John Sherlock

Dặm đường vàng

Chương 1

Los Angeles, 3 tháng sáu năm 1985.

Tiếng một con vật bị đánh kêu ăng ẳng làm bà Anna thức giấc. Trước khi lên giường bà đã uống một viên thuốc ngủ cho nên lúc này đầu óc bà vẫn còn đang lơ mơ, không biết tiếng kêu ăng ẳng kia là có thật hay mê.

Đưa mắt sang chiếc đồng hồ dạ quang trên bàn đầu giường, bà thấy lúc này là một giờ sáng. Trong phòng yên ắng, bà ta tin chắc vừa rồi chỉ là nằm mê nên lại đặt đầu lên gối. Nhưng chưa kịp nhắm mắt bà lại nghe thấy tiếng con chó kêu, lúc này chỉ là tiếng rên rỉ nhỏ dần rồi im bặt.

“Sếp!”

Đó là tên con chó nòi Yorkshire của cô gái bà. Nó ngủ trong cái giỏ dưới bếp. Tiếng gọi của bà run rẩy và khi không thấy tiếng đáp lại, bà vùng đứng dậy, bước ra định mở cửa nhưng tại sao lại bị khoá bên ngoài. Bà nghe thấy thiếng chân người đi bên phòng khách rồi tiếng loảng xoảng. Bà hoảng hốt vội nhón chân bước nhanh ra chỗ bàn

trang điểm, nơi đặt máy đàm thoại liên lạc với phòng ngủ của cô con gái lúc này ngủ ở cánh bên kia của tầng nhà. Bà ấn nút định nói chuyện với cô nhưng ánh đèn đỏ báo hiệu làm việc không bật sáng. Cố trấn tĩnh nỗi kinh hoàng, bà bước đến máy điện thoại nhấc lên. Đây là đường dây liên lạc trực tiếp với nhân viên trực đêm dưới tầng trực của toà nhà cao ốc 35 tầng này. Nhưng điện thoại cũng lại không kêu. Bà hấp tấp chạy đến nút bấm báo động đặt ở đầu giường. Tất cả các phòng trong khu hộ sang trọng rộng chín ngàn bộ vuông này đều có bố trí nút chuông báo động bên dưới, nơi suốt 24/24 tiếng đồng hồ đều có cả một đội tuần tra túc trực. Nhưng bà ấn cũng chẳng thấy có hồi âm.

Bà Anna lắng nghe thấy bên ngoài có tiếng thở phì phò và tiếng người nói chuyện. Ngọn đèn dầu giường bà đột nhiên nhấp nháy rồi phụt tắt. Cả căn phòng tối om, chỉ chừa tấm bảng dạ quang nhỏ bố trí bên cạnh nút chuông báo động. Trên tấm bảng này lắp sẵn hệ thống theo dõi tại đủ 18 phòng của khu hộ bao gồm những máy do thám bằng tia hồng ngoại bố trí trên trần, máy dò siêu âm đặt trong các bức tường và những điểm thụ cảm hết sức nhạy bén dưới các tấm thảm. Bất cứ kẻ nào lọt vào một phòng đều bị phát hiện và báo lên tấm bảng này. Nhìn vào tấm bảng, bà thấy rõ có kẻ gian lọt vào hiện đang di chuyển trong khoảng giữa phòng khách và phòng thư viện.

Bà Anna đang chăm chú nhìn vào tấm bảng thì đột nhiên máy dò âm thanh bố trí trên lò sưởi lúc nãy im ắng bây giờ vang rất to, như thể bọn gian phi đứng cách bà vài bước chân. Bà tưởng chỉ với tay ra là chạm vào được người chúng. Nhưng rồi âm thanh đó cũng đột nhiên tắt ngấm.

Bà ngập ngừng rồi bước ngang qua phòng ngủ, đến cạnh cửa, áp tai vào nghe xem có thấy tiếng bước chân hay tiếng người nói nhưng không thấy gì hết. Bà đặt bàn tay len qủa đấm cửa xoay nhưng không được. Như thể có kẻ nào giữ bên ngoài, hoặc cũng có thể kẻ gian xoay quả đấm ngược chiều để định vào. Đột nhiên cánh cửa bật mở. Bà tưởng như sắp bị đánh một đòn choáng váng như nagỳ nào, nhưng bà nghe thấy giọng con gái, cô Janna nhẹ nhàng hỏi: “Mẹ vẫn yên ổn đấy chứ ạ?”

- Ôi, ơn chúa lại là con - Bà thì thào run rẩy - Có chuyện gì phải không?

- Có ai đột nhập vào nhà ta - Janna khẽ nói - May con vừa về khoá trái cửa phòng ngủ lại chứ nếu vẫn còn ở ngoài thì thật sợ quá.

- Mẹ đã ấn nút báo động nhưng không thấy hồi âm gì hết. Chắc máy bị hỏng.

Janna bước đến máy điện thoại, nhấc lên rồi áp vào tai.

- Máy hoạt động được rồi mẹ ạ.

Nàng nói rồi quay số và nghe thấy tiếng nhân viên trực đêm ở đầu dây bên kia.

Đúng 1 giờ 54, Kershaw, quản lý kiêm bảo vệ toà cao ốc Wellington này lên đến nơi. Gầy, cao, trạc năm chục tuổi, ông ta mặc áo pan-to dài đến đầu gối, quần len kẻ sọc rất nghiêm chỉnh mặc dù giữa đêm khuya. Cùng đi với ông ta là Harris, phụ trách an ninh, to béo, vẻ mặt tươi tỉnh, bụng phệ, vươn ra khỏi thắt lưng to bản đeo đầy các thứ lỉnh kỉnh trong đó có cả đèn pin và khẩu súng ngắn to tướng. Thấy nhân viên trực đêm báo tin, họ vội gặp nhau trao đổi tình hình trước khi lên đây bằng hệ thống thang máy chỉ dùng riêng cho những người sống trong toà cao ốc này.

Hai người đều nhất trí rằng việc kẻ gian đột nhập vào khu hộ trên tầng thứ 35 là quá vô lý. Nhưng người báo tin lại là Janna Maxell-Hunter, một trong những chủ nhân của toà nhà cao ốc Wellington này, đồng thời cũng là chủ của họ nên họ không thể coi thường. Họ đã bàn bạc với nhau rất kỹ xem do đâu mà xảy ra chuyện vô lý kia. Họ đi đến kết luận rằng, mặc dù họ rất lo lắng nhưng toà cao ốc cũng như khu hộ của gia đình cô Janna là tuyệt đối không có thể ai đột nhập được.

Ngoài đội bảo về tuần tra 24/24, toà cao ốc còn được trang bị cả bên trong lẫn bên ngoài bằng rất nhiều máy thu hình liên tục hoạt động, truyền hình ảnh về những màn hình đặt trong phòng giấy trung tâm. Trường hợp một nơi nào bị kẻ là đột nhập, chuông báo động hoạt động và máy vi tính lập tức tổng hợp, báo tin cho biết ngay kẻ đột nhập là ai.

- Thậm chí nếu có người lọt qua được hàng rào nhân viên bảo vệ - Harris lý lẽ - thì cũng chỉ có thể lên đến tầng gác này bằng thang máy nội bộ, mà thang máy này chỉ hoạt động khi nhận đúng mã số từ tính.

Quản trị trưởng Kershaw dẫn họ đến cửa vào khu cửa bọc đồng nặng nề, báo tin họ đến và nghe thấy tiếng Janna đáp, bảo họ sang gặp nàng ở phòng ngủ nằm ở cạnh bên trái của toà nhà. Sau tiếng bật khẽ cho biết ở khoá điện tử đã bắt đầu hoạt động, tiếng rè rè nổi lên và lát sau cánh cửa từ từ hé mở. Hai người đàn ông bước vào khu hộ sang trọng, rất ngạc nhiên thấy phòng khách tối om. Phụ trách an ninh Harris bấm đèn pin dọi thành một vòng tròn rộng, thấy đồ đạc bị gãy, vải bị xé, sách vở quăng xuống sàn và mặt kính bàn nước bị vỡ.

- Lạy Chúa tôi!

- Lục soát tất cả các phòng xem!- Kershaw gầm lên.- Kẻ nào gây ra những chuyện này tất vẫn còn lẩn quẩn quanh đây thôi!
Rút khẩu súng ngắn ra khỏi bao, Harris thận trọng bắt đầu cuộc điều tra, trong khi viên quản lý kiêm bảo vệ bước qua những đồ đạc bị gẫy, đi về phía phòng ngủ phía Đông. Gõ nhẹ vào cánh cửa rồi xưng danh, ông ta bước vào bên trong. Đột nhiên ánh sáng loé lên và ông nhìn thấy hai người phụ nữ đứng bên cửa sổ.
- Sao ông lâu thế? - Anna cau mặt nói.
- Nhân viên trực đêm báo tôi biết là tôi đến đây ngay..
- Cả tôi lẫn cô Janna đều ấn chuông báo động.
- Dưới kia không nghe thấy chuông reo và nhân viên canh gác hành lang dưới nhà thề rằng không có ai vào hoặc ra khỏi toà nhà này suốt trong bốn tiếng đồng hồ qua, kể từ khi y nhận bàn giao phiên trực.
Ông Kershaw bướng bỉnh đáp.
Janna im lặng một lúc rồi mới nói:
- Ông nên xem xét lại. Rõ ràng hệ thống an ninh ở toà nhà này có trục trặc.
- Vâng, tôi sẽ kiểm tra lại toàn bộ hệ thống..
- Nhưng phải làm tuyệt đối kín đáo- Janna nhắc- Nếu chuyện này lộ ra ngoài, sẽ tai hại vô cùng. Hãng công nghiệp Ngôi Sao mà tôi là chủ đã đầu tư trên một trăm triệu đôla vào toà nhà cao ốc Wellington này. Mà muốn bán nó được giá thì điều kiện quan trọng nhất là chúng ta phải bảo đảm an toàn tuyệt đói cho người chủ tương lai của nó..
Janna ngừng nói dở chừng vì thấy khuôn mặt tái nhợt của Harris hiện ra trên ngưỡng cửa phòng ngủ. Ông ta nói giọng khàn đặc:
- Bên kia có một thứ tôi nghĩ bà và cô nên sang nhìn qua một cái.

Cả bốn người sang phòng thư viện và thấy xác con chó Sếp của Janna bị đánh đập tàn bạo đang còn nằm trong vũng máu trên tấm thảm đắt tiền của hãng Aubusson.

- Lạy Chúa tôi - Janna hét lên đau đớn.

Nàng đăm đăm nhìn con vật chừng một phút rồi từ từ ngước mắt lên nhìn vào một điểm trên tường. Kẻ nào đã dùng máu con chó vẽ nguệch ngoạc lên đó một chữ thập ngoặc của Đảng Quốc Xã.

Lúc 9 giờ 45 bà Anna Maxell- Hunter ngồi lại bàn trang điểm tô vài nét cuối cùng lên khuôn mặt. Nét đã hóp và những quầng dưới mi mắt chứng tỏ đêm qua bà không ngủ được chút nào, mặc dù viên quản lý và người phụ trách an ninh quả quyết rằng họ đã lục soát khắp toà nhà nhưng không thấy dấu hiệu noà chứng tỏ có kẻ bên ngoài đột nhập. Janna xin ở lại với mẹ nhưng bà Anna biết rằng sáng hôm sau con gái bà còn có cuộc họp Hội đồng quản trị của hãng Ngôi Sao tại văn phòng hãng tại khu phố Century nên kiên quyết bắt con phải cố ngủ lấy một giấc.

Trước khi rời về phòng mình, Janna đã gọi điện cho trung uý Joe Dawson, một người bạn tin cẩn. Nhưng anh ta không có mặt ở Sở Cảnh sát vì đang phải công cán tại khu phố thương mại của thành phố Los Angeles này. Janna nhắn lại rằng khi nào ông ta về, xin gọi điện ngay cho nàng. Mãi đến 8 giờ 30 khi Janna rời khỏi toà nhà cao ốc đi họp, trung uý Dawson vẫn chưa gọi điện tới.

Bà Anna ngồi mấy tiếng đồng hồ liền chờ trời sáng và cố không suy nghĩ gì hết. Có quá nhiều điều bà đã muốn quên đi ngưng chúng cứ từ quá khứ hiện về trong trí óc bà. Khu người Do Thái cư trú ở thành phố Vacsava cháy trụi, những đứa trẻ bám chặt vào thành cửa sổ của những ngôi nhà đang cháy bùng bùng, trong khi bọn lính Đức

dùng chúng làm bia để tập bắn.
Rồi một người mẹ bịt miệng đứa con mới đẻ để nó khỏi khóc, làm lộ nơi trú ẩn bí mật của những người Do Thái trong một hầm cố thủ nằm dưới đất và đứa bé ngạt thở đã chết..
Bà nhìn vào tấm gương trên bàn trang điểm. Sáu mươi tuổi, lại đã trải qua bao nhiêu lần bị đánh đập tra tấn, vậy mà bà vẫn còn đầy sức hấp dẫn. Gò má cao, làn da căng và mêm mại chưa hề có vết nhăn, trừ vài nếp rất mảnh dưới mi mắt và trên trán chỉ lộ rõ khi bà cau mặt hoặc đang đăm chiêu. Sau cái đêm khủng khiếp vừa qua, bà Anna nhận thấy những nếp nhăn đó hằn sâu thêm và cặp mắt nâu sẫm hiện lên vẻ mệt mỏi, khiến bà miết mãi miếng bông tẩm dầu hạt dẻ vẫn không sao xoá đi được.
Chải xong làn tóc người thợ làm đầu riêng của bà đã mất công cả tuần mới nhuộm hết những sợi trắng, bà đứgn lên bước sang phòng khách. Tại đây mụ quản gia kiêm đầu bếp da đen to béo Sarah đang chỉ dẫn cho một tốp thợ dọn dẹp. Trước khi vào đây, những người này phải thề sẽ không hở ra với ai.
- Họ phải làm cả ngày hôm sau mới xong được- Mụ Sarah nói lè nhè bằng giọng cổ họng của dân miền Nam nước Mỹ.
Bà Anna nói:
- Không sao, họ đã biết phải làm gì rồi mà. Mụ cứ để mặc họ...Nếu trung uý Dawson gọi điện đến, mụ trả lời ông ta rằng cô Janna làm việc ở trụ sở văn phòng hãng còn tôi thì đi có việc chừng một tiếng thì về. Nói với ông Trung uý rằng chúng tôi sẽ biết ơn nếu ông ấy đến được đây, càng sớm càng tốt.
- Thưa bà, vâng.
Mụ quản gia da đen đáp , mắt vẫn nhìn lên bức tường của phòng thư

viện chưa sạch hết vết máu chó. Mụ nói thêm:
- Thời buổi bây giờ không đâu có thể yên ổn.
Bà Anna nhìn đám thợ cọ rửa căn nhà một năm nay là nhà của bà. Riêng tầng 35 này đã trị giá 20 triệu đôla và là khu hộ đắt nhất trong số những khu hộ cùng loại trên thế giới. Mỗi khu hộ chiếm cả một tầng chiếm cả một tầng có 10 phòng ngủ, một hầm chứa rượu trang bị hệ thống làm lạnh, hàng chục giá đèn bằng pha lê (trong đó có một chiế bị kẻ đột nhập làm vỡ), một phòng chiếu phim, một sân trời trồng cây cảnh, giữa là bể bơi, một trung tâm video nổi, một phòng tắm hơi, một bể thả cá nhiệt đới lồng kính cao 15 bộ ,một phòng bày các tác phẩm mỹ thuật trị gía 8 triệu đôla và 12 phòng tắm có tang bị robine hình cá heo dát vàng 24 kara.
Đưa mắt kiểm lại toàn bộ lần cuối cùng, bà Anna rời khỏi khu hộ, chậm dãi theo lối đi tải thảm ra nhà để xe. Nhà để xe bố trí theo chiều dài của tầng gác và trang bị hệ thống thang máy khổng lồ để đưa xe hơi từ tầng trệt lên đến tầng thứ 35 này. Đây là nét độc đáo của toà cao ốc Wellington này, khiến nó nổi tiếng ngay từ khi mới bắt đầu thi công, cách đây 18 tháng. Nhiều người giàu kếch xù đang thương lượng mua từng của toà cao ốc này để ở chỉ vì họ có thể đưa xe hơi lên tận tầng của họ và khi ra khỏi xe, họ chỉ phải đi vài bước là vào đến khu vực cư trú, đồng thời lúc nào cũng yên tâm là xe của mình được cất nơi an toàn. Chính vì lẽ đó mà họ sẵn sàng bỏ ra những khoản tiền lớn.
Lái xe của bà Anna đã mở sẵn cửa chiếc xe hơi Rolls Royce sang trọng, kính cẩn đỡ khuỷu tay bà chủ, dìu bà ngồi vào ghế sau.
Trận đánh đập tra tấn bà Anna ngày xưa khiến cánh tay phải của bà bị liệt và thỉnh thoảng bà bị cấm khẩu mất một lúc. Nhờ được đình trị

đặc biệt tại Viện chỉnh âm nên bà mới có thể cử động tương đối bình thường và phát âm được cả một câu, chỉ thỉnh thoảng bà mới nói lắp một chút.

Bà Anna hơi lên gân một chút lúc thang máy bắt đầu tụt xuống, và lúc thang máy chạm mặt đất, khẽ nẩy lên rất nhẹ. Sáng nay là thứ hai nên xe cộ không đông đúc lắm và cũng bị ách tắc ít hơn so với cùng thời gian năm ngoái khi thế vận hội được tổ chức tại thành phố Los Angeles này. Bên ngoài tời nắng gay gắt nhưng máy điều hoà vẫn làm trong xe mát rượi. Xe chạy một lúc trên đại lộ Wilshire, nằm giữa khu rừng phí Tây và khu biệt thự sang trọng nổi tiếng thế giới Bervely Hills. Đại lộ này cũng vô cùng nổi tiếngvà được mệnh danh là “Dặm đường vàng” nhờ vô số cao ốc nằm hai bên đường và mỗi tầng là một khu hộ rộng rãi, sang trọng. Quãng đường này còn vượt những khu biệt thự sang trọng nhất thế giới, chẳng hạn đại lộ Foch ở Paris và những khu phố lừng danh bên công viên Mahattan hoặc đại lộ số 5 ở New York.

- Thưa bà chủ, tôi có cần đợi ở đây không ạ?- Người lái xe hỏi trong lúc anh ta hãm xe từ từ rồi đỗ hẳn trước Trung tâm Simon Wiesenthal trên đại lộ West Pico, cách khu phố biệt thự vài ngã tư.

- Tôi chưa biết khi nào xong việc- Bà Anna đáp- Tốt nhất là sau đây chừng một tiếng thì anh quay lại đón tôi.

Sau khi được người lái xe dìu ra, bà đứng lại một lúc. Mỗi năm bà đến đây một lần và đã bao nhiêu năm rồi, vậy mà bà vẫn không sao ghìm được nỗi hồi hộp. Bà cố trấn tĩnh, bước lên những bậc thang dẫn tới cửa toà nhà.

Bà Deborah Epstein, giám đốc điều phối của Liên hiệp Holocaust đã đích thân ra đón bà Anna ngoài cửa.

- Chào bà Anna! Hôm nay trông bà mạnh giỏi quá. Ông Rabbi Hier đi vắng nhưng đã dặn trợ lý của ông tiếp bà.

Bà Anna đáp lễ rồi theo bà giám đốc vào nhà. Hôm nay là ngày gặp gỡ hàng năm của những người Do thái sống sót sau vụ diệt trủng của phát xít đức trong Đại chiến thế giới lần thứ hai. Gần nửa thế kỷ trôi qua vậy mà bao nhiêu người vẫn chưa tìm lại được gia đình và bạn bè. Hàng trăm máy vi tính tônge hợp tất cả những dự liệu thu nhập được trên khắp thế giới trong một năm qua để tìm ra lời giải đáp cho hàng vạn câu hỏi của khách hàng. Họ đến đây từ khắp nước Mỹ, thậm chí khắp thế giới, mong tìm thêm một chút tin tức về người thân của họ.

Bà Anna ghé vào phòng lưu niệm và dừng lại lâu lâu trước tấm ảnh chụp đã ố vàng và nhận ra bà ngày đó cùng những thành viên của tổ chức Do thái kháng chiến ở Ba lan.

Đi ngang qua những ông già bà cả hom hem ôm ghì lấy nhau, hỏi thăm tin tức của nhau và của những người họ cùng quen biết, cuối cùng bà vào phòng giấy của Chánh văn phòng trung tâm. Viên trợ lý của ông ta tiếp bà rất niềm nở, rõ ràng đã được cấp trên căn dặn là một vị khách đã đóng góp hàng triệu đôla cho hoạt động của trung tâm cần phải được tiếp đón theo cách đặc biệt ân cần.

Ông ta đưa bà một phong bì to đựng những tài liệu Trung tâm thu thập được liên quan đến số phận những người bà muốn biết tin tức.

Lúc bà Anna về đến tòa cao ốc Wellington, đám thợ đã đang lục tục ra về. Mọi vết tích đập phá đã được dọn sạch. Tấm kính ở bàn nước đã được thay. Chỉ còn lại vết dầu loang trên tấm thảm người ta dùng để tẩy vết máu chó và vết vôi mới quét phủ lên hình chữ thập ngoặc trên tường.

- Họ bảo đợi khô sẽ quét thêm lớp nữa- Mụ Sarah nói- Chỉ chúa Trời mới hiểu tại sao họ không dùng nước vôi đặc hơn.

Bà Anna nhìn thấy hình chữ thập ngoặc nét vẽ nguệch ngoạc vẫn còn mờ mờ. Bà cau mặt nói:

- Mụ bảo ông Kershaw là tôi yêu cầu quét vôi lại toàn bộ căn phòng này.

Mụ quản gia da đen nói:

- Lúc bà chủ đi vắng, ông trung úy Dawson có đến đây. Ông ta có xem tất cả nhưng bảo có việc bận nên phải đi, lát nữa ông ta sẽ quay lại.

- Lúc nào ông trung úy đến, mụ mời ông vào phòng thư viện gặp tôi- Bà Anna nói- Và nếu chuông điện thoại kêu thì mụ rút phích ra. Hôm nay tôi không muốn tiếp ai hết, ngoài ông trung úy Dawson.

Bà Anna đóng cửa phòng thư viện rồi ngồi vào ghế bành bọc da ngay bên cửa sổ. Bà nhìn qua ô cửa ra cả một bức tranh toàn cảnh từ biển Thái Bình Dương đằng sau khu Malibu đến những tòa nhà chọc trời bằng kính lấp lánh dưới khu phố thương mại của thành phố Los Angeles, bao gồm toàn bộ khu biệt thự Beverly Hillls với vô số bể bơi nằm giữa những vườn cây xanh um của những biệt thự mỹ lệ, trông tựa như những viên ngọc gắn trên nền trời xanh thẳm. Phong cảnh tuyệt đẹp nhưng hôm nay bà dửng dưng bởi đầu óc vẫn còn bị ám ảnh bởi những vật trưng bày trong phòng lưu niệm của Trung tâm Wiesenthal.

Bật ngọn đèn đọc sách đồng thời ấn nút cho tấm rèm từ từ khép lại, bà nhấc chiếc phong bì. Bên trong là ba cặp hồ sơ, mỗi cặp đựng tấm ảnh chụp một phụ nữ kèm theo những bản sao chụp nhiều tư liệu gốc cùng cả một bộ ảnh sinh hoạt ở khu Do Thái tại thành phố

Vacsava thời đó, do một phóng viên mặt trận người Đức chụp. Một ông già Do Thái bị tên lính Quốc xã đá. Một đám trẻ nhỏ Do Thái chìa những bàn tay chỉ còn da bọc xương hứng nước uống. Những ngôi nhà cháy trụi. Một chữ thập ngoặc vạch nguệch ngoạc lên tường của một ngôi nhà thờ đạo Do Thái vắng tanh..

Bà Anna nhìn các tấm ảnh, đặc biệt chăm chú ngắm ba tấm chân dung phụ nữ. Nhưng có tiếng mở cửa, bà ngẩng lên và nhìn thấy trung úy Dawson đang bước vào. Anh ta mặc quần Jean và áo sơ mi lao động cổ bẻ, chứng tỏ anh đã hết giờ công vụ chỉ huy đội Đặc nhiệm của Sở Cảnh sát Los Angeles.

- Chào bà Anna, tôi đã nói chuyện với cô Janna- Anh nói. - Cô bảo tôi nên mặc thường phục nên tôi mặc thế này.

- Mụ quản gia bảo lúc nãy ông có đến đây?

Viên trung úy gật đầu:

- Tôi đã thấy tất cả rồi.

- Vậy theo ông thì đêm qua đã xẩy ra chuyện gì vậy?

- Buổi tối cô Janna vắng nhà nên không kể được gì cho tôi nghe. Nhưng tôi đã hỏi ông quản lý và ông phụ trách an ninh. Bây giờ tôi muốn được nghe bà, thưa bà Anna

- Được- bà nói- Nhưng tôi nghĩ nên kể hết với ông từ đầu.

Trung úy Dawson ngồi xuống ghế bọc da khác, chờ đợi. Bà Anna ngồi im chừng vài ba phút mới bắt đầu kể. Thoạt đầu giọng bà ngập ngừng, nhưng dần dần trôi chảy. Vừa nói bà vừa như hồi tưởng lại những chuyện suốt hơn bốn chục năm qua.

Dặm đường vàng

Chương 2
Vacsava- Ba lan, 18 tháng tư năm 1943

Tia nắng dọi qua ô cửa sổ bị gẫy vào tầng hầm của một ngôi nhà nằm tại góc phố giữa khu Do thái của thành phố Vacsava. Trước kia, đây là hiệu bánh nhưng bây giờ chỉ còn vài vết tích xưa. Sau khi quân Đức chiếm thành phố này, chúng đã tập trung toàn dân Do thái ở đây vào một khu phía Bắc thành phố. Xung quanh chúng xây tường cao 10 bộ và đặt 14 trạm gác để kiểm soát người ra vào.
- Hôm nay thế là đủ, các em về nhà nhưng phải đi một mạch không được la cà.
- Thưa cô, vâng.
Anna nhìn đám trẻ, lòng thắt lại. Khi chưa xảy ra chiến tranh, tan học bao giờ cũng là lúc náo nhiệt nhất, nhưng hôm nay đám học sinh đi lầm lũi, cặp mắt trống rỗng, đôi vai trễ xuống. Sống trong khu tập trung Do thái này, bọn trẻ già nhanh trước tuổi.
Sau khi trường học Do thái bị đóng cửa, người ta đề nghị Anna tổ chức cho trẻ nhỏ được học theo cách bí mật, nàng đã nhận lời nhưng hôm nay nàng cảm thấy làm việc này chính nàng có lợi nhiều hơn lũ trẻ. Mới cách đây 8 năm nàng còn là sinh viên Viện Mỹ thuật Manhattan bên Mỹ và sống với cha nàng, một bác sỹ lành nghề tại New York. Vậy mà, nghĩ lại thời đó sao như đã mấy trăm năm.
Năm đó, nàng 15 tuổi. Với làn tóc nâu thẫm, khuôn mặt tinh tế, nàng dược các thầy giáo khen là “có vẻ thanh thoát”. Nhưng năm sau, khi nàng 16 tuổi, cha nàng được mời đến Ba lan làm bác sỹ viện trưởng một bệnh viện lớn và ông đã nhận lời. Cha nàng vốn là người áo gốc Do thái. Mẹ nàng gốc Ba lan. Và khi sống ở Mỹ, ông đã không chuyển quốc tịch cho nên khi chiến tranh nổ ra, ông không được hưởng quyền lợi của kiều dân Mỹ mà phải chịu số phận của những người dân gốc Do thái. Ông cũng bị tập trung vào khu Do Thái và chịu sự đối xử vô cùng tàn bạo. Mẹ nàng là y tá, giúp việc cho chồng. Cả hai tiếp tục làm nghề y và trông nom khu bệnh xá nhỏ trong khu tập trung.
Năm nay, Anna 23 tuổi và sau 4 năm sống giam hãm trong khu tập trung Do thái, nàng vẫn giữ được vẻ đẹp “thanh thoát”nhưng già đi khá nhiều so với tuổi. Nàng bí mật tham gia tổ chức Do thái kháng chiến (ZOB) làm chân liên lạc. Nàng giấu cả cha mẹ vì nếu biết, hai ông bà sẽ cấm nàng tham gia, bởi nếu bon Quốc Xã biết, nàng không thể thoát khỏi bị treo cổ.

Người đưa nàng vào tổ chức ZOB tháng 8 năm 1942 là Kandalman, phân đội trưởng dưới quyền chỉ huy của Anielewicz, một thanh niên mới 24 tuổi nhưng là tổng chỉ huy của Tổ chức bao gồm ngàn rưỡi thành viên.
Kandalman trạc ba mươi tuổi, vóc người vạm vỡ. Trước kia anh là chủ một hộp đêm làm ăn phát đạt. Sau khi quân Đức chiếm đóng Ba lan, anh không muốn bán rẻ cho những tên đầu cơ Ba lan chuyên lợi dụng tình hình ăn chặn của người Do thái, nên đã nhường quyền sở hữu hộp đêm đó cho Genevieve, một cô gái Pháp xinh đẹp và tháo vát, vốn là nhân viên tiếp tân của một hộp đêm và đã làm việc dưới quyền anh nhiều năm.
Tuy bị tập trung trong “Khu Do thái ”, Kandalman vẫn tiếp tục làm giàu được bằng cách lén lút buôn bán bên ngoài. Hàng hóa, tiền bạc được chuyển qua hệ thống cống ngầm. Anh điều khiển một bọn gồm vài chục tên, đa số là trẻ con, luồn lách qua các đường cống và những khe hở của bức tường rào cao 10 bộ. Kandalman thu mua đồ trang sức bằng vàng bạc, đá quý của dân Do thái trong trại tập trung, chuyển ra ngoài đổi lấy thực phẩm, thuốc men rồi đem vào bán lại cho họ. Genevieve vừa kinh doanh hộp đêm bên ngoài vừa giúp người chủ cũ làm công việc đổi chác hàng hóa và cung cấp cho dân Do thái trong khu tập trung.
Anna đã gặp Genevieve nhiều lần và có ấn tượng rất mạnh về người phụ nữ này. Tuy vóc người nhỏ bé nhưng Genevieve có một thân hình tuyệt mỹ và vô cùng gợi cảm. Lần đầu mới gặp, Anna thoáng có một chút ghen tỵ với Genevieve, cảm thấy cô khôn ngoan và thành thạo hơn mình nhiều quá, đặc biệt trong quan hệ với đàn ông về mặt tình dục, mặc dù Genevieve mới tròn 20 tuổi. Nhưng dần dần nỗi ghen tỵ chuyển thành cảm phục khi nàng thấy cô gái Pháp hết sức thông minh và đối xử khéo léo với bọn chợ đen .
Giúp việc cho Genevieve còn có một phụ nữ trẻ khác tên là Keja. Mặc dù đã gần 30 tuổi, trông cô vẫn rất trẻ với làn tóc vàng óng và cặp mắt to đầy vẻ thơ ngây . Keja là con gái một người Digan, bị bắt vào trại tập trung phát xít từ năm 1937. Cô đã bí mật thoát ra được, tìm đến Vacsava cùng với hơn một chục người Digan khác. Họ đã tìm được kế sinh nhai tại đây bằng cách giúp vui cho hộp đêm của Kandalman và anh đã giúp cô xoay được hộ chiếu là công dân Thụy điển. Nhờ làn tóc vàng óng ả, cô không bị ai nghi ngờ gì hết và đàng hoàng làm vũ nữ cho hộp đêm của anh.
Anna không sao biết được mối quan hệ thật giữa Kandalman với hai người phụ nữ trung thành và đắc lực kia của anh. Thỉnh thoảng, cần

nơi an toàn, cả hai người phụ nữ đó đã lẻn vào khu Do thái, ở với anh vài ngày liền. Họ có phải là nhân tình của Kandalman không? Một hay cả hai? Hay không người nào cả? Anna không sao hiểu được. Nàng cũng không dám đi sâu vào tìm hiểu, bởi nàng biết tính Kandalman, khi bị ai ngáng trở có thể trở thành rất tàn bạo. Còn bản thân anh thì kín như bưng, không bao giờ tâm sự điều gì cho ai hết. Trừ với một người, đó là Halevi, một thanh niên có thân hình hộ pháp, trước đây làm trân bảo vệ cho hộp đêm của Kandalman và sau khi bị bắt vào trại tập trung Do thái vẫn tiếp tục sống cùng anh. Tất cả những ai tiếp xúc với Halevi đều phải công nhận y hết sức trung thành với chủ. Halevi thi hành mọi mệnh lệnh của Kandalman và dư luận nói y còn thi hành quá mức. Y đã giết số người nhiều hơn số kẻ cản chân Kandalman.

Đến cuối năm 1942 công việc buôn bán lén lút của Kandalman phát đạt đến mức anh trở thành giàu có, xây được ngôi nhà riêng sang trọng ngay trong khu tập trung.

Anh bóc lột tàn nhẫn những người Do thái nghèo. Một số người rất ghét anh, tuy nhiên vẫn phải thừa nhận anh khôn ngoan. Không ai thuộc đường đi lối lại trong khu tập trung Do thái bằng anh, kể cả những ngóc ngách và những đường cống ngầm.

Chính do thấy anh có tài đặc biệt ấy mà Anielewicz, thủ lĩnh ZOB đã mời anh tham gia tổ chức kháng chiến. Họ rất cần vũ khí và chỉ có Kandalman mới biết cách kiếm được. Họ không thiếu tiền vì Anielewicz giỏi huy động tiền bạc của những người Do thái giàu có. Khi bị đưa vào trại tập trung, họ đã bí mật mang theo rất nhiều vàng, kim cương và các thứ đá quý giá trị hàng trưm triệu Zloti.

Khi Anielewicz đưa ra quyết định kết nạp anh, rất nhiều thành viên đã can, bởi họ cho rằng Kandalman hết sức ích kỷ và vụ lợi. Anh ta sẽ chỉ làm những việc gì có lợi cho anh ta. Nhưng Anielewicz không nghe và sự thực đã chứng minh, những thành viên kia lo ngại không đúng. Trong những giờ phút hiểm nguy nhất, Kandalman đã có cách xử sự buộc mọi người phải cảm phục.

Tiếng súng nổ gần đó cắt đứt dòng suy nghĩ của Anna. Nàng vội vã bước lên bậc thang, rời khỏi hiệu bánh cũ bước ra đường phố. Mặc dù không khí ảm đạm thê lương của khu tập trung Do thái, nắng chiều hôm nay vẫn rất đẹp và hoa vẫn nở các chân tường.

Nàng bước vào sân bệnh xá nơi cha nàng làm việc. Dừng lại ngoài cửa một phòng bệnh nàng ngắm bác sĩ Maxell đang khám cho một bệnh nhân. Nào trào nước mắt khi thấy gương mặt cha hốc hác trên đôi vai xương xẩu, trong tấm áo choàng nhàu nát. Nàng biết cha

nàng đang vô cùng đau khổ vì bệnh xá không có thuốc men dụng cụ gì để chữa bệnh và ông đành bó tay trước nhiều căn bệnh hết sức đơn giản.
Cho đến ngày hôm nay, đã chứng kiến bao hành vi tàn bạo của bọn đức quốc xã, ông Maxell vẫn không bỏ lòng tin vào bản chất tốt của con người. Ông ngây thơ tin rằng bọn cúng không dại gì tiêu diệt hết người Do thái trong khu tập trung này, bởi chúng cần nhân lực làm việc trong các khu hầm mỏ và nhà máy sản xuất vũ khí của chúng.
Nghe cha nói thế, Anna không cãi lại, biết rằng ông là tín đồ chân chính của đạo Do thái, không đời nào chấp nhận những gì trái với giáo lý của đấng Jehova.
Vô tình ngẩng đầu nhìn ra cửa sổ, ông Maxell nhìn thấy con gái. Tuy hết sức mỏi mệt, ông vẫn cố mở một nụ cười với con rồi lai quay sang với bệnh nhân. Đứng đằng sau ông là cô y tá Janet, một cô gái Anh, đã giúp việc cho ông từ năm 1939 và vì quý ông nên đã tự nguyện theo ông bác sỹ vào khu tập trung Do thái tiếp tục giúp ông. Phải chăng cũng một phần vì cô không muốn dời khỏi đất nước này, nơi cô cùng với người yêu đã hưởng bao nhiêu ngày hạnh phúc. Anh là người Ba lan và đã bị bọn Đức quốc xã giết trong một trận chiến đấu với chúng. Anh là Đảng viên Đảng cộng sản Ba lan và đã thuyết phục được Janet đi theo khuynh hướng cộng sản.
Anna chưa hiểu mấy về chủ nghĩa cộng sản, nhưng rất quý Janet. Cô chỉ hơn nàng một tuổi và hai người đều tích cực hoạt động trong tổ chức kháng chiến Do thái. Tuy nhiên nàng vẫn chưa biết gì nhiều về Janet. Vốn nhút nhát nên Janet không hề thổ lộ gì về gia đình cô bên Anh và tại sao cô lại lưu lạc sang đất Ba lan này.
Anna tiếp tục đi theo hành lang, tới một gian nhỏ. Đây là “nhà” của nàng. Mẹ nàng đang nấu nồi súp loãng. Nhìn thấy con gái bà cau mặt:
- Tại sao con không cho mẹ biết con đi đâu?
- Mẹ đã biết là con đang dạy lũ trẻ nhỏ.
- Cha đã nói như thế mà con không chịu nghe à?
Anna không trả lời mẹ. Nàng bước vào trong nhà, đi ngang qua chiếc giường thảm hại nơi mẹ nàng ngủ chung với Janet, đến chỗ có tấm nệm rơm, giường của nàng. Đột nhiên nàng nghe thấy:
- Anna!
Nàng ngẩng đầu lên, nhìn thấy Janet. Khuôn mặt cô lúc này bình thản và tự tin, dù gặp chuyện gì nguy hiểm đến mấy, cho nên Anna chưa thể đoán chuyện gì. Janet hơi mỉm cười, bước đến, nói nhỏ:
- Kandalman cần gặp hai chúng mình.

- Mẹ ơi, con phải đi một chút - Nàng nói .
- Tôi nhờ Anna cùng đến thăm một bệnh nhân sốt ác tính- Janet đỡ lời.
Ra đến ngoài, Anna hỏi ngay:
- Có chuyện gì?
- Tôi chưa biết. Nhưng có tin bọn Quốc xã tập trung quân bên ngoài bức tường rào, có thể chúng sắp tàn sát chúng ta chăng?
Họ tới nhà Kandalman, hiện là trụ sở bí mật của ZOB. Thái độ của anh hôm nay nghiêm nghị đặc biệt. Anh nói:
- Hai cô bị buộc tội là đã mua vũ khí giả.
- Nhưng chúng tôi chỉ liên lạc, chúng tôi không mua, chúng tôi chỉ chuyển về. Người mua là Genevieve.
- Các cô có nhìn thấy người giao hàng cho Genevieve không?
- Có- Anna đáp.
- Hình dạng hắn- Kandalman hỏi
- Để râu và chòm râu có sợi bạc.
- Vậy cả hai cô đi với tôi.
Kandalman vớ khẩu súng ngắn Mauser nhét vào bao nhét thêm hai quả lựu đạn vào hai túi áo. Rồi không nói gì thêm, anh ra hiệu cho hai cô gái trẻ đi theo. Vừa lúc ấy Halevi bước vào, Kandalman trao một cái túi nặng bằng vải bạt cho y. Halevi vác lên vai. Họ ra khỏi nhà.
Bên ngoài trời đã tối đen, bốn người chui vào một đường cống ngầm. Họ đi một lúc lâu. Cống chạy ngang bên dưới lòng phố. Anna nghe thấy tiếng xe xích của lính quốc xã chạy trên đầu và biết họ đã ra khỏi khu tập trung Do thái.
Ho ra khỏi cống, bước lên một căn hầm. Halevi bấm đèn pin soi những bậc đá. Khi vào đến gian phòng tần rất thấp, y tắt đèn và xung quanh tối đen như mực. Bỗng nhiên Anna kinh sợ. Nàng không biết đây là đâu, nhưng biết một điều rất rõ là Kandalman không bao giờ nhẹ tay với kẻ nào phản bội anh.
Janet vừa mở miệng nói gì đó. Kandalman đã chặn ngay.
- Im- giọng anh đầy giận dữ.
Tiếng chân người lúc đầu nghe rất xa, dần dần đến gần và ở ngay phí dưới chân họ. Rồi tiếng mở chốt và một cửa bí mật mở ra ngay dưới sàn ở góc phòng. Ánh sáng mờ mờ tỏa lên, rồi một cánh tay cầm nến từ từ thò lên theo. Anna nhận ra khuôn mặt của người mới đến có chòm râu có sợi bạc, chính là tên buôn lậu đã giao vũ khí cho Genevieve hôm qua. Đi theo hắn là một đứa bé chừng 13- 14 tuổi vác một bao tải nặng. Hắn đỡ bao tải trên vai đứa, quăng xuống sàn

rồi định bỏ đi.
- Đứng yên đấy- Kandalman nói.
Tiếng anh vang lên trong bóng tối và tên buôn lậu để râu cằm vội đặt tay vào báng súng ngắn đeo bên sườn định rút ra. Nhưng Halevi đã bật đèn pin rọi vào mặt hắn, quát khẽ:
- Mi coi như đã chết.
- Thế này là sao?- tên buôn lậu hốt hoảng- Các ông mua súng của tôi và tôi đã giao súng…
Kandalman hỏi:
- Súng thế này ư?
- Vẫn còn bọc trong mỡ bảo vệ.
Kandalman giăng ngọn đèn pin trong tay Halevi rồi ra hiệu cho y đến chỗ bao tải. Halevi rút con dao găm to bản trong ống quần, bước đến rạch lớp vải bạt. Y quỳ một chân xuống, lôi ra một bọc dài, rồi mở ra. Trong là một khẩu súng, mỡ bôi kín bên ngoài.
- Súng vẫn lấy thẳng từ nhà máy ra.- Tên để râu cằm nói.
Kandalman không đáp, bước đến cạnh Halevi, giằng lấy khẩu súng trong bàn tay hộ pháp của y, rồi bằng động tác thành thạo, nhét bằng đạn vào hộp súng, rồi nhanh như chớp, bóp hàm dưới cua tên buôn lậu, cho miệng mở ra và nhét nòng súng vào họng hắn. Một tiếng "cách", anh đã bóp cò. Đúng lúc đó tên buôn lậu hoảng hốt ngửa đầu ra phía sau. Súng không nổ nhưng Kandalman thọc sâu thêm nòng súng vào họng hắn. Định bóp cò lần nữa, nhưng lại nghĩ thế nào, anh lại buông bàn tay nắm hàm hắn rồi từ từ rút khẩu súng ra khỏi miệng tên buôn lậu.
- Hãy vì chúa- Tên buôn lậu quỳ xuống lạy.
- Trói hắn lại- Kandalman nói.
Halevi quặt hai tay thằng cha ra sau lưng và ấn nó quỳ xuống sàn. Kandalman nhìn, rồi lấy trong xắc ra một cái chai, mở lắp kim loại rồi tưới lên đầu tên buôn lậu. Mùi xăng bốc lên khiến Anna như bị sặc. Nhưng nàng chưa kịp ho thì Kandalman đã bật que diêm quăng ra. Ngọc lửa bùng cháy, phủ kín cả nửa người trên của tên bịp bợm. Hắn gào thét, tiếng gào đập vào bốn bức tường, dội lại. Hắn đập đầu liên tục lên sàn nhà, cố gắng dập tắt ngọn lửa vẫn bùng bùng cháy. Mười giây đồng hồ sau, Kandalman ra hiệu và Halevi lấy áo gi lê dập tắt ngọn lửa.
- Giá bắn thì đỡ đau cho hắn hơn- Janet thều thào giọng thương tâm.
- Nhưng hiệu quả thì sẽ bị giảm sút.
Kandalman nói, rồi bước tới chỗ tên buôn lậu đang nằm quằn quại trong cơn hấp hối. Vừa cắt dây trói sau lưng hắn, Kandalman vừa

quay mặt nhìn đứa trẻ 13-14 tuổi.
- Mày hãy kể cho những người Ba lan cùng bọn nghe là chúng tao trừng trị hắn như thế nào và vì sao chúng tao trừng trị. Chúng tao cần mua vũ khí và trả giá hời nhưng phải là hàng thật.
Anna nhìn đứa trẻ kéo tên buôn lậu vẫn còn thoi thóp lê ra lỗ hổng ở góc nhà để chui xuống góc hầm. Nàng nghe thấy tiếng chân chúng xa dần và cả tiếng rên rỉ của kẻ bị thương. Chúng đã đi rồi nhưng mùi thịt khét vẫn còn nồng nặc trong căn phòng khiến nàng thấy buồn nôn.
Kandalman nói:
- Các cô phải quen dần với những chuyện này thôi… Chúng ta sẽ ở lại đây một lúc nữa.
Nàng không hỏi tại sao. Nàng cũng không định giải thích nàng buồn nôn không chỉ do mùi thịt cháy. Thái độ tàn bạo và lạnh như băng của Kandalman đáng lên án. Nó làm nhơ bẩn những mục tiêu cao cả mà các chiến sĩ của tổ chức kháng chiến Do thái hiến dâng tính mệnh.
Họ nằm xuống sàn nhà nghỉ ngơi. Khoảng trước khi trời sáng một tiếng đồng hồ, Kandalman ra lệnh rời khỏi đây và dẫn mọi người ra phố. Trời còn tối. Những ánh đèn pha tuần tra từ những tháp canh quyết xuống đường phố đã tắt. Họ có thể di chuyển an toàn qua thanh chắn vào khu tập trung Do thái.
Về đến nhà, Kandalman và Halevi đi khuất vào hầm cố thủ, bỏ mặc hai chị em bên ngoài. Hai cô gái tiếp tục bước chân lặng lẽ dọc theo đường phố vắng tanh. Đến một ngôi nhà, Janet nói:
- Vị trí của mình đây rồi.
Không buồn nhìn bạn đi khuất. Anna đi tiếp. Vị trí của nàng được phân công là phố bên kia.
Đột nhiên, Janet quay mặt lại.
- Sao lại đi lối ấy?
- Tôi về bệnh xá- Anna rầu rĩ nói- Sau chuyện đêm qua tôi không còn hào hứng công tác nữa.
- Anna giống hệt bác sỹ- Janet nói.
- Nghĩ như ba tôi cũng chưa phải là xấu- Anna đáp.
Nàng hôn nhẹ vào má cô bạn rồi bước nhanh đi, trong lúc trời bắt đầu hửng sáng.

Dặm đường vàng

Chương 3

Janet nhìn theo cho đến khi bạn khuất sau góc phố mới bước vào ngôi nhà, nơi đã có sáu chiến sỹ của ZOB vừa đang lắp đạn vào súng vừa đang nói chuyện khe khẽ.
Họ chào nhau và một người trong số họ bảo Janet:
- Chị theo dõi góc phố kia nhé.
Janet cầm súng, ra đứng bên cửa sổ trông xuống đường phố. Trời đã sáng hẳn và nắng đẹp đã bắt đầu hiện ra trên các nóc nhà cao. Quang cảnh thanh bình trái ngược với đường phố vắng vẻ một cách đáng lo ngại. Janet đột nhiên nghĩ, không biết Anna có yên ổn đi tới bệnh xá không. Cô hơi tiếc giá lúc nãy có thời giờ trò chuyện thêm được với bạn một chút nữa.
Câu cô nói ban nãy có thể khiến Anna đánh giá là cô nhẫn tâm vì bênh thái độ tàn bạo của Kandalman. Bản thân làm nghề y tá, Janet rất thương người nhưng cô vẫn hiểu được thái độ cứng rắn và cương quyết của Kandalman.
Janet lắp đạn vào súng một cách khá thành thạo. Thật ra từ nhỏ, Janet đã được tiếp cận với vũ khí. Chính cha cô đã từng dạy con gái cách áp báng súng vai, cách ngắm và bóp cò ngay từ khi Jante mới lên sáu. Tuy cô chưa bắn súng bao giờ nhưng cảm giác báng súng ép chặt vào vai và vẻ lành lạnh của nòng súng đã quen thuộc với cô từ thủa ấu thơ.
Janet sinh trưởng trong một làng nhỏ trên bờ biển phía đông của nước Anh. Năm lên mười cô đã chứng kiến không khí điêu tàn của cuộc khủng hoảng kinh tế và cha cô đã tham gia vào tổ chức công nhân. Do đó, sau này Janet có cảm tình với những người cộng sản. Năm cô theo học trường đại học Oxford, cô đã quen một sinh viên Ba lan tên là Leon Rojek. Tình bạn biến thành tình yêu. Nhưng cha mẹ cô không thể chấp nhận một anh chàng ngoại quốc gầy gò và cao lêu khêu. Khốn nỗi Janet đã thực sự yêu anh, và họ tự động làm lễ hứa hôn. Tháng sáu năm 1939, Leon quyết định về nước, định thuyết phục bố mẹ anh, đều là người Do thái, rời Ba lan sang Anh. Leon bảo Janet ở lại London rồi anh sẽ lại sang. Nhưng cô không chịu. Và họ đến Vacsava thì cha mẹ Leon đã bị bắt. Anh tham gia nhóm kháng chiến rồi cũng bị bắt và bị treo cổ.
Janet bơ vơ, ben xin vào làm y tá dưới quyền bác sỹ Maxell. Gần đây, Kandalman nhận thấy Janet có khuôn mặt của người Tây Âu, ít bị bọn Đức quốc xã nghi ngờ, anh bèn mời cô và Janet bằng lòng

tham gia làm chân liên lạc cho tổ chức ZOB. Cô lại là đảng viên của Đảng công nhân Ba lan nên càng thuận lợi. Đảng này quan hệ chặt chẽ với ZOB và cung cấp vũ khí cho họ. Thật ra Janet hướng theo chủ nghĩa cộng sản vì lý tưởng cao cả của nó hơn là vì những giáo lý cụ thể.
Tiếng hàng loạt đại bác nổ ầm làm cắt đứt dòng suy nghĩ của Janet. Cô nhìn ra và thấy lính quốc xã đang bám sau những chiếc xe tăng đã kéo vào khu tập trung Do thái. Đến góc phố trước mặt cô, chúng tản ra thành nhiều tốp nhỏ bắt đầu cuộc tàn sát.

Dặm đường vàng

Chương 4

Lúc binh lính Đức kéo đến trạm xá, Anna đang nằm nghỉ trên tấm nệm nhồi cỏ trong gian nhà nhỏ xíu cuối hành lang. Nàng đang sắp thiếp ngủ thì nghe thấy tiếng nổ súng ầm ầm và tiếng hò hét bên ngoài. Nàng vùng dậy, chạy về phía nơi cha mẹ nàng đang ở đó. Một thanh niên ngăn nàng lại nhưng nàng gạt anh ta ra, chạy lao đi. Quang cảnh phòng bệnh thật khủng khiếp. Xác người chết và hấp hối nằm ngổn ngang cả trên giường lẫn dưới sàn. Nàng vội vã đưa mắt tìm cha và hét lên kinh hoàng khi thấy ông Maxell ngồi bệt dưới sàn, giữa một vũng máu, hai tay ôm chặt vào bụng. Ông nhìn con gái bằng cặp mắt đã cạn hết sinh khí rồi từ từ quay sang bên trái. Anna nhìn theo và thấy mẹ nàng đã chết từ bao giờ. Bà nằm trên mặt sàn, đầu vỡ toác, óc chảy ra trăng trắng.
Nàng quỳ xuống cạnh cha, định đỡ ông, nhưng ông chỉ khẽ lắc đầu nói thều thào:
- Đêm nay nào có khác gì mọi đêm.
Nàng phải ghé tai sát miệng cha mới nghe thấy. Đó là câu trong kinh cầu nguyện của tín đồ Do thái. Nghe xong, nàng định đỡ ông thì thấy đầu ông bác sỹ đã nghẹo sang một bên. Ông đã chết.
Nàng vuốt mắt cho cha rồi đứng lên, lảo đảo đi như kẻ mất hồn. Chợt nghe tiếng quát bằng tiếng Đức:
- Đứng lại!
Một tên lính chĩa súng về phía nàng:
- Do thái phải không?
Nàng biết rằng lúc này chạy đã quá muộn. Nàng lầm lũi nhập vào

đám tù binh Do thái, hai tay quặt sau gáy, đi về phía ngã tư.
Đột nhiên đang đi, mắt nàng hoa lên, và nàng không biết gì nữa.

Dặm đường vàng

Chương 5

Một tiếng nổ rất lớn làm Anna choàng tỉnh dậy. Nàng mở mắt và thấy khói tỏa mù mịt khắp xung quang.
- Anna!
Tiếng gọi giọng phụ nữ nghe quen quen, nhưng nàng chưa nhận ra tiếng ai. Vì khói quá dày nên nàng không thể nhìn thấy người gọi.
- Nằm xuống và cứ ở yên đấy!
Vẫn giọng nói ấy! Anna vội làm theo lệnh. Bỗng lại một tiếng nổ nữa rất lớn ngoài sân. Đám lính Đức đang chen nhau chạy ra cửa bị những mảnh bom quật ngã, xác đè cả lên nhau, bịt kín cửa.
- Chạy sang phía bên phải! - tiếng người phụ nữ lại vọng đến.
Anna cố nhấc chân tay nhưng không nổi.
- Chạy đi!
Lần này nàng cố đứng dậy và lảo đảo. Khuôn mặt Janet hiện ra sau đám khói mù mịt. Cô cùng đi với một nam chiến sỹ ZOB. Cả hai đều cầm súng và khoác túi lựu đạn. Họ chạy tới dìu Anna đứng lên và nửa lôi nửa kéo nàng ra khỏi chỗ bức tường vỡ. Ra khỏi ngôi nhà, người đầu tiên Anna nhìn thấy là Kandalman. Anh ta khoát khẩu súng lên vai rồi ôm ngang eo nàng, dìu nàng chạy về phía nhà anh ở phố Franciszka. Bọn lính quốc xã quăng dây thép gai khắp mặt tường. Để tránh bị phục kích, Kandalman dìu nàng theo lối ngách để về nhà. Họ lên một gian gác xép.
- Hai cô cứ ở đây đợi tôi nhé!- Kandalman nói và lao ra ngoài.
Janet bật que diêm. Lát sau que diêm tắt và cả gian gác lại chìm vào bóng đêm, nhưng Anna đã nhìn thấy ba cái xác chết nằm trên sàn.
Janet dìu bạn đến một tấm nệm nhồi rơm. Anna đã hơi tỉnh nhưng thân thể mệt rã rời. Vừa nằm xuống, nàng đã nhắm mắt định ngủ ngay. Bỗng cánh tay nàng đụng vào một vật gì mềm mềm. Nàng giật mình chồm dậy. Janet bật que diêm khác và thấy đó lại là một cái xác chết nữa.
Que diêm tắt. Gian phòng lai tối đen. Nàng thấy tiếng Kandalman nói gì ở gian bên cạnh.
- Thật là khó hiểu- Anna lẩm bẩm- tôi không bao giờ nghĩ anh ấy lại

dấn thân vào nơi nguy hiểm để cứu tôi.
- Anh ấy định cứu cả những người khác nữa nhưng đã quá muộn mất rồi- Janet nói.
Anna đề nghị:
- Ta đi nơi khác đi.
Janet dìu bạn sang gian bên cạnh, Kandalman cùng vài chiến sỹ đang đục tường.
- Ta đi thôi- Anh nói.
Anh lại đỡ Anna và cả tốp chui qua lỗ hổng. Họ chui hết từ nhà này sang nhà kia, cuối cùng tới một gian phòng nhỏ, trong một ngôi nhà hoang, đổ nát, khá yên tĩnh. Kandalman nói:
- Hai cô nghỉ ở đây, đợi tôi, đừng đi đâu nữa.
Anh không nói đi đâu và để làm gì. Nhưng cả Janet và Anna đều vui mừng vì thấy đã tạm an toàn. Anna hỏi:
- Anh ấy đã đâu phải không còn tình cảm gì nữa.
Khi chỉ còn hai người lại với nhau, Janet nói:
- Đúng thế. Tôi đã làm việc với anh ấy liền mười ngày nay, và tôi thấy Kandalman thật là lạ. Anh ta biến tổ chức ZOB thành một tổ chức trả thù cá nhân. Có lẽ để anh ta chuộc lại cái tội đã bao năm nay anh ta giấu biệt gốc gác là người Do thái.
- Anh ấy nói với chị thế à?
- Halevi nói. Hắn quen Kandalman từ trước chiến tranh.
Bỗng nhiều tiếng tràng súng máy gầm đâu đây vọng lại, hai chị em ngừng nói chuyện, chăm chú nghe. Janet lo lắng nói:
- Tốp Kandalman chăng?
Vừa dứt lời, có tiếng rên rỉ. Janet chạy ra và lát sau dìu một người bị thương vào. Đó chính là Kandalman. Janet đặt anh nằm xuống nền nhà. Anh thều thào:
- Phục kích! Mấy cậu kia đều hi sinh cả.
Janet xem xét vết thương. Một mảnh lựu đạn đập vỡ đầu gối. Cô nói:
- Nằm yên.
- Bọn khốn khiếp đã..
Janet quát khẽ:
- Im..
Co xé tấm nệm thành một dải bằng quấn chặt vết thương để cầm máu rồi giật rèm cửa lau sạch xung quanh.
- Cô đúng là có bàn tay vàng..
Kandalman chưa nói hết câu thì đột nhiên gian phòng rung lên, liền sau đó là tiếng ầm ầm, cả tầng trên của tòa nha sụp đổ. Gạch ngói rơi rào rào xuống sân, lấp kín cái giếng dưới đó. Mọi thứ trong gian

phòng nhỏ này bị lay chuyển và mấy tấm gỗ làm giá đựng nghiêng ngả, hất những cái chai trên đó xuống sàn, vỡ tan, mặc dù mấy cái chai đã cẩn thận quấn bằng rơm, nhưng khi chạm mặt sàn vẫn vỡ, làm nước bên trong chảy lênh láng lên người Kandalman, nhất là mặt và ngực. Một mùi axit tỏa ra khắp phòng và anh chàng bị thương chưa kịp quằn quại vì đau đớn, Anna đã biết ngay chất nước đựng trong chai là axit suynphuyaric.

- Lấy nước mau- Janet hét lên.

Anna vội chạy ra chỗ cống, nơi đọng thứ nước bẩn thỉu và hôi hám, nổi lềnh phềnh những xác con chuột chết đuối bắt đầu thối rữa. Lúc trước, Anna đã nhìn thấy cái cống này nhưng mặc dù rất khát nàng cũng không dám đụng đến. Thà chết khát còn hơn là chết vì thương hàn. Nhưng bây giờ thì Anna vội vã tháo giầy ra, múc đầy thứ nước khủng khiếp ấy đem vào để cô gái người Anh làm dịu nỗi đau đớn của Kandalman.

Axit đã ăn sâu vào da thịt anh. Cả một má bên trái và quai hàm đã sưng phồng. Nhưng nguy nhất là nơi ngực. Đám lông rậm trên ngực đã biến thành một thứ nhựa lỏng và cả một mảng lớn da bị cháy. Tấm lắc bằng vàng anh đeo ở ngực như biến thành một thứ đồng xỉn. Lúc Janet nhẹ nhàng nhấc lên để lau bên dưới, cô thấy nhờ có tấm lắc mà một khoảng da nhỏ may mắn vẫn còn nguyên vẹn.

Anna nói:

- Phải đưa đến bệnh xá ngay.
- Nhưng anh ấy chỉ đi được một chân.
- Vậy thì ta khiêng.

Kandalman đau khủng khiếp nhưng vẫn tỉnh táo. Anh lặng lẽ để hai cô gái phá chiếc giường để làm thành cái cáng trông xấu xí nhưng chắc chắn.

Trời đã tối nhưng vẫn còn đủ sáng để họ đi trên đường. Lúc này các đội tuần tra phát xít đã về các doanh trại để nghỉ. Chúng sợ bị đánh lén ban đêm. Hai cô gái vất vả vô cùng mới cáng được bệnh nhân đến trạm xá.

Tuy mệt rã rời nhưng Janet vẫn tình nguyện phụ mổ cho viên bác sỹ trẻ.

- May mà chưa bị nhiễm trùng. Bỏng nặng như thế này để bị nhiễm trùng lắm.
- Tôi có được hai y tá tuyệt vời- Kandalman nói, miệng méo xệch vì đau. Bác sỹ bóc lấy những chỗ ra bị bỏng mà không có lấy một giọt thuốc tê.

Nỗi mệt mỏi khủng khiếp khiến Anna vừa đặt lưng xuống nệm rơm là

lập tức ngủ thiếp. Mười hai tiến đồng hồ sau nàng mới thức dậy, nhai một mẩu bánh mì và húp chút súp loãng rồi lại ngủ tiếp luôn.
- Dậy, dậy ngay.
Tiếng gọi như từ một nơi xa lắc nhưng nàng cũng mở mắt và thấy Janet đang cúi xuống nhìn mình. Janet hỏi:
- Chị có biết chị ngủ li bì trong bao nhiêu lâu không?
- Một tiếng đồng hồ chứ mấy- Anna đáp
- Gần ba mươi sáu tiếng đồng hồ đấy, tiểu thư ạ!
- Ôi, giá được ngủ luôn không bao giờ dậy nữa thì cũng tốt.
- Không được đâu, anh Sokolczyk nhắn hai chúng mình đến 18 phố Mila ngay. Việc rất quan trọng, ta phải đi thôi.
Anna vùng dậy và lảo đảo theo cô gái người Anh ra ngoài đường. Mấy tuần nay họ không rửa ráy nên người hôi hám khủng khiếp. Nước uống còn không đủ lấy đâu ra nước rửa. May mà những chàng trai Do thái cũng thông cảm.
Vào đến ngôi nhà 18 họ thấy đám chiến sỹ ZOB mặc quần áo lót đang nằm ngổn ngang, người nào người nấy ướt đẫm mồ hôi do trời nóng bức. Toàn những cái đầu hoặc chân băng bó. Bọn quốc xã biết nơi này nhưng chúng không tìm được lối vào.
Sokolczyk ngồi xổm trên nền nhà bẩn thỉu, xung quanh anh là chỉ huy các toán quân, trong đó có cả Kandalman. Anh được Halevi vác từ bệnh xá đến đây để dự cuộc họp quan trọng này. Sokolczyk tỏ ra bình thản, nhưng qua lời anh nói thì ai cũng thấy anh đang nhẫn nhục chịu đựng cái chết. Anh bảo nếu không tiếp tục giết được bọn quân Đức trong khu tập trung Do thái này, các chiến sỹ hãy tìm cách lọt ra bưng biền, tiến hành chiến tranh du kích.
Sokolczyk mở đầu:
- Nhưng có một việc còn quan trọng hơn nhiều, tôi muốn giải quyết ngay trong khi còn chưa muộn.
Anh gọi hai chiến sỹ khiêng một bao tải lớn đến, mở ra và đổ tất cả lên một tấm chăn trắng rộng trải trên sàn nhà. Tiếng xì xào lan ra khắp đám người, khi họ nhìn thấy cả đống kim cương, hồng ngọc, bích ngọc và đủ thứ nữ trang quý giá khác chảy xuống như một dòng thác ngũ sắc.
- Đây là kho báu vật vô giá thu thập được trong nhiều năm nay do hàng ngàn người dân Do thái cúng cho tổ quốc để tiến hành cuộc chiến đấu chống Đức quốc xã. Cho đến ngày hôm nay chúng ta mới chỉ dùng số tài sản này để đổi lấy vũ khí, nhưng đã đến lúc chúng ta cần phải nghĩ ra cách sử dụng nó tốt hơn và không để nó lọt vào tay kẻ thù.

Sokolczyk ngừng lại, nhìn nét mặt những người ngồi xung quanh. Tất cả đều biểu lộ quyết tâm chiến đấu đến hơi thở cuối cùng: những cặp mắt đờ đẫn, những vết thương băng bó. Mới tính từ ngày bọn Đức quốc xã mở cuộc thập tự chinh cách đây hai tuần cho đến nay, đã trên bốn mươi lăm ngàn người dân Do thái bị giết chết hoặc cầm tù và Sokolczyk biết rằng quãng đời còn lại của những con người kia chỉ còn tính bằng ngày, thậm chí bằng giờ. Anh nói tiếp:
- Vấn đề sử dụng số tài sản này đã được chúng tôi bàn cãi nhiều. Chúng tôi định bí mật đưa số tài sản này ra khỏi khu tập trung Do thái, sang Thụy sỹ, cất trong hầm của Ngân hàng tín dụng Thụy sỹ tại thành phố Geneve để giúp đỡ cho những người Do thái nào sống sót được sau thảm họa khủng khiếp này.
Tiếng thì thào bàn tán lan rộng khắp đám người.
- Tôi không phải là nhà kinh doanh, cũng không phải là dân buôn lậu- Sokolczyk kết luận- vì vậy tôi xin ủy quyền cho người nào thông thạo hai hoạt động ấy thu xếp cách làm sao để hoàn thành được nhiệm vụ nói trên một cách mỹ mãn nhất.
Người phó thủ lĩnh của ZOB vừa nói vừa hất đầu về phía Kandalman, lúc này đang ngồi trên sàn ở phía đối diện, dựa lưng vào tường để giữ cho tư thế ngay ngắn. Chân trái của anh vẫn còn bó chặt trong hai mảnh gỗ, nhưng chính những vết thương ở phần trên của cơ thể mới lộ rõ hơn cả. Má và hàm bên trái sưng to và đầy mủ, chứng tỏ lời nhận định hôm qua của ông bác sỹ trẻ là quá vội vàng. Chỗ ngực bị axit cũng đỏ hỏn và vẫn ướt.
- Lúc đầu tôi cũng tính xung phong làm đảm trách nhiệm vụ vô cùng nặng nề kia- Kandalman nói- Nhưng hoàn cảnh của tôi khiến tôi không thể làm tốt được công việc.
Có vài tiếng cười khúc khích.
- Tôi đã viết một lá thư cho ông quản lý tài sản của tôi tại Ngân hàng Thụy sỹ ở Geneve., tên là Pierre Chambord, nêu ý nguyện của tôi về cách thức trao tài sản ấy cho một người nào đó sau này sẽ đến nhận. Cách quy ước rất đơn giản. Người nhận tiền chỉ cần chứng minh rằng ông hay bà đó là gốc Do thái và quả thật đã sống sót sau thảm họa của đức quốc xã. Tôi đã giao dịch nhiều với ông Pierre Và biết ông ta là người có thể tin cậy. Bây giờ chỉ còn vấn đề tính xem làm cách nào để đưa số tài sản trên đến được nơi an toàn.
Kandalman dừng lại và cặp mắt anh phản ánh rất rõ nỗi đau đớn anh đang phải gánh chịu. Anh nói tiếp:
- Kinh nghiệm qua chiến đấu của tôi cho biết rằng phụ nữ làm chân liên lạc là thuận tiện nhất. Nhất là thời chiến, khi bất kì một nam giới

nào không mặc quân phục là bị nghi ngờ. Và tôi cũng biết hơn các anh về một điểm, đó là nữ giới không ngần ngại dùng những thủ đoạn, mưu mô nữ giới của mình khi hạnh phúc của họ bị đe dọa.
Tiếng cười rộ lên từ khắp các phía.
Kandalman nói thêm:
- Nhưng chuyến công cán này vô cùng nguy hiểm, đồng thời hết sức hệ trọng, không được phép thất bạo, cho nên không thể nào giao cho người nào chưa thực sự được thử thách. Chính vì thế mà tôi đã chọn hai phụ nữ mà tôi đích thân chứng kiến là có những phẩm chất thích hợp và hoàn toàn đáng tin cậy. Đó là Anna Maxell và Janet Taylor.
Mọi con mắt đổ dồn vào hai cô gái đang đứng.
- Hai cô bước lại đây - Kandalman nói.
Chàng hộ pháp không đáp chỉ mỉm một nụ cười hiểu biết rồi bước nhanh ra khỏi hầm cố thủ. Hai cô rảo bước theo Halevi, chốc chốc anh lại đột ngột dừng lại, khi phát hiện có gì khả nghi.
Họ lên đến mặt đường phố. Một ngôi nhà vẫn còn đang cháy bùng bùng, tỏa ánh sáng xuống con đường họ đi.
Lúc đến ngôi nhà của Kandalman ở phố Franciszka, trong lúc Halevi nhấc tấm sắt nặng đậy trên miệng cống, Anna và Janet tranh thủ nhai viên đường và bánh mỳ.
Họ lội bì bõm trong đường cống ngầm nồng nặc mùi uế khí và tối như bưng. Trong bóng tối dầy đặc, tiếng chân họ bước trong nước vang to như trong thùng sắt rỗng. Nhiều lần hai cô gái vấp ngã và khi họ tới nơi, khắp người họ thấm đầy nước bẩn. Halevi đứng lại đợi hai cô. Khi họ đến, anh thì thầm:
- Phố Bielenska đây rồi.
Họ đã ra khỏi khu tập trung Do thái.
Halevi đưa ngón tay cái đẩy tấm sắt trên miệng cống nhưng không được. Vậy là người đón họ chưa đến! Anh dùng cả tấm vai đồ sộ cố hích lên nhưng vẫn không nhúc nhích.
- Vậy là nguy rồi!- Halevi nói- Bọn chúng đang vây ráp khu vực này. Ta đành đợi ở đây thôi. Ơn Chúa nếu như việc chúng ta ra đây chưa lộ và chúng ta không phải chờ ở đây quá lâu. Còn nếu như lộ thì thế là toi.

Dặm đường vàng

Chương 6

Trước đó, lúc 12 giờ rưỡi đêm, Genevieve rời khỏi hộp đêm Vacsava trong khu phố buôn bán ở trung tâm thành phố, đi nhanh về phía phố Bielenska đón liên lạc từ trong khu tập trung Do thái ra, theo lệnh của Kandalman mà cô mới nhận được buổi trưa hôm qua. Ông chủ cũ của Genevieve yêu cầu cô đón mấy người liên lạc, hộ tống họ về nghỉ bí mật tại căn phòng trên gác của hộp đêm và cung cấp cho họ tất cả những gì họ cần.
Lệnh của Kandalman làm cô rất đỗi ngạc nhiên. Khắp thành phố ai cũng biết rằng bọn Đức quốc xã đang tiến hành từng bước tiêu diệt toàn bộ số người bị chúng giam giữ trong khu đó. Genevieve nép vào các tường nhà trong phố, lần từ cửa hàng này sang cửa hàng khác để không bị ai để ý. Giờ giới nghiêm bắt đầu lúc 8 giờ tối và nếu lính Đức phát hiện ra, cô sẽ bị chúng bắn chết ngay lập tức.
Kia rồi, bức tường rào cao ngất ngăn cách hai khu vực của thành phố. Bên này là tự do, bên kia là tù ngục. Phía sau bức tường rào, những đám cháy vẫn đang bùng bùng, hất ánh sáng xuống hè phố bên này. Tiếng gạch ngói rơi át tiếng gót giầy của cô. Genevieve vẫn còn đang suy nghĩ miên man. Tại sao “những” người liên lạc, và tại sao không có Kandalman trong đó.
Nhưng Genevieve đã quen thi hành mọi mệnh lệnh của anh mà không đòi hỏi phải giải thích gì hết. Cô nhớ lại thời ấu thơ. Sinh ra trong một khu phố nghèo của thành phố Marseille bên Pháp, mẹ cô làm nghề thợ giặt và cha cô đánh cá. Cuộc sống vô cùng lầm than. Cô không được học hành gì mấy ở trường nhưng lại học được rất nhiều trong cuộc sống cho nên rất sớm phát triển cả về trí khôn lẫn cả về cơ thể nữ giới.
Mới mười ba tuổi thân hình cô đã phát triển như thân hình của một cô gái 17-18. Đám đàn ông bèn khai thác cô ngay và cô cũng khai thác lại họ. Đến năm 1937 khi gặp Kandalman, cô đã rất thành thạo về các kiểu làm tình và móc tiền của giới đàn ông. Và cô chấp nhận ngay những điều kiện để Kandalman thu nhận cô vào dưới trướng của anh. Quan hệ giữa hai người nhanh chóng thân thiết và gắn bó. Thoạt đầu cô chiều ý anh với tư cách người làm công chiều ý chủ. Nhưng dần dần cô thấy Kandalman khác hẳn những người đàn ông khác. Anh không tận dụng cơ thể cô chỉ để tận hưởng khoái cảm tình dục mà thật sự tôn trọng cô. Cách làm tình của anh là của người bạn, người yêu, tôn trọng bạn gái. Genevieve đã và vẫn thường chung chạ với hàng trăm đàn ông nhưng cô chỉ thấy thực sự hạnh phúc khi ân ái với người chủ của mình mà cô vô cùng kính trọng và yêu tha thiết. Khốn nỗi, Kandalman mải lo công việc kinh doanh và

hoạt động bí mật nên không ham chuyện ái tình mấy. Chính vì thế Genevieve càng quý anh.
Sau khi anh bị giam giữ trong khu tập trung Do thái, anh đã sang tên hộp đêm này cho cô. Mỗi tuần, cô cùng với cô vũ nữ digan Keja đem tiếp tế vào cho anh theo đường bí mật và cô đều ở lại đó một đêm làm tình với anh.
Keja rất biết nhưng cô không tỏ thái độ gì. Keja tuân thủ rất nghiêm ngặt tục lệ của người digan, phải giữ trinh tiết cho đến lúc kết hôn chính thức. Mối quan hệ nam nữ bất kể dưới hình thức nào trước khi cưới đều bị cấm. Nếu ai vi phạm mà bị phát hiện, sẽ bị cắt tai, cắt mũi, hoặc đuổi ra khỏi bộ tộc.
Đối với Kandalman, Keja rất gắn bó, nếu không phải tình yêu thì cũng là lòng cảm phục và biết ơn người đã cưu mang cô và cho cô công việc cũng như chỗ ở trên gác ngôi nhà làm hộp đêm. Cô sống tại đó với Genevieve và hai chị em thân thiết nhau như là ruột thịt. Tuy tính tình khác nhau khá xa nhưng cả hai đều quý mến và sẵn sàng hy sinh vì nhau...
Càng đến gần ngôi nhà đổ nát, nơi có miệng cống ngầm là chỗ cô sẽ đón liên lạc từ trong khu tập trung Do thái ra, Genevieve càng thận trọng. Cô rón rén từng bước chân, lắng tai nghe mọi động tĩnh xung quanh và cố lẩn trong bóng tối để không ai nhìn thấy. Nhưng sao thế này? Đã một giờ bốn nhăm sáng, quá 45 phút so với giờ hẹn mà chưa thấy động tĩnh gì hết. Các liên lạc gặp trở ngại gì trên đường chăng? Cô bắt đầu thấy lo.
Nên ở đây chờ hay hãy về đã? Bởi ở lại đây rất nguy hiểm.. Nhưng cô quyết định ở lại. Cô chọn một chỗ hổng giữa đám gạch ngói ngổn ngang, nép mình vào đó. Thời gian đi quá chậm. Đã hai giờ đúng rồi mà cô vẫn chưa thấy gì. Đột nhiên một chiếc xe con quân sự của Đức chạy tới, đậu ngay giữa chỗ cô núp sát với miệng cống, nơi những liên lạc từ trong khu tập trung sẽ lên mặt đất.
Genevieve lùi sâu vào bên trong hốc nhìn ra. Tên hạ sỹ quan Đức ngồi trong xe, đang tu một cái chai gì đó. Rõ ràng hắn nhận nhiệm vụ canh gác tại góc phố Beilenska này. Nhưng hắn cứ ngồi nguyên trong xe, không chịu ra. Cô ngồi rất gần, nghe rõ cả tiếng hắn nuốt chất nước ừng ực trong cổ họng. Phố Beilenska là một trong những mạch máu lưu thông quan trọng của thủ đô Vacsava. Nếu cô ngồi đây đến lúc trời sáng, xe cộ đi lại tấp nập thì sẽ vô cùng nguy hiểm. Nhất là nếu những người “liên lạc” lại thò từ dưới cống lên đúng lúc này! Cô quyết định phải đẩy tên hạ sỹ quan Đức ra khỏi nơi này ngay. Chỉ còn một trở ngại là ngôn ngữ. Nếu như tên này chỉ biết mỗi

tiếng Đức thì cô nói hắn sẽ không hiểu và hắn sẽ bắn cô ngay lập tức. Nhưng không còn cách nào khác. Thà cô chết còn hơn là để nguy hiểm cho người liên lạc của “anh ấy”.
- Chào ông- cô nói bằng tiếng Ba lan, mắt nhìn vào trong xe, miệng cười mỉm rất tươi.- Tôi đang lo không biết ông có chịu giúp tôi một việc nhỏ không?
Tên hạ sĩ quan trườn người ngang qua ghế xe trong tấm áo dạ quân nhân không cài khuy, để phanh ngực, ngước mắt lên ngạc nhiên. Phải một hai giây đồng hồ sau, cái đầu u mê vì men rượu mới nhận ra chuyện gì. Lập tức hắn ngồi nhổm lên, lôi khẩu súng ngắn trong bao ra.
- Giờ thiết quân luật, cấm..- hắn líu lưỡi, tay vẫn ngọ nguậy khẩu súng.
Genevieve thở phào nhẹ nhõm. Thằng cha biết tiếng Ba lan! Cách phát âm hơi nặng nhưng đúng là hắn nói được tiếng Ba lan. Vậy thì cô sẽ xỏ mũi hắn dễ hơn bỡn.
- Mẹ tôi, mẹ già tôi ốm nặng..- cô nói giọng bi thảm
- ốm à?- Tên Đức tỏ ra chưa hiểu rõ
- Tôi phải chăm nom bà cụ. Việc rất hệ trọng- Genevieve nài nỉ
- Nhưng không phải trong giờ thiết quân luật- Tên Đức nói lúc này đã hơi tỉnh.
- Tôi hiểu chứ nhưng chính vì thế tôi rất mừng là đã gặp được ông là người thông cảm..
Cô liếm cho làn môi ướt và ấn cặp vú vào cánh cửa xe, rồi nhấc ra và ấn lần nữa, cố làm hằn núm vú khêu gợi đằng sau làn vải áo mỏng dính. Tên Đức nhìn chằm chặp thèm thuồng vào đó, thấy rõ cặp vú cô này rất to và rất chắc. Hắn hỏi nhưng vẫn cảnh giác:
- Vậy cô muốn gì?
- Ông giúp cho tôi về nhà.
- Không được.
- Tôi sẽ trả ơn ông..
Tên Đức quệt ngang miệng rồi tu thêm một ngụm nữa.
- Làm thế là vi phạm kỷ luật..
- Chỉ mất một lúc thôi mà, đủ để tôi đền ơn ông
Tên Đức ngẫm nghĩ rồi nhoài người mở cánh cửa lên xe:
- Lên đi.
Genevieve chưa bước vào xe, tên lính đã kéo cô lên và định tụt váy.
- Nhưng không phải ở đây. Bây giờ là thiết quân luật và tôi rất sợ lỡ xảy ra chuyện gì..
- Vậy ở đâu?

- Gần đây thôi, nhà tôi kia rồi.
- Không được, tôi không được phép rời khỏi vị trí..
- Vậy bao giờ ông mới đi được?
Tên Đức nhún vai:
- Sáng. Mà có thể là trưa. Khi nào đội tuần tra đến cho phép tôi đi.
Cô gái Pháp thấy kế hoặc của mình xem chừng thất bại và mỗi phút cô càng thêm rối bời đầu óc. Kiểu này khéo cô đành để đêm mai ra đón họ vậy. Nhưng như thế những người liên lạc của anh ấy sẽ phải chịu đựng đói khát, lạnh, bẩn thỉu trong cống suốt cả một ngày trời? Khéo họ sẽ không sống nổi qua ngày mai ấy chứ?
- Đành để một dịp khác vậy..
Đến đây thì tên Đức tỏ ra không say như cô tưởng. Hắn nắm tay cô kéo lên xe. Genevieve cưỡng lại nhưng không được. Cánh tay hắn ghì chặt lấy cô.
- Tôi sẵn sàng chiều anh nhưng sợ đội tuần tra đến bất chợt thì nguy!
- Thôi được! Tôi đến nhà cô vậy, nhưng đi bộ thôi.
Genevieve biết không thể thoái thác được nữa. Nhưng cô vẫn lấy giọng nũng nịu:
- Vậy ta đi!
Tên Đức, người vạm vỡ, chừng 40 tuổi, cố nốc thêm một ngụm rượu rồi mới lao ra khỏi xe. Genevieve đi thoăn thoắt, tên Đức vẫn nắm tay cô. Cô vừa đi vừa nghĩ kế. Tên Đức cũng đi rất nhanh bất kể thân thể to béo của hắn. Và khi đến hộp đêm Vacsava đầu óc hắn đã tỉnh, do trời hơi lạnh.
Lúc Genevieve mở khóa cửa phòng, hắn hỏi:
- Cô đòi bao nhiêu?
- Năm trăm Zloti- cô đáp.
- Tôi lấy đâu ra ngần ấy với số lương quèn của một tên cai?
- Thế thì bốn trăm.
- May ra tướng Stroop mỗi đủ sức trả gái điếm mỗi lần ngần ấy!
Genevieve ấn công tắc đầu giường, đèn bật sáng. Cô giật mình thấy Keja nằm ở đó. Cô gái digan cựa mình rồi mở mắt. Thấy tên Đức, cô không hề hốt hoảng vì cô đã quen với cảnh mang khách làng chơi về phòng.
- Bốn trăm ông không chịu thì đi ra.
Tên hạ sĩ quan chăm chú nhìn Keja lúc này gần như không mặc gì. Cặp vú trần, non trẻ nhô lên ngon lành. Làn tóc vàng óng xoã trên gối.
- Thôi được, bốn trăm nhưng cả hai cô.
Genevieve biết tính Keja nên hoảng hốt vội nói:

- Cô bạn tôi không phải là điếm. Nhưng tôi hạ giá cho ông, ba trăm cũng được.
Tên Đức nhe răng ra cười, móc ví lấy ba tờ một trăm zloti đặt lên bàn đầu giường. Khi hắn bắt đầu cởi quần áo, Keja vội vùng quơ lấy tấm khăn quàng vào người, chạy biến vào phòng trong.
- Cô ấy làm sao vậy?
- Mặc nó, thôi ta làm đi!- cô gái Pháp nói.
Cô cởi hết quần áo ra rồi nằm xuống giường sát bên cạnh tên Đức. Miệng hắn sặc mùi rượu, nhưng có vẻ hắn đã hết say. Tuy vậy hắn vẫn chưa bắt đầu được.
Genevieve liếc nhìn chiếc đồng hồ dạ quang treo ở đầu giường. Đã ba giờ sáng. Cô lo lắng. Vậy là mình bắt những người liên lạc của anh ấy phải chờ dưới cống đã quá lâu. Cô bèn lên tiếng giục hắn, nhưng bị hắn tát một cái rất mạnh vào giữa mặt cô.
- Không, chậm thôi. Tôi muốn thế.- Hắn nói
Cái tát của hắn làm Genevieve rất đau nhưng cô hiểu rằng nếu cô để lộ cho hắn biết, cô sẽ nguy. Cô bèn ngoan ngoãn làm theo lời hắn...
- Tốt lắm- cô nói- Vậy là ông làm xong rồi nhé..
- Nhưng còn con bé đứng đắn kia- hắn nói, chỉ tay vào trong phòng trong, dợm bước..
Genevieve vội vã nhoài theo, nhưng khi cô đuổi kịp hắn lúc hắn tới cửa thì đột nhiên cô thấy hắn đứng sững lại. Keja đang chĩa nòng khẩu súng ngắn vào ngực tên Đức.
- Đụng vào tôi, tôi sẽ bắn- cô gái digan quát.
Tên hạ sĩ quan đứng bất động, mắt nhìn chằm chằm vào miệng súng.
Genevieve nói:
- Giữ nó đấy để mình mặc quần áo.
Vài phút sau, lúc cô quay ra chỗ cửa vào phòng trong, quang cảnh vẫn y nguyên như lúc trước.
- Số quần áo của tốp liên lạc đã chuẩn bị xong rồi chứ?- cô gái Pháp hỏi.
Keja gật đầu, một tay vẫn chĩa súng về phía tên Đức, một tay nhấc bọc quần áo quăng lên đi văng.
- Cho tất cả vào vali, kể cả đồ đạc của chị nữa.- Genevieve ra lệnh- bọn Đức sẽ đóng cửa hộp đêm vào cuối tháng này cho nên hai chúng ta không còn lý do gì ở lại Vacsava nữa.
- Còn thằng này thì sao?- Keja hỏi, hất đầu về phía tên Đức
- Để nó cho tôi- Genevieve nói rồi đỡ lấy khẩu súng trong tay cô gái digan, tiếp tục chĩa nòng về phía tên hạ sỹ quan. Trong lúc đó, Keja

vội vã chuẩn bị, bỏ các thứ vào ba chiếc vali bằng cát tông thảm hại.
- Ta đi đâu?- cô hỏi
- Đón các liên lạc viên tại ngôi nhà đầu phố Beilenska
Keja gật đầu, xách hai chiếc vali đi nhanh ra cửa. Genevieve đợi đến khi nghe thấy tiếng chân cô bạn đã xuống đến chân cầu thang, mới bảo tên Đức:
- Mặc quần áo nhanh lên!
Hắn lặng lẽ mặc bộ quân phục lên người, không nói một lời.
- Xách chiếc vali kia. Rồi đi trước, tao đi sau. Và đừng giở trò cưỡng lại, tao sẽ bắn vỡ sọ mày ngay lập tức. Hiểu chưa?
Tên Đức gật đầu, xách hai chiếc vali lên, ra cầu thang, xuống dưới đường. Không gặp đội tuần tra nào hết và hai mươi phút sau họ đã tới ngôi nhà đầu phố Bielenska.
Genevieve ra lệnh cho tên Đức:
- Lên xe!
Hắn răm rắp tuân lệnh. Hắn quăng vali lên ghế bên cạch rồi ngồi vào sau tay lái. Genevieve vào theo, vẫn chĩa khẩu súng vào mang tai hắn.
- Nổ máy và cho xe chạy lên khoảng mười bộ nữa.
Tên Đức có vẻ ngạc nhiên nhưng hắn làm theo mọi mệnh lệnh, trong lúc đó Genevieve kể cho Keja, lúc này đang đứng trong thùng xe, nghe về chuyện đón tốp liên lạc và chở họ đi.
Vài phút sau xe đỗ và tốp liên lạc lên xe ở phía sau. Keja nói qua lỗ hổng của tấm chắn của lái xe với thùng xe, báo cô bạn Pháp là đã xong xuôi.
- Đặt cả hai tay lên vô lăng rồi làm theo đúng lệnh của tao- Genevieve nói với tên Đức.
Liếc nhìn nòng súng vẫn đang chĩa vào mình, tên hạ sĩ quan Đức cho xe chạy. Genevieve ngồi lọt thỏm trên ghế bên cạnh, vẫn chĩa súng vào tên Đức. Trời đã bắt đầu sáng và xe cộ trên đường phố Vacsava càng lúc càng tấp nập. Thỉnh thoảng Genevieve lại nghển đầu nhìn và ra lệnh tiếp cho tên lính Đức. Họ ra khỏi trung tâm thành phố. Genevieve đã nhắm khu rừng Lomianki cách thành phố năm dặm về phía Bắc, nhưng khi xe chạy gần tới cầu bắc ngang qua sông Vistule, cô nhìn thấy rất đông lính gác đứng ở đầu cầu. Cô ra lệnh:
- Đứng lại.
Tên Đức ngập ngừng bởi hắn hy vọng có thể tới kịp với đồng đội trước khi Genevieve nổ súng vào đầu hắn, nhưng rồi hắn nghĩ làm thế thì quá liều, nên đành đỗ xe.
- Quay xe lại- Genevieve nói - tìm cầu khác, nơi nào không có lính

gác hãy đi qua.
Tên Đức tuân lệnh và khoảng bốn mươi phút sau, họ đã qua được sông, tiến về phí khu rừng Wyszkow.
- Quặt bên trái.
Xe nẩy lên do vấp phải rễ cây bò ngang lối đi.
- Đỗ lại!- Genevieve ra lệnh.
Xe đỗ. Vẫn chĩa súng vào tên Đức, Genevieve ra lệnh bắt hắn ra khỏi xe và bắt hắn tiến gần đến chỗ Keja, đang đứng cùng với tốp liên lạc. Họ đều lấm bùn đất và xông lên một mùi hôi thối không chịu nổi. Họ đứng bất động một lát dưới ánh nắng ấm áp của mùa xuân, rồi Anna và Janet ôm chầm lấy nhau thổn thức. Halevi thì trông càng giống con gấu với thân hình hộ pháp và lem luốc từ đầu đến chân.
Anh vẫn không rời mắt khỏi tên hạ sĩ quan:
- Ta xử lý hắn thế nào đây?
Cô gái Pháp nhún vai:
- Hãy trói hắn lại đã.
- Chỉ vài tiếng nữa là cùng, bọn tuần tra Đức sẽ tìm thấy hắn.
Tên hạ sĩ quan, chắc nghe hiểu mấy người kia đang bàn nhau ra sao, hắn hốt hoảng nói:
- Tôi sẽ không khai gì về các ông bà cho họ nghe đâu. Tôi cũng ngán cuộc chiến tranh này lắm rồi..
Hắn chưa kịp nói hết câu, Halevi đã húc cái đầu hộ pháp của anh vào đầu tên Đức khiến hắn nghẹo cổ. Không thốt một lời, Halevi nhấc bổng xác thằng cha, vác lên vai, đi vào rặng cây gần đó.
Anna và Janet đã ngừng khóc. Hành động tàn nhẫn vừa rồi đã khiến cả hai cô đều kinh hoàng. Trong một lúc lâu, không ai nói gì hết. Cuối cùng Genevieve khẽ nói:
- Chỗ kia có suối, chúng tôi có đem theo quần áo sạch cho các chị. Tắm táp rồi thay quần áo đi.
Keja gói theo một bánh xà phòng cho vào vali và cô lấy ra gội đầu cho các bạn gái. Đột nhiên tay cô sững lại khi thấy tấm lắc và sợi dây chuyền trên cổ cô gái người Anh. Tấm bùa hộ mệnh này, Anna đã tháo ra ở cổ Kandalman hôm lau vết bỏng axit cho anh. Rất ngạc nhiên nhưng Keja vẫn không nói gì, tiếp tục lặng lẽ kì cọ cho bạn.
Anna và Janet vẫn đang trần truồng thì Halevi bước vào, đã mặc bộ quân phục của tên hạ sĩ quan Đức. Nhìn thấy đám con gái anh chàng vội vàng quay mặt đi.
- Ta phải thủ tiêu cả cái xe này.- Anh nói
Nhấc cả năm chiếc túi đựng châu báu, anh đặt lên thùng xe sau. Lát sau anh giữ cánh cửa mở để các cô gái bước vào. Sau đấy anh ngồi

sau tay lái và nổ máy.
Họ gặp mộ đoàn xe Đức đi trái chiều và khi bọn lính Đức trên xe vẫy tay chào Halevi, anh chàng hộ pháp cười toét miệng nhưng chân vẫn không giảm nhẹ ga. Genevieve mở một vali, lấy ra một khúc bánh mì, miếng phomat, thỏi xúc xích cùng chai rượu vang. Cô nói:
- Chúng tôi chỉ kiếm được có thế này thôi. Ta giải quyết luôn cho nhẹ.
Cô cắt mỗi thứ ra thành khoanh nhỏ và đang đưa dần cho từng người thì xe đột nhiên đỗ lại khiến cô ngã sóng xoài ra sàn xe.
- Tất cả ra ngay!- Halevi hét lên, đập tay vào thùng xe trong lúc anh chạy xuống cửa sau xe- và mang theo cả túi!
Lệnh của Halevi làm Anna sửng sốt, nhưng nàng chưa kịp hỏi, anh đã quay lên đầu xe, thả phanh tay rồi quặt vôlăng. Chiếc xe lao nhanh đến một mỏm đất phía dưới, cách đó chừng năm chục bộ rồi văng ra ngoài, rơi xuống mặt hồ nằm dưới đó hàng trăm bộ.
- Đi thôi!- Halevi lại lên tiếng.
Khoác túi lên vai, anh nhấc luôn hai chiếc vali rồi leo lên dốc gần như thẳng đứng. Janet nhấc chiếc vali còn lại, khoác một chiếc túi lên vai rồi đi theo anh. Anna và Keja ngập ngừng một chút rồi cũng nhấc đồ đạc của họ lên. Mặt trời đã lặn xuống đường chân trời và sắp tối. Hai cô gái đều mệt rã rời. Nhưng khi Halevi giận dữ giục họ, hai cô đành uể oải mỗi người xách mỗi người một chiếc đi theo anh, leo lên dốc về phía rặng cây.
Trời lạnh khủng khiếp và khi ban đêm mang tới làn sương mù, càng lạnh hơn. Nhưng họ vẫn tiếp tục leo khoảng một tiếng đồng hồ. Anna thở hổn hển:
- Tôi không thể đi thêm được nữa!
Halevi nói :
- Chưa nghỉ được đâu!
Anna ngồi phịch xuống một tảng đá.
Janet nói:
- Đứng dậy đi, tôi sẽ giúp chị.
Cô nắm tay Anna rồi dìu nàng đến rặng cây tiếp theo. Đến đây, Halevi bảo các cô gái ngồi xuống nghỉ chờ anh đi tìm chỗ để trú qua đêm.
- Tốt quá!- Anna rên rỉ trong lúc Janet đỡ cho nàng ngồi xuống- không có chị tôi không thể lê nổi đến đây.
Genevieve mở vali, lấy số thức ăn còn lại chia đều ra từng suất. Cô đưa cho từng người và họ chuyền tay nhau một chai vang chỉ còn một nửa:
- Ta ăn nốt đi.

Keja từ chối, nói không đói, nhưng khi Halevi trở lại anh ngấu nghiến hết phần của mình rồi dẫn đám các cô gái đến cái hang anh tìm được cách đấy không xa. Anh nói:
- Chúng ta nghỉ qua đêm ở đây.
Đó là một cái hõm nhỏ bên trên đá nhô ra tựa như mái che. Dưới đất đầy những lá thông nhọn.
Halevi nói:
- Tôi gác phiên đầu tiên, sau đó các cô lần lượt thay nhau..
Anh vừa nói xong thì có tiếng kim loại va chạm nhau ở ngoài hang. Áp tai vào vách đá, anh lắng nghe một lát, rồi ngước nhìn các cô gái, anh đưa ngón tay đặt trên môi, rồi khẽ nói:
- Nghe, tiếng bọn Đức đi tuần.

Dặm đường vàng

Chương 7

Tiếng động lại vọng đến, lần này to hơn, kèm theo tiếng lọc cọc. Các cô gái nhìn nhau lo lắng, nhưng nỗi căng thẳng dịu đi khi nỗi tiếng động yếu dần và mất hẳn. Họ đều rất khó ngủ, và ngay khi trời bên ngoài hơi rạng, Halevi đã bước ra ngoài để xem bờ hồ đã quang chưa. Anh đi chừng trăm bộ thì một tiếng người quát phía sau:
- Đứng yên không mất đầu bây giờ!
Halevi lạnh toát người.
- Quặt tay ra sau, và đi tiếp thật chậm- Tiếng ra lệnh của người nào đó bằng tiếng Ba lan, giọng hơi nặng, chứng tỏ không phải là người gốc Ba lan.
Halevi đi theo con đường mấp mô ổ gà giữa hai rặng cây, tới một bãi trống cỏ mọc xanh um, ba phía là những cây cao. Anh ngạc nhiên nhìn thấy một cỗ xe nông dân chất đày những khúc gỗ nằm ngay bên rìa bãi trống.
- Cho quay đầu lại nhưng vẫn phải để tay sau gáy.
Halevi tuân theo và thấy một người đàn ông cách anh chừng vài bước, khẩu súng săn hai nòng trên tay. Người lạ mặc quần nhung kẻ, sơ mi không cổ và có dây thắt ngang lưng, đội mũ rộng vành nhầu nát. Nhưng điều làm Halevi quan tâm là cặp mắt to và đen, chăm chú nhìn anh như cặp mắt của một con thú sợ hãi. Khuôn mặt người lạ có những nét rắn rỏi và lồi lõm, gò má rất cao, nước da đen sạm và đầy sương gió.

- Katar san tun?- ông ta hỏi bằng thứ ngôn ngữ mà Halevi không hiểu- anh từ đâu đến- ông ta nhắc lại bằng tiếng Ba lan.
- Từ thành phố- Anh đáp.
- Đến đây làm gì?
Halevi liếc nhìn cỗ xe chở đầy gỗ:
- Tôi cũng đi kiếm củi đun giống như ông.
- Kiếm củi sao chân tay không?
- Tôi để rìu ở chỗ tôi ngủ.
Họ nhìn nhau im lặng. Người cầm súng ngoái lại phía sau và sau đấy vài phút, Anna, Janet, Genevieve và Keja xuất hiện ở đó, người nào cũng quặt hai tay sau gáy. Họ bị một chàng trai và một cậu bé dẫn đi, cả hai đều mang súng. Sau lưng họ là người đàn bà có tuổi, tóc dài tết thành bím, đã hoa râm, nhưng dáng đi vẫn nhanh nhẹn.
Bà ta nói gì đó rất nhanh với người đàn ông đang canh Halevi bằng thứ tiếng rất lạ mà ông ta đã nói với anh. Giọng bà mỗi lúc một to thêm và cuối cùng bà ta càu nhàu giận dữ gì đó một mình.
Anna thì thầm:
- Không biết họ nói gì với nhau nhỉ?
Keja đáp:
- Bà già bảo phải giết chúng mình, nhưng ông kia không chịu.- sau đó cô quay lại về phía người đàn ông- Yekka bulisas nashi beshes pes done grstende.
Ông ta ngạc nhiên nhìn cô gái tóc vàng, mắt xanh.
- Chị nói gì vậy, Keja ?- Genevieve lo lắng hỏi.
Keja đáp:
- Tôi bảo ông ta rằng nếu có một người đằng sau thì ông ta không thể ngồi trên lưng hai con ngựa được.
Người đàn ông lạ hỏi bằng tiếng digan:
- San tu rom?
Keja đáp bằng tiếng Ba lan:
- Cha mẹ tôi thuộc bộ tộc Gitanus đều bị bọn Đức quốc xã giết cả rồi.
- Chúng tôi thuộc bộ tộc Lowara- ông ta nói và hạ thấp nòng súng xuống.- Tên tôi là Tibere. Cô nói về các bạn của cô đi.
- Gadzo- Keja đáp.
Người đàn ông lạ nhìn Halevi, rồi đưa mắt sang ba cô gái đứng bên cạnh Keja:
- Họ là Do thái à?
- Chỉ có một Do thái thôi, còn lại chúng từ Vacsava tới.
- Tôi có nghe kể về tình hình ở đấy. Thật khủng khiếp. Bọn Đức muốn không còn người Do thái nào ở châu Âu.

- Và cả người digan nữa- Keja nói
- Đúng thế- người đàn ông đáp, gật đầu buồn bã- Rất nhiều người thuộc bộ tộc tôi đã chết trong trại tập trung Dachau avf Ravensbrueck.
Keja tiếp:
- Bất hạnh chung sẽ làm chúng ta thành bạn. Tôi đề nghị ông che chở chúng tôi.
Bà già digan đứng cách hơi xa, chỗ rìa bãi trống, hét lên bằng tiếng dân tộc của bà, bảo rằng có họa điên mới tin đứa con gái da trắng kia là người bộ tộc Gitanus.
Tibere đáp lại, cặp mắt đen long lên giận dữ:
- Tôi bắt được họ, phải để tôi quyết định.
- Vậy thì mày sẽ phải chịu hậu quả đấy!- Bà già nhắc
Bà ta vẫn còn lầu bầu mãi, trong khi những người khác ôm củi đến chất và châm lửa đốt thành ngọn lửa trại. Janet mệt rã rời, cố nghĩ xem tại sao những người digan kia lại phải nhặt củi trên mặt đất để đốt trong khi trên xe đang chất đầy củi mới đẵn. Điều khó hiểu này được giải đáp ngay, khi người đàn ông lúc nãy nói chuyện với Keja bước đến chỗ giữa hai đống gỗ và khi ông ta quay lại, mọi người thấy một cánh cửa lúc trước bị lấp nay mở toang ra. Thì ra đó là một khoang xe. Bên trong khá rộng, chất một chồng chăn dạ màu sặc sỡ, nồi niêu, củi khô và cỗ yên cương bằng da để dùng cho con ngựa đang đứng bình thản gặm cỏ.
Anna đứng nhìn người đàn ông digan lấy một cái xoong to treo lên chạc cây bên trên ngon lửa. Và sau một lúc tranh cãi sôi nổi bằng tiếng digan, bà già đột nhiên quay sang lấy thức ăn cho họ. Bữa ăn được bày ra có hành nướng, cà chua, ớt và một thứ thịt gì đó mềm mềm, rất nhiều gia vị lạ và rất béo. Đói quá, cho nên Anna ăn ngấu nghiến, không kịp hỏi đó là thịt con gì. Sau này nàng mới biết đó là thịt nhím.
- Ngon không ?-Tibere hỏi bằng tiếng Balan.
- Lạ miệng lắm !-Anna đáp
Trong lúc mọi người ngồi ăn, Tibere giới thiệu những thành viên khác trong gia đình ông ta: Latso, một chàng trai gày gò trạc 20 tuổi, Andrey, cậu bé lên 10 nhanh nhẹn, lúc nào cũng cười và có mái tóc quăn màu đen, cậu bé Zonitza lên 9 và bà già Phuro, mẹ ông ta. Tibere là chủ gia đình. Ông ta kết thúc bữa ăn bằng một câu chửi tục rất to. Có vẻ việc đó làm bà già thích thú, bởi bà bật cười rồi thu dọn đĩa bát đem ra một góc, lấy đất cọ cho hết nhờn. Trong lúc ấy , Latso-cậu trai gầy gò, luồn dây cương lên đầu con ngựa.

Tibere tiếp tục ngồi ngồi bên đống lửa nói chuyện với khách. Ông ta cho biết nguyên nhân tại sao trong tốp ông không có phụ nữ, ngoài bà già Phuro, vì tất cả đàn bà con gái đều đã bị bọn Đức giết tại Kielce cách đây chừng một năm.
Trong số đó có vợ ông. Tibere còn kể về cuộc tàn sát khác, khiến bộ tộc của ông và các bộ tộc digan khác, trên 600.000 phải bỏ mạng.
Trong khi nghe, Genevieve ngắm người đứng đầu gia đình digan này và càng thấy mến ông ta. Tibere toát ra một sức mạnh đàn ông rất hấp dẫn cô. Khi ông dập tắt đống lửa và dẫn các cô gái đến cỗ xe ngựa, Genevieve sỗ sàng đến mức dám khoác vào cánh tay ông ta chặt đến nỗi cặp vú của cô ép vào bắp tay nổi cuồn cuộn của Tibere khiến ông ta lúng túng.
Lúc các cô gái chui vào khoang xe được ngăn bằng những khúc gỗ, Halevi định vào theo, nhưng Tibere cản lại, bảo theo tục lệ digan, nam nữ không được ở chung. Và tục lệ này phải được tuân theo một cách nghiêm ngặt, bất cứ hoàn cảnh nào.
- Nhưng tôi không phải người digan...
Halevi chưa kịp nói hết câu, Tibere đã nâng khẩu súng lên, chĩa vào anh, ngón tay đặt sẵn vào cò súng. Ông ta lạnh lùng nói :
- Digan hay không, trong trại của tôi anh phải tuân lệnh tôi.
Halevi nhìn họng súng, tưởng như anh làm chuyện gì đó, nhưng anh chỉ nhún vai rồi lên nằm trên ghế băng trong cỗ xe ngựa. Genevieve linh cảm thấy giữa hai người đàn ông này sẽ xảy ra xung đột lớn và nghĩ rằng tốt nhất là cô phải tranh thủ tình cảm của Tibere. Ông ta là loại đàn ông giống như Kandalman, rất biết cách tự vệ và che chở cho những người nào họ quý. Khi cỗ xe chuyển bánh, cô quay sang Keja hỏi:
- Dân digan nghiêm đến thế cơ à?
Keja đáp:
- Bộ tộc Lowari coi danh dự của phụ nữ hơn sắc đẹp.
Genevieve không trả lời, lắng nghe tiếng vó ngựa đập đều đều trên nền đất bẩn, khẽ mỉm cười.
Chặng đường vẫn tiếp tục, hết ngày này sang ngày khác. Hình như chính Tibere cũng chỉ có dự định chung chung về nơi họ sẽ đến, mặc dù thỉnh thoảng ông ta lại tuyên bố rằng điều quan trọng nhất là phải vượt qua rặng Pyrenees sang Tây Ban Nha. Ông ta kể về những người dân buôn lậu qua biên giới, những người sẵn sàng nhận tiền để dẫn bất cứ ai vượt qua những khe núi hiểm trở, nhưng phải đi ít nhất một ngàn dặm đường mới tới khu vực đó và tính chuyện nhờ những dân buôn lậu kia được.

Trong khi ông ta cho cỗ xe chạy theo hướng Đông Nam, Janet bảo bạn bè rằng, nếu theo hướng này họ sẽ tới biên giới Thụy Sĩ. Các cô gái quyết định tạm thời đi cùng với gia đình Tibere cho đến khi nào thuận tiện hãy chia tay với họ.
Dần dần họ quen với nhịp điệu cuộc sống của Tibere và gia đình ông ta, mặc dù hầu như toàn bộ thời gian chỉ là ngồi trong cỗ xe. Con ngựa rất yếu cho nên phải nghỉ chân luôn. Họ lại phải nhiều lần quay ngược đường vì vấp phải những khu rừng quá rậm rạp, xe không lách qua được. Nhiều lúc họ không dám dừng chân nghỉ, đốt lửa nấu ăn, sợ bị lính tuần tra Đức phát hiện.
Cuối cùng, khi ra khỏi vùng rừng rậm bao la gần biên giới Tiệp Khắc, họ nghỉ qua đêm tại rìa một bãi lầy, thần kinh của đám các cô gái đã bị căng thẳng đến mức không chịu nổi. Cùng chen chúc một ngăn hẹp trong xe ngựa, họ rất dễ va chạm nhau, nhưng các cô đều cố gắng tự kiềm chế để khỏi xẩy ra chuyện đáng tiếc. Tuy nhiên thái độ Genevieve công khai quyết rũ Tibere làm mọi người rất khó chịu, đặc biệt là Keja. Keja đã báo trước cho bạn rằng phong tục nghiệt ngã của dân Digan rất có thể sẽ làm cho họ khinh bỉ đám chúng ta, nhưng cô gái Pháp không chịu nghe và vẫn tiếp tục những cử chỉ gợi tình với Tibere.
Đến mức hễ dừng chân nghỉ ở đâu là Genevieve bám chặt lấy ông ta, lúc thì nhờ ông ta dạy tiếng Digan lúc thì kiếm cớ này khác. Cô đã học được nhiều từ Digan và Tibere đã giảng cho cô rất kỹ rằng từ Mariheme, nghĩa là không trong sạch, là từ rất được coi trọng. Và còn được dùng để chỉ những ai bị bộ tộc ruồng bỏ vì vô đạo đức.
- Như thế nào chẳng hạn?- Genevieve hỏi.
- Như mất trinh trước khi cưới hoặc ngoại tình- Tibere đáp.
Mặc dù Tibere tỏ ra thích thú khi trò chuyện với cô nhưng chưa một biểu hiện nào chứng tỏ ông ta có đôi chút muốn làm tình với cô. Mỗi lần Genevieve đi chơi với Tibere, cậu bé Jonitza đều bám theo, bổ sung thêm những điều ông ta nói để cô gái Pháp hiểu thêm nghĩa các từ Digan.
Không ai nói đến mối quan hệ giữa Tibere và cậu bé, chỉ biết họ đối xử với nhau như cha con và Jonitza không giấu niềm thán phục và yêu quý ông.
Tình thân thiết giữa hai người ấy trái ngược hẳn với mối lục đục ngấm ngầm trong đám cô gái ngồi trong ngăn sau cỗ xe. Chuyến đi càng kéo dài họ càng hay bàn tán xem đến lúc nào nên chia tay với gia đình Tibere để đi chặng đường cuối cùng của họ sang đất Thụy Sĩ.

Genevieve tỏ ra rất phẫn nộ:
- Có họa điên chúng ta mới chia tay với họ trong khi chưa biết rõ tiếp đó sẽ phải đi như thế nào!
Keja tán thành:
- Đúng thế! Ông Tibere suốt đời sống du mục cho nên rất biết làm thế nào để ra khỏi lãnh phận nước Đức.
Anna nói:
- Nhưng ông ta nhằm hướng biên giới Tây Ban Nha.
Janet nói thêm:
- Và ông ta cũng không quan tâm đến chuyện bao giờ tới nơi. Nhiệm vụ trên giao cho chúng ta là phải đem những châu báu này đến gửi ở nhà băng Thụy Sĩ. Như thế có nghĩa là chúng ta phải tự lo lấy. Tốt nhất là bây giờ chúng ta chia tay với họ và tự lo cách đi.
Trời bắt đầu mưa, tầm tã hết ngày này sang ngày khác, buộc họ phải trú trong ngăn xe chật chội càng làm họ thêm căng thẳng. Áo quần ẩm ướt, trong xe bức bối ngột ngạt tưởng như không thể chịu đựng thêm được nữa. Tất cả các cô đều thấy đầu váng vất. Khói từ những đống lửa đốt trong những đợt nghỉ chân làm họ cay mắt và mùi nước đái ngựa thấm vào mọi thứ. Các cô càng cố giữ im lặng bao nhiêu thì nỗi căng thẳng càng tăng thêm bấy nhiêu.
- Tibere phải biết rõ ông ta đang làm gì chứ
Genevieve cay đắng khi người lãnh đạo tốp Digan ra lệnh cho cô chui vào xe, để toán dân chạy loạn khỏi nhìn thấy. Toán này đang đi bộ men theo bờ rừng.
- Tôi ngán cứ phải làm mọi thứ theo lệnh ông ta rồi!
- Ông ấy bảo chỉ vì lo cho chị- Keja nói.
Anna thêm vào:
- Nếu chị không muốn ông ta ra lệnh thì đừng bám ông ta suốt ngày đêm như thế.
Janet bật lên:
- Hai chị có im đi không? Định cãi nhau đấy hả? Chúng ta còn phải đi theo ông Tibere chừng nào chưa có điều kiện đi riêng.
Mọi người thở phào khi nghe Tibere cho biết định vượt biên giới nước Đức trong khoảng giữa áo và Tiệp Khắc, mặc dù ông tính sẽ thực hiện chuyến vượt biên đó vào nửa đêm, giữa lúc trời mưa to. Họ cho xe rời khỏi đường cái và băng qua bãi trống mấp mô. Mọi người ra khỏi xe, đàn bà cũng giúp đàn ông đẩy cỗ xe đi, lúc dốc cao họ gần như phải bò ra, lúc lại bì bõm trong bùn ngập mắt cá chân, dưới trời mưa tầm tã và đêm tối đen như mực. Họ không biết đích xác bao giờ mới vượt qua bãi đất mênh mông này để tới được

đường biên giới khốn kiếp kia. Vất vả đã tiêu hủy chút sức lực cuối cùng của họ và công việc cực kỳ nặng nhọc chỉ được tạm thời kết thúc khi Tibere đột nhiên hạ lệnh dừng lại và ông ta tháo yên cương ngựa ra.
Từ đó đến sáng, họ đứng dưới tấm vải bạt. Các cô gái quần áo đầy bùn đất, nằm trên những tấm chăn dạ thô cố ngủ nhưng không nổi. Quần áo ẩm ướt làm họ rét run.
Anna nói:
- Có các tiền tôi cũng không thể lặp lại một chuyến đi như vừa rồi.
Janet nhắc bạn:
- Đây mới là biên giới Thụy Thụy Sĩ.
Keja nói thêm:
- Sau đây còn vất vả hơn, mà chúng ta lại không còn được sự giúp của Tibere nữa.
Genevieve hỏi:
- Liệu chúng ta có mua được đám biên phòng không?
Keja đáp:
- Mua bọn chúng thì phải tốn rất nhiều tiền.
Cô gái Pháp mở ba lô, vốc ra một nắm châu báu rồi để cho những thứ đó lọt qua kẽ ngón tay rơi xuống túi vải bạt:
- Chúng ta mang theo cả một kho báu cơ mà!
Janet nhắc:
- Nhưng không phải của chúng ta.
- Nếu không đem được tới ngân hàng Thụy Sĩ thì cũng chẳng ai dùng được số của cải này- Genevieve cãi.
Anna tán thành:
- Genevieve nói đúng. Cho nên để chắc chắn, mỗi chúng ta nên giấu trong cạp quần một ít, lỡ chuyện gì xảy ra thì có cái mà dùng.
Khi thấy mấy cô gái đều tán thành, Janet không nói gì. Keja tìm thấy kim chỉ và chiếc kéo trong góc xe và họ bắt đầu tháo đường chỉ. Chút ánh sáng ở ngăn sau cỗ xe chỉ là một ngọn nến le lói, nhưng cũng đủ làm số châu báu ánh lên.
Mỗi cô lựa lấy sáu viên ngọc. Keja chọn bích ngọc và hồng ngọc. Janet chọn sáu hạt kim cương. Genevieve chọn ngọc xaphia và opan. Anna chọn sáu viên ngọc trai to nhất và sáng nhất. Trong khi khâu, nàng nhớ lại hồi nàng mười hai hoặc mười ba tuổi gì đó, mẹ nàng đã dạy con gái tập khâu. Kỷ niệm xưa kéo theo một chuỗi kỷ niệm của những ngày vừa qua, khi nàng nhìn thấy cha mẹ lần cuối cùng trong trạm xá, cha nàng ngồi dựa lưng vào tường, một vết thủng lớn ở bụng, cặp mắt bất động hướng về phía mẹ nàng nằm

dưới gậm giường bị lật. Anna rùng mình, và khi khâu xong nàng thổi tắt ngọn nến, nằm xuống, toàn thân vẫn còn run bần bật. Nàng kéo tấm chăn dạ, phủ lên người.
Janet cũng vậy, cô triền miên suy nghĩ. Cô phát hiện ra rằng cái lắc vàng cô lấy ở cổ Kandalman ra hôm chữa những vết thương trên ngực anh không còn đeo ở cổ cô nữa và đoán rằng cô đánh rơi nó trong lúc vượt qua cánh đồng. Janet đột nhiên hình dung vết sẹo khủng khiếp trên ngực Kandalman. Cô cố gạt hình ảnh ra khỏi trí óc và thiếp ngủ.
Một tiếng đồng hồ sau, Genevieve vẫn còn trằn trọc. Cô cũng nghĩ đến Kandalman nhưng theo cách hoàn toàn khác. Cô nghĩ đến thời gian cô chung sống với anh cho đến khi anh bị chính quyền Đức bắt giam vào khu tập trung Do thái, đến những bữa ăn hai người cùng ngồi ăn, ly sâm panh hai người cùng ngồi uống, đến những bộ trang phục đắt tiền anh mua cho cô và những cuộc nghỉ cuối tuần, hai người đưa nhau ra ngoại thành, thuê phòng trong một khách sạn nhỏ. Tất cả những thứ đó sao mà xa vời, nhưng Genevieve không quên một chi tiết nhỏ nào hết. Và bởi vì chúng trái ngược hoàn toàn với cuộc sống hiện tại, nên cô càng luyến tiếc.
Lúc họ thức dậy mưa vẫn chưa tạnh nhưng trời ấm hơn đôi chút. Họ lên đường và men theo con đường nhỏ, hai bên là những hàng cây cao vút. Cuối cùng họ ra đến một bãi cỏ xanh rờn và Tibere hạ lệnh nghỉ chân bên bờ suối chạy ngang qua thung lũng. Đám các cô gái cậy những mảng bùn khô còn bám vào chân tay và cố cọ bớt những gì bám vào quần áo, bởi họ không thể giặt. Trong cạp quần họ đã khâu những vật quý. Bà Phuro không muốn nhóm lửa lên, đã dọn bữa ăn đồ nguội: bánh mì và thịt nhím khô, vậy mà mọi người đều ăn rất ngon lành.
Giữa trưa họ lại đi tiếp, nhưng khi thấy một đoàn xe tăng Đức tiến về phía họ để đi Linz, Tibere bèn quyết định rời khỏi đường cái, rẽ vào con đường đất mấp mô. Họ đi qua một cánh đồng củ cải đường đầy mùi phân chuồng, tới một cái trại.
Ngôi nhà chính của nông trại rất rộng nhưng đổ nát. Đón họ là đàn gà đông đúc và một đàn ngỗng. Sau khi thăm dò kỹ lưỡng, Tibere cùng mấy nam giới, trong đó có Halevi phát hiện ra nơi đây không phải chỉ có gà ngỗng mà vẫn còn một số người, toàn là cụ già, núp trong kho chứa cỏ khô.
Chưa đến gặp họ vội, Tibere đẩy xe vào ngôi nhà chính để kín đáo. Phuro thì đi kiểm tra thức ăn. Sau đó đám đàn ông vào gặp mấy thợ mỏ người Ba Lan tụ tập tại đây để nghe đài. Họ cho biết họ bỏ quê

hương trốn đến đây để khỏi bị bọn Quốc xã bắt sang Đức làm việc cho chúng. Họ đang tìm đường ang Tây Ban Nha và hy vọng sống yên ổn ở đó cho đến khi chiến tranh kết thúc.
Sau khi Tibere và đám người của ông ta đến nông trại chừng nửa giờ, một xe thiết giáp chở lính Đức chạy theo con đường đất đen đến trạm nhưng đỗ lại bên ngoài không vào sân. Chúng chiếm vị trí để chặn không cho bất cứ ai đi qua. Lát sau một xe tăng ầm ầm đi tới, đỗ ngay đầu sân bên kia.
- Chà, gay đấy- Halevi lẩm bẩm, ngó mắt qua những khe ngói của mái nhà bị sụp, quan sát đám lính Đức.
Tibere nói:
- Có vẻ chúng không định đến đây vây ráp.
Nhưng Halevi không tin. Anh tập trung các cô gái lại và bảo:
- Đưa tôi các ba lô, tôi không muốn rơi vào tay bọn Đức.
Khoác cả năm cái ba lô lên vai, anh lẩn vào khu trung tâm của nông trại rồi chui khuất xuống dưới hầm chứa chìm sâu trong lòng đất.
Tibere nói với Keja :
- Đúng là một tay tướng cướp điển hình. Thứ đầu tiên mà hắn ta nghĩ đến là của cải của các cô.
Keja không đáp, bởi cô biết rằng người gia trưởng Digan chắc hẳn rất muốn biết những chiếc ba lô kia đựng gì. Từ khi các cô nhập vào gia đình ông ta, Tibere luôn nhìn những chiếc ba lô ấy bằng cặp mắt tò mò. Nhưng vì tôn trọng quyền riêng tư của người khác, ông ta không dám hỏi xem trong đựng thứ gì.
Đã xẩm tối nhưng vẫn còn đủ ánh sáng để họ nhìn thấy những tên Đức bắc loa điện trên nóc xe thiết giáp và đàn chim đậu trên mái nhà hốt hoảng bay vụt lên khi tiếng loa đột nhiên vang to:
- Chú ý! Chú ý! Tất cả phải ra khỏi nhà ngay, hai tay giơ cao. Ta cho bọn mi năm phút, sau đó chúng ta sẽ bắn!..

Dặm đường vàng

Chương 8

Tiếng loa vừa ngừng, không khí bao trùm lên mọi thứ. Không thấy tiếng chim chóc, sâu bọ nào nữa. Thời gian như ngưng lại. Một lúc lâu sau, cánh cửa ngôi nhà hoang phế bật mở, một tốp người bước ra chậm chạp, hai tay quặt lại đằng sau.
Tibere nói rất nhanh bằng tiếng Digan với bà gài Phuro rồi đỡ bà ta

lên ngồi trong cỗ xe ngựa, chỗ của người đánh xe. Con ngựa vẫn chưa lắp dây cương, và phải một lúc sau, bà mới điều khiển được nó và cỗ xe lao nhanh ra khỏi ngôi nhà, tiến vào sân. Tibere nói vắn tắt với Latso, Andrrei và Jonitza, cũng bằng tiếng Digan, rồi cả ba người chui qua một lỗ hổng ở bức tường phía sau của ngôi nhà xiêu vẹo, nhanh chóng biến mất trong đám cỏ cao rậm rạp bên ngoài. Tibere giải thích:
- Bọn Đức chỉ cần bắt những người làm việc được. Bà già Phuro chúng chẳng cần đến làm gì, nhưng bà lại có thể đánh cỗ xe ra ngoài an toàn và chúng ta sẽ tìm gặp bà ta sau.
Nói xong, ông ta chui vào lỗ hổng lúc nãy mấy người Digan đã chui. Các cô gái cũng chui theo, trừ Janet. Cô đứng lại, nhìn chăm chú những bậc dẫn xuống hầm chứa dưới đất, nơi ban nãy Halevi đã mang những chiếc balo chạy xuống.
- Không thể bỏ đi mà chưa..
Cô chưa nói hết câu và mấy cô bạn cũng không kịp hiểu xem Janet nói thế là ý nhắc đến Halevi hay là số châu báu.
Tibere giục:
- Nhanh lên!
Giữa lúc ông ta đang nói thì bọn Đức đã nã súng như mưa từ xe tăng và thiết giáp vào ngôi nhà. Đạn cắm vào những bức tường xiêu vẹo, làm lở ra những mảnh gạch và vữa.
Tibere chạy vào đám cỏ cao rậm rạp và nhờ ngôi nhà che nên chúng không thể nhìn thấy ông ta. Bốn cô gái chạy theo trong lúc súng vẫn nổ, đạn bay vào ngôi nhà. Đại bác trên xe cầy những lỗ sâu hoắm trên sân trại và làm mái nhà chứa cỏ khô bốc cháy.
Tiếng nổ chói tai và vẫn tiếp tục trong lúc bốn cô gái chạy vào trong một đám cây to. Dưới đất chân họ rung lên và không trung nồng nặc mùi thuốc súng. Nhưng họ vẫn cứ chạy cho đến khi họ tới một rặng cây rậm rạp. Họ nằm ép xuống đám lá.
Tiếng súng nổ ngưng bặt cũng đột ngột như lúc nó bắt đầu nổ, nhưng các ngôi nhà lớn nhỏ trong nông trại đã bốc cháy đùng đùng. Ánh chiều tà hắt thêm vào ánh sáng từ những đám cháy tỏa tỏa ra. Khi trời tối hẳn các cô gái lại nghe thấy tiếng súng nổ một lúc lâu nữa. Cuối cùng tiếng xe tăng ầm ầm kéo đến gần họ.
Genevieve định đứng lên nhưng Janet đã nắm tay cô kéo xuống:
- Đừng.. Động đậy là chúng nhìn thấy đấy!
Keja vẫn im lặng. Mắt cô đang chăm chú nhìn xích xe tăng đang di chuyển thẳng về phía nông trại rồi chạy ngang qua đó, đè lên ngôi nhà đã cháy sắp tàn. Các cô gái mắt trừng trừng, không quay nhìn

chỗ khác, và cũng không nhắm lại được, cho tới khi chiếc xe tăng Đức chìm vào bóng đêm và chạy trên con đường đất để chạy ra đường cái.
Đợi thêm khoảng mười lăm phút, Janet đứng dậy thận trọng bước về phía ngôi nhà. Ba cô gái kia đi theo và họ đứng lặng nhìn ngôi nhà cháy trụi. Lối xuống hầm chứa lúc nãy Halevi chạy xuống bây giờ đã bị lấp kín đầy gạch ngói.
- Nếu anh ấy may mắn chui ra trước khi ngôi nhà bị sập thì hay quá! Janet lẩm bẩm, mắt cô chăm chú nhìn xem có một dấu hiệu nhỏ nào chứng tỏ Halevi vẫn còn sống không.
Anna nói:
- Làm sao kịp nổi!
- Chưa thể biết chắc được.- Tiếng Genevieve tiếp theo.
- Anh ấy di chuyển chậm lắm làm sao thoát nổi- Keja nói thêm.
Họ đứng bên nhau trong bóng tối. Ánh những đốm lửa cuối cùng trên mái nhà chứa cỏ soi vào mặt họ và thấy rõ nỗi tuyệt vọng trên đó.
Cuối cùng Keja phá tan sự im lặng:
- Ta phải tìm ông Tibere.
Anna hỏi:
- Nhưng lúc này ông ta ở đâu?
Keja đáp:
- Nếu như ông ta hoặc những người kia còn sống, thể nào họ cũng để lại ám hiệu trên đường họ đi và tôi căn cứ vào đó khi nào trời sáng sẽ tìm được.
Rời khỏi đám gạch ngói của tòa nhà chính của nông trại, Keja quay lại chỗ đám cây lúc nãy cô nấp và các cô gái kia theo chân cô. Tất cả, chỉ trừ Janet. Cô đứng lại chỗ tòa nhà, vẫn ôm chút hy vọng le lói, biết đâu Halevi còn sống và các cô lấy lại được chỗ châu báu kia để chúng khỏi bị chôn vùi dưới sâu trong lòng đất. Sau năm hay mười phút, nhận thấy hy vọng của mình chỉ là hão huyền, Janet đành đi theo các bạn. Nhưng trước khi đi, cô nhấc theo chiếc đài bán dẫn, mấy người thợ mỏ Ba lan lúc nãy dùng để nghe tin tức mà may thay máy vẫn còn dùng được.
Nhờ đám cháy, khí trời ban đêm ấm áp và họ nằm ngủ dưới vòm lá cây vẫn còn vương mùi khét của thịt cháy từ phía nông trại đưa tới. Khó có thể đoán được đấy là thịt cháy của những ông già bà cả núp trong nhà chứa cỏ hay của những con gà con ngỗng bị thiêu. Dù sao thì cái mùi ghê tởm ấy đưa từ phía nông trại đến cũng làm họ không ngủ nổi.
Trong lúc họ nằm ngửa nhìn lên những vì sao lấp lánh bên trên vòm

lá cành, mỗi cô gái bỗng nhiên nghĩ rằng mục tiêu chuyến công cán của họ đột nhiên trở nên không thể nào với tới được. Họ sẽ không thể mang theo kho báu đến nơi cần thiết. Trong lòng họ, bao nhiêu ý nghĩ trái ngược như tranh chấp nhau. Bao trim lên trên là cảm giác tuyệt vọng. Bên dưới là vô số kỷ niệm họ để lại phía sau lưng. Kèm theo đó là nỗi hoang mang, họ không biết cái gì chờ đón họ phía trước.

Ló ra tia sáng đầu tiên của một ngày mới. Keja vùng dậy nói ngay:

- Ta đi thôi!

Cô chui ra khỏi chỗ trú, lay các bạn. Họ tuân lệnh và đi theo. Trong một tiếng đồng hồ họ dò dẫm đi qua khu rừng, cố không giẫm gãy một cành cây khô hay gây ra một tiếng động mạnh có thể khiến bọn tuần tra Đức phát hiện thấy. Đột nhiên Keja giơ tay, ra hiệu cho cả tốp dừng lại.

Cô nói:

- Các chị đứng lại đây để tôi đi tìm xem họ có để lại ám hiệu gì cho chúng ta không?

Mấy cô gái ngồi phịch xuống đất, mệt rã rời cả về tinh thần lẫn thể xác, nhìn theo Keja đang dò dẫm xem xét từng gốc cây. Từ khi họ rời khỏi thủ đô Vacsava, đã mấy tuần lễ trôi qua. Trong thời gian đó Keja biến đổi rất nhiều, sự biến đổi bắt đầu diễn ra từ khi họ gặp gia đình Digan của ông Tebere và tiếp tục phát triển cho đến ngày hôm nay. Không ai quan tâm chuyện ấy bằng ông Tebere. Thoạt đầu tuy Keja nói tiếng Digan, ông ta vẫn khinh khỉnh với cô cũng như với mấy cô gái kia. Họ không phải dân Digan và đối với ông ta họ không khác gì loài ngựa. Nhưng dần dần thấy Keja biến đổi, lúc đầu Tebere chú ý, sau đó ông ta tỏ ra tôn trọng cô. Genevieve tìm mọi cách khêu gợi ông ta nhưng không có kết quả, bắt đầu nhận ra rằng ông ta thầm yêu Keja. Genevieve nhận thấy, mặc dù trước mặt Keja ông ta làm ra vẻ chẳng chú ý gì đến cô, nhưng Genevieve bắt gặp những lúc ông ta bất giác như muốn khoe tính đàn ông của mình với Keja.

Keja xuất hiện, mặt rạng rỡ bảo các bạn đi theo. Cô dẫn họ đi đến chỗ trên cành cây mắc một mảnh áo.

Cô phấn khởi nói:

- Tebere để lại ám hiệu này cho chúng mình đấy.

- Sao chị biết, Keja?- Anna hỏi.

Keja chỉ một mảnh gỗ đẽo thành hình không bình thường:

- Đấy là dấu hiệu của bộ tộc ông ta.

Rồi cô đi băng băng lên phía trước, để mặc các bạn lại phía sau. Cô bắc hai bàn tay khum lại, thổi vào đó thành một âm thanh như tiếng

gà gô gọi nhau. Liền sau đó thấy có tiếng hú đáp lại, kéo dài hai lần, ngừng lại một chút rồi hú tiếng thứ ba.
- Họ ở gần đây thôi- Keja nói
Cô đi theo hướng tiếng hú, chừng năm phút, miệng vẫn tiếp tục thổi vào hai bàn tay khum vào nhau tạo thành tiếng gà gô gọi nhau. Ba cô gái kia theo sát đằng sau. Tiếng hú đáp lại, lần này rất gần.
Hướng ra phía đó, các cô gái ra đến một bãi trống và ngay ở bìa ràng, cỗ xe ngựa đang ở phía đó. Tebere quỳ gần đó, hai bàn tay ôm đầu Latso. Cách đó vài bước, bà già Phuro đang cầm tay cậu bé Jonitza. Thấy tiếng chân bước, họ đều quay lại, nhưng lập quay đi nhìn vào Latso. Lúc này cậu trai đang rên rỉ.
Mặt cậu ta xám như tro và máu cam chảy từ lỗ mũi ra. Tuy còn cách chục bước, Janet nghe tiếng rên, biết ngay rằng cậu ta sắp chết. Quỳ xuống bên cạnh Tebere, Janet bắt mạch cổ tay Latso và thấy mạch rất nhỏ. Máu vẫn chảy ra từ vết thương ở bụng cậu, to bằng nắm tay. Cô gái người Anh hiểu ngay rằng Latso bị thương, chắc là quả đại bác tối qua của bọn Đức. Cô lấy làm lạ, vết thương nặng như vậy mà cậu ta vẫn sống được cho đến bây giờ. Chắc cậu phải đau đớn khủng khiếp, nhưng vẻ mặt cậu chỉ khẽ nhăn đôi chút.
- Andrei cũng chết rồi..
Câu nói của Tebere thốt ra cùng lúc khi Latso co giật rất mạnh rồi oặt sang một bên.
Janet nói:
- Latso đã chết.
Bà già Phuro hét lên một tiếng kinh hoàng và bà xé toạc tấm áo suốt từ cổ đến ngang bụng. Nhưng Teberevẫn đỡ thân mình Latso, ít ra phải là mười phút rồi mới dứng dậy, ra cỗ xe ngựa lấy xẻng, đào một huyệt nhỏ bên bìa rừng.
Trong lúc Tebere lấp huyệt, bà già Phuro ngửa mặt lên trời khóc và lầm ra mà những lời nói với người xấu số. Lời cầu nguyện của bà nghe trầm bổng và tha thiết đến não lòng.
Anna hái mấy bông hoa dại đặt lên mộ nhưng Tebere đứng đó một quãng xa, đã hét lên bảo không được. Nàng rất ngạc nhiên, hỏi Keja xem mình làm thế có gì sai. Keja đáp:
- Người Digan cho rằng hoa hái là biểu hiện chết sớm, không phải dành cho người đã chết mà của người đang sống.

Dặm đường vàng

Chương 9

Trong những ngày tiếp theo, Tibere giữ đúng những tục lệ nghiêm ngặt của việc để tang. Trong khi những người khác vẫn đi tiếp theo hướng Nam, về phía biên giới áo và Itali, ông ta đi tách ra, không chịu cạo râu và chải đầu, hàng ngày chỉ ăn bánh mỳ đen và chiêu bằng nước lạnh.. Mỗi lần nghĩ đến Latso hoặc nghe ai nhắc đến tên cậu trai, Tibere lại tưới một ít nước xuống đất hoặc bẻ vụn bánh mì vứt xuống, miệng lầm rầm khấn:
- Te avel angle tute.
Bà già Phuro đã đi tách ra một chút ít, cúi đầu, thỉnh thoảng lại thốt lên một câu đau đớn đến nỗi các cô gái phải chạy đến an ủi, nhưng đều bị Keja ngăn lại. Cô nói rằng lối an ủi kiểu như vậy không được phép, bởi phong tục của họ đòi hỏi thân nhân của người chết phải than khóc một mình và không ai được can thiệp vào. Phong tục nghiêm ngặt của người Digan còn cấm phụ nữ có tang không được nấu nướng, giặt giũ hay quét dọn nơi cư trú. Những phong tục nhàm chán này bây giờ rơi lên đầu đám phụ nữ không Digan.
Trong những công việc nội trợ đó, người chỉ huy là Keja, cô đảm nhận di sản Digan hoàn chỉnh đến nỗi Genevieve buộc phải thừa nhận rằng trước kia mình đánh giá sai cô bạn cùng phòng ngày xưa. Vẻ ngây thơ, non nớt ngày nọ biến đâu mất, bây giờ hiện ra là một phụ nữ vững vàng, giỏi giang khiến các bạn gái có thể tin cậy hoàn toàn. Thậm chí dáng hình bên ngoài của Keja cũng biến đổi. Làn tóc vàng đã dài ra và quăn lại. Khuôn mặt trắng muốt bây giờ biến thành nâu, một màu nâu do nắng gió.
Sáng sớm, Keja là người đầu tiên chui ra khỏi tấm chăn dạ, kiếm củi khô nhóm lửa, xay hạt cà phê trong chiếc cối xay bằng đồng cũ kĩ, rồi xách nước dưới suối lên đổ đầy vào mấy cái bình đã bong hết men. Tibere tuy vẫn giữ khoảng cách với mọi người nhưng không bỏ qua chuyện gì xảy ra trong tốp. Và sau thời gian để tang, ông ta phải công nhận sự đóng góp to lớn của Keja và đã tặng Keja một miếng vải, chính là mảnh vải ông đã dùng để đo thi thể của Latso trước khi hạ huyệt.
Mọi người tưởng đấy là món quà xoàng xĩnh, nhưng họ hiểu khi Keja giải thích rằng tục lệ Digan cho rằng miếng vải đã dùng để đo thi thể người chết rất thiêng, khi dấp nó xuống nước, ta cầu nguyện gì cũng được toại nguyện. Cô dùng mảnh vải đó làm khăn quàng cổ và các bạn gái của cô nhận thấy cô không bao giờ rời chiếc khăn đó trong

nhiều tuần lễ họ sống với nhau.
Họ đã gần đến biên giới, quãng giữa áo và Itali. Tibere dự định sẽ qua đèo Brenner. Đám các cô gái kèm hai bên cỗ xe ngựa và luôn luôn đẩy giúp những khi nào đường quá nhiều ổ gà sâu hoắm, ngựa không kéo nổi.
Nhờ chiếc đài bán dẫn Janet nhặt được ở nông trại ngày nọ, họ theo dõi tình hình chiến sự ở Châu Âu. Đồng minh đã mở cuộc đổ bộ lên đảo Sicile. Lực lượng Italia dưới quyền chỉ huy của nguyên soái Badoglio sắp buộc phải đầu hàng vô điều kiện.
Nhưng Tibere ít quan tâm đến chuyện xa xôi ấy, Ông đang lo cách kiếm giấy thông hành giả, nếu thiếu chúng thì không thể tiếp tục đi qua châu Âu, đến dãy núi Pyresnees. Ông giải quyết vấn đề này bằng cách đút lót đám nhân viên hành chính trong bộ chỉ huy quân đội Đức ở Steinach, một thành phố gần đèo Brenner. Đám này cấp cho đoàn người của Tibere giấy thông hành coi như họ là những công dân Pháp, quê ở Tarbes, tình nguyện sang Đức lao động trong nhà máy sản xuất vũ khí và bây giờ được nghỉ phép về thăm quê hương.
Được trả bằng những vòng bạc nạm đá quý, đám nhân viên kia hết sức phấn khởi, kiếm luôn cho họ cả trang phục công dân Đức. Tibere bắt mọi người phải mặc để phù hợp với giấy thông hành.
Không may là quần áo không vừa. Nhất là mấy cô gái phải xắn quần lên và ngực thì quá bị bó.
Keja người nhỏ bé nhất nhưng lại chọn bộ quá cỡ, rộng thùng thình nhưng cô không phàn nàn gì và những người khác cho rằng gần đây cô lên cân nhiều. Cuộc sống nơi thiên nhiên lành mạnh cộng với ăn ngon miệng từ ngày đi với gia đình Digan, không kể trong khi nấu nướng cô luôn nếm mọi thứ, làm gì cô chẳng béo ra.
Sau khi trao quần áo công nhân Đức cho các cô gái, Tibere hạ lệnh mọi người phải vứt bỏ quần áo cũ. Đêm hôm đó, khi cỗ xe xuống dốc bên kia đèo Brenner, thuộc địa phận Italia, các cô gái tháo đường khâu, lấy ra những châu báu giấu trong cạp những cái quần bảo hộ lao động.
Lại ngày nối tiếp ngày trên đất Italia, rồi qua biên giới Italia- Pháp tại làng Cirssolo, đi tiếp theo hướng Tây-Nam về phía thành phố Tarbes nằm dưới chân núi Pyrénées. Trên đường họ luôn gặp những đoàn quân Đức tiến về phía mặt trận của chúng bố trí trên đất Italia, nhưng không lần nào họ bị chúng giữ lại, bởi giấy tờ của họ được làm rất hợp lệ.
Bây giờ đã không còn hàng tuần mà hàng tháng, cuộc sống ngột

ngạt trong xe làm cho đám phụ nữ lại lục đục với nhau, Janet vốn tính sạch sẽ rất bực với thói buông tuồng bẩn thỉu của Genevieve. Anna thì không chịu nổi thói chỉ quen lên mặt của cô gái Anh. Janet cho rằng cô hiểu biết hơn các bạn và lúc nào cũng lên giọng giảng dạy.
Genevieve lúc này đã thôi không mồi chài Tibere nữa nhưng cô lại rất ngạc nhiên thấy thái độ của Keja trước tình yêu của Tibere. Keja luôn khước từ những lời săn đón, văn nài của ông ta. Càng như thế Tibere càng yêu Keja mê mệt hơn. Tibere đã sấn sổ đến mức đưa ra những câu hỏi mà nếu Keja khước từ tức là sỉ nhục ông.
Keja băn khoăn không biết phải giải quyết ra sao. Cũng như các bạn gái khác cô thấy cần phải tỏ lòng biết ơn Tibere, bởi ông ta thật là tốt với họ. Ông ta rất có thể bỏ rơi họ bất cứ lúc nào và nếu như vậy, thân gái bơ vơ làm sao họ có thể đi tới đây.
Cuối cùng họ đã tới Tarbes. Ngay sau đó vài hôm, Tibere quyết định cầu hôn với Keja. Ông ta chuẩn bị tiến hành đám cưới. Keja van nài năn nỉ ông lui lại thêm một thời gian nữa để cô suy nghĩ. Phản ứng của cô trước chuyện này càng làm cô cô đơn. Keja co mình lại, tránh mặt tất cả mọi người, nhất là những ai muốn góp ý kiến với cô về chuyện này. Đặc biệt Janet vô cùng lo lắng, thấy mỗi khi gặp những người Digan dọc đường, Tibere đều báo tin ông sắp tái giá và mời họ đến dự đám cưới, trong khi đó thì tâm trạng căng thẳng của Keja tăng rất nhanh. Sức khoẻ cô sa sút trông thấy. Cô hay kêu mỏi mệt, đi tiểu luôn và chân tay phù ra. Bây giờ Keja chỉ đi bộ được từng quãng ngắn là buộc phải ngồi nghỉ.
Cô gái Anh nói với Anna và Genevieve:
- Keja không thể đi tiếp trong tình trạng sức khoẻ như thế này. Chị ấy đến ốm mất thôi.
Genevieve nói:”Tôi vẫn không hiểu tại sao Keja không trả lời thẳng với ông Tibere là chị ấy không bằng lòng lấy ông?”
Anna trầm ngâm:
- Hay chị ấy ngại nói thẳng ra như thế sẽ nguy hiểm cho chúng mình?
Tibere rõ ràng không cần giấu giếm nổi niềm vui của ông khi thấy ngày ông chọn để làm đám cưới đang đến gần. Ông ta liên hệ với giới buôn lậu chuyên đưa người qua biên giới và đã chọn nơi làm hôn lễ là một quán trọ nhỏ nông thôn ở ngoại ô Tarbes. Đám này thậm chí đã chúc mừng ông ta kiếm được vợ đẹp. Tin cũng lan truyền khắp những người Digan trong vùng và ông hẹn với họ sẽ đến quán trọ đó đúng ngày quy định, vào lúc lên đèn.

Những chiếc bàn đã được kê trên những cái mễ dưới gốc cây cổ thụ đằng sau quán trọ và phủ khăn trải. Bà chủ quán đòng ý cho những người phụ nữ Digan được sử dụng căn bếp nhỏ của quán để họ nấu nướng thức ăn cho bữa tiệc cưới. Tibere còn chú ý mời những chủ trại giàu có trong vùng để có thêm nguồn thực phẩm. Một số họ bán lấy tiền còn một số thực phẩm khác họ đem đến với tính chất quà mừng.
Trong một căn phòng nhỏ phía sau quán trọ, Tibere ngồi bên chiếc bàn trống, trao đổi với tên buôn lậu ông chọn để thuê hắn đưa đoàn của ông vượt qua dãy núi Pyrenées. Đây là cuộc gặp gỡ thứ ba và mọi điều khoản đã thoả thuận xong.Tibere bằng lòng trả tám ngàn frăng cho mỗi người trong đoàn, thấp hơn giá hiện hành một chút, nhưng vì đoàn ông đông, những bảy người, và tất cả, kể cả bà già Phuro đều khoẻ mạnh. Ông nhờ Janet làm phiên dịch, bởi cô biết tiếng Pháp lẫn tiếng Tây Ban Nha. Cô hơi ngại về sức khoẻ của Keja nhưng chỉ giữ trong bụng, không nói ra.
Tên buôn lậu tên là Casimir, vốn sinh trưởng ở vùng núi, rất cảnh giác. Y đặc biệt coi trọng sức khoẻ những người đưa y đi. Y nói:
- Đường sẽ vất vả đấy, nhất là nếu thời tiết đột nhiên xấu đi. Tôi không muốn có ai chết giữa đường vì tôi
Để tên buôn lậu yên tâm, Tibere dẫn hắn đến một cửa sổ mở và trỏ những người sẽ vượt biên. Anna và Genevieve đang đứng với đám nam Digan nhẩy múa. Cửu bé Jonitza thì hướng dẫn hai cô cách đưa chân. Bà già Phuro đang giúp một phụ nữ Digan bắc lên bếp lửa chiếc chảo to đựng thịt. Chỉ riêng Keja không tham dự tất cả những hoạt động ấy. Cô ngồi tránh xa mọi người trên bậc cửa cỗ xe ngựa, mặc tấm áo mấy phụ nữ Digan đã may tặng cô làm áo cô dâu. Trông Keja như thể sắp oà khóc.
Tibere lắc đầu bực dọc:
- Đàn bà đến là lạ! Cô nào cũng mong lấy chồng, vậy mà đến ngày cưới thì không cô nào chịu vui vẻ lên!
Casimir cho biết y đã bốn con và y bật cười nhận lời Tibere mời đến dự đám cưới. Y đem đến cả một chồng quần áo để những người vượt biên mặc vào và họ dự định sáng sớm hôm sau sẽ lên đường. Casimir cất những bộ quần áo đi đường ấy trong một ngăn tủ trong phòng nhỏ của quán trọ và yêu cầu Tibere hứa sẽ bắt mọi người phải mặc sẵn, ngay sau khi tiệc cưới kết thúc. Cỗ xe ngựa không thể đem theo, Tibere nhượng lại cho tên buôn lậu với giá rẻ và trừ vào tiền công dẫn đường.
Janet cùng đi với Tibere và tên buôn lậu ra chỗ gốc cây. Nhìn thấy

Tibere, khách khứa vỗ tay chúc mừng, yêu cầu ông ta uống cạn chén rượu họ mời. Tibere cười vui vẻ, đưa tay vẫy chào khách khứa. Đa số họ đã ăn xong, đang ngồi nhấm nháp thức uống. Họ nôn mửa thoải mái, khen thức ăn nấu giỏi và chùi tay vào khăn trải bàn. Khi đám đàn ông đã đứng lên để đến xem cảnh múa hát, đám trẻ nhỏ và phụ nữ chạy ùa tới, dùng cả hai tay thi nhau bốc thức ăn còn lại bỏ vào miệng.
Tibere nhìn không khí hỗn loạn, lẩm bẩm:
- Lạy đấng Chúa Trời, đám cưới không phải kéo dài tám ngày liền như mọi đám cưới khác.
Mặt tươi tỉnh, ông ta đi về phía cô dâu đang ngồi sầu não. Dọc đường ông đứng lại nói chuyện với mấy người khách Digan. Khi đến chỗ Keja ông ta dịu dàng nhưng kiên quyết nắm chặt bàn tay cô, dẫn cô đến chỗ đám thanh niên Digan đang nhảy múa. Nhìn thấy ông ta, họ reo lên:
- Misto avilean! Zoralo san?
Để đáp lại, Tibere ôm ngang eo Keja, kéo cô lại rồi quay cô trong điệu nhẩy, trên đám cỏ mềm mại.
Cô buông người trĩu nặng trong cánh tay chú rể rồi phó mặc ông ta đưa cô đi trong vòng quay. Tibere muốn che lấp vẻ phờ phạc của cô dâu bèn quay tít cô trong điệu nhạn cuồng loạn. Nhưng khi hết điệu nhẩy, ông dừng lại thì cô ngã khuỵu, nằm lăn ra đất. Người xung quanh cười vang, đinh ninh cô dâu bị chóng mặt vì quay quá nhanh. Trong khi đó Tibere bước ra lấy cốc bia uống một hơi cạn. Nhưng khi không thấy Keja động đậy, tiếng xì xào ngạc nhiên lan khắp đám đông. Nhưng không ai dám đến nhấc cô đậy bởi phong tục Digan không cho phép đàn ông đụng vào người một cô gái còn trinh tiết. Janet thấy bạn ngã quay xuống đất, vội chạy lại, bắt mạch cô. Mạch rất yếu. Đám phụ nữ Digan linh cảm thấy có chuyện gì chẳng lành, bèn chạy đến giúp.
- Lui hết cả ra. Chị ấy ngạt thở mất- cô y tá Anh kêu lên nhưng đám phụ nữ Digan không hiểu, vẫn nhấc Keja lên, khiêng cô đến chỗ đoàn xe ngựa của khách, đỗ bên cạnh con đường làng, trước cửa quán trọ.
Janet đi theo họ nhưng không được họ cho cô lọt vào bên trong đoàn người khiêng Keja. Họ động viên cô gái Anh rằng ở đây toàn những phụ nữ giỏi chữa bệnh và có một người đặc biệt nổi tiếng về các thứ lá thuốc. Nhưng Janet vẫn kiên quyết và phải nửa giờ sau cô mới được người ta cho vào cạnh cô bạn gái, lúc này đã được đưa vào bên trong một cỗ xe.

Cỗ xe rộng hơn một chút so với cỗ xe Janet cùng các bạn gái đã sống suốt năm tháng qua. Trong khoang có cả một dãy những chai lọ to đựng đủ các thứ thuốc. Ánh sáng bên ngoài lọt vào được do hai cửa sổ hẹp và dọi vào một bà già ngồi xổm ở góc xe. Da mặt bà nhăn nhúm và tóc rụng gần hết, còn vài sợi bạc rủ xuống vai. Nhưng trông bà già hiền hậu khác thường. Cặp mắt và giọng nói hết sức dịu dàng.
Bà cụ nới:
- Cô ta không ốm đâu. Cô ta đang có thai. Chỉ sáu hoặc bảy tuần nữa là cô ta giở dạ.
Bà cụ nói với Janet, nhưng lời bà cụ nói đã lọt vào tai khoảng sáu bảy phụ nữ Digan đang chen chúc ở cửa sau của cỗ xe. Họ sửng sốt. Tiếng xì xào lan nhanh tới những người khách đứng bên ngoàI rằng cô dâu đã mất trinh. Nhiều khách lập tức bỏ về. Họ rất giận Tibere đã đánh lừa họ, mời họ đến dự đám cưới mà cô dâu phạm tội "nhơ bẩn". Họ giận dữ bảo nhau:
- Sao hắn ta lại có thể đui mù đến thế được nhỉ? Mụ ta có thai bảy tháng rồi mà hắn không biết gì hết, lại còn mời chúng mình đến dự đám cưới hắn!
Janet biết tình hình ngay khi cô bước vào trong cỗ xe và nhìn vẻ mặt bà cụ già lúc bà cụ xem mạch cho Keja xong. Bây giờ cô mới nhớ ra bạn mình mặc chiếc váy rộng cốt để che bụng to. Chỉ vì Keja vóc người nhỏ bé nên đã giấu được cho đến ngày hôm nay.
Nhưng cô gái Anh không làm sao giải thích được điều này cho đám khách đàn ông kia, một số vẫn còn đứng lại và đang giận dữ bàn tán về sự việc vừa xảy ra. Dám giữ một phụ nữ "nhơ bẩn" có tội trong đoàn của mình thì đúng là công khai vi phạm luật lệ của dân tộc Digan. Mà đâu phải chỉ có thế. Hắn đã phạm tội, đồng thời cũng lôi bọn ta vào tội lỗi, tước đi của chúng ta sự phù hộ của đấng Tối Cao! Và những người đi theo hắn ta cũng sẽ không được hưởng sự may mắn trong chuyến đi nguy hiểm vượt dãy núi Pyrénées !
Những người đàn bà đã lột hết quần áo trên người Keja, ấn cô quỳ xuống và giữ chặt để cô không thể cựa quậy. Không khí đột nhiên im lặng. Mọi người căng thẳng chờ đợi "vị chủ nhân" thi hành hình phạt truyền thống đối với kẻ đã làm cho nhơ bẩn gia tộc, đã dám vi phạm nguyên tắc đạo đức của cộng đồng Digan.Tibere sẽ phải rạch lên mặt Keja để vết sẹo sẽ tồn tại cho đến hết đời cô. Đến đâu mọi người cũng biết cô là kẻ phạm trọng tội, hư hỏng, nhơ bẩn.
Nhưng Tibere ngập ngừng. Ông buông ngọn roi và con dao rơi xuống đất rồi quay ra, đi nhanh về phía quán trọ.

Tiếng hô phẫn nộ vang lên trong đám Digan đứng xung quanh Keja. Ông già cao tuổi nhặt ngọn roi và con dao lên. Mọi người tưởng ông ta sẽ làm thay công việc trừng trị cô gái, nhưng ông chỉ ra lệnh cho mọi người trong bộ tộc ra về và tiễn họ ra con đường dẫn đến thành phố Tarbes.
Keja vẫn quỳ dưới đất, mắt nhắm nghiền, tấm thân trần đầy nước bọt run rẩy. Khi Janet, Anna và Genevieve dìu người bạn gái thân thiết về đến cỗ xe của Tibere thì Keja bước chân như kẻ mộng du.
Bà già Phuro đứng trên bậc xe nhìn, nhưng khi thấy Keja đến gần, bà quay mặt đi. Cậu bé Jonitza chìa tay định đỡ cô vào trong xe, bà già nói bằng tiếng Digan, nổi cơn thịnh nộ quát cậu bé không được đụng vào kẻ nhơ bẩn.
Janet cùng hai bạn gái làm tất cả những gì có thể để giúp Keja, lấy khăn bông lau nước bọt người ta nhổ lên người cô, rồi mặc bộ bảo hộ lao động vào cho cô, bộ này che rất tốt bụng chửa suốt trong những tuần lễ họ rời khỏi lãnh thổ áo.
Trong khi Janet lồng áo sơ mi vào người cho Keja, một vật nhỏ trong túi áo rơi ra. Lúc nhấc lên, Janet rất đỗi ngạc nhiên thấy chính là tấm lắc bằng vàng cô đã tháo ra ở cổ Kandalman và cô hiểu rằng Keja đã ăn cắp tấm lắc đố của cô. Tuy rất sửng sốt nhưng biết rằng lúc này Keja đang trong tình trạng nguy kịch cô không nỡ hỏi. Janet trả lại tấm lắc vào túi áo sơ mi của Keja như cũ, dịu dàng khuyên nhủ và an ủi để Keja chịu nằm đắp chăn.
- Đáng lẽ tôi phải nói chuyện với các chị là tôi có thai, nhưng tôi xấu hổ quá... chuyên đó trái với mọi điều tôi kể các chị nghe về đạo đức nghiêm ngặt của dân tộc Digan.. nhưng cuộc sống của tôi ở Vacsava đúng là khác hẳn mọi cuộc sống mà tôi đã nếm trải..
Janet dịu dàng đặt bàn tay lên miệng Keja, ngăn bạn không được nói nữa:
- Chị cố ngủ đi một giấc.
Nhưng Keja không ngủ được. Và một tiếng đồng hồ trước khi trời sáng. Tibere bước đến cửa cỗ xe, ngó vào, nói bằng tiếng Digan:
- Người hướng đạo đã đến và chúng tôi sắp lên đường. Là người Digan cô thừa hiểu tại sao tôi không thể đem cô cùng đi.
Keja gật đầu, nói rất khẽ:
- Nhưng ông có thể cho các bạn tôi cùng đi .
Tibere lắc đầu:
- Chắc chắn họ cũng đã biết cô có tội lỗi từ trước .
- Không. Tôi đã giấu họ ..
- Nếu vậy cô phải chịu trách nhiệm về những gì xảy ra với họ. Tôi đã

gửi tiền lại cho ông chủ quán trọ. Ông ta sẽ cho các cô ở lại đây hai hoặc ba ngày, nhưng sau đó các cô phải tìm nơi khác bởi vì gã Casimir bây giờ là chủ cỗ xe này. Sau khi dẫn chúng tôi vượt qua biên giới, y sẽ quay về và đòi cỗ xe .
- Ông tha lỗi cho tôi đã làm ông bị mang tiếng xấu lớn như thế này - Keja nói.
- Tôi tha thứ cho cô - Tibere đáp, cặp mắt buồn rầu nhìn cô một lúc lâu- Nhưng đấng Thượng Đế lại không hiểu cho. Không đợi Keja trả lời, Tibere quay gót đi thẳng, không ngoái đầu trở lại.

Chương 10

Trong mấy tiếng đồng hồ sau khi gia đình Tibere rời đi, trời nổi những cơn gió mùa thu dữ dội và mưa như trút. Các cô gái ở lại chỉ chúi mũi trong xe, không dám bước chân ra ngoài.
Khi thấy Keja đã ngủ thiếp được, Anna hỏi:
- Ta làm thế nào bây giờ ?.
Janet đáp:
- Tôi cũng không biết. Chúng mình không thể ở lại đây. Vùng này lúc nhúc lính Quốc xã .
Genevieve nhìn Keja nằm, đắp tấm chăn chiên, mặt quay vào tường. Cô lẩm bẩm, nửa như tự nói với bản thân:
- Cha cái thai đó là ai được nhỉ ?
Điều băn khoăn ấy chiếm lĩnh đầu óc ba cô gái, nhưng Keja nhất định không chịu nói ra và vì tình trạng sức khỏe cũng như thần kinh của cô còn rất yếu ớt nên ba người bạn gái chưa nỡ đòi bạn phải khai thật.
Anna nói:
- Chị ở chung với nó suốt hai tháng và tháng ba kia mà
Cô gái Pháp lắc đầu :
- Tôi không hề thấy Keja thân với người đàn ông nào hết. Nếu như có ai quý nó thì tôi đã phải biết .
Cô vừa dứt lời thì ông chủ quán trọ mang thức ăn vào. Mưa đã tạnh và trời hơi hửng. Da trời loáng vàI vệt màu hồng. Tuy vậy ông ta vẫn phải nằm giẫm trên bùn vài bước mới tói được cỗ xe. Ông ta rất tươi tỉnh, bởi đã kiếm được khá nhiều tiền trong vụ đám cưới. Ông ta vừa trao cái khay cho các cô gái vừa nói:

- Chỉ có bánh mỳ và thức ăn nguội thôi, nhưng rất nhiều và tôi còn tiếp các cô thêm một chai rượu vang nữa đấy .
Các cô gái mong ông ta đi, nhưng chủ quán trọ vẫn đứng ngoài cửa xe, chốc chốc lại đổi chân vẻ nặng nhọc. Cuối cùng ông ta nói: " Ông Tibere có để lại một khoản tiền nhỏ đủ để đảm bảo cho các cô không bị đói trong vài ngày. Nhưng bọn Đức đã bắt đầu vây ráp bắt bớ ngoàl thành phố Tarbes, rồi lại có câu chuyện rắc rối hôm qua nữa, cho nên tôi khuyên các cô không nên nán lại đây lâu. Dân Digan rất xấu tính, nhất là đối với những ai chúng cho là ngoại nhân, và nếu chúng tố cáo các cô với bọn Đức thì cũng chẳng có gì đáng ngạc nhiên. Câu chuyện xảy ra tối hôm qua chúng coi là làm xỉ nhục lây sang cả dân tộc chúng. Rồi ông ta liếc nhìn Keja đang ngủ:
- Tôi có thể cho các cô ở lại nốt ngày mai, nhưng sau đó các cô phải đi khỏi đây. Các cô hiểu chứ ?.
Bốn cô gái không nói gì. Sau khi chủ quán trọ đi ra, họ lặng lẽ ngồi ăn.
Cuối cùng Genevieve lên tiếng:
- Tôi sẽ vào thành phố Tarbes xem thử có chỗ nào chúng ta có thể đến ở tạm không?.
Janet nói :
- Nhưng nó sẽ phải mất tiền đấy!
Anna nói to:
- Chúng ta có châu báu đấy thôi.
Cô gái Anh nói:
- Nếu ta đem bán, tin đồn sẽ lan nhanh như cháy rừng. Và cuối cùng chúng ta ở đâu rồi cũng lộ mất .
Keja nhấc đầu lên đau đớn:
- Các chị bị kẹt ở đây là tại tôi. Đừng lo cho tôi nữa mà hãy lo cho các chị thôi. Mặc tôi.
Genevieve nói :
- Bọn Đức đang chuẩn bị làm một cuộc vây ráp lớn đấy.
- Tôi sẽ phó thác cho may rủi
- Chưa kể một nửa số dân Digan quanh vùng này đang ghét chị
- Dân chúng tôi không đến nỗi...
Cô gái Pháp cười vang :
- Dân của chị ư, Keja? Tôi không tin bây giờ họ còn coi chị là đồng chủng với họ .
Genevieve không định gợi lên nỗi đau của Keja, nhưng câu nói buột miệng đã khiến cô gál Digan như bị một nhát trúng tim. Cô quay đi giấu dòng nước mắt.

Anna lảng chuyện :
- Tại sao chúng ta không thuê người đưa chúng ta vượt dãy núi này sang bên kia biên giới ?
Janet đáp lại ngay:
- Bởi chúng ta làm gì có tiền ?
- Nếu chúng ta đưa cho người dẫn đường vài viên đá quý, rồi lập tức giấu đi ngay, bao giờ họ đưa được chúng ta sang bên kia biên giới chúng ta mới trao cho ông ta thì sẽ không sợ chuyện lộ và nhiều người biết .
Keja nói :
- Anna nói đúng đấy.
Genevieve :
- Còn chị thì thế nào, Keja ?
- Tôi ở lại đây .
- Không được. Nguy hiểm lắm...”
- Càng tốt đối với tôi .
Anna suy nghĩ:
- Cũng có thể là như thế, nhưng chị phải nghĩ đến cái thai .
Keja không ghìm được, mặt cô méo xệch, nước mắt trào ra, chảy trên gò má. Tuy vậy cô vẫn nén được, không khóc thành tiếng.
Genevieve nhắc:
- Sinh nở là chuyện không đơn giản đâu .
Keja nói:
- Đừng lo. Tôi tự làm lấy được .
Janet im lặng, nhưng cô hiểu rằng Keja lúc này không còn thiết sống nữa. Tuy vậy, Keja cũng biết ràng nếu cô ở lại thành phố Tarbes này, sẽ làm lây nỗi nguy hiểm cho các bạn gái nhiều hơn là nếu cô cứ vượt biên với họ.
Hai hôm sau, vào buổi tối, chủ quán trọ gõ cửa xe. Ông ta đang bực dọc về việc phải miễn cưỡng để các cô gái ở thêm một ngày so với dự kiện. Ông ta báo tin người chủ mới của cỗ xe đã đến để nhận xe.
Janet vốn đã có mặt trong những cuộc thương lượng giữa Tibere với tên buôn lậu Casimir, đoán chắc sẽ gặp một người nào trong gia đình của tên buôn lậu.
Cô rất ngạc nhiên thấy đích thân Casimir đến. Vậy là sao? Họ mới đi được ba ngày, làm sao về nhanh thế được? Theo như y cho biết hôm trước thì đường xuyên núi rất hiểm trở, nguyên sang đến chân núi bên kia không thể dưới năm ngày, và còn từ đố quay trở lại nữa!
Janet hỏi y ngay:
- Trót lọt cả chứ? Gia đình ông Tibere đã đến được bên kia rồi ạ?

Casimir mân mê vành chiếc mũ cầm ở tay, cúi đầu đáp:
- Xảy ra một tai nạn. Thời tiết quá xấu...
- Nghĩa là sao?
Tên buôn lậu nhổ một bãi nước bọt đầy nhựa thuốc lá:
- Một tảng băng bắc ngang qua một khe núi nhỏ.. Họ bước lên, băng gẫy và họ rơi xuống khe núi mất rồi."
- Cả ba người?
- Họ buộc dây vào với nhau để khỏi lạc.
Các cô gái đưa mắt nhìn nhau kinh hoàng. Họ không còn nói được gì thêm.
Casimir nhấn thêm:
- Không phải lỗi tại tôi. Tôi chưa bao giờ gặp những trường hợp như thế cả. Các đoàn tôi dẫn đều đi trót lọt hết. Chưa bao giờ xảy ra chuyện trục trặc như thế này. Tôi vẫn là người dẫn đường tốt.
- Thôi được. Vậy tôi tạo điều kiện để ông chứng minh điều ông vừa nói - Janet nói.
Tên buôn lậu ngẩng đầu lên, sửng sốt. Y chưa hiểu gì hết.
- Chúng tôi thuê ông đưa chúng tôi qua núi.
- Không được đâu. Đang giữa mùa đông, thời tiết rất thất thường
- Chúng tôi sẽ chi rất hậu.
- Nhiều tiền mà làm gì nếu phải bỏ mạng.."
- Chúng tôi trả ông mười ngàn frăng.
- Nguy hiểm lắm.."
- Mười hai ngàn vậy, ông chịu không?
- Mỗi người?
Janet gật đầu:
Tên buôn lậu nói:
- Tibere kể với tôi là các cô không có tiền.
Cô gái Anh nói quả quyết:
- Chúng tôi có đủ để trả ông.
Casimir liếm cặp môi nứt nẻ vì sương gió. Y nói:
- Nhưng không có cô kia đâu- y hất đầu về phía Keja.
Janet nói:
- Cô ấy vẫn đi khỏe.
- Nhưng cô ấy không chịu nổi những rủi ro trên đó đâu- y hất đầu về phía rặng núi Pyrénées cao ngất, lúc này một dải mây đỏ rực buổi hoàng hôn.
- Đã có ba chúng tôi giúp cô ấy- cô gái Anh kiên quyết.
- Với lại cô ấy phạm tội với Thượng Đế và sẽ đem cái rủi đến cho chúng ta..

- Đấy là điều mê tín ngu xuẩn.
Casimir đáp:
- Có thể! Nhưng từ lúc phát hiện ra cô ấy mất trinh trước khi cưới, Thượng Đế đã phạt và bắt ba người kia phải chết thảm thương. Tôi không muốn là người thứ tư chịu sự trừng phạt ấy. Nếu như các cô cần sang bên kia và trả tiền trước, tôi có thể nhận lời đưa các cô đi, riêng cô có thai kia thì không .
Tên buôn lậu đội mũ lên đầu, quay vào quán. Các cô gái ngồi bất động trong đêm tối, không ai nói với ai một lời. Mãi sau, Keja mới bật que diêm châm vào ngọn nến.
Cô nói:
- Các chị cứ đi đi, mặc tôi .
Janet uể oải đáp:
- Chị không thấy tôi đã từ chối điều kiện của lão để ra rồi ư? Không đời nào chúng tôi bỏ chị ở lại đây.
- Nếu chi thêm tiền nữa chắc ông ta sẽ chịu- giọng Anna từ góc tối vẳng ra.
- Nhưng nếu lão ta đòi tiền mặt thì sao ?- Genevieve hỏi.
Janet cầm kéo, tháo đường chỉ trên cạp quần bảo hộ lao động. Ba viên kim cương rơi ra bàn tay cô, mỗi viên to bằng móng tay nhỏ nhắn của cô và chúng óng ánh dưới ánh sáng nến.
- Đời nào lão ta chịu buông mấy hạt xoàn quý giá này! -Janet mở thêm một đường viền khác trên cạp quần, lấy ra nốt ba viên kim cương còn lại, đặt bên cạnh ba viên kia. Chúng to đều như hệt nhau.- Lão ta có làm nghề dẫn đường trong mười năm cũng chẳng thể kiếm nổi ngần này tiền. Tôi thề là lão biết rất rõ như vậy.
Đêm hôm đó bốn cô gái ngủ thẳng một mạch trong khoang xe chật chội. Chỉ hai lần các cô thức giấc vì tiếng đoàn xe tăng Đức chạy trên đường theo hướng Bắc và một lần đội tuần tra của chúng dừng lại bên cạnh cỗ xe nhưng sau lại đi ngay. Cả ba lần đó chỉ làm các cô thức giấc một lúc rồi lại ngủ thiếp đi ngay.
Mờ sáng hôm sau Casimir đến tìm họ, Janet dẫn y ra chỗ gốc cây đằng sau quán trọ và trình diễn luôn hai viên kim cương. Tên buôn lậu ngạc nhiên, nhấc từng viên lên ngắm nghía.
- Hai hạt xoàn này trị giá cao hơn số tiền chúng tôi đề nghị với ông tối hôm qua đấy- cô nói.
- Đúng là quí thật!- Casimir đáp.
- Vậy là ông đồng ý chứ?- Janet lấy trong túi ra một viên kim cương nữa cho y xem, nhưng không đưa mà nắm ngay bàn tay lại- Đến chân núi bên kia, tới địa phận Tây Ban Nha, chúng tôi sẽ trao nốt

viên này.
Bộ mặt sương gió của y rạng rỡ hẳn lên. Y nhe hai hàm răng đen kịt nhựa thuốc lá.
- Các cô không tin tôi chứ gì ?
- Ta nên gọi kiểu này là “bảo hiểm “ thì đúng hơn.
Janet nói, thọc tay vào túi lấy ra ba viên kim cương nữa, đặt lên lòng bàn tay bên cạnh viên lúc nãy.
- Chúng tôi sẽ đưa ông nốt mấy viên hạt xoàn này, nếu ông chịu để Keja đi với chúng tôi.
- Cũng được!- tên buôn lậu nhún vai. - Nhưng nếu xảy ra chuyện gì các cô đừng bảo là tôi không nói trước. Đường lên núi rất hiểm trở, mà lại có thêm một cô đã có tội với Thượng Đế và không được Ngài phù hộ cho nữa.
- Chúng tôi sẵn sàng đánh liều!- cô gái Anh quả quyết để y tin.
- Thôl được. Dù sao tôi cũng phải nói đây là chuyện chết người, không phải nói chơi đâu!

Dặm đường vàng

Chương 11

Casimir thay đổi giờ khởi hành. Đáng lẽ khởi hành vào lúc tinh mơ sáng, nhưng y lùi lại đến chập tối. Thêm mười hai tiếng hồi hộp chờ đợi trong cỗ xe, lo tên buôn lậu báo với bọn Đức thì nguy.
Chắc y đã báo cho chủ quán trọ biết kế hoạch này nên còn hai tiếng đồng hồ nữa trời xẩm tối, viên chủ quán đã ra gọi các cô gái vào quán, tập trung trong một căn phòng nhỏ để chuẩn bị lên đường. Ông ta đưa họ những áo măngtô dầy và áo len dài tay cổ lọ mà tên buôn lậu cất sẵn trong ngăn tủ tối hôm đám cưới. Bà chủ quán, một phụ nữ gày gò, phúc hậu, nấu những món ăn ngon lành mang lên, năn nỉ các cô ăn, mặc dù tâm trạng bồn chồn khiến không cô nào thấy đói. Bà ta bảo rằng dọc đường không làm gì có có thức ăn nóng sốt nên bây giờ các cô phải chịu khó. Bà còn chuẩn bị cho các cô bánh mì khô, và một chai rượu nhỏ Brandy để chống rét.
Trời bên ngoài bắt đầu tối, thì Casimir tới và chỉ lát sau các cô gái đã ngồi lọt thỏm dưới những bao cỏ khô phía sau cỗ xe ngựa nông dân thường dùng để chở nông sản. Casimir ngồi đằng trước bên cạnh xà ích, một chàng trai chỉ ngoài hai mươi tuổi một chút và cậu ta không được biết là xe sẽ đi đâu. Nhưng căn cứ vào những lối ngoặt trái lại

rẽ phải liên tiếp cậu đoán ông chủ muốn đi tới chân núi.
Trời bắt đầu mưa. Càng lên cao khí trời càng loãng. Đột nhiên xà ích cho xe đứng lại, nói gì với Casimir. Tên buôn lậu bèn nhẩy ngay xuống đất, kêu các cô gái theo y. Họ vừa leo lên dốc một chút thì nhìn thấy một xe thiết giáp Đức đang rồ về phía họ. Casimir liền nhảy luôn vào một đống tuyết và các cô gái cũng bắt chước y, úp mặt vào bàn tay. Xe thiết giáp đi chậm lại nhưng không dừng lại mà chạy tiếp lên con đường dốc.
Khi tiếng xe thiết giáp nhỏ dần, Casimir đứng lên, tiếp tục đi. Các cô gái theo y. Những hạt mưa đá lọt vào cổ áo, tan thành nước lạnh chảy xuống lưng. Quần áo họ đầy bùn và bàn chân lạnh giá. Họ lên dốc, mưa đá mỗi lúc một to hạt, nhưng Casimir vẫn lặng lẽ bước, mắt ngẩng lên nhìn trời. Y chỉ nói chuyện được với Janet nhưng cũng thỉnh thoảng mới nói.
Thoạt đầu cô cố đi cùng ngang với y, nhưng sau mệt quá, cứ tụt dần. Ba cô bạn gắng hết sức leo, người mệt khủng khiếp trong khi chân tay lạnh giá, cố theo kịp Casimir nhưng kết quả là khoảng cách mỗi lúc một xa.
Gần sáng, Casimir dừng lại bên một túp lều xiêu vẹo và mấy cô gái kiệt sức, nằm lăn xuống sàn lều lát gỗ.
Genevieve rên rỉ:
- Khủng khiếp quá, không biết còn phải đi bao lâu nữa?
Janet quay sang nhìn tên buôn lậu, y ngồi tựa lưng vào tường lều, không nói gì. Cô bèn quay sang hỏi Keja:
- Chị mệt lắm không Keja?
Mặt Keja xám ngoét vì mệt, nhưng cô vẫn cố mỉm cười một nụ cười yếu ớt và khi cô lên tiếng, trong giọng nói không có gì tỏ vẻ khổ sở, mặc dù mọi người đều biết cô là người vất vả nhất.
Keja nói:
- Chỉ bí đái là hơi khó chịu thôi.
- Chị cứ đái ra quần, không việc gì mà xấu hổ cả.
- Tôi làm như thế hai lần rồi.
Các cô gái cố nhắm mắt nhưng khí trời lạnh buốt làm họ không sao ngủ nổi. Người nào cũng chỉ thiếp đi vì mệt quá rồi sau đó lại choàng tỉnh dậy ngay vì linh cảm thấy chuyện gì đó nguy hiểm. Một lần, Janet mở mắt, bắt gặp tên buôn lậu tay cầm dao đang cúi xuống người Genevieve, nhưng chỉ cảm thấy có người nhìn, y vội giả vờ cắt một khoanh bánh mỳ của cô gái Pháp, đưa lên miệng nhai. Thái độ của y không che nổi mắt của Janet và biết cô nghi ngờ, y bèn nhe răng ra cười, bảo:

- Ta phải đi thôi.
Keja cố đấu tranh khủng khiếp để theo kịp đoàn, nhưng cơn đau mỗi lúc một tăng, đến khi cô không còn che dấu được nữa. Cô tưởng như mình là một người khác và đang quan sát bản thân mình cố leo con đường dốc phủ đầy tuyết. Ống quần cô đã ướt đẫm nước tiểu và háng cô rất xót. Hai chân cô run rẩy vì lạnh, bước chân loạng choạng và tán cô lấm tấm mồ hôi. Rõ ràng cô đang sốt cao.
Sau một đêm leo dốc, theo lệnh của Casimir, các cô gái khoét một cái hốc trong tuyết, chui vào, ôm chặt lấy nhau cho đỡ lạnh và cố chợp mắt một chút. Nhưng Keja không chịu nổi nữa rồi, cô cảm thấy toàn thân rã rời. Tuy vậy trí óc cô vẫn tỉnh táo và thanh thản, cặp mắt mở to. Cái thai trong bụng cô là trai hay gái? Những hình ảnh thời thơ ấu của bản thân cô hiện ra trong trí óc với cánh đồng xanh rờn và bầu trời xanh ngắt đằng sau vòm lá cây mùa thu vàng rộn.
- Keja!
Tiếng gọi như vọng từ một nơi xa xăm, nhưng khi ngước lên, cô thấy Janet đang cúi xuống nhìn cô. Cô gái Anh nói:
- Ta phải đi tiếp thôi.
Janet nắm tay đỡ bạn dậy. Lúc này đã giữa trưa. Tuyết vẫn rơi nhưng gió đã bớt thổi mạnh. Khuôn mặt Casimir vẫn u uất thế nào đó và y không có vẻ đói hay mệt mỏi chút nào. Và nét mặt của y cũng không tỏ ra có một chút lòng thương đối với mấy cô gái yếu đuối. Janet nghĩ, rất có thể đấy chỉ là cách của y, có vậy y mới sống nổi trong cái nghề này. Vài tiếng đồng hồ sau, tuyết vẫn rơi thành từng đám to, nặng, ẩm ướt. Lúc này gần như không còn nhìn thấy nhau nữa.
Tuy nhiên rồi mưa tuyết cũng ngớt. Casimir dừng lại, ngước nhìn lên những đỉnh núi nhọn hoắt. Với giác quan của người thông thạo đi núi, y định hướng rồi đi tiếp.
Cuối cùng Casimir và Janet hai người đi đâu tìm thấy một túp lều cỏ dân chăn cừu dựng lên để trú tạm mùa hè. Cô gái Anh nhất định đòi y phải cho nghỉ chân để đợi hai cô bạn đuổi kịp rồi mới đi tiếp. Tên buôn lậu khăng khăng rằng không thể dừng lại được, Janet bèn quay mặt lại phía sau, trỏ Anna và Genevieve đang xa tít bên dưới, thấp thoáng đằng sau những đống tuyết cao bên sườn núi mấp mô, còn Keja lại tụt tận đâu không thấy. Tên buôn lậu miễn cưỡng phải bằng lòng dừng lại đây một tiếng đồng hồ.
Ngồi bệt trong túp lều tranh nhỏ, y quàng hai cánh tay ôm đầu gối, tựa cằm lên hai cùi tay, mắt nhìn đăm đăm ra ngoài. Nghĩ đây là lúc thuận tiện để đại tiện, Janet giẫm trên tuyết ra ngoài và phát hiện có

khoảng trống nhỏ có rào xung quanh mà cô đoán đó là nơi đám chăn cừu nhốt cừu ban đêm. Cô tụt quần và liếc thấy Casimir đang theo dõi cô qua khe ván của bức tường lều. Thấy cô gái cần làm việc riêng, y bước ra xa, đến chỗ tuyết đọng lại thành một đống lớn bên cạnh vách đá. Đống tuyết chắc lúc trước cao hơn nhưng đã bị gió bão san phẳng.
Janet bèn tụt hẳn quần ra và đột nhiên nhìn thấy một cành khô nhô lên khỏi tuyết. Cô bèn bước đến nhìn kỹ thì ra đó là bàn tay người. Tim cô đập thình thịch và chân cô bước luýnh quýnh khi nhân ra một vết xăm ở cổ tay. Đó là hình xăm một con chim, trước kia có màu sắc nhưng nay làn da đã xám ngoét, vết xăm cũng sạm lại. Cô chợt nhớ cánh tay bà già Phuro cũng xăm hình này từ khuỷu tay cho đến cổ tay.
Kinh ngạc bởi điều phát hiện khủng khiếp, Janet cố nhớ lại câu trả lời của Casimir khi cô hỏi tại sao y quay về nhanh như thế, “Xảy ra tai nạn. Thời tiết quá xấu.. Tảng băng bắc qua khe núi.. quá mỏng .. bọ gẫy..”
Janet cố tập trung tư tưởng để suy nghĩ, nhưng khí lạnh làm lụt trí óc và cô không sao nghĩ được gì. Sao tên Casimir nỡ giết bà già và một đứa trẻ? Y được gì cơ chứ? Y giết Tibere để đoạt tiền bạc thì phần nào còn có lý, nhưng một bà già và một đứa trẻ thì quá tàn nhẫn. Bây giờ ta phải làm thế nào? Không nên kể cho các bạn biết chuyện này. Họ đang cần tên buôn lậu dẫn qua biên giới sang bên kia núi. Không có y họ sẽ không đi nổi. Nhưng kiểu như thế này chắc chắn y sẽ giết họ. Bao giờ? Nếu như y đã có gan giết Tibere chỉ vì một số tiền mặt ít ỏi ông ta dắt trong người rồi giết cả bà già Phuro và cậu bé Jonitza thì ngại gì không giết mấy cô gái mà y biết rõ đang mang trong người nhiều châu báu. Điều quan trọng là đoán xem hắn sẽ thi hành tội ác ấy ở đâu và lúc nào.
Tiếng động phía dưới làm cô quay xuống nhìn. Anna và Genevieve đang hì hục đạp tuyết lao về phía túp lều của dân chăn cừu. Janet một tai đạp tuyết để che đi bàn tay của bà già Phuro, một tai bất giác thọc vào túi đựng mấy viên kim cương cô hứa sẽ trả Casimir sau khi xong việc. Mấy viên đó không còn nằm đấy nữa. Cô hiểu ra rằng hắn đã móc mất của cô, chắc trong lúc cô ngủ say vào cái đêm đầu tiên trên núi. Vậy những châu báu hai bạn cô giấu trong cạp quần liệu có còn không? Nếu như tên buôn lậu chưa lấy được, chắc chắn hắn sẽ phải đợi đến lúc thuận tiện. Có nghĩa hắn đưa các cô đi chỉ cốt để cướp hoặc để giết. .
Những ý nghĩ ấy quay cuồng trong đầu Janet, lúc cô loạng choạng

quay về túp lều của dân chăn cừu. Thấy cô quay lại, Casimir đưa mắt nhìn cô thăm dò, nhưng Janet không để lộ chút nào là cô đã khám phá được tội ác của y.
Cô hỏi:
- Keja đâu rồi?
- Dưới kia.- Anna đáp, trỏ về phía cô bạn lúc này đang mới ló đằng sau những đống tuyết xa lắc bên dưới .
Genevieve nói:
- Chị ấy yếu lắm rồi.
Casimir càu nhàu:
- Tôi đã báo trước cho các cô về cô gái Digan kia mà các cô không chịu nghe. Cô ta chỉ đem tai họa đến cho chúng ta thôi.
Phải một tiếng đồng hồ sau Keja mới leo đến túp lều và trông hình dạng cô thảm hại đến mức sắp suy sụp hoàn toàn. Mặt phù lên. Da nứt nẻ và rớm máu, hơi thở đứt quãng.
Anna nói:
- Keja không thể đi được nữa. Tại sao ta không nghỉ lại đây qua đêm?
Casimir đáp:
- Vì chúng ta không thể đi ban ngày được. Xung quanh đây đầy rẫy bọn lính biên phòng Đức. Chúng có ống nhòm rất tốt và phát hiện thấy dân tị nạn vượt biên giới là chúng bắn bỏ ngay. Súng của chúng có máy và chúng ta không thể thoát được.
Dứt lời, y quay lưng đi tiếp. Trời lại đổ mưa tuyết và một tiếng đồng hồ sau, gió bấc thổi rất mạnh. Casimir vẫn thúc các cô đi. Tay cầm ngọn giáo nhọn, hắn thọc xuống tuyết, dò xem nền đất bên dưới có đủ rắn để chịu được sức của hắn không rồi mới bước.
Đến một chỗ hình như hắn chọc phải một thứ gì bằng kim loại. Hắn bèn quỳ xuống, bới cho đến khi lộ ra một cột sắt. Hắn tỏ vẻ hết sức xúc động, nói to:
- Chúng tôi cắm thứ này để đánh dấu đường biên giới giữa Pháp và Tây Ban Nha. Gần đây có một ngôi lều nhỏ đủ để chúng ta nghỉ qua đêm.
Cô gái Anh gật đầu nhưng không nói gì. Cô nghĩ đến lúc sẽ phải ở bên cạnh tên nguy hiểm kia trong nhiều tiếng đồng hồ. Hắn đã lộ ra là tên ăn cắp, tên giết người. Nhưng không còn sự lựa chọn nào khác và trong khi hắn đi, cô bám theo chân hắn.
Ngôi lều hắn nói đã hiện ra, hình dạng giống như túp lều đổ nát, họ nghỉ đêm đầu tiên. Lều này không núp kín trong tuyết như những ngôi lều khác các cô đã thấy. Nhưng giữa ngôi lều và nơi các cô

đang đi có một khe núi sâu hoắm. Hai bên bờ khe phủ băng mầu xanh nhạt, ẩm ướt và trơn tuột, lấp lánh dưới ánh mặt trời.
- Ta phải đi qua khe này sang bên kia- Casimir nói.
Nhấc cây gậy đầu bịt sắt trỏ một cái cầu băng đông cứng bắc ngang qua khe:
- Tảng băng kia dầy lắm, các cô yên tâm. Tôi vẫn thường được qua theo cách đó. Bảo đảm là không sao.
Các cô gái dò dẫm đến bờ khe, nhìn xuống dưới. Vách khe phủ băng, trên miệng rộng nhưng xuống dưới hẹp dần. Đáy khe sâu chừng ba mươi bộ và rộng không đến hai bộ.
Genevieve lo lắng nói:
- Nguy hiểm quá nhỉ!
Anna nhận xét:
- Ông ta chắc đã có kinh nghiệm rồi!
Janet:
- Dù sao ta cũng không còn cách lựa chọn nào khác.
Casimir gỡ cuộn dây thừng y vẫn khoác trên vai, buộc vào ngang người. Sau đó y chôn cây gậy bịt sắt nhọn vào thật sâu trong băng, dùng làm một thú như neo tàu.
Y nói:
- Tôi đứng bên này để các cô sang trước. Bao giờ các cô sang hết, tôi sẽ quăng cái gậy này để các cô chôn bên bờ bên kia hệt như thế này cho tôi sang.
Genevieve sang đầu tiên và chót lọt, không xảy ra trục trặc gì hết. Anna sang tiếp cũng yên ổn như vậy. Nhưng đến lượt Janet, cô đòi dìu Keja đi cùng và khi hai người đến giữa chiếc cầu bằng tảng băng dầy bắc ngang qua, cô nghe thấy một tiếng rắc rất to và tảng băng rung rinh. Tuyết trên mặt tảng băng rơi lả tả xuống đáy khe núi. Cô gái Anh giữ chặt Keja và đứng yên đợi cho đến khi tảng băng không rung nữa mới bước tiếp. Genevieve và Anna bên bờ bên kia túm lấy tay họ đỡ họ bước lên bờ.
Casimir nheo mắt ước lượng xem tảng băng làm cầu kia có chịu nổi thân hình nặng nề của y không: tảng băng phủ một lớp băng rất cứng do gió lạnh thổi qua khiến y không nhìn thấy được vết nứt bên dưới. Casimir ngoái đầu nhìn lại chặng đường vừa đi qua, như thể hắn tính toán từng bước chân. Nhưng hắn thấy trời đã gần tối hẳn và những tảng mây xám ngoét báo hiệu lại sắp có một trận bão tuyết nữa. Không thể quay lại để chờ được nữa, nhưng bây giờ sang có liều lĩnh quá không?
Trong lúc Casimir mải tính toán, cân nhắc, Janet cũng tính toán. Phải

chăng thời điểm cô chờ đợi đã đến? Cô có thể bỏ mặc tên buôn lậu bên kia khe núi và dẫn các bạn đi, tìm đến một bản nào gần nhất. Nhưng Janet lại nghĩ, nếu làm như thế, chẳng may tên buôn lậu sang được và tìm thấy họ, chắc chắn cuộc trả thù sẽ vô cùng tàn bạo.
Janet còn đang cân nhắc thì Casimir đã quăng cây gậy bịt sắt sang. Sau một chút ngập ngừng, cô đào và chôn cây gậy xuống thật sâu trong băng rồi cởi sợi dây thừng buộc ngang lưng cô quăng sang bên kia để tên buôn lậu thắt vào ngang người hắn, một đầu dây cô buộc vào chiếc "mỏ neo".
Casimir đưa mắt cân nhắc thêm lần nữa rồi bước lên tảng băng làm cầu. Thoạt đầu y rất thận trọng đặt một bàn chân lên trước. Sau đó mới đặt tiếp bàn chân thứ hai. Hắn cố đặt thật nhẹ để khỏi rung chiếc cầu. Một tiếng rắc. Y đứng lại chờ. Khi tiếng động im, y bước tiếp, càng thận trọng hơn. Lúc gần tới bờ bên chỗ các cô gái, một tiếng rắc nữa khá to. Casimir vội đứng lại. Giá như y bước nhanh lên phía bờ, chắc đã thoát nhưng y đứng im chờ hơi lâu. Tảng băng lở rồi sụt xuống thành tiếng âm ầm và tên buôn lậu rơi xuống theo.
Janet phải nhắm mắt để những vụn băng bắn lên khỏi lọt vào mắt. Đột nhiên sợi dây thừng buộc vào mỏ neo căng ra, vướng vào cổ chân cô, hất cô ngã. Nếu không có cây gậy chôn làm mỏ neo khéo Janet cũng bị lôi xuống khe núi rồi. May mà cô kịp quặt gót chân vào chỗ mặt băng lồi lõm nên không bị kéo đi. Phải nhiều phút sau, làm tuyết bay lên mù mịt rơi lả tả xuống hết, mấy cô gái mới nhìn thấy được. Họ bò ra bờ khe nhìn xuống đáy. Janet bị kẹt cứng vì sợi dây thừng đè lên cô.
Anna và Genevieve nhìn xuống đáy khe. Casimir bị treo lủng lẳng ở đầu dây thừng, cách miệng khe chừng hai chục bộ. Y hết đập vào thành khe bên này lại đập vào thành khe bên kia, vào lớp băng óng ánh nhẵn thín. Mặt y xám ngoét và từ trên bờ nhìn xuống, không thể biết y còn tỉnh hay đã chết. Hai cô gái Anna và Genevieve cố kéo sợi dây lên nhưng không nổi. Ngay trường hợp nếu họ đều khỏe mạnh, kéo tên buôn lậu nặng nề kia lên cũng còn khó nữa là lúc này các cô không còn sức lực gì nữa.
Sợi dây thừng đè ngang qua người làm Janet cảm thấy như sắp bị chặt làm đôi. Nhưng cô gồng người lên để chịu đựng và gắng với tay tháo nút buộc vào mỏ neo. Các ngón tay cô tê cóng và phải vất vả kinh khủng cô mới tháo nổi.
Thân thể tên buôn lậu kéo sợi dây theo. Sợi dây nẩy lên một cái rồi biến mất, tụt xuống khe. Lát sau, cô nghe thấy một tiếng đập từ dưới sâu vọng lên.

Janet bò ra bờ khe, cố nhìn xuống dưới. Casimir nằm bất động dưới đáy, cách bờ chừng ba chục bộ. Y nằm sấp, đập mặt xuống lớp băng dưới đó, đè lên sợi dây thừng nằm cong queo trên lớp băng màu xanh nhạt. Cô lùi ra xa bờ khe rồi đứng dậy, bắt gặp Anna và Genevieve đang nhìn cô vẻ dò hỏi. Janet nói:
- Không thể làm gì được nữa.
Hai cô gái có vẻ như chưa hiểu rõ câu nói của cô bạn. Họ chầm chậm bước về phía Keja đang ngồi nghỉ chờ họ. Keja không nhìn xuống đáy khe cũng không thốt lên một lời lúc tảng băng bị sụt. Trông Keja, đủ biết cô hoàn toàn kiệt sức, nhưng cả ba bạn gái đều hết sức hốt hoảng thấy tình hình Keja quá tồi tệ. Họ vội dìu cô tới ngôi nhà mà tên buôn lậu lúc nãy trỏ cho họ thấy.
Vào đến nơi, Keja ngồi thụp ngay xuống một góc, hai chân duỗi thẳng về phía trước, thân hình lảo đảo và cô khẽ rên rỉ. Sau đó trong khoảng thời gian tưởng chừng như hàng ngàn thế kỷ, cuối cùng cô mới hết rên rỉ và ngủ thiếp đi được. Nhưng chỉ lát sau Keja lại choàng thức giấc, bởi một tiếng hét khủng khiếp. Tiếng thét được những vách đá phủ băng dội lại. Rõ ràng tiếng thét của Casimir.
Anna nói:
- Lạy chúa, ông ta vẫn còn sống!
Cô bật đứng lên, chạy ra cửa. Nhưng Janet níu lại, nói:
- Không thể làm gì giúp ông ta được đâu.
- Nhưng ta cũng thử cố xem sao.
- Không làm gì được hết.- Janet nói giọng quả quyết- Và nếu chuyện này làm chị cảm thấy ân hận nào thì tôi xin nói để chị biết. Tôi đã tìm thấy xác của bà Phuro ở sau túp lều, nơi tôi và Casimir nghỉ lại chờ các chị tối qua.
- Vậy mà ông ta nói họ bị ngã xuống khe- Genevieve nói, mặt tái nhợt.
- Bà già bị cắt cổ họng. Tuy tôi không nhìn thấy ông Tibere và thằng be Jonitza, nhưng tôi tin rằng cả hai người cũng bị tên Casimir giết chết.
Tiếng gào của tên buôn lậu lại vọng lên và được vách băng dội đến. Nghe không rõ hắn nói gì. Tiếng kêu của hắn kéo dài chừng ba bốn phút rồi im bặt.
Anna hỏi:
- Hắn giết chết bà Phuro và mấy người kia để làm gì nhỉ?
- Cũng mục đích như hắn định giết chúng ta.
- Tôi chưa hiểu.
Janet nói:

- Châu báu chị giữ đâu? Đưa tôi xem.
Anna kinh ngạc.
Cô gái Anh hỏi tiếp luôn:
- Số châu báu chị nhận giữ trước khi anh Halevi chết ý?
Anna lần trong cạp quần, nói:
- Không còn ở đây.
Janet bèn quay sang Genevieve :
- Còn số chị nhận giữ đâu?
Cô gái Pháp lần cạp váy cũng không thấy gì. Đường khâu bị rạch. Cô gái Anh bèn nói:
- May ra hắn chưa kịp lấy của Keja và rất có thể hắn tính sẽ lấy vào đêm nay.
Cả ba quay sang nhìn Keja lúc này vẫn ngồi ở góc lều. Trông như cô ngủ nhưng rồi hai mắt đột nhiên mở trừng trừng vẻ đau đớn cực độ, rõ ràng đang bị những cơn co giật hành hạ.
- Lạy chúa, đừng tại nơi này- Janet lẩm bẩm.
- Chị ấy giở dạ hay sao?
- Chị ấy đau đẻ- Cô y tá gật đầu trả lời.

Dặm đường vàng

Chương 12

Nguồn duy nhất tỏa sáng trong căn lều là ngọn nến cắm ở cổ một cái chai trước đựng rượu vang. Trước khi rời khỏi quán trọ ở Tarbes, may Genevieve lại bỏ một bao diêm vơi vào túi áo, và họ phải châu dầu lại đánh mãi mới bật lên được tia lửa từ thành bao diêm đã quá cũ. Đến khi châm được ngọn nến, lửa cứ bập bùng chỉ chực tắt.
Dù sao cũng tạm đủ để Janet khám kỹ cho bạn. Tuy không thể cởi quần cho Keja vì chân cô bị phù khiến hai ống quần căng chật, nhưng Janet cuối cùng đã xác định là Keja đau đẻ và cơn co thắt đang diễn ra theo khoảng cách nửa giờ một lần. Genevieve hỏi:
- Kéo dài trong bao lâu nữa?
Janet đáp :
- Khó xác định lắm. Có người phải rặn 10, 12 tiếng đồng hồ, có người thì đẻ nhanh hơn.
Mọi người sửa sang lại áo quần cho Keja. Keja cũng cố đỡ cho các bạn, nhưng hễ mỗi lần cử động, cô lại nhăn mặt đau đớn. Lúc nãy, Janet định cởi quần áo cho bạn, khi đụng đến chiếc khăn quàng,

Keja đã ngăn lại và lắc đầu.
Genevieve nói:
- Nếu như có bùa thiêng gì thì chính là lúc này cần đến đấy.
Trong những tiếng đồng hồ tiếp theo, ba cô gái loay hoay sửa soạn và thay nhau ngồi trông Keja. Những cơn co thắt cứ mau dần. Giữa những cơn đó Keja lim dim mắt như ngủ nhưng chỉ một lát sau lại choàng mở mắt ra và nhăn nhó vì cơn co thắt tiếp theo. Đến gần sáng thì những cơn co thắt chỉ còn cách nhau mười đến mười hai phút.
Cô gái Anh nói:
- Bây giờ phải đưa chị ấy đến bản làng nào ngay càng nhanh càng tốt.
Họ ra khỏi túp lều thì trời bắt đầu sáng và họ nhìn thấy một số nóc nhà cách chừng một dặm. Đây chính là nơi mà Casimir đã nói, tên là bản Irati. Bản như lọt thỏm trong tuyết. Các mái nhà đều phủ tuyết dầy và xung quanh đó chỉ có tuyết trắng xóa.
Các cô gái dìu Keja tiến đến ngôi nhà đầu bản. Chó sủa vang và cánh cửa gỗ hé mở. Một cụ già tóc bạc trắng, mạc chiếc áo ngủ tay cầm khẩu súng ngó ra. Ông cụ quát bằng tiếng Tây Ban Nha:
- Đi ngay, không ta thả chó ra cắn bây giờ.
Janet vội trả lời bằng tiếng Tây ban Nha:
- Chị này sắp đẻ, cụ làm ơn giúp cho.
Cụ gài quát:
- Ta bảo rồi! Đi ra ngay!
Janet năn nỉ:
- Không có người đỡ, chi ấy chết mất.
Cụ già nhìn Keja nhưng còn nghi hoặc, tay vẫn giữ khẩu súng. Nhưng may đúng lúc ấy một bà già từ trong bước ra, đẩy ông cụ sang một bên.
Bà già quát với giọng món mém của người rụng hết răng.
- Ngu!.. Có đi mời bác sĩ Dominquez ngay không! Bảo ông bác sĩ là có ca cấp cứu. Nhưng xích con chó lại đã, để các cô ấy vào nhà.
Đợi ông già xích chó xong, bà cụ mở rộng cánh cửa cho các cô gái vào. Ông cụ đã mặc xong áo dạ và đội mũ nồi, đợi các cô vào xong, bèn chạy vào trong xóm.
Gian phòng rất rộng, nền lát đá, một lò sưởi đồ sộ, lửa cháy đùng đùng. Đồ đạc mộc mạc đơn giản cùng một số dụng cụ nông nghiệp. Keja được các bạn đặt ngồi xuống sàn, lưng dựa vào tường, cô cố ghìm cơn co thắt đang rung chuyển cả người cô. Lúc này các cơn đau mau hơn, chỉ hai hoặc ba phút là cơ thể cô lại rung lên bần bật.

Tiếng động từ gác xép vọng xuống và lát sau bà cụ bước trên đó xuống, ngồi vào ghế tựa. Bà cụ an ủi Keja rằng ông bác sĩ sẽ đến ngay bây giờ. Rồi không nói gì thêm, bà cụ đi ngay vào trong nhà. Chắc đó là bếp, bởi các cô gái nghe thấy tiếng loảng xoảng của nồi xoong. Janet hỏi:
- Chị cố gắng chịu được không?
Keja gật đầu.
Cô gái Anh chạy vào bếp, lấy con dao dưới thành cửa sổ lại. Cô không giải thích gì hết, lật áo Keja, rạch ngay cạp quần, lôi ra những hạt ngọc giấu trong đó: ba viên ngọc bích và ba viên hồng ngọc rất to.
Nghe tiếng chân bước, Janet nhét ngay vào túi rồi quay ra chỗ lò sưởi, đúng vào lúc bà cụ bưng ra một khay thức ăn.
Bà cụ nói và đặt khay lên bàn cùng với chồng đĩa.
- Thức ăn không nhiều nhưng nóng sốt.
Các cô gái, trừ Keja, hau háu nhìn bà cụ múc món khoai bốc khói, nước xốt màu đỏ quạch ngon lành, bánh mì và một chai rượu vang ngâm đinh hương.
- Còn đây là dành cho cô gái sắp làm mẹ.
Bà cụ vừa nói vừa bưng ra cho Keja một bát sữa nóng. Lúc này Keja vẫn ngồi dựa lưng vào tường. Bà nói tiếp:
- Tôi có đổ thêm một ít mật ong sẽ giúp cô chóng lại sức.
Bà cụ làm dấu, mắt ngước nhìn về phía bức vẽ đức bà Đồng Trinh treo trên tường đối diện.
Janet hỏi:
- Cụ có chỗ nào để bọn cháu nằm không ạ?
Bà cụ gật đầu về phía vòm cuốn phía cuối gian phòng:
- Đây là nơi con trai tôi vẫm thường ngủ.
Trong lúc bà cụ khuân những bao tải hành khô, và khoai tây chứa trong căn phòng nhỏ đó ra, Janet, Anna cùng Genevieve dìu Keja lên giường, đúng lúc đó bà cụ đang đặt lên đó mấy chiếc gối và trải một tấm khăn ngày trước chắc loè loẹt nhưng bây giờ đã phai gần hết. Khi mấy cô cởi quần áo cho bạn, họ thấy khắp cả phần dưới người của Keja đẫm nước tiểu.
Janet hỏi:
- Có nước để chị ấy lau rửa và chúng cháu tắm không ạ?
Bà cụ đáp:
- Tất nhiên là có. Tôi biết các cô đi trong núi tất vất vả lắm. Ông lão chồng tôi một lần lạc trong đó một tuần, mà khi về đến nhà hôi hám hơn con lợn.

Bà cụ quay ngay vào bếp, lát sau bưng ra một thùng kẽm to, đặt trước lò sưởi rồi quay vào trong nhà.
Anna nói:
- Tôi đâm quên mất là trên đời còn những người tốt như thế này.
- Chắc bà cụ đã giúp nhiều dân chạy loạn qua đây. Chúng ta không phải là những người đầu tiên đến nhờ vả cụ.- Genevieve nói.
- Chị nói thế có ý gì phải không?
- Không ai giúp không hết.
- Chẳng lẽ chị không thể một lần nghĩ rằng có những người tốt hoàn toàn vô tư hay sao?
Cô gái Pháp chưa kịp trả lời thì bà cụ đã khệ nệ xách ra một bình to đầy nước, đổ vào thùng kẽm, rồi đưa Janet một cục xà phòng nhà làm và bảo:
- Để tôi lấy khăn cho các cô.
Cô gái Anh cảm thấy hơi ngượng vì cô gái Pháp nói đúng. Bà cụ chủ nhà rõ ràng là rất tốt. Mà bà cụ hy vọng được đền đáp bằng cái gì cơ chứ? Đúng là các cô vẫn còn số ngọc và số ngọc đó đổi ra tiền peseta thừa sức trả công cho cụ, bác sỹ và bất cứ ai khác, để họ có thể sống đầy đủ hàng tuần lễ, thậm chí hàng tháng, nếu số ngọc kia bán được đúng giá trị thật của chúng. Nhưng nếu đem số ngọc đó ra trả họ thì một vấn đề khác đặt ra cho mấy cô gái, y hệt vấn đề họ vấp phải hôm ở thành phố Tarbes bên kia biên giới, nghĩa là họ sẽ trở thành mục tiêu cho kẻ xấu trong bản làng này ngó tới. Không nghĩ đến bài toán hóc búa ấy nữa, Janet quay sang lau rửa cho người Keja và bón sữa pha mật cho bạn.
- Có một thứ tôi muốn giao cho chị- Keja nói rất nhỏ.
Nhặt lên cái áo rơi xuống nền nhà, Keja lấy trong túi áo chiếc lắc bằng vàng.
- Đây là bùa hộ mệnh rất linh thiêng tôi đã tặng anh Kandalman. Tục lệ của người Digan chúng tôi quy định, chiếc lắc này chỉ được giữ ở trên người được tặng nếu không thì phải trả về chủ cũ, hoặc truyền lại cho con. Nếu như tôi không sống được..
- Chị không được nghĩ thế, Keja! Chị sẽ sống.
- Tôi nhờ Janet giữ chiếc lắc sau này trao lại cho con tôi.
Keja ấn chiếc lắc vào tay bạn và cô gái Anh chưa kịp nói thì cửa ngoài mở và cụ chủ nhà bước vào cùng với một người lạ.
- Tôi là bác sĩ Hetor Domiquez- người lạ tự giới thiệu bằng thứ tiếng Pháp rất nặng. Vừa nói ông vừa cúi chào các cô gái lúc này đã lau rửa xong cho Keja, đang tắm cho bản thân mình.
Ông bác sĩ nói tiếp:

- Tôi được cụ Manuel cho biết ở đây có ca cấp cứu.
Sau đó, ông lấy trong túi ra cặp kính gọng sắt, gác lên cái mũi rất to rồi nhìn về phía Keja lúc này đang nằm trên giường kê dưới vòm cuốn của ngôi nhà. Janet chạy đến bên cạnh ông bác sĩ đang khám cho bạn mình. Điệu bộ ông ta trịnh trọng và khách sáo, nhưng Janet không ngờ một bác sĩ nông thôn mà cách khám lại tỉ mỉ và thận trọng đến mức này. Những ngón tay của ông rất nhẹ nhàng đặt lên da người phụ nữ có thai.
Ông ta nói:
- Bà đây bắt đầu đau từ lúc nào?
Janet đáp:
- Khoảng tám giờ trước đây.
- Nước ối ra lúc nào?
- Rạng sáng.
Ông ta lắc đầu:
- Bà đây rất yếu sức. Giá như mang được đến trạm xá thì tốt hơn nhưng dọc đường rất có thể nguy hiểm. Bà có kinh nghiệm nào trong việc đỡ đẻ không?
- Tôi đã từng là y tá ở bệnh viện.
- Thật ư?
Ông bác sĩ nhìn Janet bên trên cặp mắt kính, rồi quay sang người sản phụ. Ông ta nói với cô gái Anh:
- Tôi rất cần bà giúp một tay. Tình hình đang khẩn cấp không thể chậm trễ một giây. Ai lấy giúp chậu nước nóng? Có bao nhiêu khăn sạch thì đem hết ra đây cho tôi.
Ông cụ chủ nhà đi khuất vào nhà trong, kêu rằng phải trông nom đàn súc vật, vì bà chủ thường ngày vẫn lo việc vắt sữa, nhưng hôm nay phải ở nhà để đun nước và chuẩn bị khăn sạch cho bác sĩ.
Keja vẫn mở to mắt. Bắt gặp luồng mắt của Anna, cô khẽ ra hiệu bảo Anna đến bên giường. Tháo dải khăn màu sặc sỡ quấn ở cổ, Keja trao cho Anna và nói:
- Chị tìm chỗ nào có nước chảy thì ném hộ tôi xuống đó. Làm như thế những lời ước nguyện của tôi sẽ thành sự thật.
Anna ngập ngừng một chút., nhưng nhớ lại rằng Keja đã từng kể cô biết người Digan rất tin vào bùa ngải, thần chú, cô bèn cầm dải vải đi ra ngoài, tìm một khe núi có dòng nước nguồn chảy mạnh.
Lúc này trời đã giữa trưa, nhưng mặt trời vẫn lẩn sau đám mây xám và quang cảnh lúc sáng các cô nhìn thấy bây giờ đã bị bao phủ dưới một làn sương dày đặc. Tới khe núi, Anna quăng dải vải đã bạc màu xuống dòng nước đang chảy xiết. Dải vải nổi lên mặt nước, quay tròn

theo dòng nước một lát rồi mới chìm xuống dưới lớp băng dày trôi nổi trên mặt suối.
Khi Anna về đế nhà, trời đã bắt đầu mưa tuyết. Cô rảo bước nhưng đột nhiên đứng sững lại vì một tiếng thét rất to vang tới. Tiếng thét như của một con lợn bị chọc tiết phát ra từ trong nhà. Bước vào nhà, Anna thấy mọi người đang xúm xít trong căn phòng nhỏ dưới vòm mái, nơi Keja nằm. Janet khóc nức nở còn Genevieve thì mặt cắt không còn giọt máu. Thậm chí bà cụ già cũng đang lau nước mắt. Anna chạy vội đến và hiểu ngay chuyện gì đã xảy ra.
Keja nằm dạng hai chân, và nằm giữa hai đùi của cô là đứa trẻ sơ sinh, vẫn còn dính với mẹ nó bằng sợi dây rốn. Bác sĩ Dominiquez cắt dây, rồi cầm hai chân đứa trẻ, nhấc lên vỗ mạnh vào mông nó. Đứa trẻ vẫn im lặng nhưng một lúc sau khi ông ta đạp nó một lần nữa thì nó khóc thét lên và cứ thế tiếp tục khóc oe oe oe.. Ông ta đưa nó cho Janet để cô quấn nó vào một chiếc khăn bông rây máu. Bây giờ ông ta mới sờ tay vào mạch Keja, nhìn vào mắt cô rồi kéo tấm khăn che mặt cô.
Ông ta nói:
- Bà ấy đã hoàn toàn kiệt sức.
Anna hỏi:
- Đứa trẻ thế nào?
- Con gái! Đẻ non ba hoặc bốn tuần gì đó. Nhưng nó hoàn toàn khỏe mạnh- Janet đáp.
- Lạy chúa!- Anna ngắm đứa trẻ và ngạc nhiên thấy mặt nó nhăn nhúm.
Bác sĩ rửa tay, mặc áo khoác và đưa mắt nhìn xuống con người đắp tấm chăn. Ông nói:
- Tôi không thể hiểu nổi làm sao mà bà ấy có thể giữ được đến tận lúc này. Đúng là một phụ nữ quả cảm. Mang thai to như thế mà lặn lội vượt qua một rặng núi lớn thì đúng là một cực hình. Chắc hẳn là bà ấy phải tha thiết giữ cái thai bằng được để đứa trẻ có thể ra đời.
Sau khi ông ta ra về, khắp nhà bao trùm một không khí lặng lẽ. Mấy phụ nữ lúc này đã lau nước mắt. Anna hỏi:
- Ta đặt tên cháu là gì bây giờ?
- Janna- Genevieve đáp.
Mọi người ngẩng lên ngạc nhiên nhìn cô.
- Bởi tên đứa bé nên là sự kết hợp giữa Janet và Anna.- cô cắt nghĩa- Tôi đã nghĩ đến chuyện này từ hôm chúng ta đang còn loanh quanh trên núi. Tôi nghĩ rằng tên của đứa bé phải mang tên của những con người đại diện cho tinh thần của những ai chiến đấu

chống Đức trong những ngày cuối cùng tại khu Do thái. Hai chị là bộ phận của những con người đó và lấy tên của hai chi đặt cho đứa trẻ chính là để tỏ niềm hy vọng rằng những người hy sinh sẽ không bao giờ bị quên lãng.
Anna và Janet nhìn nhau, cả hai rõ ràng là rất xúc động. Chưa ai kịp trả lời thế nào thì bà chủ nhà đã bưng vào một bát sữa nóng cho đứa bé, bằng cách nhúng ngón tay út của bà cụ vào sữa pha mật rồi đưa vào miệng cho đứa trẻ mút.
Bà cụ nói:
- Trong làng này có chị vừa bỏ mất đứa con mới sinh. Bác sĩ Dominquez sẽ nhắn chị ta đến đây. Sữa chị ta rất tốt. Chỉ cần trả ít tiền cho chị ta là chị ta sẵn sàng cho đứa trẻ bú.
Được ít sữa vào bụng, cô bé tí hon xem chừng thoả mãn, thôi không khóc nữa mà ngoan ngoãn để bà già đưa lên gác xép.
Khi còn lại mấy chị em, Genevieve hỏi:
- Chúng ta sẽ trả tiền chị vú thế nào?
Janet không trả lời. Cô đã trả công ông bác sĩ viên bích ngọc nhỏ nhất mà cô đã lấy trong cạp quần của Keja, bây giờ chỉ còn năm viên. Cô không muốn thế nhưng ông bác sĩ đòi phải trả tiền trước thì mới đỡ đẻ cho Keja và Janet buộc lòng phải đưa viên ngọc ra.
Chắc chắn là chỉ trong vòng một tiếng đồng hồ, tin kia sẽ lan truyền khắp bảnlàng, bởi khi chị vú đến, chị ta sẵn sàng cho đứa trẻ bú nhưng đòi một số tiền kinh khủng. Rõ ràng chị ta đã biết trong làng này chỉ mình chị ta có sữa mẹ. Liền sau đó, đến ông thợ cắt tóc của làng cũng tìm đến, tình nguyện làm người đứng ra lo mai táng Keja và cũng nêu ra khoản tổn phí lớn hơn rất nhiều so với gái bình thường người ta trả cho việc tương tự.
Janet chấp nhận cả hai việc đó bởi vì đứa trẻ sơ sinh cần được bú và Keja cần được chôn cất, nhưng cô từ chối không đưa ai một viên ngọc nào hết, theo như họ đề nghị. Cô nói dối họ rằng cô chỉ còn lại một viên cuối cùng và hứa sẽ thanh toán với họ ngay sau khi cô dùng nó để lập một tài khoản tại ngân hàng của xã.
Cô không phải mất công đi tìm chi nhánh ngân hàng đâu xa. Người giám đốc chi nhánh tìm đến Janet lúc cô đứng bên huyệt của Keja trong nghĩa trang nhỏ bé đằng sau nhà thờ của làng.
Giữa lúc cha linh mục đọc lời tiễn biệt cô gái xấu số để linh hồn cô được về với Thượng đê thì ông giám đốc kia đến và xưng danh.
- Tôi là ngài Ortega, đứng đầu chi nhánh ở địa phương này của ngân hàng Madrid.- ông ta nói thầm vào tai của Janet, đúng lúc cha linh mục rẩy nước thánh lên huyệt .

Janet làm như không thấy ông ta nói gì, vẫn nhìn xuống bình tro đựng di hài của người bạn gái cho đến khi cha linh mục ra về, và cô ở lại làm nốt những việc cuối cùng mà cô coi là bổn phận đối với người bạn bạc mệnh. Cô mở chai vang cô mang trong nhà ông bà cụ nông dân ra đây, dốc hết lên di hài của bạn.
"Ngài Ortega" nhận xét:
- Đây là một tục lệ nước của bà phải không? Vậy bà là người Ba lan?
Janet lắc đầu, và cô nghĩ rằng chắc ông này đã rình và nghe lỏm cô nói chuyện bằng tiếng Ba lan với các bạn gái.
Janet nói:
- Tôi là người Anh, còn hai chị bạn tôi, một người là Pháp còn một người là người Mỹ.
Ortega nói:
- Tôi biết, và bà biết ai vào đất Tây Ban Nha mà không có hộ chiếu hợp lệ là phạm pháp không?
Janet đáp:
- Tôi biết.
- Nếu vậy, xin cũng tự giới thiệu, tôi là ủy Viên của viện công tố..
Janet ngắt lời:
- Nếu vậy chắc hẳn ông sẽ liên hệ với đại sứ quán của mấy nước chúng tôi chứ?
Ông giơ hai bàn tay tỏ ý rất tiếc:
- Tôi e sẽ phải làm như thế mất. Trời mưa tuyết suốt một tuần lễ nay và đường dây điện thoại liên lạc với thành phố Pamploma bị đứt. Nhưng bà các bạn bà cứ yên tâm làm khách quý của chúng tôi cho đến khi nào mưa tuyết chấm dứt và đường dây điện thoại được nối lại.
- ở đây thứ gì cũng đắt đỏ.
- Tôi có nghe- Ông ta ra vẻ buồn rầu, rồi lắc đầu nói- Dân làng Irati rất nhân hậu, khốn nỗi cuộc sống của họ lầm than quá và họ đã học được cách kiếm lời bằng việc giúp đỡ người đến đất nước chúng tôi bằng đường núi. Tham lam là thói tật chung của nhân loại. Bà có công nhận như thế không?
Thấy Janet không trả lời, ông ta tiếp tục:
- Bác sĩ Dominiquez đã kể lộ chuyện của ông ta khi say rượu. Bà đã phạm sai lầm khi trả cho ông ta một viên ngọc quý như thế.
- Lúc đó trong túi tôi không có đồng tiền nào hết.
- Sao bà không tìm đến tôi?
- Thì bây giờ ta đã gặp nhau rồi đấy thôi!
- Tôi rất vui lòng mở cho bà một tài khoản tín dụng.

- Thế chấp bằng gì?
Ortega nói:
- Đề nghị của tôi rất đơn giản. Bà gửi số nữ trang của bà chỗ chúng tôi và chúng tôi cho bà vay bao nhiêu tiền cũng được, để bà chi dùng trong thời gian ở lại vùng Irati này.
- Khi nào chúng tôi rời khỏi đây thì sao?
- Tiền của bà sẽ được trả lại cho bà.
- Trừ đi khoản chúng tôi đã vay của các ông chứ?
- Tất nhiên là như thế.
- Cộng với lãi suất?
Ortega nhún vai:
- Cũng được. Nhưng tốt nhất là không đòi lãi.
- Tôi bằng lòng- Janet nói, biết rằng cô không còn cách nào khác- Vậy chúng ta tiến hành chứ?
Janet đi theo ông ta đến một ngôi nhà thấp nhưng phần mái rất to và có một hàng chữ kẻ trông oai vệ: " Ngân hàng Madrid". Đồ đạc rất ít ỏi, chỉ có cái quầy, một tủ đựng hồ sơ và một két sắt kiểu cổ rất lớn. Đưa Janet vào nhà, Ortega dẫn cô vào bên trong, mời cô ngồi vào chiếc ghế bành ở chỗ cô có thể nhìn qua cửa sổ ra ngoài đường. Ông ta hỏi:
- Bà có mang theo nữ trang đấy không?
Thoạt đầu Janet chỉ đưa ra một viên ngọc, viên nhỏ nhất trong hai viên bích ngọc còn lại, quên mất rằng cô đã chót đưa cho chị vú và ông lo tang lễ viên hồng ngọc. Ortega thở dài làm ra vẻ đau khổ:
- Thưa bà, tôi là người làm ăn đứng đắn. Tốt nhất cho cả bà lẫn tôi là bà hãy tin tôi. Bà gửi thứ gì trong ngân hàng chúng tôi sẽ cấp giấy biên nhận cho bà đàng hoàng.
Janet hiểu rằng lão ta đã biết rằng cô còn ngọc nữa. Và nếu như thế mà cô vẫn cứ chơi cái trò úp úp mở mở thì thật phi lý, thậm chí còn nguy hiểm. Ortega rất có thể sẽ khai báo để cô và hai bạn cô bị bắt và khi đó sẽ chẳng còn hy vọng gì hết. Cô bèn đặt cả mấy viên ngọc lên bàn.
Lúc này đã là xé chiều và nắng chiếu chếch qua cửa sổ rọi vào ba viên ngọc làm chúng óng ánh lên rất đẹp. Ortega như bị hút mất hồn vía. Lão nhìn vào lúc lâu rồi mới lấy giấy bút viết biên nhận, trao cho Janet cùng với một sấp giấy tiền peseta lão lấy trong ngăn bàn ra.
Janet về đến nhà ông bà cụ nông dân, thấy Anna và Genevieve đang sốt ruột chờ. Họ cùng đếm số tiền và tính ra chưa bằng một phần ba giá trị của viên ngọc nhỏ nhất.
Anna nói:

- ít nhất chúng ta cũng có thể làm chị vú mừng rỡ.
Genevieve nói thêm:
- Cả bà cụ chủ nhà nữa. Bà cụ nói đi nói lại là nếu chúng ta không trả tiền cụ ngay thì mời chúng ta đi nhà khác.
Janet uể oải:
- Tôi vẫn giấu đi một viên hồng ngọc. Đề phòng lão Ortega giở trò thì còn có cách cứu vãn.
Không muốn bàn luận thêm về tình hình phức tạp này, ba cô bạn đi ngủ. Nhưng sáng hôm sau họ vẫn cứ quay trở lại vấn đề này, lúc vẫn còn trùm tấm chăn nằm trên đống lửa, cạnh đứa trẻ sơ sinh đang nằm trên chiếc nôi.
Đêm hôm sau, vào nửa đêm, cánh cửa bị kẻ nào bên ngoài đá tung. Bước vào bốn tên dân vệ, cầm tiểu liên trên tay. Chúng quát mấy cô gái dậy và sau đó một lúc, chúng dồn cả ba cô cùng đứa trẻ sơ sinh vào thùng sau của chiếc xe nhà binh.

Dặm đường vàng

Chương 13

Chiếc xe bò chậm như rùa trên con đường ngoằn ngoèo từ làng Irati xuống đến chân dãy núi Pyrénées, tới thành phố cổ Pamplona.
Hai tên dân vệ ngồi cạnh lái xe trong buồng lái ấm áp. Không còn chỗ ở đó cho hai tên kia. Hai tên này đành ngồi ghé băng trong thùng xe cùng với mấy nữ tù nhân. Chúng chống lại cái rét kinh người bằng cách thu mình trong tấm áo choàng rộng thùng thình.
Không thể ngủ nổi. Gió bên ngoài thổi mạnh, lọt vào lạnh giá, cộng thêm với chiếc xe hết ngoặt bên này lại ngoặt bên kia. Chỉ riêng đứa trẻ đỏ hỏn là vẫn ngủ được tì tì trong lòng ấm áp của Janet. Cô bé Janna này hầu như suốt ngày chỉ ngủ, trừ mỗi khi đói là khóc toáng lên, nhưng được ăn no là lại nhắm mắt ngủ liền.
Janet cho đứa trẻ ăn bằng cách nhét một mảnh khăn bông vào miệng chai đựng đầy sữa. Cách này cô học được ở một người lính. Y chỉ cho cô cách làm đó lúc xe dừng lại một trang trại bên đường để lấy thêm nước đổ vào máy. Ông cụ chủ trại giận dữ lúc bị đánh thức giữa ban đêm, nhưng thấy lính của lực lượng Dân Vệ, ông ta hoảng sợ vội vã tuân lệnh khi chúng bảo không chỉ lấy nước mà lấy cả sữa cùng chai và khăn bông. Chúng lấy mà không cần trả tiền gì hết.
Sau khi thoát khỏi chặng đường dốc, xuống đến chân núi, anh lính

tốt bụng vóc người to béo, tuổi chừng ngoài ba mươi, rầm rì trò chuyện với Janet bằng tiếng Tây Ban Nha, kể cô nghe về gia đình anh ta cùng đứa con trai vợ anh mới đẻ.
Thái độ thân tình của anh lính làm cô gái Anh rất đỗi ngạc nhiên, nhất là sau khi thấy họ bắt các cô với thái độ cực kỳ thô bạo. Nhưng sau mấy tiếng đồng hồ ngồi trong xe, Janet bắt đầu hiểu ra rằng mặc dù mặc bộ quân phục với tấm áo choàng phường tuồng kia và chiếc mũ ba góc bằng vải sơn mầu đen cứng nhắc, anh vẫn là một con người bình thường đang làm thuê thứ việc mà anh ta chẳng thích thú gì.
Anh lính nói:
- Chiến tranh đã thu hút bao nhiêu dân chạy loạn vượt qua dãy núi Pyrénées cao nhất và dân các bản làng vùng biên giới đâm quen thói bắt chẹt khách. Thoạt đầu họ làm ra vẻ hào hiệp giúp đỡ, nhưng sau đấy ăn chặn tiền và cuối cùng báo cho chúng tôi bắt để xí xóa tội lỗi. Chúng tôi đành phải bắt vì đúng các người xâm nhập vào đây bất hợp pháp. Nhưng chúng tôi cũng thấy làm thế này không tốt, nhất là khi lại có đứa trẻ sơ sinh như thế này. Con chị đấy phải không?
Janet lắc đầu:
- Mẹ nó chết lúc sinh nó.
Người lính làm dấu thánh rồi nói:
- Chà, các chị sẽ vất vả trong thời gian tới đấy!
Janet thấy đúng là như thế. Nhà tù ở Phamplona, nơi họ bị đưa đến chiều hôm sau đã chạt ních tù nhân, cả đàn ông, đàn bà lẫn trẻ con. Họ sống thoi thóp trong những phòng giam chật cứng đến mức không đủ cả chỗ để nằm. Chỗ đại tiểu tiện chỉ là một hố đào dưới sàn, mỗi phòng giam một hố, bốc mùi hôi hám nồng nặc.
Mấy cô gái cố bám chặt nhau để được ở gần nhau, nhưng vì họ đến nhà tù lúc ấy đã muộn, nên họ buộc phải mua bánh mì và sữa cho bé Janna của những cai tù bằng giá cắt cổ. May mà họ còn số peseta nhận được của lão chủ chi nhánh nhà băng Ortega.
Dọc đường từ trên núi xuống, cô gái người Anh được người lính cô bắt thân cho biết lão Ortega đã lừa cô. Đó là trò lão thường thực hiện đối với dân chạy loạn bất hợp pháp từ Pháp sang bằng đường núi. Lời nói của người lính thật ra chỉ khẳng định thêm điều cô đã nghi từ trước. Khi biết Janet dù chỉ còn một ít tiền peseta, mấy tên cai ngục vẫn muốn chiếm đoạt nốt. Chúng nhận bán hộ từ cây bút đến vòng đeo tay, rồi cho thuê chăn gối. Chỉ cốt để nhận vài đồng peseta vụn vặt, bọn chúng cũng tàn bạo đẩy những tù nhân ép vào góc phòng giam, nhường chỗ cho những tù nhân mới đến có được chỗ để nằm trên sàn nhà. Hành động ấy của chúng làm các tù nhân khác ngấm

ngầm căm ghét ba cô bạn này.
Nỗi khổ đầu tiên trong nhà tù là rận rệp lúc nhúc trong những chiếc nệm nhồi rơm. Nệm của Janet nhiều những con bọ quái ác ấy hơn cả nên cô đành chuyển bé Janna cho Anna giữ hộ. Và ba người thay nhau trông nom bé. Một giờ sau , lúc bé Janna thức giấc, khóc đòi thay tã, Anna phải xé một mảnh váy của nàng ra để làm tã thay cho bé.
- Tôi thích cái cách của cô đấy- nàng nghe một giọng ai nói bằng tiếng Anh.
Anna quay lại, và thấy một chàng trai chừng ngoài hai mươi tuổi, tóc vàng, cao dong dỏng, để râu cằm trông có vẻ đa cảm. Nét đặc biệt trên khuôn mặt anh ta là đôi mắt xanh biếc. Cặp má hóp càng gầy thêm do hai gò má cao. Nụ cười dễ dãi nhưng vẫn che giấu một vẻ gì nghiệt ngã mà anh ta giấu kín bên trong.
Anna đáp:
- Kẻ ăn mày thì không có quyền lựa chọn gì hết.
Anh ta nhe răng ra cười:
- Vẫn lựa chọn được nếu như biết khôn khéo một chút.
Anna nói sau khi quấn xong tã cho bé Janna :
- Nhưng đứa bé này thì chưa biết khôn khéo.
- Cứ chịu khó chờ cho đến khi nó lớn!.
- Mới được mấy ngày mà đã phải chịu cuộc sống cực khổ thế này thì sống sót là may rồi.
- Chị nói vạy chắc là lần đầu tiên phải nếm mùi giam cầm?
- Và tôi hi vọng là lần cuối cùng.
Anh ta phá lên cười:
- Tòa nhà này có thể sánh với cung điện Mirande De Ebro đấy!
Anna ngơ ngác không hiểu.
Anh ta giải thích:
- Đây là trại tập trung của chính quyền Tây Ban Nha dành cho người ngoại quốc.
- Hình như ông biết đủ mọi thứ?
- Nhờ tám tháng nằm trong tòa nhà này rồi.
Nàng hỏi:
- Tại sao ông lại bị đưa vào đây?
- Tôi đảo ngũ.- Chàng trai đứng lên chìa tay- Tôi là Derek Southworth, sĩ quan lái máy bay thuộc không lực Hoàng gia Anh. Máy bay của tôi bị bắn rơi trên địa phận nước Pháp năm bốn mươi hai.
- Tôi là Anna Maxell.

- Chị là người Anh?
Anna ngập ngừng rồi nói:
- Tôi học tiếng Anh ở trường.
Derek lách đến chỗ Janet và Genevieve đang ngủ say sưa trên tấm nệm rơm, hỏi :
- Hai phụ nữ này là bạn của chị, Anna?
Anna gật đầu:
- Chúng tôi vượt dãy Pyrénées cùng với nhau. Dân vệ bắt chúng tôi tại một làng trên vùng núi.
- Nhập cảnh bất hợp pháp chứ gì?
- Đúng thế.
- Giống như hầu hết những người nằm ở đây.
- Số phận chúng tôi rồi sẽ ra sao?- nàng hỏi.
- Họ sẽ đưa các chị ra tòa, sẽ xét xử qua loa rồi đưa các chị đến Miranda De Ebro.
- Nghe anh nói thật khủng khiếp.
- Đấy là địa ngục.
Rồi thấy mặt Anna tái nhợt, anh ta dọa thêm:
- Nhưng rồi chị sẽ thấy dễ chịu, sau khi đã quen với tục lệ nơi đó.
Bé Janna khóc oe oe nhưng mắt vẫn nhắm.
- Nó đang mơ đấy- Derek nói.
Cầm bàn tay nhỏ xíu của đứa trẻ, Anna nói:
- Chắc là một cơn ác mộng.
Derek đứng nhìn đứa trẻ ngủ, rồi quay về tấm nệm rơm của anh ta, gối đầu lên tay và thiếp ngủ luôn. Việc anh ta đột nhiên bỏ đi làm Anna cảm thấy như bị hụt hẫng, như thể nàng bị ai bỏ rơi.
Một giờ sau, Genevieve đổi gác cho nàng, bọc bé Janna vào trong lần áo len để Anna ngủ. Cả ba cô gái đều chứ có kinh nghiệm làm mẹ và cô gái Pháp rõ ràng là rất lo lắng mỗi khi đến lượt mình trông bé Janna.
Trời sáng được một lúc thì phòng giam nhốn nháo. Cai tù vào dựng Derek Southworth dậy, khóa tay anh, lôi ra ngoài. Nhận thấy cô gái Pháp nhìn, anh ta nhếch cười y như chào trước khi bị lôi đi.
Sau đó một lúc, đám cai tù vào gọi ba nữ tù nhân mới bị giam cùng đứa bé đi theo chúng ra đứng đợi ngoài sân nhà tù, rồi chở họ tới một ngôi nhà gạch cổ kính ở trung tâm thành phố Pamplona, nơi ba quan tòa áo đen xử án. Janet bế bé Anna trong tay lúc cô tiến lên ngồi vào ghế băng trước mặt quan tòa. Khi thấy cô là tù nhân duy nhất biết tiếng Tay Ban Nha, các quan tòa nói thẳng với cô không cần qua phiên dịch.

Viên quan tòa cao tuổi nhất hỏi:
- Chị bị buộc tội là vào đất Tây Ban Nha bất hợp pháp. Chị thừa nhận không?
Janet đáp bình thản:
- Tôi là người Anh. Hai người bạn của tôi là người Pháp, một là Mỹ. Người ta từ chối đề nghị của chúng tôi được liên hệ với các sứ quán của nước chúng tôi.
Quan tòa phán:
- Đấy là công việc của mõ tòa. Bác ta sẽ lấy chi tiết và liên lạc với chính quyền. Nào, bây giờ chị nói đi, Chị có thừa nhận các chị vào đất nước Tây Ban Nha bất hợp pháp không?
- Quả là chúng tôi không có giấy tờ gì hết nhưng..
- Tôi không còn sự lựa chọn nào khác là đành phải đưa các chị đến giam ở Miranda De Ebro, cho đến khi nào nhận được trả lời của sứ quán các chị- Viên quan tòa kết luận.
Ông ta hất đầu cho hai dân vệ dẫn ba nữ tù nhân sang gian xép ngay nách tòa án. Tại đó một người đàn ông đứng tuổi, y phục nghiêm chỉnh, xưng là mõ tòa, ghi chép tỉ mỉ nhận dạng và lời khai của các tù nhân rồi nhắc đi nhắc lại rằng ông ta sẽ báo tin này cho ba sứ quán của họ. Nhưng khi đến lượt bé Janna, ông ta trợn mắt, nói:
- Chị khai rằng đứa bé này sinh trên đất Tây Ban Nha?
Janet đáp:
- Tại làng Irati.
Viên mõ tòa nhìn Anna, lúc này đang bế đứa trẻ.
- Chị kia là mẹ đưa bé à?
Janet không trả lời ngay. Cô biết rằng nếu cô nói đứa trẻ là con một người Digan, sẽ rất phiền cho nó sau này, giữa châu Âu đang bị xé nhỏ vì chiến tranh. Anna không biết tiếng Tây Ban Nha nên không hiểu viên mõ tòa hỏi gì.
Janet đáp:
- Vâng, chị ấy là mẹ cháu. Tên cháu là Janna Maxell. Mẹ nó quốc tịch Mỹ và tôi yêu cầu báo cho sứ quán Mỹ biết chuyện này.
Viên mõ tòa lại nhìn Anna và đứa trẻ, rồi cúi xuống ghi tiếp những dòng chữ nắn nót điều Janet vừa khai.
Từ văn phòng mõ tòa, người ta dẫn ba nữ tù nhân đi bộ qua phố xá Pamplona đến ga xe lửa, cho ba cô lên đoàn tàu. Trong toa chật ních những nông dân mang thúng, bao tải đựng nông phẩm và những con gà bị buộc chân. Hai lính dân vệ tháo còng nhưng xích cổ tay ba tù nhân lại rồi ngồi trên ghế băng cứng bằng gỗ, kéo mũ ba cạnh xuống che mắt, lúc đoàn tàu rú còi rời ga.

***
Trại tập trung bao quanh bằng hàng rào dây thép gai và cách một quãng lại có một tốp lính canh gác, đeo súng máy trên vai. Hai lính dân vệ giải ba nữ tù nhân qua cổng chính. Vào đến tòa nhà ban chỉ huy trại, chúng mới tháo xích ở cổ tay các cô gái.
Chỉ huy trại là một người cao, rất gầy, trạc ngoài năm mươi tuổi, mái tóc bạch kim chải cẩn thận, cặp mắt mầu nâu rất sắc. Lão nói được cả tiếng Anh lẫn tiếng Pháp và thích thú trổ tài đó trước mấy tân tù nhân.
Hai tên lính giải tù đưa lão chỉ huy trại một phong bì đựng giấy tờ từ thành phố Pamplona gửi đến. Lão lấy ra bản sao bằng giấy than những điều ghi lại của viên mõ tòa rồi hỏi bằng tiếng Anh hơi nặng:
- Ai là Janet Taylor?
- Tôi - Janet đáp và tiến lên một bước.
- Chị là công dân Anh?
- Vâng- Cô đáp- Và tôi yêu cầu báo cho ba sứ quán của ba chúng tôi..
- Đấy là việc của tòa án Pamplona- lão hách dịch ngắt lời- Hiện thời các chị vẫn bị giam ở Miranda De Ebro.
Lão lại cúi xem những điều ghi trong giấy:
- Ai là Genevieve Fleury?
Cô gái Pháp giơ tay:
- Chị nói được tiếng Anh không?- lão hỏi.
Genevieve gật đầu.
- Nếu vậy tôi sẽ dùng tiếng Anh để nói chuyện với cả ba chị.
- Tùy ông - Genevieve nhún vai. Tiếng Anh của cô còn nặng hơn cả của lão chỉ huy trại tập trung.
- Còn chị chắc hẳn phải là Anna Maxell- lão nói quay về phía Anna lúc này vẫn còn đang bế bé Janna- Con chị đấy à?
- Vâng- Janet đáp ngay, trước khi Anna kịp mở miệng. Nàng ngạc nhiên nhìn bạn nhưng không nói gì.
- Chị khai là đứa trẻ này sinh trên lãnh thổ Tây Ban Nha?
Janet đáp:
- Tại làng Irati. Bác sĩ Dominquez có xác minh điều đó.
- Có lẽ.- Lão chỉ huy trại đáp.- Nhưng chuyện ấy cũng chẳng ảnh hưởng mấy nếu các chi không chứng minh được bố đứa bé là quốc tịch Tây Ban Nha.
- Bố nó không phải người Tây Ban Nha- cô gái Anh đáp
- Nếu vậy đứa trẻ không có quyền lợi pháp lý nào tại đây.
Thấy Janet im lặng, lão chỉ huy nói thêm:

- Bố đứa bé hiện nay đang ở đâu?
Câu hỏi hướng về phía Anna. Nàng liếc nhìn Janet rồi mới trả lời:
- Anh ấy chết rồi.
- ở đâu?
- Trong trại tập trung Do thái ở Vacsava.
Viên chỉ huy trợn mắt :
- Chị là người Do thái?
- Đúng thế.
- Nhưng trong giấy này ghi chị là người Mỹ?
- Nhưng có thể là công dân Mỹ gốc Do thái.
- Thế bố đứa trẻ?
Anna đáp:
- Anh ấy cũng thế.
Janet nói thêm:
- Chính vì vậy mà đại sứ quán tại Madrid cần phải biết thông tin này.
Lão chỉ huy đấm mạnh xuống mặt bàn giấy và giận dữ ra lệnh cho tên lính dân vệ giải ba cô gái này đến ngôi nhà nhỏ có mái tôn han rỉ. Đến đó một tên cai tù đưa họ ca thìa để ăn và tấm chăn mỏng trước khi dẫn họ đến lán tù.
Ba cô gái nhận thấy đang đứng ở một bãi đất rộng có từng dãy lán gỗ hình hộp, mỗi "hộp" chứa ba người.
Tù nhân được giao làm chân "trại trưởng", biệt dang Cabo, là một phụ nữ to béo, mái tóc vàng lú nào cũng rối bù. Mụ ta mặc bộ y phục chẳng ra quần áo gì hết, gần như một tấm khăn trải giường khâu lại qua loa mà thôi, đi đôi ủng nam giới không thắt dây.
- Tôi lãnh đạo nơi này- mụ ta tuyên bố, lúc đầu bằng tiếng Tây Ban Nha nhưng khi thấy Janet dịch lại cho các bạn, mụ liền chuyển sang một thứ tiếng Anh giọng mũi- Tôi ra lệnh gì là mọi người phải nhất nhất tuân theo.
Ba cô gái gật đầu.
- Nếu các chị có tiền thì muốn gì ở đây cũng có.
- Tôi chỉ cần chỗ nằm và một ít sữa cho cháu thôi.- Anna nói.
Mụ đàn bà béo phệ, tù nhân ở đây đặt cho biệt danh là " Nữ công tước Cabo", do mụ có dáng bệ vệ quyền quý, vê hai ngón tay cái và ngón trỏ, ý đòi tiền. Janet đưa mụ mấy tờ peseta còn lại và mụ ta khệnh khạng bước chân trên những lối đi giữa khói củi bốc lên mù mịt, đến một hộp có ba nữ tù nhân đang ở trong đó. Vén mảnh khăn trải bàn dùng thay cửa, mụ ra lệnh bằng tiếng Hungary và ba nữ tù nhân kia lập tức thu dọn đồ đạc kéo ra ngoài.
Anna, nếu bình thường thấy chuyện đuổi người thô bạo này sẽ phản

ứng ngay, nhưng lúc này nàng quá mệt. Nàng trao bé Janna cho Janet, nằm ngay xuống một tấm nệm nhồi rơm mà ba nữ tù nhân kia để lại. Tay bế Janna nhưng Janet cũng ngồi xuống tấm nệm bên cạnh. Nhưng Genevieve định bước vào thì Nữ công tước ngăn lại.
- Mỗi hộp chỉ ba thôi- mụ nói.
- Nhưng mới có hai- cô gái Pháp cãi.
- Hai người lớn và một trẻ con là ba.- mụ to béo đáp- Tôi sẽ xếp cho chị ngủ trong hộp của tôi.
Genevieve thầm đoán mụ trại trưởng quan tâm đến mặt tình dục trên thân thể cô, nhưng chỉ do dự một chút, cô thấy không nên quan tâm đến chuyện này nhiều. Trước đây cô đã từng làm tình với bạn đồng giới và bây giờ nếu mụ ta cần cô làm tình với mụ thì cũng được, vấn đề là làm sao giúp cho hai người bạn và đứa con mồ côi của Keja. Nếu như cô là nhân tình của người nắm quyền lực trong trại thì chỉ là điều tốt mà thôi.
Genevieve theo chân mụ công tước đến cuối chân nhà gỗ, tới hộp cuối cùng. Vì là “Cabo”, trại trưởng, mụ được quyền có lán riêng cho mụ.
Trong lán có hai tấm đệm để ngủ và Genevieve ngờ không phải là người đầu tiên mà mụ công tước kéo đến ngủ cùng phòng để mụ làm tình. Điều làm Genevieve ngạc nhiên là vẻ sang trong của căn lán: tường được phủ bằng những mảnh lụa bạc màu, ba chiếc cốc pha lê để uống rượu được đặt trên chiếc bàn nhỏ, những bản in sao của những bức họa của nhiều danh họa treo trên hai tấm nệm nhồi rơm. Lại còn cả những ảnh lồng trong khung kính, nhiều bức đã ố vàng và đều có hình cùng một người nhưng được chụp trong nhiều thời gian và không khác nhau.
Mụ công tước thấy Genevieve quan tâm đến những tấm ảnh đó bèn lấy một khung kính lồng vài bức đem khoe. Mụ trỏ hình mụ hồi còn là thiếu nữ xinh đẹp, trẻ trung, mặc quần áo tắm ngồi bên bậc của một cỗ xe lưu động đỗ trên bãi sỏi tại một bãi biển nghỉ mát nào đó.
Mụ beo phị nói:
- ảnh này chụp vào mùa hè năm 1923 tại thành phố Sevastopol.- Mụ thở dài nói tiếp- Tôi mê tắm biển ở Hắc hải kinh khủng!
Genevieve lật khung ảnh và để đánh lảng, cô quay sang ngắm nghía chiếc cốc phale.
Mụ trưởng trại nói giọng luyến tiếc:
- Đây là những gì còn giữ lại được trong tòa biệt thự đẹp nhất nước Nga. Biệt thự đã bị phá hủy trong thời gian cách mạng và cả gia đình tôi cũng bị giết.

Mụ liếc nhìn những thạch bản phiên lại của những bức họa quý:
- Ngày đó những bản gốc của chúng đều là sở hữu của cha tôi.
- Đẹp thật đấy và rất đáng yêu- Genevieve lẩm bẩm thán phục.
- Cô cũng đẹp và đáng yêu như thế đấy, cưng ạ.- mụ công tước nói.
Cô gái Pháp đang sẵn sàng đợi mụ đòi thỏa mãn tình dục với cô nhưng lại thấy mụ vớ được một chiếc chai rỗng và ra hiệu cho cô đi theo.
Hai người đến một lán tù được mệnh danh là "lán phi công" vì giam ở đay chủ yếu là những phi công Đồng minh bay sang oanh tạc châu Âu phát xít và bị bắn rơi. Họ nhảy dù xuống đất và lén lút tìm sang đất Tây Ban Nha theo cách bất hợp pháp.
Đứng đầu khu nhà lán này là một gã trai người Anh mặc y phục phi công của Không lực hoàng gia Anh đã bạc màu, có cả huy hiệu đơn vị. Căn cứ tấm quân hàm trên cầu vai y thì y là sĩ quan. Genevieve lập tức nhận ra y chính là gã trai tại trạm giam cùng phòng với cô ở thành phố Pamplona và lúc bị bọn cai ngục lôi đi đã nháy mắt với cô.
Derek cũng đã nhận ra cô bởi y nhe răng ra cười bảo:
- Cô gái xinh đẹp thế này thì chẳng cần có tiền trong túi thì cũng kinh doanh được. Tôi với cô có thể làm ăn chung đấy.
Mụ trại trưởng đứng đợi cho Derek múc sữa ở một thùng sắt tráng kẽm, rót vào đầy chai của Genevieve mang đến. Sau đấy mụ trả tiền và thúc cô đi ra ngoài ngay.
Lúc hai người bước trên lối đi lát gỗ giữa các lán tù, mụ công tước nhắc:
- Cô phải rất coi chừng hắn ta đấy.
Cô gái Pháp đáp:
- Tôi thấy anh ta dễ thương đấy chứ?
Mụ béo giận dữ:
- Vỏ ngoài dễ đánh lừa lắm. Hắn ta là kẻ cực kỳ nguy hiểm. Cô phải tránh xa hắn.
Giọng giận dữ vẫn còn ở mụ khi mụ kể về thứ "trật tự" thứ bậc đã hình thành trong đám tù nhân ở đây. Nhóm được gọi là vong quốc nắm quyền hành gần như chỉ huy toàn trại và kiểm soát mọi công việc ít nhiều quan trọng.
Chúng đứng ra phân bố quyền lợi cho những tù nhân nào chịu trả tiền cho chúng. Hầu hết bọn chúng đều là những người đã tham gia Nội chiến Tây Ban Nha và đến nay vẫn còn uất hận về cách đối xử tàn bạo của bọn Quốc xã Tây Ban Nha.
Rồi mụ béo nhắc:
- Chúng không ưa người ngoài đâu .

Mụ công tước kể về một nhân vật nam giới được mệnh danh là “Ông trùm” chỉ huy đám vong quốc kia. Y có một tên tù nhân tay sai, tên lóng gọi là Comadreja, nổi tiếng hung bạo.
Mụ béo nói:
- Chúng ghê gớm lắm. Chúng coi trại tập trung này như nhà của chúng và chúng muốn làm gì cũng được. Thằng cha Derek kia không công nhận quyền hành của bọn “vong quốc” và tự thiết lập riêng một mạng lưới buôn bán chợ đen. Nghe đồn hắn trốn trại cách đây mấy tuần vì sợ bị tên Comadreja giết .. Bây giờ lại thấy mặt hắn ở đây, nên mọi người tin rằng chẳng bao lâu nữa sẽ nổ ra cuộc thanh toán khủng khiếp lẫn nhau giữa hai bọn đó.
Mụ công tước không giả thích tại sao mụ lại tìm đến “ lán phi công” để mua sữa, trong khi ngoài hàng rào dây thép gai đầy những người rao bán và có thể dễ dàng mua bất cứ lúc nào và bao nhiêu cũng có, chỉ cần luồn tay qua hàng rào là đủ .
Nhưng Genevieve không hỏi . Cô đem sữa đến lán tù của các bạn, thấy Anna và Janet đang dỗ bé Jana. Đứa trẻ khóc thét đòi ăn . Cô gái Anh rót sữa vào cái chai có vú cao su. Vú cao su này một chị nông dân cùng ngồi trên tầu hỏa đã cho họ vì thấy có trẻ nhỏ cần bú sữa. Lát sau no nê, bé Janna nhắm mắt ngủ luôn .
Anna nói:
- Chưa biết bữa ăn sau sẽ kiếm ở đâu? Chúng ta hết tiền peseta rồi.
- Ta sẽ bán nốt viên này- Janet nói .
Cô lấy ra viên hồng ngọc cô đã giấu không đưa cho lão chủ chi nhánh ngân hàng ở Irati.
- Làm thế này chỉ khiến mọi người chú ý đến chúng ta thôi.
Genevieve an ủi các bạn :
- Yên tâm . Tôi xin bảo đảm không ai trong chúng ta phải chịu đói cả.
Nhìn bé Janna ngủ ngon lành một lúc, cô gái Pháp quay ra và bước nhanh trên lối đi về phía lán mụ Công tước. Mụ đã cởi hết quần áo và chui vào trong chăn , trên tấm nệm nhồi rơm. Đưa ly rượu cô nhắc cho Genevieve, mụ nói :
- Hai chúng ta sẽ có một tương lai thú vị tại đây!
- Tôi chỉ cần sống sót là may rồi - Geneviene cụng ly với mụ rồi đưa lên miệng nhấm nháp thứ rượu mạnh .
Mụ công tước nhìn cô gái Pháp cởi quần áo, ngắm nghía cặp vú rắn chắc, cái bung thon, cặp giò dài, cặp mông gọn và túm lông dầy mầu thẫm ở mu của cô. Genevieve biết mụ đang ngắn thân thể mình nên cô quay người lại trình diễn thêm cho mụ, chờ mụ khơi mào trước. Nhưng mụ công tước chỉ nói đơn giản:

- Cô có tấm thân làm giầu cho cả hai chúng ta đấy !”
Rồi mụ nốc hết rượu và thổi tắt ngọn nến.

Chương 14

Thời gian biểu ở trại tập trung Mirande de Ebrro bao gồm điểm danh buổi sáng tại sân phía trước trại, được tù nhân đặt cho cái tên là “ Quảng trường Đại Nguyên Soái Franco”. Các tù nhân đứng nghiêm chào lá cờ Tây Ban Nha kéo lên cột và hát lộn xộn bài quốc ca Tây Ban Nha.
Sau những buổi điểm danh và chào cờ đầu tiên, Janet được các bạn tù cho biết tù nhân ở trại tập trung này thuộc gần năm mươi dân tộc. Rất nhiều người là tù cố định, đại loại như đám “ vong quốc”, số còn lại là những người bị tạm giam về tội “ nhập cảnh bất hợp pháp”. Số này nằm đây để đợi liên lạc xong với Đại sứ quán của nước họ. Một số trường hợp đối với người Do Thái hoặc Digan, sẽ chờ ở đây để chuyển đến trại tập trung bên Đức, nhận cái chết trong những lò thiêu người. Janet rất lo cho Anna bị rơi vào số phận khủng khiếp ấy, nếu như không xác minh được quốc tịch của Anna là quốc tịch Hoa Kỳ.
Janet còn rất băn khoăn về sai lầm cô đã mắc phải khi khai Anna là mẹ bé Janna, bởi nếu Anna bị giải về Ba Lan, bé Janna cũng sẽ bị đưa theo sang đó thì nguy.
Bản thân Anna cũng lo tình hình sẽ diễn ra như thế, nhưng nàng không hề nói ra miệng mà chỉ tập trung mọi cố gắng vào việc chăm sóc đứa con của Keja. Ngay việc này cũng đã chật vật đối với nàng rồi. Khu lán tù lúc nào cũng mù mịt khói do đủ loại bếp tự tạo phả ra nhưng các cai tù không thèm can thiệp vào. Trại bị ô nhiễm đến mức khủng khiếp. Đủ các thứ giun dế, sâu bọ và các con vật nhỏ tai hại khác. Nhiều tù nhân nuôi chó và xích chúng lại để chúng thật đói rồi mới thả ra cho chúng kiếm những con vật đó ăn.
Thức ăn cho tù nhân chỉ là một thứ súp loãng nấu bằng bắp cải và đỗ, trên nổi lềnh bềnh một lớp dầu ôliu. Món ăn quái đản ấy gây ỉa chảy hàng loạt. Sau ít ngày bị giam, Anna và Janet cũng bị lây thứ bệnh ấy. Mỗi lần họ phải chạy vội ra khu vệ sinh bên kia sân. Nơi đó không phân biệt đàn ông đàn bà đều dùng chung và chỉ là những cái hố đào sâu xuống nền đá.

Anna và Janet làm mọi việc cần thiết để chăm sóc bé Janna đã đành mà còn phải chăm sóc cho nhau. Bởi bé Janna chỉ ăn toàn sữa nên chưa mắc bệnh đường ruột. Họ phân công nhau, người này chạy ra hố đại tiện thì người kia ở nhà trông, để không lúc nào bỏ mặc bé một mình. Những ngày bệnh ỉa chảy quá nặng, cả Anna và Janet đều phải chạy liên tiếp, thậm chí cùng một lúc ra hố vệ sinh, họ kêu Genevieve sang trông bé Janna giúp.
Cô gái Pháp giống như bé Janna, được miễn dịch đối với bệnh đường ruột, căn bệnh mà tất cả tù nhân đều mắc. Nguyên nhân vì Genevieve được ăn kiêng và cô kiêng cả món " súp" quái đản kia. Ngay từ hôm đầu tiên rủ cô gái Pháp về lán của mình, mụ công tước đã bảo đảm hoàn toàn chuyện ăn uống cho cô. Mụ mua thực phẩm của dân buôn mang hàng đến bên ngoài hàng rào dây thép gai: bánh mỳ, dầu ôliu, pho mát, gà, hoa quả, sữa.. Chỉ có điều giá đắt khủng khiếp.
Mụ công tước có cả một kho bạc mụ dắt trong dây thắt lưng quấn quanh cái bụng phệ của mụ. Khi Genevieve xin chia một số thức ăn của cô cho hai bạn gái Anna và Janet, mụ không phản đối. Mụ còn bảo đảm cung cấp sữa tươi cho bé Janna. Lúc đầu mụ bảo mụ rất quý trẻ con, nhưng đến khi mụ báo tin Genevieve cũng sẽ phải tham gia kiếm tiền với mụ thì cô mới vỡ lẽ ra mụ chẳng yêu quý ai hết.
- Tôi bao cô thời gian dài như thế chính vì tôi đã có chủ ý. Tôi biết rằng được ăn uống tốt da thịt cô sẽ mầu mỡ. Bây giờ đã đến lúc tôi phải thu hoạch để bù lại khoản tiền đầu tư cho cô và lấy lãi nữa.
- Bà không ngại. Tôi rất ngon lành. Bà thấy đấy.
Trưa hôm sau Genevieve bắt đầu " làm việc" bằng cách dạo bước nhàn tản trong " khu phố Ăng lê". Đó là khu dành riêng cho những tù nhân được ưu đãi. Trong trại tập trung Miranda de Ebro này được coi là thành phần ưu đãi những tù nhân nào, trước hết không phải tù chính trị hoặc cướp của giết người, đồng thời lại có nhiều tiền để mua các thứ hàng lậu, từ bao thuốc lá đến chai rượu rum.
Nhu cầu của họ bao gồm cả việc xài gái điếm. Bọn cai tù đưa gái ở bên ngoài vào cho họ và kiếm hoa hồng. Hai phe" Vong quốc" và " Phi công" tranh chấp, thi nhau đút tiền cho bọn cai tù để được ưu đãi hơn. Còn bọn này thì chỉ kiếm tiền, không cần biết người đưa chúng là ai, Derek Southworth hay " Ông Trùm". Ngay lão chỉ huy trại cũng hưởng phần trăm của bọn cai tù bên dưới nộp lên.
Sự xuất hiện của Genevieve trong "khu phố Ănglê" thu hút ngay sự chú ý của đám tù nhân ưa đãi. Chúng đã chán những gái điếm nhà quê thất học và trơ trẽn, phấn son loè loẹt. Và ngay ngày đầu tiên,

Genevieve đã khiến cả "Ông Trùm" lẫn Derek thèm thuồng.
Mụ công tước chuẩn bị cho buổi " ra mắt" của cô gái Pháp hết sức chu đáo. Mụ không chỉ chuẩn bị cho thân thể của cô gợi tình mà còn lo quần áo đẹp và khêu gợi cũng như cọ rửa thân thể cho cô thật sạch sẽ thơm tho. Để làm việc này mụ đã mất công phát hiện trong đám tù nhân một thợ may lành nghề đã từng thiết kế mẫu y phục nổi tiếng ở Paris và một thợ làm đầu rất giỏi đã từng mở hiệu ở nơi nghỉ mát nổi tiếng Bãi biển Xanh tại Pháp hồi chưa chiến tranh.
Genevieve trong bộ váy bằng lụa may cắt tuyệt đẹp, làn tóc vàng uốn rất khéo làm nổi khuôn mặt quý phái, duyên dáng và lại đầy khêu gợi, đã là một hiện tượng. Tù nhân trong các lán đều tìm đến "Khu phố Ăngle" để xem "người đẹp" dạo chơi. So với các nữ tù nhân trong trại, Genevieve hoàn toàn trái ngược. Họ là hiện thân của đầy đọa còn cô là hiện thân của lạc thú.
Trước buổi "ra mắt" đầu tiên, mụ Công tước lấy ra một cái tráp nhỏ cổ kính mụ vẫn giấu kín trong hòm quần áo, mở ra lấy một lọ nước hoa nhỏ rất quý, rấy lên gáy, nách, bẹn cho con mồi. Cô gái Pháp đi qua nơi nào đều để lại một mùi thơm thoang thoảng làm giới mày râu phải ngây ngất.
Derek là người đầu tiên bước ra. Y chặn mụ công tước lại, hai tay nhét trong túi:
- Cô ta là người của bà?
- Đúng thế. Tôi đã đầu tư vào cô ấy..
- Bà quản, còn tôi sử dụng.
- "Ông Trùm" sẽ không chịu đâu- mụ công tước nói, đưa mắt về phía tên trùm "Vong quốc" đang nhìn Genevieve đang trình diễn giữa đông đảo tù nhân.
- Một là mình tôi sử dụng cô ta, hai là không gì hết! Có vậy thôi!
Derek nói xong, bỏ đi, tay vẫn bỏ túi làm ra vẻ thản nhiên tiếp tục cuộc dạo chơi buổi chiều.
Derek chưa đi khuất thì Comadreja, tay sai thân cận của "Ông Trùm" xán đến cạnh mụ công tước. Y nói khẽ:
- "Ông Trùm" muốn nói chuyện riêng với bà.
Mụ béo đi theo y đến chỗ "Ông Trùm". Tên này quan sát Genevieve nhưng đứng tách ra. Nét mặt hắn lộ vẻ hung hãn.
Hắn sỗ sàng nói:
- Điếm của bà hành nghề trong lãnh địa của tôi.
- Phố Ăng le là khu vực trung lập, không thuộc ai hết..
- Đừng nói với tôi cái giọng ấy! Nếu bà muốn cô ta hành nghề ở đây thì phải để tôi bảo trợ.

- Theo cách nào?
- Tôi che chở cho cô ta không đứa nào dám cản chân hết.
- Tốt thôi! Chỉ có điều có chắc không?
- "Ông Trùm" là người đứng đầu ở đây- Tên Comadreja nói chen vào.
- Tôi e tên Derek không công nhận như vậy.
- Thằng ấy, mạng của nó đã được tính băng ngày. Bà yên tâm.- Tên tay sai nói và nhổ nước bọt khinh khỉnh.
- Tôi yên tâm chứ. Vậy thế này: bao giờ Derek không còn nữa, tôi mới nộp tiền để "Ông Trùm" bảo trợ.
Dứt lời mụ quay mông và hất tay Genevieve theo mụ về. Về đến lán, Genevieve hỏi mụ:
- Thế nào?
Mụ đáp:
- Rồi cô sẽ thấy.
- Nhưng đã có bao nhiêu khách sộp gạ tôi rồi.
- Chúng ta càng trì hoãn bao nhiêu thì chúng càng điên đầu vì thèm thuồng bấy nhiêu. Phải làm cho chúng nhỏ dãi ra kia.
- Liệu có nên như thế không?
Mụ béo nói ngay:
- Cô để tôi lo kế hoạch. Cô chỉ nhất nhất tuân theo tôi là đủ. Đừng có ý kiến gì hết. Hiểu chưa?
Trong lúc đó, Genevieve thấy mặt mụ đỏ bừng. Cô biết mụ rất cáu khi thấy cô có ý kiến cãi mụ điều gì. Vẻ hung dữ của mụ làm Genevieve đâm hoảng. Cô đã nghe thấy mấy nữ tù nhân kể về những ai chót làm điều trái ý với mụ đã bị mụ hành hạ độc ác như thế nào rồi. Co vội đáp:
- Vâng tôi xin tuân theo mọi mệnh lệnh của bà.
Mụ công tước dịu xuống đi một chút:
- Rồi cô sẽ thấy làm theo tôi là có lợi cho cô nhiều nhất.
Vài giờ đồng hồ sau, khắp trại đã biết tin về cuộc tranh chấp giữa "Ông Trùm" và Derek. Tù nhân kháo nhau chẳng bao lâu nữa sẽ được chứng kiến một cuộc chạm trán nẩy lửa giữa hai thế lực. Cả hai nhân vật đó đều nổi tiếng vì hiểm độc.
Trong cuộc tranh chấp giữa dữ dội này, tù nhân mỗi người có cách xử sự riêng. Số lớn thuần phục "Ông Trùm" vì cho rằng lực lượng tên này lớn hơn và hắn cũng tàn bạo hơn. Số ít ủng hộ Derek vì cho rằng anh chàng phi công người Anh này khôn ngoan hơn. Tuy nhiên tất cả đều biết rằng dù bên nào thắng thì họ cũng chỉ là những người bị bắt nạt mà thôi. Đợi đến chiều hôm sau, cũng không thấy động

tĩnh gì thêm, mụ công tước bèn ra lệnh cho Genevieve mặc bộ váy áo khác, một trong những bộ làm lộ nhất cặp vú rắn chắc và đồ sộ của cô. Rồi mụ gọi tù nhân trước đã làm thợ làm đầu ở bãi biển Xanh bên Pháp đến, sửa sang mái tóc cho cô gái. Sau đó, mụ bảo cô đi dạo lần thứ hai trong "Khu phố Ăngiê".
Lần này, mọi người đều cho rằng mụ béo sử dụng "đàn em" để trêu chọc rồi hạ bệ "Ông Trùm" lẫn Derek nhưng không một ai biết nguyên nhân khiến mụ muốn trả thù hai tên tướng cướp kia là vị chúng đã bắt mụ nộp quá nhiều tiền khoản đãi, có người lại bảo mụ muốn chỉ phải nộp tiền cho một đứa, bởi sau cuộc quyết chiến, ắt sẽ có một bên bị diệt.
Đêm hôm đó, cô gái Pháp đến thăm hai bạn ở đầu kia dãy lán. Cả hai bạn Anna và Janet đều đang bị căn bệnh đường ruột hành hạ, nhưng bệnh đã biến thành mãn tính và họ đã dễ dàng lưu lại những cơn mót đại tiện để ở nhà tiếp Genevieve. Cô mang đến cho hai bạn gái rất nhiều quà: bánh mì tươi, phomat, cam và một chai Anis cùng sữa cho bé Janna. Từ khi đến trại, bé Janna lên cân rất nhanh, bây giờ bụ bẫm, hồng hào, không còn vẻ gì của đứa trẻ thiếu tháng nữa.
Genevieve nhìn đứa trẻ nói:
- Đúng là tóc Keja- cô âu yếm đưa bàn tay vuốt nhẹ mái tóc vàng mềm mại của nó.
Anna nói thêm:
- Mắt nó cũng đẹp y hệt mắt mẹ nó.
Janna nói:
- Chỉ có một thứ nó không giống Keja là tính nết. Mới được nguyên một tháng mà nó đã bướng như con lừa. Chắc sau này sẽ thành một đứa con gái ngỗ ngược, thích gì làm nấy, không ai can nổi đâu. Cầu chúa giúp cho những cậu con trai nào muốn khuất phục nó.
Cô gái Pháp cười vang.
Anna nhận xét:
- Trông chị xanh xao. Có chuyện gì vậy?
Genevieve hỏi lại:
- Có chuyện gì được?
- Nhưng dù sao..
Janna nói toạc ngay:
- Tôi nghe mụ công tước định khai thác chị để làm gì phải không?
Cô gái Pháp đáp đơn giản:
- Chính tôi bằng lòng cho mụ làm thế.
- Để làm gì vậy?
- Tôi có nguyên nhân riêng của tôi.

- Tôi hiểu là chị muốn giúp đỡ hai chúng tôi và bé Janna, nhưng ..
Anna ngập ngừng. Janna nói thêm:
- Đấy là điều hai chúng tôi rất lo cho chị.
Genevieve dịu lại:
- Các chị không cần lo cho tôi.
Cô chìa ngón tay cho bé Janna và ngạc nhiên thấy nó nắm chặt đến như thế. Cô nói:
- Hai chị nói đúng, con bé này đã muốn thứ gì thì không ai can nổi.
Về đến lán, Genevieve thấy mụ công tước đã ngủ, nhưng không tắt nến và trong làn ánh sáng mờ, cô gái Pháp ngắm lại lần nữa những bức ảnh lồng trong khung kính đặt bên bàn, so sánh cô gái xinh đẹp và tinh tế trong đó với những nét thô thiển của người phụ nữ phì nộn đang nằm trơ trẽn trên tấm nệm nhồi rơm. Khó tưởng tượng nổi hai người chỉ là một.
Lúc thổi tắt ngọn nến, Genevieve bỗng thấy trào lên một nỗi hoảng sợ. Chui vào trong chăn, một lát sau, cô vẫn trằn trọc lắng nghe các âm thanh hỗn độn đêm khuya từ bên ngoài dội vào: những người bán hàng rong rao hàng, lính canh gọi nhau và đột nhiên một tiếng thét khủng khiếp vọng đến. Đúng lúc ấy Genevieve ngủ thiếp đi. Tiếng thét ngân dài, rồi nhỏ dần chìm vào đêm tối.
Nguyên nhân tiếng thét khủng khiếp kia vọng đến được phát hiện ngay sáng sớm hôm sau, khi toàn trại tập trung điểm danh và chào cờ tại Quảng trường Đại nguyên soái Franco. Họ nhìn thấy Derek bị căng ra và đóng đinh câu rút trước của ngôi nhà dùng làm kho chứa chăn nệm. Kẻ nào đóng đinh vào cổ chân và hai cổ tay y, nhưng y chưa chết hẳn, vẫn còn hơi tỉnh. Các tù nhân bàng hoàng nhìn y. Sợ bị kẻ thù của y trừng phạt, không ai rời khỏi hàng ngũ, chạy ra đỡ y xuống. Họ vẫn đứng đó cho đến khi lão chỉ huy trại ra sân dự lễ chào cờ nhìn thấy. Lão ra lệnh cho đám cai tù, nhưng phải mười lăm phút sau bọn chúng mới gỡ được Derek ra và đặt y nằm xuống đất. Thoạt tiên chúng lấy lưỡi lê bẩy những chiếc đinh dài. Không được, chúng mới dùng đến báng súng. Vẫn không được, lão chỉ huy trại phải cử một người ra phố để mượn kìm nhổ đinh của thợ mộc.
Trong suốt lúc đó, đám tù nhân căng thẳng theo dõi. Kìm thợ mộc may thay có kết quả. Họ bẩy được đinh ra. Không đưa bệnh nhân ra bệnh viện quân y đóng ở ngoài trại, lão chỉ huy ra lệnh bỏ mặc Derek nằm đấy, giữa bùn đất.
Trong lúc tên phi công người Anh rên rỉ đau đớn, lão chỉ huy lại đứng diễn thuyết trước đám tù nhân suốt nửa giờ đồng hồ. Cuối cùng lão kết luận:

- Những kẻ gây ra vụ lộn xộn trong trại tập trung này sẽ bị điều tra ra và hành quyết.
Chỉ sau đó, lão mới ra lệnh cho đám cai tù đang đứng xung quanh tên cựu sĩ quan phi công người Anh. Nhưng không phải khiêng y ra ngoài bệnh viện quân y mà đến Calaboza, một ngôi nhà bằng gạch có mái tôn đã han rỉ xiêu vẹo.
Lúc Derek được khiêng đi, Genevieve thì thầm:
- Tội nghiệp anh ta.
Mụ công tước đáp:
- Vứt cái tội nghiệp của cô đi! Hắn đã chết đâu?

Dặm đường vàng

Chương 15

Những ngày theo sau vụ đóng đinh câu rút anh chàng Derek, một không khí căng thẳng bao trùm khắp trại tập trung, như thể các tù nhân đều thất vọng. Điều họ chờ đợi đã không thành sự thật. Họ đã nghĩ rằng hai phe sẽ đấu đá một trận khủng khiếp và một phe sẽ bị tiêu diệt. Nhưng như thế này nghĩa là cả hai tên tướng cướp đều còn sống và chưa giải quyết được vấn đề nào hết. Đến lúc tên sĩ quan ghi công người Anh kia lành các vết thương, ra khỏi ngôi nhà xiêu vẹo “calabozo”, thì mối thù hằn giữa hai phe phái sẽ vẫn y nguyên như lúc trước.
Cảm giác thất vọng ấy kéo dài trong mười ngày, cho đến khi Derek lành trở lại và được bạn bè y trong phe “phi công” khiêng về lán họ. Trông hình dạng y thật khủng khiếp. Genevieve nhìn thấy lúc họ khiêng Derek đi ngay bên cạnh chỗ cô dạo chơi cùng với mụ công tước trên “phố Ăngliê”. Trông y gần như xác chết nhưng nhìn thấy cô, Derek vẫn giơ ngón tay cái lên chào.
Mụ béo lẩm bẩm:
- Thằng ấy điên!
Genevieve nói:
- Nhưng rất anh hùng.
- Hai thứ đó có khác nhau là bao?- Mụ công tước nói.
Trong mấy tuần lễ tiếp đó, trong lúc Derek dưỡng sức để hồi phục sức khỏe, mụ công tước cấm cô gái Pháp không được ra “phố Ăngliê” và giục cô hàng ngày đến thăm Anna và Janet cùng bé Janna.
Mụ nói:

- Sớm muộn đại sứ quán của họ cũng thu xếp để họ được thả cho nên cô nên dùng thời gian này đến thăm họ luôn. Chẳng bao lâu nữa họ sẽ đi con đường của họ và cô con đường của cô. Chiến tranh là thứ san bằng mọi người, nhưng khi chiến tranh kết thúc, những tình bạn thắm thiết nhất cũng sẽ bị lãng quên.
Genevieve nói:
- Ba chúng tôi đã cùng chia xẻ quá nhiều gian truân nên khó có thể quên nhau.
Mụ béo lên giọng dạy đời:
- Hãy tin lời tôi! Cô sẽ kiểm nghiệm và thấy tôi nói không sai đâu. Hai bạn cô đâu có giống cô và tôi? Chiến tranh kết thúc, xã hội sẽ thu nhận và nâng đỡ họ, trong khi cô với tôi mãi mãi vẫn chỉ là những kẻ bị hắt hủi. Chính vì vậy chúng mình phải biết khôn khéo, phải tận dụng kiếm lợi trong bất kỳ hoàn cảnh nào. Phải biết khai thác mọi hoàn cảnh.
Mụ công tước nói sôi nổi đến mức làm Genevieve không thể không ngạc nhiên, nghĩ rằng hay mụ ghen cô với hai bạn gái kia. Mụ béo chưa một lần nào tỏ ý muốn làm tình với cô, thậm chí chưa lộ ra một chút tình cảm gắn bó nào. Cô chỉ thấy mụ đang sốt ruột thu hồi lại số vốn mụ đầu tư vào cho cô.
Tiền bạc vẫn chưa chảy đến, nhưng rõ rằng mụ công tước hy vọng sẽ thu được rất nhiều tiền ngay sau khi mối thù địch giữa “Ông Trùm” và Derek Southworth được giải quyết.
Tình hình này cuối cùng đã xảy ra vào buổi sáng sớm ngày lễ Thiên Chúa Giáng sinh năm 1943. Mọi người định tổ chức ăn mừng Giáng sinh và trong các lán tù, người ta loay hoay cắt báo cũ thành những dây hoa để chăng. Họ chuẩn bị cả cây thông Nôen nhỏ do tù nhân mua được của dân buôn đem đến ngoài hàng rào dây thép gai. Tuy nhiên việc đón ngày Thiên Chúa Giáng sinh vẫn không được rầm rộ sôi nổi lắm, nhất là từ khi lão chỉ huy trại thông báo cấm tù nhân không được hát thánh ca trong các lán đêm Nôen.
Lão ta nói:
- Quy tắc trong trại cần phải được tôn trọng. Tôi tin rằng mọi tù nhân vẫn theo đúng thời gián biểu thường ngày trong các ngày lễ. Không được phép vì lý do nào vi phạm những quy tắc ấy.
Lão ra lệnh vào dịp lễ, vẫn cho tù nhân ăn món “súp” loãng cả hai bữa sáng và tối để tù nhân đói bụng, tối đến là muốn ngủ sớm không còn thiết chơi vui gì hết.
Tuy Genevieve chưa làm ra được xu nào nhưng mụ công tước vẫn đưa cô một khoản tiền để mua quà Giáng sinh tặng Anna và Janet.

Quà đó gồm xúc xích, bánh mì, hoa quả, kẹo bánh, rượu Brandy, nhưng nổi bật trong số đó là con búp bê vải mụ công tước lôi ở đâu ra không biết để cô tặng bé Janna .
Mụ nói:
- Thứ này tôi giữ lâu lắm rồi. Bây giờ tôi muốn đem lại niềm vui cho một đứa trẻ.
Genevieve năn nỉ mụ cùng đi với mình đến lán các bạn để tự tay trao búp bê cho bé Janna, nhưng mụ từ chối. Mụ nói:
- Đấy là bạn của cô. Có lẽ đây là ngày Thiên chúa giáng sinh cuối cùng cô cùng đón với họ. Mình cô đi thôi. Tôi là người ngoài, không nên tham dự vào những cuộc hội họp thân tình như vậy.
Genevieve cảm thấy mụ công tước rất cô đơn nhưng lúc này cô hiểu thêm được một điều: do hoàn cảnh buộc phải chịu kiếp tù đày quá lâu, mụ đã quen và thậm chí coi nỗi cô đơn là thú gì đáng để mụ tự hào.
Nhìn thấy con búp bê vải, Anna reo lên:
- Tuyệt vời. Chưa bao giờ tôi nhìn thấy mộ con búp bê vải may khéo như thế này
Genevieve rót rượu Brandy vào mấy cái ca bằng sắt tây rồi nâng cốc:
- Chúc tình bạn giữa chúng ta ngày càng thân tình và gắn bó trong những năm sau đây.
Janet nhìn bé Janna, nói tiếp:
- Và chúc bé Janna, nó sẽ được hưởng một cuộc sống đầy đủ mọi thứ do ba chúng ta đem đến cho nó bằng toàn bộ tấm lòng tận tụy và thương yêu!
Ba cô gái “chạm” ca rồi đưa lên miệng uống. Trong lúc Genevieve rót tiếp rượu vào các ca, Anna cắt bánh gatô ngày lễ cô gái Pháp mang đến, còn Janet thì bầy những thức ăn khác.
Anna nói:
- Đây là lễ Thiên chúa giáng sinh đầu tiên tôi được dự trên đời.
Hai cô bạn gái ngạc nhiên nhìn Anna. Nàng giải thích:
- Lễ này không phải của người Do Thái.
Genevieve cười vang:
- Nhưng hai chúng tôi sẽ không kể với ai là chị ăn cái lễ này đâu.
Janet nói thêm :
- Tôi thì tin rằng đấng Thượng Đế không chấp những chuyện nhỏ nhặt như thế này!
Cặp má xanh xao của cô đã đỏ ửng vì men rượu.
Đến lúc cạn chai rượu, cả ba cô gái đều đã ngà ngà. Bất chấp lệnh chỉ huy trại cấm hát thánh ca, họ cất tiếng hát những bài họ đã thuộc

rồi kể cho nhau nghe những kỷ niệm về thời thơ ấu của mỗi người. Đến giờ phải ra về, Genevieve hôn vào má hai bạn. Phút giây cảm động khiến cả ba cô đều cố ghìm để khỏi òa khóc. Nước mắt rưng rưng, Genevieve vội chạy ra ngoài đêm tối, để mặc hai bạn giải quyết nốt chỗ thức ăn còn lại.

Lúc chạy trên sàn lát đá ướt át ngoài sân, cô bỗng chợt nhớ lại những lễ Giáng sinh cô đã dự thuở nhỏ và thấy chưa bao giờ cô được một lần vui vẻ. Ngày lễ cô vẫn phải đem áo quần mẹ giặt thuê đi trả khách hàng, thường là đem đến cửa sau nhà họ và chẳng nhìn thấy gì có vẻ lễ Giáng sinh hết.

Về đến lán, Genevieve thấy mụ công tước đã đi nằm, nhưng cô cảm thấy hình như mụ vẫn còn thức, bởi mi mắt mụ vẫn động đậy và mụ chỉ giả vờ ngủ thôi. Cô bèn quỳ xuống bên cạnh mụ, khẽ nói:

- Cảm ơn bà! Cảm ơn và chúc bà nhân ngày Thiên chúa giáng sinh.

Khoảng hai tiếng đồng hồ trước khi trời sáng bỗng có một tiếng nổ lớn, rung chuyển cả căn lán gỗ và tiếp đó là tiếng súng máy nổ liên hồi trong một lúc. Không trung rung chuyển và ánh lửa làm sáng rực mọi thứ như ban ngày. Tù nhân trong các lán đều thức dậy nhưng vì luật lệ nghiêm cấm ra ngoài là bị bắn chết nên mọi người vẫn ở yên trong nhà. Có người đoán một vụ vượt tù, có người cho một cuộc đọ súng giữa hai phe Derek và "Ông Trùm".

Mãi sáng hôm sau, lúc ra "quảng trường Đại Nguyên Soái Franco" điểm danh và chào cờ, mọi người mới biết sự thật. Họ kinh ngạc nhìn thấy xác của "Ông Trùm" và tên tay sai y là Comadreja trần như nhộng nằm vắt qua hàng rào dây thép gai. Cả hai cái xác đều ghim đầy những vết đạn súng máy và vết máu đã khô lại.

Thoạt nhìn tưởng hai tên này định vượt qua hàng rào dây thép gai ra ngoài, nhưng xem xét kỹ thì không phải. Các cổ tay cổ chân chúng đều bị buộc vào dây thép gai bằng những đoạn dây dù. Các tù nhân còn rất lấy làm lạ về những ống bơ đựng sỏi được mức dọc theo hàng rào hai bên chúng. Thêm nữa bụng chúng bị rạch đến tận dạ dày. Có người đoán "Ông Trùm" và tên tay sai buôn hàng lậu, ôm vào bụng thì bị bắn và một số thứ chui vào dạ dày. Và đạn thì rõ ràng là của lính gác trên các tháp canh bảo vệ bố trí ở xung quanh trại rồi.

Lão chỉ huy trại sáng hôm đó thản nhiên như không, không hề nói một lời nào và không thèm đưa mắt nhìn về phía đó. Lão vẫn dự lễ chào cờ như thường lệ. Mãi sau khi bài quốc ca Tây Ban Nha được hát xong, lão mới dừng lại một giây để tuyên bố:

- Hai tên tù nhân kia chết vì không theo nội quy trại. Đấy là bài học cho những tên nào không có ý định tuân theo nội quy.

Nói xong, lão ra về ngay.
Sau đấy bốn cai tù ra cắt dây dù buộc vào cổ chân cổ tay của hai tên tù nhân vào dây thép gai, đỡ xác chúng xuống sân. Thân thể chúng đã bị cứng lại và một tù nhân vốn là bác sĩ Pháp nói rằng, chúng phải chết trước đó bốn tiếng đồng hồ. Trước cảnh tượng khủng khiếp, một tù nhân làm dấu thánh và khấn lầm rầm gì đó.
Thật ra câu chuyện diễn ra như thế này. "Ông Trùm" và tên tay chân của hắn đến gặp ba ả gái điếm. Ba ả này một mặt đút lót bọn cai tù để ra vào trại được dễ dàng, một mặt nộp tiền hoa hồng cho Derek để anh ta "bảo vệ" và kiếm khách làng chơi trong số tù nhân giàu có. Ba ả này phàn nàn với tên Comadreja là Derek lấy hoa hồng cao quá và muốn chuyển sang nhờ phái "Vong quốc" để "Ông Trùm" che chở và trả tiền cho hắn. Tên "Ông Trùm" và ten tay sai không ngờ đây lại là cái bẫy. Hai đứa đến nơi hẹn liền bị Derek và bạn bè trong phe "phi công" bắt trói, nhét giẻ vào miệng, lột hết quần áo rồi rạch bụng, nhét những con chuột đã bị bỏ đói lâu ngày vào trong dạ dày hai kẻ thù, sau đó khiêng ra hàng rào dây thép gai, buộc các cổ chân cổ tay của chúng vào hàng rào. Cuối cùng Derek cùng đồng bọn gài những ống bơ đựng sỏi xung quanh.
Chắc chắn trước khi chết tên "Ông Trùm" và tay sai đã phải đau đớn khủng khiếp. Lũ chuột cắn dạ dày chúng mà chúng không dám cựa quậy. Hai tay hai chân bị buộc chặt vào hàng rào rồi, chúng chỉ cần khẽ cử động là những ống bơ đựng sỏi sẽ vang lên và súng máy trên gác canh sẽ nhả đạn vào chúng như mưa. Nhưng chắc cuối cùng không chịu nổi nữa, chúng đành rung dây để súng máy của lính canh nã vào, vì cái chết lúc đó đối với chúng chính là sự giải thoát.
Sau khi hai tên cầm đầu phe "Vong quốc" chết, Derek nắm độc quyền toàn bộ mạng lưới buôn lậu và gái điếm trong trại. Tuy nhiên, Derek rất khôn ngoan, không hề để lộ ra chút nào là kẻ vui mừng vì chiến thắng. Y vẫn đứng sau hậu trường, chỉ huy mọi việc kinh doanh qua lũ đàn em.
Mưu mẹo của Derek thâm độc đến mức vô cùng tận. Tuy nhiên dân anh chị trong trại lại thần phục và đồng thời cũng sợ y. Bây giờ chúng chuyển sang nộp tiền phần trăm cho Derek. Lão chỉ huy trại trước đây bảo trợ cho cả hai phe và nhận tiền đút lót của chúng thì bây giờ chuyển sang bảo trợ cho một mình Derek, mặc dù trước đây lão không ưa gì tên này.
Tình hình diễn biến thuận lợi cho mụ công tước. Mụ bèn đến gặp Derek, điều đình sẽ trả y khoản phần trăm những món kiếm được trong việc làm điếm của Genevieve. Derek đồng ý với một điều kiện

là y phải được hưởng trước.
Lúc mụ công tước thuật lại với cô gái Pháp về điều kiện mà Derek yêu cầu, cô giả vờ phẫn nộ:
- Trời ơi! Chính bà bảo tôi hãy tánh xa hắn ra vậy mà bây giờ bà lại bảo tôi dính vào với hắn đến mức ấy.
Mụ công tước thản nhiên:
- Tôi tính toán mọi việc theo cách có lợi nhất cho hai chúng ta đấy thôi.
Genevieve bĩu môi trong lúc cô mặc bộ quần áo xịn nhất và xức nước hoa lên người để chuẩn bị đến gặp Derek. Thật ra cô đã mê anh chàng sĩ quan người Anh này ngay từ lần đầu tiên gặp gỡ trong nhà tù ở Pamplona, không phải chỉ vì Derek đẹp trai mà vì y toát ra một niềm tự tin làm cô thán phục.
Nhưng khi bước vào "Lán phi công" cô không gặp Derek mà chỉ thấy một người to lớn để ria rất rậm nằm duỗi chân trên chiếc giường hẹp.
Người đàn ông to béo nói:
- Cô hơi không gặp may một chút. Ngài chỉ huy trại cho gọi Derek lên sở chỉ huy có việc gì đó. Nhưng anh ấy không đi lâu đâu. Anh ấy nhờ tôi trong lúc chờ đợi giải khuây cho cô.
Y rót rượu Brandy vào ca sắt tây đưa cho cô gái Pháp. Y nói thêm:
- Cô ngồi xuống đây dùng một ít thứ này.
Genevieve ngồi ghé xuống mép giường, nhấm nháp cô nhắc. Cô hơi khó chịu khi gặp chuyện trục trặc này nhưng nghĩ lát nữa Derek về đây mà không thấy cô, y sẽ giận.
Cô nói;
- Tôi không thể ở đây chờ lâu được. Sắp đến giờ giới nghiêm rồi..
Người đàn ông nhe răng cười:
- Chuyện ấy cô khỏi phải lo. Bọn tôi nắm hết được những tên chỉ huy ở đây nên bọn cai tù không dám làm gì cô đâu.
Y lấy ra bao thuốc lá mời Genevieve. Cô nói:
- Cảm ơn, Tôi không hút thuốc.
- Không có tật xấu gì phải không?- Y vừa nói vừa đặt tay lên đùi cô và luồn vào bên trong.
- Tôi về đây!- Genevieve định đứng dậy đi nhưng tên đàn ông đã nắm tay cô, kéo sát vào người y.
- Cô nên thử qua một ít cho thành thạo trong khi chờ Derek- y nói, ấn cô ngồi xuống giường và lấy tay chộp vú cô.
- Đồ khốn nạn!- Genevieve bắt đầu cưỡng lại.
- Thôi đi!- y nói, ấn cô nằm xuống rồi cưỡi lên người cô, lật váy cô ra.- ta thử xem cái của cô có đúng như mọi người tồn tại không?

- Chỉ ai tôi cho phép mới được đụng vào người tôi.
- Nhưng không phải lúc này, cưng. Cô hãy làm theo ý tôi và tốt nhất là nên nhân dịp này tận hưởng.
Genevieve cố cưỡng lại nhưng tên đàn ông to béo giáng một cái tát rất mạnh vào giữa mặt cô, rồi xé tan quần áo cô. Y cởi khuy quần rồi bắt đầu hãm hiếp cô. Cô đau quá, suýt thét lên.
- Sướng hả?
Không thấy cô trả lời, tên đàn ông cấu vào lưng cô làm cô oằn người. Cô gái Pháp im lặng, biết rằng chịu khó một lúc nữa là xong. Khi người tên đàn ông cong lại, cô thấy một chất lỏng nóng hổi của y tràn vào trong cô. Rồi một tiếng người khác vẳng đến:
- Cũng tạm được đấy, anh bạn. Nhưng bây giờ tôi thấy cậu cần có thằng nào thành thạo hơn dạy thêm cho cậu mới được.
Một tên đàn ông khác, gầy và hói bước vào, mặc bộ đồng phục phi công của Không lực Hoàng gia Anh. Tên này cũng cởi ngay khuy quần. Genevieve thấy bàn tay của hắn đặt lên vai cô, lật cô nằm sấp rồi bắt đầu hành hạ cô. Genevieve đau quá thét lên, nhưng tên đàn ông vừa đến này tiếp tục cử động và đắp lại tiếng thét của cô bằng cách phát một cái thật mạnh vào mông cô.
- Tưởng thế nào, hóa ra hắn cũng vẫn xoàng- câu nhận xét thốt ra từ miệng của một trong năm tên đàn ông đã bước vào và đứng xem xung quanh, trong căn lán đóng kín cửa.
- Nào, George, cậu bắt đầu đi chứ?
Genevieve nhắm mắt lại và cố không biết những chuyện xảy ra xung quanh cô. Sau khi tên đàn ông thứ từ làm cô, thì Genevieve tê dại không còn thấy đau đớn gì nữa. Như thể cô chui vào một đường hầm và thời gian ngưng trệ, khiến các giác quan của cô cũng ngừng tiếp nhận bất cứ thứ gì. Bao nhiêu tên đàn ông đã xài cô và chúng đã làm những kiểu gì, tất cả những thứ đó chỉ như hình bóng lờ mờ cô không nhận rõ. Đến khi tỉnh dậy, cô thấy mình nằm trên bãi bùn bên ngoài. “Lán phi công”, trần như nhộng và những mảnh quần tả tơi quăng xung quanh cô.
- Ôi, cô làm sao thế này?
Genevieve ngước mắt lên và thấy Derek Southworth đang đứng nhìn xuống cô.
Cô đáp:
- Các bạn của ông giải khuây cho tôi trong khi chờ ông.
Cặp mắt Derek toé lửa:
- Được, tôi sẽ trị chúng nó!
- Nếu ông có mặt ở nhà thì đã không xảy ra những chuyện đó.

Derek không đáp, nhưng giúp Genevieve thu lại áo quần rồi hộ tống cô về lán ở đầu kia dãy. Đã khuya và đèn bảo vệ trên các tháp canh bật sáng. Tuy đã đến giờ giới nghiêm, nhưng một tên lính đi ngang qua, nhận ra Derek, bèn quay lưng đi tiếp, không hề gây chuyện gì hết.
Mỗi lần hít hơi vào phổi, Genevieve thấy ngực nhói đau. Huyết chảy dòng dòng xuống đùi cô. Nhưng suốt dọc đường gã người Anh đưa cô về lán, cô cố ghìm cơn đau, không hề để lộ gì hết.
Đến trước cửa lán mụ công tước, y dừng lại:
- Bây giờ thì yên ổn rồi. Tôi hứa với cô là chuyện như tối nay sẽ không bao giờ lặp lại nữa.
Genevieve chưa kịp trả lời thì Derek đã quay lưng biến vào bóng đêm.
Mụ công tước vẫn đợi Genevieve nhưng không hỏi câu nào hết và cô gái Pháp cũng không kể gì ra. Cả hai đều hiểu rằng chuyện xảy ra tại "Lán phi công" là một hình thức "nạp cống" mà họ phải trả. Không hề hỏi han gì cô gái Pháp, mụ công tước bưng đến chậu nước và lau rửa cho cô những vết máu và bùn rồi bôi thuốc dấu lên những vết cào cấu ngang dọc trên lưng cô.
- Cô Janet có đến đây- Mụ công tước nói, khi đã bôi thuốc đầy đủ lên người cô gái Pháp.
- Lúc nào? -Genevieve hỏi.
- Trước đây khoảng một tiếng đồng hồ. Cô ấy bảo rất cần gặp cô, có chuyện gì quan trọng đấy.
- Chị ấy có hỏi tôi đi đâu không?
Mụ béo lắc đầu.
Lúc này Genevieve chỉ cần một điều là chui vào trong chăn và trốn vào giấc ngủ, nhưng cô lo, hay là chuyện gì xảy ra với bé Janna? Cô tung chăn dậy, mặc vội quần áo. Bộ váy áo cô đã lựa chọn cẩn thận để đến gặp Derek bây giờ đầy bùn, máu. Genevieve lấy bộ khác.
Mụ công tước nói:
- Cô làm giây máu ra bộ ấy đấy! Mà gặp bạn thì việc gì phải mặc đẹp?
- Cần!- Cô gái Pháp trả lời.
Genevieve đến lán các bạn lúc đã quá nửa đêm. Bé Janna đã ngủ và ba người bạn gái nói chuyện thật khẽ để khỏi làm bé thức giấc.
Janet nói:
- Đại sứ Anh tại Madrid sáng mai sẽ phái người đến đón tôi. Tôi đã được chỉ huy trại báo cho biết chiều nay rồi.
- Tuyệt vời!- Genevieve buột miệng reo lên.

Anna nói thêm:
- Đã lâu lắm rồi chúng ta không nhận được một tin vui nào!
- Có lẽ viên mõ tòa ở Tòa án thành phố Pamplona đúng là có báo cho các sứ quán của chúng ta biết- Janet nói.
- Nếu vậy thì chắc chỉ ít lâu nữa Anna cũng sẽ được thả thôi!
Genevieve nói:
- Tôi rất mừng cho hai chị.
Anna hỏi:
- Còn chị thì thế nào?
Cô gái Pháp nhún vai:
- Chính phủ Pháp không chịu quyền kiểm soát của Đức mà chính phủ De Gaule lưu vong thì lại không có cơ quan đại diện ở đây. Ngoài ra tôi không có giấy tờ gì, cũng không quen ai là người có thế lực, trừ mụ công tước, tất nhiên..
- Nhưng ta cũng tìm cách nào chứ?
- Không đâu!- Genevieve bật thốt lên, cố giữ cho giọng nói vẫn nhẹ nhàng- Nhưng lúc này chưa phải lúc bàn chuyện nghiêm túc. Janet sắp về nhà với gia đình.
Cô quay sang bạn:
- Chắc chắn họ mong chị lắm đấy. Đã bao lâu rồi chị không được gặp gia đình?
- Gần năm năm.
- Lạy Chúa! Thế lúc này gia đình chị biết chị sắp về chưa?
- Đại sứ quán đã điện cho cha tôi, hình như ông đại sứ là bạn của cha tôi thì phải.
- Nếu vậy ông ấy có thể gây áp lực với lãnh sự quán Hoa Kỳ tại Madrid để họ can thiệp cho Anna được thả đấy. Chị ấy là công dân Hoa Kỳ. Nhiệm vụ của lãnh sự là phải che chở cho các công dân của họ.
Janet động viên:
- Tôi nghĩ ông đại sứ Anh sẽ làm mọi việc mang tính nhân đạo.
Cuộc trò chuyện bỗng nhiên yên lặng đi vì họ nghe thấy những âm thanh đêm khuya của trại tập trung: tiếng rì rầm của các lán gần đây, tiếng một người nào đó nói mê hoặc thét lên trong giấc ngủ, tiếng ai đi tiểu vào chậu kẽm đặt bên ngoài cửa các lán để tù nhân sử dụng trong giờ giới nghiêm, tiếng lính canh gọi nhau..
Ba cô gái đang nghĩ đến việc đây là lần cuối cùng họ bên nhau. Sau đây, mỗi người đi mỗi ngả và có lẽ phải lâu lắm thì họ mới có dịp gặp được nhau. Tâm trạng đó khiến họ đang lúng túng không biết nên nói với nhau những gì trong lúc này.

Janet lên tiếng:
- Chúng ta phải có quyết định về bé Janna. Ông chỉ huy trại cho phép tôi nói chuyện bằng điện thoại với ngài Đại sứ Anh và tôi đã đề nghị với ông ta cho phép tôi đem theo bé..
Genevieve hỏi:
- Ông ta bảo sao?
- Ông ta có vẻ ngần ngại.
- Người Anh lạnh lùng, không có tình cảm gì hết.- Cô gái Pháp phẫn nộ thốt lên.
Janet ngập ngừng:
- Họ có lý đấy. Tôi đã phạm sai lầm lớn là đã khai với tên mõ tòa ở thành phố Pamplona rằng bé Janna là con của Anna ..
Anna cãi lại:
- Chị làm thế để che chở cho bé.
Cô gái Anh nói:
- Đúng là như thế, và sau đó ông ta gửi báo cáo đến Đại sứ quán của cả hai nước Anh và Hoa kỳ. Thế là bây giờ ngài Đại sứ Anh tại Madrid bảo tôi rằng đứa trẻ phải ở bên cạnh mẹ nó.
Genevieve nói:
- Có thể đến Madrid chị sẽ tìm cách khai lại?
Janet đáp:
- Khó lắm, đại sứ Anh chỉ lo cho công dân nước họ thôi, ông ta không chịu làm gì thêm đâu. Và bởi chúng ta không thể chứng minh được bố của bé Janna là..
Anna nói:
- Đừng lo, tôi sẽ lo được cho bé.
- Nhưng nếu các quan chức ở đại sứ quán Hoa kỳ tại Madrid cũng sẽ không muốn tin rằng bé là con của Anna thì sao?
Anna khuyên giải:
- Chúng ta đã vượt qua bao nhiêu khó khăn khủng khiếp ấy chứ. Chị yên tâm. Tôi và Genevieve sẽ lo cho cháu chu tất.
Cô gái Anh nhìn bé Janna đang ngủ say sưa trong cái võng làm bằng tấm chăn trải giường.
- Tôi để lại cái này cho hai chị
Janet tháo tấm lắc vàng đeo ở cổ trao cho Anna.
Anna lắc đầu:
- Keja đã nhờ chị giữ hộ đến khi nào bé Janna lớn sẽ trao cho nó. Chị hãy giữ lấy và đến một ngày nào đó thích hợp, chị sẽ đích thân trao tấm lắc cho cháu.
- Còn thứ này thì các chị phải cầm lấy.

Janet lấy ra viên hồng ngọc cô giấu đi hôm đưa châu báu cho lão Ortega ở chi nhánh ngân hàng Irati, đưa Anna.
- Tôi đã ghi vào mảnh giấy này địa chỉ của tôi để hai chị có thể viết thư.
Cô trao hai người bạn gái mỗi người một mảnh giấy:
- Đến Luân Đôn, tôi sẽ làm mọi thứ có thể để lo cho hai chị và bé Janna.
Genevieve nói:
- Đừng quá lo cho hai chúng tôi. Chúng tôi chưa có gì đến nỗi băn khoăn lắm. Sẽ yên ổn cả thôi.
Làn đầu tiên, từ khi Anna và Genevieve quen Janet, họ mới thấy họ khóc. Janet nức nở, không sao kìm được nỗi xúc động;
- Ôi, tôi sẽ nhớ hai chị biết chừng nào!
Genevieve nói:
- Khi nào đến London, tôi đè nghị chị vào một nhà hàng thật sang, gọi món ăn đắt tiền nhất và nghĩ đến tôi.
Anna nói tiếp:
- Còn nghĩ đến tôi thì chị mở vòi nước nóng và ngâm mình thật lâu trong bồn tắm.
- Tôi xin hứa.- Janet mỉm cười qua hàng lệ.
Cả ba cô gái đều cảm thấy chẳng còn gì quan trọng cần nói với nhau thêm nữa. Họ ôm nhau, hôn thắm thiết. Sau đó, Genevieve bước ra và đi nhanh về lán. Mụ công tước vẫn còn thức.
Mụ nhìn thấy ngay máu ở những vết thương trên vai cô đã hằn thấm cả ra ngoài áo nhưng mụ không nói gì mà đợi đến khi Genevieve đã cởi quần áo chui vào chăn, mới lên tiếng:
- Ngày mai chúng ta bắt đầu lại. Chặng đường sẽ lâu dài và gian nan đấy, nhưng tôi đảm bảo với cô là chúng ta sẽ được đảm bảo một cách xứng đáng.
Genevieve bình thản:
- Tôi tin là bà nói đúng, bởi vì cuộc tra tấn tôi vừa trải qua, tôi tin trên đời không có gì khủng khiếp hơn thế nữa.

Dặm đường vàng

Chương 16

Buổi điểm danh sáng hôm sau, Anna đứng giữa trời mưa như trút, ôm bé Janna trong tay và trong lòng cảm thấy một nỗi bồn chồn quái

lạ khiến cô đâm hoảng.
Trước khi trời sáng khoảng nửa giờ, một tên cai tù đến tìm Janet và thúc cô lên văn phòng chỉ huy trại ngay. Janet vội vã đến mức không kịp chi tay với bạn. Nghĩ lại, Anna đoán thấy đó là một cái bẫy. Bởi lúc Janet đi ra, Anna cảm thấy bạn mình mất đi cả sự tự tin mà cô thường thấy ở Janet.
Và quả là thế. Suốt từ lúc Janet ra đi cho đến giờ điểm danh, Anna không thấy không có hiện tượng gì mới và khi loa gọi tù nhân ra sân, Anna vội bế bé Janna chạy ra. Nàng bỗng cảm thấy lẻ loi lạ bởi đây là lần đầu tiên nàng ra điểm danh không có bạn.
Lúc ra đến gần "Quảng trường đại nguyên soái Franco", bất giác Anna đứng lại ngoái đầu về phía sau định giục Janet, như mọi lần nàng vẫn làm, kể từ ngày đầu tiên ở trong trại. Nhưng lần này nàng không thấy ai hết! Lúc đó nàng mới chợt nhận ra rằng tình bạn giữa nàng và Janet đã thân thiết và gắn bó biết bao. Vắng Janet, Anna cảm thấy cô đơn kinh khủng.
Thêm nữa, nàng hoảng hốt nhận thấy từ nay toàn bộ việc chăm sóc bé Janna trút cả lên đầu nàng. Không ai sẵn có bản năng làm mẹ mà phải lo tập dần mới có được những kinh nghiệm cần thiết. Tuy nhiên Anna thấy Janet dường như có được bản năng quý giá ấy và từ trước tới nay bao giờ nàng cũng dựa vào bạn. Mỗi lần bé Janna làm sao, nàng đều nhờ Janet quyết định cách xử trí và Anna chỉ việc làm theo.
Trong lúc lá cờ Tây Ban Nha từ từ kéo lên và đoàn tù nhân hát lộn xộn bài quốc ca Tây Ban Nha, một chiếc xe hơi cắm cờ hiệu nhỏ từ cửa ngôi nhà chỉ huy trại lao đi. Lúc xe dừng lại để ở cổng chính nhà tù để chờ lính mở khóa, Anna thoáng thấy Janet ngồi ghế sau, quay lại ngó qua cửa sổ xe. Bốn con mắt gặp nhau trong một chớp mắt rồi xe lao đi, khuất trong làn mưa rào đổ xuống như trút nước.
Những ngày sau khi Janet đi, nỗi lo lắng của Anna chuyển thành thứ tâm trạng suy sụp và nàng cảm thấy toàn thân rã rời không còn thiết làm thứ gì nữa. Nỗi suy sụp không chỉ là thân thể mà cả tinh thần. Chân tay nàng không còn sinh khí nữa và buổi sáng mới thức dậy, nàng đã thấy khắp người bải hoải. Nhưng đáng sợ nhất là tâm trạng của một kẻ thất bại. Nàng cảm thấy mọi cố gắng đều chỉ vô ích và tương lai của nàng sẽ khôn hứa hẹn một điều gì dễ chịu.
Tâm trạng tuyệt vọng, mất hết mọi hi vọng ở tương lai khiến Anna ngại đi ra ngoài. Nàng ru rú trong phòng với bé Janna và chỉ bất đắc dĩ lắm mới bước ra khỏi lán. Chẳng hạn những chuyện trại yêu cầu ở tù nhân, hoặc những yêu cầu tự nhiên của bản thân nàng. Ngày

ngày nàng càng xa lánh các bạn tù khác.
Genevieve nhìn thấy tâm trạng đó của bạn. Hàng ngày đem sữa cho Janna và thức ăn cho Anna, cô đều tìm cách động viên bạn và nâng đỡ tinh thần cho bạn.
Cô gái Pháp bây giờ mỗi ngày đi dạo hai lần, sáng và chiều trong "khu phố Ăng lê" để kiếm khách. Những lần bán dâm của cô tiến hành trong lán tù của mụ công tước và khách cũng chi bằng tiền mặt ngay tại đó cho mụ. Một số khách đã trở thành thường xuyên. Trong số này có những người giấu được đài thu thanh, họ thường xuyên nghe tin tức ngoài mặt trận. Và đến khi làm tình với Genevieve họ kể lại cho cô nghe.
Genevieve mừng rỡ báo tin lại cho Anna:
-Tình hình tiến triển tốt lắm. Người ta đang kháo nhau rằng chiến tranh sắp kết thúc, chỉ trong một tháng nữa thôi.
Nghe bạn kể, Anna thường không trả lời. Tâm trạng suy sụp của nàng dường như càng thấy bạn phấn khởi bao nhiêu thì càng nặng nề bấy nhiêu. Đêm đêm, sắp đến giờ Genevieve tới thăm, nàng thường nằm giả vờ ngủ, không còn muốn nghe bạn nói chuyện để khỏi nghĩ ngợi và lo lắng hơn.
Sang giữa tháng Hai thì tinh thần của Anna suy sụp đến mức báo động. Việc trông bé Janna đã trở thành quá sức với nàng. Mỗi lần Genevieve mang thức ăn đến, cô luôn thấy bạn hình như phó mặc tất, chẳng làm gì hết. Genevieve lại phải dọn dẹp, thay tã và cho bé Janna ăn.
-Không thể tiếp tục thế này được đâu.- mụ công tước bảo khi thấy Genevieve khi thấy cô từ chối một cuộc tiếp khách rất hời. Người tù này trả số tiền quá cao để được ngủ với cô gái Pháp.- Muốn gì thì gì chứ tình bạn không thể cản trở được công việc kinh doanh! Tôi không cho phép cô lơ là việc tiếp khách.
Genevieve đáp:
- Bà tha lỗi, nhưng đối với tôi, sức khỏe của bé Janna là trên hết.
Mụ công tước nhăn mặt:
- Xin nhắc để cô nhớ, tôi đầu tư vào công cuộc kinh doanh này nhiều tiền lắm đấy.
Cô gái Pháp cãi lại:
- Tôi sẽ hoàn trả bà đầy đủ, cả vốn lẫn lãi, nhưng là sau này. Còn trước mắt tôi phải tạm ngưng chuyện tiếp khách để chăm sóc cho bé Janna cho đến khi nào Anna bình phục, có thể trông bé được.
Mụ công tước nhún vai:
- Tùy cô thôi. Nhưng cô ta chỉ có thể chấm dứt tình trạng suy sụp này

bằng nỗ lực của bản thân cô ấy.
Tuần lễ sau đó, Genevieve sang ở hẳn với Anna để chăm sóc cho hai người. Tuy nhiên cô cũng chẳng làm gì được nhiều, ngoài việc mua thức ăn ngoài chợ đen, chăm soc giấc ngủ cho cả Anna và Janna. Anna mỗi ngày nằm trên giường hai chục tiếng đồng hồ, mặt quay vào tường và nghĩ ngợi điều gì đó. Hầu như nàng không ra khỏi lán trừ lúc điểm danh và chào cờ buổi sáng.
Các tù nhân thấy Anna như vậy, đều gật gù vẻ hiểu biết. Họ chứng kiến nhiều trường hợp tù nhân tinh thần suy sụp đến mức mà họ gọi là “Sống lay lắt”và thông thường tình trạng này dẫn đến người bệnh tự sát.
Genevieve biết như vậy và cố làm mọi cách để ngăn chặn trước tình trạng đáng sợ kia, nhưng không biết nên làm thế nào. Cô càng thấy giá như Janet ở đây hỗ trợ thêm một tay thì tốt biết bao, Janet luôn có những lời khuyên khôn ngoan trong bất kỳ trường hợp khó khăn nào.
Bước ngoặt cuối cùng đã xảy ra khi lão chỉ huy trại cử hai tên cai tù đưa Anna lên văn phòng của lão. Thoạt đầu nàng không hiểu tên cai tù nói gì. . Mãi đến khi y dí nòng khẩu súng máy vào sườn, Anna mới chịu đứng lên và để Genevieve mặc quần áo cho.
Bế bé Janna trên tay, cô gái Pháp đi theo bạn đến chỗ của tên chỉ huy trại, dìu bạn bước lên những bậc thang nhưng tên cai tù không cho Genevieve vào mà ra lệnh cho Anna tự đẩy cửa lấy mà vào.
Lão chỉ huy trại ngồi sau bàn giấy. Cạnh hắn là một người đàn ông mà Anna chưa hề gặp bao giờ.
- Tôi là Mark Hunter.
Người đàn ông đứng dậy tự giới thiệu rồi chìa bàn tay ra:
- Phó lãnh sự của Đại sứ quán Hoa kỳ tại Madrid.
Câu anh ta nói tưởng như vẳng đến tai Anna từ dưới đáy giếng sâu
- Phó lãnh sự?
Lần đầu tiên Anna mở miệng nói ra lời sau bao nhiêu ngày câm lặng và nghe như thể của một người đang say rượu.
- Tại Madrid - Viên quan chức Hoa kỳ nhẹ nhàng nhắc lại, vẫn khôn buông bàn tay nàng.
Anna thấy lão chỉ huy chăm chú nhìn và nàng cố trấn tĩnh nhưng không làm sao ngăn được cơn run rẩy.
Mark Hunter nhìn thấy tình trạng thảm hại của cô tù nhân, bèn nắm bàn tay nàng dẫn nàng đến chỗ ngồi đi văng. Anh ta nói:
- Cô thấy dễ chịu chưa?
Lão chỉ huy trại tuyên bố:

- Tôi xin bảo đảm với ông rằng nữ tù nhân này không hề bị hành hạ và đánh đập.
Mark đáp:
- Rất có thể, nhưng cô này cần được chạy chữa cẩn thận.
Anna chậm rãi nói:
- Không cầm, sức khỏe tôi tốt.. chỉ do là ..
Giọng nàng mệt mỏi. Nàng không sao tìm được từ để diễn tả tình trạng của mình. Sự cố gắng như vượt quá khả năng của nàng.
- Ông có chút rượu mạnh không?- viên lãnh sự quán nhìn lão chỉ huy trại.- Tôi nghĩ rằng cho cô ta nhấp một chút thì tốt.
Lão chỉ huy trại đứng dậy, đến tủ rượu lấy chai Pedro Domecq, rót vào một cốc nhỏ, đưa cho viên lãnh sự quán. Mark Hunter đưa cốc rượu lên môi Anna.
Anh ta giục:
- Cô uống một chút đi!
Anna làm theo và nàng bị sặc.
Viên quan chức Hoa kỳ khuyến khích:
- Cô uống thêm một chút nữa đi.
Rượu vào đến dạ dày là bốc lên đầu, làm nàng càng khôn thể suy nghĩ được gì hết. Mọi khi nàng thích rượu Brandy, nhưng lúc này dạ dày nàng đang rỗng, nàng ăn đã được nhiều tiếng đồng hồ rồi nên rượu làm nàng choáng váng.
Mark Hunter hỏi:
- Cô thấy dễ chịu hơn không?
Anna gật đầu. Lúc này nàng đã đủ tỉnh táo để nhận thấy vị khách này trạc tuổi bốn mươi. Tóc anh ta hơi hoa râm ở thái dương và anh ta mặc tấm áo jacket rất đẹp bằng vải tweed, sơ mi bên trong màu xanh nước biển, cà vạt kẻ sọc, quần flanel màu tro và giày da nâu. Mark khoan khoái hút tẩu thuốc và Anna nhìn vào bông hoa trà mi gài lên túi ngực của anh ta.
Nàng nói:
- Tôi hơi khó chịu vì thời tiết.
Lão chỉ huy trại tuyên bố:
- Tình trạng này của tù nhân không do chế độ của trại.
Viên lãnh sự thờ ơ đáp:
- Tôi công nhận ông nói đúng. Tuy nhiên công việc trao đổi với ông đã xong, thưa đại tá. Tôi muốn được gặp riêng nữ tù nhân này.
Lão chỉ huy trại miễn cưỡng đồng ý:
- Tôi nghĩ có thể được.
Mark Hunter nói:

- Tôi xin đảm bảo với đại tá rằng ngài Đại sứ Hoa kỳ sẽ được thông báo về sự giúp đỡ nhiệt tình của ông.
Lão chỉ huy gật đầu, bước ra ngoài. Khi cánh cửa đóng lại, viên lãnh sự Hoa kỳ rót rượu ra cốc rồi uống một hơi cạn.
Anna nói:
- Xem chừng ông còn cần rượu hơn tôi.
Viên lãnh sự đáp:
- Ngồi cạnh một con người như ông ta tôi thấy cổ họng mình như khô khốc.
Anh ta nói bằng giọng hơi nghi lễ và cặp mắt màu hạt dẻ chứng tỏ anh ta buộc phải giữ tư thế ngoại giao, không đúng với bản chất chân thật và thoải mái vốn có.
Anna nói:
- Tôi đã tưởng đại sứ quán Hoa Kỳ không quan tâm đến trường hợp của tôi.
Mark Hunter nói:
- Chúng tôi quan tâm chứ. Nhưng có sự trục trặc ở Washington. Nghe đâu người ta thẩm tra lời khai của cô và đi tìm khai sinh của cha cô nhưng chưa thấy.
- Rất có thể cha tôi không sinh ở Mỹ.
- Nhưng cô sinh ra ở Mỹ chứ?
- Tại Manhattan, 14 tháng Bảy năm 1920.
- Ngày phá ngục Bastile.
- Đúng thế.
- Nhưng xin lỗi..
- Đó là ngày người ta thường hay ân xá tù nhân- Anna nói- Chúng ta hi vọng đây sẽ là một ngày trao đổi tù nhân.
Mark Hunter nói:
- Tôi tin là như vậy. Nhưng tôi xin báo trước để cô biết rằng những yêu cầu có tính chất dân sự sẽ có thể bị kéo dài. Bởi Washington lúc này quan tâm nhiều đến việc kết thúc chiến tranh. Tất cả những công việc mang tính chất dân sự đều bị gác lại vì không có người lo. Chưa kể còn phải đợi một thời gian để người ta tìm thấy giấy khai sinh của cô.
- Ông nói thế có nghĩa là tôi còn phải ở lại đây thêm một thời gian nữa?
- Tôi e như thế. Trong khi chưa tìm ra đủ bằng chứng cô là công dân Hoa kỳ thì chúng tôi vẫn còn bị bó tay.
Anna cố nén nỗi thất vọng cay đắng nhưng chắc không giấu nổi nên nàng thấy Mark Hunter nói thêm:

- Tôi sẽ làm mọi cách để đẩy nhanh tiến trình này, chỉ xin cô cung cấp thêm cho vài thông tin.
Anh ta lấy một cuốn sổ bọc da, rồi đeo kính lão. Trông anh ta lúc này già hẳn đi và tựa như một vị giáo sư. Anna thiết nghĩ, lúc nãy khéo mình đã nhầm, khi đoán anh ta ngoài bốn mươi tuổi.
Viên lãnh sự nhìn bên trên đôi kính mắt:
- Cô bảo cô sinh ra ở Manhattan? Cô có nhớ chính xác chỗ nào không?
Anna cố nhớ lại nhưng óc nàng đã mụ đi:
- Tôi còn rất nhỏ nhưng cha mẹ tôi đã rời khỏi chỗ đấy..
Viên lãnh sự ghi lại rất cẩn thận rồi hỏi:
- Cô có nhớ học trường nào không?
- Viện Hàn lâm nghệ thuật tạo hình Manhattan.
- Cô có giữ bằng tốt nghiệp hay giấy tờ gì chứng tỏ cô là sinh viên ở đó không?
- Tất cả đều bị thiêu hủy trong khu tập trung nhưng tên họ và ảnh của tôi hồi đó đã được dán trong sổ theo dõi sinh viên của khóa.
- Cô đã tốt nghiệp chưa?
- Từ lâu lắm rồi.
Khi ông ta ngạc nhiên ngẩng đầu lên nhìn, nàng nói thêm:
- Tháng sáu năm 1935.
- Tốt lắm - anh ta nói.- ít nhất là cũng có thể báo để họ đi tìm và xác minh, bây giờ xin cô cho biết vài chi tiết về đứa nhỏ.
Anna hiểu rằng đây là dịp may mắn để thoát ra khỏi tấm lưới dối trá nàng bị buộc từ hôm Janet khai với viên mõ tòa ở Pamplona, nhưng lại ngập ngừng vì chưa biết cái ông Mark Hunter này có đáng tin cậy không.
Anh ta có vẻ phúc hậu nhưng dù sao cũng là một quan chức và bị luật lệ hành chính bó tay. Nói thật ra với anh ta, bé Janna rất có thể sẽ bị ghi là “trẻ vô thừa nhận” và không được họ cho hưởng quyền công dân. Anna đã biết rất nhiều trường hợp tương tự và những người vô thừa nhận rất khó được bênh vực và che chở.
- Cháu tên là Janna.- nàng nói.
Viên lãnh sự nhận xét:
- Đó là một cái tên hơi lạ. Tên đó do cô chọn hay chồng cô?
- Tôi là chính.
- Cha đứa bé hiện nay ở đâu?
- Chết rồi.
- Xin chia buồn cùng cô.
-Anh ấy bị giết trong trại tập trung

-Theo tôi được biết thì nơi đó là một thứ địa ngục trên trần gian.
Anna không đáp. Giọng nói của viên lãnh sự này rất hiền hậu và Anna cảm thấy nàng có tội khi không nói thật với anh ta..
Mark Hunter nói tiếp:
- Tôi xin lỗi đa phải hỏi cô những điều không vui. Cháu Janna sinh ở đâu?
- Điều ấy có quan trọng lắm không?
- Quan hệ đến quốc tịch của cháu. Tùy thuộc vào quốc tịch của bố hoặc mẹ còn sống của cháu.
- Có nghĩa nếu tôi được chứng minh là công dân Hoa kỳ thì cháu cũng được nhận quốc tịch đó chứ?
Hunter gật đầu. Thấy vậy Anna bật cười. Đã lâu lắm rồi nàng mới cảm thấy vui vui như thế này. Nàng nói:
- Cháu sinh ở làng Irati, một làng nhỏ trên núi Pyrenees.
- Bên cạnh địa phận Tây Ban Nha?
- Đúng thế. Có phiền phức gì không?
Viên lãnh sự gật đầu:
- Kể ra cũng hơi..
Mark chưa kịp nói hết câu thì cánh cửa bật mở, tên chỉ huy trại bước nhanh vào. Lão hỏi viên phó lãnh sự:
- Ngài xong rồi chứ?
Mark Hunter đáp:
- Vâng, cũng vừa xong.
Lão chỉ huy trại bèn gọi một cai tù ra lệnh cho hắn dẫn tù nhân về lán.
Mark Hunter cầm tay Anna nói:
- Tôi sẽ gặp cô ngay khi có tin gì mới.
Nàng đáp:
- Cảm ơn ông .
Anna cảm thấy viên lãnh sự nhìn theo nàng trong lúc tên cai tù dẫn nàng ra ngoài. Cặp mắt anh ta khiến nàng nhớ đến cha nàng. Hình dạng thì không giống nhưng vẻ đôn hậu thì hệt. Trạng thái thờ ơ mệt mỏi biến đâu mất, thay vào đó là một niềm hào hứng tràn trề. Đêm đó, nàng chỉ muốn trò chuyện không thiết ngủ.
Nàng kể Genevieve nghe về hình dáng của viên lãnh sự với đầy đủ chi tiết, luôn nhắn lại rằng bây giờ chỉ còn là vấn đề thời gian, chắc chắn nàng sẽ được xác minh quốc tịch và thoát khỏi nhà tù này.
Anna nói với cô bạn người Pháp:
- Nếu gặp ông ta chị cũng sẽ mến ông ta cho mà xem. Ông Mark Hunter này phúc hậu và nhẫn nại lắm.

Genevieve chưa thấy người đàn ông nào có nét gì đáng quý bao giờ nên không sao có thể tin lời nhận xét của Anna về người đàn ông kia. Cô cho rằng bạn mình đem điều ước mơ thay thế sự thật. Nhưng không muốn làm bạn cụt hứng giữa lúc Anna đang phấn khởi thế này, Genevieve chỉ chăm chú nghe và cố đẩy cơn buồn ngủ ra xa để thức nghe bạn tâm sự. Bởi cô hiểu lúc này Anna càng nói nhiều thì càng có lợi cho sức khỏe.
Chưa đến hai tuần sau, Anna lại được một cai tù đến dẫn lên văn phòng ban chỉ huy trại. Vào trong, nàng thấy Mark Hunter ngồi một mình đang chờ nàng.
Anh rõ ràng rất vui được gặp Anna. Nhưng sau khi báo cho nàng biết cho đến nay anh vẫn chưa nhận được tin tức gì trong nước, anh nói thêm rằng vừa rồi tình cờ anh làm quen được với một quan chức bộ ngoại giao Tây Ban Nha và xin được giấy phép đưa nàng ra khỏi trại tập trung trong hai tiếng đồng hồ.
Mark Hunter nói:
-Tôi nghĩ sẽ làm cô giải sầu đôi chút nếu tôi đưa cô dạo chơi phong cảnh bên ngoài bên ngoài hàng rào dây thép gai này trong vài tiếng đồng hồ.
Anna hỏi:
- Liệu ông chỉ huy trại có chịu không?
Mark nói:
- Ông ta vui lòng để tôi đưa cô ra khỏi đây, với điều kiện tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm về cô và trả cô về trại trước giờ giới nghiêm.
Nói xong, Mark nhìn cô chờ đợi. Nàng cảm thấy không có lý do gì từ chối, tuy nhiên nhận lời thì nàng lại ngại ngần. Mark đoán được nỗi băn khoăn của Anna, chắc thế, bởi ông nhẹ nhàng cầm tay nàng đưa nàng ra khỏi cổng chính của trại tập trung.
- Ta dạo một vòng nhé?- anh hỏi, dẫn nàng đến chiếc xe hơi đậu ở bên ngoài tên lính gác cuối cùng.
Anna nói:
- Tôi muốn đi bộ. Đã lâu lắm rồi tôi chưa được đi đứng thoải mái theo ý mình mà không bị cai tù hay lính gác quát hỏi.
Mark gật đầu rồi vẫn cầm tay nàng, chậm rãi đi về phía trung tâm thị trấn cũng mang tên giống như tên trại. Hôm nay ngày phiên chợ, dân chúng tấp nập đi lại, mua sắm của những người bán hàng đứng sau những chiếc xe đẩy. Họ mỉm cười nhìn Mark và nói đùa với ông. Mark cũng đáp lại họ bằng tiếng Tây Ban Nha rất sõi.
Anh nói:
- Cô thích thứ gì cứ bảo tôi. Tôi vừa lĩnh lương và chưa nghĩ ra cách

nào để tiêu hết số tiền đó thú vị hơn việc mua cho cô những thứ gì cô thích.
Trong lúc Mark nói, Anna nhìn vào một tấm kính cửa hiệu và thấy hình mình trong đó. Nàng không thể tưởng tượng mình lại thành thế kia. Mới hai mươi bốn tuổi mà trông nàng già như người tuổi gấp đôi. Hai má trũng lại hư người ốm đói, thân hình thì gầy nhom, quần áo rách rưới.
Mark nhận thấy ý nghĩ diễn ra trong đầu Anna, bèn nói:
- Tôi sẽ giải thoát bằng được cô ra khỏi cái địa ngục đó, đó là điều tôi mong muốn nhất lúc này.
Anna còn bỡ ngỡ về bóng mình phản chiếu trong tấm gương, nên không nói gì. Họ lặng lẽ đi tiếp dọc theo đường phố.
Mark hỏi:
- Còn cô, điều cô muốn nhất lúc này là gì?
Anna đáp:
- Được ngâm mình trong bồn nước nóng và thay quần áo sạch.
- Thế thì đơn giản quá.
Mark dẫn nàng đến một cửa hiệu ngay trong trung tâm thị trấn và bảo cửa hiệu đưa ra những thứ quần áo hợp với khổ người nàng. Cảm thấy gặp khách sộp, bà chủ hiệu to béo, có mấy chiếc răng vàng quát gọi mấy cô phục vụ đem ra quần áo, giày dép và đồ lót. Tuy rất ngạc nhiên với người đàn ông sang trọng kia sao có vẻ quan tâm săn sóc đến người phụ nữ dáng hình thảm hại đến như vậy, nhưng bà ta vẫn đưa Anna xem những bộ quần áo đẹp nhất và đắt tiền nhất trong cửa hiệu của bà ta.
Mark nói:
- Cô thoải mái chọn và lấy những gì mà cô thích nhất. Tôi sang bên khách sạn lo chuyện thuê phòng.
Anna bỗng thấy sự nhiệt tình của Mark không chỉ đơn giản là do lòng tốt, lòng thương người như lúc đầu nàng nghĩ một cách ngây thơ. Rõ ràng Mark muốn khai thác thân thể nàng. Mark đi rồi, Anna ngồi một mình trong ngăn thử quần áo. Xung quanh treo đầy các loại quần áo sang trọng. Nàng lúng túng không biết nên chọn cái nào.
Nàng nhìn vào tấm gương soi lớn và thấy toàn bộ thân hình nàng. Lúc này bóng nàng đã có phần dịu lại do ánh sáng bên ngoài chiếu vào hơi yếu, chỉ qua cửa sổ và nàng thấy không đến nỗi thảm hại như lúc nãy. Nàng bỏ hết quần áo cũ, nhìn tấm thân trần ánh lên dưới ngọn đèn của ngăn hàng. Xương sườn nàng nhô ra và nước da trắng bệch như sáp. Thậm chí mái tóc nàng ngày trước đen và bóng là vậy mà giờ đây trông khô khốc, rối bù và xỉn lại. Nàng tự hỏi:

“Trông mình tồi tệ như thế này mà sao Mark Hunter lại có thể quý được nhỉ?”
Bà chủ hiệu kéo tấm vải che, bước vào:
- Quý khách cần thứ gì nữa không ạ?
Anna đáp:
- Cảm ơn bà, không ạ.
- Cô thích thứ này chứ?
Anna ngập ngừng:
- Bà cho tôi xem bộ khác được không?
- Còn giầy, cô ưng đôi này?
Anna gật đầu
- Đồ lót thì sao? Cô ưng loại này chứ?
Nàng định từ chối nhưng chợt nghĩ đến Genevieve, bộ đồ lót này chắc hẳn bạn nàng thích lắm đây. Anna hình dung đến vẻ mừng rỡ của cô bạn người Pháp khi nàng đưa tặng bộ đồ bằng lụa này.
- Tôi lấy bộ đồ lót màu hồng này- nàng nói.
- Cô tinh lắm, thưa quý khách. Đây là bộ đẹp nhất trong cửa hàng của chúng tôi.
Anna lựa một bộ mặc ngoài giản dị. Nàng không định trưng diện với ai trong trại. Và nàng cũng không muốn lợi dụng lòng tốt của Mark. Anna định sẽ nói với ông lãnh sự kia rằng nàng coi khoản tiền anh ta chi ra cho nàng hôm nay chỉ là nàng vay. Bao giờ về đến nước nàng sẽ hoàn lại.
Mark đã về đến cửa hàng, hỏi vọng nàng từ ngoài:
- Xong chưa?
Anna mặc bộ đồ bằng vải bông giản dị và đưa mắt ngắm lại mình trong gương. Bộ quần áo mới rõ ràng làm nàng gọn hẳn lên, chỉ chừa mái tóc trông vẫn còn bơ phờ. Ra khỏi ngăn thử quần áo, nàng quay một vòng hỏi:
- Ông thấy thế nào?
- Trông cô lớn hơn rất nhiều đấy.- anh nói.
- Còn thứ này thì sao, thưa cô?- bà chủ chìa ra gói đựng đồ lót màu hồng.
Anna đỏ bừng mặt. Nàng nói nhanh:
- Tôi mua bộ đồ này để tặng chị bạn, mong ông không nghĩ gì.
- Tất nhiên rồi- Mark cười vang, lấy ra một tập tiền peseta đưa bà chủ hiệu- Bây giờ mời cô đi tắm nước nóng.
Casa Grande Blanco là khách sạn nhỏ, kiểu dành cho dân buôn thường qua lại thị trấn này. Cả khách sạn chỉ có năm phòng ngủ. Tất cả khách chỉ dùng chung một phòng tắm rộng thênh thang, có một

bồn tắm lớn quá khổ và nhiều vòi tắm chung bằng đồng to và thô.
- Tôi không làm sao kiếm được một phòng nghỉ riêng và có phòng tắm riêng cho cô.- Mark giải thích lúc bước vào cửa khách sạn- Nhưng chủ khách sạn quả quyết rằng cô hoàn toàn có thể dùng phòng nghỉ của tôi và ông ta còn cho biết tuy là phòng tắm chung nhưng đầy đủ tiện nghi và có tha hồ nước nóng cho cô dùng.
Anna cảm thấy hơi khó chịu về thái độ sỗ sàng của Mark. Nàng nghĩ rằng Mark tế nhị hơn và thích hợp hơn với vẻ ngoài trí thức của anh ta. Nhưng lúc này nàng cảm thấy anh ta coi lịch sự với nàng là không cần thiết.
Nàng đã nằm ở trại giam ngần ấy thời gian và bây giờ ra ngoài dạo chơi và được chiều chuộng như thế là vui rồi.
Ý nghĩ trên làm nàng thấy thầm giận Mark. Thậm chí nàng thoáng có chút khinh Mark. Anh ta tưởng rằng có thể mua được tấm thân nàng chỉ bằng một bộ quần áo chăng? Hay quay về cửa hàng trả lại bộ quần áo này rồi mặc bộ quần áo cũ vào? Nhưng nếu bà chủ hiệu vứt bộ quần áo đó vào sọt rác rồi thì sao? Dù sao cũng cần cho anh ta một bài học. Nhưng tính cả nể lại làm nàng ngại ngần. Vả lại Mark đối với nàng chưa có gì đáng cho nàng phải phản ứng một cách quyết liệt như vậy.
Mark đưa nàng chìa khóa, nói:
-Phòng của cô ở trên cùng cầu thang gác, cô sẽ nhìn thấy ngay. Còn phòng tắm thì ở cuối hành lang. Cô cẩn thận kẻo lạc đấy. Tôi đi đằng này một lát và sẽ đợi cô dưới quầy giải khát. Cô tắm xong, xuống là tôi có mặt ở đấy rồi.
Thái độ dễ dãi của Mark làm cô lúng túng và nỗi lúng túng đó vẫn còn vương vấn trong lòng lúc nàng lên đến tầng trên cùng và mở khóa phòng ngủ của anh. Nàng luôn lắng nghe xem có tiếng bước chân của anh đằng sau không và lời anh lúng túng xin lỗi khi anh bước vào phòng đúng lúc nàng cởi xong quần áo, nhưng không thấy gì.
Nàng cũng không thấy Mark đâu khi nàng đã mặc áo choàng trong nhà, mở cửa đi nhanh đến cuối hành lang để vào phòng tắm.
Đã được Mark báo trước, bà chủ khách sạn đã mở sẵn vòi nước nóng cho đầy bồn tắm và đã đặt sẵn một chồng khăn sạch sẽ thơm tho trên ghế đẩu ngay cạnh bồn tắm, có cả một bánh xà phòng thơm phức.
Cởi áo choàng, Anna bước vào bồn tắm, ngâm người để cho nước ngập đến tận cằm. Nàng ngửa đầu tựa lên thành bồn tròn nhẵn và nhắm mắt lại. Cảm giác khoan khoái bao bọc lấy nàng. Hơi nóng của nước thấm vào tận da thịt của nàng làm tan đi mọi gian truân khổ ải

tích tụ trong nàng suốt bao nhiêu tháng qua. Anna cảm thấy gân cốt giãn hết ra.
Mùi thơm của nước hoa nàng rẩy vào bồn thoang thoảng gợi lại một cảm giác thanh bình đầm ấm của thời xa xưa, khi nàng sung sướng dạo chơi với cha nàng trong công viên Lazienki vào những buổi chiều mùa xuân. Nàng nắm bàn tay cha và hai cho con lững thững trên lối đi trải sỏi giữa những ô trồng các loại hoa muôn sắc. Ngày đó nàng mới mười chín tuổi và xinh đẹp đến nỗi làm biết bao chàng trai ngơ ngẩn. Cha nàng đã nói đùa với con gái “Một ngày nào đó con gái ba sẽ lấy chồng và bỏ rơi ông già này".
Và bao giờ nàng cũng bảo với cha nàng rằng ông còn lâu mới già và nàng sẽ không bao giờ bỏ rơi ông. Bây giờ cha nàng không còn nữa và chính nàng bây giờ lại cảm thấy mình già.
Thấy những kỉ niệm xưa đang đẩy nàng đi tận đâu đâu, nàng vội bắt tay vào kì cọ thân thể. Đầu tiên nàng đổ nước gội đầu lên tóc rồi sát một lần xà phòng thơm lên khắp người. Nàng gội đầu bằng cách ngụp xuống nước trong bồn. Cuối cùng nàng vẫn phải đứng lên, lấy khăn bông khô lau người thật kỹ cho hoàn toàn không còn chút ẩm ướt nào nữa, mới mặc áo choàng và về phòng nghỉ.
Mặc xong áo quần, chải đầu cẩn thận, nàng xuống thanh gác, thấy Mark đang ngồi ở chỗ quầy giải khát, bên chiếc bàn kê cạnh cửa sổ. Anh ngước nhìn nàng mỉm cười:
- Trông cô..
- Giống hệt như lột xác phải không ?
- Đúng thế, nhưng nói theo kiểu khác, cô đã hoàn toàn thành một cô gái khác.
- Bây giờ tôi mới hiểu tại sao anh chọn ngành ngoại giao.
Mark cười:
- Cô đói rồi chứ?
- Đói khủng khiếp.
Mark gọi bồi và nói gì đó bằng tiếng Tây Ban Nha, sau đó quay sang bảo Anna:
- Thức ăn ở đây quá đơn giản, tôi bảo cậu ta kiếm ở hiệu ngoài cho chúng ta trứng ốp lếp với pho mát, xa lát, bít tết, khoai rán, và bánh mì mới. Cả bơ nữa, thật nhiều bơ.
- Ông thử nhắc lại lần nữa cho tôi nghe với, nhắc lại chậm vào
- Cô muốn nghe à?
- Vâng, đúng thế.
- Cô dùng vang trắng hay vang đỏ ?
- Tôi muốn gọi sữa được không?

- Tất nhiên là được.
Khi bồi bàn mang thức ăn đến, Mark gọi thêm nước quả và hai chiếc cốc.
- Ông cho phép tôi đề nghị ông bỏ rượu ..
Mark đáp:
- Ồ, không được đâu. Tôi thường xuyên phải uống trong các tiệc rượu đủ loại. Nghề ngoại giao ấy mà. Biết làm sao được? Các quan chức ngoại giao phải uống nhiều rượu đến nỗi họ không còn mấy thời gian để giải quyết công việc nữa. Cho nên tôi đang định hễ có dịp là tôi bỏ cái nghề này.
Anna thấy rõ là Mark muốn bằng mọi cách tạo cho nàng cảm giác dễ chịu. Nàng càng thấy rõ điều ấy hơn khi nàng nói chuyện với anh sau đấy. Mark biết Anna không muốn nói về bản thân, nên anh kể nàng nghe về lai lịch của anh. Mark sinh ra trong một gia đình trung lưu lớp trên ở Boston, học đại học Harvard và vào làm ở ngành ngoại giao ngay sau khi tốt nghiệp.
Anh nói thêm:
- Thấy tôi vào ngành này, ba mẹ tôi rất mừng.
- Tại sao?
- Bởi khi còn học tôi mê nghệ thuật và mẹ tôi rất lo tôi sẽ sống lang thang trong khu nghệ sỹ ở bên tả ngạn thành phố.
- Sống như thế thì có gì xấu đâu?
- Ba tôi coi trọng tiền bạc và danh vọng. Nghệ thuật không hứa hẹn điều gì hết.
- Nhưng ông thấy làm quan chức ngoại giao thì có thú không?
Mark lắc đầu:
- Tôi ghét cái nghề này ngay từ khi mới vào.
- Nhưng ông không thể đổi nghề khác được phải không ?
Mark trả lời:
- Đúng là cũng không dễ. Tôi có một bà vợ cần phải chăm nom. Vợ tôi bị thương tật, bệnh da xơ cứng, từ ngày chúng tôi mới lấy nhau và bệnh cứ tăng dần. Tám năm liền hình như cô ấy không cử động được nổi. Tôi phải thuê một hộ lý để chăm sóc thuốc thang. Tình trạng đó rất tốn kém. Nhờ là quan chức bộ ngoại giao, tôi được nhà nước trợ cấp cho khá nhiều, nhưng nếu tôi bỏ ngành này thì vợ tôi sẽ mất khoản tiền trợ cấp đó..
Anna nói:
- Xin lỗi. Tôi đã vô ý khơi vào nỗi buồn của ông .
Mark nói:
- Trái lại thì có bởi chính cô khơi ra tôi mới có dịp tâm sự. Vợ tôi mất

mùa hè năm 1940. Đúng vào thời gian tôi được cử ra công tác nước ngoài, sang Madrid. Hồi học ở Harvard tôi đã rất giỏi ngoại ngữ, tôi nói tiếng Tây Ban Nha rất tốt, cho nên họ cử tôi đi sang đây là hợp lý. Riêng tôi thì đi đâu cũng được miễn là đi thật xa khỏi Hoa Kỳ. Tôi rất không muốn giả dối.
- Sao lại giả dối?
- Khi vợ tôi mất, mọi người đều tỏ lòng thương cho tôi. Nhưng họ có biết đâu nhưng mà tôi cũng không thể nói thật ra rằng tôi cảm thấy nhẹ bỗng cả người. Khi còn sống, vợ tôi lúc nào cũng đau đớn và tôi không thể chịu nổi nhìn thấy vợ tôi suốt ngày đau khổ như vậy. Cái chết chính là sự giải thoát cho cô ấy. Tôi chỉ tiếc mỗi một điều là vì bệnh tật mà chúng tôi không thể có được một đứa con nào với nhau.
Họ im lặng một lúc lâu. Mark nhìn đồng hồ tay:
- Bây giờ tôi đưa cô về trại. Ông chỉ huy trại có vẻ như là người rất chính xác đấy.
Anna nói:
- Ông ta rất đúng giờ.
Mark đứng lên:
- Tôi không muốn làm mất lòng ông ta, bởi tôi muốn thỉnh thoảng đến thăm cô, cô không phản đối chứ?
- Tôi rất vui vì buổi chiều hôm nay.- Anna đáp, cố tránh không trả lời trực diện câu hỏi của anh, bởi vẫn chưa biết Mark hy vọng những gì ở mối quan hệ với nàng.
Đến cổng trại tập trung, anh cầm tay Anna, nói:
- Tôi rất không muốn nhìn thấy cô còn phải ở lại đây dù chỉ một ngày, và ít nhất cô cũng hiểu cho rằng tôi đã làm mọi việc để cho cô và bé Janna thoát khỏi đây.
Anh giữ bàn tay nàng lại một lúc lâu trong tay mình, sau đó mới buông ra và đi nhanh về phía chiếc xe. Anna đợi cho Mark lái xe đi khuất mới theo tên lính canh bước vào bên trong trại. Nàng lên văn phòng ban chỉ huy trại báo cho lão biết là nàng đã về rồi đi nhanh về lán.
Genevieve vẫn còn đang đợi nàng ở đó. Cô đã cho bé Janna ăn no và cho bé ngủ nhưng vẫn sẵn sàng nghe bạn kể về chuyến đi dạo chiều hôm nay ra ngoài thị trấn. Genevieve muốn nghe tỷ mỷ từng chi tiết nhỏ, kể cả những bộ quần áo nàng đã thử trong cửa hiệu. Khi Anna đưa cho bạn bộ đồ lót màu hồng, Genevieve cảm động ướm lên người rồi lẩm bẩm:
- Đẹp quá! Tôi sẽ không mặc thứ quý giá này trong khi còn phải sống trong cái chuồng lợn này. Tôi sẽ mặc nó khi nào ra khỏi đây.

Cô gái Pháp đinh ninh rằng để có được bộ đồ mới này, Anna đã phải ngủ với Mark Hunter, nhưng khi nghe nàng kể viên phó lãnh sự gia không hề gợi ý gì đến chuyện làm tình với nàng, Genevieve cảm thấy không thể hiểu nổi tại sao ông ta lại hào hiệp như vậy.
Cô nói:
- Nghe chị kể, tôi tưởng như anh ta là người chưa hề biết làm tình là gì.
- Tôi không phải là người phụ nữ để anh ta nhận thứ đó.
- Tại sao?
- Tôi chưa đủ cảm xúc để làm việc đó.
- Cảm xúc đâu phải điều quan trọng- Genevieve nói- Điều quan trọng là anh ta mến chị. Điều đó tạo điều kiện để chị chi phối anh ta. Vậy mà chị không khai thác thì thật là dại. Nếu không phải cho chị thì cũng là cho bé Janna.
Anna không trả lời. Nàng không muốn chấp nhận điều đó nhưng phải thừa nhận ràng Genevieve nói có lý. Lẽ ra nàng phải nghĩ đến bé Janna. Đây là mối quan tâm lớn nhất của nàng lúc này.
Nàng nói:
- Tôi phải ngủ một giấc mới được.
- Nhưng đừng quên điều tôi nói lúc nãy.
Genevieve vẫn không buông tha. Vừa gắp cẩn thận món quà của bạn cô vừa nói:
- Mark Hunter chính là cứu cánh của chị và là cách để chị có thể tạo cho Janna một cuộc sống hẳn hoi.

Dặm đường vàng

Chương 17

Trong năm tuần lễ tiếp theo đó, Mark Hunter đến thăm Anna ba lần và lần nào cũng đem theo giấy của nhà chức trách Tây Ban Nha cho phép Anna được ra ngoài dạo chơi với anh.
Thời gian được phép cứ tăng dần, lúc đầu là vài tiếng đồng hồ sau dần kéo dài tới cả một ngày.
Đầu tháng ba, Mark Hunter đến trại và trình giấy cho viên chỉ huy trại, đề nghị ông ta cho phép tù nhân Anna Maxell được ra ngoài hai mươi tư tiếng đồng hồ.
Viên chỉ huy trại nói:
- Thế là vượt khỏi nội quy trại, nhưng đây là lệnh của thượng cấp

nên tôi không có quyền từ chối. Nhưng tôi xin nhắc Ngài đem trả tù nhân của tôi về trại trước giờ giới nghiêm tối mai .
- Vâng, tôi sẽ làm đúng như thế- Mark Hunter đáp, trong lúc lão chỉ huy trại ký vào giấy phép.
Viên phó lãnh sự Hunter mang giấy phép ra ngoài cổng trại, nơi anh vẫn thường đứng đợi cô nữ tù nhân. Anh sốt ruột gõ gõ ngón tay lên thành chiếc Fiat bỏ mui được, chiếc xe anh dùng từ khi mới đến nhận việc tại Madrid. Trong lúc chờ đợi, Mark nhìn đám tù nhân đang đứng trong sân, gần cổng.
Đã lâu lắm anh chưa hề bắt gặp mình trong tâm trạng hồi hộp như thế này, kể từ lần đầu tiên trên đời anh hẹn hò với bạn gái. Lần đó xảy ra năm Mark mười sáu tuổi, đến nay đã hai mươi sáu năm trôi qua. Cuối cùng anh thấy Anna xuất hiện, vẫn bộ váy áo bằng vải bông anh mua cho nàng hôm hai người đi với nhau lần đầu.
- Tôi đã bắt đầu lo có chuyện trục trặc gì đây- Mark nói, lúc mở cửa xe để Anna bước lên.
Anna nói:
- Ông tha lỗi. Hôm nay Genevieve đến muộn và tôi phải cho bé Janna ăn.
- Có sao không ?- Mark hỏi trong lúc lái xe qua một đường phố hẹp và đông đúc.
- Ai sao? Genevieve ấy à?
- Không, bé Janna!”
- Cả hai đều yên ổn- Anna cười đáp- Genevieve vẫn chưa chịu mặc bộ đồ lót ông mua cho chị ấy. Chị ấy bảo để dành cho đến hôm được ra khỏi đây mới mặc.
Cả hai đều im lặng ngượng nghịu. Vấn đề thoát khỏi trại tập trung là chuyện tế nhị và họ đều không dám đụng tới. Mặc dù Mark Hunter đã hết sức cố gắng thúc giục, giấy khai sinh của Anna vẫn chưa được gửi tới. Anh đã đề nghị Washington ra quyết định về trường hợp của nàng nhưng người ta vẫn còn ngần ngại và chưa đủ bằng chứng Anna Maxell là công dân Mỹ.
Anna chuyển sang chuyện khác:
- Bé Janna đang tập bò cho nên trông nom nó khá vất vả. Có hôm buổi sáng thức dậy tôi thấy nó đã bò ra khỏi giường từ bao giờ và sắp bò ra ngoài sân .
Mark nói:
- Hôm nào cô đem nó đi theo ra ngoài trại. Tôi rất thích được có nó đi cùng và tôi tin rằng được nhìn thấy biển nó sẽ thích thú lắm đấy.
- Vậy ra bây giờ ta ra bãi biển à?- Anna hỏi.

Mark gật đầu.
- Ta đến Ridadeo, một làng chài nằm giữa Luarca và Vivero, cách đây khoảng hai trăm dặm về phía Tây.
- Hai trăm dặm?
- Khoảng thế.
- Có đủ thời gian để đi xa như thế không?
- Tôi lấy giấy phép cho cô được rời trại trong hai mươi tư tiếng đồng hồ. Ông chỉ huy trại đồng ý cho cô đi qua đêm.
Anna liếc nhìn Mark, nhưng vẫn im lặng. Anh đã hạ mui xe và bây giờ Anna ngã đầu lên lưng ghế bọc da, có thể ngắm những đám mây trắng bồng bềnh trên nền trời xanh ngọc. Thời tiết hôm nay đúng là mùa xuân, với gió thổi nhè nhẹ, mặt trời rực rỡ, nắng lấp lánh trên những ngọn núi Pyrénées vẫn còn phủ tuyết. Đột nhiên Anna nhớ lại những nỗi khủng khiếp nàng cùng các bạn đã phải trải qua khi vượt dãy núi cao ngất kia. Nàng nhớ lại cả cảm giác nhẹ tênh, lúc họ vượt qua đường biên giới, nhìn xuống đồng bằng trải rộng dưới chân. Đấy là bình nguyên nằm ở phía Tây thành phố Pamplona.
Mãi xế chiều họ mới tới Ribadeo. Ánh hoàng hôn trải lên bầu trời như một tấm nhung bao la, trên làng chài nhỏ. Mark đỗ xe trước cửa một quán trọ trông xuống cảng và họ ngồi ngắm dân chài đang căng tấm lưới rộng. Họ ngồi trên những chiếc thuyền nhỏ và mỗi chiếc thuyền có một ngọn đèn dùng để thu hút cá đến.
Mark nói:
- Lát nữa chúng ta sẽ ăn món hải sản kia.
Anna hỏi:
- Ông đã đến đây rồi a?
- Một lần thôi. Và tôi rất thích nơi này.
Anna thấy nếu không muốn ngủ với Mark thì lúc này nói là tiện nhất nhưng rồi nàng lại thôI và theo chân anh bước vào quán trọ.
Chủ quán đang ngồi sau quầy, nhưng nhìn thấy khách, ông ta mừng rỡ đứng lên, chạy ra đón:
- NgàI Hunter! Xin chào Ngài. Rất mừng được gặp Ngài vào thời tiết đẹp này. Lần này Ngài lại đem cả phu nhân. Và Ngài muốn ăn vào lúc nào, chúng tôi xin đem lên hầu để NgàI và phu nhân dùng bữa ngoài sân trời.
Mark lên cầu thang, tới một phòng ngủ trông ra biển, có một giường đôi rất lớn. Anh nói:
- Tôi không hề nói cô là vợ tôi. Đấy là ông ta đoán vậy thôi. Nếu cô không thích thì chúng ta sẽ không ngủ chung.
Anna nói bình thản:

- Được thôi, anh Mark ạ!
Trên mặt Mark lộ ra một vẻ thư giãn, giống như cậu bé con đòi nằng nặc một thứ gì và bây giờ mới được. Nhìn thái độ ấy Anna cảm thấy anh mới tội nghiệp làm sao. Và khi Mark đưa tay ôm nàng vào lòng, nàng không hề cưỡng lại.
Mark thì thầm:
- Anh đã thèm được ôm em như thế này ngay từ buổi mới gặp em lần đầu tại văn phòng lão chỉ huy trại!
Nàng hỏi:
- Vậy tại sao đến bây giờ anh mới nói?
Anh không trả lời ngay.
- Nguyên nhân thứ nhất. Anh hơn em quá nhiều tuổi.
- Còn nguyên nhân thứ hai?
- Anh sợ em không chịu.
Anna quay mặt lại và hai cặp môi dính vào nhau. Mark hôn nàng dịu dàng, rất trìu mến và nàng cũng đáp lại rất nồng thắm, nhưng không say sưa cho lắm.
Mark nói tha thiết:
- Sáng mai chúng ta có thể ra biển. Ta mang thức ăn nguội theo và dành cả một buổi sáng để thăm thú các hang hốc. Anh tin rằng em sẽ thấy những hang hốc ở đây rất kỳ lạ, không giống bất cứ nơi nào khác.
Bữa chiều hôm ấy họ ngồi ăn trên sân trời. Sân trời chỉ là một khoảng rất hẹp đủ kê hai chiếc bàn. Một cặp đang ngồi ăn và khi Mark cùng Anna ngồi vào bàn một lúc thì cặp kia đứng dậy đi ra. Trời dần dần tối rồi tối hẳn, nhưng họ vẫn nhìn thấy dân chài khiêng các thứ dưới thuyền lên. Lát sau trăng mọc, tỏa ánh sáng huyền ảo xuống mặt biển sóng đánh nhè nhẹ. Không trung ấm áp và thoang thoảng mùi hương của hoa dạ hương. Mùi hoa trộn lẫn với mùi khói và mùi dầu ôliu cháy. Dân chài gọi nhau í ới và những con hải âu kêu to lúc lượn sát các khoang thuyền tìm xem có gì có thể ăn được. Khung cảnh này giống hệt như khung cảnh Anna đã mơ ước thuở mười bảy mười tám, khi nàng nghĩ đến lúc làm tình lần đầu tiên với một chàng trai nào đó: cũng mặt biển, cũng làn gió nhè nhẹ, cũng những mùi này, cũng những âm thanh lúc này đang bao quanh nàng. Duy chỉ người tình là không giống như nàng mơ tưởng ngày ấy. Mark quá lịch sự, đôn hậu và trìu mến, nàng cũng rất yêu anh, nhưng anh không giống như "chàng Hoàng tử" trong mộng, người mà nàng ao ước sẽ dâng hiến sự trinh bạch của mình. Nhất là mặc dù yêu Mark, nàng vẫn mơ hồ cảm thấy một nỗi lo sợ gì đó cho tương lai lúc

này còn quá mù mịt.
Lúc chủ quán lên, Anna yêu cầu một chút rượu vang. Thấy vậy Mark tỏ ra ngạc nhiên, nhưng không nói gì, chỉ bảo đem lên một chai irouleguy. Anh giải thích:
- Đấy là sản phẩm địa phương, anh tin rằng em sẽ thích.
Trong lúc ngồi ăn, tuy trong lòng còn hơi bối rối, Anna vẫn chăm chú nghe Mark kể về những công việc của anh ở Sứ quán. Anh kể bằng giọng hàI hước nhiều giai thoại trong cuộc sống ở cơ quan. Chẳng hạn một lần sứ quán của anh đề nghị Bộ Ngoại giao ở Washington cho sơn quét trụ sở, Bộ trả lời là sẽ gửi sơn sang. Nhưng từ lúc họ gửi cho đến lúc tàu vượt qua Đại Tây Dương sang đến Tây Ban Nha thì sơn đã khô cúng và nhân viên sứ quán ở Madrid đành phải lấy búa đập .
Anna hỏi:
- Sau đó thì làm thế nào?
Mark Hunter cười đáp:
- Đành gửi trả lại Bộ, kèm theo công văn nói rằng sơn bị hỏng và thuê một hãng ở tại đây sơn quét vậy.
Anna bật cười và nàng chợt nhận thấy nàng cười nhiều hơn so với bình thường, chứng tỏ nàng đã hơi say. Nàng không quen uống rượu mạnh và thấy đầu đã hơi choáng váng. Thần kinh nàng đâm căng thẳng không phảI vì những gian nan nàng đã nếm trải qua thời gian sống trong khu tập trung Do Thái, rồi chuyến vượt dãy núi Pyrénées, cái chết của Keja, những khủng khiếp trong trại tập trung. Nàng lo không biết đêm nay có đủ sức thỏa mãn được Mark về mặt tình dục cũng như về mặt cảm xúc hay không.
- Lẽ ra anh phải tự làm lấy, bởi đây là công việc của người thợ sơn, của một nghệ sĩ sơn đâu..- nàng nói rất chậm, để giữ cho khỏi líu lưỡi.
Lần này thì Mark cười lớn. Đây là lần đầu tiên Anna thấy anh hoàn toàn buông thả, không còn một chút kiềm chế gì hết. Thái độ dè dặt lúc ban chiều của anh đã tan biến đâu mất và cùng với nó là sự vụng về. Anh không còn ngại ngùng mỗi khi đụng vào người Anna và luôn đặt bàn tay mình lên bàn tay nàng.
Mark hỏi:
- Còn những ước mơ không thành sự thực của em thế nào rồi?
Trong suốt bốn năm qua, trí tưởng tượng của nàng chỉ bó hẹp trong sự tồn tại vật vờ, nhưng nàng không muốn lợi dụng khung cảnh tối hôm nay để nói điều ấy ra. Nàng chỉ thầm:
- Ôi, nhiều lắm nhưng lúc này em không muốn kể!

Mark lại hiểu câu trả lời của Anna là một cách tỏ ý muốn lên giường và anh đưa nàng lên tầng trên. Bà chủ quán trọ đã thắp ngọn đèn dầu và bỏ tấm khăn phủ trên nệm giường. Cánh cửa sổ mở rộng và tiếng sóng biển đập vào bờ nhịp nhàng tạo nên một sự cách biệt gian phòng khỏi toàn bộ thế giới bên ngoài đang chìm đắm trong chiến tranh và hủy diệt.
Anna đứng bên cửa sổ nhìn ra ngoài đêm tối. Tim nàng đập mạnh lúc nàng nghe thấy tiếng Mark cởi quần áo và khi anh bước đến sau lưng nàng, quàng tay ôm ngang người nàng. Anna bắt đầu run rẩy.
- Anh rất yêu em- Mark thì thào, áp đôi môi vào gáy nàng.- Ta lên giường đi .
Nàng ngập ngừng một chút rồi khi quay mặt lại, đã thấy Mark lấy ra tấm áo choàng mặc nhà đưa nàng. “Đẹp quá!” nàng đỡ tấm áo, ôm vào ngực
- Bây giờ thì em đã thấy đêm nay thật là đặc biệt”.
Vào trong phòng tắm chật hẹp dính liền với phòng nghỉ, Anna cởi quần áo trong ánh sáng ngọn nến, đủ để nàng thấy hình nàng trong gương. Trông nàng đã khá hơn so với hôm đầu tiên nàng ra khỏi trại dạo chơi với Mark, nhưng làn da mặt vẫn còn xanh xao và cặp mắt nàng lộ vẻ căng thẳng do những hồi hộp sâu kín. Lúc này khi sự việc sắp xảy ra, nàng đâm lo lắng hồi hộp hơn nàng tưởng và nàng nghĩ cách nào để xuất hiện trước anh xinh đẹp nhất. Không phải vì nàng muốn làm vui lòng Mark mà vì nàng muốn tạo cho buổi đầu làm tình có được vẻ đúng như nàng từng mơ tưởng.
Trong những giấc mơ tuổi trẻ của mình, Anna luôn hình dung ra khung cảnh hoàn mỹ của cuộc làm tình mang tính nghi lễ đó. Nhưng thực tế ngày hôm nay lại thấy thấp kém hơn nhiều so với những gì nàng từng mơ tưởng, cả từ địa điểm, chàng trai và bản thân nàng nữa. Điều đó khiến nàng thoáng buồn, may là bốn năm gian truân vừa qua đã giúp nàng trở thành dễ tính hơn.
Đưa tay ra ngoài cửa sổ, nơi trên bệ trồng những cây dạ hương, Anna nắm lấy một tí hoa, vò rồi chà xát lên người. Mùi hương tỏa khắp phòng tắm trong lúc nàng mặc tấm áo choàng lụa Mark đưa lúc nãy. Nàng quay ra phòng ngoài.
- Em đẹp quá!- Mark nhìn nàng, nói. Anh đang ngồi trên giường:
- Đáng yêu quá!
Mark kéo nàng lại gần rồi vục đầu vào ngực nàng. Nàng nhìn xuống tấm thân trần của anh. Người Mark thon dài, chắc nịch, và vừa nhìn thấy cái của anh nàng chợt cảm thấy hoảng sợ. Không phải vì kích thước của nó mà vì lần đầu tiên nàng nhìn thấy một người đàn ông

hoàn toàn không có quần áo gì trên người. Mark kéo tấm áo choàng ra khỏi hai vai nàng. Tấm áo lướt qua hai núm vú tụt xuống sàn, nằm dưới chân nàng. Đứng khỏa thân trước mặt Mark nàng cảm thấy mình yếu đuối và vừa xấu hổ, vừa hoảng sợ nàng quay nghiêng mặt đi.
Mark thì thầm:
-Em đừng ngại. Anh rất muốn nếm thân thể thơm tho của em.
Nàng cảm thấy lúng túng và bất giác nàng hơi cưỡng lại khi anh kéo nàng lại gần. Nhưng khi anh hôn lên cặp vú, nàng cảm thấy hơi thở nóng hổi của đàn ông trên da thịt và một cảm giác khoan khoái nàng chưa từng được thấy lướt qua thân thể nàng. Nàng muốn buông thả để hưởng niềm khoái cảm ấy, nhưng có một thứ gì đó cưỡng lại và đến khi Mark kéo nàng lại gần anh lúc này đã nằm xuống giường, thân thể nàng vẫn trơ cứng.
Mark thì thào:
-Anh sẽ không làm em đau đâu.
-Không phải chuyện ấy..
-Vậy chuyện gì?
-Em chưa biết phải làm thế nào..
-Để anh chỉ cho- anh thở rồi hôn lên môi, cổ và núm vú nàng, đồng thời đưa các ngón tay lướt dần xuống, qua bụng và thấp hơn nữa vào giữa cặp đùi nàng.
Anna nằm lên gối, xúc động thấy anh dịu dàng và kiên nhẫn. Mark đang đưa đầu qua vú nàng và nàng thấy đầu lưỡi anh thấp dần, thấp dần mãi. Nàng rùng mình, không phải vì sợ mà sự co thắt ngoài ý muốn, sự co thắt nàng chưa hề cảm thấy bao giờ.
-Ôi! Mark!- nàng thì thào và hít thở một hơi mạnh.
Anh không đáp, tiếp tục đưa đầu lưỡi lướt lên lướt xuống, kích thích các đầu dây thần kinh khiến toàn thân nàng run rẩy.
Anna thở gấp. Bất chấp nỗi sợ hãi ban đầu, nàng bắt gặp mình đang tận hưởng niềm khoái cảm. Nàng không còn biết gì nữa và thân thể nàng chuyển động, đáp lại một cách nhịp nhàng với anh. Động tác ấy đẩy khoái cảm của nàng dâng cao. Đến lúc nàng không chịu nổi nữa, Mark thì thào:
-Anh yêu em! Hãy cho anh đi, nào!
Và nàng bỗng thấy đau nhói lên.
Câu Mark nói bị ngắt quãng bằng những hơi thở gấp và da anh nhơm nhớp mồ hôi. Bất giác cơ bắp nơi đó của nàng co thắt, co thắt cho đến cơn cực khoái. Lúc này hai thân thể áp chặt vào nhau, người này nghe rõ tiếng tim đạp của người kia. Nước mắt trào ra ở

khóe mắt Anna và nàng ngạc nhiên thấy không phải do nàng buồn. Trong những giây phút lặng lẽ tiếp theo, họ ghì chặt nhau, lắng nghe tiếng sóng biển vỗ vào bờ. Họ chìm dần vào cảm giác mơ màng mỗi người theo một hướng khác nhau. Anna thì ngạc nhiên tại sao nàng lại hưởng ứng theo Mark một cách táo bạo đến như vậy. Thân thể nàng lúc đó hình như đã thoát ra khỏi sự kiểm soát của trí óc nàng. Rồi nàng nghe văng vẳng tiếng nàng và tiếng súng nổ khi Jacob bắn vào đầu cha nàng, khi người đã chết rồi.
Mark nói:
- Người em run lên này.
- Em hơi lạnh.
Anh đứng dậy, ra khép cửa sổ lại. Trong làn ánh sáng mờ ảo của ngọn đèn dầu, trông mặt anh già nua và Anna chợt nghĩ, đúng là anh kéo chăn định chui vào trong thì đột nhiên chăm chú nhìn lên tấm khăn trải nơi họ vừa làm tình trên đó. Lộ vẻ sửng sốt, Mark ra lấy ngọn đèn dầu soi lại gần. Ánh sáng chiếu xuống một vệt máu bên cạnh chỗ nàng nằm. Vết máu hình bầu dục, đỏ thẫm và còn tươi, ánh lên trong làn sáng của ngọn đèn.
Anh nói:
- Em còn trinh à?
Lúc trước Anna có thấy hơi ướt bên dưới mông nhưng bây giờ nàng mới hiểu lúc nãy nàng mới nhói đau chính là vì anh đã chọc thủng màng trinh. Mẹ nàng kể rằng nhiều cô gál làm tình lần đầu tiên cũng không thấy máu, và khi sắp lên giường với Mark nàng đã hy vọng nàng cũng giống như những cô gái ấy, bởi nàng không muốn Mark phát hiện ra rằng nàng còn trinh và nàng không thể là mẹ đẻ của bé Janna được.
- Anh còn nhớ lúc anh kể chuyện mọi người tỏ niềm thương xót khi vợ anh mất và anh thấy anh là kẻ dối trá không?
- Nhớ, nhưng..
- Em cần nói điều này, bởi bây giờ điều quan trọng nhất đối với hai chúng ta là hoàn toàn thành thật với nhau -nàng nói.
Và Anna bắt đầu kể chuyện Keja chết trong lúc sinh bé Janna, sau đấy Janet nói dối viên mõ tòa ở thành phố Pamplona như thế nào, tại sao lại phải đóng kịch cho mọi người trong trại tập trung tin rằng Anna là mẹ đẻ của Janna.. Bây giờ, sau khi đã nói sự thật ra với Mark, nàng sẽ gặp khó khăn như thế nào nếu như sự thật ấy lộ ra.
- Nhưng tại sao em không kể với anh từ trước?
- Bởi em chưa biết anh sẽ có thái độ như thế nào về chuyện đó. Mà em thì không muốn bé Janna phải chịu số phận của những đứa trẻ

vô thừa nhận.
- Lẽ ra em phải tin anh mới đúng.
- Tại sao? - nàng hỏi. -Thời gian sống trong khu tập trung Do Thái và trong trại tập trung này đã cho em bài học là đừng vội tin ai.
- Vậy cả chuyện làm tình với anh cũng nằm trong sự dối trá ấy hay sao? - Mark hỏi
Anna đáp:
- Em cũng mong được yêu anh không kém gì anh. Nếu anh không tin điều em nói thì dịp may sẽ không có nữa.
- Em nói dịp may nghĩa là sao?
- Dịp may của hai chúng mình. Em xin nói rằng em nói dối mãi đã mệt qua rồi và em thèm từ nay không phải nói dối nữa.
- Vậy từ nay hai chúng mình bắt đầu cuộc sống mới.
- Có thể như thế được sao?
- Anh nghĩ là có thể.
- Bằng cách nào?
- Em có thể lấy anh.
Lời cầu hôn đột ngột của Mark làm chính anh cũng ngạc nhiên.
Anna nhớ lại câu nói của Genevieve đã bảo nàng:
“Cảm xúc đâu phải điều quan trọng. Quan trọng là ông ta thích chị. Điều đó tạo điều kiện để chị chi phối ông ta. Vậy mà chị không khai thác thì thật là dại. Nếu không phải cho chị thì cũng là cho bé Janna”
- Chuyện này xảy ra quá nhanh- nàng nói.
- Vậy em hãy suy nghĩ tiếp được chứ?
Nàng gật đầu và nhìn Mark lấy khăn bông thận trọng đặt lên trên vết máu. Không hiểu sao nàng không muốn anh làm công việc đó.
Mark thổi tắt ngọn đèn dầu. Nàng không nép vào người anh mà vẫn nằm mở mắt, cố sắp xếp lại dòng suy nghĩ, nhưng mọi ý nghĩ chồng chéo lên nhau khiến nàng không thể làm gì được. Mệt quá nàng thiếp vào giấc ngủ không mộng mị.
Lúc Anna thức dậy, nắng bên ngoài đã tràn vào giường. Nàng gọi Mark, và thấy anh đang đứng trên bao lơn bên ngoài cửa sổ.
Anh hỏi:
- Đói rồi chứ?
- Đói khủng khiếp
- Tốt! Anh đã bảo chủ quán mang cà phê, bánh và mật ong lên rồi. Câu ấy nghe thế nào?
- Nghe rất sướng tai
Điểm tâm xong, họ dạo chơI ra bến và xem dân chài đánh cá trên thuyền. Họ nói chuyện vẩn vơ một lúc rồi Mark cầm tay Anna dẫn

đến một tảng đá cách làng chài một quãng.
Anh hỏi:
- Em đã suy nghĩ về điều anh đề nghị lúc đêm chưa?
Anna bình thản đáp:
- Rồi.
- Vậy sao?
- Em đã nói với anh rằng em không muốn phải dối trá thêm nữa. Vậy sự thật là em chưa biết tình cảm của em hiện giờ đối với anh đến mức độ nào. Những năm tháng qua đã tạo cho em thành kẻ không còn tình cảm gì nữa. Em hy vọng tình trạng này sẽ thay đổi, nhưng..
- Anh chỉ mong muốn một điều là thời điểm để tạo cho chúng ta một dịp may.
- Anh tin chắc là như thế chứ?-Anna hỏi lại.
Mark không trả lời, chỉ cầm bàn tay nàng và nắm thật chặt.
- Nếu vậy thì em sẽ là vợ anh khi nào bố trí được lễ cưới- nàng nói, cầm bàn tay Mark đưa lên áp vào má.
***
Sáu tuần lễ sau, ngày 22 tháng 5 năm 1944 Anna Maxell-Hunter đứng trên boong con tàu Thụy Điển chạy từ Lisbonne đến NewYork, nhìn bờ biển Bồ đào Nha đang lùi xa. Mark vẫn ngồi lại trong cabin, biết rằng lúc này nên để vợ một mình suy tưởng. Anh loay hoay tháo dây buộc những bó quần áo mua sắm trong tuần trăng mật ba ngày của họ tại thủ đô Bồ Đào Nha.
Lễ cưới dân sự được tổ chức tại Madrid với sự tham gia của ông Đại sứ Hoa Kỳ cùng một số quan chức ngoại giao, bạn của Mark, sau khi Anna ra khỏi trại tập trung Miranda de Ebro và đến Madrid.
Suốt đêm cuối cùng ở trại tập trung, nàng đã nằm bên cạnh Genevieve. Cả hai đều không ngủ và họ nhắc lại những kỷ niệm đã cùng chia sẻ. Khi nhắc đến cái chết của Keja, cả hai đều không ghìm được nước mắt và họ khóc rất lâu. Đúng trước lúc tên cai tù đến để đưa Anna lên văn phòng ban chỉ huy trại, nàng trao lại viên hồng ngọc cho bạn.
Anna nói:
- Chị cần đến thứ này hơn tôi và nhờ viên hồng ngọc này bé Janna sẽ được sống khá hơn.
Đôi bạn gái ôm ghì lấy nhau. Và đến lúc ngoái lại nhìn, nàng thấy má Genevieve ướt đẫm nước mắt.
Đến Madrid, khi mở vali đựng một số đồ đạc hết sức ít ỏi của nàng, Anna thấy một gói nhỏ. Mở ra thì đó là bộ đồ lót lụa Anna đã tặng Genevieve hôm trước, kèm theo một mảnh giấy ghi mấy chữ:

- Hãy dùng thứ này thay tôi. Yêu mến. Genevieve.
Lúc này trên boong tàu, Anna lại khóc. Phần vì phải xa một người bạn gái thân thiết, phần vì những kỷ niệm buồn tủi của họ nay đã lùi xa.
- Yên ổn chứ, em?
Nàng quay lại, thấy Mark đang dắt bé Janna. Không trả lời, nàng lau khô nước mắt, kéo đứa trẻ lại gần rồi quàng tay ôm cả chồng và đứa con của người bạn quá cố. Cả ba nhìn về phía chân trời, nơi một tia nắng cuối cùng ló ra giữa hai đám mây màu xám.

Chương 18
London ngày 13 tháng 5 năm 1945.

Janet Taylor cố tỏ ra vẻ mặt là nàng đang sung sướng nhưng thật ra trong đáy lòng nàng cảm thấy mình như một con cá bị quăng lên bờ. Nàng đang phải giúp cha mẹ tiếp khách tại tòa nhà của họ trông xuống Quảng trường Berkeley, trong khu phố sang trọng nhất của thủ đô London.
Hôm nay chủ nhật và khách khứa là những người đã tham gia cuộc rước hội lễ Tạ Ơn và đã xem Vua George đệ Lục cùng hoàng hậu Elizabeth ngồi trên cỗ xe ngựa không mui chạy qua những đám đông dân chúng reo hò để đến dự buổi cầu kinh đặc biệt tại Nhà thờ lớn Thánh Paul.
Cuộc chiến ở châu Âu chính thức kết thúc năm ngày trước đây, khi thủ tướng Winston Churchill tuyên bố trước Quốc hội là Bộ Tổng chỉ huy Đức đã đầu hàng vô điều kiện, nhưng lễ chiến thắng không được tổ chức ngay hôm đó mà lui lại đến dịp nghỉ cuối tuần.
Trong lúc di chuyển giữa đám khách khứa, bắt tay họ và giới thiệu người này với người khác, Janet giữ một nụ cười thường trực trên môi. Nàng thi hành bổn phận của nữ chủ nhân bằng thái độ tự nhiên khiến mọi người cảm thấy nàng hoàn toàn thoải mái giữa các bạn bè của cha mẹ. Nhưng sự thật đâu phải thế.
Hơn một năm rồi, Janet thoát khỏi trại tập trung ở Tây Ban Nha nhưng nàng vẫn chưa thích ứng được với cuộc sống ngày xưa ở London. Janet đã hoàn toàn biến đổi, sau bao nhiêu nếm trải bốn năm qua, trong khi cha mẹ nàng vẫn giữ nguyên cách sống y hệt thời chiến tranh. Trong dinh cơ của họ tại Weston, số gia nhân có giảm đi,

và đất đai được tù nhân Italia chăm sóc, nhưng các bữa ăn vẫn được bầy ra đúng giờ và bữa ăn chính buổi tối mọi người vẫn phải mặc lễ phục đàng hoàng.
Janet phản ứng với tất cả những thứ đó bằng thái độ thờ ơ, sầu não. Thấy tình trạng của con gái như vậy, cha nàng đã mời bác sĩ riêng của gia đình đến. Sau khi khám xong, ông ta nói rằng Janet bị chấn động thần kinh nặng và cần được nghỉ ngơi an dưỡng hoàn toàn sáu tháng.
Nàng đã tuân lệnh và lánh ở vùng nông thôn Suffolk. Nhưng nhàn rỗi không làm nàng ngừng việc giúp việc cho hai người bạ gái đang bị mắc kẹt ở trong trại tập trung.
Huân tước Elmhurst, người quen biết nhiều quan chức trong Bộ ngoại giao và đã nhờ họ thu xếp để Janet ra khỏi trại sớm hơn, cũng có một dinh cơ ngay cạnh dinh cơ của gia đình nàng. Ngày nào nàng cũng thúc huân tước chạy cho Anna và Genevieve, nhưng vì hai bạn nàng không phải công dân Anh nên ông chỉ có thể nhờ ngài John Winat, đại sứ Hoa kỳ tại London.
Janet không hề biết những cố gắng của nàng có đem lại kết quả nào không, chỉ biết những lá thư của nàng gửi thông qua Hội chữ thập đỏ đến hai bạn gái đều bị trả lại.
- Janet!
Nàng quay đầu lại, thấy một chàng trai mặt hốc hác, tóc hoa râm, có vệt sẹo lớn bên má trái.
- Nhớ tôi không?- Anh ta hỏi.
Janet cảm thấy trong cặp mắt anh ta có nét gì đó quen thuộc nhưng nàng chưa nhận ra là ai.
Anh ta bèn nói luôn:
- George Noble đây mà!
Đột nhiên Janet nhớ ra: Cha mẹ George làm chủ một dinh cơ ngay cạnh dinh cơ của gia đình nàng ở Sujjolk và thuở nhỏ hai anh em vẫn chơi đùa với nhau.
- Ôi, bao nhiêu năm rồi!- Janet đáp, cố không tỏ ra kinh ngạc vì hình dạng thảm hại của anh ta lúc này- Ta tìm chỗ nào yên tĩnh nói chuyện một lát đi.
George nói:
- Trước tiên tôi muốn Janet làm quen với anh bạn tôi đã- Anh ta nói và kéo nàng đến bên một chàng trai Trung Hoa. Anh chàng này thấp hơn Janet một chút nhưng dáng người to ngang, lực lưỡng và có cặp mắt đen rất sắc.
George nói:

- Chen! Tôi muốn giới thiệu cô Janet Taylor với anh. Và Janet ạ, đây là Tak Chen.
Janet chìa bàn tay nói:
- Chào anh!
Chen đỡ bàn tay nàng, khẽ nghiêng mình, nói:
- Rất sung sướng được làm quen với cô.
Anh mặc áo kaki, quần kaki và sơmi bằng thứ vải mỏng, loại vải hay được dùng ở vùng nhiệt đới. Y phục kiểu như vậy khiến Chen khác hẳn đám khách khứa sang trọng, một số mặc quân phục.
Vừa mới được giới thiệu làm quen. Chen đã lễ phép xin lỗi rồi bước sang căn phòng lợp kính ở góc dối diện của tòa biệt thự, chăm chú xem bộ sưu tầm các trang sức bằng đá quý cha Janet đã mua trong một chuyến du lịch sang Viễn Đông hồi chiến tranh.
Nàng nhận xét:
- Bạn anh có vẻ ít lời.
George cãi:
- Nhưng cực kỳ đáng giá. Anh ta đã cứu tôi thoát chết đấy.
Janet lắng nghe người bạn trai thuở nhỏ kể về những gian truân anh đã nếm trải. Sau khi Singapore thất thủ, anh ta bị quân Nhật bắt làm tù binh rồi đưa đi đắp con đường sắt nối liền Malaysia với Miến Điện. Tại công trường, George bị đối xử như một tên nô lệ. Anh ta chạy trốn và giữa lúc anh lạc trong rừng rậm thì gặp Tak Chen, lúc đó đang lãnh đạo chiến tranh du kích bên phía Đồng Minh trong hậu phương của quan đội Nhật.
George Noble kể:
- Chen có một đầu óc quân sự tuyệt vời. Tất nhiên anh ta là đảng viên Cộng sản, nhưng đồng thời cũng là một chiến lược gia xuất sắc. Đội du kích của anh ta luôn giáng những đòn bất ngờ khiến quân Nhật thất điên bát đảo.
Janet hỏi:
- Nhưng anh ấy đến nước Anh làm gì?
George đáp:
- Để trở thành sĩ quan huấn luyện trong Binh chủng đặc biệt của Vương Quốc Anh.
- Binh chủng đặc biệt của Vương Quốc Anh.
- Binh chủng OBE?- Janet hỏi lại.
- Đúng thế. Đây là mọt cử chỉ đền ơn những người cô công trong chiến tranh của chính quyền Hoàng gia chúng ta.
Janet đưa mắt tìm Chen và thấy anh đang ngồi trong chiếc ghế bành ngay cạnh cầu thang. Trông vóc người anh cân đối, mặt mũi tinh tế,

vầng trán rất cao và mái tóc đen, chải lật ngược ra sau gáy.
Nàng nói:
- Anh ta còn trẻ lắm!
-Tôi đoán khoảng gần ba mươi tuổi- George nói- Nhấc ly rượu trên chiếc khay người hầu bưng ngang qua rồi nốc một hơi cạn. Khi thấy anh ta gọi người hầu rót thêm và cầm uống nhưng run tay làm đổ một nửa ly ra áo, Janet thầm nghĩ chắc George đã mắc nghiện.
Nàng nói:
- Ta ra ăn một chút đi.
George vừa nhấc chân định theo Janet ra chỗ quầy để thức ăn thì ngã vật xuống sàn, khách khứa chỉ liếc nhìn chàng trai đang nằm còng queo dưới sàn rồi thản nhiên quay mặt đi, coi như không có chuyện gì xảy ra. Trong khi đó hai người hầu bàn khiêng George Noble sang phòng đọc sách.
Một người hầu bàn hỏi:
- Thưa cô chủ, có cần mời bác sĩ không ạ?
Tiếng người nói từ phía cửa vọng vào:
- Không cần.
Janet nhìn ra và thấy bác sĩ Parkinson, thầy thuốc riêng của gia đình, đang đi nhanh tới chỗ nàng quì bên cạnh chàng trai. Nàng nói:
- Tôi đoán anh ấy bị say.
Ông bác sĩ to béo, tóc bạc nói:
- Giá chỉ đơn giản như thế thì còn gì bằng. Nhưng George đang là bệnh nhân của tôi, kể từ ngày cậu ta ở Malaysia về . Tôi biết cậu ta nhiễm bệnh sốt rét và lại thêm những trục trặc về gan nữa. Tôi đã dặn phải tránh xa rượu, nhưng cậu ta không chịu nghe. Xem chừng bọn Nhật đã hành hạ cậu ta ra trò đấy.
Ông bắt mạch George rồi nói:
- Chỉ cần nghỉ ngơi là bình phục thôi.
Janet nói:
- Anh ấy có thể nằm lại đây.
- Hai ông bà liệu có bằng lòng không?
- Để tôi len xin phép ba mẹ tôi.
Janet lên phòng khách nơi bữa chiêu đãi đang tưng bừng nhất. Nàng thấy cha mẹ đang nói chuyện với huân tước Elmhurst đã bước đến hỏi:
- Cậu George thật quá đáng!
Janet nói:
- Không phải đâu, thưa mẹ. Anh ấy bị bệnh.
- Không phải say rượu à?

- Không ạ. Bác sĩ Parkinson bảo George bị nhiễm sốt rét từ trước.
- Bệnh không lây chứ? Mẹ hy vọng thế.
Thái độ của mẹ làm Janet rất bực nhưng nàng chưa kịp phản ứng gì thì Huân tước Elmhurst đã bước đến hỏi:
- Cháu Janet nghe được tin tức gì về mấy người bạn của cháu ở trại tập trung chưa?
- Thưa bác chưa ạ.
- Thế thì tốt, tối hôm kia, bác có gặp một người ở nhà ông bà White, mới ở sứ quán của ta ở Madrid về, cho biết cô bạn người Mỹ của cháu..
- Anna Maxell phải không ạ?
- Cô ấy bây giờ là phu nhân Maxell- Hunter rồi.- Huân tước Elmhurst nói- Đâu như lấy ông phó lãnh sự Hoa kỳ thì phải. Cách đây ít lâu cô ta cùng đứa con gái đã theo chồng về Mỹ, cho nên ông khách kia thấy không cần phải làm gì thêm cho cô bạn ấy của cháu nữa.
Janet hỏi:
- Thế còn Genevieve Fleury thì ông ta có tin tức gì không ạ?
Huân tước đáp:
- Ông ta không biết gì về cô ấy.
Janet cảm ơn ông huân tước rồi đi ra bao lơn. Nàng thấy ngột ngạt, cần khí trời để thở và suy nghĩ thêm, nhưng ngoài ấy cũng đã có người. Chen đang đứng tì tay lên thành bao lơn, nhìn xuống đám dân chúng ngày hội đang tấp nập kéo đến quảng trường Berkeley.
Chen nói:
- Tôi chưa hiểu tại sao họ lại vui vẻ thế? Chiến tranh đã kết thúc đâu?
- Đối với họ thế là đã xong.
- Nhật Bản đã đầu hàng đâu.
- Chắc cũng sắp rồi
Chen lắc đầu:
- Bọn Nhật thà chết chứ không đời nào công nhận chúng thua.
Janet ngạc nhiên thấy Chen nói tiếng Anh rất khá, hầu như không bị âm sắc nào sai.
Nàng nói:
- George cũng bảo với tôi như vậy.
- Lúc nãy tôi có đi tìm nhưng không thấy anh ấy đâu.
-Tôi e George hiện giờ vẫn chưa bình phục. Nhưng anh yên tâm, đã có bác sĩ giỏi trông nom cho anh ấy.
Chen nói:
- Anh ấy bị sốt rét ác tính.
- Anh biết à?

- Lúc tôi tìm thấy anh ấy. George đang lên cơn sốt rét. Anh ấy bị chứng bệnh sốt rét này từ trước đó, kèm theo cả lỵ ác tính. Sống với đơn vị chúng tôi bốn năm trời, anh ấy phải dùng đủ thứ thuốc mà anh ấy vẫn không khỏi.
- Rừng rậm nhiệt đới độc thật.
- Mỗi người mỗi khác. Kẻ thù thì đáng sợ nhất ở rừng rậm nhiệt đới là thói hèn nhát. Ai thắng được thứ đó thì sẽ chẳng thấy làm sao hết và thấy đó là thánh đường.
Sau mấy tiếng đồng hồ nghe khách khứa vui vẻ trò chuyện, toàn những thứ vô thưởng vô phạt, Janet bỗng nhận thấy người bạn Trung Hoa của George sao chín chắn và nghiêm túc đến thế. Nàng không còn biết đối đáp anh như thế nào.
- Anh ở nhà George phải không?- Nàng lên tiếng hỏi sau một quãng thời gian im lặng ngượng ngùng giữa hai người.
Chen lắc đầu:
- Anh ấy rất tốt nhất định bảo tôi đến đấy ở, nhưng tôi không muốn mất tự do.
- Lúc này London đang đông đúc, anh tìm được phòng khách sạn là may mắn lắm đấy.
- Tôi thuê phòng trọ ở Bermondsey.
Nàng nói:
- Khóa y tá tôi theo học ngày trước cũng ở gần đó. Tôi học ở bệnh viện Guy mà.
Chen nhìn Janet ngạc nhiên:
- Cô là y tá?
- Trước đây thôi, tôi làm y tá vài năm.
- Chắc thủ đô London lúc chiến tranh cần đến nhiều y tá lắm.
Nàng nói:
- Đúng thế. Nhưng tôi không làm ở đây.
Janet không muốn kể thêm và Chen cũng không gặng hỏi. Nàng ngờ Chen chỉ cho nàng là thứ y tá chơi bời, không chịu băng bó cho thương binh vì còn giữ tư thế tầng lớp xuất thân. Nhưng nàng cũng không nói gì để Chen thay đổi cách nhìn đối với nàng. Bởi làm thế chỉ càng gợi lên những nỗi đau, những kỉ niệm hết sức riêng tư mà nàng không muốn chia sẻ với một người mà nàng nghĩ sẽ không bao giờ gặp lại.
Chen hỏi:
- Lúc này ông bác sĩ vẫn ngồi với George chứ?
Janet đáp:
- Tôi không biết, nhưng lúc nãy ông bác sĩ bảo nên để George ở lại

đây cho tỉnh táo đã.
- Nếu vậy tôi phai ra kiếm xe buýt để về Bermondsey thôi.
- George chở anh đến đây à?
- Vâng.
Janet nói:
- Nếu vậy để tôi thu xếp cử người đưa anh về. Bởi anh xem, các xe buýt chạy sang quận Đông đều chật ních người đi xem hội trở về và anh không thể chen nổi đâu.
- Tôi có thể đi bộ.
- Đi bộ thì phải mất nhiều tiếng đồng hồ.
Chen nhìn đồng hồ:
- Có một cuộc họp tôi phải có mặt vào lúc sáu giờ.
- Để tôi bảo anh Parker, lái xe của chúng tôi chở anh về.
Janet dẫn Chen trở lại phòng khách, thấy cha đang tiễn mấy vị khách. Nàng nói:
- Cha đã gặp anh bạn của George chưa?
Cha nàng nói:
- Cha chưa được cái hân hạnh đấy.
Janet bèn giới thiệu hai người với nhau và họ bắt tay nhau.
Nàng nói:
- Con đang định tìm Parker để nhờ ông ta chở anh Chen đây về nhà.
Cha nàng nói:
- Cha e là trễ rồi, vì Parker đang trở Huân tước Elmhurst về Savoy và cha cũng quên không dặn anh ta xong việc thì về đây ngay nên không biết anh ta có về đây ngay không.
Janet nói:
- Nếu vậy con chở ông Chen về vậy.
Chen định từ chối, nhưng Janet không chịu và kéo anh ra sau nhà, nơi đang đậu chiếc MG 1937 loại xe du lịch của nàng. Chiếc xe này bị khóa kín trong nhà để xe suốt những năm nàng đi vắng. Sau khi về Anh, nàng đã đi sửa và tuy xăng còn phải mua theo tem phiếu, anh lái xe Parker vẫn kiếm được đủ xăng cho nàng đi thoải mái.
Chen bước vào, ngồi chỗ ghế dành cho khách, và Janet lái xe ra phố Charles, lúc này vẫn còn đông người lũ lượt về nhà sau khi đi dự hội. Một bà già vẫy tay chào Janet rồi nâng chai bia tu một hơi, miệng nói to:
- Chúc mừng chiến thắng chứ cô em?
- Chúc bà - Janet đáp lại.
Lúc nàng quặt sang đại lộ công viên, một đám đông khác vui vẻ gọi nàng. Họ mặc quần áo lố lăng ngày hội.

Chen bình phẩm:
- Tôi không ngờ dân Anh bốc thế!
Janet đáp:
- Dân tộc chúng tôi là dân tộc luôn gây ra bất ngờ nhất thế giới
Nàng cảm thấy Chen nhìn mình nhưng nàng vẫn hướng mắt thẳng lên mặt đường đầy cát và rất trơn, chỉ lơ đễnh một chút là có thể trượt bánh. Janet cho xe chạy vòng chân đồi Hiến pháp, ngang qua đài kỷ niệm nữ hoàng Victoria, rồi hướng thẳng vào khu phố Đông, khu lao động của thành phố London.
Nhà cửa lụp xụp, những trẻ nhỏ chơi ngoài hè. Janet buột miệng:
- Giống hệt như Vacsava.
Chen sửng sốt:
- Cô có đến Ba lan rồi?
Janet gật đầu.
- George có kể cho tôi nghe là anh ta có quen với một người sống sót qua cuộc thảm sát diệt chủng ở khu tập trung Do thái Vacsava, nhưng tôi không hề nghĩ người đó lại là cô- Chen nói giọng thán phục.
Janet hỏi:
- Anh xuống chỗ nào?
Chen trỏ vào một tòa nhà vuông thô, rõ ràng là loại nhà cho thuê phòng với giá rẻ. Nàng lái xe vòng lại. Nơi này vẫn còn y nguyên nhiều vết tích của những trận oanh tạc.
- Đây rồi!- Chen nói khi xe đến trước tòa nhà.
Janet hỏi:
- Làm sao anh tìm được chỗ này?
Chen nói:
- Đảng ủy Cộng sản giới thiệu. Cô có muốn ghé vào nhà tôi một chút không?
- Sắp đến cuộc họp chưa?
- Họ họp ngay trong ngôi nhà này.
Janet ngập ngừng rồi tắt máy, theo chân Chen lên một căn phòng trên tầng hai. Ngôi nhà sực nức mùi bắp cải muối và mùi nước tiểu nhưng Chen không hề quan tâm, trong lúc anh đưa Janet lên phòng ngủ của anh.
Đã có tám người ngồi dự họp khi Chen vào, họ chào nhau rất khẽ. Một phụ nữ to lớn, nói giọng đàn ông yêu cầu mọi người trật tự và giới thiệu Chen. Một thứ vỗ tay khẽ khàng nổi lên. Chen đáp lại bằng cách khẽ gật đầu. Khi không khí im lặng, anh bắt đầu nói:
- Cha tôi là một culi và bị thực dân Anh giết chết khi đi cùng đám biểu

tình của công nhân đồn điền cao su ở Pahang trước khi đại chiến thế giới thứ hai nổ ra bốn năm. Tội duy nhất của cha tôi là đòi tăng lương, chỉ cốt là vừa đủ để gia đình tôi khỏi chết đói. Chuyện đó xảy ra năm tôi mười sáu tuổi và đó cũng là lúc tôi gia nhập Đảng cộng sản Malaysia.
Janet chú ý đến câu chuyện Chen kể. Chưa đến 2000 chiến sĩ người Hoa và người Malaysia trong tổ chức Mã lai nhân dân Kháng Nhật quân đã gây cho quân Nhật bao nhiêu tổn thất. Chúng đã phải huy động hàng ngàn quân để tiêu diệt tận gốc phong trào du kích nhưng không nổi. Janet nghe và bị cuốn vào mục tiêu cao cả của Chen. Mỗi câu mỗi chữ của anh đều thấm đượm mục tiêu là anh hiến thân và tin tưởng.
Trong lúc Chen nói, Janet bỗng thấy ở anh những nét hệ như của Mordechai Anielewicz, chàng thanh niên chỉ huy trưởng của tổ chức Do thái khánh chiến. Cả hai đều có tác phong bình tĩnh, vững vàng, có giọng nói lôi cuốn, cử chỉ thoải mái tự nhiên. Cả hai đều xuất thân từ nghèo khổ và đều bắt đầu đấu tranh từ khi còn rất trẻ để giành quyền sống cho mọi người.
Điều đáng quý ở cả hai người là họ đều đấu tranh không chỉ giành quyền lợi cho riêng họ và gia đình họ mà vì quyền lợi của những người đồng cảnh với họ, những nạn nhân của bất công xã hội.
Nghe Chen nói, Janet say mê như đang nghe những lời hiệu triệu đã thúc đẩy nàng tham gia tổ chức bí mật của người Do thái ở Vacsava. Lâu lắm rồi, nàng mới nghe thấy giọng nói hùng hồn và tha thiết như vậy. Nàng không ngờ khi nàng về đến Anh, mà nàng lại vẫn có thể nghe giọng nói sôi động ấy.
Chen nói xong, người phụ nữ to lớn, giọng nói và dáng điệu như đàn ông lúc nãy đã giới thiệu anh, đứng lên hỏi:
- Sau khi chiến tranh kết thúc ở châu Âu thì Mã lai nhân dân kháng Nhật sẽ ra sao?
Chen đáp:
- Nếu chính phủ Anh tôn trọng những lời họ đã hứa với Chin peng và đảng cộng sản Malaysia thì các đơn vị du kích sẽ giải tán.
Người phụ nữ vẫn chưa thỏa mãn:
- Lời hứa thế nào?
- Độc lập hoàn toàn cho dân Malaysia.- Chen đáp.
- Đồng chí tin nước Anh chịu thả ra một thuộc địa vốn là nơi cung cấp nhiều cao su và thiếc nhất thế giới hay sao?
- Họ hứa với chúng tôi như vậy
Người phụ nữ to lớn cau mặt:

- Chỉ khi nào xảy ra chuyện đó thì tôi mới tin.
Chen mỉm cười không trả lời. Anh có vẻ đã mệt. Khi một phụ nữ trong nhóm bưng đến phích nước trà và một đĩa xúc xích. Chen lễ phép uống trà với mọi người nhưng không ăn gì.
Khi người khách cuối cùng đã ra khỏi cửa, Janet nói:
- Chắc anh đói rồi. Tôi không thấy anh ăn gì hết, cả lúc ở nhà tôi.
- Tôi chưa quen thức ăn Anh- Chen nói, trỏ mẩu xúc xích ai cắn dở còn nằm trên bàn.
Janet nói:
- Thế anh ăn uống thế nào từ ngày anh đến London?
- Tôi nấu lấy.
Chen nói rồi đi về phía bếp đèn cồn đặt bên cạnh xô nước, nói tiếp:
- Nhưng cũng vẫn gay go, bởi rất khó kiếm gạo và những thứ khác mà tôi thích.
Janet nói:
- Tại Soho có chợ Trung Hoa rất to. Nếu anh thích thì tôi sẽ đưa anh đến đó.
- Cô thật tốt bụng, cô Janet.
- Vậy thì trưa mai được không?
- Tôi sẽ đợi cô- Chen đáp.
Janet bắt tay anh rồi vội vã bước xuống cầu thang ra xe. Nơi đây không có đèn đường, xung quanh tối om và sương mù từ dưới sông bay lên phủ kín mọi thứ. Bật công tắc cho máy nổ, Janet ngoái đầu nhìn lên cửa sổ gian phòng tầng hai, thấy Chen đứng đó. Nhưng khi nàng vẫy tay chào thì không thấy Chen đáp lại. Lát sau sương mù dầy đặc kéo đến phủ kín hết tất cả.
Hôm nay là ngày đầu tiên trong số rất nhiều ngày Janet chia sẻ với Chen. Càng ở bên nhau nhiều, nàng cảm thấy họ càng thân thiết với nhau hơn. Chen không ham xem danh lam thắng cảnh của London như các khách du lịch mà anh muốn quan sát cuộc sống của những người dân lao động nơi đây. Cùng đi với Chen, Janet biết thêm nhiều nơi mà từ nhỏ chưa bao giờ nàng đặt chân đến mặc dù sống ngay trong thành phố này.
Trước mắt Janet mở ra một thế giới mới mẻ và càng ngày càng cảm thấy cảm phục và yêu mến Chen. Chàng trai Trung hoa còn hấp dẫn cô gái Anh cả về mặt tình dục. Nhìn hai bàn tay to bè và chắc nịch của Chen, Janet tưởng tượng đến lúc hai bàn tay ấy lướt nhẹ lên da thịt nàng. Leon đã chết rồi. Mặc dù thời kỳ còn yêu nhau, hai người đã có quan hệ tình dục hết sức nồng nhiệt nhưng sau đó nàng không ngủ với người đàn ông nào khác. Lúc này nhu cầu tình dục sôi sục

trong nàng. Nhưng Chen có vẻ thờ ơ về mặt này. Họ gặp nhau hàng ngày mà mãi hai tuần sau mới xảy ra cái hôn đầu tiên.
Lần đó, hai người đã chúc nhau ngủ ngon và Janet chuẩn bị xe thì đột nhiên Chen kéo nàng lại, ôm nàng và dính cặp môi vào môi nàng với niềm say đắm khiến Janet ngạc nhiên.
Nàng cũng đáp lại hết sức nồng nhiệt và chờ anh mời lên phòng. Nhưng Chen chỉ nói với nàng rằng tối mai sẽ không gặp được nàng vì anh phải dự cuộc họp Đảng. Anh mở cửa xe để nàng lên rồi chờ cho xe đi khuất mới đi lên phòng.
Thái độ của Chen khiến Janet rất buồn bực và tức giận. Hầu hết các lần, anh như thể chợt quên, để tình cảm bột phát trong giây lát, rồi như sực tỉnh, anh liền tự kiềm chế ngay, coi vừa rồi chỉ là một khoảnh khắc yếu đuối.
Suốt cả đêm, Janet trằn trọc cố tìm xem nguyên nhân do từ đâu Chen lại có cách sử xự như vậy, nhưng nàng không thấy. Và khi cha mẹ nàng rủ con gái đi tham dự cuộc chiêu đã tối hôm sau ở đại sứ quán Hoa kỳ thì nàng nhận lời ngay. Nàng ấm ức nghĩ, bằng cách đó nàng sẽ làm cho Chen phải tức, vì nàng coi đến với những người anh ghét hơn là đến với anh.
Trước khi rời khỏi tòa nhà riêng trên quảng trường Berkeley, Janet ngồi viết thư cho Anna Maxell- Hunter. Nàng cho bạn biết là nàng đã nhận được tin bạn kết hôn và chúc bạn hạnh phúc. Janet còn tỏ hy vọng bé Janna sẽ được sung sướng. Nàng nói rằng bất kỳ lúc nào Anna hay bé Janna cần đến sự giúp đỡ, nàng đều sẵn sàng. Cuối thư, nàng ngỏ ý rất mong Anna viết thư cho nàng theo địa chỉ kèm theo. Trong lời tái bút, nàng hỏi có thể liên lạc với Genevieve ở đâu.
Bì thư đã được dán lại. Janet cho vào ví lúc nàng bước vào Đại sứ quán Hoa kỳ và được ông Đại sứ John Winart chào đón. Thân tình và cởi mở, ông đại sứ tóc bạc nói rất khẽ, giới thiệu một trợ lý sẽ tháp tùng Janet trong bữa tiệc chiêu đãi. Janet thấy mình ngồi bên cạnh một chàng trai gầy, dáng thư sinh, ca ngợi hết lời chuỗi ngọc nàng đeo và tự giới thiệu là Frank Elwood, bí thư đại sứ quán Hoa kỳ tại London.
Janet nói:
-Ông đúng là người tôi đang cần gặp.
Chàng trai ngạc nhiên:
-Tôi ư?
-Chị bạn tôi lấy ông phó lãnh sự quán Hoa kỳ ở Madrid, tên là Mark Hunter..
-Mark! Thôi đúng rồi.

-Ông có quen chồng chị bạn tôi?
Elwood đáp:
-Mark với tôi học cùng trường đại học Harvard. Lâu lắm rồi tôi không gặp anh ta. Chị bạn cô may mắn đấy. Mark là một chàng trai tuyệt vời.
-Vậy hiện giờ họ sống ở Washington?
-Nếu đúng thế thì tôi sắp được gặp anh ta rồi. Tuần sau tôi sẽ về đấy.
Janet lấy bức thư trong ví ra:
-Ông có thể chuyển cho Mark Hunter bức thư này hộ tôi được không?
-Được thôi- Elwood nhét phong bì vào túi áo ngực- Nếu không gặp Mark, tôi sẽ dán tem bỏ vào thùng thư.
Elwood chuyển sự chú ý sang một người phụ nữ Mỹ tóc nhuộm xanh ngồi trước mặt anh ta và Janet uống ly rượu vang của mình. Hôm nay Janet uống khá nhiều rượu và nàng ngạc nhiên là tại sao khi đứng lên nàng không hề bị chếnh choáng. Khi người khách phụ nữ đứng lên rời khỏi bàn tiệc, Elwood hỏi:
-Cô cho phép tôi đưa cô đến phòng nhạc chứ?
-Cảm ơn ông, tôi đi một mình được.- Janet đáp, rồi đi chậm để bước cho vững chãi sang phòng nhạc.
Lúc ra đến hành lang, Janet không sang phòng nhạc như mọi người mà quay sang phòng đọc sách nhỏ, nơi nàng nhìn thấy có cửa ra một bao lơn hẹp. Vừa ra chỗ bóng tối, nàng vừa thở rất sâu, cố phả ra hết men rượu trong người để đầu óc tỉnh táo, khốn nỗi gió ngoài se lạnh khiến đầu óc nàng mụ mị thêm. Janet bấu chặt thành bao lơn để giữ thăng bằng.
-Janet, cô vẫn khỏe chứ?
Không cần quay lại nhưng cô vẫn nhận ra giọng nói của George. Lúc nãy nàng có nhìn thấy anh ta ở cuối bàn.
-Chào George, hôm nay đến lượt tôi say- Nàng nói và cố điều khiển giọng nói.
-Cô uống thứ này đi, Janet.- Anh ta đưa nàng tách cà phê.
-Sức khỏe anh hồi này như thế nào?- Janet hỏi, hối hận là đã nhắc lại chuyện say rượu trong khi hôm trước đâu phải anh ta say.
-Bác sĩ bảo tôi không thể khỏi bệnh nếu cứ nốc rượu vào. Mà không uống rượu thì tôi sẽ trở thành thằng thuộc tầng lớp “cùng khổ” giữa một xã hội như thế này.
Nói xong anh ta cười vang:
-Chúng ta đã ngoi lên được đẳng cấp cao sang.

-Kiểu phân chia đẳng cấp rạch ròi như thế này đang mất đi.
-Tại sao lại thế?
Janet nói:
-Bởi vì vừa qua tất cả mọi tầng lớp đều bị cuốn vào chung một tập thể, đó là quân đội. Chiến tranh tạo cho phụ nữ cũng làm những nghề trước đây họ chưa bao giờ làm: lái ce, thợ cơ khí.. Phụ nữ bây giờ không còn chịu đơn thuần là làm nội trợ nữa. Tôi cho rằng cách phân chia đẳng cấp của anh đã lui về quá khứ.
George nói:
-Trước đây ba năm tôi cũng đã nghĩ y hệt như cô bây giờ Janet ạ. Tôi có mặt ở Singapore đúng lúc tướng Percival đầu hàng quân Nhật. Đấy là lần đầu tiên dân châu Á nhìn thấy người châu Âu chịu nhục. Khi đó tôi nghĩ rằng người Anh sẽ không bao giờ vênh vang là kẻ được Chúa trời ban cho quyền lực thống trị thế gian nữa. Nhưng bây giờ thì tôi thấy tôi đã nhầm.
-Anh thay đổi cách suy nghĩ rồi sao?
George nói:
-Nghe những người như Huân tước Elmhurst nói thì cô sẽ rõ. Cách đây ít hôm ông ta có mặt trong một bữa tiệc và tôi cũng đến dự. Trong bữa tiệc khách chủ yếu là các quan chức cao cấp trong bộ Ngoại giao. Hôm đó tôi không muốn uống rượu trong khi tất cả mọi người đều uống và đến khi men rượu làm họ say sưa bàn luận làm cách nào để khôi phục lại địa vị của nước Anh tại châu Á thì tôi hoảng hốt. Tôi không thể tin được vào tai mình nữa khi nghe họ nói- George dừng lại châm điếu thuốc hít một hơi rồi nói tiếp- Họ thành thực tính chuyện quay trở lại thuộc địa cũ, kiểu như Malaysia, nơi mà họ đã bỏ rơi năm 1942. Họ tính khôi phục lại những uy quyền thống trị ngày xưa. Tôi bèn bảo họ rằng làm chuyện ấy không dễ dàng đâu. Có nhiều người tỷ như Tak Chen, đồng ý chiến đấu chống Nhật chỉ vì chúng ta đã hứa sẽ trao trả độc lập cho họ. Nhưng mấy quan chức Ngoại giao nói tôi quá ngây thơ và nói rằng họ không hề có ý định làm những gì họ đã hứa. Còn huân tước Elmhurst thì nói thế nào, cô có biết không? Ngài bảo tôi “Cậu tưởng chúng ta sẽ trao những quốc gai đó cho Cộng sản ư?”. Tôi bảo ông ta rằng chính phủ Anh đã hứa thì ông ta cười vang và nói cứ hứa gì làm nấy thì làm sao làm ngoại giao được.
Tách cà phê đã làm cho đầu óc Janet tỉnh táo hơn đôi chút, nhưng nàng vẫn chưa đủ sức hiểu toàn bộ vấn đề George đề cập. Nàng hỏi:
-Vậy theo anh suốt thời gian qua, họ đã nói dối Tak Chen à?
George trả lời:

-Việc thưởng cho anh ta chân sỹ quan trong Binh chủng đặc biệt OBE chỉ là một cách điệu hổ ly sơn mà thôi.
-Anh có nói điều ấy cho Chen biết không?
George lắc đầu:
-Những điều tôi vừa kể là tuyệt đối bí mật.
-Vậy sao anh nói ra với tôi?
George ngừng một lát rồi nói:
-Tôi biết rằng cô rất hay gặp Chen thời gian gần đây.
-Thế thì sao?
-Trưa nay anh ấy đến gặp tôi, chúng tôi trò chuyện rất lâu, chủ yếu về cô đấy, Janet ạ. Anh ta hỏi ý kiến tôi, anh ta yêu cô và chưa biết nên sử xự thế nào
-Nghĩa là sao?
-Chen lớn lên trong một khung cảnh hầu như không có chuyện nam giới Trung hoa quan hệ với nữ giới Anh- George đặt bàn tay lên vai Janet, nói tiếp- Tôi coi cả cô và Chen đều là chỗ chân tình, cho nên tôi cần phải nói thật với cô đừng nên quan hệ nhiều với Chen, sẽ không dẫn đến cái gì đâu.
Janet lùi lại, hỏi:
-Anh cũng đã nói với Chen như thế đấy chứ?
George đáp:
-Tất nhiên nhưng tôi nói như thế này chỉ là để giúp cô.
-Tại sao vậy? Bởi tôi thuộc đẳng cấp cao hơn chăng? Và tôi sẽ phải sống cả cuộc đời giữa những nghi thức mà tôi căm ghét ư? Và tôi phải vì cha mẹ mà từ chối người tôi yêu hay sao?
George nói:
-Tôi không ngờ là tình cảm giữa hai người đã tiến xa như vậy.
-Bây giờ anh đã biết rồi thì anh nghĩ sao?
George nói:
-Tôi đành phải lộ một điều với cô mà lẽ ra không nên nói. Chen đã có vợ. Họ gặp nhau trong chiến tranh và cả hai đều là đảng viên Đảng cộng sản Malaysia. Sau khi Chen đi theo phía đồng minh thì cô ấy là một trong những người theo chủ nghĩa Mác và tin rằng muốn giải phóng được đất nước chỉ có con đường đi theo chủ nghĩa Cộng sản. Thế là cô ấy phê phán rất quyết liệt Chen trong các họp chi bộ, lên án Chen đi theo đế quốc Anh. Chen đã nói với cô ấy rằng đây là chủ trương của ban lãnh đạo đảng, và trong đơn vị du kích, ai dám chống lại chủ trương cấp trên phải bị kết án tử hình..
-Tôi không hiểu.
-Và chính Chen đã đích thân xử tử vợ.-George nói.

Janet quay mặt đi. Sau một lúc im lặng, nàng nói:
-Tôi không hiểu tại sao anh lại kể cho tôi nghe chuyện đó?
-Để cô hiểu rằng Chen đã đặt lên rất cao mục tiêu giải phóng dân tộc, giành độc lập hoàn toàn cho dân Malaysia. Vì mục đích đấy, anh ta dám giết tất cả mọi người, kể cả cô.
Không thấy Janet nói lại, George quay lưng trở vào nhà, nơi cuộc vui đang sắp tàn.
-A, cô Taylor đây rồi!- viên thư ký của đại sứ quán Hoa kỳ nói vọng ra phía bao lơn.- Tôi đi tìm cô khắp nơi mà không thấy. Cô không làm sao đấy chứ?
-Tôi muốn ra chỗ thoáng gió một chút- Janet nói
-Buổi chiêu đãi sắp kết thúc, tôi đang định hỏi xem cô có cần xe chở về nhà không?
-Cám ơn! Tôi có xe riêng rồi.- Janet nói.
Viên thư ký đưa nàng ra cổng sứ quán, nơi ngài đại sứ đang chào bố mẹ Janet và chúc họ ngủ ngon. Janet đợi cho anh lái xe Parker chở cha mẹ nàng trong chiếc Rolls Royse đi khuất rồi mới quay sang cảm ơn ngài đại sứ và vội vã ra xe của mình. Lúc đã ngồi vào sau tay lái, Janet thấy Elwood vẫy tay chào nàng.
Anh ta hét to:
-Tôi không quên bức thư của cô đâu.
Anh ta định chạy về phía Janet nhưng bị ngài đại sứ giữ lại, Janet bèn lao xe đi.
Lúc này nàng không muốn vướng vào cuộc trò chuyện với bất cứ ai. Câu chuyện của George làm đầu óc nàng mụ đi. Nàng lái xe theo bản năng nhiều hơn là theo ý thức. Mãi đến khi xe vượt qua cầu Blackfriard, Janet mới chợt hiểu rằng nàng đang hướng chiếc xe của mình đến khu Bermondsey, nơi Chen đang chờ nàng.
Janet đỗ xe rồi tắt máy, nhưng vẫn ngồi trong xe, cố trấn tĩnh lại đầu óc. Nàng vẫn còn thấy ảnh hưởng của những ly rượu nàng đã uống trong buổi chiêu đãi và thấy khó tập trung được tư tưởng.. Bao trùm lên cả là mỗi uất hận và ghê tởm đối với thái độ của chính phủ Anh định tách Chen ra khỏi phong trào. Nhưng một tiếng từ sâu thẳm vặn lại tại sao nàng lại quan tâm đến Chen nhiều như vậy thì nàng không sao giải thích được.
George kể rằng Chen yêu nàng và không làm sao cưỡng lại được tình cảm ấy. Vậy tình cảm của nàng đối với Chen là thế nào? Bao nhiêu câu hỏi quay cuồng trong đầu óc nhưng không câu nào rành mạch và cũng không câu nào Janet tìm được lời giải đáp. Đúng lúc ấy, cửa bật mở và Chen xuất hiện. Anh chạy về phía Janet.

Anh nói:
-Tôi nhìn từ trên cửa sổ và thấy cô đến.
Janet trả lời nhạt nhẽo:
-Tôi có chuyện cần nói với anh.
-Tốt lắm.
Chen dẫn nàng lên cầu thang, ngồi xuống mép giường lắng nghe, không ngắt lời nào tất cả những lời Janet thuật lại về George. Khi nàng nói xong, Chen im lặng một lúc rồi hỏi:
-Cô dùng trà nhé?
Janet nói:
-Hình như anh chưa nhận ra tầm quan trọng của những lời tôi vừa kể?- Nàng rất bực thấy Chen tự chủ một cách quá cứng cỏi.
Anh nói:
-Tôi thấy chứ.
Janet bước tới chỗ Chen đang ngồi, quỳ xuống, đặt hai bàn tay lên hai đầu gối anh:
-Họ đang lừa anh, anh không thấy ư, Chen?
Chen gật đầu, nhưng không trả lời mà kéo nàng lên, hôn vào môi nàng. Khi đầu lưỡi anh thọc vào miệng nàng, Janet cong môi tiếp nhận. Tim nàng đập mạnh khi áp chặt vào người Chen, nàng thấy người đàn ông trong anh trỗi dậy.
Khi Chen buông ra, nàng đứng lên, ôm đầu anh rồi ấp vào lòng nàng. Bao nhiêu khao khát nàng nén lại từ ngày họ mới gặp nhau bây giờ không còn gì kiềm chế, trở nên mãnh liệt hơn cả đối với Leon ngày trước. Nỗi khát khao lúc này sâu sắc hơn nhiều.
-Không kẻ nào lừa được anh hết.
Chen thì thầm, giọng bình thản, như không phải anh đang bộc lộ cảm xúc và suy nghĩ.
Janet cảm thấy bàn tay anh lần vào trong váy của nàng, vuốt ve cơ thể nàng. Lâu nay Chen rụt rè trong quan hệ với nàng nên lúc này Janet có cảm giác anh đang thăm dò, âu yếm nhưng vẫn ngập ngừng, và như vậy nàng phải là người chủ động. Nhưng chỉ vài giây sau, Janet đã hiểu nàng đã lầm.
Chen cởi quần áo của nàng ra một cách thoải mái, từng mảnh một, giống như bóc dần từng lớp thứ quả gì đó, khiến Janet cảm thấy các chướng ngại vật cảm xúc của nàng đang bị gỡ dần.
Rồi Janet nhìn Chen khi anh cởi quần áo của anh. Thân hình anh rắn chắc và rất nhiều vết sẹo nhỏ trên vai và dưới cánh tay. Đặt lưng nàng xuống giường, Chen nhẹ nhàng áp chặt người anh vào nàng. Hai thân thể hòa nhập làm một. Janet không kiểm soát được cơ thể

mình nữa nhưng nàng không ngại. Toàn bộ ước muốn của nàng lúc này là được anh chế ngự hoàn toàn.
Mơn trớn, vuốt ve, Chen đốt lên ngọn lửa khao khát trong Janet làm nàng rên lên vì sung sướng.
Janet rên rỉ rồi ngả đầu lên ngực anh, ôm chặt anh. Đôi tình nhân ôm nhau như thế một lúc lâu mãi đến khi tiếng còi của đoàn tàu thét lên lúc vào ga Waterloo họ mới sực tỉnh.
Phải sau đó khá lâu, họ mới lên tiếng được với nhau. Người phá vỡ sự yên lặng chính là Janet:
-Nếu như chính phủ Anh không giữ lời hứa thì anh sẽ làm gì?- nàng thì thầm
-Vào rừng rậm và tiếp tục chiến đấu cho đến khi Malaysia hoàn toàn độc lập.- Chen nói giọng chắc nịch.
Janet không nói gì nhưng trong thâm tâm nàng hiểu nàng đã tìm thấy người đàn ông có thể đem lại cho nàng vừa tình yêu là thứ nàng đang cần khủng khiếp vừa mục đích của cuộc sống. Và nàng nhất quyết không để ai cản trở nàng được sống bên anh.

Chương 19
Paris, tháng 12 năm 1947

- Khốn kiếp!
Genevieve khẽ thốt lên câu bực dọc trong lúc lão chủ hiệu tạp hoá Pháp hì hục cầy trên người cô. Khuôn mặt béo ị của lão bóng nhẫy mồ hôi. Lát sau lão đổ sập xuống người cô như một bao tải khoai tây.
- Lạy chúa - lão lẩm bẩm, vẫn còn thở hổn hển. -Tôi hệt như con vật mỗi khi làm tình với cô .
- Tôi thấy rất rõ, thưa ông - cô đáp, lách ra khỏi người lão.
Lão chủ hiệu tạp hoá hỏi :
- Nhưng cô cũng có sướng chứ ?
Cô nói cho lão yên tâm:
- Rất sướng.
Lão nhìn cô đi ra chỗ xô nước và bắt đầu rửa ráy. Lão nói:
- Có lẽ cô phải trả tiền cho tôi mới đúng.
Genevieve liếc nhìn bóng lão trong tấm gương soi treo bên trên chậu rửa nghĩ thầm: “Có mà điên! Nếu như mi không cung cấp các thứ hàng của mi cho chúng tao thì đừng hòng tao bỏ một phút cho mi ”.

- Mấy giờ rồi?- lão đàn ông vẫn còn nằm ườn trên giường hỏi.
- Giờ ông phải đi, thưa ông -cô đáp.
- Cô đuổi tôi đấy à?
- Tất nhiên là không phải - Genenvieve ngoái đầu lại mỉm cười với lão. - Tôi chỉ ngại bà vợ ông nghi ngờ thôi.
Mụ ấy đúng là tội vạ của tôi ! - Lão chủ hiệu tạp hoá đứng dậy, mặc quần, rồi đặt ít tiền lên bàn đầu giường. - Đây là biếu riêng cô đấy, cưng! Còn khoản hàng tôi đưa bà công tước thì lần nào đến đây tôi cũng đã nộp đủ rồi .
Cô đáp:
- Cám ơn quý ông!
Lão phát một cái vào mông Genevieve rồi khệnh khạng đi ra khỏi phòng ngủ, để lại phía sau mùi mồ hôi nồng nặc.
- Đồ con lợn!- Lần này cô gái Pháp rủa lên thành tiếng. Lão chủ hiệu tạp hoá kia là một trong số khách thường xuyên của cô gần hai năm nay, từ ngày cô và mụ công tước được thả khỏi trại tập trung và tìm đến Paris, vào tháng 5 năm 1945, nhưng cô vẫn khinh bỉ lão.
Lúc này là tháng 12 năm 1947, hai chị em vẫn còn phải sống trong căn hộ tồi tàn tại khu Montibartre mà họ tìm thuê được hồi mới đến thủ đô Paris. Lúc đó vốn liếng của họ chỉ vừa đủ thuê căn hộ tồi tàn này bằng khoản tiền ít ỏi mụ công tước giữ lại được trong số “cô em” của mụ kiếm được trong trại tập trung Miranda de Ebro, sau khi trích nộp cho tên Derek Southworth một phần lớn để nhận sự bảo trợ của hắn.
Tuy nhiên, những tháng sau khi chiến tranh kết thúc quả là tuyệt vời với hai “chị em” mụ công tước và Genevieve. Đám lính Mỹ hối hả tiêu cho hết số tiền dắt trong lưng vào chuyến chơi bời cuối cùng ở Paris trước khi về nước. Nhưng sau thời gian đó thì hai chị em đâm lúng túng.
Trong lúc bí, Genevieve đã đưa mụ công tước viên hồng ngọc Anna trao lại. Mụ bán được một khoản tiền, chi một ít cho những phí tổn hàng ngày còn bao nhiêu đem đầu tư vào việc tích trữ than đá và thép mà mụ bảo rằng giá hai nguyên liệu này thế nào cũng sẽ tăng rất cao. Theo như Genevieve hiểu thì mọi thứ đầu tư lúc này đều chẳng ăn thua gì, gỡ hoà được là may.
Cô đã mặc xong áo quần và sang bếp, nơi mụ công tước đang nấu bữa trưa.
- Tôi muốn thưa với bà một điều..
- Ăn đã - mụ công tước đáp, tay đổ nước sốt tinh sữa vào món măng tây luộc.

- Lão chủ hiệu tạp hoá đúng là một thứ lợn, tôi không thể chịu thêm được nữa..
- Mà cô cũng không phải chịu lão thêm nữa đâu, cưng ạ- mụ công tước nói. -Vừa rồi lúc lão về, tôi có bảo lão là lần sau đừng đến đây nữa. Thôi yên tâm rồi chứ? Bây giờ ăn được chưa nào?
Genevieve ngồi xuống bên bàn, ngắm mụ công tước xếp những sợi măng tây luộc lên đĩa bên cạnh món trứng ốp lếp, tạo nên một mùi hấp dẫn.
Cô nói:
- Bà nói gì tôi chưa hiểu.
- Có gì mà không hiểu - mụ công tước vừa nói vừa rót vang trắng vào hai chiếc ly. -Hai chị em mình sống kiểu này quá lâu rồi đấy, cũng cần thay đổi đi một chút .
- Nếu như có tiền mà thay đổi được thì còn nói gì!
- Ta đang có tiền. Cô còn nhớ kho hàng tôi mua ngày nọ không?
Genevieve gật đầu.
Mụ công tước nói tiếp:
- Bấy giờ cô bảo tôi là điên, là nước Đức bây giờ không còn là cái gì nữa rồi. Nhưng lúc ấy tôi thấy ngay rằng châu âu không thể hồi phục kinh tế sau chiến tranh nếu thiếu than mỏ Ruhr, thiếu sản phẩm công nghiệp của Đức. Mà muốn như thế vai trò đầu tàu phải là công nghiệp luyện thép. Bây giờ là cô hiểu rồi chứ, cưng? Cho nên khoản tiền ta đầu tư ngày đó, bây giờ đã tăng lên gấp bốn!
Biết bao nhiêu lần, kể từ ngày đầu tiên gặp và quen biết mụ công tước, Genevieve đã từng thán phục trước tài khôn ngoan của mụ ta. Bây giờ thì cô đã hiểu tại sao mụ lại bỏ ra nhiều thời gian nghiên cứu kỹ lưỡng trang kinh tế trên các báo đến thế.
Cô mừng rỡ hỏi:
- Vậy thì hiện giờ chúng ta có vốn liếng bao nhiêu?
Mụ công tước đáp:
- Đủ để thuê một biệt thự ngoài Đảo.
Genevieve chợt hiểu tại sao gần đây cô thấy mụ ta hay ra chơi ngoài hòn đảo nhỏ nằm giữa lòng sông Seine đến thế. Đây là nơi có những biệt thự đắt giá nhất thủ đô Paris, chỉ quan chức cao cấp và triệu phú mới dám tậu nhà ngoài đó.
Cô bèn hỏi ngay:
- Như vậy có nghĩa tôi không còn phải bán dâm nữa?
- Trái lại, cưng a! Nhưng lần này cô em sẽ bán dâm cho những người giàu sang nhất Paris .
- Họ đâu cần đến thứ gái như tôi?

- Bởi thế tôi mới tính biến đổi cô thành phụ nữ con nhà quí phái, khiến bọn giàu có phải khát khao tìm đến.
Genevieve nói:
- Nếu giả sử việc biến đổi ấy thực hiện được đi nữa thì cũng đòi hỏi một thời gian rất dài và rất tốn kém. Bà kiếm ở kho than và thép ấy được bao nhiêu mà dám tính chuyện lớn như vậy?
- Chính cô em là thứ hàng đảm bảo nhất trong những thứ hàng tôi đầu tư vào, cưng ạ.
- Bao giờ bà cho tôi đi coi biệt thự đó?
- Sau bữa ăn, nếu như cô không hỏi lắm câu như để đến nỗi bữa ăn này kéo dài vô tận.
Ăn xong, họ diện hai bộ y phục sang trọng nhất rồi thuê taxi ra quảng trường Thái tử ngoài đảo Ile de la Cité. Một người môi giới loại thật sự đã chờ ở đó để đưa họ đến xem một toà nhà trông ra cảng Horloge và bờ Hữu ngạn sông Seine. Ông ta là một người tóc hoa râm, vẻ mặt trịnh trọng và kiêu kỳ. Mặc dù ống quần đã sờn, ông ta vẫn ra vẻ ta đây và lộ rõ vẻ khinh bỉ đối với hai người phụ nữ mà ông ta cho rằng tiếp họ và đưa họ đi chỉ mất công, bởi loại người này làm gì có tiền để thuê một biệt thự tại đây. Cho nên khi mụ công tước trỏ sang bên kia đảo, ông ta thoái thác, nói rằng biệt thự bên đó, những gia đình quí phái, con cháu những gia tộc lâu đời nhất của châu Âu đã tậu cả rồi.
- Kể ra làm hàng xóm của một dòng dõi quý tộc lâu đời cũng hay đấy chứ - mụ công tước nói giọng thờ ơ, và kể thêm rằng hồi trước chiến tranh, gia đình mụ sống ở mũi biển Ferrat, bên cạnh một gia đình quý tộc rất lâu đời.
Lập tức thái độ của ông môi giới thay đổi hẳn. Ông ta vui vẻ dẫn hai chị em Genevieve đi xem một biệt thự nhỏ thôi nhưng hết sức sang trọng và xinh xắn vô cùng.
Xem xong, mụ công tước tuyên bố ngay:
- Tôi sẽ thuê biệt thự này trong thời gian 5 năm, nhưng ông làm văn bản cách nào để sau này, nếu thích chúng tôi có thể tậu hẳn thì khoản tiền đặt trước sẽ được trừ vào giá bán của toà biệt thự này.
Ông môi giới nhà cửa đáp:
- Thưa công tước phu nhân, tôi xin đảm bảo mọi điều khoản trong hợp đồng sẽ được nêu lên đúng theo ý phu nhân. Sáng mai mọi giấy tờ sẽ được chuẩn bị đầy đủ để phu nhân xem và ký. Thưa công tước phu nhân, những bản hợp đồng ấy tôi phải đem đến đâu hầu phu nhân ạ?
- Ở đây là tốt nhất .

Viên môi giới đưa mắt nhìn những đồ gỗ xung quanh đền bọc lớp vải trắng bảo vệ, khẽ nói.
- Nhưng còn phải sửa sang một thời gian đấy.
Mụ công tước tuyên bố ngay:
- Tôi sẽ đến ở ngay và sửa sang sau. Nếu như ngày mai ông vui lòng trao tôi chùm chìa khoá thì sau khi ký kết tôi trao tiền và nhận nhà ngay.
Viên môi giới nhà đất bằng lòng và mụ đàn bà to béo vẫy tay chào ông ta bằng cử chỉ rất kênh kiệu của một đại gia quý tộc.
Khi còn lại hai người với nhau. Genevieve cười phá lên, nói:
- Bà nên làm diễn viên thì phải, bà sẽ là một nghệ sĩ đại tài!
- Cô tưởng tôi nói với y không phải là sự thật sao?
- Bởi tôl hiểu bà quá rõ.
- Cô chưa hiểu gì về cuộc sống của tôi trước kia đâu. Trước khi cô gặp tôi ấy.
Giọng mụ công tước nghiêm túc đến mức làm Genevieve hơi bối rối. Câu mụ ta vừa nói đúng là sự thật, bởi cô ta đã biết gì về quá khứ của mụ đâu, ngoài mấy tấm ảnh đã ố vàng lồng khung kính trong phòng mụ và vài mẩu chuyện hoạ hoằn mụ mới nhác đến trong lúc vui chuyện lắm.
Cô hỏi:
- Vậy chuyện gia đình bà có dinh cơ ở Mũi biển Ferrat là bà nói thật?
- Nhưng cô có công nhận lão môi giới kia tin chuyện đó là có thật không?
Genevieve gật đầu.
- Vậy tại sao cô không tin?
Cô gái Pháp công nhận quả là mụ công tước được hưởng một nền giáo dục chu đáo. Mụ nói thông thạo nhiều ngoại ngữ và đã đi rất nhiều nơi.
- Tất nhiên là chuyện đó có thể có.
Mụ công tước ngắt lời Genevieve:
- Tôi chưa hề đặt chân đến Mũi biển Ferrat bao giờ!
- Bà thật là cực kỳ, thưa bà công tước!- Genevieve reo lên.
- Nhưng cô phải học để hiểu rằng con người ta thường đánh giá theo lối so sánh. Chẳng hạn tôi đưa vào đầu óc viên môi giới nhà đất kia hình ảnh tôi bên cạnh những người mà y biết rõ là quý tộc thì lập tức y coi tôi ngang hàng với những người quý tộc kia. Tôi sẽ tạo nên cho cô sự so sánh như vậy trong đầu óc mọi người và cô sẽ được mọi người trọng vọng cô theo đúng dự định của tôi .
- Tôi thấy vẫn chưa hoàn toàn hiểu.

- Rồi cô sẽ hiểu, cưng ạ!- Mụ công tước nói để cô yên lòng.
Họ quay về căn hộ tồi tàn thảm hại trong khu Montmartre chỉ để đóng gói đồ đạc. Nhưng mụ công tước không cho Genevieve mang hết quần áo đi vì bảo sẽ không bao giờ dùng đến những thứ tồi tàn ấy trong cuộc đời mới mà họ sắp bước vào.
Toà biệt thự trên đảo Ile de la Cité là sở hữu của một nhà kinh doanh lớn người Achentina, được trang bị nội thất khá hoàn chỉnh khiến "hai chị em" mụ công tước hầu như không mua sắm gì thêm. Vậy mà mụ vẫn khuôn về vô số những thứ đắt tiền mua ở cửa hàng lớn , khiến Genevieve đoán rằng tiền bán kho sắt và than đá kia chắc chắn phải vượt xa ước tính của cô.
Thay vì bán dâm cho những chủ hiệu thực phẩm và tạp hoá để kiếm thức ăn và quần áo, lần này Genevieve được "bà chị" nhằm vào tầng lớp thượng lưu giàu có. Vì vậy mụ cho phép cô đặt mua hàng ở những nhà tạo mốt nổi tiếng nhất thủ đô Paris.
Nhà tạo mốt trang phục cô thích nhất là Christian Dior, có lẽ bởi cô đã đọc khá nhiều về ông ta trong các hoạ báo thòi trang vào những buổi trưa mưa gió vắng khách, mà cũng có thể do cô cảm nhận được phong cách mới của ông ta, kiểu dùng gấu váy thấp để nâng dáng người cao thêm, đồng thời vẫn khiến cho cổ chân thon đẹp lộ ra. Mụ công tước rất tán thành cách đánh giá của "cô em" và lập tức đặt cửa hiệu thời trang của nhà tạo mốt Christian Dior may cho Genevieve Đầy cả một tủ quần áo, cùng với giày dép và những thứ kèm theo như mũ, khăn quàng, túi sách, ví..
Sau đấy mụ dẫn cô gái Pháp đến hiệu làm đầu của Jacques Tarrier, thợ làm đầu nổi tiếng nhất Paris, yêu cầu ông đích thân chọn kiểu đầu nào thích hợp hơn cả với Genevieve. Ông ta cắt mái tóc của cô ngắn đi một chút và tạo thành một thứ khung bao quanh, làm nổi bật những nét đẹp trên khuôn mặt cô, đồng thời tập trung vào cặp lông mày rậm và đen.
Mỗi sửa sang trên khuôn mặt của cô đều được mụ công tước duyệt. Mụ yêu cầu các chuyên gia phải trình bày trước họ dự định tiến hành thay đổi như thế nào để mụ suy nghĩ và tranh luận từng chi tiết. Chỉ khi đã tán thành cách thức sửa sang mụ mới cho họ tiến hành. Mụ không coi nhẹ một chi tiết nhỏ nào và điều làm Genevieve ngạc nhiên là rất nhiều chuyên gia về sắc đẹp đã phải chịu ý kiến của mụ công tước là đúng và vui vẻ tuân theo.
Lần duy nhất mụ phải nhịn tham gia ý kiến là hôm đẫn Genevieve đến phòng thẩm mỹ của bà Helena Rubinstein trên Đại lộ Saint-Honoré. Bà này không cho mụ công tước vào "Phòng hồng" nơi bà

sang sửa sắc đẹp cho khách. Một tiếng đồng hồ sau, Genevieve bước ra, làn da mặt ánh lên, lông mày được tỉa bớt và tạo hình lại. Màu thuốc hoá trang được dung nhẹ hơn, giảm bớt chất nâu và đỏ. Cô hiện ra trông quý phái hẳn lên, đồng thời trẻ thêm nhiều so với cái tuổi hai mươi chín của cô.
Mụ công tước ca ngợi và cảm ơn bà chuyên gia sắc đẹp nhưng khi hai chị em đi được một quãng mụ mới nói:
- Mụ ngu xuẩn ấy lẽ ra còn làm cho cô đẹp hơn nếu chịu để tôi vào và góp ý thêm.
Mụ nói câu này lúc hai người đang bước từ trên tầng hai xuống. Genevieve chưa kịp trả lời thì mụ công tước đã dừng lại chào một phụ nữ có khuôn mặt lạnh như băng, cổ ngắn, đeo liền mấy chuỗi ngọc trai. Bà ta mặc toàn màu đen nhưng bộ đò của bà ta được may cắt rất khéo, ôm sát người và trên ngực đính một ngôi sao năm cánh gắn rất nhiều hồng ngọc. Hai phụ nữ ôm nhau hôn và mụ công tước giới thiệu bà ta là Quận chúa Gourelli.
Bà Quận chúa nhận xét.
- Tiểu thư con gái phu nhân có nước da tuyệt đẹp. Phu nhân phải đưa cháu đến một trong những buổi tối tiếp khách của tôi tại Đại lộ Quai de Bethune mới được. Phu nhân đã biết địa chỉ của tôi rồi đấy.
Bà ta tát nhẹ lên má Genevieve rồi nặng nhọc leo tiếp lên thang gác.
Lúc ra đến phố, mụ công tước nói:
- Phu nhân Rubinstein này sẽ là nơi biết giá trị của chúng ta đấy.
- Sao lại là phu nhân Rubinstein ?
- Quận chúa Gourelli và phu nhân Rubinstein chỉ là một- mụ công tước giải thích. - Bà ta xếp cô ngang hàng với các bạn của bà ta là việc có ý nghĩa lắm đấy.
Mụ công tước gọi sự thay hình đổi dạng của Genevieve là “việc đào tạo”. Việc đào tạo này khởi đầu từ năm 1948 bằng những cuộc thăm viếng đến lâu đài Hoàng đế George đệ Ngũ, những cửa hiệu thời trang dọc theo đại lộ Rivoli và rất nhiều buổi tiệc tùng tại biệt thự quận chúa Gourelli cũng là phu nhân Rubinstein.
Trong những dịp đó, mụ công tước lúc nào cũng bám sát Genevieve, kiểm tra xem “cô học trò” có quên chi tiết nào không. Mụ luôn miệng dạy dỗ cô:
-Xem bà quí phái kia sử dụng đôi bàn tay..Xem cách bà ta đứng .Nghe xem cách bà này ăn nói yểu điệu chưa, phải thế mới chài được đàn ông quí phái..Xem cách cô kia châm điếu thuốc cho đàn ông..
Buổi tối, mụ công tước bắt Genevieve thức rất khuya để nghiên cứu

các kiểu thực đơn, đặc tính của từng loại rượu, rồi giảng cho cô hiểu món ăn này nọ nấu thế nào làm sao phát hiện được món rau xa lát chưa được thật tươI, rồi cách ăn, kể cả những món thông thường nhất, sao cho lịch sự .
Thời điểm mụ công tước dự tính dành cho Genevieve dần dần lộ rõ vào mấy tuần lễ sau đấy. Xuất hiện tại biệt thự của họ ngoài hòn đảo Ile de la Cité đủ loại nữ giới và nam giới rất lạ. Hầu hết những người này đều chịu thiệt thòi do chiến tranh và hậu quả của chiến tranh. Trong số này có một phụ nữ Anh, chồng là người Italia, bị giết trong cuộc Đồng Minh đổ bộ lên đảo Sicile. Một ông người Pháp đã từng là quan chức trong chính phủ bù nhìn thân Đức ở Vichy. Một người Đức ngày trước từng là giáo sư khoa Nghệ thuật tạo hình tại trường Đại học Heidelberg, hiện đang thất nghiệp. Mỗi người trong số đó đều là chuyên gia trong một lĩnh vực và mụ công tước mời họ đến để giúp vào việc tạo cho Genevieve có được phong thái quý tộc và kiến thức văn hóa cao.
Trong số những ông thầy mụ công tước thuê, có một người Mỹ tên là Hank Owens, trước đây từng là thầy thuốc quân y trong Binh đoàn số Năm, nhưng không về nước mà lại ở Paris, hy vọng trở thành nhà văn. Anh ta cho rằng thủ đô nước Pháp có phong cách sinh hoạt rất hợp với các văn sĩ. Chính khung cảnh Paris đã gợi cảm hứng cho những văn hào nổi tiếng thế kỷ hai mươi như Hemingway và Henry Miller. Owens hy vọng sống ở Paris sẽ viết được những tác phẩm khiến anh ta nổi tiếng, nhưng trong khi chuyện đó chưa tới, anh ta cần kiếm kế sinh nhai. Chính anh ta đã nhờ “Công tước phu nhân” tìm hộ công ăn việc làm.
Sau khi trò chuyện với Hank Owens, mụ công tước biết được rằng anh ta xuất hiện từ một tầng lớp thượng lưu danh giá ở Boston, đã theo học trường Đại học Tổng hợp Princeton, đọc rất nhiều, đặc biệt am hiểu về văn học Mỹ. Mụ rất mừng ben thuê anh ta giảng cho Genevieve về các văn hào lớn như Dreiser, Whitnan và Twain để cô có thể tiếp chuyện với khách khứa về đề tài văn học. Mụ tính rằng trong hoàn cảnh châu Âu bị tàn phá sau chiến tranh và vai trò của người Hoa Ký trong việc phục tùng kinh tế ở đây, tìm hiểu người Mỹ là vô cùng quan trọng.
Hank Owens là một chàng trai cao, dáng đẹp, tóc màu vàng rơm và uốn quăn, thả trên cổ áo bằng da của tấm áo phi công mà anh ta mặc thường xuyên. Tuy chỉ ít hơn Genevieve ba tuổi, nhưng anh ta trông trẻ măng. Cặp mắt xanh mở to chân thật và khờ khạo khiến anh ta có dáng vẻ như cậu học sinh đóng kịch trên sân khấu nghiệp

dư nhưng quên mất lời. Hank nói giọng rất khẽ khàng và hơi có chút ngập ngừng khiến người nghe có cảm tưởng anh ta nhút nhát, e thẹn. Nhưng đến khi đã hiểu cô học sinh mới mẻ, Hank cảm thấy thoải mái khi ngồi giảng bài cho cô. Và trong những giờ học lý thú ấy. Hank vừa nói về văn học Mỹ vừa kể về bản thân anh.
Hank Owens mê những nhà văn đã sống ở Paris trong thời gian giữa hai cuộc đại chiến thế giới và thường đi tìm lại những nơi họ đã sống và tụ tập với nhau, chẳng hạn quán Les Deux Magota ở Saint - Germain-des-Prés. Anh ta gạch đít trong tác phẩm Mặt trời vẫn mọc những đoạn nhà văn Hemingway tả một số địa điểm ở Paris rồi say sưa đọc to cho cô học trò Genevieve nghe, lúc hai người đứng trên đúng cái địa điểm mà cuốn tiểu thuyết đã làm thành bất tử.
Hank cũng rất say mê dẫn những đoạn văn của Fray Louis de Leon, người mà anh ta cho là một biển triết nhưng Genevieve thường không hiểu được những đoạn ấy. Cô có cảm giác Hank thích thú nghiên cứu về các văn sĩ hơn là muốn trở thành văn sĩ, nhưng cô thích trò chuyện với anh ta và thu hoạch được rất nhiều kiến thức về văn học Mỹ.
Genevieve còn nhận thấy Hank quan tâm đến cô không chỉ vì khoản thù lao mụ công tước trả mà còn ra ngoài thứ đó. Và cô rất thích thú những chăm sóc trìu mến, vừa thơ ngây vừa tha thiết ấy. Hank tỏ thái độ trân trọng rất đáng yêu đối với cô học sinh hơn tuổi, khiến cô nhiều khi đâm lúng túng.
Cô cho rằng Hank đã bị đánh lừa bởi phong cách quý tộc mụ công tước tạo ra cho cả mụ lẫn cô. Mà đúng thế thật, Hank tin rằng mụ đúng là một công tước phu nhân thật và là con cháu của một trong những dòng họ lâu đời nhất châu Âu.
Lòng tin thơ ngây của Hank làm Genevieve rất đỗi ngạc nhiên và cô không muốn duy trì nó. Cũng có gì là lạ? Cô lúc nào cũng mặc quần áo do những nhà tạo mốt nổi tiếng, đi giầy của Roger Vivier đóng, đội mũ của Mr. John làm và tuần nào cũng đến chăm sóc làn da ở Mỹ viện của Helena Rubinstein. Cô có thể thoải mái, thành thạo kê các loại thực đơn, bàn về các thứ rượu một cách am hiểu và giỏi nghiêng mình chào một cách lịch sự và duyên dáng những nhân vật danh giá như Tổng thống Vincent Auriol hoặc Ngoại trưởng George Bidault. Cả hai nhân vật nổi tiếng này Genevieve thường xuyên được gặp trong nhiều buổi chiêu đãi.
Thái độ của Hank Owens quá chân thành khiến cô thấy sợ, không muốn làm anh ta vỡ mộng. Vì vậy, cô càng đóng vai tiểu thư quý tộc Pháp một cách chu đáo hơn. Thật ra đấy cũng là điều cô mơ ước từ

rất lâu: được là một phụ nữ quý phái như thế này. Và trong thâm tâm, Genevieve thích thú nhận thấy mình sắm vai đó hoàn toàn thoải mái.
Trong lúc Genevieve tiếp Hank vào các buổi chiều yên tĩnh thì mụ công tước bí mật bố trí để tạo quan hệ tiếp xúc giữa Genevieve với những người đàn ông mà mụ đã tạo cho họ chú ý đến cô trong mọi dịp. Những người đàn ông này được mụ công tước chọn lọc kỹ càng. Mụ phải nắm chác được bản chất, tài sản, vị trí xã hội của từng người cùng chỗ yếu của họ. Điều cuối cùng này vô cùng quan trọng. Phải đảm bảo được rằng nếu họ phản thùng thì họ sẽ mất rất nhiều. Chỗ yếu đó có thể là địa vị xã hội của họ quá cao họ không dám để mất, bất cứ trường hợp nào. Cũng có thể là gia đình mà họ rất sợ sẽ bị mang tiếng. Khi nắm được khách có những chỗ yếu đó, mụ có thể bắt bí họ phải trả những khoản tiền khủng khiếp.
Hầu như tối nào, Genevieve cũng bị một lái xe đến đón đi, chở đến gặp khách tại một căn hộ hết sức sang trọng do khách bỏ tiền ra thuê để dùng riêng vào chuyện giải trí này. Những căn hộ kiểu như vậy nhan nhản khắp thủ đô Paris.
Bao giờ những vị khách giầu có kia cũng bố trí kín đáo để giữ được bí mật hoàn toàn. Họ không bao giờ cặp đôi với nhân tình ở nơi công cộng, chẳng hạn đưa nhau đi ăn ở nhà hàng. Họ chỉ đặt các hiệu ăn sang trọng đem thức ăn đến tận nơi và những chủ hiệu này rất tự hào là cung cấp thức ăn cho những nhân vật sang trọng kia và bao giờ họ cũng giữ rất kín "đời tư" của những khách hàng lắm tiền ấy. Vả lại hầu hết những cuộc tiếp xúc ấy không hề có gì xấu. Lý do "giữ bí mật" vô cùng dễ hiểu. Đối với những vị khách sang trọng đó Genevieve chỉ đơn giản là một phụ nữ quý tộc trẻ, xinh đẹp mà họ quý mến, nhưng địa vị xã hội không cho phép họ được công khai hóa mối quan hệ với cô. Mụ công tước cố gắng tạo cho họ cũng tin rằng những khoản tiền mụ hỏi "vay" chỉ đơn giản là họ cho "phu nhân công tước này" trong lúc lỡ gặp khó khăn nhất thời về tài chính thôi. Họ tin rằng tài sản và ruộng đất của "công tước phu nhân" đã bị chiến tranh cướp đi hết và việc đòi lại cần một thời gian nhất định. Họ đâu biết rằng những khoản tiền vay đó thật ra chỉ là lợi nhuận thu hồi do khoản tiền mụ bỏ ra để đầu tư vào tấm thân của Genevieve.
Nhưng không phải toàn bộ khách của Genevieve đều thật thà như thế. Một số ít, do mụ công tước đánh giá lầm, đã coi Genevieve chỉ là gái điếm loại sang. Họ phải trả nhiều tiền thì họ cũng đòi hỏi phải hưởng cho ra hưởng. Loại khách này không nao giờ được gặp cô lần thứ hai vì mụ công tước lập tức gạt tên họ trong bản danh sách của

mụ.
Những “trục trặc” như thế vẫn thường xảy ra, nhưng vụ trục trặc tồi tệ nhất là vào mùa hè năm 1948, khi mụ công tước bố trí cuộc hò hẹn của cô với một nhà quý tộc trẻ tuổi người Anh, dòng dõi Hoàng gia. Vị quý tộc này mới trên ba mươi tuổi, tóc đen và thái độ hết sức dè dặt, thậm chí còn nghiêm nghị qua mức. Những nét tinh tế trên khuôn mặt cũng như làn da trắng muốt tạo cho ông ta một vẻ gì đó thâm trầm. Cặp mắt lạnh lùng, ngay khi cười. Ông ta tỏ vẻ rất nhũn nhặn khi đến đón Genevieve tại biệt thự sang trọng của cô ngoàI đảo Ile de la Cité và mời cô ngồi vào chiếc xe Rolls Royce có tài xế láI, đầu xe gắn gia huy của dòng họ quý tộc.
Khác hẳn vô số những vị quý khách giầu có Genevieve đã tiếp, ông Nam tước Anh này đòi được dẫn cô đi công khai để mọi người đều nhìn thấy. Ông ta ra lệnh cho tài xế chở hai người đến nhà hàng La Mediterranée, một trong rất ít hiệu ăn nổi tiếng nhất của thành phố Paris. Chủ nhà hàng đón tiếp vị Nam tước Anh bằng câu reo mừng “Ngài Nam tước! Vô cùng vinh dự cho nhà hàng chúng tôi!” khiến khách hàng đang ngồi ăn trong đó đều quay đầu lại nhìn xem vị khách mới đến là ai.
Genevieve biết rằng như thế là một cách để vị Nam tước tỏ lòng mến mộ cô nhưng đồng thời cô cũng lờ mờ cảm thấy hình như vị Nam tước đem cô gái Pháp đến đây không phải chỉ để vây vo là có người đẹp đi cùng. Phải chăng ông ta coi cô như một vật thí nghiệm, muốn biết cô phản ứng ra sao với tất cả những chuyện này? Bởi mỗi lần ông ta lại đưa mắt nhìn cô như nghiên cứu. Linh cảm đó làm Genevieve thấy cách tốt nhất là giữ vẻ mặt thản nhiên, như thế cô đã quen nghe mọi người thán phục như thế này rồi.
Hai người vào chiếc bàn bên vòm cuốn, ở một góc kín đáo trong gian phòng chính của nhà hàng. Trước khi họ bắt đầu ăn, cả một đám người kéo đến chào vị Nam tước, cô cảm thấy đều là những bạn bề kiểu không bình thường và họ có cư xử rất lạ. Khi đám “người hâm mộ” đã kéo đi, hai người còn lại với nhau, vị Nam tước đặt thức ăn, đồng thời giải thích cho Genevieve hiểu rằng quán ăn này nổi tiếng về những món đồ biển.
Genevieve đáp:
-Em biết, thưa Nam tước. Em đã đến đây vài lần rồi.
Tráng miệng xong, vị Nam tước Anh bảo cô gái Pháp: “Tôi muốn ra ngoài trời cho thoáng một lát”.
Ông ta ra lệnh tài xế cho xe chạy chậm qua rừng Boulogne, một công viên lớn rậm rạp, nơi bọn đĩ điếm cả nam lẫn nữ tiếp khách làng chơi

ngay ngoài trời. Vị Nam tước để ngỏ cửa sổ xe và những khuôn mặt nhợt nhạt lướt qua bên ngoài như nhũng bóng ma. Chúng gọi vào trong xe: “Mời quý khách xài!”. Mỗi lần có tiếng mời khách như vậy, vị Nam tước Anh không trả lời mà đưa mắt nhìn cô gái Pháp như thể cô là gái điếm tất phải hiểu những lời mời kia nghĩa là sao. Lại một lần nữa, Genevive cảm thấy vị Nam tước này đang cố tình làm nhục cô và cô im lặng. Thấy vậy vị Nam tước đổi ngay thái độ, làm ra vẻ chăm sóc cô, hỏi cô có lạnh không, rồi lấy tấm khăn rộng bằng vải Cashmire đắp lên đầu gối cho cô.
Nửa đêm, họ cho xe lướt trên lối đi Les Halles. Trên mặt đường cũng như bãi cỏ hai bên đường đầy những mảnh rau, mảnh thịt, vỏ đồ hộp, vỏ chai và những lọ nhỏ cắm hoa vứt đầy. Xe đỗ lại trước cửa một tòa nhà đề dòng chữ Khách sạn Tobon. Vị Nam tước kéo dây chuông ngoài cửa và một người đàn ông mặc quần áo ngủ kẻ sọc ra mở, dẫn hai vị khách vào nhà. Cặp mắt đen của y long lanh bên dưới vành mũ nỗi. Y dẫn khách vào một gian phòng, đồ đạc đều phủ vải trắng bảo vệ và hỏi:
- Quý khách thích xem hay thích tham gia trình diễn?
Vị Nam tước đáp:
- Chúng tôi cần giải trí .
- Cách giải trí tốt nhất là xem.
- Đúng thế!- vị Nam tước đáp với vẻ thành thạo.
Tên mặc quần áo ngủ gật đầu rồi bước ra ngoài, sau khi mời hai vị khách chịu khó đợi một chút để y bố trí. Lát sau y trở lại dẫn vị Nam tước cùng cô gái Pháp vào một ngăn nhỏ ngay bên cạnh, có cửa thông sang phòng lớn hơn một chút để ngồi trong ngăn này họ có thể nhìn sang.
Hai vị khách ngồi lên hàng ghế bằng gỗ cứng. Ngăn họ ngồi rất nhỏ và tối om, trái lại gian phòng lớn họ nhìn sang lại được chiếu đèn khá sáng cho nên họ có thể nhìn thấy rất rõ những gì diễn ra bên đó.
Một người đàn ông trạc sáu mươi tuổi to béo đang quỳ dưới sàn, bên cạnh chiếc giường nhỏ, trên đó nằm một đứa bé gái khỏa thân. Người đàn ông kéo dạng hai chân em bé gái ra và liếm một cách say sưa vào chỗ kín của em.
Cảnh tượng này làm Genevieve nhớ lại những kỷ niệm thuở nhỏ, khi cô cũng trạc tuổi đứa bé gái kia. Hồi đó một lần cô mang quần áo mẹ cô giặt thuê đến nhà trả cho khách, một người khách đàn ông đã ép cô phải làm công việc mà đứa trẻ gái kia đang phải làm. Do đó Genevieve không hề bị kích thích tình dục mà chỉ thấy cảm giác uất ức. Nỗi uất ức đó vẫn chưa dịu khi vị Nam tước dẫn cô lần lượt sang

những ngăn khác và xem đủ thứ cảnh đồi bại. Tại một gian phòng, Genevieve nhận ra thành viên nổi tiếng trong nội các Pháp đang để cho hai cô gái dáng đàn ông quất roi da lên người.
Quang cảnh làm tình đồng giới và đánh roi có vẻ kích thích tình dục của vị Nam tước hơn mọi trình diễn khác. Vẻ thích thú hiện trên nét mặt ông ta khi ông ta trả tiền cho tên mặc quần áo ngủ sọc. Nhưng khi ra đến xe Rolls Royce, ông ta đã trấn tĩnh lại, đủ để nói câu châm biếm rằng bây giờ ông ta mới hiểu tại sao chính phủ Pháp quỳ gối đầu hàng phát xít Đức một cách dễ dàng như thế năm 1940.
Ông ta nói:
- Người dân Pháp đã thực sự phục tùng vũ lực lên thành cả một nghệ thuật.
Thấy Genevieve không trả lời, vị Nam tước nói thêm:
- Cô làm sao thế?
Genevieve đáp:
- Em hơi váng đầu.
- Ta về nhà uống một ly rượu là cô sẽ khỏi thôi.
Vị Nam tước có một tòa biệt thự riêng ở gần Công viên Luxembourg và khi đến nhà, ông ta thả cho tài xế về. Khoác tay Genevieve, ông ta dẫn cô vào phòng khách rất sang trọng, bầy các đồ gỗ tuyệt đẹp của thời Hoàng đế Louis XIV, sàn trải thảm Trung Hoa loại cực kỳ đắt tiền, trên tường là cả một bộ sưu tập những bức họa nổi tiếng từ danh họa Braque đến danh họa Dali thế kỷ XX.
- Cô thích không?- vị Nam tước hỏi khi thấy Genevieve say sưa ngắm các tác phẩm hội họa.
Cô đáp:
- Đẹp quá!
- Trên lầu còn những tác phẩm thú vị hơn, nếu cô thích hội họa.
Genevieve thừa biết ông ta rủ lên đó đâu phải để khoe bộ sưu tập, nhưng cô không quan tâm. Cô chỉ muốn kết thúc cho nhanh đêm "tiếp khách" hôm nay. Genevieve đI theo vị Nam tước bước lên một cầu thang xoáy ốc rất cầu kỳ đến tầng trên cùng, trước đây chắc là nơi bầy tác phẩm hội họa điêu khắc cổ Hy Lạp nhưng bây giờ biến thành một phòng thể thao với đầy đủ dụng cụ.
Vị Nam tước tắt bớt đèn, chỉ để lại ánh sáng lờ mờ rồi bảo: "Hồi ở Eton, tôi đã hiểu rằng phải trang bị các dụng cụ thật đầy đủ nếu muốn hưởng đau đớn ra trò".
Ông ta cởi hết quần áo ra rồi nằm sấp lên một thứ dụng cụ thể thao gọi là "ngựa gỗ".
Ông ta nói, lúc này giọng như nghẹn lại:

- Cô mở tủ áo ra, xem thứ gì thích hợp thì dùng.
Genevieve mở một ngăn tủ rất lớn, thấy bên trong đựng đủ loại y phục từ quần áo bằng da thuộc đến cao su. Ngoài ra còn có cả một bộ roi đủ loại và đủ cỡ treo ở mặt sau cánh cửa tủ.
Vị Nam tước nói khẽ:
- Xử sự của tôi tối nay đáng bị phạt thật nặng. Vậy cô trừng phạt tôi đi!
Cô gái Pháp đã từng đánh một số đàn ông, khách hàng của cô, nhưng bao giờ cô cũng chỉ coi đó là thứ trình diễn oái oăm trước cuộc làm tình. Vì vậy lần này cô không hiểu ông Nam tước nói như vậy là sao. Ông ta bảo ông ta đáng bị cô trừng phạt!
Genevieve bối rối.
- Kìa, cô còn đợi gì nữa?- vị Nam tước giục.
Cô lấy ngọn roi da xuống và quất nhẹ lên mông ông ta.
- Mạnh nữa!
Genevieve ngập ngừng rồi lại quất nhưng vẫn còn nhẹ, giống như lần trước. Cả hai đều chưa đạt đến mức đau vị Nam tước đang cần. Ông ta quát lên giận dữ:
- Cô làm cái con mẹ gì đấy hả?
Em đang mệt..
- Mệt à?- Vị Nam tước đứng phắt dậy, mặt méo xệch đi vì giận dữ. - Tôi trả tiền để cô không được ốm trong lúc hầu tôi!
Ông ta giật lấy ngọn roi và quật cô. Mấy ngọn đầu chưa làm cô đau lắm vì lần vải váy dầy. Nhưng đến khi vị Nam tước lật váy cô lên, quật thẳng cánh lên đùi, lên mông, lên háng, lên bụng cô thì Genevieve không chịu nổi. Cô cố đỡ nhưng chỉ một lát sau toàn bộ nửa dưới thân thể cô đã hằn lên những vết roi rớm máu. Genevieve gần như bất tỉnh.
Trận đòn đột nhiên ngừng lại và khi Genevieve mở mắt ra, cô thấy vị Nam tước đã trở lại nằm lên trên ngựa gỗ. Khắp người lấm tấm mồ hôi, cặp mắt ông ta lờ đờ nhìn xuống bẹn. Mặt ông ta đờ đẫn..
Ông ta lẩm bẩm:
- Cút! Đồ chó đẻ!
Genevieve loạng choạng đi xuống cầu thang ra đến hành lang dưới nhà, mở cửa chính và lê ra hè phố. Ngay lúc xuống đến lưng chừng thang gác, cô đã nhớ ra là để quên ví tiền trong phòng khách của vị Nam tước, có nghĩa cô không có một xu nhỏ để thuê taxi, thậm chí không có chìa khóa để mở cửa tòa biệt thự ngoài đảo Ile de la Cité, giả sử cô có cuốc bộ về được đến nhà.

Chương 20

Lê chân trên đường đến gần sáng, Genevieve nhìn thấy các xe vệ sinh đã bắt đầu quét và hót rác trên các phố. Cô vội vã rảo chân. Mùi thức ăn thiu thối và mùi cà phê xộc vào mũi, nhưng cô không bụng dạ đâu để ý đến những thứ đó. Mỗi bước chân làm cô đau đớn khắp phần dưới cơ thể và đặc biệt hai đùi. Nỗi đau mỗi lúc một tăng. Tuy không có xu nào trong túi, cô vẫn liều vẫy một taxi và chui vào, nằm vật xuống nệm ghế phía sau.
- Bà đi đâu?- Tài xế taxi hỏi, mắt nhìn những vết rớm máu trên mặt và hai bắp tay của khách.
Genevieve đáp:
- Khu phố Latin. Đến đó tôi sẽ chỉ đường cho ông.
Việc cô chọn địa điểm kia là do một động lực mang tính bản năng hơn là do lý trí suy xét. Đến lúc ngả người trở lại ghế sau của xe, cô chợt băn khoăn, không biết Hank Owens sẽ phản ứng ra sao khi mở cửa, thấy "tiểu thư Fleury" đứng trên bậc thềm nhà ông ta vào giờ này và hình dạng thảm hại như thế kia?
Genevieve tự hỏi, tại sao mình không về nhà mà lại đến chỗ Hank? Cô tự thanh minh rằng không có chìa khóa cổng, cô sẽ phải bấm chuông đánh thức người gác dậy và bác ta sẽ nhìn thấy những thương tích trên người cô, điều mà cô hoàn toàn không muốn. Nhưng thâm tâm Genevieve thừa biết đấy chỉ là một cách tự biện bạch, thật ra lúc này cô rất muốn được gặp con người duy nhất đối xử tốt với cô mà không kèm theo một điều kiện nào hết.
- Đỗ lại chỗ góc phố kia - Genevieve ra lệnh cho tài xế.
Cô đã đến thăm căn phòng nhỏ của Hank nhiều lần và tuy không biết đích xác số nhà nhưng cô cũng nhớ là bên cạnh hiệu bán thịt.
- Bà không nhớ lầm đấy chứ? - người tài xế nói, mắt nhìn về phía những thanh gỗ ngoài cửa hiệu bán thịt.
Genevieve đáp:
- Không. Bác chịu khó đợi cho một phút để tôi vào lấy tiền.
Người tài xế chưa kịp phản đối, Genevieve đã chui ra khỏi xe taxi và ấn chuông nhà Hank. Tiếng chuông rung chuyển cả ngôi nhà và tiếng chó sủa ầm ĩ. Lát sau cửa mở, Hank hiện ra mặc quần jean đã bị cắt ngắn.
- Ôi! Sao thế này?

Genevieve hỏi luôn:
- Ông có thể trả tiền xe taxi được không?
Hank móc túi sau lấy tiền chạy ra đưa tài xế, trong khi Genevieve bám vào thành cầu thang gác leo lên, vào phòng anh ta, ngồi xuống giường. Gian phòng nhỏ bừa bãi đủ thứ đồ đạc linh tinh.
Hank bước vào, nói:
- Trông tiểu thư thật kinh khủng.
Nước mắt tủi hờn bị ghìm lại nay được dịp trào ra như suối.
Hank dịu dàng nói:
- Tôi không định nói là..
Genevieve thổn thức:
- Không phải tại ông. Không phải tại anh đâu, Hank! Tôi bị người ta đánh.
- Cô không phải kể gì hết.
- Tôi bị mất ví tiền, cả chìa khóa cổng.
Hank dịu dàng nói:
- Không sao. Tôi sẽ săn sóc cho cô.
Genevieve khoan khoái nằm ngã lưng lên gối, lúc này hãy còn ấm hơi người của Hank. Cô ngửi thấy mùi thân thể anh phảng phất đâu đây. Lau nước mắt, cô nhìn Hank mở tủ, lấy ra chiếc xắc Gladstone và mở sắc lấy ra mấy lọ nhỏ.
Anh nói:
- Quà của chú Sam đấy!
Genevieve nhớ là Hank đã kể cho cô nghe anh đã từng phục vụ trong quân y quân đoàn số Năm của Hoa Kỳ.
Hank nói thêm:
- Hơi đau đấy cô chịu khó.
Đột nhiên cô dướn người lên vì đau. Cồn lốt bôi vào làm cô xót như da thịt bị đốt cháy. Cô rên rỉ nhưng không kêu to và khi Hank bảo cô cởi quần áo để anh bôi thuốc lên da bụng, cô cởi hết, không để một mảnh vảI nào còn lại trên người.
Hank bội mỡ kháng sinh lên tất cả những chỗ nào có thể nhiễm trùng, rồi phủ lên một lớp cao bạc hà làm cô cảm thấy các thương tích dịu đau, tuy vẫn còn nhức.
Hank nói:
- Tôi tiêm cho cô một mũi, sẽ làm cô hết đau và ngủ được một giấc.
Genevieve hỏi:
- Tiêm gì?
- Morphine.
Anh lấy xơ ranh hút thuốc trong một ống thuốc tiêm nhỏ rồi cắm mũi

kim vào cách tay cô. Lát sau nỗi đau đớn hành hạ thân thể cô dịu hẳn đi và Genevieve thấy một cảm giác khoan khoái kỳ lạ.
Cô rên rỉ:
- Tuyệt quá!
Hank đáp:
- Cô ngủ đi một giấc.
Genevieve nhắm mắt và chìm vào trạng thái nửa ngủ nửa thức. Khi tỉnh lại, cô thấy nắng ban trưa đã lọt vào phòng. Cô thấy người nhẹ hẳn đi vì ngủ được một giấc. Và tuy chỗ thắt lưng vẫn còn nhức nhưng so với lúc đêm, đã giảm đi rất nhiều.
Cô thả hai chân xuống đất, nhìn thấy những vết máu trên thành giường đã được chùi sạch.
Cô không mặc lại bộ quần áo sang trọng của hiệu thời trang Schiaparelli lúc sáng sớm cởi ra bởi nó đã rách bươm và dây đầy máu. Cô lấy quần jean bạc phếch của Hank và áo phông của anh in dòng chữ "Tài sản quân đoàn số Năm Hoa Kỳ" mặc vào người. Cô lấy tấm khăn lụa vuông mầu xanh nước biển phủ trên ngọn đèn bàn của Hank buộc lại tóc rồi xỏ chân vào đôi dép cũ rích lò dò sang gian bếp.
Hank đang loay hoay bên bếp ga. Quan sát xung quanh cô thấy rõ Hank ăn uống rất đạm bạc. Không biết Genevieve đứng sau lưng, Hank vụng về lật miếng thịt rán trong chảo, làm nó trượt ra ngoài rơi xuống sàn bếp đúng ngay dưới chân cô gái Pháp.
Anh nói giọng hiền lành:
- Đấy cũng là cách đập mềm miếng bít tết.
Cô bật cười, đỡ chiếc bàn xẻng trong tay anh, lấy miếng thịt dưới sàn lên, cho lại vào chảo:
- Thì cứ nói thẳng là vụng về, làm rơi thì đã sao?
Hank hỏi:
- Cô đập thêm quả trứng lên đó không?
- Bít tết mà lại đập trứng vào ạ?
- Đấy là kiểu ăn của người Mỹ.
- Bây giờ tôi mới hiểu tại sao người ta bảo anh hâm.
- Cô yên tâm, tôi sẽ giảng cho cô cách ăn pho mát với bánh táo.
Họ ngồi ăn bên chiếc bàn nhỏ ở phòng bên cạnh.
- Tôi định sẽ ở với anh lâu đấy- Genevieve nói, lúc họ nhấp cà phê.
- Thật chứ?
Genevieve nhún vai:
- Hình dạng như thế này tôi không muốn ra ngoài đường phố Paris để ai nhìn thấy.

Hank nói:
- Cô không muốn ở đây lâu bao nhiêu cũng được và tôi chỉ vui thôi.
- Nhưng tôi còn muốn rời khỏi Paris ít lâu. Anh sẽ đi với tôi.
Hank đáp:
- Thú đấy, chỉ phải cái tôi cạn túi rồi.
Cô nói:
- Không sao. Tôi sẽ đi lấy tiền.
Mụ công tước mở hai tài khoản riêng rẽ tại chi nhánh Ngân hàng Tín dụng Thụy Sĩ trên quảng trường Champs Elysées và mặc dù tiền của Genevieve chỉ là khoản để cô mua sắm riêng nhưng lãi suất cô được hưởng hoàn toàn. Ngoài ra còn những khoản tiền khách thưởng thêm, cô cũng gửi cả vào đó nên đến nay tài khoản của cô đã khá lớn.
- Thế còn bà cô của cô thì sao?
Genevieve ngơ ngác, nhưng liền đó sực nhớ ra rằng mụ công tước nói với mọi người cô là cháu gọi mụ bằng cô.
- Tôi sẽ gọi điện cho bà ấy. Bà ấy sẽ không nói sao đâu. Vả lại tôi không thể gặp bà ấy trong tình trạng như thế này được.
Hank gật đầu:
- Cô định đi đâu?
- Đâu cũng được. Anh thích đi đâu?
- Thụy Sĩ! Đấy là nơi tôi thích nhất trong các nước châu Âu. Đặc biệt là khu vực xung quanh thành phố Geneve.
- Vậy thì ta sang đó.
- Bao giờ đi?
- Cô nói đùa!
Genevieve nói:
- Chưa bao giờ tôi nói nghiêm chỉnh như lúc này!
Trưa hôm ấy, cô gọi điện cho mụ công tước, thoái thác một cuộc giáp mặt với mụ, chỉ kể sơ qua kế hoạch của cô rồi gác máy luôn, không để mụ kịp phản đối. Gần tối, cô đến chi nhánh Ngân hàng Thụy Sĩ rút một số tiền mặt trong tài khoản, mua một đôi giầy đi đường, cùng vài chiếc quần, vài chiếc áo loại thể thao cùng một áo len dài tay cao cổ khá rộng, đủ để che lấp những vết thương trên cánh tay và cổ.
Tàu chạy từ Paris đến Geneve mất bảy tiếng đồng hồ. Genevieve mua vé cả một phòng trên tàu để hai người dùng. Nhưng cô vẫn không sao ngủ được. Nằm trên chiếc giường hẹp, cô lắng nghe tiếng bánh xe lăn trên đường ray đều đều và thấy người lại nhức rần rật. Cơn đau tăng lên đến mức cô không chịu nổi. Cô với tay bật ngọn

đèn đọc sách và cố quên đi cơn đau bằng cách đọc cuốn tiểu thuyết rẻ tiền cô mua lúc sắp lên tàu ở Paris.
- Khó chịu lắm à?
Genevieve ngước mắt nhìn lên, thấy Hank nằm trên, đang ngó đầu xuống.
Cô đáp:
- Nhức quá!
Hank leo thang xuống, mở xắc Gladstone:
- Để tôi tiêm cho cô một mũi Morphine nữa.
Anh lấy xơ ranh hút thuốc ở ống thuốc, nói tiếp:
- Nhưng tôi chỉ tiêm cho cô mũi này là mũi cuối cùng thôi đấy. Thứ này dễ nghiện lắm. Tôi đã thấy nhiều cậu trong đơn vị tôi bị mắc rồi. Chẳng hay ho gì đâu.
Hank tháo thắt lưng buộc chặt bắp tay Genevieve để tìm tĩnh mạch. Khi thuốc vào, cô cảm thấy hơi ấm tràn vào cơ thể và vài phút sau mọi đau đớn biến mất. Tiếng bánh xe lăn trên đường ray đều đều như tiếng dụng cụ đập nhịp cho nhạc công, lúc nãy nhấn thêm nỗi đau thì bây giờ ru ngủ. Cảm giác khoan khoái kỳ lạ tràn ngập cơ thể cô.
Hank lại leo lên giường trên và lát sau cô nghe thấy tiếng thở đều đều của anh. Khác với lần trước Morphine làm cô thiếp ngủ ngay, lần này cô vẫn thức, nhưng trong một trạng thái thanh thoát kỳ diệu. Cô nằm ngửa, nhìn lên giường trên và khoái cảm từ bụng dưới lan tỏa ra khắp cơ thể y hệt như lúc lên tới đỉnh điểm khoái cảm trong giao hợp .
Genevieve vẫn trong trạng thái đó cho tới gần sáng, khi đoàn tàu đỗ lại trên biên giới Pháp- Thụy Sĩ để nhân viên biên phòng lên kiểm tra hộ chiếu. Lúc này cơn thăng hoa ban đầu đã tan và Genevieve rơi vào trạng thái suy sụp.
Cơn suy sụp không trầm trọng và nỗi đau nhức không trở lại nhưng cô thấy bồn chồn kiểu rất lạ, như thể bất cứ thứ gì cũng làm cô cáu kỉnh. Thủ tục kiểm tra hộ chiếu diễn ra bình thường nhưng nhân viên an ninh biên phòng rất ngạc nhiên thấy bà khách giận dữ. Chắc Hank biết nguyên nhân, bởi anh khéo léo và mềm mỏng xoa dịu nỗi bực tức của nhân viên biên phòng trong lúc ông ta khó chịu ấn con dấu vào trang giấy trong cuốn hộ chiếu của hai hành khách cho phép họ đi tiếp đến Geneve.
Genevieve đã đặt sẵn phòng khách sạn từ lúc còn ở ga xe lửa tại Paris. Cô cùng hank nghỉ tại một khách sạn nhỏ ngay gần Tia Nước một tia nước phun nhân tạo lấy nước từ trên hồ Geneve khiến nó

phun cao hàng chục mét.
Phòng của họ có một bao lơn trồng đầy hoa và đứng đó có thể nhìn thấy từng đàn nhện nước chạy ngang dọc trên mặt nước hồ trước cửa Trụ sở Liên Hiệp Quốc.
Hank bứt một bông hoa đưa Genevive:
- Chúc mừng cô đã tới thành phố Geneve. Cô định làm gì bây giờ?
Genevieve đáp:
- Ngủ. Tôi thấy buồn ngủ rồi.
Hank nói:
- Tác dụng của morphine đấy. Lúc lên thì rất khoái nhưng lúc xuống thì rất mệt. Trong khi cô ngủ, tôi chạy tìm lại vài nơi quen thuộc nhé!
Anh hôn nhẹ lên má cô rồi lấy chiếc máy ảnh cũ kỹ trong xắc, bước ra khỏi phòng. Cô đứng ngoài bao lơn, nhìn theo cho đến lúc Hank khuất sau góc khách sạn. Anh ngoái đầu lại, vẫy tay chào rồi khuất hẳn.
Genevieve nhận thấy anh mới trẻ trung làm sao trong ánh nắng sớm mai. Cô nhìn thấy anh lại hiện ra, bước qua đường rợp bóng cây đi về phía bờ hồ. Sau đấy cô quay vào phòng, lên giường ngủ.
Mãi đến xế chiều Genevieve mới thức dậy và cô biết Hank đã về vì thấy tiếng mở vòi hoa sen trong buồng tắm. Cô thấy người dễ chịu sau một giấc ngủ đẫy và nỗi suy sụp ban đêm đã tan biến đâu hết. Trên người vẫn chưa có mảnh vải nào, cô mở cửa buồng tắm, bước vào, đứng sau lưng Hank, dưới vòi hoa sen đang xả nước ấm xuống. Hank quay lưng lại nên không biết cô đứng phía sau, mãi tới khi cô quàng hai tay ôm người anh.
Anh nói:
- Lạy Chúa! Cô làm gì thế?
- Anh không muốn em làm thế này à, Hank?- Genevieve nũng nịu nói.
Không trả lời, Hank đưa đầu hứng nước để tan bọt xà phòng trên mái tóc. Genevieve bèn lấy bánh xà phòng chà lên ngực anh. Hank có cặp mông rắn chắc, háng hẹp, bụng phẳng. Vừa sát xà phòng cho anh, Genevieve vừa đưa dần bàn tay xuống thấp rồi xoa lên đầu dương vật. Dương vật Hank cương lên. Nhưng cô ngạc nhiên thấy anh e thẹn lảng ra, mượn cớ nhặt chiếc khăn bông rơi xuống sàn.
- Tắm lâu quá da tôi săn cả lại đây này- anh nói và bước ra khỏi vòi hoa sen, quàng tấm khăn bông to che kín người.
Sửng sốt trước thái độ kỳ lạ ấy, Genevieve vẫn tiếp tục đứng dưới vòi nước ấm thầm nghĩ, tại sao Hank lại tránh cô như vậy? Hay anh không hề tỏ thái độ gì có vẻ muốn cô cả. Trước đây chính cô giữ một

khoảng cách với anh, cho nên Hank có thái độ như vậy là thích hợp, nhưng hôm nay cô chủ động mời anh kia mà. Vậy là anh không muốn yêu cô!
Bước ra khỏi vòi hoa sen, Genevieve lau người thật khô rồi mặc tấm áo choàng trong nhà của khách sạn để sẵn cho mỗi khách. Phun nước hoa lên người xong, cô bước sang phòng bên cạnh thấy Hank đang nằm hút thuốc lá. Cô giật điếu thuốc trên miệng anh, giụi vào gạt tàn, rồi cưỡi lên người anh. Phanh tấm áo choàng, cô ấn núm vú lên cổ rồi ngực anh, đưa dần hai đầu vú xuống thấp, chạm vào đầu dương vật nhưng lần này không thấy dương vật anh cương lên như lúc trong buồng tắm.
Hank nhẹ nhàng luồn dưới háng cô đứng lên, nói:
- Genevieve, tôi không thích làm chuyện đó với cô đâu.
- Tại sao? Hay em xấu? Hay anh nhìn thấy những vết sẹo này?
- Lạy Chúa! Không phải thế.
- Vậy tại sao?
Hank ngập ngừng một lúc rồi nói:
- Hồi còn nhỏ, tôi thường chơi trò thầy thuốc khám bệnh với một cô bé cũng trạc tuổi tôi. Trò chơi này thật ra chỉ là để hai đứa xem bộ phận sinh dục của nhau. Nhưng một lần cô bạn nhỏ ấy kể với bố mẹ cô ấy và thế là tôi bị cha tôi đánh cho một trận thừa sống thiếu chết. Tôi không hiểu tại sao, chỉ thấy cha tôi bảo làm thế là hư.
Hank ngừng lại rồi nói tiếp:
- Lớn lên tôi vào học đại học Princeton và khi còn là sinh viên năm thứ nhất, một số sinh viên chuốc cho tôi uống rượu say. Họ biết tôi chưa ngủ với phụ nữ cho nên bắt tôi phải “phá trinh”. Trong trường có một phụ nữ làm chân cấp dưỡng, ban ngày làm việc đó nhưng ban đêm đem bán thứ kia.
- Bán thứ gì?
- Bán dâm, chị ta ngủ với bất cứ đàn ông nào để lấy tiền. Đám sinh viên cùng trường dẫn chị ta đến để làm tình với tôi. Nhưng chị ta làm đủ mọi cách tôi vẫn không cương lên được. Cô là phụ nữ đầu tiên làm được tôi cương lúc nãy đấy..
- Hay anh làm tình đồng giới?
Hank đưa mắt đi, lảng tránh.
- Chuyện đó không có gì xấu hết!- Genevieve nói và ôm chặt Hank. Cô thấy nước mắt anh trào ra ướt má cô. Rồi anh gỡ ra và chạy vội sang buồng tắm. Lúc anh quay vào, mắt anh đã khô nhưng vẫn còn đỏ và anh đã trấn tĩnh.
Anh nói:

- Ta ra ngoài chơi và đi ăn đi. Thành phố Geneve có rất nhiều hiệu ăn lớn. Cô thích ăn gì nào?
Genevieve nhún vai:
- Tôi ăn thứ gì cũng thấy ngon hết.
- Nếu vậy cô mặc quần áo đi, tôi sẽ dẫn cô đến hiệu ăn tôi thích nhất
Hank đưa Genevieve đến một tiệm giải khát nhỏ gần ga xe lửa, chuyên có những món đặc sản địa phương. Chủ tiệm nhận ra Hank và sau khi chào anh, đem ra một chai bia Grolsch.
- Được không? -Hank hỏi.
- Rất ngon! -Genevieve đáp.
Anh cười to:
- Đây là quán ăn duy nhất mà chủ tiệm nhớ mặt tôi. Hồi chiến tranh mới kết thúc, tôi đã chi khá nhiều tiền ở tiệm này.
Gnevieve định mở bản thực đơn, nhưng Hank đỡ lấy.
Anh nói:
- Để tôi lựa cho.
Genevieve nhớ lại, hôm cô đến chi nhánh ngân hàng Thụy Sĩ tại Paris, ở đấy người ta có khuyên không nên mang theo nhiều tiền mặt trong người khi đI xa, mà cô có thể rút tiền trong tài khoản của cô tại cơ sở chính tại Geneve.
Cô nói:
- Sáng mai việc đầu tiên của tôi là đến ngân hàng. Lát nữa, ăn xong anh nhắc tôi nhé.
- Được. Mà tôi có thể đi cùng với cô..
- Không cần. Bây giờ thì tôi mới là người cần tách ra.
Họ nhấm nháp cà phê và cô nhắc rồi cầm tay nhau đi dạo trên con đường ven hồ, thỉnh thoảng dừng lại ngắm những ánh sáng ngũ sắc trên vòi nước phun cao. Đêm hôm đó họ ôm nhau ngủ nhưng không làm tình. Genevieve có cảm giác là lạ, vì lần đầu tiên cô nằm cùng với một người đàn ông mà không làm tình. Nhưng cô nghĩ, đây cũng là một sự khởi đầu đáng quý.
Sáng hôm sau, ăn điểm tâm xong, trong khi Hank đến văn phòng du lịch đặt trước phòng khách sạn ở những nơi anh định sẽ dẫn Genevieve đến thăm, cô lên taxi đến ngân hàng Thụy Sĩ trên quảng trường Bel- Air.
Ngân hàng đóng trụ sở tại một tòa nhà rất lớn nhưng bên trong lặng lẽ như nhà thờ. Khách bàn chuyện rất khẽ với những nhân viên của ngân hàng đang lắng nghe họ. Genevieve đứng xếp hàng và bỗng có một cảm giác khó chịu hệt như cô đang đứng trong nhà thờ đợi đến lượt xưng tội với cha linh mục, chứ không phải để rút tiền.

Nỗi hồi hộp càng tăng khi cô sực nhớ rằng mình đang đứng trong đúng cái ngân hàng, nơi cô cùng các bạn lẽ ra phải đem đến gửi cả một kho châu báu của ban lãnh đạo tổ chức kháng chiến trong khu tập trung Do Thái ở thủ đô Vacsava. Nhưng số châu báu đó đã bị chôn vùi cùng với Halevi dưới hầm của nông trại tại áo. Hoặc ít nhất thì cô cũng chỉ biết tới đó. Khả năng Halevi thoát chết và số châu báu đó không bị mất là hết sức mỏng manh. Bởi anh vừa chui xuống đó vài giây đồng hồ thì quân Đức đã nã đạn lửa vào và thiêu cháy cả tòa nhà. Sau lúc quân Đức kéo đi và đám cháy tàn, chính các cô đã sục sạo tìm anh ta mà có thấy gì đâu. Nhưng lỡ anh ta thoát chết? Biết đâu đấy, do một ngẫu nhiên nào đó kỳ diệu Halevi thoát ra được? Ý nghĩa ấy trước đây đã đôi lần nảy ra trong óc Genevieve, nhưng lần này không hiểu sao nó lại ám ảnh cô nhiều đến thế. Và nếu Halevi thoát chết, chắc chắn anh ta đã đem số châu báu ấy đến gửi ở ngân hàng này. Họ tên người chủ Ngân hàng Thụy Sĩ đã in sâu trong óc cô khiến không bao giờ cô quên. Tên ông là Pierre Chambord, bạn của Josef Kandalman.

Người nhân viên hỏi:

- Thưa bà, chúng tôi có thể giúp bà được gì?

- Tôi có câu chuyện quan trọng cần nói với ông Pierre Chambord- cô nói.

Người nhân viên ngân hàng gọi một thư ký:

- Bà khách này hỏi ông Chambord. Theo tôi, vấn đề này cần báo ông giám đốc biết.

Genevieve theo nhân viên thư ký vào một gian phòng xung quanh lợp kính ở phía sau tòa nhà chính của ngân hàng. Một người đàn ông tóc đen đang ngồi ở bàn giấy.

Thấy cô, ông ta đứng dậy bước ra đón và chìa tay tự giới thiệu:

- Tôi là Jacques Borchgrave. Tôi có thể giúp bà được gì ?

Genevieve nói:

- Tôi cần gặp ông Pierre Chambord.

- Tôi e ông Chambord không còn làm việc với ngân hàng chúng tôi nữa. Bà có thể nói với tôi được không?

- Chuyện này xảy ra cách đây nhiều năm rồi..

- Trước khi đi, ông Chambord có bàn giao lại toàn bộ các giấy tờ hồ sơ.

Genevieve nói:

- Tôi tin trong số khách hàng của ông Pierre Chambord có một người là Josef Kandalman.

- Bà làm ơn cho tôi xem giấy tờ của bà.

Genevieve đưa ông ta hộ chiếu. Ông ta xem rất kỹ rồi đưa mắt về phía tập hồ sơ bọc bìa cứng nhãn Rolodex. Ông ta giở đến vần K, gài vào chỗ đó một tấm kim loại mỏng để đánh dấu rồi lấy ra một hồ sơ mỏng. Sau khi lật từng trang xem xét, ông ta ngẩng đầu nhìn Genevieve, nói:
- Bà hiểu cho, tại Thụy Sĩ có những luật lệ khắt khe về hoạt động ngân hàng. Giá như trường hợp bình thường, tôi không được phép để lộ thông tin về khách hàng của chúng tôi. Tuy nhiên, trong hồ sơ này có một lá thư viết tay đề tháng 5 năm 1943, trong có kẻ danh sách những người ông Josef Kandalman ủy nhiệm gửi tiền ở đây thay mặt ông. Trong danh sách này có tên bà. Phải chăng chính vì vậy mà bà đến tìm chúng tôi?
Genevieve đáp:
- Không phải nguyên nhân đó. Tôi chỉ muốn biết có ai trong số bốn người kia đã đem thứ gì đến gửi ở ngân hàng các ông không?
- Bà làm ơn cho biết tên của bốn người kia- viên giám đốc lịch thiệp hỏi.
- Anna Maxell, Janet Taylor, Pan Halevi và Keja. Chị này chỉ là họ, không có tên.
Lộ vẻ yên tâm là đã không tiết lộ bí mật của khách hàng, viên giám đốc nói:
- Trong hồ sơ không lưu lại một giấy tờ gì chứng tỏ một trong những người bà nêu tên đã chuyển khoản món tiền nào tại đây. Ngoài ra bà còn cần gì nữa không, thưa bà?
- Tôi còn việc rút một số tiền trong tài khoản của tôi.
- Ông nhân viên sẽ làm công việc đó cho bà.
Viên giám đốc gọi thư ký, bảo đưa Genevieve ra phòng ngoài. Ông ta nói:
- Rất hân hạnh được gặp bà. Nếu sau này bà cần điều gì xin bà cứ liên hệ trực tiếp với tôi.
Họ bắt tay nhau và Genevieve trở ra phòng thu phát tiền, nhận số tiền cô rút ra trong tài khoản của cô tại ngân hàng này. Bước ra khỏi tòa nhà ngân hàng, Genevieve nghĩ đến Halevi. Vậy là anh ta đã chết và nghĩ đến kho châu báu bị chôn vùi ở dưới hầm nông trại bên áo, mà cũng có thể một chủ trại nào đó may mắn phát hiện ra căn hầm kia và thế là y kiếm được một gia tài vượt xa mọi giấc mơ táo bạo nhất của y. Dù sao thì đấy cũng là sự đánh dấu một quãng đời đã khép lại của cô.
Lúc Genevieve về đến khách sạn, Hank đã đang chờ cô ở đó. Anh bầy lên giường cả một tá sách và hớn hở kể lại đã liên hệ xong vụ

đưa cô đi thăm những nơi tuyệt vời của đất nước Thụy Sĩ.
Hank phấn khởi nói:
- Cô sẽ thấy yêu đất nước này. Bao nhiêu thứ ở đây đáng cho cô xem. Vậy bao giờ cô định lên đường, Genevieve?
- Càng sớm càng tốt.
Hank đưa hai bàn tay ôm chặt cô bạn, nói:
- Cô thật là tuyệt vời!
Genevieve mỉm cười, hôn nhẹ lên má Hank rồi quay sang xem những cuốn sách.
Hank đã thuê một chiếc xe nhãn Volkswagen, đưa Genevieve đi ngao du khắp nơi trên đất Thụy Sĩ trong ba tuần lễ tiếp theo. Khi họ đến phía Nam dãy núi Alps Thụy Sĩ thì trời chuyển sang tiết thu. Nông trại họ đến thăm hiện ra như một con tàu giữa đại dương lá vàng.
***
Genevieve nhận thấy tình cảm giữa cô và Hank đã tàn, và cô chưa biết sau khi trở về Geneve cô sẽ làm gì. Suốt ba tuần lễ, họ đều nằm chung giường, ôm nhau ngủ nhưng không lần nào làm tình.
Genevieve bắt đầu chú ý đến hiện tượng, đến đâu, Hank cũng thân ngay được với một vài cậu trai trẻ, nhiều khi chỉ ở tuổi thiếu niên. Cô không bực mình và càng thấy lần Hank cương lên trong buồng tắm hôm đó chỉ là trường hợp hãn hữu và duy nhất với một người đàn bà.
Số tiền trong tài khoản của Genevieve đã gần cạn và sớm muộn họ sẽ phải trở về Paris.
Chỉ vài tháng nữa, Genevieve đã tròn ba mươi tuổi và thời gian để cô hành nghề gái điếm cao cấp chẳng còn bao lâu nữa. Cô có thể làm nghề đó thêm hai năm hoặc ba năm là cùng, sau đấy nếu có buộc phải làm, cô cũng không thể đòi khách trả những khoản tiền lớn như trước được nữa. Đàn ông giàu có thích ngủ với phụ nữ trẻ và trong lĩnh vực hoạt động này liên tục có lực lượng mới thay thế những phụ nữ đã già, bán khoái cảm tình dục cho khách làng chơi.
Nghĩ đến điều đó quả là đáng buồn, bởi Genevieve không còn chút hào hứng nào đi vẩn vơ ngoài đường phố mời chào loại khách rẻ tiền. Đổi nghề thì cô biết làm nghề gì? Cô chỉ có độc một nghề là bán dâm, nghề do mụ công tước đã dẫn cô tới. Cô không có tài cán gì khác ngoài cái tài đóng vai một nữ quý tộc đài các, sang trọng, giỏi về các thực đơn, các thứ rượu và tài tiếp chuyện khách về đủ loại đề tài, văn học cũng như nghệ thuật..
Trước khi chia tay, Genevieve dạo chơi với Hank ngày cuối cùng. Họ

ăn một bữa ngoài trời trên sườn núi gần thành phố Bern, ngắm những tia nắng chiếu trên ngọn Jungfrau. Trưa hôm đó họ lại về ở đúng khách sạn họ nghỉ lần đầu tiên khi mới đến đất Thụy Sĩ.
Đến nơi, Hank lập tức đi tắm rồi đánh bộ quần áo mới sạch sẽ, báo cô bạn biết anh đi dạo một lát để từ biệt đất Thụy Sĩ. Genevieve thừa biết anh đã hẹn với một cậu sinh viên gặp dưới phòng tiếp tân, lúc họ mới bước vào khách sạn này.
Lúc Hank đi, Genevieve ra bao lơn nhìn theo thì đúng như vậy, anh đang sóng đôi với cậu sinh viên ấy trên con đường ven hồ.
Một mình suốt cả buổi chiều nay cũng buồn, Genevieve quyết định cũng đi chơi. Cô thuê xe chở giờ để đến Montreux, rồi xuống đi bộ một mình trên con đường nhỏ dẫn tới bờ nước.
Genevieve ngồi xuống bãi cỏ ngắm lâu đài Chillon. Hank đã kể cô nghe về lâu đài này, nghe đồn chính lâu đài Chillon đã gợi cảm hứng cho thi sĩ vĩ đại Byron viết nên tác phẩm bất hủ “Người tù ở Chillon”. Trong suốt những ngày họ mới đến đất Thụy Sĩ, Hank đã đọc thuộc lòng cho cô bạn Pháp nghe toàn bộ bản trường ca này.
Ngắm tòa lâu đài cổ kính, Genevieve bỗng tự đặt mình vào vị trí người tù trong tác phẩm kia. Anh ta đã phải nhìn qua tấm song sắt suốt ngày lên những đỉnh núi nhọn hoắt, quanh năm tuyết phủ kia. Genevieve cảm thấy mình chẳng khác người tù là bao. Người tù kia là tù của đối thủ, còn cô là tù nhân của quá khứ chính bản thân cô. Và giống như người tù kia, Genevieve cũng thấy không có cách gì thoát khỏi tấm song sắt của quá khứ.
Cô nghĩ đến Anna và Janet, không biết số phận cuộc đời hai bạn gái ấy lúc này ra sao. Sau khi ra khỏi trại tập trung Tây Ban Nha cô đã viết thư cho cả hai, nhưng chỉ nhận được thư trả lời của Anna ở New York. Anna kể chuyện nàng đã lấy Mark Hunter và anh đã thôi không làm ở Bộ ngoại giao nữa mà mở một phòng bán tác phẩm hội họa ở Đại lộ số Năm, chuyên về hội họa Âu châu thế kỷ XVII. Bé Janna học mẫu giáo. Buổi sáng bé đến trường thì Anna nghiên cứu các kiểu nữ trang và dự định sẽ mở cửa hàng nữ trang, coi là một chi nhánh phòng tranh của chồng.
Theo như Anna kể trong thư thì cuộc sống của nàng với Mark hạnh phúc hơn so với nàng mường tượng. Genevieve biết rằng khi lấy Mark Hunter, Anna chưa yêu ông ta, nhưng hiện nay tình hình đã thay đổi. Tính tình dịu dàng, tốt bụng và trìu mến, Mark đã chinh phục được tình cảm của vợ. Nàng viết trong thư:
-Mark đã đem lại cho tôi sự thanh thản và an toàn, thứ tôi rất cần thiết để trở lại chính mình. Tôi rất biết ơn Mark về điều đó.

Trong lúc ngắm làn nước lăn tăn trên mặt hồ Geneve, Genevieve cố suy nghĩ xem thế nào là cuộc sống thanh thản và an toàn. Khái niệm quá xa lạ khiến cô không sao hiểu nổi. Mụ công tước đã tạo ra một cách sống ba chìm bảy nổi cho Genevieve và cô luôn cảm thấy cuộc sống bấp bênh. Cô đã quá quen với cách sống như vậy.
Genevieve đứng dậy bước đi lững thững, chìm đắm trong suy tưởng. Mãi khi lối mòn dẫn cô đến bờ nước, cô mới giật mình nhìn lên bức tường thành bao quanh tòa lâu đài cổ kính.
Lâu đài được xây trên cao, dựa lưng ra phía hồ. Trông hình dạng, cô đoán ngày xưa tòa lâu đài này chắc phải đẹp lắm, nhưng bây giờ trông đổ nát và hoang phế. Chỉ có một ông già đang sửa lại hàng rào ngay gần chỗ Genevieve đứng. Ánh nắng buổi hoàng hôn chiếu xuống, trông hệt như một bức sơn dầu của danh họa Vermeer.
- Chưa bao giờ mình thấy một nơi phong cảnh tuyệt diệu như thế này!
Genevieve buột miệng nói lên thành tiếng. Ông già ngừng tay quay lại nhìn cô gái Pháp.
Ông lấy cùi tay gạt mồ hôi trên trán:
- Ngày trước thì nơi đây đúng là như thế, nhưng ngày nay chỉ còn toàn mục nát.
Genevieve hỏi:
- Ai là chủ nhân của tòa lâu đài này, thưa ông?
Ông già nhún vai:
- Ngày trước vẫn là một bà phu nhân người Italia sống trong đó, nhưng bà ấy chết rồi và vì chiến tranh nên cũng chẳng ai chịu đi tìm xem những người thừa kế của bà hiện ở đâu để báo cho họ biết.
Genevieve vẫn đăm đăm nhìn kên tòa lâu đài, sau khi ông già do những luật sư của bà phu nhân Italia quá cố thuê để trông nom nó đã xong việc, thu dọn đồ đạc, ra về trên chiếc xe đạp.
Trong óc cô tưởng tượng nếu sửa sang lại thì tòa lâu đài này trông sẽ ra sao? Những bức tương lở kia sẽ được đắp lại và quét vôi, những khu vườn kia được chăm sóc và những bãi cỏ sẽ được sửa sang và trồng lại, cắt xén phẳng phiu, chạy xuống tận bờ nước. Tòa lâu đài này sẽ là nơi ở tuyệt vời cho một người chủ giàu có nào đủ tiền sang sửa, phục hồi. Mà cũng có thể là một trường học nội trú loại đặc biệt.
Đột nhiên óc Genevieve loé lên. Giá như lập tại đây một trường cao đẳng nữ học tu nghiệp dành cho con gái những gia đình giàu có đến học những môn tỷ như phép thanh lịch, cử chỉ duyên dáng, kiến thức về nghệ thuật, văn chương, hội họa, âm nhạc, học cách nấu nướng,

trình bày và ăn những món ăn đặc biệt quý, rồi nghệ thuật tiếp chuyện, tóm lại tất cả những gì mụ công tước đã bỏ vốn ra để đào tạo cô thành một mệnh phụ trẻ, đẹp và duyên dáng, cao sang. Genevieve đã học được ngần ấy thứ do những thầy cực giỏi huấn luyện.

Ý nghĩ đó loé lên khiến Genevieve cảm thấy như một tấm màn che phủ trước mắt đột nhiên mở ra. Cuộc sống của cô chứa đựng bao nhiêu tiềm năng lý thú. Cô biết rằng thực hiện được ý đồ ấy hết sức khó khăn, có nghĩa trước mắt sẽ phải quay về tiếp tục làm làm cho mụ công tước đông thời tích lũy đến bao giờ có được một số vốn không nhỏ, đủ để bắt tay vào việc thực hiện nó.

Bây giờ đã có mục tiêu rõ ràng, việc trở về Paris đối với Genevieve không còn đáng sợ nữa. Cô tự nhủ sẵn sàng chịu đựng mọi cay đắng nhục nhã để một ngày nào đó được sống thực sự là mình, được can đảm thấy mình thực sự là con người hữu ích. Thậm chí nếu trường hợp có tích lũy đủ vốn liếng, lâu dài này có chủ, cũng không quan trọng, bởi vì chỉ cần tiền chứ còn địa điểm tốt thì hoàn toàn không có.

Suy nghĩ đó làm Genevieve đầy hào hứng. Cô nhất quyết sẽ phải đạt bằng được hai điều cô mơ tưởng và đã đinh ninh không bao giờ vươn tới nổi trong kiếp này: niềm thanh thản và cảm giác về danh dự. Genevieve tràn trề hy vọng đến ngày cô bước sang một giai đoạn mới trong cuộc đời và tất cả những gì đã qua sẽ tan biến hoàn toàn, cả trong ký ức cô cũng như ký ức mọi người.

Ngồi trên xe trở về thành phố Geneve, Genevie suy tính trước xem sẽ nói thế nào với Hank, nhưng đến lúc bước vào cửa khách sạn rồi lên đến phòng, cô vẫn chưa nghĩ ra được lời lé nào cho thật thích hợp. Lúc tra chìa khóa vào cửa, Genevieve vẫn còn nghĩ, nói cách nào về việc cô quyết định trở về Paris. Cô hoàn toàn không muốn gây cho anh một nỗi băn khoăn nào, bởi anh đối xử với cô rất tốt, đã giúp đỡ cô trong lúc khó khăn nhất. Nhưng đã đến lúc cô phải trở về với cuộc sống, và tình cảm mềm yếu trở thành trở ngại lớn lao, thậm chí nguy hiểm.

Bước vào phòng, Genevieve thấy tiếng nước chảy trong buồng tắm. Cô ló đầu vào. Buồng tắm mù mịt hơi nước nóng và Genevieve lờ mờ nhìn thấy hai bóng đàn ông trần truồng đứng dưới vòi hoa sen đang làm tình với nhau.

Lúc thanh toán tiền phòng dưới quầy, Genevieve trả tiền trước hai tuần để Hank có thể sống thêm ít ngày ở đây trước khi trở về Paris. Cô ngồi xuống ghế định viết mấy chữ từ biệt, loay hoay mãi, hết viết

lại xé, đến hơn chục tờ mà vẫn chưa tìm được lời nào cho thích hợp. Đột nhiên cô nhớ lại một câu Hank đã giảng cho cô khi anh mới bắt đầu dạy cô học. Đó là câu của Fray Luis de Leon: “Điều quan trọng nhất là mỗi người hành động theo đúng bản chất của mình”. Genevieve liền viết luôn câu đó lên giấy rồi ký tên: “Người bạn yêu quý anh. G”.

Dặm đường vàng

Chương 21
New York, 24 tháng mười một năm 1963

Đám người đứng đông đúc trước cửa phòng xử án của trụ sở Tòa án Liên bang trên quảng trường Foley đang sốt ruột chủ yếu vì hôm nay là ngày xử đầu tiên của vụ án đã chấn động dư luận lâu nay. Họ đứng đợi và bàn tán xôn xao. Họ đã chờ hàng tiếng đồng hồ để cố chiếm lấy một chỗ trong hội trường. Tiếng ồn ào đang huyên náo đột nhiên im bặt, khi một quan chức bước ra tuyên bố:
- Phiên tòa xét xử bắt đầu.
Vị chủ toạ hội đồng xét xử bước vào từ căn phòng nhỏ gần đó. Theo sau là các thành viên của hội đồng.
- Nhân dân chú ý! Nhân dân chú ý! Xin mọi người giữ trật tự mới xét xử được. Hội đồng xét xử hôm nay dưới quyền chủ toạ của chánh án khu vực, ngài Fisher.
Chánh án Fisher, dáng người tròn như quả táo, tóc bạc trắng, trạc ngoài sáu mươi tuổi, ngồi vào ghế chính giữa sau chiếc bàn dài trên sân khấu. Ông ta liếc nhìn viên thư ký phiên tòa đang cầm bảng chương trình rồi nói với cử tạo đang lục tục ngồi vào các hàng ghế bên dưới:
- Tòa án Hoa kỳ xét xử Mark Hunter bị buộc tội chuyên chở bất hợp pháp hàng ăn cắp và hàng giả.
Anna đăm đăm nhìn chồng đang ngồi vào ghế bị cáo, cạnh luật sư bào chữa của ông là Dave Wilson. Nàng nhận thấy mép Mark giật giật. Đấy là tật của chồng nàng mỗi khi bị căng thẳng thần kinh quá mức. Nhưng hôm nay còn có thêm một vài biểu hiện khác: cặp mắt ông ngơ ngác, và nét mặt ôn gì sọm đi rất nhiều so với tuổi thật của ông, sáu mươi hai.
Công tố viên là trợ lý Bộ trưởng tư pháp Hoa kỳ, một người dáng mảnh khảnh, đầu hói, chỉ trạc nửa tuổi của Mark, đọc bản cáo trạng.

Ông ta quay mặt về phía Hội đồng xét xử và nói:
- Kính thưa Ngài chánh án và các vị thẩm phán, kính thưa toàn thể nhân dân, hôm nay tôi thay mặt chính quyền xin chứng minh rằng bị cáo Mark Hunter trong thời gian giữ chức Phó lãnh sự quán Hoa kỳ tại Tây Ban Nha đã bắt mối với những tên buôn tranh bất lương, mua một số tác phẩm hội họa của các họa sỹ Châu Âu thế kỷ 17- 18 mà ông ta biết rõ đấy là tài sản ăn cắp của nhiều viện bảo tàng và nhiều cá nhân tại những quốc gia đã bị phát xít Đức chiếm đóng trong Đại chiến thế giới lần thứ hai.
Viên công tố nhìn về phía hàng ghê bị cáo, như chờ một phản ứng của Mark Hunter nhưng không thấy luật sư bào chữa tỏ thái độ phản đối gì, bèn quay lại hướng về phía bàn chủ toạ.
Ông ta nói tiếp:
- Chính quyền cũng chứng minh rằng bị cáo đặc quyền dành cho các quan chức ngoại giao, chuyên chở bất hợp pháp vào Hoa kỳ những tác phẩm hội họa bị ăn cắp và không khai báo với cơ quan thuế, do đấy đã thu được những khỏa lãi khổng lồ thông qua phòng tranh của ông ta trên Đại lộ số Năm thành phố New York.
Viên công tố ngừng lại đủ để nhìn vào những tờ giấy trong chiếc kẹp màu vàng ông ta đặt bên trên cặp hồ sơ. Đợi cho tiếng ồn ào trong hội trường dịu xuống, ông ta nói tiếp:
- Cuối cùng chính quyền đã điều tra ra rằng rất nhiều lần, kể từ sau khi đại chiến thứ hai kết thúc, một số lần xảy ra ngay trong năm nay, bị cáo Mark Hunter đã móc nối mua những tác phẩm hội họa giả mạo ở Châu Âu, chuyên chở bất hợp pháp vào Hoa kỳ mà không khai báo với cơ quan thuế vụ, rồi đem bán lại theo giá tranh gốc cho nhiều viện bảo tàng và tư nhân..
Anna cố tập trung tư tưởng để nghe bản cáo trạng, nhưng những điều nêu lên trong đó quá xa với sự thật khiến đầu óc nàng trở về những bước đi của hai vợ chồng nàng từ ngày cưới, cố lập nên một sự đối chiếu giữa những điều nêu lên trong bản cáo trạng và sự thật.
Sau khi con tàu Thụy điển chấm dứt chặng đường từ Lisbonne đến New York, hai vợ chồng nàng và bé Janna đã đáp tàu hỏa về thủ đô Washington, nơi Mark tiếp tục công tác trong bộ ngoại giao. Trong thời gian đó Anna trong nom bé Janna tại một căn hộ nhỏ chỉ có hai phòng ngủ tại thị trấn ngoại ô Georgetowen, nơi lúc này đã thành tổ ấm của họ.
Đây là quãng thời gian ba người thích ứng dần với nhau. Mặc dù cả Mark và Anna đều hiểu rằng sự thay đổi này tác động vô cùng lớn đối với bé Janna, lúc này chưa đầy một năm, nhưng giữa hai vợ

chồng vẫn có những tâm trạng khác nhau.
Đối với Anna, sinh trưởng tại Mỹ và cho đến năm mười lăm tuổi sống ở New York, việc trở về quê hương sau bao năm gian nan khổ ải trong chiến tranh là cả một sự giải thoát lớn. Kể từ năm 1939, khi Đức quốc đã xâm lược Ba lan, đây là lần đầu tiên nàng sống thoải mái, muốn đi đâu cứ việc đi không bị nỗi lo sợ bắt giữ. Tuy nhiên trong những ngày đầu tiên, nàng vẫn bị ám ảnh bởi những chuyện khủng khiếp phải chứng kiến trước đây chưa lâu. Nhiều đêm nàng choàng thức dậy, người ướt đẫm mồ hôi, nàng gặp phải một cơn ác mộng, Khi thì là những chuyện hãi hùng trong khu tập trung Do Thái ở Vacsava, khi là cái chết của mẹ nàng, rồi chuyến vượt biên Pháp-Tây Ban Nha qua dãy núi Pyrenees rùng rợn và cả những tháng tù đầy trong trại tập trung, lúc nào cũng hồi hộp chờ đợi tiếng ủng nặng nề và tiếng quát bằng tiếng Đức:
- Judens Raus!
Mark hiểu tâm trạng đó của vợ nên tìm mọi cách đẻ làm dịu đi những hồi ức đâu đớn đó bằng thái độ dịu dàng, kiên nhẫn và thương yêu. Nhiều đêm đang ngủ Anna choàng thức dậy thét lên những tiếng kinh hoàng, Mark đã ôm vợ vào lòng, dịu dàng an ủi cho đến khi nàng bình tĩnh trở lại và thiếp ngủ trong cánh tay chồng.
Mark không một lần nào tỏ vẻ khó chịu với tình trạng ấy của vợ đã đành, mà mặc dù mỗi lúc ông càng thêm chán nản công tác ở Bộ ngoại giao Hoa Kỳ, Mark vẫn giữ được thăng bằng tinh thần. Cuối cùng Anna nhận ra được nỗi buồn bực riêng của chồng. Về Washington được một năm, nàng khuyên chồng xin thôi công tác ngành ngoại giao và thử một cách kiếm sống khác, chẳng hạn mở một phòng bán tranh ở New York.
Cả hai vợ chồng đều hiểu rằng đấy là bước đi táo bạo, thậm chí liều lĩnh, nhưng Anna tin tưởng sẽ thành công. Nàng bắt đầu đóng vai vợ một nhà doanh nghiệp đang thành đạt, điều vô cùng quan trọng để tạo uy tín với khách hàng, mặc dù trong cuộc sống riêng tư nàng hết sức tằn tiện, nhiều lúc túng đến mức không đủ trả tiền thuê nhà. Nàng phải kín đáo chạy chợ, mua những thứ hàng rẻ để bán kiếm lại chút chênh lệch. Thức dùng trong gia đình, nàng chỉ dám mua ở những cửa hàng bán hạ giá hoặc của những gia đình phá sản cần bán tống bán tháo.
Những lúc không phải đi chợ, Anna chỉ loay hoay dưới bếp, nấu nướng thức ăn, giặt giũ quần áo. Vậy mà mỗi khi có khách, nàng vẫn thu xếp được để vài phút sau bước ra phòng khách, áo quần sang trọng, thái độ niềm nở, dáng điệu vui tươi, rõ ràng là bà chủ một

doanh nghiệp đang phát đạt.
Tuy phải sống kiểu giả dối như vậy nhưng Anna vẫn thích thú, bởi nàng thấy công việc của hai vợ chồng tiến triển tốt đẹp. Phòng tranh của Mark ngày càng có uy tín trong giới thượng lưu và các viện bảo tàng, là nơi sưu tầm phong phú nhất các tác phẩm mỹ thuật thế kỷ 17 và 18 ở châu Âu.
Điều khiến nàng ngạc nhiên là tuy vất vả, chồng nàng lại hồ hởi hơn cả nàng. Mark đã biến đổi hoàn toàn so với ngày nàng mới quen ông. Từ một quan chức ngoại giao rụt rè, lịch sự nhưng có phần nhút nhát, quá nghiêm chỉnh, Mark đã chở thành một nhà kinh doanh hoạt bát, tự tin và rất am hiểu trong lĩnh vực hoạt động hiện nay.
Mục tiêu trung tâm của Mark là gia đình. Ông cùng Anna cố gắng để sinh con, nhưng sau vài lần thất bại, một bác sĩ phụ khoa đã cho biết nàng không thể sinh nở, do những tổn thương trong thời gian chiến tranh, không phải chỉ về mặt tinh thần mà cả những tổn thương trong bộ máy sinh nở.
Bản thân rất buồn, Mark không hề để lộ, càng săn sóc và động viên vợ hơn, đồng thời tập trung mọi tình cảm vào bé Janna mà ông coi hoàn toàn như con đẻ. Các dịp nghỉ cuối tuần cả gia đình thường vào công viên Trung tâm, xem vườn bách thú, mua kẹo bông bên cạnh lối đi cho bé, mua đồ chơi cho bé ở hiệu Shwartz.
Bé Janna càng lớn, hai vợ chồng Mark và Anna càng hay bàn tính xem nên kể cho bé biết sự thật về lai lịch em theo cách nào. Cả hai đều đồng ý là nên làm chuyện ấy sớm, nhưng cụ thể vào dịp nào thì họ rất lúng túng.
Đặc biệt về mặt tôn giáo họ cố gắng tìm một cách xử lý đúng đắn đồng thời hết sức tế nhị. Tuy không phải gốc Do Thái hoàn toàn, nhưng do kính yêu cha mẹ, Anna vẫn thường xuyên đi lễ ở ngôi nhà thờ Do Thái nhỏ ở Khu phố Tây và thường đem bé Janna theo. Nàng giảng cho con gái nghe về giáo lý của đạo Do Thái, đồng thời yêu cầu chồng giảng cho bé Janna hiểu về giáo lý của đạo Tin Lành và thỉnh thoảng dẫn bé đến đó. Hai vợ chồng bàn nhau không nên áp đặt tôn giáo nào cho Janna mà để sau này lớn lên em tự quyết định lấy.
Đến năm lên mười, Janna đã có một số bạn gái gốc Do Thái.
Mark và Anna hiểu rằng đã đến lúc nó thật với bé về lai lịch của em. Vào dịp kỷ niệm sinh nhật của Janna tròn mười ba tuổi, hai vợ chồng đã kể với bé về lai lịch của em. Anna tả mẹ đẻ của bé, Keja, dũng cảm như thế nào trong chuyến cùng nàng và những bạn gái khác vượt qua dãy núi hiểm trở ở biên giới Pháp - Tây Ban Nha, rồi việc

sinh Janna cũng như cái chết của mẹ đẻ em. Cả chuyện Janet Taylor và Geneviene Fleury đã cùng với Anna đặt tên cho bé là sự kết hợp giữa Janet và Anna rồi cùng nuôi nấng, chăm sóc bé suốt trong thời gian cầm tù ở trại tập trung tại Tây Ban Nha. Bé Janna nghe rất chăm chú, hỏi rõ một số điểm và tỏ ra chấp nhận nỗi đau, thấy hai người em vẫn tưởng là bố mẹ đẻ, thật ra chỉ là bố mẹ nuôi. Thái độ của Janna vững vàng và bình tĩnh đến mức làm hai vợ chồng Anna phải khâm phục, không ngờ đứa trẻ mười ba tuổi lại có bản lĩnh đến như vậy.

Dù sao, chỉ vài ngày sau, Anna đã hiểu được rằng, điều mới phát hiện đã làm Janna hết sức choáng váng, nhưng em cố ghìm nén để giữ vẻ ngoài bình tĩnh và không làm điều gì dại dột, ảnh hưởng đến Anna và Mark là hai người em vô cùng yêu quý, ngay cả khi em đã biết đấy không phải là cha mẹ đẻ.

Anna tận dụng bất cứ hoàn cảnh thuận tiện nào để dựng lên hình ảnh Keja, mẹ đẻ của em trong trí óc non nớt của bé. Mặt khác nàng cũng điều chỉnh để lòng yêu mẹ đẻ của em khỏi lên đến mức thần thánh hóa, sau này có thể nguy hiểm. Sang tuổi mười lăm mười sáu, Janna bắt đầu khao khát tìm hiểu về những gì liên quan đến gốc gác của em. Để khỏi xúc phạm mẹ nuôi, em bí mật tự tìm lấy.

Giữ vẻ ngoài bình tĩnh để che giấu nỗi băn khoăn bên trong khiến Janna ngày một xa cách vợ chồng Mark và Anna, mặc dù trong xưng hô cũng như cư xử, em vẫn giữ y hệt ngày trước. Năm em vào học trường Cao đẳng Barnard, mặc dù trường rất gần nhà, có thể đi bộ tới, em vẫn đề nghị Mark và Anna cho em ở nội trú và sống cùng một phòng với ba bạn gái khác. Janna còn nhận làm thêm ở kho hàng Macy để kiếm tiền tự sinh sống.

Anna rất hiểu em, nhưng rất lo về địa điểm của kho hàng Macy đóng tại nơi không được an toàn lắm. Mark phải khuyên giải vợ để nàng hiểu rằng không nên tỏ ý ngăn trở gì những điều Janna quyết định, bởi em đã lớn và cần khẳng định bản thân.

Lúc này, trong hội trường xét xử, Anna đưa mắt nhìn Janna. Em ngồi hàng ghế đầu tiên ngay sau khu vực dành cho bị cáo. Mắt em chằm chằm nhìn viên công tố đọc bản cáo trạng hướng về phía Hội đồng xét xử.

Cao năm bộ sáu insơ, em cao hơn Keja ngày xưa và dáng em thon thả, chân tay dài hơn mẹ đẻ. Về tính tình, hai mẹ con khác hẳn nhau. Keja ngày xưa kín đáo, rụt rè nhưng cô con gái thì lại hoạt bát, mạnh dạn và nhiều lúc đáo để, đặc biệt là khi nào có ai ngăn trở những quyết định thứ liên quan đến em.

Nhìn Janna, Anna khó có thể biết được em đã chọn thái độ thế nào trước hai nhân viên thuế vụ Hoa kỳ mặc thường phục xuất hiện mỗi buổi sáng, ngay sau lúc mặt trời mọc, lảng vảng trước cửa căn nhà của vợ chồng nàng trên Đại lộ bờ sông, cách đây sáu tuần lễ.
Anna choáng váng vô cùng khi thấy cảnh sát đến khóa càng cua lên hai cổ tay Mark và giải ông đến tòa án Liên bang, nơi một thẩm phán ấn định số tiền bảo lãnh ông tại ngoại là 350.000 đôla.
Anna phải đem bán tất cả những gì có thể bán được trong nhà, đồng thời đem cầm cả hiệu cùng toàn bộ kho tàng mỹ thuật trong đó mới thu thập nổi. Cuối giờ hành chính ngày hôm đó, Mark được thả về. Nhưng sự kiện trên tác động đến ông một cách tai hại. Vẻ mặt ông căng thẳng và chân tay ông run rẩy. Trong một lúc khá lâu, Mark từ chối không chịu kể gì về những tình cảnh ông phải chịu trong một ngày bị giam giữ. Đến khi ông chịu kể thì Anna hiểu rằng ông đã bị một đòn đánh dữ dội vào thần kinh.
Nàng mời bác sĩ đến khám và ông ta cho biết Mark suy nhược tinh thần nặng do chuyện vừa xảy ra. Tình hình sức khỏe của ông lại nguy kịch thêm do phản ứng của giới báo chí. Còn gì hấp dẫn độc giả hơn là vụ "bê bối" này? Chủ một cửa hiệu lớn trên đại lộ số Năm, những mưu mẹo tinh vi trong lĩnh vực kinh doanh nghệ thuật, sự sa đọa của một cựu quan chức ngoại giao đã lợi dụng chức vụ để làm những hành vi phạm pháp, những bí mật trong việc giả mạo tranh mang tầm cỡ quốc tế. Ngay trong ngày đầu bị bắt, Mark bị đám nhà báo săn đuổi. Họ bám sát những cuộc phỏng vấn của Tòa án Liên bang, viện Công tố cho đến cuộc xét xử hôm nay. Mà đâu phải họ chỉ bó hẹp vào Mark, cả Anna và Janna cũng là đối tượng để họ moi chuyện và đưa lên báo chí.
Đối với Anna, việc đó chỉ tạo nên nỗi bực bội liên tục, nhưng đối với Janna thì tình hình tồi tệ hơn nhiều. Đám phóng viên, báo chí bám theo em đến tận khu nội trú của trường Cao đẳng Barnard. Họ đón đường em ở khắp nơi để phỏng vấn và khai thác. Bà hiệu trưởng đã phải gọi đến cho Anna, báo tin các thầy giáo của Anna phàn nàn em khôn tập trung học tập và gợi ý em nên nghỉ một học kỳ học đến khi nào em không bị săn đuổi nữa sẽ lại về trường tiếp tục học.
Do vẫn trao đổi thư từ với cả hai bạn gái thân thiết cũ Janet và Genevieve, Anna đã hỏi ý kiến cô bạn Pháp và lập tức nhận được thư Genevieve trả lời. Genevieve bây giờ mở một trường cao đẳng tư thục ở Montreux, Thụy sĩ, và cô đề nghị Anna cho Janna đến đấy theo học một năm. Anna nói chuyện đó với Janna nhưng em dứt khoát khước từ. Em bảo Mark chỉ có thể vượt qua được cuộc khủng

hoảng này nếu như có được mọi sự hỗ trợ về tinh thần cần thiết.
Lời viên công tố vọng đến tai Anna khiến nàng vội trở lại với thực tại.
- Vụ án về lạm dụng chức quyền này không chỉ được dựa trên những hiện tượng ai cũng thấy mà còn dựa vào lời tố cáo của một nhân chứng. Để đổi lại sự miễn tố, ông ta đã khai đầy đủ với cơ quan công tố việc ông ta tham gia cùng với bị cáo đánh cắp nhiều viện bảo tàng và nhiều bộ sưu tập tư nhân..
Anna đưa mắt nhìn chồng thấy Mark mặt tái nhợt. Tim nàng quặn đau lúc thấy chồng ghé vào tai viên luật sư bào chữa Dave Wilson nói gì đó. Nhưng ông này chỉ bình tĩnh gật đầu và mỉm cười vỗ vai khách hàng, ý nói cứ yên tâm.
Viên công tố đọc xong bản cáo trạng thì đã quá trưa. Chủ toạ phiên tòa tuyên bố nghỉ giả lao để ăn trưa. Trong lúc nhân dân lũ lượt kéo nhau ra khỏi hội trường, họ tranh luận vang động và sôi nổi về đoạn kết luận của bản cáo trạng.
Anna lách đến khu vực bị cáo, thấy Janna đứng cạnh ghế của Mark và em quàng hai tay ôm vai ông .
Nàng hỏi:
- Sao lại có nhân chứng kỳ lạ vậy? Ông ta là ai?
Luật sư Dave đáp:
- Họ bắt mối với một kẻ nào đó, chắc chắn là như thế.
- Nhưng ai?
Viên luật sư đáp:
- Họ không buộc phải nêu họ tên của người đó. Nhưng như thế chưa có nghĩa rằng những lời khai của hắn đã vững sau khi cuộc điều tra được tiến hành tỉ mỉ.
Anna vẫn chưa chịu buông:
- Tôi nghĩ bên công tố đã làm một việc tự quyền là dám kết luận một điều chỉ mới là lời khai, chưa hề được thẩm tra, trong khi phiên tòa mới bắt đầu.
Dave Wilson nói:
- Bà nói đúng nhưng họ không buộc phải công bố họ đã lấy thông tin đó ở đâu. Vấn đề chỉ là thông tin đó có đúng hay không. Nhưng việc cần thiết trước mắt là đi ăn đã, còn chuyện đó hãy để sau.
Mark nói:
- Tôi không muốn gặp bọn phóng viên ấy.
Anna cúi xuống hôn má chồng:
- Anh không phải ra ngoài đâu. Em đã mang theo thức ăn và cà phê đây rồi. Ta có thể ăn ngay tại đây.
Luật sư Dave nói:

- Tôi phải đi gọi điện về văn phòng, vậy chúc các vị ăn ngon miệng.
Wilson đóng cặp lại rồi đi ra phía cửa.
Janna nói:
- Con cũng phải đi làm, bây giờ cũng đã hơi trễ rồi. Và xong việc ở kho Macy, con còn phải đến trường ngay vì có tiết Sinh học.
Em hôn Anna và Mark và hai vợ chồng nhìn theo đứa con nuôi đang bị đám phóng viên bâu lấy ngoài cửa hội trường.
Mark nói:
- Lạy chúa, anh rất không muốn con gái mình phải trải qua tất cả những chuyện này.
Anna nói:
- Anh biết nó nói thế nào về việc tạm nghỉ học chứ.
Nàng trải khăn lên mặt bàn bị cáo rồi lấy bánh mì cặp thức ăn trong xắc.
- Em không thuyết phục được con à?
Anna nói:
- Em đã cố gắng thuyết phục nhưng Janna tính ương ngạnh vả lại nó cũng không muốn xa anh lúc này.
Mark đặt bàn tay lên tay vợ và giữ như thế một lúc, ông nói:
- Không có em và Janna, không hiểu là anh sẽ sống như thế nào đây.
Họ vừa ăn xong thì luật sư Dave cũng quay vào. Phiên tòa tiếp tục làm việc. Anna ngồi vào ghế của Janna lúc nãy, ngay sau khu vực dành cho bị cáo, chăm chú nghe bản bào chữa của luật sư của Mark. Giọng bình tĩnh và tự tin, Dave chứng minh khách hàng của ông là một công dân lương thiện, trung thực. Ông kể khá chi tiết về nguồn gốc xuất thân, học vấn cùng những Mark phục vụ tổ quốc trên cương vị một quan chức ngoại giao. Luật sư Wilson cũng nói đôi chút về thái độ tận tụy của Mark đối với người vợ quá cố trong thời gian bà mắc căn bệnh bi thảm. Rồi giọng to, sôi nổi dần, viên luật sư bác bỏ tất cả các lời buộc tội của viên công tố. Cuối cùng ông kết luận:
-Dựa trên luật pháp của bang này, cần phải khẳng định, những tội lỗi gán cho Mark Hunter trong bản luận tội cần phải được điều tra một cách chính xác và công bằng. Trước khi phiên tòa này kết thúc, tôi sẽ chứng minh cho Hội đồng xét xử thấy tất cả những lời buộc tội kia đều không có căn cứ xác thực và khách hàng của tôi, ông Mark Hunter hoàn toàn vô tội.
Kết thúc buổi xét xử để đợi buổi sau xử tiếp, Anna khoác tay chồng và dìu ông đứng dậy. Dave Wilson đỡ bên kia và họ vượt qua được đám phóng viên đứng bên ngoài tòa nhà cản đường để hỏi. May mà

sau khi đọc bản bào chữa, viên luật sư chiếm sự chú ý nhiều hơn. Máy quay phim, máy ảnh, máy thu hình cùng micro chĩa thẳng về phía ông ta nên hai vợ chồng ngồi được vào ghế sau của chiếc taxi. Lát sau viên luật sư vào theo. Xe lao đi.
Trong lúc xe chạy ngang qua quảng trường Folay, lẩn vào dòng xe đông đúc đang lao về phía Đông, Mark ngồi lọt thỏm vào góc xe, mắt nhắm nghiền. Luật sư Wilson lo lắng nhìn Mark, cảm thấy rất lo. Mark đang trong trạng thái gần như suy sụp hoàn toàn.
- Ông thấy trong người thế nào, Mark?- viên luật sư hỏi.
Không thấy chồng trả lời, Anna liền hỏi viên luật sư:
- Ông thấy sao, Wilson? Trong bản luận tội của viên công tố hoàn toàn không có lấy một điều đúng sự thật.
Viên luật sư đáp:
- Chính đấy là điều tôi đang tìm cách chứng minh.
- Ông ta đưa ra những ngày tháng trong khoảng thời gian đầu năm 1944, bảo là những ngày Mark đi liên lạc móc nối để ăn cắp tranh của các viện bảo tàng và các tư nhân nhưng đó là hoàn toàn bịa đặt.
- Viện công tố đang yêu cầu nhân chứng của họ cung cấp thêm chứng cứ.
- Họ bịa hết- Anna như gầm lên- ít nhất thì hai trong số những thời điểm họ nêu lên chính là hai lần Mark đến trại tập trung gặp tôi.
- Khốn nỗi bà là vợ bị cáo nên không có quyền xác nhận gì hết.
- Nhưng viên chỉ huy trại tất còn giữ lại giấy tờ liên quan đến chuyện này, bởi chính ông ta cho phép Mark dẫn tôi đi chơi.
- Tôi đã nói chuyện với đại sứ quán Tây Ban Nha và họ đã liên lạc với người của họ ở Madrid. Hình như viên chỉ huy ở trại tập trung của bà đã chết từ chục năm nay và họ không tìm thấy những giấy tờ của lão ta.
Anna nài nỉ:
-Nếu vậy thì mấy cô bạn cùng nằm trong trại với tôi có thể làm chứng.
- Sau chiến tranh hầu hết các tù binh đã trở về nước, hoặc tiếp tục bị giam giữ trong các trại tập trung chưa rõ chứng chỉ. Có thể tìm ra họ được nhưng chắc gì họ đã nhớ chuyện xảy cách đây hàng hai chục năm?
- Hai cô bạn tôi thì nhớ - Anna nói.
Viên luật sư mệt mỏi nói:
- Chuyện ấy bà kể với tôi rồi nhưng bà Janet thì thường xuyên ở Malaysia với người tình là đảng viên đảng cộng sản Trung hoa. Họ đàng phải trốn lủi vì chính quyền Anh hứa sẽ trả bốn trăm ngàn đô

cho ai bắt được ông ấy. Còn bà Genevieve Fleury thì..
- Chị ấy đang là chủ một trường Cao đẳng tư thục tại Thụy sĩ.
Wilson nói:
- Nhưng bà ấy có tiền mở trường là do làm gái điếm cao cấp trong nhiều năm. Người có lai lịch như thế, nói gì người ta cũng không tin đâu.
Anna giận dữ quát:
- Vậy ông đứng về phía bên nào đấy, Wilson?
Viên luật sư bình tĩnh đáp:
- Tôi đang làm mọi việc có thể làm cho ông Mark thoát khỏi những lời buộc tội đó. Nhưng hai ông bà đều phải hiểu toàn bộ khó khăn đang cản chân chúng ta. Bọn họ vớ được một vụ án quá tuyệt vời để nâng họ lên. Khá nhiều bức họa Mark mua được đã được xác nhận là tranh giả mạo. Tôi tin rằng khi mua, ông nhà không biết đó là tranh dởm nhưng đã khá nhiều người mua phải chúng và tất họ căm ông nhà hết sức. Nỗi đau của họ biết đổ lên đầu ai khác ngoài ông Mark?
Xe đậu ở góc phố 77 và Đại lộ bờ sông. Luật sư Wilson đỡ Mark ra ngoài xe rồi quay sang nói với Anna:
- Tôi nghĩ bà nên mời bác sĩ đến khám cho Mark. Từ nay đến khi kết thúc phiên tòa, tình hình còn tồi tệ hơn nữa đấy.
Anna nghe theo lời ông luật sư khuyên, gọi điện mời người bạn cũ, bác sĩ William Hansen. Trên đường từ nơi làm việc về nhà, ông bác sĩ ghé vào thăm bạn. Ông khám rất kĩ, chuẩn đoán bị suy sụp và yêu cầu Mark nghỉ ngơi.
Lúc ông bác sĩ quay ra phòng khách, Anna đợi ở đó vội vàng hỏi:
- Chồng tôi có làm sao không?
Bác sĩ đáp:
- Mark thuộc loại người quá coi trọng những chuyện kiểu như thế này. Tôi biết anh ấy từ rất lâu. Xưa nay anh ấy vẫn dễ bị xúc động và rất quan tâm đến mọi người nghĩ về anh ấy thế nào. Nay bị báo chí làm rùm beng, bới ra đủ chuyện xấu, mặc dù toàn chuyện vô căn cứ nhưng cũng làm Mark đau đớn. Rồi lại một phiên tòa sáng nay, bản luận tội của viên công tố. Thêm nữa anh ấy còn rất băn khoăn về cháu Janna. Theo tôi nhận xét thì anh ấy khổ tâm về cháu Janna nhiều hơn là về vụ án.
Anna nói:
- Một bạn gái cũ của tôi mời cháu sang châu Âu một năm ở với chị ấy, nhưng cháu nó không chịu vì nghĩ rằng cần phải ở lại đây làm chỗ dựa tinh thần cho Mark.
Bác sĩ nói:

- Tôi cho rằng cháu Janna nên sang châu Âu một thời gian là tốt nhất để hỗ trợ tinh thần cho Mark. Dù sao tôi cũng để lại thuốc an thần để anh ấy uống một viên, đêm nay ngủ cho ngon. Nếu có chuyện gì mới chi đừng ngại gọi cho tôi vào tối nay. Chị có số điện thoại của tôi rồi đấy chứ?
Anna gật đầu:
- Cám ơn anh, anh Bill. Anh thật là người bạn tốt.
Lúc còn lại một mình, Anna đứng ở cửa sổ nhìn ra dòng sông Hundson, nhớ lại những tội viên công tố khép cho chồng nàng. Những bằng chứng của kẻ làm chứng giấu tên kia khai cho viên công tố quả là khó bác bỏ.
Những ngày tháng y nêu lên rất trùng khớp với những ngày Mark đi công cán, không có mặt ở đại sứ quán Hoa kỳ, tại Tây Ban Nha. Bọn chúng đã khai thác rất khéo những số liệu ấy để dựng lên những điều dối trá nhưng lại có phần giống như sự thật. Vậy có kẻ nào thù Mark, muốn diệt anh và hắn đang thành công. Ngay trường hợp Mark thanh minh được những tội ấy, ông cũng không gột được hết những tiếng xấu. Trong kinh doanh, người ta rất ngại quan hệ với những người nào đã có lần bị nghi là lừa đảo. Cho nên phòng tranh có thể mở cửa trở lại nhưng làm ăn sau này sẽ vô cùng khó khăn.
Tiếng chuông điện thoại làm Anna sực tỉnh, phá vỡ dòng suy tưởng của nàng. Nàng nhấc máy, nghe thấy tiếng Janna ở đầu dây bên kia.
Anna hỏi:
- Con đang ở đâu đấy?
Janna đáp:
- Ở trường ạ. Con vừa lên lớp về và muốn gọi điện hỏi mẹ tình hình chiều nay như thế nào?
- Luật sư Wilson đọc bản bào chữa.
- Ba bằng lòng chứ ạ?
Anna ngập ngừng:
- Bác sĩ Hansen vừa về. Ông ấy xem cho ba và bảo ba đang bị suy sụp tinh thần nặng.
- Con còn phải học một tiết nữa. Hết giờ học con phải về thăm ba.
- Ba vừa uống thuốc an thần và mẹ nghĩ lúc này ba đang ngủ.
- Nếu vậy sáng mai con sẽ về.
- Được. Chào con yêu của mẹ.
Đặt máy xuống, Anna tình cờ thấy bóng mình trong gương, nét mặt nàng hốc hác và mệt mỏi. Da mặt tái xanh và quầng đen hiện ra ở bên dưới hai mắt. Nhưng nàng biết nàng già sọm đi không phải hoàn toàn chỉ do những chuyện rắc rối mấy tuần qua. Nàng bốn mươi ba

rồi và dấu ấn của thời gian đã in lên hình dạng nàng. Mái tóc ngày xưa đen nhánh bây giờ đã hoa râm. Nếp nhăn hai bên mũi hằn sâu xuống. Và điều làm nàng khổ tâm nhất là bây giờ mỗi khi đọc báo là nàng lại phải giương đôi kính lão. Tuổi tác nào có tha ai? Nàng cũng giống như mọi người khác thôi.
Anna ra khỏi phòng khách bước lên thang gác. Nàng rất ngạc nhiên thấy Mark chưa ngủ. Nàng cúi xuống kéo khăn quấn cổ tuột sang thành giường rồi nói:
- Tưởng anh Bill cho anh uống thuốc ngủ rồi?
- Anh chưa uống- Mark đáp, trỏ lọ thuốc nhỏ bằng chất dẻo đặt cạnh cốc nước trên bàn đầu giường.
Nàng hỏi:
- Anh thấy trong người thế nào?
Ông đáp:
- Đầu óc anh rối tung lên..
- Anh Bill bảo anh cần phải nghỉ ngơi..
- Anh lo nhiều cho con Janna..
- Nó vừa mới gọi điện về. Em lại bảo là anh đang ngủ. Sáng mai nó mới về.
- Có cách nào thuyết phục nó đi sang Thụy sĩ một thời gian với chi Genevieve không?
- Em đã kể anh nghe nó trả lời em thế nào rồi thôi.
- Nếu nó đi được thì đầu óc anh cũng vơi nhẹ đi khá nhiều.
Anna không trả lời chỉ đưa viên thuốc an thần cho chồng đợi cho đến lúc ông uống thuốc xong , và cầm tay ông cho đến khi ông ngủ thiếp đi.
Đến lúc đó nàng mới xuống phòng khách, nhấc máy điện thoại, gọi cho bộ phận điện thoại quốc tế, nói số điện thoại của Genevieve ở thành phố Montreux, Thụy Sĩ.

***

Janna nằm trên giường lắng nghe tiếng động bên ngoài. Mấy cô bạn cùng phòng đang ăn điểm tâm để chuẩn bị đi. Hai cô là sinh viên học cùng trường cao đẳng Barnard, cô thứ ba là diễn viên, ban ngày làm ở kho hàng Macy, ban đêm đi biểu diễn.
- Mày thức hay ngủ đấy, Janna?
Janna nhận ra tiếng Susan một trong hai cô bạn sinh viên.
Không thấy Janna trả lời cô bạn hỏi tiếp:
- Nếu lần này mày lại bỏ tiết Xã hội thì sẽ phiền lắm đấy.
Janna vẫn im lặng.

Cô bạn Susan vẫn nói:
- Thôi được, tùy mày thôi. Tao và con Kathy đi có việc, con Melinda thì đi làm. Cà phê vẫn còn nóng đấy, và có mấy cái bánh trong tủ lạnh. Tao đi nhé!
Tiếng giầy bước trên sàn gỗ cứng rồi đến tiếng thang máy chạy. Một mình Janna ở nhà. Cô đã nằm thức như thế này một tiếng đồng hồ rồi.
Tính thích cô đơn không phải bản chất của cô, bình thường Janna hiếu động và việc yêu thích nhất của cô là được ngồi cùng với đám bạn bè xung quanh bàn, tán chuyện gẫu về công việc, về trường và đủ mọi thứ linh tinh khác. Vừa trò chuyện vừa uống cà phê. Nhưng mấy tuần lễ gần đây, từ khi Mark bị bắt, cô đâm thành đối tượng của giới báo chí. Họ bám theo cô khắp mọi nơi. Từ đó, Janna ngại ra đường. Cô tránh mọi người, dần dần đâm ra tránh cả bạn bè, thậm chí ngại tiếp xúc với cả các bạn sống cùng phòng. Mấy cô bạn này nhận biết được tâm trạng của Janna như vậy nên họ muốn tránh không khí căng thẳng cho cô đã bảo cô rằng không có chuyện gì hết. Nhưng Janna hiểu rằng họ rất khó chịu và đến lúc kiên nhẫn của họ không còn nữa. Nếu cô tiếp tục ở lại đây và sống theo kiểu này, thì sớm muộn gì cũng xảy ra to tiếng.
Với hai tay lên giá trên đầu, cô ấn nút cát xe rồi lại nằm lên gối, nhắm mắt nghe tiếng ghi ta của Django Reinhardt. Đây là một nghệ sỹ ghi ta nổi danh có tiếng đàn thần diệu, nhưng Janna mua nó không phải vì tài nghệ của anh mà vì anh là một trong số rất ít nhạc công nổi tiếng thế giới gốc Digan.
Janna mua nó ít lâu sau khi Mark và Anna cho cô biết lai lịch thật của cô, vào hôm cô tròn mười ba tuổi. Janna lờ mờ hy vọng rằng nghe băng nhạc này cô sẽ hiểu thêm phần nào về dân tộc của cô.
Đấy là một trong những băn khoăn lớn nhất của Janna. Cô đã bỏ ra bao nhiêu tiếng đồng hồ lục lọi trong thư viện công cộng ở New York, xem những sách miêu tả phong tục, tập quán và sinh hoạt của các bộ tộc Digan châu Âu. Cô nhìn những hình người chụp trong các bức ảnh, cố tìm xem cô có nét nào giống họ, nhưng không thấy. Tuyệt đại đa số họ là người tóc đen, da nâu sẫm trong khi cô tóc vàng và da trắng. Ngay tập quán sinh hoạt của họ cũng quá xa lạ đối với cô. Janna càng đọc nhiều về bộ tộc Gitanos, cô càng thấy khó tìm ra một nét nào giống họ.
Không bao giờ Janna để cho Mark biết những tìm tòi của cô. Nhưng theo bản năng cô giữ kín nỗi đau. Chính vì vậy khi nghe họ kể về gốc gác của cô, Janna đã không òa khóc. Lúc đó đột nhiên cô thấy mình

trở nên xa lạ không chỉ với hai người mà cô đinh ninh là bố mẹ mà còn đối với mọi người xung quanh.
Janna cảm thấy như tấm thảm bị người ta kéo đi mất và dưới chân cô bây giờ chỉ là khoảng không trống trải. Sự kiện đó xảy ra mấy năm rồi, vậy mà Janna vẫn chưa lấy lại thăng bằng. Cô vẫn yêu quý Mark và Anna, sẵn sàng làm mọi việc để hai người không phát hiện sự thay đổi trong lòng cô. Tận đáy lòng, Janna hiểu rằng cô sẽ không bao giờ được thanh thản nếu chưa biết thêm chi tiết gì về cha mẹ đẻ, đặc biệt là họ tên cha mẹ đẻ của cô.
Nhu cầu thầm kín nhưng mãnh liệt ấy dần dần biến thành một nỗi thúc giục. Cô thấy từ chối lời mời của bà Genevieve khó khăn hơn so với Anna tưởng. Janna biết rằng người đàn bà kia đã sống chung với mẹ đẻ cô trong cùng một phòng suốt bốn năm trời tại Vacsava, tất hiểu rõ mẹ cô. Genevieve biết vè Keja tất phải rõ hơn Anna và Janet. Janna tin chắc rằng nếu sang với bà Genevieve ở bên Thụy sĩ một năm, chắn chắn cô sẽ biết thêm được nhiều điều cô đang thiết tha muốn biết. Nhưng Janna đã từ chối vì cô thấy bổn phận lúc này của cô là phải ở bên cạnh Mark để hỗ trợ tinh thần cho ông khỏi bị suy sụp vì tai họa này.
Nghĩ đến Mark, Janna sực nhớ hôm qua cô hẹn với Janna là sáng nay sẽ về thăm ông. Cô bèn vội đứng dậy, choàng vội tấm áo rồi đi xuống dưới nhà. Buồng tắm có vòi hoa sen nằm ở cuối căn hộ, ngay cạnh gian dành cho mấy cô bạn. Janna cởi áo choàng rồi bước vào dưới vòi hoa sen và kéo tấm vải căng bên ngoài.
Để cho nước nóng xối xả trên da thịt, Janna suy nghĩ nên nói những gì để Mark đỡ đau khổ. Nhưng cuối cùng cô vẫn không nghĩ ra. Cô tắt vòi nước, lau khô người và mặc áo choàng.
Lúc vào bếp, cô thấy phích đựng cà phê nóng bên cạnh hai tờ báo. Tờ cô cầm lên trước là tờ Wall street Journal, cô đặt mua đã tròn một năm. Cô bất giác lật trang đăng tình hình giá cả ngày hôm qua. Cô quan tâm đến thị trường là do một bạn trai, sinh viên trường Đại học tổng hợp Colombia, anh ta giảng giải cho cô hiểu thế nào là chỉ số Dow Jones và ý nghĩa của nó trong kinh tế thị trường. Sau mối tình ngắn ngủi với anh ta, hai người không gặp nhau nữa, nhưng Janna vẫn thích thú tiếp tục theo dõi thị trường chứng khoán và chỉ số Dow, và cô phát hiện ra nhiều điều mới mẻ trong lĩnh vực này.
Đặt tờ Wall street xuống, cô lấy tờ New York Times, nhìn vào trang nhất, nơi đăng thêm những tin quan trọng liên quan đến vụ tổng thống Kennedy bị ám sát tại Dallas trước đây ba ngày. Có cả bức ảnh chụp Lyndon Johnson đứng làm lễ tuyên thệ nhậm chức Tổng

thống Hoa kỳ thay Kenedy.
Cô giở sang trang bên trong, thấy hàng chữ to tướng chạy ngang báo: “Mark Hunter- con người và huyền thoại”. Mấy tuần qua Janna đã đọc không biết bao nhiêu bài báo nói về cha nuôi và cô định bỏ qua không đọc bài này nhưng cô chợt nhận ra chưa thấy bào báo nào dài như bài này nên cô bèn đọc thử.
Bài báo kể lại hết sức tỉ mỉ, thậm chí từng ngày toàn bộ cuộc đời của Mark từ khi còn nhỏ, cha mẹ dọn đến Boston cho tới vụ án hôm nay. Đặc biệt tác giả kể rất tỉ mỉ về quãng thời gian mà Mark làm việc tại Đại sứ quán Hoa kỳ tại Tây Ban Nha cùng mối tình thơ mộng với Anna Maxell. Janna đọc kỹ bài báo không phải để hiểu thêm về Mark mà cô hy vọng tìm thấy một chi tiết nào đó về cha đẻ của cô, nhưng cô không thấy. Janna thất vọng đặt tờ báo xuống, cảm thấy trỗi dậy nỗi khát khao đã nảy sinh trong lòng cô từ hôm cô tròn mười ba tuổi.
Một giờ sau Janna bước vào tòa nhà trên đại lộ bờ sông. Cô thấy Anna ngồi một mình trong phòng khách, mắt đỏ hoe, rõ ràng là vừa mới khóc. Bên cạnh là tờ báo New York Times giở đúng trang có đăng bài tỉ mỉ về quá khứ của Mark Hunter.
Janna chào:
- Mẹ! - rồi âu yếm quàng tay ôm cổ bà- Mẹ đừng để ảnh hưởng đến mẹ!
- Bài báo này làm mẹ nhớ lại bao nhiêu chuyện.
- Con hiểu nhưng hai mẹ con mình cần phải vững vàng vì ba.
Anna nức nở:
- Con không biết ngồi tại phiên tòa và nghe toàn những lời bịa đặt kể xấu cho ba, mẹ khổ tâm đến mức nào đâu.
- Con cũng có mặt ở đó mẹ nhớ không?
- À, đúng rồi, mẹ xin lỗi. Tại đầu óc mẹ lúc này như mụ đi. Mẹ rất khổ tâm thấy mình không thể làm gì để thanh minh cho ba.
- Ba đọc bài báo này chưa ạ?
Anna lắc đầu rồi lau nước mắt:
- Ba vẫn còn đang ngủ. Thuốc an thần hôm qua bác Bill cho vẫn chưa hết tác dụng.
Chuông điện thoại reo. Khi Anna đặt máy xuống, nàng nói:
- Luật sư Wilson. Ông ấy muốn gặp để trao đổi với ba sáng ngày mai.
- Nhưng sức khỏe của ba đã khá chưa mà ngồi trả lời các câu ông ấy hỏi được?
Anna nói:
- Mẹ cũng nghĩ thế, nhưng ông Wilson bảo rất cần. Phải chuẩn bị cho

ba trình bày trước tòa hôm thứ hai.
Janna nói:
- Hôm đó con sẽ cố thu xếp để đến dự. Lúc này ba rất cần có sự hỗ trợ về mặt tinh thần.
Anna bối rối quay chiếc nhẫn cưới ở trong tay rồi ngập ngừng một chút trước khi cất tiếng:
- Tối hôm qua. Mẹ có nói chuyện với ba, ba đề nghị mẹ thuyết phục con nhận lời mời của bác Genevieve sang Thụy sĩ ít lâu..
- Con tưởng hai mẹ con mình đã bàn và thống nhất rồi?
- Bác Bill nói rằng ba lo cho con còn nhiều hơn về vụ án. Ba nghĩ rằng ba có lỗi đã làm cho con liên quan đến vụ này, cho nên nếu con xa ba được một năm thì..
Janna ngắt lời:
- Sao lại phải một năm?
Anna nói:
- Việc xét xử sẽ kéo dài hàng tháng trời và bà hiệu trưởng trường Barnard cũng đã bảo với mẹ là con nên nghỉ học một học kỳ rồi sau khi mọi chuyện xong xuôi, lại trở lại học tiếp vào dịp khai trường sang năm.
- Những mười hai tháng trời thì lâu quá!
- Đó là việc con có thể làm tốt nhất cho ba.
Janna bước ra cửa sổ, nhìn đoàn xe cộ chạy tấp nập trên Đại lộ bờ sông :
- Mẹ nói đúng không đấy?
- Bác Bill bảo như thế.
- Còn mẹ?
Anna bước đến sau lưng Janna, quàng tay ôm ngang người cô, nói:
- Xa con, mẹ rất buồn, nhưng nếu vì Mark..
- Mẹ cũng tin rằng việc con làm cho ba phải lo nghĩ rất nhiều ạ?
- Mẹ có cảm giác như vậy.
Janna thật sự bối rối. Trong lòng cô có hai cách nghĩ giằng co. Để thoát khỏi nỗi căng thẳng ấy, cô nói:
- Thôi được, nếu con đi có lợi cho ba hơn trong việc chịu đựng qua cơn ác mộng này thì con bằng lòng đi.
Anna nói:
- Mẹ cũng đoán con sẽ trả lời như vậy. Đêm qua mẹ đã gọi điện cho bác Genevieve nói với bác là mẹ sẽ thuyết phục con thêm lần nữa. Bác ấy đang chờ con sang đó..
- Bao giờ con phải đi?
- Mẹ bảo bác ấy là con sẽ rời New York tối nay.

- Tối nay?
- Con càng đi sớm bao nhiêu thì ba càng thanh thoát bấy nhiêu. Mà lúc này thần kinh ba căng thẳng đến tột độ rồi.
- Liệu ba có qua được không, mẹ?
- Bác Bill rất lo.
- Gấp quá nhỉ, con còn phải về trường lấy quần áo..
- Quần áo con chẳng nhiều nhặn gì để mẹ giúp cho một tay.
Hai mẹ con trao đổi thêm vài câu trong lúc taxi chạy về phía Đông. Một giờ sau, khi đồ đạc đã nhét vào vali, Janna xé tờ giấy trong sổ tay, hỏi:
- Con phải viết cho mấy đứa bạn thế nào?
- Chuyện ấy mẹ sẽ làm sau. Họ sẽ hiểu thôi. Mẹ cũng sẽ gọi điện cho chỗ con làm ở kho hàng Macy và đến bà hiệu trưởng.
Họ xuống nhà, Janna gọi taxi, nói:
- Con muốn vào thăm ba một chút.
- Mẹ sợ ba chưa dậy..
- Con cứ thử xem..
Anna trườn người lên bảo lái xe chạy đến đại lộ bờ sông. Khi xe đỗ, nàng nói:
- Mẹ đợi con dưới này.
Janna vào nhà, rón rén lên phòng ngủ. Rèm cửa đã kéo xuống nhưng vẫn đủ sáng để thấy Mark nằm trên giường. Ông nhắm mắt và mặt ông tái xanh. Thoạt đầu Janna tưởng ông không còn thở nữa, nhưng lát sau cô nhận thấy ngực ông hơi phập phồng. Cô nghĩ ông vẫn còn bị thuốc ngủ tác động. Cô rón rén bước tới, hôn lên trán ông. Ông khẽ mở mắt mỉm cười yếu ớt.
- Con đến chào ba, con đi-Janna nói rất nhỏ, mắt nhoà lệ.
- Con đi à? - giọng ông chỉ lớn hơn hơi thở một chút.
- Con đã quyết định nhận lời bác Genevieve..
- Ba rất mừng- Giọng ông đầy thanh thản-Ba sẽ rất nhớ con nhưng như thế thì tốt hơn. Bao giờ cơn ác mộng này qua đi..
- Cha con mình lại xum họp.
Mark gật đầu và ứa lệ.
- Con yêu ba - Janna nói, áp chặt má lên má cha nuôi, giữ như thế một lúc cho đến khi hiểu rằng, nếu cô không dứt ngay đi thì sẽ không bao giờ đi nổi.
Thấy Janna ra, mắt ướt, Anna hỏi:
- Ba thức à?
Janna gật đầu, nhưng không kể gì thêm. Cô đột nhiên cảm thấy thân thể rã rời.

Lấy xong vé, Anna bảo con gái lúc họ đi ra phía cửa phi trường:
- Con sẽ có hai tiếng đồng hồ máy bay đỗ ở Orly, rồi bay một tiếng nữa là tới Geneve. Lát nữa mẹ sẽ gọi điện báo bác Genevieve biết con đáp chuyến bay nào.
Janna cảm thấy Anna đang cố ghìm cơn xúc động, nhưng khi đến cửa máy bay thì bà không kềm chế được nữa, nước mắt tuôn ra như suối trên khuôn mặt già nua.
Anna nức nở:
- Mẹ sẽ nhớ con biết chừng nào.
Janna cũng thấy mình sắp òa khóc. Cô quàng tay ôm mẹ:
- Con còn nhớ ba mẹ hơn nhiều.
Hai mẹ con ôm ghì lấy nhau một lúc lâu cho đến khi loa gọi hành khách lần cuối cùng của chuyến bay. Janna ra máy bay. Anna nhìn theo cho đến khi Janna khuất sau chỗ ngoặt.
Nỗi đau của nàng khôn tả, nàng tưởng như đứt một khúc ruột. Nàng đứng tựa vào cánh cửa khóc thổn thức nhìn máy bay đang chạy ra đường băng. Mãi đến khi máy bay cất cánh và khuất sau đám mây, nàng mới quay ra nhưng vẫn còn khóc đến khi về đến thành phố.
Mười giờ tối bà Anna mới về đến nhà. Bà chưa lên gác vội mà vẫn ngồi trong phòng khách cố ghìm nỗi trống trải khủng khiếp mà Janna để lại trong lòng. Bà không muốn chồng nhìn thấy mình khóc. Khi nghe tiếng chân ông bước trên gác, bà bèn vào bếp rót sữa vào xoong. Mark có thói quen là thích uống một cốc sữa cacao nóng trước khi đi ngủ. Trong lúc đợi sữa sôi, bà mở tủ lạnh lấy ra một khoanh bánh mì cặp thức ăn.
Anna bưng khay thức ăn lên phòng ngủ trên gác. Giường trống, tấm khăn quấn cổ vứt dưới chân giường còn gối thì lăm xuống đất. Bà nhặt gối lên và thấy một mảnh giấy trên sàn. Bà ngạc nhiên vì tính Mark rất trật tự, giấy viết xong bao giờ cũng để trên bàn, ngay cả khi vội sang buồng tắm. Bà chắc ông đang ở trong đó vì bà thấy đèn buồng tắm bật sáng.
Anna nhặt tờ giấy lên đọc:
“Em yêu!
Được chung sống với em là toàn bộ mong muốn của anh
.. em đã đem ý nghĩa cho cuộc đời anh..
Nhưng anh không thể tiếp tục được nữa
Anh yêu em..
Mark.”
Anna lao đến buồng tắm đẩy cửa bước vào.
Bà hét lên:

- Lạy chúa tôi!
Thân thể Mark treo lủng lẳng bằng một sợi dây ngắn, buộc vào hoa sen, mắt ông lồi hẳn ra ngoài. Lưỡi lè ra khủng khiếp giữa đôi môi. Ông đã cởi áo pyjama, nhưng vẫn giữ quần, lúc này đã đứt dây. Chuông điện thoại dưới phòng khách reo nhưng Anna không thể nhấc nổi chân tay. Thậm chí mắt nàng không thể dời đi chỗ khác được. Chuông điện thoại vẫn reo một lúc rồi ngừng, bỏ lại căn nhà chìm vào một sự im lặng hoàn toàn.

Dặm đường vàng

Chương 22

Janet Taylor biết mình đang bị theo dõi, nhưng vẫn nhắm mắt tựa lưng vào thành xe buýt, thật ra chỉ là một cái khung gỗ đặt lên trên lõi sắt của một cái xe cũ hỏng. Xe lăn bánh nghiêng ngả trên con đường bẩn thỉu, tuyến giao thông duy nhất giữa Kuala Lumpur, thủ đô liên bang Malaysia, với bản nhỏ Bukit lọt thỏm trong núi rừng rậm rạp, thuộc bang Selagor.
Bà bị ken chặt trên hàng ghế gỗ cứng, giữa những hành khách Trung Hoa và Malaysia, hầu hết là nông dân, mang những thúng sọt đựng ngũ cốc và gà vịt. Số khách ngồi lên xe phải gấp đôi số khách được phép chở. Một số vật dụng họ mua ở chợ trời Kuala Lumpur được gói trong những trang của tờ Straits Times đề ngày hôm trước, trên trang đầu đưa tin việc giết một cán bộ lãnh đạo của Đảng Cộng sản Malaysia. Janet đã liếc xem số báo này từ lúc mới lên xe, nhưng khi thấy người trong ảnh không phải là Tak Chen, bà thở phào nhẹ nhõm và ngả đầu, nhắm mắt lại có ngủ.
Nhưng một đứa trẻ quấy khóc ầm cả xe khiến Janet không làm sao ngủ nổi. Janet bèn quay sang người phụ nữ bế con, nói bằng tiếng Trung Hoa rất sõi đề nghị được dỗ hộ đứa nhỏ. Giá như trường hợp khác, không đới nào phụ nữ kia trao đứa con cho một bà da trắng, nhưng dân chúng ở Bukit Mekan đều biết rõ Janet là ai nên bà ta vui vẻ mỉm cười trao đứa nhỏ cho người phụ nữ da trắng đã sống ở đây hàng chục năm rồi.
Janet mặc bộ quần áo bằng vài bông giản dị, giống như các phụ nữ nông dân khác tại đây. Bà lấy chiếc lắc bằng vàng quấn ở cổ cho đứa trẻ chơi, nghiêng tấm lắc để nó nhìn thấy bóng nó phản chiếu trong đó. Đấy là chiếc lắc Keja trước khi từ giã cõi đời đã gửi gắm

cho bà và thỉnh thoảng Janet dùng mặt nhẫn của nó làm gương để quan sát những người ngồi ghế sau. Một người là Trung Hoa, một Malaysia. Hai người đàn ông này đã bám theo Janet từ lúc bà xuống xe Kuala Lumpur, đáp tầu từ Singapore tới. Họ theo sát bà hai mươi tư trên hai mươi tư, và khi bà lên xe buýt để tới đây họ cũng bám theo liền.
Không ai còn lạ gì Janet là bạn gái của Tak Chen, và mặc dù bà đã rời bản Bukit Mekan ngay sau khi Malaysia tuyên bố độc lập năm 1957, hai tên chỉ điểm này vẫn cứ bám theo, hy vọng đến một lúc nào chúng sẽ dò ra nơi ẩn nấp của Tak Chen, người giữ vai trò quan trọng thứ hai sau Chin Peng, tổng bí thư của Đảng Cộng sản Malaysia.
Janet quay chiếc lắc bằng vàng và mỉm cười khi thấy đứa nhỏ cười với ánh sáng mặt trời phản chiếu trong đó. Đây không phải lần đầu tiên Janet bị mật thám theo dõi. Ngay từ khi mới đặt chân lên đất Malaysia vào đầu năm 1946, được Tak Chen bố trí sống ở bản Bukit Mekan, bà đã bị nhà chức trách Anh bố trí theo dõi. Họ biết bà sống ở đây là để gần người tình Trung Hoa. Đặc biệt sau một cuộc chiến tranh nhỏ được gọi là “Nổi dậy” họ càng theo dõi Janet sát sao hơn. Tak Chen đang bị chính phủ treo giải 400.000 đô la cho ai bắt được ông, sống thì tốt mà chết cũng được.
Họ có thể bắt Janet bất cứ lúc nào rồi tống vào trại tập trung, được gọi tên là “trại cải tạo”, nơi giam giữ trên 500.000 người ở các làng trong vùng để họ khỏi tiếp tế cho du kích Cộng Sản. Nhưng họ vẫn thả lỏng Janet, để dò la Tak Chen .
Janet tiếp tục trò chơi mèo vờn chuột này suốt mười một năm nay, đóng vai người giúp việc cho một cụ lang Đông y gốc Trung Hoa tại bản Bukit Mekan. Cụ lang này có uy tín rất lớn trong nhân dân quanh vùng vì chữa khỏi nhiều bệnh nhân mà các bác sĩ Tây y đã phải bó tay, chỉ bằng các thứ thảo mộc, lá và rễ cây.
Hồi đó thoạt đầu Janet coi Kai Chu, một cụ già phúc hậu tóc bạc trắng đã từng chữa bệnh trên bốn chục năm tại Trung Quốc, Thái Lan trước khi sang Malaysia, chỉ là lang bịp. Trong tất cả những gì Janet được học trong trường huấn luyện y tá tại Anh cũng như thời gian giúp việc bác sĩ Maxell ở Vacsava, đều không chuẩn bị để nàng nhận ra tác dụng điều trị rất công hiệu của những thứ thuốc oái oăm như mai mực (chữa các vết thương há miệng), khuyết chỉ(chữa điều kinh) và đủ thứ dược liệu khác. Janet cũng không thể ngờ được rằng nấu bằng xương hổ lại làm bệnh nhân nhanh chóng phục hồi sức khỏe. Nhưng dần dần, càng làm việc với Kai Chu là nàng vỡ lẽ và

nảy nguyện vọng muốn học môn Đông y của cụ lang này.
Khi đã hiểu cụ Kai Chu, Janet mới phát hiện ra rằng kiến thức y học của nàng bắt nguồn từ một quan niệm khác về bệnh tật. Tây y căn cứ vào triệu chứng để tìm ra nguồn gốc gây bệnh, trong khi cụ Kai Chu tập trung tạo cho bệnh nhân sự cân bằng giữa thể xác và tinh thần. Khi thăm bệnh, cụ cố tìm sự mất cân đối ấy nằm ở đâu và tìm cách khắc phục. Phương pháp tìm bệnh của cụ là nghe, ngửi, hỏi bệnh và bắt mạch. Xem sắc mặt bệnh nhân cũng đóng vai trò quan trọng trong việc đi tìm nguyên nhân bệnh.
Khi thấy Janet tỏ vẻ quan tâm thích thú phương pháp chữa bệnh của cụ, cụ Kai Chu mời nàng lên văn phòng rộng bên trên cửa hiệu bắt mạch bốc thuốc của cụ rồi giảng cho nàng hiểu quan niệm của Đông y. Cụ bảo cách tốt nhất để học cụ là xem cụ chữa. Janet rất tán thành và từ đấy thường xuyên ở nhà cụ vừa học vừa giúp việc cho cụ lang.
Ngoài việc xem mạch, bốc thuốc, Janet còn học cả châm cứu, bấm huyệt và bó xương. Nhưng môn nàng giỏi nhất vẫn là sử dụng các thứ lá cây thuốc.
Dần dần nhiều bệnh thông thường cụ Kai Chu giao hẳn cho Janet điều trị và nàng trở thành người giúp việc đắc lực, đồng thời là người thân trong gia đình cụ.
Du kích Cộng sản sống trong rừng núi thiếu thuốc men trầm trọng cụ Kai chu rất có nhiệt tình với họ, và chính do sống và giúp việc cho cụ mà Janet có điều kiện thỉnh thoảng gặp Chen. Nàng thường xuyên được bệnh nhân các bản làng mời đi chữa bệnh. Cuộc gặp gỡ thường được bố trí theo nhiều cách. Chẳng hạn Janet đang đeo túi thuốc lần theo đường rừng bỗng mọt cô gái Malaysia đến bên cạnh, mời nàng đi theo. Janet được cô gái dẫn đến một túp lều lợp lá cọ trong rừng sâu. Chen đã đợi người tình ở đó.
Lần đó đã mấy tháng trời họ không được gặp nhau. Chen gầy tọp hẳn đi và sắc diện đầy vẻ ốm yếu, hai mắt trũng sâu. Khi hai người ôm nhau, Janet thấy xương sườn anh trồi ra, đè vào da thịt nàng.
- Ôi, lạy Trời! - Janet thì thầm, ngả đầu lên ngực Chen. - Em nhớ anh biết chừng nào.
Chen nói:
- Anh đã mấy lần bố trí để gặp em, nhưng cứ đến phút cuối cùng lại phải thôi vì quá nguy hiểm.
Janet ngẩng đầu lên nhìn mắt người tình. Mắt Chen trông nghiệt ngã hẳn trước kia, nhưng khi anh áp cặp môi lên môi nàng, Janet vẫn thấy khắp thân thể run rẩy như ngày nào, lần đầu họ làm tình với

nhau. Chen cởi quần áo Janet rồi cũng tự cởi cho anh. Janet nằm trên tầm vải bạt giả trên lá cọ. Nhưng Chen chưa nằm xuống mà vẫn đứng nhìn xuống thân thể cô, mắt đăm đăm như thể anh cố ghi nhớ từng bộ phận trên đó.
- Em yêu anh- Janet nói, dang hai tay đón người tình.
Chen ngồi xuống, cưỡi lên mình Janet rồi đưa bàn tay vuốt ve cặp vú và lần xuống dần đến bụng dưới. Anh nói:
- Em không thể biết bao nhiêu đêm anh mơ thấy em đâu.
Giọng anh nói khẽ như thể anh đang tự nhủ với riêng với bản thân.
- Đêm đêm, nằm trong rừng anh thường nhớ lại lần chúng ta làm tình ở London và không biết bây giờ em còn yêu anh nhiều như ngày đó không.
Janet thì thầm:
- Em vẫn là người tình của anh.
Janet hỏi :
- Vậy có lúc anh nghĩ không phải như thế ư?.
- Anh không biết nữa.
- Còn bây giờ?.
- Anh ước gì có thể ở bên em như thế này mãi mãi.
- Nhưng anh không thể..
Chen lắc đầu :
- Anh ở lại đây lâu sẽ rất nguy hiểm.
- Tình hình liệu có khác đi không?
- Khi nào Chính phủ Anh chịu trao trả độc lập cho Malaysia
Chen đáp, đứng dậy, mặc chiếc quần mầu xanh lá cây.
Janet không trả lời, nàng ôm Chen một lúc lâu. Chen nhặt khẩu Sten lên rồi lặng lẽ đi khuất vào rừng rậm, cùng với hai thanh niên Trung Hoa trẻ tuổi lúc này đứng canh gác cho cấp lãnh đạo của họ vào lán.
Janet nằm lại khá lâu trong lán, vẫn trần truồng, tận hưởng cái mùi nồng nặc vẫn đang còn phảng phất đâu đây.
Đó là lần họ ân ái với nhau đầu tiên sau khi về Malaysia. Sau đó còn nhiều lần khác nữa, suốt trong thời gian mười một năm Janet sống ở bản Bukit Mekan. Và lần nào họ cũng theo đúng cung cách ấy. Thường là lúc Janet ít ngờ nhất. Cũng có lần nàng đi thăm bệnh nhân với cụ lang Lai Chu, bỗng Chen xuất hiện như một bóng ma. Họ chỉ làm tình với nhau xong là mỗi người đi một ngả. Chen biến vào rừng rậm.
Lần nào, khi chia tay, Janet cũng linh cảm như sẽ không bao giờ còn được gặp lại Chen và nỗi trăn trở của nàng đạt đến mức không thể chịu đựng nổi.

Nhưng rồi Chen xuất hiện. Một tiếng đồng hồ trong vòng tay nhau làm tan biến mọi nỗi lo lắng, hoài nghi tích tụ trong lòng Janet. Nhưng sau mỗi lần gặp gỡ, Janet lại nhận thấy Chen có những biến đổi. Lúc đầu nàng không hề để ý nhưng rồi sự thay đổi ấy rõ rệt đến nỗi Janet buộc phải nghĩ thầm rằng Chen không còn là người nàng đã yêu hồi ở London. Thay đổi về hình dáng bên ngoài thì do thiếu thức ăn và cuộc sống chui lủi quanh năm trong rừng sâu, tinh thần liên tục căng thẳng. Tuy cùng lứa tuổi như Janet, Chen trông già hơn nàng rất nhiều. Làn da anh lúc nào cũng đầy mụn nhọt, lòng trắng mắt trở lên vàng khè do chứng sốt rét rừng kinh niên. Janet cung cấp thuốc men cho người tình, nhưng vì sống cuộc sống lưu động, nhiều lúc không thể gửi thuốc đến tay anh được, bệnh tình lại thêm trầm trọng.

Nhưng sự thay đổi lớn hơn là về mặt tư tưởng, bộc lộ ra rõ rệt trong thái độ vô cảm đã xuất hiện ngay trong lần gặp gỡ và làm tình đầu tiên ở đây. Chen hình như mất hẳn đi lòng tôn trọng đối với mạng sống con người Anh kể về những người lính Anh bị anh giết bằng giọng thản nhiên. Janet có cảm giác Chen đã lùi lại thnhf một sinh vật hoang dã, sẵn sàng ăn thịt lẫn nhau.

Những ước vọng lý tưởng anh đã từng nói đến sôi nổi với Janet hồi ở London nay bị thế chân bởi thái độ giết người chỉ là vì tôn thờ bạo lực. Hình như Chen đã quên hết những lý tưởng mà vì chúng anh đã bỏ vào rừng rậm và chiến đấu chống thực dân Anh. Anh không còn mục tiêu là giành độc lập cho Malaysia nữa mà chỉ nhằm tiêu diệt những phe phái khác.

Sau đó ít lâu Janet chuyển đến Singapore, kiếm sống bằng cách sử dụng những phương pháp chữa bệnh cụ lang Kai Chu đã dạy, nhưng nàng vẫn không quên được Chen và lâu lâu vẫn tìm đến bản Bukit Mekan với lý do đem thêm các vị thuốc cho cụ lang già, những vị thuốc cụ không kiếm được. Được biết những lần đó, Chen đều tìm cách gặp người tình. Trong những lần gặp gỡ ấy cả hai đều trò chuyện và cố khôi phục lại niềm khao khát nhau về tình dục ngày trước và lại hưởng trong chốc lát tình yêu say đắm bất chấp sự xa cách vè tư tưởng giữa họ mỗi ngày một thêm sâu sắc..

Đứa nhỏ trên tay khóc thét lên làm Janet bừng tỉnh khỏi dòng mơ tưởng triền miên. tfời đã về chiều nhưng vẫn còn nóng bức. Tuy nhiên những tia nắng mặt trời đã bớt dọi qua cành lá của cánh rừng ngày càng ép chặt hai bên con đường. Khí trờ nóng ấm làm Janet gần như ngạt thở và người bà ướt đẫm mồ hôi.

Janet đã sống ở Malaysia mười ba năm rồi nhưng vẫn chưa thích

ứng nổi với thứ khí hậu nóng và ẩm này. Bà thèm trời đổ một trận mưa, kiểu mưa từ biển đem tới vào các buổi chiều tối mùa này. Những trận mưa không kéo dài nhưng rất nặng hạt và tạo hăi mát cho ban đêm.
Đứa nhỏ Janet bế trên tay lại khóc thét lên. Bà bèn thả cho mẹ nó rồi ngoái đầu lại phía sau. Hai tên mật thám vẫn ngồi đó. Một tên đang ngủ, miệng há hốc để lộ mấy chiếc răng bịt vàng. Tên kia vẫn không rời mắt khỏi bà.
Một giờ sau, chiếc xe buýt tồi tàn ngoặt sang một con đường nhỏ, men theo rìa làng Bukit Mekan. Đúng lúc đó trời đổ mưa. Không có gì báo hiệu trước. Khong khí đột nhiên bức bối đến mức ngạt thở và thế là mưa đổ xuống như trút, giội nước ào ào xuống những mái tôn lợp trên những túp nhà bằng tre. Chỉ vài phút sau, con đường bẩn thỉu đã biến thành một dòng suối.
Những tấm sắt tây trên mui xe lúc nẫy che cho hành khách ánh nắng chói chang thì bây giờ không thể che cho họ khỏi nước mưa chảy xuống. Họ nép chặt vào nhau để tránh những chỗ nước mưa chảy xối xả quá. Tiếng than vãn chen lẫn tiếng cười đùa cùng với tiếng gà vịt kêu oang oác tạo nên một thứ hợp tấu quái dị, cho đến khi xe đậu ở cuối làng, mới ngừng bặt.
Không đợi cho mưa ngớt, họ lao ra ngoài xe và lập tức áo quần họ ướt sũng. Janet đợi khách ra gần hết rồi mới bước xuống đường. Bà định đợi cho hai tên mật thám ra trước, nhưng chúng nán lại phía sau để chờ bà. Janet bèn nhấc đôi thúng đựng đầy thuốc đặt xuống vệ đường .
Bà có cảm giác như chui dưới thác. Mưa làm mắt bà mờ đi. Cố giữ thăng bằng bà định gi vào dưới tấm mái tôn của ngôi nhà tre trước mặt. Đúng lúc ấy Janet nhìn thấy đứa cháu gái của cụ Kai Chu đã đứng đấy đón bà.
Tên đứa cháu nội của bà lang là Amy. Nó trạc mười bốn tuổi, dáng người thon, cặp vú nhú lên sau lần áo vải. Nhìn thấy người phụ nữ Anh, nó nhoẻn miệng cười thẹn thò. Chính Janet đã đỡ đẻ khi nó ra đời và sau đấy đã trông nom săn sóc nó lớn lên. Mới mấy tháng không gặp mà bà thấy con bé lớn phổng lên, đã thành một thiếu nữ thật sự.
- Ông cháu sai cháu ra đón bác.
Amy nói bằng tiếng Anh, một cách tỏ lòng kính trọng người phụ nữ da trắng đã dạy nó thứ tiếng đó.
- Cháu ra thế này tốt quá!.
Janet đáp lại bằng tiếng Trung Hoa và hôn má đứa con gái.

- Ông cháu đang mong bác
Amy nói rồi nhấc luôn một chiếc thúng đi vào trong ngõ.
Mưa đã tạnh. Nước trên đường đã thôi chảy, để lại một lớp bùn nhày nhụa. Amy thoăn thoắt dẫm đôi bàn chân lên đó. Janet bước đi vất vả theo và khi đến nhà cụ lang, hai chân bà lấm đầy bùn. Bà đứng lại ngoài cửa, múc nước trong thùng gỗ rồi mới vào.
Nhà cụ lang đầy những người dân làng chờ mua thuốc hoặc chờ cụ bắt mạch. Họ nhận ra Janet và khẽ chào bà bằng tiếng Trung Hoa hoặc tiếng Malaysia. Đi thẳng vào nhà trong, nơi cụ lang Kai Chu dùng làm phòng phẫu thuật, Janet vén tấm vải che ngoài, ngó vào. Cụ lang chưa biết khách đến, vẫn tiếp tục xem bệnh cho một cô gái Trung Hoa nằm trên bàn mạch, bên trên là ngọn đèn dầu lờ mờ toả sáng xuống.
Chào và hỏi cụ lang vài câu xong, Janet bước lên căn phòng nhỏ ngay trên cửa hiệu thuốc, nơi bà đã sống hầu hết mười một năm. Amy đã đem cả hai cái thúng của bà lên từ lúc nào.
Janet bứơc ra cửa sổ, mở hai cánh nhìn xuống ngõ, định tìm cô cháu nội của cụ lang nhưng không thấy. Bóng tối ập xuống rất nhan, nhưng dân làng vẫn còn ngồi thành từng tốp trước cửa ngôi nhà. Đó là đàn ông, họ ngồi hút thuốc trong khi đàn bà nhóm bếp bên trong để nấu cơm. Janet đứng rất lâu hít mùi dầu cọ và mùi lá mục quen thuộc, gợi lại bao kỷ niệm xưa.
Bà cố nhớ lại những động lực đã khiến bà rời bỏ cuộc sống đầy đủ tiện nghi ở Anh, sang sống cuộc sống gian khổ ở bản Bukit Mekan này, nhưng mãi bà không tìm ra được những động lực ấy. Hồi đó bà say mê chủ nghĩa Cộng sản vì thấy nó trái ngược với tất cả những gì bà căm ghét. Bà không phải con người yêu thích chính trị. Điều bà muốn tìm là một lý tưởng cao đẹp. Đầu tiên bà thấy nó trong con người của Leon Rojek và bà đã đi theo anh sang Ba Lan. Rồi bà thấy lý tưởng cao đẹp đó ở tổ chức Do Thái kháng chiến và cuối cùng bà tìm thấy nó ở Tak Chen .
Hồi đó Janet đơn giản cho rằng chỉ gần gũi người nào có tư tưởng cao đẹp đó là tư tưởng ấy sẽ thấm sang bà. Nhưng không được! Những người cuốn hút bà bằng lý tưởng cao đẹp đều muốn đạt tới lý tưởng đó bằng bạo lực và cuối cùng họ trở thành những kẻ tàn bạo.
Những ngày sống ở Singapore bà đã hiểu ra được khả năng thật của mình. Tốt nhất bắt đầu là phục vụ lý tưởng nhân đạo bằng cách giúp đỡ người nghèo. Nhiều trường hợp bà chữa bệnh cho họ mà không lấy tiền. Đối với Chen, bà cảm thấy còn rất yêu ông, tuy nhiên tình yêu ấy hình như chỉ là dư âm của một thời hạnh phúc đã lùi xa.

Đột nhiên Janet nhìn thấy một trong hai tên mật thám theo bà từ Kuala Lumpur đứng bên kia ngõ nhìn sang. Y tựa lưng vào tường một ngôi nhà, bình thản hút thuốc. Chắc tên thứ hai đứng canh gần cửa nhà cụ lang, bà thầm đoán.
Janet cởi quần áo, nằm xuống giường, nhắm mắt lại. Khắp người đau nhức và bà cảm thấy như mình hơi sốt. Mặc dù vậy Janet thấy khó ngủ. Bao nhiêu ý nghĩ miên man hiện lên trong đầu óc. Bà nghĩ đến Anna và Genevieve, không hiểu lúc này họ ra sao. Cả hai đều ngoài bốn mươi rồi và từ ngày rời khỏi trại tập trung, cuộc đời họ diễn biến khác hẳn bà.
Mỗi năm Janet nhận được vài ba tin tức của bạn. Bà cũng nhận được tấm ảnh chụp Janna mà bà giữ rất kỹ. Bức ảnh mới nhất bà nhận được cách đây sáu tháng cho thấy Janna đã trở thành cô thiếu nữ xinh đẹp cực kỳ. Trong một lá thư Anna còn kể cả tình hình Geneviene . Chị ấy bỏ tiền riêng ra để mở một trường tư thục bổ túc trung học dành riêng cho con gái gia đình giầu có ở Montreux.
Nghĩ đến cô bạn người Pháp, suốt cả cuộc đời hầu như chỉ làm nghề bán dâm vậy mà bây giờ dậy các nữ học sinh gia đình danh gía các kiểu cách lịch sự, thanh lịch khiến Janet mỉm cười. Nhưng bà biết Geneviene có khả năng vô tận thích ứng với mọi hoàn cảnh của cuộc sống, nên bà tin rằng Geneviene sẽ thành công.
- Bác dậy thôi!
Janet choàng mở mắt và thấy bóng cô gái Amy lờ mờ hiện ra trước mắt.
Cô gái thì thầm vẻ vội vã:
- Ông Tak Chen muốn cháu đưa bác đến chỗ ông ấy.
Liếc nhìn cửa sổ, người phụ nữ Anh thấy trời mờ mờ sáng và đôi vệt mầu hồng hiện ra, Janet chợt hiểu mình đã ngủ một vài giấc dài.
Vùng dậy thật nhanh, bà với bộ quần áo, lúc này đã khô, rồi hấp tấp mặc. Không thốt ra một lời hỏi thêm, Janet theo chân Amy xuống thang, ra ngoài ngõ.
Trời về sáng, không khí yên tĩnh, mát mẻ vô cùng. Janet thích nhất thứ khí trời lúc này. Bà nhanh nhẹn bước theo cô gái trông lúc này tươi mát làm sao. Khí trời tinh khiết, thoang thoảng mùi hoa rừng. Nhớ lại không khí nóng bức ngột ngạt hôm qua, bà hiểu rằng chỉ lát nữa thôi, khí trời mát mẻ này cũng sẽ mất. Bà hít thật sâu để làm tan nốt chút ngái ngủ còn sót lại trang người.
Amy bước thoăn thoắt trên lối mòn dẫn vào rừng. Mỗi khi sắp rẽ vào một đám cây rậm rạp, Janet lại ngoái đầu phía sau xem có hai tên mật thám hôm qua bám theo không, nhưng bà chr thấy một con chó

gầy nhom như bị đói lâu ngày đang bước chầm chậm bên cạnh rặng tre tìm thức ăn.
Amy giục khẽ:
- Ta phải rảo chân lên, kẻo trời sắp sáng rồi.
Vài phút sau họ vào đến một khu rừng hết sức rậm rạp, Janet lách giữa những bụi cây gaivà bà thấy cành cây đâm vào người, làm rách quần áo, xước cả da thịt. Họ vẫn đi. Đến khoảng giữa trưa, họ ra đến một bãi trống. Trời nắng gắt. Janet thấy quần áo đã đẫm mồ hôi. Bà dã thấm mệt. Nhưng cô gái Trung Hoa vẫn không tỏ ra chút mệt mỏi nào. Janet gắng hết sức bám theo cô gái. Họ lại lọt vào một khu rừng âm u. ánh sáng mặt trời hầu như không lọt được vào đây. Bà có cảm tưởng như bên trên phủ một tấm bạt dầy và xung quanh bà chỉ là mục nát và chết chóc. Ngước nhìn lên cao, mãi trên ngọn cây mới hơi có vệt sáng. Rất nhiều khóm phong lan nở hoa như những cánh bướm.
Janet vẫn mải miết bước theo Amy, lúc nà đang leo lên một sườn núi. Họ đã lên cao đến mức các khu rừng đều nằm bên dưới.
- Ông ấy đợi bác ở kia - cô gái người Trung Hoa nói, trỏ một cửa hang lớn trên vách đá. Xung qoanh là những cửa hang nhỏ.
Janet hỏi:
- Cháu cũng vào chứ ?
Amy lắc đầu:
- Cháu đợi bác ngoài này.
Janet đi nhanh đến cửa hang, đột nhiên bà chợt nhớ hai cánh tay và lưng mình bị sây sát rất nhiều, áo và quần bằng vải bông rách mướp.
Thận trọng Janet bước dò dẫm vào trong hang tối om. Bà gọi khẽ:Chen!.
Có tiếng đáp:
- Vào đây!
Khi mắt đã quen với bóng tối, bà nhìn thấy Tak Chen ngồi trên mặt đất, tựa lưng vào vách đá. Khi bước đến gần ông, Janet thấy Chen đang run lẩy bẩy. Da ông đầy mụn nhọt do bị rận rệp đốt tấy lên. Khoang từ đầu gối xuống đến đôi dép cao su, đầy những vết mưng mủ.
Tim Janet thắt lại:
- Amy không nói với em là anh đang ốm.
Bà nói rồi quỳ xuống trước mặt người tình.
- Nó không biết
Chen đáp, trìu mến đặt bàn tay lên tay Janet.
Bà hỏi:

- Anh còn thuốc em đưa hôm gặp nhau lần trước không?
Chen lắc đầu :
- Bọn anh bị chúng bao vây năm ngày nay rồi.
- Phải rồi, lúc ngồi trên xe, em có nghe nói cảnh sát quốc gia bao vây vùng này.
Họ im lặng một lúc lâu, Janet thì thầm:
- Đến bao giờ tình hình này mới kết thúc?
- Bao giờ đất nước Malaysia được tự do.
- Nhưng Malaysia đọc lập sáu năm nay rồi..
- Đấy là độc lập giả hiệu.
Janet hiểu rằng Chen đang nói đến bản hiến pháp mới của Malaysia trong đó ấn định quyền rất lớn của lực lượng quân đội. Điều này ảnh hưởng nhiêù đến cuộc sống của kiều dân Trung Hoa. Mối mâu thuẫn giữa hai dân tộc Trung Hoa và Malaysia vẫn là vấn đề muôn thuở. Chen lại là người gốc Trung Hoa.
- Anh phải chữa bệnh thôi
Janet nói, lảng sang đề tài khác.
Chen nhún vai:
- Vài cái mụn nhọt và mấy cơn sốt giết chết anh thế nào được.
Janet xé một mảnh vải áo, lau mồ hôi trán cho Chen. Bà lo bệnh sốt rét của ông sẽ còn nặng thêm và dẫn đến nguy hiểm, nhưng thứ thuốc duy nhất chữa được là kháng sinh và ký ninh thì lại chỉ có thể kiếm được bằng cách bất hợp pháp.
- Mai em phải về rồi..
Chen nói :
- Anh cũng phải di chuyển.
Janet hỏi:
- Đến bao giờ anh mới hết phải lẩn trốn?
- Em quan tâm đến chuyện đó ư?.
Janet đưa mắt đi chỗ khác, hiểu rằng bây giờ là lúc bà cần báo Chen biết bà sẽ không đến gặp ông lần sau nữa, nhưng Chen quàng hai tay ôm bà và Janet chỉ còn biết oà khóc nức nở.
- Đừng em!
Chen thì thầm, vuốt tóc người tình.
Đột nhiên một tiếng súng nổ phá tan không khí yên tĩnh. Chen vội vớ khẩu Sten, khẽ ra lệnh:
- Em đừng ra!
Ông thận trọng lò dò tiến ra phía cửa hang. Nhưng trước khi ra hẳn, ông ngoái nhìn Janet đang nằm nép xuống sàn hang. Bốn mắt gặp nhau và một nụ cười yếu ớt hiện lên trên khuôn mặt tái nhợt của

Chen.
Ông nhìn Janet thêm một lúc lâu nữa rồi áp báng khẩu Sten lên vai, vừa bước ra ngoài vừa nổ súng xối xả.
Tiếng súng đáp lại từ ba hoặc bốn hướng bên ngoài, nhưng dồn dập một lúc rồi im bặt. Chỉ còn lại tiếng vọng đập vào vách hang kéo dài thêm một lát.
Đợi cho im hẳn, Janet mới bò ra. Bên ngoài chói lòa ánh nắng làm bà phải nheo mắt lại. Đến khi nhìn được rõ, Janet thấy xác Chen nằm chỉ cách bà chưa đến ba bộ, còn xác cô gái Amy thì nằm trên đất bẩn cách đó một quãng, cả hai cái xác đều bị đạn bắn trúng chi chít do sáu cảnh sát quốc gia mặc quần xanh lá cây và đội mũ có huy hiệu cảnh sát Malaysia. Đứng cùng với chúng là hai tên mật thám đã bám theo Janet ngay từ lúc bà bước xuống ga Kuala Lumpur .
Chúng đang cười nhăn nhở.

Dặm đường vàng

Chương 23

Geneviene Fleury nhấc máy điện thoại đưa lên tai và cố nắm ý nghĩa câu nói của Anna hét lên ở đầu dây bên kia tại New york .
- Chị có nghe thấy tôi nói không?
Anna hỏi:
- Mark đã tự tử.
- Ôi lạy chúa!
Người phụ nữ Pháp cố tìm xem lúc này phải nói thế nào cho đúng nhất, nhưng không sao nghĩ ra.
- Tôi rất cần cháu Janna biết tin này là do miệng tôi nói ra đầu tiên, tôi không muốn nó nghe được ai nói, trước khi tôi báo cho nó. Chuyến máy bay cháu đi chỉ dừng lại ở sân bay Paris hai tiếng đồng hồ, có nghĩa cháu sẽ đến sân bay Geneve vào mười giờ mười lăm phút, giờ địa phương chỗ chị.
Geneviene nói:
- Tôi sẽ ra sân bay đón cháu và tôi bảo cháu gọi điện ngay cho chị khi cháu ra khỏi máy bay. Chị có cần cháu quay về New York không?
Anna đáp:
- Chưa cần. Lúc này báo chí đang lùng sục tin tức và tôi không muốn Janna có mặt ở đây vội.
- Đến bao giờ mới yên tĩnh trở lại?

- Chắc phải khá lâu. Cửa hiệu bị đóng cửa và Mark để lại nợ nần chồng chất..
Anna nói một tràng dài rồi kết luận:
- Tôi nghĩ nên làm theo đúng kế hoạch ban đầu chị đưa ra, như thế cũng tiện cho chị hơn
Geneviene nói:
- Tôi rất muốn cháu ở đây với tôi và tất nhiên chị không cần lo lắng về chuyện ăn uống và học hành của cháu.
- Cảm ơn chị, chị tốt quá!
Geneviene nói thêm để bạn yên tâm:
- Tôi sẽ chăm nom cháu cẩn thận.
- Chị nói giùm là tôi chờ nó gọi điện về..
Đường dây đã cắt nhưng Geneviene vẫn giữ máy trên tai một lúc lâu rồi mới đặt xuống. Bàn tay bà run lẩy bẩy, trán ướt đẫm mồ hôi, nhưng nguyên nhân chỉ một phần do tin đột ngột Anna vừa báo cho bà.
Cơn vật vã của Geneviene bắt đầu từ mấy tiếng đồng hồ trước khi Anna gọi điện tới. Những dấu hiệu đầu tiên của cơn suy sụp đã xuất hiện từ lâu rồi. Bà thấy dạ dày co thắt rất mạnh và hai chân co cứng lại, lần này dữ dội đến mức bà đã cuốn chặt tấm khăn trải giường vào người mà vẫn không thấy dễ chịu hơn chút nào.
- Đồ khốn kiếp!
Bà lẩm bẩm. Ruột gan bà quặn đau và bà vội vã chạy sang phòng vệ sinh để phóng uế cơn ỉa chảy. Đây là lần đầu tiên chỉ trong mấy tiếng đồng hồ vừa qua, bà đi ngoài.
Mấy tiếng rủa kia bà ám chỉ bác sĩ Pierre Brassard. Ông ta hứa chiều qua sẽ đến thăm trường và tiêm morphine cho bà. Bây giờ mỗi ngày bà phải tiêm hai ống. Bà đã dùng hết số morphine dự trữ ông ta để lại cho bà trước đây hai ngày. Nhưng khi bà gọi điện đến phòng mạch của ông ta tại Geneve thì cô thư ký cho biết bác sĩ Brassard đang bận mổ, không thể đến thăm bà trong ngày hôm nay được. Nhưng hôm nay ông ta cũng lại không đến và Geneviene biết nguyên nhân tại đâu. Bà vẫn chưa trả đủ tiền số morphine ông ta đưa bà trong tháng trước và bắt bà phải đợi chờ như thế này chính là một cách ông ta nhắc bà. Geneviene biết nếu như ông bác sĩ này không bị lệ thuộc bởi công việc bà thuê ông ta làm ở trường thì ông ta đã ngừng cung cấp morphine cho bà từ lâu rồi. Bà thuê ông ta làm bác sĩ trông nom sức khỏe cho trường và phụ huynh học sinh đều là những người giàu có, vẫn thường xuyên thưởng thêm tiền cho ông ta. Công việc này do đó rất bở và ông ta không dám bỏ.

Nhưng ông ta gây áp lực với bà bằng cách tiêm cho bà thứ morphine loãng và luôn sai hẹn như thế này buộc bà phải tìm đến ông ta và nộp số tiền bà còn thiếu.
Thấy ông ta không có mặt ở phòng mạch, ý nghĩ đầu tiên nảy ra trong óc bà là gọi điện đến nhà riêng, yêu cầu ông ta mang thuốc đến, nhưng sau một lúc nghĩ lại, bà quyết định không gọi, kiên nhẫn chờ ông ta tự đến, để ông ta biết rằng bà không đến nỗi phụ thuộc vào morphine như ông ta tưởng.
Geneviene dùng hết nghị lực xuống nhà ngồi ăn bữa tối cùng với bốn mươi ba nữ học sinh của trường, bà cố giữ vẻ mặt tươi tỉnh và chuyện trò hòa nhã với họ. Nhưng bà không ăn được gì hết và chỉ một lúc sau bà không thể tiếp chuyện họ được. Đến lúc nhà bếp tiếp thức ăn tráng miệng và cà phê, bà không thể cố gắng thêm được nữa. Bà xin lỗi các học sinh, lấy cớ phải giải quyết một loạt các giấy tờ rồi leo thang lên gác, về khu dành riêng cho bà ở tầng hai.
Thông thường, căn hộ xinh xắn và đồ đạc sang trọng được bà trang bị thành một kiểu biệt thự mỹ lệ ngay khi tậu lâu đài cổ này năm 1954, là nơi thánh đường giúp bà lẩn tránh khỏi những tiếng ồn ào đùa nghịch cùng tiếng đàn nhạc của đám sinh viên. Nhưng tối hôm nay, cái thánh đường ấy không khác gì một ngục tù.
Không thể ngồi yên chỗ nào được vài giây đồng hồ, bà đứng lên sải bước trong căn phòng, miệng khô khốc, cố nghĩ đến chuyện gì đó để quên đi cơn đói thuốc vật vã. Bà cố nhắm mắt trên giường nhưng lập tức bị những cơn co giật rung chuyển cả người. Ruột bà quặn đau và bà mót đại tiện đến mức bà phải quặp chặt hai chân và lăn lộn để ghìm lại. Mũi bả cũng co giật và hai mắt bà như bốc lửa. Bà nôn mửa một thôi một hồi cho đến lúc ra cả mật xanh mật vàng, thậm chí nôn cả ra máu. Đầu bà nhức như búa bổ và bà bắt đầu nhìn thấy những cảnh quái đản. Những hình ảnh rùng rợn ở khu tập trung Do Thái tại Vacsava ngày xưa liên tiếp thay nhau hiện ra trong óc bà. Hư thực lẫn lộn và bà thấy mình đang đứng giữa đống lửa cháy bùng bùng. Lửa bén cả vào da thịt bà.
Cơn vật vã kéo dài suốt đêm, hết đau quặn ruột lại co thắt dạ dày, nôn mửa. Cuối cùng kiệt sức bà thiếp ngủ, nhưng chỉ mười hoặc mười lăm phút sau đã choàng dậy, mồ hôi đầm đìa.
Khoảng năm giờ sáng, tưởng cơn vật vã đã kết thúc, tiếng chuông điện thoại reo và Anna gọi từ New York đến, báo tin Mark vừa tự tử. Thoạt đầu, nghe Anna nói, Geneviene đã tưởng là vẫn chỉ là kéo dài cơn ác mộng suốt mấy tiếng đồng hồ qua. Nhưng bây giờ sau khi đặt máy xuống, bà không sao tách riêng ra hai thứ, bởi cơn vật vã làm

bà bải hoải bây giờ lại xuất hiện, khủng khiếp hơn bất cứ lần nào khác. Toàn thân bà co giật. Nhưng đột nhiên cơn co giật lại biến mất cũng bất ngờ như khi nó xuất hiện.
Bà rên rỉ:
- Cầu chúa thương xót con..
Bà chờ đợi, nhớ lại cái ngày cách đây bốn mươi năm, khi Hank Owens tiêm cho bà mũi morphine đầu tiên. Ông ta làm việc đó là xuất phát từ lòng tốt. Geneviene còn nhứ câu đe của Hank:
- Tôi đã thấy những cậu ở đơn vị bị mắc vào thứ nguy hiểm này.
Bây giờ bà mới hiểu hết ý nghĩa của câu nhắc nhủ đó, nhưng đã quá muộn, không thể ngừng lại được nữa. Bây giờ không còn là chuyện tìm sự khoan khoái như ngày trước mà chỉ đơn giản là khỏi bị cơn vật vã hành hạ.
Ngày đó Geneviene trở về Paris sau chuyến giao du ngắn ngủi của Hank. Bà tiếp tục làm việc cho bà công tước và cách duy nhất giúp bà chịu đựng những khách làng chơi trong lúc làm tình là tự chích morphine. Thứ thuốc này giúp bà chịu nổi năm năm sống tủi nhục và thỏa mãn mọi yêu cầu oái oăm nhất của khách mua dâm.
Morphine giúp bà tự tách mình ra làm hai, một con người trong trạng thái thăng hoa quan sát một con người khác đang bị dùng làm trò chơi cho khách. Điều bà lo lắng nhất lúc bấy giờ là sợ đến lúc không kiếm được morphine. Nhưng quãng mười năm sau chiến tranh, chợ đen Paris phát triển đến mức hễ có tiền là mua được bất cứ thứ gì, kể cả các loại ma túy.
Mà bấy giờ tiền nong đâu phải khó đối với Geneviene. Trong vòng năm năm bà đã dành dụm đủ tiền để tậu tòa lâu đài Montreux, sửa chữa thành trường học và chi tiền quảng cáo để thu hút các gia đình giầu có cho con gái đến đó học.
Vụ cắt đứt với mụ công tước khá đau xót. Mụ ta muốn Geneviene tiếp tục làm việc, viện cớ nghề làm điếm này rất bở đối với cả hai người, nhưng Geneviene đã nhất quyết. Bà đã quá ngán cuộc sống trước đây và ao ước được đổi đời .
Lúc đầu, tình hình thuận lợi. Ngân hàng tín dụng Thụy Sĩ tại Geneve, do tín nhiệm qua đóng góp của bà với chi nhánh của họ tại Paris, đã vui lòng cấp vốn cho bà để mở trường. Chỉ trong vòng một năm đầu. Geneviene đã nâng học phí lên đến mức trường có thể tự trang trải và tồn tại.
Thành công trong mười hai tháng đầu tiên tạo cho Geneviene niềm tin vào công việc mình làm và bà sung sướng phát hiện ra rằng bà rất thích hợp với loại công việc này. Bà am hiểu tâm lý con người.

Thêm vào đó là những khả năng bà học được khiến bà trở thành một thầy giáo tốt. Các nữ sinh viên quý bà. Cha mẹ họ cũng vậy. Và khi có dịp đến thăm con cái tại trường, họ rất hài lòng và thán phục con người cũng như thái độ cư xử của bà hiệu trưởng kiêm chủ nhân tòa lâu đài.
Geneviene tưởng như đã hoàn toàn cắt đứt được với quá khứ, tuy nhiên vẫn còn một sợi dây gắn bà vào, đó là morphine. Ở đất Geneve không khó gì tìm được một bác sĩ sẵn sàng cung cấp morphine cho bà để kiếm lời, khốn nỗi hai năm trước đây Ngân hàng Tín dụng Thụy Sĩ không rõ vì nguyên nhân gì đột nhiên cắt đứt việc đầu tư và thế là bà đâm rơi vào tình trạng vô cùng nan giải.
Sau hai năm tìm kiếm, bà vẫn không tìm ra một ngân hàng tín dụng nào chịu cấp vốn cho bà. Trường đã tưởng tan, đột nhiên Geneviene nhận được lời đề nghị muốn giúp đỡ của một con người bà ít ngờ đến nhất: Nữ công tước De Cabo!
Một hôm mụ bỗng nhiên đến thăm trường, không hề báo trước, và đưa ra với người phụ nữ từng làm thuê cho mụ lời đề nghị: mụ sẵn sàng cấp vốn cho Geneviene thông qua bất cứ nhà băng nào do bà tự chọn. Đổi lại, mụ chỉ yêu cầu hai điều: một nửa quyền sở hữu đối với trường và quyền được tuyển những sinh viên tốt nghiệp ở đây cho văn phòng giới thiệu việc làm do mụ thành lập ở Paris, sau khi Geneviene bỏ đi.
Thoạt đầu, Geneviene ngần ngại điều kiện thứ hai của mụ công tước đưa ra. Bà biết quá rõ mụ ta nên không tin rằng mụ làm việc gì không nhằm cầu lợi. Geneviene ngại mụ ta sẽ bóc lột những cô gái sẽ tốt nghiệp ở đây. Nhưng khi nghe mụ công tước kể những ý định tốt đẹp của mụ trong việc mở văn phòng giới thiệu việc làm thì Geneviene miễn cưỡng phải thừa nhận đó là một việc làm đáng quý.
Xuất phát điểm của mụ công tước là mụ nhận thấy giới đại kinh doanh, những tư bản kếch xù rất cần những cô trợ lý xinh đẹp, biết cách ăn mặc, tiếp chuyện và xử sự sang trọng, lịch duyệt để thay mặt họ tiếp xúc với tầng lớp thượng lưu trong xã hội. Còn gì bằng nếu giới thiệu những nữ sinh viên tốt nghiệp trường này với họ. Cả hai bên đều có lợi, một bên được việc làm lương cao, nhàn hạ, một bên dược người giúp việc lịch sự, giỏi giang.
Mụ công tước nói:
- Thư ký thì tìm dễ, nhưng các nhà đại tư bản rất khó tìm những phụ nữ không chỉ thông minh mà còn thành thạo trong việc giao tiếp với giới thượng lưu để có thể yên tâm giao phó công việc.
Geneviene biết mụ công tước nói có phần đúng. Rất nhiều nữ sinh

viên sau khi tốt nghiệp trường của bà chưa biết sử dụng kiến thức và phong cách sinh hoạt học được ở đây vào việc gì. Một số học tiếp đại học, nhưng đa số rơi vào tình trạng vô công rồi nghề. Sáng kiến của mụ công tước đúng là cách giải quyết tuyệt vời mối mâu thuẫn này.
Những cô gái được mụ công tước tuyển dụng đầu tiên là những nữ sinh tốt nghiệp khóa cách đây hai năm. Mụ công tước cử họ đi tiếp xúc với những quan chức cao cấp, những nhà đại doanh nghiệp và họ đều được đảm bảo phí tổn đi đường: vé hạng nhất trên máy bay, phòng nghỉ ở những khách sạn thượng hạng. Tất nhiên không phải ngay trong lần tiếp xúc đầu tiên họ đã kiếm được công việc thích hợp, nhưng chỉ sau một vài lần họ đã kiếm được chân thư ký riêng hoặc trợ lý của những nhân vật cực kỳ giầu có. Geneviene nhận được thư của nhiều cha mẹ cựu nữ sinh viên tỏ vẻ hài lòng về vị trí của con gái họ hiện nay và rất biết ơn văn phòng của " Nữ công tước de Cabo".
Geneviene đã nhận lời mụ thật ra là bà không có cách lựa chọn nào khác. Không có đầu tư của mụ công tước, trường sẽ phải giải tán.
Chuông điện thoại đánh thức Geneviene và bà chợt nhận ra là đã vừa ngủ thiếp mất. Ngoài trời đã sáng, tuy chưa đủ soi hết căn phòng ngủ. Mắt bà nhìn vẫn chưa rõ và mồ hôi đầm đìa khắp người, tim đập thình thịch.
Khi chuông điện thoại reo lần thứ hai, Geneviene định với tay nhấc máy, nhưng đột nhiên bụng bà đau quặn đến mức bà phải thét lên. Chuông vẫn reo và cuối cùng bà đã nhấc được máy. Bà nhận ra tiếng bà trợ lý hành chính. Bà ta nói:
- Bác sĩ Brassard đang chờ phu nhân dưới phòng khách.
Geneviene rên rỉ yếu ớt:
- Mời ông ta lên đây gặp tôi.
- Phu nhân đau ạ?
- Cảm nhẹ thôi.
-Phu nhân còn cần tôi bảo lái xe đưa phu nhân ra sân bay không ạ?
- Cần.
Geneviene cố giữ giọng bình thản:
- Bảo lái xe là tôi cần ra đón chuyến máy bay từ Paris đến, hạ cánh lúc mười giờ mười lăm. Và tôi rất cần phải ra đó đúng giờ.

Dặm đường vàng

Chương 24

Janna nhìn xuống thảm cảnh vật mầu xanh vùng nông thôn trong lúc chiếc máy bay phản lực Caravelle nhỏ của hãng air France cất cánh chiếm lĩnh dần độ cao bên trên những nông trại ở ngoại thành Paris, bay về phía Geneve Thụy Sĩ.
Khi những đám mây bên ngoài che mất tầm nhìn, nàng nhắm mắt lại cố ngủ. Chặng đường bay tám tiếng đồng hồ từ New York đầy chật hành khách. Họ thuộc một đoàn du lịch đã đi bằng xe buýt thăm các địa phương nước Mỹ. Họ thức suốt đêm bàn tán về những ấn tượng phong phú của họ trong chuyến đi. Tiếng trò chuyện mỗi lúc một phấn hứng sau những đợt chạm cốc. Tiếng ồn ào làm Janna không sao ngủ được. Mặc dù nàng định sẽ chợp mắt một chút lúc máy bay dừng lại ở Paris, nhưng rốt cuộc vẫn không thực hiện được vì một phụ nữ trẻ người Pháp cứ quay sang gợi chuyện nàng.
Bây giờ nàng cảm thấy mệt đến bã người, cả về thể xác lẫn tinh thần, không phải chỉ vì chuyến bay mà vì tâm trạng rối bời vẫn không chịu lắn dịu đi. Mọi chuyện xảy ra quá nhanh và lúc máy bay còn đang bay trên Đại Tây Dương, Janna đã hiểu được..
Bây giờ nàng cảm thấy mệt đến bã người, cả về thể xác lẫn tinh thần, không phải chỉ vì chuyến bay mà vì tâm trạng rối bời vẫn không chịu lắn dịu đi. Mọi chuyện xảy ra quá nhanh và lúc máy bay còn đang bay trên Đại Tây Dương, Janna đã hiểu được rằng quyết định của nàng quá táo bạo. Lần đâu tiên kể từ lúc rời khỏi New York, Janna mới hoảng hốt và lo lắng thật sự.
Lần trước ra ngoài, nàng đi cùng với Anna và Mark. Đó là chuyến đi nghỉ đến quần đảo Bermuda, sau lễ kỷ niệm sinh nhật lần thứ mười bảy của nàng. Bấy giờ cuộc sống hạnh phúc bao nhiêu, nàng cùng bố mẹ tạo thành một gia đình đầm ấm, thân thiết. Bây giờ nghĩ lại nàng luyến tiếc ngày ấy vô ngần và càng thấy nhớ hai người đã nuôi nấng nàng.
Janna yêu Mark và Anna hơn bất cứ ai khác trên cõi đời và nhìn thấy hai người đó rầu rĩ là điều nàng xót xa hơn cả. Nhưng đồng thời nàng cũng hồi hộp nghĩ đến sẽ được sống cả một năm bên cạnh Geneviene Fleury, người biết rõ mẹ nàng hơn bất cứ ai khác.
Bay từ New York sang Geneve không chỉ đơn thuần là chuyến đi từ lục địa này sang lục địa khác mà còn mang ý nghĩa lớn hơn thế rất nhiều. Đấy là sự mở đầu của cuộc sống tự lập. Từ giây phút này nàng bước vào thời kỳ tự khám phá bản thân. Từ lúc Mark và Anna

cho biết nàng không phải con đẻ của hai ông bà, Janna đã cảm thấy trong bản thân mình có nhiều điều nàng chưa nhìn thấy. Và trong quá trình tự khám phá giờ đây mới thật sự bắt đầu.
Máy bay lượn trên đường phố Geneve. Janna mở mắt, nhìn ra ngoài cửa sổ. Trong ánh nắng ban mai, thành phố hiện ra như sau một làn nước màu xanh ngọc và mặc dù trong người mệt mỏi, nàng vẫn thấy trông ngực đánh liên hồi.
Nàng là một trong những hành khách bước ra cuối cùng và khi vừa vào tòa nhà sân bay, nàng ngạc nhiên thấy một người đàn ông mặc áo mưa chạy vội vã đến gần nàng, hỏi:
- Cô Maxell-Hunter phải không ạ?
Đinh ninh đấy là người do bà Geneviene Fleury cử ra đón, nàng đáp:
- Vâng. Tôi còn hai kiện hành lý..
- Tên tôi là Georges Anders,
Người đàn ông nói, lấy sổ trong túi ra.
- Phóng viên hãng Thông tấn Hoa Kỳ. Đêm qua ông Tổng biên tập ở New York điện cho tôi, báo rằng cô sẽ đến Geneve sáng nay. Tôi xin được phỏng vấn cô đôi điều về ông Mark Hunter ..
Janna bực dọc nói:
- Tôi sang châu Âu chính là để thoát khỏi các ông.
- Xin cô vài câu thôi..
- Ông để tôi yên.
Janna quay gót bước đi, nhưng đứng dừng lại khi thấy một phụ nữ hướng ống kính máy ảnh về phía nàng.
Người phóng viên vẫn năn nỉ:
- Tôi chỉ xin cô một phút thôi.
Janna gắt lên:
- Ông đi đi cho. Người trong cuộc là Mark Hunter chứ không phải là tôi ..
- Ông ta không còn nữa rồi.
- Ông nói gì tôi không hiểu.
- Đêm qua ông Mark Hunter đã tự tử.
Janna hỏi:
- Ông không nói đùa đấy chứ?
Người phóng viên đáp:
- Tôi nhận được hai bức điện báo cái tin ấy.
Chưa biết có nên tin ông ta hay không, chân Janna như bị chồng xuống đất và lợi dụng lúc đó, người nữ nhiếp ảnh đã kịp bấm một loạt hình. Đèn máy ảnh loé sáng làm Janna chói mắt, nàng vội quay đi, loạng choạng.

- Được không, thưa cô ?
Người phóng viên vừa đỡ cho nàng khỏi ngã, vừa hỏi.
- Ông để tôi đi,
Nàng giận dữ đẩy ông ta ra.
- Chương trình sắp tới của cô thế nào, thưa cô Maxell Hunter?
- Ông còn hỏi thêm câu nào nữa tôi sẽ kêu lên!
- Cô có quay về New York dự đám tang không?
Janna mở miệng hét lên như còi. Tiếng hét dội vào những tấm kính hai bên tòa nhà, tạo thành một tiếng vọng kéo dài làm hành khách ngoái cả đầu lại. Biết mọi người đang nhìn mình nhưng Janna cũng mặc, vẫn chen vai lấy lối đi thẳng vào phòng vệ sinh phụ nữ. Nàng ngồi bên bệ xí bệt, khóc nức nở.
Mark đã tự tử? Không thể có chuyện ấy được. Lúc nàng hôn ông để chia tay, cách đây chưa đầy mười sáu tiếng đồng hồ, nàng không thể nghĩ rằng đây là lần cuối cùng nàng được nhìn thấy ông. Toàn thân Janna rung lên trong thổn thức khiến nàng không nghe thấy tiếng người mở cửa phòng vệ sinh.
- Vừa rồi tôi chứng kiến sự việc và nhận ra cô, do bức ảnh Anna gửi. Tôi đã có lỗi rất lớn là không ra kịp để gặp cô trước tiên.
Janna ngẩng đầu lên, nhìn thấy người vừa nói câu đó. Đó là một phụ nữ tóc đen, mặt trái xoan và có những đường nét tuyệt đẹp. Bà mặc bộ váy áo giản dị nhưng cắt cực đẹp tạo cho bà một vẻ vừa sang trọng vừa dịu hiền. Bà trạc tuổi Anna và giọng bà nói có âm sắc Pháp.
Bà nói thêm:
- Tôi là Geneviene Fleury.
- Người phóng viên ngoài kia bảo với cháu rằng ba cháu đã chết..
- Bác sợ rằng tin ấy đúng đấy,
Bà dịu dàng nói.
- Mẹ cháu có gọi điện cho bác.. Mẹ cháu muốn bà ấy phải là người đầu tiên báo cho cháu biết cái tin ấy.
Janna úp mặt vào bàn tay Geneviene
- Chuyện ấy xảy ra thế nào ạ?
Nàng mếu máo hỏi.
- Bác chưa biết rõ.
- Bác nói thật đi. Cháu cần phải biết.
- Mark thắt cổ.
Janna lắc đầu rất mạnh:
- Không! Không thể có chuyện ấy được.
-Khi uất ức quá, con người ta rất có thể tự hủy hoại bản thân..

Janna cảm thấy toàn thân tê bại. Mãi sau nàng mới từ từ đứng lên được, ra vòi nước rẩy nước mạnh lên mặt. Nàng nói:
- Lúc này mẹ cháu cần cháu có mặt ở đó. Cháu sẽ quay lại New York ngay bây giờ.
- Anna nhắn với bác là cố khuyên cháu lại đây với bác,
Người phụ nữ Pháp nói.
- Cháu không thể..
-Đó cũng là nguyện vọng của Mark .
Phản ứng thoạt đầu của Janna là muốn cãi lại, nhưng nàng hiểu rằng Geneviene Fleury nghĩ thế là đúng. Bởi chính Mark gợi ý, khuyên Janna đi Thụy Sĩ và bây giờ, sau khi ông đã mất, nguyên do khiến ông giục nàng đi vẫn còn nguyên giá trị. Việc ông tự tử càng như đổ dầu thêm vào cơn điên cuồng của đám nhà báo muốn moi tin tức ở Anna, ở nàng. Anna muốn nàng vắng mặt ở New York là hoàn toàn có lý.
Nàng nói:
- Cháu nghĩ mẹ cháu nói đúng .
Geneviene nhìn quanh nhà vệ sinh.
- Bác không muốn cuộc gặp gỡ đầu tiên giữa hai bác cháu ta lại diễn ra thế này. Dù sao, cũng là gặp rồi. Bác chúc mừng cháu, Janna !
Bà ôm nàng, hôn lên cả hai má rồi nói:
- Cháu đợi ở đây để bác ra xem ngoài đó đã yên ổn chưa.
Janna chưa kịp trả lời, Geneviene đã chạy nhanh ra ngoài. Năm phút sau, đủ thời gian để nàng kịp dấp nước lạnh lên đôi mắt và chải lại mái tóc, Geneviene quay trở vào, nói:
- Người phóng viên vẫn đứng vẩn vơ ngoài đó, nhưng bác nghĩ nếu ta đi nhanh, có thể thoát được y.
- Còn hành lý của cháu thì thế nào ạ?
Janna vừa hỏi vừa bám theo người phụ nữ Pháp lách qua đám đông đến chỗ chiếc xe hơi nhãn Mercedes-Benr đậu. Tài xế ngồi sau tay lái chờ sẵn.
- Cháu đưa phiếu nhận hành lý cho tài xế, anh ta sẽ lấy cho.
Hai bác cháu ngồi vào ghế sau xe, trong khi đợi tài xế vào nhânu hành lý. Anh ta đem ra, xếp vào ngăn ở đuôi xe. Khi xe rời khỏi vỉa hè, Janna nhìn thấy tay phóng viên của hãng UIP vội vã đuổi theo, nhưng bị vướng một tốp hành khách và mắc kẹt trong đám đông. Chiếc Mercedes đã lao trên đường về phía Montreux.
Janna nói:
- Bác tha lỗi cho cháu lúc nãy đã không giữ được bình tĩnh.
Geneviene đáp:

- Bác hiểu chứ! Cháu bị choáng váng có gì lạ đâu.
- Bác mời cháu về đây là việc bác rất tốt đối với cháu.
Geneviene ngắt lời:
- Cháu cảm ơn bác là thừa, bởi chính bác rất mong được gặp lại cháu.
Janna dự định gặp Geneviene là hỏi thăm ngay về mẹ đẻ, nhưng lúc này đầu óc nàng đang còn mải nghĩ đến Mark. Nhìn ra ngoài, nàng thấy mặt hồ Geneve lấp loáng ánh nắng mặt trời và nàng nhớ lại những lần nàng cùng Mark bơi thuyền trên hồ trong Công viên Trung tâm. Tuy không phải bố đẻ của nàng, nhưng không ai trên đời chăm sóc và thương yêu nàng đến như vậy. Kể từ ngày được biết mẹ đẻ nàng là người khác, chưa bao giờ nàng thấy nhớ Mark và Anna đến như lúc này.
Nàng chợt nhận ra rằng nàng đã quá gắn bó tình cảm với hai người đó. Trước đây nàng nghĩ khi nào rời khỏi nhà, tìm được công ăn việc làm, nangf sẽ sống độc lập, nhưng không phải.
Janna nhìn vào tấm gương hậu phản chiếu hình Geneviene. Bà nhắm mắt, trông như đang ngủ, nhưng hai bàn tay run rẩy và mồ hôi lấp lánh trên trán bà. Lúc xe chạy vòng để tới cổng trường, bà khẽ kêu lên một tiếng và bóp mạnh vào sườn.
Janna lo lắng hỏi:
- Bác làm sao thế ạ?
Một lúc sau, người phụ nữ Pháp mới đáp:
- Bác bị một cơn co thắt. Mỗi khi phải ngồi một tư thế quá lâu bác thường hay bị như thế.
Lúc tài xế mở cửa xe, bà Geneviene bước ra. Janna thấy mặt bà nhăn nhó.
Tài xế hỏi:
- Thưa bà, tôi phải đem va li lên gác chứ ạ?
- Ừ. Chị Helga sẽ trỏ cho anh phòng của cô Janna.
Rồi quay sang nàng, bà nói tiếp:
- Sau bữa ăn, bác sẽ gọi điện đến New york để cháu nói chuyện với mẹ Anna. Phải nửa giờ nữa mới đến bữa ăn. Trong lúc chờ đợi, cháu nên đi dạo xung quanh cho biết.
Không đợi nàng trả lời, bà đi thẳng vào nhà rồi lên ngay cầu thang gác. Ngạc nhiên trước thái độ đột ngột của bà, Janna hơi ngơ ngác. Nhưng rồi nàng lững thững quay ra bãi cỏ, chầm chậm đi về phía ven hồ. Ngồi lên một tảng đá sát mặt nước, nàng nhìn những đàn nhện nước lướt chân mỏng manh trên mặt hồ, ngay dưới trân bức tường của toà lâu đài Chillon. Rồi nàng ngước nhìn lên phía xa.

Những ngọn núi nhọn hoắt phủ tuyết trăng xoá in hình trên nền trời xanh biếc.
Phong cảnh đẹp như tranh tấm bưu ảnh, nhưng Janna không quan tâm. Nàng băn khoăn về thái độ kỳ qoặc của Geneviene. Nàng cảm thấy như bị hắt hủi. Từ khi nghe được Anna kể về người phụ nữ Pháp này, Janna đã thầm thêu dệt bao nhiêu điều đẹp đẽ về bà, hy vọng nhờ bà, nàng sẽ biết thêm nhiều về mẹ đẻ của nàng. Geneviene đã cùng sống chung một phòng với Keja, mẹ nàng, trong nhiều năm. Nhưng thái độ vừa rồi của bà làm Janna vỡ mộng. Vậy là bà ta không yêu nàng như nàng tưởng. Đưa nàng về đến nhà, không hề hỏi han, chuyện trò gì đã bỏ mặc nàng, rồi lên phòng riêng một mình.
- Maxell-Hunter phải không?
Janna quay đầu lại, thấy một cô gái cao dong dỏng, có cặp mắt xanh và làn tóc vàng. Cô gái rất đẹp, một vẻ đẹp thanh thoát và đậm đà nhờ nước da hơi rám nắng.
Cô gái nói ngay:
- Tôi là Elke Kruger. Bà Geneviene bảo tôi đưa bạn đi thăm phong cảnh xung quanh lăng tẩm Taj Mahal.
- Taj Mahal?
- Đấy là tên bọn sinh viên chúng mình đặt ra cho khu trường này.
- Nhưng tại sao lại là Taj Mahal?
- Bởi vì đây cũng là một thứ lăng tẩm không khác gì lăng tẩm nổi tiếng ở ấn Độ kia.
Tuy trong lòng đang nhiều nỗi buồn, Janna cũng phải bật cười. Nàng đứng dậy, đi theo cô sinh viên của trường đi dạo xung quanh toà lâu đài. Khu vực trường cao đẳng nội trú tư thục này khá rộng, có sân quần vợt, một bể bơi theo đúng kích thước tiêu chuẩn của Thế vận và một sân quần ngựa, hai bên là những chuồng nuôi ngựa. Một số sinh viên đang chăm sóc cho chúng.
Trong lúc đưa Janna đi xem các nơi, Elke kể cho cô sinh viên mới về bản thân cô. Cha mẹ Elke là người Đức và cô sinh trưởng tạ Buenos Aires, Thủ đô của Achentina. Elke nói thông thạo năm thứ tiếng và hiện nay cô theo học trường Cao đẳng để hoàn thiện thêm tiếng Pháp. Elke tỏ ra khôn ngoan và hiểu biết nhờ cô được theo cha mẹ đi du lịch rất nhiều nơi trên thế giới. Cô có nhắc đến một lần làm phiên dịch cho Liên Hiệp Quốc tại New york, đồng thời cũng tỏ ý rằng cô không thích loại công việc nào trái với ý thích riêng của cô.
Đến bữa ăn Geneviene xuống nhà ăn, thần thai đã thay đổi hẳn. Trông bà lại tươi tỉnh và niềm nở hệt như lúc Janna nhìn thấy bà lần

đầu tiên ngoài sân bay. Biến đâu mất sạch thái độ nhăn nhó, lạnh lùng, vầng trán lấm tấm mồ hôi, hai bàn tay run rẩy lúc xe đỗ trước cửa trường và bà vội vã vào nhà rồi bước ngay lên thang gác.
Lúc này bà vui vẻ khác thường, nói chuyện sôi nổi và luôn chen vào những câu hóm hỉnh làm mọi người cười rộ lên thích thú. Geneviene đặc biệt quan tâm đến Janna, thân mật trò chuyện với nàng khiến Janna tan biến nỗi băn khoăn khi nãy.
Ăn xong bữa trưa, bà khoác aty dẫn nàng lên khu hộ riêng của bà trên tầng hai, để nàng có thể dùng máy điện thoại của bà liên hệ với New york, nói chuyện với Anna. Janna kể cho Anna nàng đã được nghe thấy những gì về cái chết của Mark.
Anna bực tức:
- Do một phóng viên nhà báo à? Mẹ đã dặn bác Geneviene là con đến sân bay phải bảo con gọi điện ngay cho mẹ. Mẹ muốn mẹ là người đầu tiên báo cho con biết cái tin đó kia mà.
Janna bênh vực Geneviene;
- Đấy không phải lỗi của bác Geneviene. Lão phóng viên kia đón con ngay dưới chân cầu thang máy bay.
Geneviene không nói gì, chỉ ngồi quan sát Janna nói chuyện điện thoại với New york. Khi nàng dập máy xuống, bà muốn làm Janna khuây khoả bằng cách chuyển sang nói chuyện về trường này. Bà đưa nàng đi xem một số lớp học các giáo viên đang hướng dẫn sinh viên về các môn như cắm hoa, cách bầy biện thức ăn trên bàn tiệc, các cử chỉ dáng điệu, cách mặc trang phục, cách tiếp chuyện, những tiết học về ngoại ngữ, các loại rượu,các món trong thực đơn và các nghi thức xã giao. Nữ sinh viên của trường còn được khuyến khích tham gia các môn thể thao. Ngoài bơi lội, cưỡi ngựa, quần vợt, còn có cả chơi thuyền buồm và lướt ván trên hồ Geneve.
Janna cố tỏ vẻ chăm chú nghe, nhưng trong lòng vẫn chưa ổn định sau cái chết của Mark, nên không thể trả lời bà một cách hào hứng được. Geneviene có vẻ rất hiểu tâm trạng đó của cô gái, nên bà đưa nàng về và hẹn một buổi tối khác sẽ nói chuyện nhiều.
Bà bố trí Janna ở chung phòng với Elke. Nhưng cô nữ sinh viên người Đức kia mải chơi bài dưới nhà. Vào mười giờ khuya lúc Janna lúc Janna sắp sửa lên giường để ngủ, Elke vẫn chưa về phòng. Chỉ nhìn đồ đạc trong phòng, Janna đã hơi đoán được tính nết của cô bạn ở chung này. Những bộ quần áo mang nhãn hiệu Christian Dior, Balenciaga và Schiaparelli, toàn những nhà tạo mốt nổi tiếng ở Paris, chất đống trên sàn nhà. Ba bốn bộ quần áo trượt tuyết rất sang nhét dưới gậm giường. Một cái xắc to bằng da cá sấu treo lên một cái

đinh đóng trên tường đựng đầy quần áo lót chưa giặt. Trên cánh cửa tủ và trên giường treo đầy những áp phích in hình vận động viên đua xe hơi Peter Revson đứng bên cạnh chiếc xe của anh ta, hình nghệ sĩ nhạc Rốc Elvis Presley mặc bộ đồ láng bóng đang quay tròn và hình một vân động viên trượt tuyết đeo kính rất to và đội mũ an toàn đang vượt chặng cuối cùng để tới đích.
Trên mặt bàn đầu giường của Elke để tấm kính lồng trong khung bạc, hình một người đàn ông và một người đàn bà, cả hai đều tóc vàng, mắt xanh, đứng trên sàn chiếc thuyền buồm rất lớn đề hàng chữ “Kruger đệ tứ”
Mãi đến quá nửa đêm, Janna đang ngủ thì bừng tỉnh vì một tiếng động mạnh. Nàng nhìn ra, thấy cửa sổ bật mở và Elke đang chèo vào theo lối dàn cây leo sát tường. Nhưng mệt quá, Janna không nói năng gì, nhắm mắt ngủ tiếp một mạch cho đến khi có tiếng kẻng báo thức vang lên bên ngoài vào lúc tám giờ rưỡi sáng.
Suốt ngày hôm sau, Janna thích ứng không khó khăn gì mấy với giờ địa phương ở đây- giờ Thuỵ Sĩ chênh với giờ New york sáu tiếng. Nhưng nàng thấy vô cùng khó thích ứng với thời gian biểu cũng như nếp sinh hoạt của trường.
Nàng được biết trường này được gọi là trường cao đẳng tu nghiệp. Tuy theo học tất cả các môn nhưng Janna vẫn không sao hoà nhập vào không khí chung được. Điều khác biệt lớn nhất giữa nàng với các nữ sinh viên khác là hoàn cảnh gia đình. Tối đại đa số sinh viên trường này đều là con của các gia đình giầu có và không chỉ lắm của cải mà cả dòng doĩ cũng cao quý. Khi bạn bè hỏi về gia cảnh của nàng, Janna đều tìm cách thoái thác không muốn trả lời. Những khi không thể không trả lời, nàng đành bịa đặt ra đôi điều để các bạn khỏi cảm thấy nàng xa cách họ quá. Những lúc đó Janna cảm thấy như nàng đang phản bội lại Anna và Mark.
Giai đoạn thích ứng này diễn ra khó khăn, chật vật. Geneviene rất tinh ý nhận thấy ngay. Một hôm, ăn bữa tói xong, bà rủ Janna lên khu riêng của bà uông cà phê.
Geneviene nói:
- Bác rất tiếc đã không dành được nhiều thời gian hơn cho cháu, Janna .
Nhưng cháu hiểu cho rằng mấy tuần lễ mới khai giảng khoá, công việc bao giờ cũng quá nhiều. Thế nào, cháu thấy sao?
- Bác cho cháu nói thật chứ ạ?
Janna hỏi.
Geneviene đáp:

- Tất nhiên rồi ..
- Cháu không thấy vui.
- Dễ hiểu thôi. Nhiều bạn cũng rất nhớ nhà.
- Tất nhiên cháu rất nhớ mẹ Anna cháu, nhưng không phải vì nguyên nhân đó..
- Vậy nguyên nhân gì, Janna ?
Janna ngập ngừng.
- Năm cháu tròn mười ba tuổi, Mark và Anna có kể cháu nghe khá nhiều về mẹ đẻ của cháu. Nhưng cháu vẫn ao ước muốn biết nhiều thêm nữa..
- Và cháu nghĩ bác có thể cung cấp cho cháu nhiều thông tin về mẹ đẻ của cháu chứ gì?
- Bác đã sống cùng với mẹ cháu nhiều hơn Anna cũng như bác Janet
Taylor..
- Đúng là bác cùng sống với một phòng với Keja suốt bốn năm trời, nhưng chưa có nghĩa bác đã biết những tâm tư thầm kín của mẹ cháu..
- Như ai là bố đẻ cháu chẳng hạn, đúng không ạ?
Geneviene gật đầu:
- Mẹ đẻ cháu không hề thổ lộ điều bí mật ấy ra với ai hết.
- Nhưng bác sống bên cạnh mẹ đẻ cháu đúng váo những ngày mẹ cháu thụ thai cháu kia mà?
- Bấy giờ bác thường xuyên ở bên ngoài hàng rào vây quanh khu tập trung Do Thái, làm nhiệm vụ mua vũ khí ở chợ đen. Mấy tuần lễ đó Keja lại làm chân liên lạc đi lại giữa hai khu vực, giữ liên hệ giữa bác và bác Josef Kandalman..
- Mẹ Anna cháu có nhắc đến tên ông ấy,
Janna nói.
- Ông ấy đã nhận Keja vào làm việc và cho nơi để ở, sau khi cả bộ tộc của mẹ cháu bị bọn Đức tàn sát.
- Mẹ cháu có yêu ông Kandalman ấy không ạ?
Geneviene nhún vai:
- Cũng có thể có chuyện ấy, bác không dám khẳng định, bởi bác không biết. Bác chỉ biết Keja rất quý Kandalman, đến mức tặng ông ấy cái lắc bằng vàng mà ông ấy luôn đeo ở ngực.
- Hai người có tình ý gì với nhau không ạ?
- Bác không tin. Bởi phong tục của dân tộc Keja nghiêm cấm quan hệ tình dục ngoài hôn thú.
- Nhưng mẹ cháu vẫn sinh cháu đấy thôi.

- Mẹ đẻ cháu thường ngủ qua đêm tại căn hầm cố thủ của ông Kandalman trong khu tập trung. Bac nghĩ cho dù ông ấy có bất cần phong tục Digan thì cũng chưa chắc ông ấy đã quan hệ tình dục với mẹ cháu, bởi kiểu cách làm tình của ông ấy rất thô lỗ.. Nhưng thôi, bác cháu ta chẳng nên đi sâu vào khẩu vị từng người. Bác chỉ muốn nói rằng Kandalman không phải loại người sâu sắc về tình cảm.
Janna cảm thấy Geneviene không muốn nhắc lại quan hệ cũ giữa bà và người đàn ông kia, nên nàng nói:
- Mẹ Anna cháu chỉ biết và kể cháu nghe về chuyến đi xuyên qua dãy núi Pyrenees và cuối cùng là cái chết của mẹ đẻ cháu lúc sinh cháu mà thôi.
-Nguyên chuyện đó cũng đủ cho cháu thấy mẹ đẻ cháu là người gan góc đến mức như thế nào. Thật là một con người đáng khâm phục.
-Ai cũng nói như vậy nhưng cháu vẫn thấy mơ hồ quá.
Geneviene đắn đo rất lâu để chọn lời rồi mới nói:
- Keja tính e thẹn, nhút nhát .. nhịn nhục nữa, khác hẳn tính nết cháu bây giờ, Janna ạ. Đấy là theo bác nhận xét chưa chắc đã đúng.
Bà im lặng một lát rồi nói tiếp:
- Bác rất muốn cung cấp cho cháu vài thông tin nào cụ thể hơn, nhưng thật khó. Thôi để dịp khác vậy. Bây giờ cháu về phòng nghỉ. Khuya rồi.
Câu chuyện làm Janna càng băn khoăn hơn. Tuy được biết thêm một số chi tiết về mẹ đẻ nàng, nhưng chính vì thế càng kích thích nàng muốn biết nhiều hơn nữa. Dặc biệt nàng rất muốn biết cha nàng là ai.
Trong tâm trạng đó Janna không làm sao tập trung tư tưởng học tập và nàng cũng thờ ơ với mọi thứ xảy ra xung quanh. Elke nhận thấy bạn cùng phòng đờ đẫn, uể oải, bèn khuyên Janna nên thay đổi cách sống đi.
Đêm đó, sau khi bà thư ký ban giám hiệu đi kiêmt tra các phòng xem các nữ sinh đã đủ mặt để chuẩn bị lên giường chưa, Elke rủ Janna trèo qua lối cửa sổ, bám vào lưới đan để dây hoa leo, xuông đất và rón rén đi về phía sau trường. Cô dẫn bạn theo con đường nhỏ men hồ về phía thị trấn Montreux. Đến nông trại nằm giữa trường cao đẳng tu nghiệp và thị trấn, cô bảo Janna đứng đợi rồi chạy vào trong nông trại.
Còn lại một mình, Janna mới sực nhớ không đem tiền theo. Số tiền ít ỏi nàng có được từ hôm ở New york đến đã bị Elke nướng trên bàn bạc mất rồi và không hy vọng có thể nhận được tèn của Anna gửi đến cho. Hôm mới đến đây, Janna gọi điện cho mẹ nuôi và nghe

Anna nói nàng biết bà hiện đang rất lúng túng về tiền nong. Qua thời gian lo vụ chạy kiện, bao vốn liếng của Mark cạn sạch và còn kéo thêm nợ nần nữa. Tài sản của cửa hàng tranh bị nhà nước tịch biên để đền bù cho những khách hàng mua phải tranh rởm. Vì vậy Anna đã phải trả lại căn hộ ở đường Bờ sông để thuê một căn hộ nhỏ và xấu xí. Đồng thời bà nhận làm công cho một hãng bán buônhàng nữ trang tại Đại lộ số Bảy.
Tiếng động cơ vọng đến kéo Janna trở lại với thực tại. Nàng thấy Elke ngồi sau tay lái một chiếc Porsche bỏ mui được.
Cô gọi bạn:
- Vào xe! Nhanh lên mới kịp uống thứ gì đó trước khi nhà hàng đóng cửa.
Janna vừa bước vào xe thì Elke đã đạp cần ga và chiếc xe Porsche lao vút trên con đường đầy bụi.
- Hôm nay mình mới biết là sinh viên được phép mang xe hơi theo, Janna nói to để át tiếng động cơ nổ vang.
- Đâu có - Elke đáp. Làn tóc vàng của cô bay ra ohía sau, theo chiều gió, trong khi cô chuyển sang số cao nhất.- Chính vì vậy mà mình phải trả tiền cho lão chủ nông trại để lão cho mình gửi nhờ.
Janna cố để trí óc thư thái lúc chiếc Porsche lao vun vút trên con đường ngoằn nghèo sất bên bờ nước. Nhưng nàng chỉ thở phào được khi Elke phanh xe trước cửa một tiệm ăn nhỏ trông ra hồ.
Janna nói:
- Mình rất ghét khi bạn đang vội! Lao gì mà như điên vậy?
- Bạn chịu đựng vậy thôi. Tính mình nó như thế mất rồi.
Elke bật cười đáp, tay vuốt lại mớ tóc rối bù trên đầu, rồi nắm tay bạn, lôi nhanh vào tiệm Cafe Pully, nơi máy quay đĩa đang chơi bài “Bob Dylan thổi theo với gió”.
Phải một lúc sau mắt của Janna mới quen với ánh sáng chói chang trong tiệm. Còn đang loá mắt, nàng vấp phải cái bàn của một nhóm thanh niên nam nữ trạc ngoài hai mươi tuổi đang ngồi.
- Mắt để đâu vậy, thằng cha?
Janna nhìn thấy người vừa nói là một thanh niên vóc dáng lực lưỡng, trạc tuổi nàng, tóc đen quăn, và mặt xương xương. Anh ta mực áo bludong thể thao dành cho vận động viên trượt tuyết, còn rây mấy giọt rượu vang đỏ bắn ra từ chiếc cốc do nàng vấp vào cái bàn làm đổ.
Nàng nói:
- Xin lỗi.. Tôi loá mắt..
- Dân Mỹ hả?

- Đúng thế. Bang nào?
- New york- Janna vừa trả lời vừa đưa mắt tìm xem Elke đâu và thấy cô bạn đứng cạnh quầy nói chuyện với một chàng trai nào đó.
- Nơi đó âm u lắm, anh bạn à?
- Tôi không phải anh bạn- Janna lạnh lùng đáp- Có lẽ phải tìm một người nào giỏi giang hơn để bàn về New york đấy.
- Hây, dễ tính một chút đi nào, cô bạn! - Anh chàng nhe răng cười - Tên tôi là Joe Dawson. Tên cô là gì?
- Janna.
- Họ?
Janna ngập ngừng
- Maxell- Hunter.
- Họ quái gì mà nghe như nhãn hiệu xe hơi vậy. Pierce arrow, Maxell- Hunter.. với cái ghế lại đây với bọn này.
Giọng ăn nói trơ trẽn làm Janna chối tai
Dawson hỏi:
- Cô uống gì nào?
Janna đáp:
- Coca thôi.
Anh ra gọi lấy Coca rồi nói:
- Cô làm cái trò gì ở đây?
- Học.
- Lăng tẩm Taj Mahal hả?
Janna gật đầu.
Anh chàng Dawson nói:
- Tôi có nghe Elke kể rồi. Ngột ngạt lắm phải không? Nhưng Elke không chịu để bà ta buộc chân cô ấy. Elke đúng là một cô gái táo tợn.
Janna hỏi:
- Còn anh? Anh sang Thuỵ sĩ này làm gì?
- Hỏi nghiêm chỉnh hay đùa đấy?
- Câu hỏi rất bình thường.
- Cô không biết tôi là ai thật ư?
- Sao tôi lại phải biết?
- Vậy mà tôi đinh ninh là cô cố tình đâm sầm vào bàn của bọn tôi để kiếm cớ xin lỗi và làm quen tôi cơ đấy!
- Tôi sang với Elke đây.
Janna nói. Nàng rất ghét cái thói vênh váo của anh ta. Nhưng khi nàng vừa quay người thì bị anh ta kéo người lại.
Dawson nói:

- Có gì lạ đâu nhỉ? Nếu như cô là vô địch trượt tuyết và mọi người đều biết tiếng thì cô cũng như tôi thôi. Tại Thuỵ sĩ, vô địch trượt tuyết cũng oai như là vô địch bóng chày ở Mỹ vậy.
Janna thở phào nhẹ nhõm khi thấy Elke đi đến cùng anh chàng mà lúc nãy cô ta nói chuyện ở cạnh quầy.
Cô bạn Đức nói:
- Vậy ra bạn đã quen Joe Dawson rồi ư?
- Khó đi lọt qua anh ta quá!
- Dawson đã kheo với bạn, anh ta vĩ đại đến đâu rồi chứ?
- Thôi đi! - Dawson phản đối - Đoạt chức vô địch quốc tế đâu phải xoàng!
- Trên sườn núi thì anh ta rất cừ, thậm chí là xuất sắc nhất thế giới- Elke nói- Nhưng trên giường thì anh ta.. thôi cứ tạm xếp vào loại trung bình.
- Đa tạ - Dawson nói, giả vờ tự ái.
- Nhưng có một người bạn rất đáng làm quen- Elke quay sang chàng trai đứng bên cạnh cô- Fritz Demmer, đây là cô bạn tôi đã kể với anh đấy, cô Maxell- Hunter.
- Rất vui được làm quen với cô- Demmer nói chậm và từ tốn như thể cân nhắc từng chữ.
Elke nói thêm:
- Demmer là người Thuỵ sĩ, nhà ngân hàng và độc thân nên ứng cử vào ngôn ngữ nào cũng được tất.
Demmer nói:
- Elke nói đùa đấy thôi. Đúng tôi là dân Thuỵ sĩ và độc thân, nhưng chỉ là loại xoàng trong ngành ngân hàng thôi.
Elke nói:
- Demmer không xoàng đâu! Thường xuyên buôn bán cổ phiếu ở thị trường chứng khoán Zurich đấy.
Demmer giải thích:
- Ở Thuỵ sĩ, nhân viên ngành ngân hàng nào cũng đều tham gia vào việc buôn bán cổ phiếu.
Janna thấy mến cái tính rụt rè của anh chàng này, ít nhất cũng ngược với anh chàng Joe Dawson vênh váo, táo tợn. Demmer Dawson đúng là hai thái cực về đủ phương diện. Dawson lực lưỡng thì Demmer ẻo lả. Anh ta mặt mũi trắng trẻo, mắt cũng màu nhạt, Dawson tóc dầy đen, còn Demmer thì tóc mềm, mỏng và màu không ra vàng không ra nâu. Do vậy trông Demmer có vẻ già dặn hơn. Janna đoán anh ta khoảng ba mươi tuổi. Bộ âu phục màu ghi nghiêm chỉnh cũng khác hẳn những người khác trong tiệm, đều mặc quần áo

thể thao: quần jeans và áo len dài tay, cổ lọ.
Janna hỏi:
- Vụ ám sát Tổng thống Kenedy ảnh hưởng đến thị trường châu âu như thế nào?
Demmer cười ngượng nghịu, hình như anh ta cho câu hỏi của Janna cốt là để trêu anh ta. Anh ta ngập ngừng hỏi lại:
- Cô hỏi thật hay hỏi đùa đấy?
Janna đáp:
- Tôi hỏi thật. Hồi còn ở New york, tôi theo dõi rất sát tình hình thị trường chứng khoán.
Demmer hỏi:
- Cô cũng buôn bán cổ phiếu à?
- Nghiệp dư thôi
Janna đáp, rồi kể cho Demmer nghe nàng có người bạn trai quan tâm đến vấn đề này và thỉnh thoảng rủ nàng cùng tham dự.
- Ngán quá! - Dawson hét lên, có vẻ anh ta không được mọi người chú ý đến mình.
Thấy ở đây tiếng nhạc trong máy quay đĩa vang to át hết mọ thứ rất khó nói chuyện, Demmer rủ Janna ra ngoài, nói chuyện tiếp trên chiếc bục ngay sát bờ hồ. Janna đồng ý. Nàng ra theo và trò chuyện với anh chàng Demmer này suốt một tiếng đồng hồ sau đó. Nàng lắng nghe Demmer kể về hoạt động của anh ta, những rắc rối trong luật ngân hàng của Thuỵ sĩ và cách thức buôn bán cổ phiếu tại thị trường chứng khoán Zurich. Giọng Demmer nói chậm rãi, tỉ mỉ khiến nàng thấy nàng đúng là một người làm ăn đứng đắn và tốt bụng.
Demmer nói:
- Mỗi tuần tôi đến Zurich vài ba lần. Tại sao cô không đi cùng tôi đến đấy một lần nhỉ?
Janna đáp:
- Nghe thú đấy, nhưng tôi sợ không được nhà trường cho phép.
Demmer lấy ví, rút tấm danh thiếp đưa nàng:
- Nếu khi nào có dịp đi được, cô gọi điện cho tôi theo địa chỉ này.
Máy quay đĩa ngừng chạy và đèn trong tiệm bắt đầu tắt dần.
Janna nói:
- Hình như họ sắp đóng cửa.
- Để tôi đưa cô về.
- Cảm ơn anh nhưng tôi e Elke muốn tôi cùng đi với nó về.
Hai người quay vào tiệm, nhưng không thấy Elke và Dawson đâu.
Demmer hi vọng nói:
- Hình như bạn cô về rồi.

Janna cũng tưởng thế, nhưng khi bước ra ngoài, nàng thấy Elke ngồi với Dawson trong chiếc xe Porsche và cô ta đã gần như cởi hết quần áo. Nàng bèn bảo Demmer:
- Có lẽ anh phải chở tôi về Montreux giúp.
Demmer cầm tay Janna, dẫn đến chỗ xe của anh ta đỗ: một chiếc Fiat nhỏ. Anh ta lái thong thả, thận trọng, theo lời của Janna cho tới nông trại, nơi Elke gửi xe của cô ta.
Nàng nói:
- Trường kia rồi, tôi đi bộ được.
Không khí im lặng căng thẳng rồi Demmer đỗ xe, rụt rè nói:
- Tôi rất muốn được gặp lại cô.
Janna nói:
- Nếu lúc nào đi được, tôi sẽ gọi điện cho anh.
Anh nói:
- Cô cố xin phép nhà trường nhé!
Tính cả thẹn của anh ta thật tội nghiệp và độ nhiên Janna cảm thấy mình có lỗi. Như theo một bản năng nàng hôn nhẹ lên má Demmer rồi bước ra khỏi xe, chạy vội về phía trường.
Lâu đài Chillon chìm trong yên ắng và mỗi bước chân của nàng như vang vọng trong đêm tối. Nàng leo dàn hoa lên tầng hai, chui qua cửa sổ vào phòng. Không ai hay biết gì hết. Vài phút sau nàng đã an toàn nằm trên giường.
Mãi gần sáng, Elke mới về. Cô vẫn còn say rượu, cho nên lúc leo lên dàn hoa, cô gây tiếng động khá to, khiến Janna thức giấc.
Cô sinh viên Đức cầu nhầu:
- Khủng khiếp! Dawson với mình dùng nhiều cocain quá!
- Mình không hiểu sao bạn lại có thể thích được anh ta?- Janna nói, lúc cởi áo ngoài cho bạn.
- Dawson có những ưu thế của anh ta chứ.
Elke đáp, tự ngắm tấm thân trần của cô trong tấm gương to gắn mặt sau cánh cửa phòng. Ngực của cô có nhiều vết cắn, và lưng cô có nhiều vết cào cấu.
- Mày thấy Demmer thế nào, Janna?
- Anh ta dễ thương.
Elke ngáp, nói:
- Đấy là mặt kém của anh ta đấy. Bọn con trai Thuỵ sĩ đều như thế hết, trông thì dễ thương nhưng ù lì lắm.
- Demmer rủ mình đi Zurich xem thị trường chứng khoán với anh ta.
- Lúc bốc lên thì anh ta như vậy thôi.
Janna nói:

- Mình cũng muốn đi, chắc chắn là sẽ rất thú.
- Vậy thì đi!
- Như vậy thì mình sẽ phải đi vào một ngày trong tuần.
- Khó gì đâu. Trường có kế hoạch tham quan Davos và xem cuộc thi tranh giải Cúp thế giới về trượt tuyết trong tuần sau. Mày chỉ cần đợi đến lúc mọi người lên xe mới báo cáo cho bà Feury là mày ốm- Elke nói.
Suốt cả một ngày, Janna tính toán mưu mẹo. Quả thật nàng rất thèm xem thị trường chứng khoán Zurich. Cũng chỉ cần vắng mặt ở trường trong khoảng thời gian ngắn thôi.
Sáng hôm sau, nàng gọi điện cho Demmer, báo tin nàng có thể đi Zurich với anh ta vào thứ năm tuần sau, dặn Demmer đón nàng ở công nông trại, nơi đêm hôm qua anh ta đã thả nàng xuống. Demmer tỏ ra rất ngạc nhiên không ngờ Janna đã gọi điện nhanh như vậy và anh ta hớn hở chấp nhận ngay.
Sáng thứ năm, toàn thể nữ sinh dậy sớm hơn thường lệ để đến Davos kịp giờ bắt đầu cuộc thi trượt tuyết. Kỳ này ai cũng tin Joe Dawson sẽ đoạt cúp vô địch. Trường thuê một xe buýt và sau bữa điểm tâm, mọi người lên xe. Đúng đến phút cuối cùng Janna báo cáo cô bị đau họng và sốt.
Bà Geneviene lo lắng hỏi:
- Sao cháu không nói sớm hơn?
Janna đáp làm ra vẻ như người ốm:
- Cháu mới bị cảm lúc đêm.
Geneviene vẫn lo lắng:
- Trường đi cả, không có ai ở lại trông nom cháu. Bác lại cho nhân viên nghỉ hết cả rồi.
Janna nói để bà yên tâm:
- Cháu tự lo được.
Geneviene vẫn còn năn khoăn:
- Số điện thoại của bác sĩ Brassard ở phía trên bảng thông báo, nếu cháu thấy sốt cao thì phải gọi điện ngay cho ông ấy, nhớ chưa?
Janna nói:
- Vâng ạ.
Nàng làm ra bộ mặt người ốm cho đến khi xe buýt chạy khuất tầm nhìn, mới lao như bay về phòng, vội vã thay quần áo. Nàng bỏ quần và áo cổ lọ ra, mặc một bộ váy rời nhau rất đẹp của Elke có lần cho nàng mượn nhưng sau năn nỉ nàng cứ giữ lấy mà dùng. Sau đó nàng chạy nhanh đến nông trại, đã thấy Demmer ngồi trong xe đợi sẵn.

Xe chạy từ đó đến Zurich mất bốn tiếng đồng hồ. Khi tới nơi đã là giữa trưa, thương gia đi lại tấp nập trên quãng dường phố Bahhofstrasse, chạy từ hồ đến ga xe lửa. Trong lúc Demmer lái xe bên những đám người và xe cộ di chuyển, Janna liếc nhìn những tủ kính bầy hàng hóa đủ mầu sắc. Thấy vậy, anh chàng nhà ngân hàng Thụy Sĩ trẻ tuổi bèn bảo:
- Đến thị trường chứng khoán xong, chúng ta sẽ đi thăm thành phố.
Họ bước vào một tòa nhà cổ kính, xây bằng đá, nơi được dùng làm trụ sở của thị trường chứng khoán. Nhiều người hô to rao bán hoặc hỏi mua các cổ phiếu. Trên tường là những màn hình rất lớn. Các thương nhân ngồi chăm chú xem, mỗi người giữ hai ba máy điện thoại bên cạnh và lúc nào cũng đang áp một máy vào tai, nói và nghe, rồi ali đặt xuống nhấc máy khác lên. Họ trao đổi giá cổ phiếu với khách hàng của họ ở các nơi. Không khí náo nhiệt sôi động đến mức làm Janna phải phá lên cười.
Demmer nói:
- Cô dứng đây, tôi ra kia một lát. Xong việc tôi sẽ quay lại và giảng cho cô hiểu việc mua bán cổ phiếu diễn ra theo cách nào.
Janna nhìn theo, thấy Demmer chào các thương nhân anh ta gặp trên dường tiến vào giữa thị trường chứng khoán. Nàng ngạc nhiên thấy anh ta đột nhiên biến đổi hẳn. Vẻ e thẹn rụt rè biến đâu mất và trên mặt Demmer hiện lên một vẻ đàng hoàng, tự tin đặc biệt. Đột nhiên nàng nghĩ, có lẽ đây mới phản ánh bản chất thật sự của anh.
Quay lưng lại, Janna chậm rãi đi vòng quanh bên ngoài, quan sát việc mua bán diễn ra tấp nập xung quanh. Rất nhiều cổ phiếu được rao bán cùng một lúc bằng nhiều thứ tiếng, trước hết là Pháp, Anh, Italia và Đức.
Tại khu vực ngoại hối hàng trăm máy viễn thông hối hả nối liên lạc giữa các thương nhân ở đây với London, Rome và New York, mặc cả từng khối lượng lớn tiền bảng Anh, lia Italia, mác Đức, frăng Pháp và đô la Mỹ. Họ bấm máy tính điện tử loại sáu số thập phân để con số hiện lên trên màn huỳnh quang rồi lại đàm thoại tiếp với khách hàng ở nước khác.
Janna đã từng nghe nói nhiều đến “Các ông lùn Zurich” không ngờ hôm nay được nhìn tận mắt thấy họ hoạt động. Nàng đọc báo Wall Street Journal, đã hiểu rằng những tính toán của họ ở đây có thể khiến họ phất lên, làm giàu rất nhanh nhưng cũng có thể làm họ khuynh gia bại sản. Mark đã có lần dẫn Janna đến sân quần ngựa đánh cá. Ông đặt vào một ô cửa hai đô la. Nhưng đấy là thứ khác hẳn. Trúng con ngựa nào phần lớn là do may rủi, còn ở đây cần phải

hiểu biết về thị trường đầu tư, tính toán xem cổ phiếu nào đang mua hoặc bán với giá bao nhiêu là cả một việc quan trọng. Thành công hay thất bại do may rủi chỉ một phần, yếu tố quyết định là ở tài nhận định, đánh giá triển vọng của từng ngành sản xuất, từng hãng kinh doanh, từng xí nghiệp. Janna rất thán phục những ai có cái tài đó. Nàng đặc biệt chú ý đến một người đàn ông. Người này có vẻ rất thành thạo. Ông ta trạc ngoài bốn mươi tuổi, tóc đen, dầy, hơi hoa dâm ở thái dương, mặc bộ âu phục mầu xanh nước biển thẫm cắt rất khéo. Rất nhiều thương nhân khác bám theo anh ta, hễ thấy ông ta đặt mua cổ phiếu ở cửa nào là bắt chước theo. Hình như ông ta cảm thấy có một người lạ nào đang nhìn, vì Janna thấy ông ta ngẩng đầu lên, mỉm cười với nàng rồi đi về phía nàng.
Ông ta hỏi:
- Cô thích công ty dược phẩm Abbott hay Hoffman-LaRoche?
Janna đáp:
- Abbott.
Ông ta gật đầu, quay vào trong rồi lát sau đi ra, tay cầm một tệp tiền Thụy Sĩ.
Ông ta nói:
- Tiền công của cô.
Nàng hỏi:
- Công nào?
- Cô đã khuyên tôi đặt vào công ty Abbott. Trước đó tôi mua cổ phiếu của cả hai công ty. Nhưng sau khi nghe cô nói thế, tôi bán đi số cổ phiếu của công ty Hoffman-LaRoche. Vừa rồi giá tụt hai điểm. Vậy là cô đã giúp tôi tránh được không mất một khoản tiền lớn. Đây là phần tiền tôi cảm ơn cô.
Janna cười vang:
- Tôi có biết gì về công ty Abbott đâu? Tôi nói hú họa thế vì tưởng ông chơi trò may rủi.
Ông ta nói:
- Đây là thị trường, là mua bán. Tôi thấy cô rất có khiếu về thứ nào đấy. Nào, cô cầm lấy tiền đi.
- Tôi thấy không thể nhận..
- Nếu vậy cô cho phép tôi mời cô và đãi cô bữa ăn tối nay.
Janna đột nhiên hoảng hốt:
- Không được đâu!
- Ăn bữa tối là việc cần thiết. Nhất là ngồi với một cô gái đẹp thì vừa là cần thiết vừa là cái thú vị lớn đấy!
Janna lúng túng:

- Tôi có bạn đi cùng.
- Vậy để dịp khác!
Ông ta đưa cô danh thiếp:
- Nếu cần gì xin cô gọi điện cho tôi
Ông ta quay đi khuất, khiến Janna đứng lại bàng hoàng.
- Xin lỗi đã bắt cô phải đợi quá lâu.
Demmer nói, lúc anh ta hiện ra sau đó vài phút.
- Cô không ngán lắm chứ, tôi hy vọng thế.
- Ồ, không đâu - Janna đáp, liếc nhìn tấm danh thiếp cầm tay. - Demmer này, anh ta có biết ông Felix Ervin không?
- Biết, nhưng không rõ ông ta là người thế nào, ở đâu tới. Và không phải chỉ tôi và cô muốn biết mà hàng bao nhiêu người cũng muốn biết. Ông Ervin làm ai cũng phải kinh ngạc. Ông ta kiếm tiền cứ như bỡn ấy. ở đây ông ta kiếm bạc triệu. Sang Paris cũng vậy, rồi cả London và New York, đến đâu ông ta cũng vớ hàng triệu chi trong chốc lát. Nhưng ông ta giữ kín tung tích cho nên mọi người biết Felix Ervin, nhưng không ai rõ lai lịch ông ta. Nhưng tại sao cô quan tâm đến ông ta?
Janna đáp:
- Tôi thấy mọi người xung quanh bám theo ông ta và bắt chước mọi việc của ông ta.
- Đấy là họ hy vọng cũng sẽ kiếm được tiền theo cách của ông ta. Hình như ông ta có được những thông tin mà người khác không có. Demmer giải thích.
- Ông ta sống ở đâu?
- Ở bất cứ nơi nào kiếm được ra tiền.
Demmer đáp.
Janna đưa mắt nhìn thấy Ervin đang nhìn lên những tấm màn hình. Hình như lại một lần nữa, ông ta cảm thấy có người nhìn mình. Ông ta quay lưng lại và nhìn thẳng về phía nàng. Bốn mắt gặp nhau và nhìn nhau một lúc lâu. Nàng cảm thấy như ông thách thức và nàng quay mặt đi.
Janna nói:
- Tôi phải về Montreux thôi.
- Nhưng tôi muốn đưa cô đi dạo xem thành phố.
- Để lần sau.
Janna nói:
- Nếu các bạn tôi về đến trường mà tôi không có mặt ở đó thì rất phiền.
Dọc đường về Demmer không nói gì hết. Janna biết anh ta ôm hy

vọng sẽ đi chơi cùng với nàng ở phố xá Zurich, bây giờ thất vọng nên giận. Nghĩ thế Janna cảm thấy mình có lỗi. Nàng kể Demmer biết nàng không thể làm khác được để anh bớt giận. Nàng mến Demmer nhưng là tình bạn thuần khiết và nàng biết anh ta muốn đi xa hơn, không phải chỉ là tình bạn.
- Liệu tôi có được gặp cô nữa không?
Demmer hỏi, lúc anh ta đỗ xe bên cạnh nông trại
Janna nói:
- Nếu anh bằng lòng giữa chúng ta chỉ là tình bạn.
- Nếu cô hiểu tôi hơn, tình cảm của cô có thể thay đổi.
Janna nói:
- Tôi muốn sống trung thực với tình cảm của tôi lúc này.
Demmer ngồi yên lặng, tay đặt lên vô lăng, mắt nhìn thẳng phía trước. Anh nói:
- Nếu không được là người tình của cô, tôi vẫn muốn là người bạn của cô.
- Tôi biết anh sẽ trả lời như vậy.
Janna nói, hôn lên má Demmer rồi đi nhanh trên con đường dẫn về trường.
Trong những tháng sau đó, Janna đã dần quen với nếp sống trong trường và tạo nên với Geneviene Fleury cái lệ là mỗi tuần hai bác cháu gặp nhau hai lần. Thứ ba và thứ năm sau bữa ăn tối, hai người lên khu ở riêng của hiệu trưởng, uống cà phê và trò chuyện đến khuya.
Thời gian đầu họ nói chuyện về quá khứ và Janna tiếp tục tìm hiểu thêm về Keja, mẹ của nàng. Nhưng rồi xung quanh chuyện đó không còn gì để nói nữa, mọi thông tin về tung tích bố mẹ đẻ của nàng cũng được lật đi lật lại quá nhiều, hai bác cháu chuyển sang bàn về hiện tại và tương lai.
Người phụ nữ Pháp này rất chăm chú thao dõi con gái của cô bạn quá cố và nửa tháng một lần bà gọi điện cho Anna kể tỷ mỷ tình hình sinh hoạt và học tập của con gái nuôi của bà, những tiến bộ Janna đạt được trong trường. Đứa con gái hai bà đã chứng kiến lúc nó ra đời trên dãy núi Pyrenees, rồi lại cùng góp sức nuôi nấng, nay đã thành một thiếu nữ cực kỳ xinh đẹp, thông minh và có tính cách thẳng thắn, dũng cảm, chinh phục được cảm tình của hầu hết bạn gái cùng học trong trường tu nghiệp này.
Hai bà đều thấy rõ Janna biểu lộ một nghị lực phi thường, hiếm thấy ở những cô gái cùng tuổi. Geneviene thấy rõ điều này trong việc Janna bao giờ cũng chọn những lối đi nguy hiểm nhất mỗi khi nữ

sinh viên lên núi Matterhorn trượt tuyết, dưới sự hướng dẫn của một huấn luyện viên giầu kinh nghiệm.
Janna cũng rất thích những buổi trò chuyện với bà hiệu trưởng. Nàng học được rất nhiều ở người phụ nữ Pháp này. Trong chương trình tu nghiệp của trường, phần hoạt động xã hội chiếm vị trí vô cùng quan trọng. Những buổi khiêu vũ, những bữa tiệc do phụ huynh sinh viên bỏ tiền ra tổ chức, mời bạn bè của họ, tập thể nam sinh viên của những trường cao đẳng trong vùng, đem lại cho Janna nhiều bổ ích quý báu chứ không phải chỉ là sự vui chơi.
Janna không có được nữ trang đắt tiền, những bộ trang phục như các nữ sinh viên khác, khiến đôi khi nàng có cảm giác như mình chỉ là một thứ họ hàng nghèo. Mặc dù Elke tính rộng rãi, cho nàng mượn đủ thứ, nhưng Janna vẫn thấy rõ mình không giống mọi bạn học khác. Nhưng mỗi lần cảm thấy tủi thân, nàng lại nhớ đến mẹ nuôi và thấy Anna còn khốn khổ hơn nàng gấp trăm lần.
Janna rất hiểu hoàn cảnh tồi tệ về tài chính của Anna đã không cho phép bà sang dự lễ Thiên Chúa giáng sinh của trường, đồng thời thăm con gái nuôi mà bà quý như con đẻ. Janna cũng hiểu rằng nếu cuộc đời Anna có thể thay đổi thì phải là do nàng quyết định.
Để học hỏi thêm về lĩnh vực tài chính, Janna đặt mua tờ Wall Street Journal và tính toán thấy, nếu nàng mua một trăm cổ phần của vốn đầu tư mà người bạn trai ở Mỹ của nàng đã lựa chọn, nàng có thể lãi 7.000 đô la. Phấn khởi trước kết luận đó, Janna chăm chỉ đọc kỹ từng số báo, đặc biệt chú ý đến những doanh nghiệp nhỏ đang bắt đầu nổi.
Sử dụng thông tin rút ra qua những bài tường thuật đó, nàng kê ra một bản danh sách những doanh nghiệp có giá cổ phần dưới năm đô la. Nàng bàn với Elke, thay vì tiêu phí tiêu phạm số tiền 500 đô la hàng tháng cha mẹ cô tài trợ cho con gái, thử dùng số tiền đó vào một thứ giải trí khác xem sao.
Nhưng khi Elke tỏ vẻ thích thú với sáng kiến của Janna, nàng lại đâm run và vội can ngay:
- Không có gì đảm bảo sẽ lãi đâu.
Cô bạn Đức nhún vai:
- Thì đã sao? Ta cứ thử, mất thì thôi!
Sáng hôm sau, lúc đó là sau lễ đón giao thừa một tuần lễ, Janna gọi điện cho Demmer, nhờ anh mua hộ một trăm cổ phiếu của hãng Burke International.
Được nghe tiếng nói của nàng gọi đến, chàng trai “nhà ngân hàng” rất mừng. Anh ta trả lời:

- Mỗi cổ phiếu của hãng Buker International trị giá dưới năm đô la.
Janna nói:
- Sáng mai, tôi sẽ gửi ngân phiếu đến cho anh.
Nàng chú ý đến hãng Buker International là do đọc một bài báo đăng trên tờ Forbes Magazine, kể về một chi tiết tăng tốc do một hãng nhỏ ở bang California sản xuất đã được nhiều hãng công nghiệp chế tạo máy bay như hãng Hughes và Boeing dùng thử thấy tốt. Một tuần sau, báo Wall Street công bố cả hai hãng chế tạo máy bay đã ký hợp đồng trị giá hàng chục triệu đô la cho hãng Buker, Đặt làm chi tiết tăng tốc kia để lắp vào loại máy bay kiểu mới của họ. Thế là trị giá cổ phiếu của hãng Buker International tăng vọt lên thành 12 đô la.
Nghe tin đó, Elke reo lên mừng rỡ:
- Vậy là vốn chúng ta bỏ ra đã tăng hơn gấp đôi! Chơi thứ này thú hơn chơi xổ số nhiều. Bây giờ ta kiếm chỗ nào đặt tiền lớn hơn đi!
Janna nói:
- Ta có thể bán cổ phiếu của hãng Buker International thanh toán với Demmer rồi dùng số tiền đó thế chấp, mua cổ phiếu khác ngoài lề.
- Sao lại ngoài lề?
- Tức là dùng một ngàn đô la, để mua cổ phiếu giá trị một ngàn năm trăm đô la.
- Có thể làm thế được sao?
Janna gật đầu:
- Demmer đã giảng cho mình hiểu rồi
- Dữ đấy nhỉ!
- Tuy vậy chuyện này hơi nguy hiểm một chút. Lỡ giá cổ phần tụt xuống thì chúng ta sẽ lỗ vốn to.
- Không sao, cứ làm đi! Cũng là thứ chơi bạc, mất tiền của ba mẹ mình cho chứ đâu phải tiền gì mà sợ.
Sau khi nghiên cứu kỹ các thông tin, Janna quyết định chọn hãng Opto Products, chuyên sản xuất thấu kính để dùng cho máy sao chụp tài liệu, được sử dụng rộng rãi tại các hãng lớn chế tạo vi tính, như IBM và Xerox. Hãng Opto Products phát triển một hệ thống không những nâng cao chất lượng bản sao chụp mà còn đơn giản hóa thao tác.
Khi Janna mua một trăm cổ phiếu với giá mười lăm đô la, chỉ sáu tuần lễ sau giá cổ phiếu đó đã tăng vọt lên thành 22 đô la.
Lúc Janna gọi điện cho Demmer nhờ bán đi hộ, anh chàng đã phải thốt lên:
- Cô nhạy cảm về thị trường chứng khoán thiệt đấy!
Nàng đáp:

- Đấy là vận đỏ lúc khởi đầu thôi.
Demmer nói:
- Tôi không tin chỉ là ngẫu nhiên. Tôi thấy cô quan tâm nhiều đến lĩnh vực này, cho nên tôi phải đến thị trường chứng khoán Zurich, đọc thêm một loạt thông báo nữa. Tôi có cảm giác cô có thể đặt cược tài kinh doanh của cô đấy .
Mùa đông tàn, mùa xuân tới và Janna bắt đầu tin Demmer nhận định đúng, bởi mỗi lần nàng ma cổ phiếu ở đâu là chỉ ít lâu sau giá cổ phiếu nơi đó đã tăng vùn vụt. Tháng tư năm 1964, số vốn ban đầu của Elke 500 đô la đã biến thành khoản tiền lớn 8.000 đô la.
Nàng hỏi bạn:
- Ta có nên làm tiếp không?
Elke đáp:
- Mình nghĩ chúng ta nên chơi một quấn nữa, bỏ toàn bộ số tiền đó vào một canh bạc thật lớn!
Janna hơi ngập ngừng:
- Được thôi. Đang có một công ty tên là Arctico mình rất mến. Đấy là công ty Canada, sản xuất máy khoan dầu mỏ. Máy của họ được cải tiến và vượt cả máy của hãng Hughes Tool. Hiện họ mới trong giai đoạn chế thử nhưng triển vọng gần như chắc chắn.
Elke nói:
- Vậy ta còn đợi gì nữa?
- Ta lại làm theo kiểu ngoài lề nhé?
Elke đáp:
- Sao lại không? Từ nay đến khi tốt nghiệp chỉ còn hai tháng nữa. Ta làm một quấn cuối cùng rồi ra trường là vừa.
Janna đặt với Demmer mua cổ phần của hãng Arctico trị giá 12.000 đô la, sử dụng 8.000 đô la sẵn có làm tiền thế chấp cho nên được quyền mua bằng trị giá gấp rưỡi tiền thế chấp đó. Chỉ trong vòng một tuần lễ, cổ phiếu tăng lên ba điểm nhưng báo Wall Street Journal đăng một bài, phát hiện chuyện một thẩm phán ở bang Dallas đã xét xử và kết luận bằng phát minh của hãng Hughes là ăn cắp của một công ty khác. Thế là lập tức, chỉ trong một đêm, giá cổ phiếu của hãng Hughes tụt xuống mười bảy điểm.
Sáng hôm sau Janna nhận được bức điện của Demmer yêu cầu trả nốt 4.000 đô la. Nàng gọi điện cho anh ta và anh ta giải thích rằng bức điện trên chỉ là giả vờ, coi như đã báo cho nàng biết nàng không được hưởng phần ngoài lề mà phải trả đủ số 12.000 đô la.
Janna nói:
- Tôi không thể kiếm đâu ra ngần ấy tiền.

Demmer đáp:
- Nếu vậy e tôi đành phải bán tống bán tháo số cổ phiếu của cô để lấy tiền bù vào chỗ hụt kia.
Janna hỏi:
- Vậy cuối cùng tôi còn lại được bao nhiêu?
Im lặng ngắn. Anh ta đang tính toán.
Anh nói:
- Khoảng một ngàn đô la.
- Anh có thể gửi ngân phiếu cho tôi được không?
- Tất nhiên rồi. Tôi sẽ gửi ngay sáng nay theo đường bưu điện
Demmer dừng lại rồi nói thêm
- Đáng tiếc, Janna ạ, vận đỏ của cô thế là kết thúc rồi.
Janna choáng váng, chưa biết nên nói với Elke thế nào. Nhưng tối hôm ấy, sau bữa ăn nàng nói thì cô bạn người Đức cười vang bảo:
- Không sao! Chúng ta cũng đã được hưởng giải trí những ngày qua, thế là tốt rồi.
Quả là khoản đầu tư vào chuyện kinh doanh vừa rồi khiến Elke thiệt một số tiền, nhưng cô coi đấy chỉ là truyện ly kỳ trong vô vàn những pha đầy kịch tính cô thích hưởng trong cuộc đời. Riêng đối với Janna lại khác: nàng đang hy vọng dành dụm được một món dự trữ, giúp nàng có thể sống tạm sau khi tốt nghiệp trường tu nghiệp này, khi chưa tìm được công việc nào kiếm sống.
Nàng vẫn thường xuyên liên lạc với Anna, hàng tuần viết thư và mỗi tháng hai lần gọi điện, tiền phí tổn được Geneviene nhận để nhà trường chi trả. Qua đó nàng biết được tình hình ở New York rất gay go. Anna khuyên Janna nên khai thác những mối quen biết ở Montreux để kiếm công ăn việc làm bên châu Âu, nhưng đến hôm nay, chỉ còn chưa đến tám tuần nữa là bế giảng năm học, vậy mà nàng vẫn chưa thấy hé ra một tia sáng nào về chuyện này.
Lối thoát đã bất ngờ tự dẫn đến cùng với sự xuất hiện của bà công tước “phu nhân de Cabo”. Bà ta đến trường vào một buổi sáng trong tuần lễ cuối cùng vào tháng tư. Tấm thân đẫy đà của bà ta được bọc trong một thứ y phục nửa như áo thụng Trung Hoa, nửa như tấm khăn choàng. Geneviene giới thiệu bà công tước với sinh viên, bảo đó là chủ nhân của văn phòng giới thiệu việc làm quốc tế. Bà công tước gây ấn tượng mạnh cho đám nữ sinh viên do mái tóc nhuộm mầu xanh lam thẫm gần như đen, búi lên óng mượt. Vẻ đường bệ của bà ta còn tăng thêm nhờ chiếc mĩ sư tử kéo xuống hai lỗ mũi nở to. Môi bà ta mỏng và mím chặt nằm trên cái cằm bạnh. Cặp mắt nhỏ và tròn như hai cúc áo chằm chằn nhìn đám các cô gái trẻ.

Janna có cảm giác bà ta đang nhắm những ai có thể chấm được.
Bà công tước nói:
- Bà hiệu trưởng Geneviene Fleury đã hảo tâm mời tôi đến gặp các bạn sáng hôm nay, giống như bà đã làm năm ngoái và năm kia nữa, tạo điều kiện để tôi mời một số bạn, những ai quan tâm đến hoạt động của văn phòng chúng tôi.
Sau đó bà ta kể về chương trình của bà, giúp cho một số nữ sinh viên tốt nghiệp trường cao đẳng tu nghiệp, sau khi được bà chọn, sẽ tiếp xúc với những nhà doanh nghiệp trên khắp thế giới đang cần tìm kiếm người giúp việc.
Bà công tước nói:
- Những nhà doanh nghiệp lớn đó đang cần loại trợ lý hiểu biết và lịch lãm để tiếp xúc và làm việc với tầng lớp thượng lưu. Điều họ cần là nữ trợ lý của họ phải biết tiếp chuyện một cách thông minh và lịch sự trong những bữa tiệc bàn việc kinh doanh, hơn là biết đánh máy và tốc ký. Tìm thư ký thì dễ nhưng tìm một người phụ nữ xinh đẹp, lịch duyệt, quen sống đài các là chuyện không dễ.
Tiếng xì xào thích thú lan khắp gian phòng và Janna nhìn thấy Elke nghe rất chăm chú.
Bà công tước nói tiếp:
- Các em mỗi người sẽ nhận loại công việc khác nhau, nhưng nói chung các ông chủ tương lai cần các em biết tổ chức một bữa chiêu đãi đúng nghi thức, biết thù tiếp các khách của họ và bảo đảm cho lịch làm việc của họ được tiến hành trôi chảy và chính xác. Lương lậu, thù lao cho các em sẽ tùy thuộc vào công việc. Và các em được quyền tự ý lựa chọn nơi nào làm thích hợp với từng em. Trong khi các em chưa dứt khoát chọn nơi nào, tôi tạo cho các em điều kiện để các em tiếp xúc với những nhà doanh nghiệp đó. Các em được đi đến chỗ họ bằng vé máy bay hạng nhất và nghỉ ở những phòng khách sạn thượng hạng. Sau khi tiếp xúc, nếu các em thấy chưa thích, các em quay về, sẽ được Văn phòng của tôi chi trả các khoản chi tiêu dọc đường.
Một nữ sinh viên giơ tay hỏi:
- Phu nhân làm cách nào tìm ra những nhà doanh nghiệp đang cần loại nữ trợ lý như thế?
Bà công tước đáp:
- Trước tiên, tôi tiến hành gặp gỡ và trao đổi với một số em ngay tại đây. Những em được tôi chọn, tôi sẽ mời đến Paris, nơi đóng trụ sở của văn phòng, và sống ở đó một tuần lễ để tôi có dịp tìm hiểu thêm. Mục đích chính là để biết em nào thích hợp với nhà doanh nghiệp

nào. Về họ, chúng tôi đã có cả một hệ thông tư liệu và thông tin để biết người nào cần cô gái như thế nào.
Một nữ sinh viên khác hỏi:
- Những chị được bà lựa chọn và giới thiệu công việc năm ngoái tình hình hiện nay ra sao ạ?
Bà công tước đáp:
- Năm ngoái tôi đã lựa chọn được tám cô. Năm kia được năm cô. Không phải tất cả đều ổn thỏa ngay trong lần tiếp xúc với nhà doanh nghiệp đầu tiên. Nhưng đến lần thứ hai thì không cô nào trở về nữa. Hiện nay các cô đang giúp việc cho các nhà doanh nghiệp lớn trên khắp cả ba lục địa. Trong số mười ba cô hiện chỉ có một cô thôi không làm công cho nhà doanh nghiệp ấy nữa vì ông ta đã cưới cô và họ đã có với nhau một đứa con.
Khắp phòng cười vang.
Bà công tước nói thêm:
- Đấy là trường hợp may mắn duy nhất trong số các cô tôi đã lựa và giới thiệu nơi làm việc. Tôi bảo đảm rằng các cô dựa vào tôi sẽ không bao giờ ân hận.

Dặm đường vàng

Chương 25

Geneviene rất hồi hộp lo lắng nhưng bà không để lộ ra bên ngoài, lúc bà chuyển cần gạt sang số thấp, cho xe leo lên con đường dốc cao, gió thổi ào ào, từ Chur đến Thị trấn St Moritz.
Chuyến đi xem thi trượt tuyết lần này ở thung lũng Engadine là chuyến tham quan cuối cùng của niên học sẽ kết thúc và trường sẽ làm lễ tốt nghiệp cho sinh viên vào giữa tháng sáu. Cho nên sáng nay lúc rời khỏi trường sở, tất cả sinh viên đều rất hồ hởi. Họ ngồi trong chiếc xe buýt nhà trường thuê. Xe của Geneviene bám theo sau.
Giải trượt tuyết thế giới dự định tiến hành vào buổi trưa. Kế hoạch của trường là các sinh viên sẽ nghỉ lại đây qua đêm, tại một quán trọ, nơi năm nào bà cũng thuê cho họ.
Trong lúc sinh viên lục đục lên xe buýt, Geneviene đã mời Janna cùng ngồi xe con của bà. Bà nói với nàng:
- Bác cháu ta có dịp trò chuyện thêm vì cháu sắp phải xa bác rồi.
Thật ra động cơ của bà lại khác.

Janna là một trong những nữ sinh viên đầu tiên giơ tay khi bà công tước hỏi những ai muốn nhờ văn phòng của bà ta tìm công việc cho. Và chính nàng đã ngồi trò chuyện với bà công tước trong hơn một tiếng đồng hồ. Geneviene rất muốn biết nội dung cuộc trò chuyện ấy ra sao và kết quả thế nào, cho nên mời nàng cùng ngồi xe để bà dò hỏi trên chặng đường từ Montreux đến thị trấn StMoirtz.
Điều Geneviene đặc biệt muốn dò là mụ công tước có biết Janna chính là đứa bé mà cô nữ tù nhân người Pháp trong trại tập trung thời đó ở Tây Ban Nha đã tận tình chăm sóc hay không. Nhưng gần như suốt chặng đường Janna chỉ ngủ cho nên cuối cùng bà Geneviene vẫn chưa dò ra được.
Bà ngắm cô gái đang còn ngủ. Lúc ngủ Janna có nhiều nét của Keja và tuy mái tóc của nàng thẫm hơn của mẹ đẻ, nhưng vẫn là kiểu tóc ấy. Rồi đến cặp mắt hơi xếch, đôi môi dầy, chiếc mũi dọc dừa. Nhưng sự giống nhau của hai mẹ con chỉ dừng lại ở phần bề ngoài. Keja ngày xưa, ít nhất thì cũng trước khi gặp Tibere, là cô gái nhường nhịn và dễ tính. Trong khi cô con gái lại bướng bỉnh, có ý chí sắt đá, dám táo bạo thực hiện những gì muốn đạt tới.
Gần trưa, Geneviene đỗ xe trong bãi để xe của nhà trọ tại Thị trấn StMoirtz . Bà chủ nhà trọ tên là Croz, một người đàn bà chậm chạp và có khuôn mặt to bè, tươi tắn, nói tiếng Pháp nhưng lơ lớ tiếng Đức, đã chờ họ. Bà dẫn sinh viên lên các phòng đã chuẩn bị trước, nói với các cô gái:
- Các cô phải nhanh nhanh lên. Cuộc thi trượt tuyết đã bắt đầu rồi. Đội tuyển Thụy Sĩ trượt rất khá, cả Aloys Perren lẫn Simon Biner. Tôi mới ngoài ấy về chưa được hai mươi phút.
Elke hỏi:
- Thế còn Joe Dawson thì thế nào?
Bà Croz đáp:
- Anh ta chưa đến lượt.
Đám nữ sinh viên reo hò phấn khởi. Họ chạy lên phòng, quăng ba lô lên giường xong, vội vã chạy xuống nhà, chạy ra đồi. Tất cả, chỉ trừ Janna. Nàng nán lại sau, lựa bưu thiếp trên giá đặt ở quầy tiếp tân. Nàng bảo Geneviene:
- Cháu định gửi cho mẹ Anna. Bác có ra xem không ạ?
Người phụ nữ Pháp đáp:
- Bây giờ thì chưa. Bác hơi mệt. Chặng đường khá xa.
Janna nhét mớ tóc sổ ra ngoài vào trong mũ len, kéo phécmơtuya cài chiếc áo ấm vỏ ni lông rồi chạy ra theo hướng các bạn vừa đi. Một tốp thanh niên đầu trần, tóc lấp lánh dưới ánh nắng mặt trời thấy

nàng chạy ra bèn huýt sáo gọi.
- Ôi giá mà được trẻ lại như các cô ấy nhỉ!
Bà Croz thở dài.
Geneviene không trả lời.
Bà Croz hỏi:
- Trông bà không được khỏe?
- Cứ mỗi năm tôi lại thấy chặng đường từ Montreux tới đây như xa thêm.
- Để tôi lấy cà phê bà dùng.
- Cảm ơn, nhưng tôi muốn về phòng nằm nghỉ một lát.
Bà Croz đứng nhìn Geneviene đứng lên, đi về phía cầu thang gác, dáng chậm chạp mệt mỏi. Bà quen người phụ nữ Pháp này đã năm năm rồi, từ khi lần đầu tiên bà ta đưa sinh viên lên đây và thuê phòng cho họ nghỉ qua đêm ở nhà trọ này. Bà Croz rất ngạc nhiên thấy sao bà hiệu trưởng trường cao đẳng tu nghiệp kia chóng sa sút đến thế, đặc biệt trong hai ba năm gần đây. Cặp má hóp hẳn lại và người gầy đi trông thấy. Cặp mắt bà Fleury này mỗi một trũng thêm. Thậm chí cử chỉ dáng điệu của bà như cũng chệch choạc thế nào ấy. Đúng là bà ta ốm rồi.
Thấy bà chủ trọ nhìn mình. Geneviene biết tại sao.
- Bà Croz nghĩ mình bệnh, mà thế là đúng, mình bệnh thật nhưng không phải thứ bệnh mà bà ta có thể hiểu được.
Bà Geneviene thầm nghĩ như vậy lúc bước vào phòng. Cơn đói morphine bắt đầu hành hạ bà từ lúc xe chưa đến thị trấn StMoirtz, nhưng bà không thể tiêm một mũi lúc đó vì có Janna bên cạnh.
Cài cửa cẩn thận, bà mở ba lô đựng hành lý, lấy ra một hộp nhỏ bằng da, trong đựng xoranh, kim tiêm, dây cao su để thắt và một ống morphine bác sĩ Brassard đưa bà trước lúc lên đường khoảng một tiếng đồng hồ. Nhưng bà không vội tiêm ngay, mà từ từ đưa ống thuốc tiêm soi lên ánh sáng, ngắm nghía. Bà nhìn thấy bóng mình trong đó.
Hình bà bị bóp lại, thuôn dài ra, như khi bà soi vào những tấm gương dị ảnh trong công viên. Những nét trên mặt bà bị biến dạng khiến bà không còn nhận ra bản thân nữa.
Cả cuộc đời bà trong quá khứ bỗng hiện ra trong trí óc. Tuổi thơ ấu ở thành phố Marseille. Tuổi dậy thì lưu lạc trên các nẻo đường châu Âu. Tuổi thiếu nữ trong hộp đêm Vacsava. Rồi thời gian bị giam trong trại tập trung ở Tây Ban Nha, trở thành”em út” của mụ công tước. Đến thời gian làm gái điếm cao cấp ở Paris và thời gian gần đây thì làm hiệu trưởng trường cao đẳng tu nghiệp ở Montreux. Bà mấy lần

cố nghĩ sang chuyện khác để quên những kỷ niệm đó đi, nhưng không nổi.
Trò "nấn ná", đó là cách Geneviene gọi thủ pháp bà cố trì hoãn đến mức tối đa việc đưa thêm ống thuốc morphine nữa vào người.
Cố tình không chịu tiêm ngay, mặc dù ống thuốc đã đang cầm trong tay, tuy chỉ trong một thời gian rất ngắn thôi, bà cũng vẫn thấy bao nhiêu cảm giác xuất hiện đồng thời: nỗi sợ, niềm lo lắng, sự thèm khát, niềm hy vọng, nỗi thất vọng, sự hoảng hốt, thậm chí cả nỗi ghê tởm. Bởi ống thuốc đã nằm trong bàn tay và đấy mới là điều thật sự quan trọng. Nhưng lần này tiết mục đó bà không biểu diễn được. Hộp rỗng không. Ống thuốc bà đang cầm trên tay là ống duy nhất!
Trước lúc bà lên đường đi StMoirtz, bác sĩ Brassard chỉ đưa bà độc một ống. Lão ta nói:
- Bà cần phải hiểu. Niên học sắp kết thúc vậy mà bà vẫn chưa vẫn chưa trả đủ tiền thuốc cho tôi. Từ phút này, một là tôi nhận được tiền, hai là tôi không đưa thêm morphine cho bà nữa.
Thắt dây cao su lên bắp tay, bà cố ấn lên làn da tìm tĩnh mạch nhưng không thấy. Qua ngần ấy năm, bao nhiêu tĩnh mạch ở cánh tay bà đều nát cả rồi hoặc lẩn vào sau xương, khó đâm trúng hơn và phải dùng loại kim tiêm dài hơn.
Loay hoay mãi không tìm thấy một tĩnh mạch nào, bà đành tháo sợi dây cao su buộc ra, chuyển xuống tìm tĩnh mạch ở chân. Nhưng lần này bà cũng vẫn không sao tìm thấy. Sau mười lăm phút, chọc thử không thấy lại rút ra, mũi kim tiêm đã dính máu, bà lại lấy bông chùi sạch và thử chọc tiếp lần nữa. Cuối cùng bà thôi không tìm nữa và tiêm ngay vào dưới da.
Mũi kim tiêm vừa rút ra, lập tức bao co thắt đau đớn biến sạch, thay vào đấy là cảm giác vô cùng khoan khoái.
Mặc áo lông và xỏ ủng vào chân, Geneviene ra thang gác xuống nhà. Bà Croz đang đứng sau quầy tiếp tân, kiểm lại sổ đăng ký khách trọ. Bà ta ngẩng đầu lên, sửng sốt thấy bà Geneviene đang đi ra phía cửa.
Bà nói:
- Tôi tưởng bà vẫn còn nằm nghỉ?
Bà Geneviene đáp:
- Tôi đã hứa với đám con gái là ra ngồi với chúng xem thi trượt tuyết. Mà tôi lại không muốn sai lời hứa.
Bà chủ quán trọ chưa kịp trả lời, Geneviene đã ra phố và bước nhanh về phía trung tâm thị trấn, nơi bà đã quá quen thuộc sau ngần ấy năm sống trong vùng này.

Bà yêu Thị trấn StMoirtz này, nhất là vào những đêm trăng tròn. Vầng trăng vành vạch treo trên đỉnh trời cao, dọi ánh sáng bạc. Bà rất thích đứng trên cao nhìn xuống những ô cửa sổ còn sáng ánh đèn của những khách sạn, nhà trọ. Một cảm giác thanh bình, im ắng từ những đỉnh núi phủ tuyết lấp lánh kia tỏa xuống, bao bọc lấy bà. Niềm hồ hởi vẫn còn tiếp tục trong lòng Geneviene lúc bà tìm trong những đám người đứng đông trên hai sườn núi xem các đấu thủ thi tài trong giải vô địch thế giới. Bà đưa mắt xem Janna đứng đâu. Nhưng khi nhận ra nàng thì niềm phấn khởi của Geneviene biến ngay thành nỗi kinh hoàng. Janna đang đứng với một người đàn ông rắn rỏi, đẹp trai có mái tóc tuyệt đẹp và người phụ nữ Pháp nhận ra ngay lập tức đấy chính là Derek Sơuthworth!
Mặc dù kể từ lần gặp y cuối cùng ở trại tập trung hơn chục năm trôi qua nhưng Geneviene không thể nhận lầm được tên phi công của không lực Hoàng gia Anh kia. Lúc này y đã gần năm chục tuổi và dáng vẻ già dặn hơn nhiều, nhưng y vẫn toát ra một vẻ cường tráng rất đàn ông, đã từng hấp dẫn bà ngay từ giây phút y bị cai tù lôi ra khỏi trại giam ở thành phố Pamplona và y nháy mắt với bà.
- Vận động viên tiếp theo tranh giải vô địch thế giới về môn trượt tuyết: Joe Dawson, công dân Hoa Kỳ!
Tiếng loa cất lên thông báo bằng tiếng Pháp.
Trong lúc công chúng chen chúc hai bên sườn núi ồ lên reo hò thì Janna quay mặt sang Derek, nói gì đó với y. Cũng lúc đó nàng nhìn thấy Geneviene, bèn gọi to nhưng tiếng gọi bị tiếng reo hò của đám đông át mất. Và cùng lúc đó Joe Dawson ló ra sau sườn núi phủ tuyết.
Chàng trai Hoa Kỳ bay với tốc độ trên sáu mươi dặm một giờ. Để đứng thăng bằng Dawson cúi rạp đầu sát mũi giầy trượt bằng gỗ dài. Đột nhiên dây buộc giầy bị tuột và một bên thanh gỗ rời khỏi bàn chân. Dawson còn đà vẫn còn bay trên không trung. Bóng anh ta in trên nền trời xanh thẳm. Bỗng nhiên anh ta rơi xuống, nhằm thẳng vào một tảng đá phủ tuyết. Một tiếng thét khủng khiếp vang động đến mức át cả tiếng kêu gào hoảng hốt của những người đứng xem. Vẫn còn đà, anh ta trượt theo sườn núi với tốc độ rất nhanh, trong khi cả hai thanh gỗ đều đã không còn. Cho đến khi một khối rơm bọc tuyết níu giữ anh ta lại.
- Ôi lạy chúa!
Janna gào lên, mắt chằm chằm nhìn về phía Joe Dawson, lúc này nằm vật xuống, duỗi dài như con búp bê bằng vải bất động. Hai nhân viên giám định đứng hai bên anh. Janna lại hét lên:

- Sao họ không đỡ anh ta dậy nhỉ?
Derek nói:
- Họ sợ có tổn thương trong nội tạng. Mà nếu như vậy thì đụng vào người nạn nhân phải hết sức thận trọng. Nhưng trông cậu ta có vẻ nguy hiểm. Đây là lần đầu tiên tôi chứng kiến một vụ ngã khủng khiếp như thế này trong suốt năm năm tôi đến đây xem thi trượt tuyết!
Một bóng người lao ra, Janna nhận thấy đó là Elke. Cô bật ra khỏi đám đông, chạy như bay về phía Dawson đang nằm bất động. Cô gái Đức tới nơi, quỳ xuống định nhấc đầu Dawson đặt vào lòng cô nhưng bị hai nhân viên ban tổ chức cuộc thi đẩy ra.
Hai người đàn ông đeo băng Chữ Thập Đỏ trên cánh tay, thận trọng khiêng Dawson lên, đặt vào cáng. Dawson vẫn còn bất tỉnh. Lúc cáng được khiêng đi, một cành tay anh tuột ra ngoài, thõng xuống, quệt trên tuyết. Lát sau mới có người nhìn thấy và kéo cánh tay đặt lên trên cáng. Elke loạng choạng đi theo sau cáng.
Derek hỏi Janna:
- Cô quen anh ta không?
Janna đáp:
- Anh ta là bạn của cô bạn cùng phòng với tôi.
Derek nói:
- Cô đừng lo. Dawson sẽ được những bác sĩ cực giỏi chăm sóc. Tiếc tôi lại có hẹn không thể lỡ, nếu không tôi đưa cô xuống trạm cấp cứu để xem tình hình cậu ta thế nào.
Derek nói thêm:
- Nhưng tôi còn muốn gặp lại cô. Tối nay tôi mời cô đi ăn tối được không?
- Tôi sợ không được phép.
- Cô cứ thử xin xem. Nhà hàng Vanil-Noir, tám giờ tối.
Y mỉm cười rồi không đợi Janna trả lời đã bước nhanh xuống bãi trống dưới chân núi, váo chiếc xe hơi nhãn Ferrari và rồ xe về phía trung tâm thị trấn.
Lúc về đến nhà trọ, Janna ngạc nhiên thấy các bạn đã ngồi đông đủ hai bên chiếc bàn dài. Họ đang ăn súp đặc, thịt rán với mỳ ống và cả rượu vang trắng vùng Valais nữa.
Geneviene nói:
- Tôi muốn các em ăn sớm để hôm nay đi ngủ sớm. Sáng mai xe buýt sẽ khởi hành lúc mặt trời mọc.
Janna phản đối:
- Nhưng thưa bác, bây gờ mới có sáu giờ!

Bà hiệu trưởng người Pháp đáp:
- Và bà chủ quán trọ cũng đề nghị dọn bữa tối sớm một chút để bà còn đi thăm cô em đang ốm.
Bữa ăn vừa xong, bà Geneviene tổ chức ngay một cuộc chơi đố chữ và yêu cầu tất cả mọi người đều tham gia.
- Đến lượt cháu đấy, Janna! Bắt đầu đi!
Geneviene nói với nàng đúng lúc đồng hồ treo tường gõ bảy tiếng.
Janna đáp:
- Cháu không hào hứng chơi thứ này thưa bác.
- Sao vậy?
- Cháu đang rất mệt. Cháu muốn lên gác viết bưu thiếp gửi cho mẹ Anna cháu.
Nàng đưa mắt khắp phòng tìm Elke nhưng không thấy, đoán chắc cô gái Đức đi theo Dawson đến bệnh viện. Nàng leo lên gác, vào phòng và nằm xuống giường, cố nghĩ xem có cách nào đến chỗ hẹn với Derek được không.
Nàng rất muốn gặp lại ông ta, nhưng chưa nghĩ ra được cách nào, vì bà Geneviene kiểm tra từng người rất chặt chẽ. Bảy giờ bốn mươi lăm phút, Janna rón rén bước xuông cầu thang. Mọi người vẫn đang chơi đố chữ và nàng nghĩ, ra cửa quán trọ nhất định sẽ có người phát hiện thấy. Gần đúng tám giờ tối Janna gọi điện đến nhà hàng Vanil-Noir, nhờ gọi Derek Sơuthworth giùm.
Khi đầu kia có người cầm máy, Janna nói:
- Tôi đây. Tôi sợ không đến chỗ hẹn để ăn bữa tối với ông được.
Derek hỏi:
- Sao vậy?
- Tôi đang bị kèm chặt.
- Không sao. Tôi sẽ ở đây suốt buổi tối hôm nay, cho nên lúc nào cô đến cũng được. Cố đến uống một ly rượu khuya. Tôi chờ cô.
Tiếng rú trong máy. Đầu dây bên kia đã đặt xuống . Janna cũng đặt máy và nằm xuống giường, cố nghĩ xem tại sao ông ta lại đặt máy đột ngột như thế, trong khi nàng nhiệt tình với ông ta đến vậy.
Nàng chưa giải thích được thì cửa bật mở, Elke bước vào mặt nhợt nhạt.
Janna hỏi:
- Dawson sao rồi?
- Đang mổ, cô đáp. Gãy xương cổ và một cánh tay, nhưng bác sĩ đang lo có tổn thương nội tạng, rất có thể bị dập lá lách.
- Anh ấy ngã ngay đúng chỗ mình nhìn ra.
- Mình biết. Mình đứng bên sườn núi đối diện với bạn. Này người

đàn ông lúc nẫy đứng với bạn là ai đấy?
- Mình mới quen thôi, lúc đang đứng xem trên sườn núi. Ông ta tên là Derek Sơuthworth, người Anh.
- Trông hấp dẫn đấy
Elke nói.
- Ông ta mời mình đi ăn bữa tối hôm nay.
- Thế sao?
Janna nhún vai:
- Mình hẹn với ông ta tám giờ nhưng bà Fleury kiểm tra từng người chặt chẽ quá, mắt hau háu cứ như cú vọ ấy. Mình vừa phải gọi điện báo ông ta biết là mình không đi được.
- Ông ta bảo sao?
- Bảo vẫn đợi.
- Vậy thì bạn đi đi.
- Đang chưa biết làm cách nào đi được.
Elke mở cửa phòng, bước ra ngoài rồi rón rén đến đầu cầu thang ngó xuống dưới nhà. Bà hiệu trưởng ngồi bên lò sưởi đang đọc to tờ báo. Cô quay vào thì thầm với bạn:
- Bà cụ có bao giờ ngồi khuya như thế này đâu? Hay cụ biết bạn định đến chỗ hẹn với ông kia?
Janna gật đầu thừa nhận:
- Bà ấy có nhìn thấy mình đứng với ông ta thật.
Cô gái Đức nói:
- Nếu vậy chúng ta phải có mẹo.
Elke gỡ hai tấm khăn phủ giường, buộc lại thành một sợi dây dài rồi mở cửa sổ. Đêm nay trăng tròn, trời sáng vằng vặc. ánh trăng toả xuống lớp tuyết dầy phủ trên hai mái hiên của tầng dưới nhà trọ. Hiên được làm thành hai lớp. Một lớp ngay dưới cửa sổ của họ. Lớp mái hiên bên dưới thấp hơn một chút và cách mặt đống tuyết dưới đất chỉ chừng năm hoặc sáu bộ. Đống tuyết này rất cao, áp vào tường nhà.
Elke buộc một đầu “dây” vải vào chân giường còn đầu kia thả ra ngoài cửa sổ.
Janna lo lắng:
- Liệu có được không?
- Được.
Elke quả quyết. Nếu xẩy ra chuyên gì thì bạn cứ bấu chặt cả hai tay vào đó.
- Lúc về thì làm thế nào?
- Cũng vậy thôi. Cách này còn dễ hơn leo dàn hoa ở ký túc xá nhà

trường ấy chứ. Bây giờ thì đi đi!
Janna ngập ngừng một lúc rồi trèo ra ngoài cửa sổ. Lớp tuyết phủ trên mái hiên đóng băng bên trên nên trơn tuột. May nhờ sợi dây vải nên Janna đặt chân nhè nhẹ xuống và không bị ngã. Nàng mặc quần trượt tuyết và kéo áo len cổ lọ rất dày. Ra ngoài trời cả hai thứ đó đều đông cứng lại và một lớp băng mỏng phủ bên ngoài. Bây gời thì Janna rất khó cử động và do đó cũng khó điều khiển được đôi chân để đỡ cho khỏi ngã. Xuống đến tầng mái hiên dưới, nàng bị trượt và ngã vào đống tuyết chất cao dưới đất. Cả người nàng bị lọt thỏm trong đó và tuy không đau đớn gì nhưng nàng thấy tim đập rất mạnh.
- Thôi, mời cô vào nhà rồi lên theo đường thang gác cho dễ hơn!
Một giọng nói lạnh lùng vẳng bên tai nàng.
Janna ngẩng đầu lên, thấy Geneviene đứng trên bao lơn đằng trước cửa ngôi nhà trọ. Vừa cáu vì cái ngã vừa rồi, vừa bực vì giọng nói lạnh lùng, nghiệt ngã của bà hiệu trưởng, Janna uất ức nói:
- Cháu đề nghị bác bỏ cái thói coi cháu như trẻ con ấy đi!
Bà hiệu trưởng đáp:
- Tôi cũng rất muốn thế, nhưng để bao giờ cô sử sự cho ra là người lớn đã.
- Cháu hoàn toàn có quyền..
- Nhưng khi nào không dưới quyền cai quản của tôi. Hiện giờ tôi vẫn còn phải chịu trách nhiệm về tất cả các cô.
- Bao giờ cháu tốt nghiệp ra..
- Khi đó cô có thể quyết định mọi hành động, nhưng hiện giờ thì cô hãy thi hành mệnh lệnh của tôi. Mời cô lên phòng.
Janna biết lúc này có cãi cũng chẳng được. Nàng cúi đầu, không thèm nhìn bà hiệu trưởng, lầm lũi lên thang gác.
Elke đã đứng ngoài cửa sổ chứng kiến toàn bộ quang cảnh vừa rồi, bây giờ lắc đầu nói:
- Không ai lừa nổi bà ta hết!
Janna nói:
- Thế là đành chịu. Bỏ phí mất một cuộc hẹn.
Elke:
- Gọi điện cho ông ta một lần nữa.
- Nhưng nói với ông ta thế nào?
- Hẹn gặp ông ta sau khi tôt nghiệp. Chỉ còn vài tuần lễ nữa thôi.
- Đã chắc gì ông ta tha thiết với mình đến mức ấy?
- Cũng chẳng còn cách nào khác
Elke nói rồi nhấc máy ấn vào tay bạn.
Janna đưa máy lên tai.

- Đường dây bị cắt rồi.
Elke bực bội:
- Chắc bà Fleury rút phích cắm ở dưới nhà. Mình đã bảo mà, không ai lừa nổi bà ta hết.
Bị ngáng trở Janna rất ức và sáng hôm sau, nàng cau mặt nói với bà Geneviene rằng nàng muốn ngồi xe buýt cùng với các bạn.
- Tuỳ cháu thôi
Geneviene nhún vai đáp.
Sau khi đã kiểm tra xem sinh viên lên xe đầy đủ chưa, Geneviene nhét chìa khoá vào cửa chiếc Peugeot, ngạc nhiên thấy xe không khoá. Tại sao lại như thế nhỉ?
Bà tiếp tục suy nghĩ, trong lúc lái xe chạy ngang qua trung tâm thị trấn, trước xe buýt của sinh viên một quãng. Chẳng lẽ kẻ nào đã mở cửa vào xe đêm qua và định ăn cắp xe nhưng không nổ máy được? Xe của bà có lắp bộ phận chông ăn cắp vào ống dẫn truyền tay lái. Bộ phận này không tác dụng gì đối với loại ăn cắp ô tô chuyên nghiệp nhưng chông được những tay ăn trộm nghiệp dư.
Lý lẽ như vậy xem chừng có vẻ hợp lý nhưng Geneviene vẫn linh cảm thấy có chuyện gì chưa ổn, lúc bà cho xe lên quãng đường dốc giữa Chur và Thị trấn StMoirtz. Phía đông trời đã sáng rõ nhưng một làn sương mù dầy đặcche mắt khiến bà nhìn rất khó.
Geneviene đưa mắt nhìn hàng rào bảo vệ bằng thép bên kia rìa đường về phía khe núi, loại hàng rào chỉ để ngăn xe gắn máy trong lúc loạng choạng khỏi rơi xuống vực. Bà cảm thấy hình như mình đang lái xe vào sát hàng rào đó hơi quá mức. Để bám trở lại giữa mặt đường, bà ấn phanh để xe đi chậm lại đôi chút, nhưng lạ thay, phanh không ăn. Bà sợ hãi cố ấn thật mạnh và nghe thấy một tiếng rắc. Xe vẫn lao với tốc độ cao về phía chỗ ngoặt chữ S.
Bà vội vã quặt tay lái để xe bám vào bên vách núi cho đỡ nguy hiểm nhưng chiếc xe đang đà xuống dốc, lại không phanh, càng tăng tốc. Bà không quay nổi vôlăng. Trước khi mũi xe đâm vào hàng rào chắn bên rìa đường. Geneviene biết nỗi nguy hiểm không thể tránh. Nhưng bà không hét lên mà nhắm nghiền hai mắt, gục trán lên vôlăng, chờ điều phải xảy đến.
Ba ngày sau, đại uý ôtt Stube từ sở chỉ huy cảnh sát ở thành phố Lausanne lái xe đến trường Cao đẳng tu nghiệp Montreux, thẩm vấn lần lượt tất cả các sinh viên của trường.
Janna là một trong số được thẩm vấn cuối cùng. Trong lúc đứng ngoài cửa phòng thư viện, nơi diễn ra cuộc thẩm vấn, để chờ đến lượt, nàng lắng nghe tiếng gót giầy của các bạn bước ra theo dọc

hành lang. Tiếng gót giầy đập xuống nền gạch nghe mới âm vang làm sao, càng tăng thêm không khí lặng lẽ ngột ngạt trong khu vực trường từ sau cái chết của bà hiệu trưởng.
Nàng không làm sao gạt đi được nỗi hối hận và vẫn tự cho rằng mình có lỗi trong cái chết của Geneviene. Nếu như nàng không trẻ con đến như vậy mà vẫn ngồi trong xe cùng với bà trên chặng đường từ Thị trấn StMoirtz đến Montreux, có lẽ Geneviene vẫn còn sống.
Lúc đó, ngồi trong xe buýt, nàng nhìn qua cửa sổ ra ngoài và thấy rõ toàn bộ diễn biến. Janna thấy chiếc xe Peugeot của bà hiệu trưởng người Pháp đã mât sự điều khiển đâm thẳng ra rìa đường và rơi xuống vực. Nàng có cảm tưởng bà đã mất tập trung tư tưởng. Biết đâu trước khi xe rơi xuống khe núi bà đã khóc! Và nước mắt khiến bà không nhìn thấy mặt đường nữa.
Tuy không biết rõ sự thể diễn biến ra sao, nhưng Janna vẫn tin rằng thái độ ngỗ ngược của nàng đã làm bà Geneviene đau khổ. Đứa cháu bà vô cùng yêu mến đã dám hỗn xược với bà. Nỗi đau khổ làm trái tim nàng thắt lại, vì trong gần một năm qua. Geneviene đã trở thành người nàng vô cùng yêu quý.
- Mẹ con ta đúng là số phận hẩm hiu.- Nàng nói với Anna lúc gọi điện về New york tâm sự với bà. -Năm ngoái là bố Mark và năm nay đến tai hoạ này..
Janna còn đang chìm đắm trong suy tưởng về cuộc nói chuyện với bà Anna thì viên trung sĩ cảnh sát gọi đến tên nàng.
- Đại uý Stube muốn gặp cô.
Janna bước vào phòng thư viện và để cửa ngỏ. Đại uý Stube ngồi sau bàn giấy. Ông đứng dậy khi Janna bước vào.
- Xin lỗi phải bắt cô chờ quá lâu
Ông ta nói bằng tiếng Pháp nhưng lơ lớ giọng Anh rồi đưa tay ra hiệu mời nàng ngồi.
- Lúc này chắc hẳn cô rất khổ tâm.
Janna đáp:
- Tất cả chúng tôi đều choáng váng.
- Nhưng tôi biết cô thân thiết với bà Fleury hơn cả, đúng thế không?
Janna gật đầu:
- Bà Fleury và người đã nuôi tôi khôn lớn ngày trước đã là đôi bạn thân thiết trong chiến tranh.
Đại uý Stube liếc nhìn cặp hồ sơ đặt trên bàn trước mặt ông:
- Cô nói người đã nuôi tôi khôn lớn?
- Anna đã nuôi nấng tôi sau khi mẹ đẻ ra tôi chết.
Viên đại uý lôi ra một tờ giấy trong tập hồ sơ.

- à phải rồi, chúng tôi có nhận được thông tin do cơ quan Interpol cung cấp. Nhưng trong này không nói đến cha đẻ cua cô.
Janna sầu não nói:
- Chính tôi cũng không biết cha tôi là ai.
- Bà Fleury có biết không?
- Cũng không.
- Lần cuối cùng cô trao đổi vấn đề này với bà Fleury là bao giờ?
- Trước hôm chúng tôi đi St Moirtz vài ngày
Janna đáp:
- Bà Geneviene và tôi thường xuyên trò chuyện trong nhiều buổi tối.
- Về mẹ đẻ của cô?
- Và cả nhiều vấn đề khác nữa.
- Và lúc đi đến Thị trấn StMoirtz cô ngồi cùng xe với bà Fleury?
Janna gật đầu.
- Nhưng trên đường về cô lại ngồi xe buýt với các sinh viên. Tai sao vậy?
- Giữa bà Geneviene và tôi có xảy ra..
Janna ngừng một chút.
- Chuyện cãi cọ nhỏ đêm hôm trước khi xảy ra tai nạn.
- Về chuyện gì vậy?
- Bà Fleury bắt quả tang tôi đang leo trên cửa sổ xuống đường.
Một nụ cười mỉm lướt trên khuôn mặt viên đại uý. Ông hỏi :
- Xin phép được hỏi, cô leo cửa sổ xuống đường định đi đâu vậy?
- Tôi có hẹn với một nam giới lúc ban ngày.
- Cô cho biết tên người đó
- Derek Sowthworth .
Viên đại uý lấy cây bút chì, ghi nắn nót lên tờ giấy trước mặt.
- Cô có biết gì về người có tên là Derek Sơưthworth đó không?
- Tôi không biết gì hết, ngoài chuyện ông ta là người Anh.
- Trong lúc cô gặp Derek Sơưthworth, ông này có nói chuyện gì với bà Fleury không?
Janna đáp:
- Không. Hai người đó không gặp nhau .
Viên đại uý Stube chăm chú xem tờ giấy trước mặt.
- Bác sĩ mổ xác đã nhận định rắng bà Fleury có trong máu một khối lượng lớn morphine trong lúc chết. Cô có biết bà ấy kiếm ma tuý ở đâu không?
Janna ngạc nhiên. Nàng nhớ lại những lúc tính khí thay đổi thất thường của Geneviene, nhưng chỉ nói:
- Theo tôi thì đây là do bác sĩ của bà kê đơn.

- Bác sĩ Brassard chối, bảo không hề kê đơn morphine và cũng không cung cấp thứ thuốc đó cho bà Fleury.
Janna hỏi:
- Vậy ra morphine gây tác động, tạo nên tai nạn đó chăng?
- Đó không phải là tai nạn. ống phanh ở cả bốn chiếc bánh trong xe của bà Fleury đều bị tháo ốc từ trước khi bà rời khỏi Thị trấn StMoirtz . Có khả năng kẻ nào đã làm việc ấy ban đêm.
Phản ứng của Janna vừa kinh hoàng vừa đau đớn. Có ai thù Geneviene đâu? Và nếu có kẻ định giết bà thì người đầu tiên khả nghi là nàng.
Janna hỏi, giọng run run:
- Tại sao có người nỡ làm việc đó?
- Hắn muốn giết bà Fleury hoặc giết cô.
Janna kinh sợ:
- Giết tôi?
Viên đại uý cảnh sát nhún vai.
- Tại sao lại không?
Cô cùng ngồi xe với bà Fleury trên đường tới Thị trấn St Moirtz, vậy hoàn toàn có lý nếu hắn đoán trên đường từ St Moirtz về, hai người cũng vẫn ngồi trên chiếc xe đó. Mục đích của tôi đưa ra những câu hỏi trên không phải để tìm nguyên nhân vụ bất hạnh mà tìm xem do nguyên nhân nào bà Geneviene bị giết.

Dặm đường vàng

Chương 26

Janna ngồi ngoài bao lơn tại phòng của nàng trong khách sạn Vua George đệ Ngũ ở Paris, ngắm dòng người và xe cộ đi lại dọc theo đại lộ Champs Elysees.
Lúc này là giữa tháng bảy năm 1964, hai tuần lễ sau cộc thẩm vấn nàng của đại uý cảnh sát Stube, tuy vậy Janna vẫn chưa hết choáng váng trước sự phát hiện ra rằng Geneviene chết không phải là do tai nạn mà là do bị ám sát. Thậm chí hung thủ có thể còn nhằm sát hại cả nàng nữa.
Ngoài điều phát hiện trên còn nỗi hận là Geneviene bị nạn có thể do lỗi của nàng khiến Janna đã định thôi không nhờ văn phòng của bà công tước tìm công việc. Nàng định trở về New york sống với Anna. Đây là ý nghĩ mang tính bản năng trong lúc nàng đã quá hoang mang

và cần được sống yên ổn ít lâu bên cạnh một người nào đó nàng yêu mến và tin cậy. Nhưng khi Janna đem tâm sự ấy bàn với Anna qua điện thoại, Anna đã khuyên nàng nên giữ lại dự định ban đầu.
Anna nói:
- Mẹ rất muốn có con bên cạnh, nhưng nếu con gặp thời cơ có thể kiếm được công việc thích hợp thì con đừng nên bỏ lỡ cơ hội ấy. Con thừa biết nếu Mark còn sống, chắc chắn ba con cũng nghĩ đúng như mẹ lúc này.
Anna nói rất ít đến hoàn cảnh sống của bà hiện nay, nhưng qua những cuộc nói chuyện với bà, Janna hiểu rằng bà đang gặp rất nhiều khó khăn. Hiện Anna sống trong căn hộ nhỏ, chỉ có một phòng tại ngôi nhà lụp xụp ở khu vực phiá Tây đảo Manhanttan và làm việc vất vả cho một hãng kim hoàn. Lương lậu của bà chỉ vừa đủ sống kham khổ, khác xa với hồi Mark còn sống. Và bà túng đến mức không có tiền để bay sang Thuỵ Sĩ dự đám tang của Geneviene.
Đại uý Stube chỉ nói riêng với Janna về nguyên nhân thật cái chết của Geneviene, các nữ sinh viên khác đều đinh ninh đây là tai nạn. Lễ bế giảng cũng bị huỷ bỏ. Và sau đám tang, hầu hết các sinh viên trở về gia đình. Dịp nghỉ cuối tuần sau đó, trong trường Cao đẳng Tu nghiệp Montreux chỉ còn tám cô gái ở lại. Họ đã được bà công tước chấm để giới thiệu công việc. Trong nhóm đó có Janna và Elke.
Thứ hai tuần tiếp theo, họ đáp máy bay đến Paris. Phòng nghỉ của họ đã được đặt sẵn tại khách sạn sang trọng Vua George đệ Ngũ. Họ sẽ sống ở đây trong một tuần lễ để bà công tước tìm hiểu thêm. Đối với Elke và những cô khác có gia đình giầu có, cuộc sống xa hoa tốn kém của Paris không gây khó khăn gì. Họ không thiếu tiền để chơi bời thoả thích, mua sắm áo quần sang trọng ở phố Rivoli cũng như ở khu ngoại thành Saint-Honore. Họ dám chọn những bộ y phục của những nhà tạo mốt nổi tiếng như Christian Dior, Schiaperelli và Balenciaga. Elke đã mua một chiếc đồng hồ vàng nhãn Piaget, đem đặt dưới gối của Janna kèm mảnh giấy viết:
- Tặng bạn thân nhất của mình trên đời..
Tuy Janna rất cảm động trước tình cảm chân thành của bạn, nàng vẫn băn khoăn thấy mình không có khả năng tặng lại bạn một thứ gì trị giá tương đương. Anna gửi cho con gái tấm ngân phiếu 100 đô la và khi Janna gọi điện cảm ơn, nàng không hề nhắc gì đến việc đại uý Stube cho biết Geneviene chết là do có kẻ ám hại, cũng như chuyện suýt nữa nàng cũng là nạn nhân. Nàng nghĩ Anna đã có nhiều điều phải lo lắng rồi, không nên làm bà phải nghĩ ngợi thêm.
Sau khi Janna đến Paris được ba ngày, bà công tước cho người đến

tìm nàng. Bà ta bảo:
- Ta biết em có thể gánh nổi một tuần sống ở khách sạn Vua George đệ Ngũ, nhưng ta rất muốn được ứng trước cho em..
Janna đáp ngay:
- Cảm ơn bà, nhưng tôi có thể trả được tiền ăn ngủ ở khách sạn.
Trưa hôm đó Janna đem chiếc đồng hồ vàng Elke tặng bán được một khoản tiền, thừa đủ hoàn trả tiền ăn ngủ một tuần ở khách sạn sang trọng này. Bà công tước nhận số tiền, không nói gì nhưng qua nét mặt bà lộ rõ vẻ cảm phục cô gái trẻ.
Bóng chiều mầu tím nhạt đã ngả trên đại lộ Champs Elysees. Janna đứng trên bao lơn phòng của nàng, nhìn xuống đám người đi lại tấp nập hai bên hè phố, trong đó có nhiều sinh viên Mỹ. Janna đã gặp và trò chuyện với một số sinh viên này trong những tiệm giải khát hoặc ngoài công viên, được biết họ sang Pháp để tránh không khí bạo lực đang bao trùm nước Mỹ thời gian gần đây. Đám sinh này vẫn chưa hoàn hồn sau vụ ám sát tổng thống Kennedy. Ngoài ra việc sang Paris cũng giúp họ tiếp cận một nền văn hoá khác.
- Bạn chuẩn bị xong chưa?
Janna quay đầu lại, thấy Elke đang đứng bên cửa sổ nhìn ra. Cô mặc bộ váy mầu xanh dá trời nhạt mới mua ở cửa hiệu thời trang Christian Dior, tóc chải lật phía sau và được thắt bằng nơ cùng mầu với áo.
Janna nói: Đẹp quá!
- Mình chưa biết dự tiệc ở nhà Hoàng thân Gozini thì phải ăn mặc thế nào?
- Hoàng thân Gozini là ai vậy?
Elke nhún vai.- Mình quen ông ta mùa hè năm ngoái ở thành phố StTropez. Hôm đó ông ta tổ chức một bữa tiệc trên du thuyền riêng. Mình đoán ông là người Italia. Rất giầu và khá lập dị, nhưng rất vui tính. Hôm chúng mình đến Thị trấn StMoirtz mình lại gặp ông ta. Ông ta mời mình, sau khi về Paris thì đến dự tiệc ở biệt thự của ông ta tối hôm nay.
Janna nói:
- Nhưng ông ta không mời mình
- Ông ta dặn mình rủ thêm một bạn.
Janna không muốn đi, nàng tìm cách thoái thác:
- Mình không có quần áo nào ra hồn!
Elke nói ngay:
- Quần áo của mình đầy ra đấy thôi. Bạn cứ mở tủ ra tha hồ chọn.
Cô kéo Janna sang phòng của cô. áo quần thời trang mới sắm chất

đầy trên giường thành đống lớn. Dưới sàn thì đủ loại giầy dép, túi xắc phụ nữ và các thứ linh tinh khác. Janna chọn một bộ áo váy màu trắng giản dị của hiệu thời trang Jacques Fath rồi hỏi:
- Bộ này mình mặc trông thế nào?
Elke đáp:
- Trông trinh bạch quá.
- Thế là hợp với mình.
- Hai mươi tuổi rồi mà vẫn còn trinh là không hay ho gì đâu. Mà bạn nói thật đi chứ?
Janna đỏ mặt:
- Đang nói chuyện quần áo, sao lại sang chuyện trinh với chẳng trinh.
Nàng cười vang.-Mình mặc bộ này trông có được không?
Elke đáp:
- Nhưng nhanh lên, muộn rồi đấy.
Lúc họ đến cổng biệt thự của Hoàng thân Gozini, đã mười một giờ khuya. Biệt thự nằm ngoài đảo He Saint-Louis. Elke đã bán chiếc Porsche trước hôm rời khỏi Montreux, cho nên hôm nay họ thuê tắc xi ra hòn đảo này, giữa dòng sông Seine, nơi tầng lớp giầu có nhất thành phố Paris tậu nhà ở.
Ban đêm, quang cảnh ở đây âm u và vắng vẻ. Hai bên đường là những toà nhà hình khối mầu xẫm, theo kiểu thế kỷ XVIII. Đường phố thì hẹp và trời lại có sương mù nhẹ. Tìm đúng số nhà vị hoàng thân ghi cho Elke, họ bấm chuông. Cổng chính hé mở, để lọt một luồng sáng ra ngoài phố. Một người đàn bà, mặt gồ ghề, quấn khăn len, bước ra. Khi Elke xưng tên, mụ ta tìm trong bản danh sách một lúc rồi nói:
- Chỉ mỗi tiểu thư có tên trong này thôi. Tôi vào thưa với Ngài hoàng thân xem Ngài có bằng lòng mời thêm tiểu thư kia không.
Mụ ta đóng cổng rồi đi vào trong.
Janna nói:
- Mình đã bảo rồi, ông hoàng thân có mời mình đâu. Chà, thả xe tắc xi rồi, không biết mình về bằng cách nào đây? Có lẽ đành phải cuốc bộ đến cầu Tournelle mất.
Elke an ủi:
- Yên tâm. Sẽ ổn thoả thôi.
Lát sau, cánh cổng mở rộng và mụ gác cửa mời hai cô gái vào.
- Ngài hoàng thân xin mời cả hai tiểu thư.-Mụ nói rồi dẫn hai cô gái đến trước một cửa thang máy loại nhỏ.
Elke bảo:
- Mình đã nói mà. Bạn cứ hay vội lo.

Janna vẫn thấy ngài ngại. Nàng định quay ra, nhưng bây giờ mới quyết đinh thì đã quá muộn. Họ bước vào thang máy. Khi cửa thang máy mở, họ bước ra một hành lang trang trí theo kiểu những năm ba mươi, toàn kính và crôm. Tượng Hy Lạp, mặt nạ châu Phi, tủ thời vua Louis XVI, đồ pha lê mờ, túi xách Samarkand và khắp nơi đều có gương soi, khiến hành lang trông như rộng hẳn ra. Nhưng điếu khiến Janna ngạc nhiên nhất là sự tương phản giữa vẻ ngoài của toà nhà khắc khổ, cũ kỹ với trang chi nội thất bên trong cầu kỳ, sang trọng, diêm dúa.
Hai cô gái nhìn vào các phòng thấy khách khứa đông đúc và đều mặc đủ các loại trang phục kỳ quái kiểu như ngày hội hoá trang. Janna có cảm giác như nàng đi ngược thời gian và đang sống trong không khí hội hè ăn chơi dưới triều Vua Louis XIV. Rất nhiều người mặc áo gấm thêu, tất dầy kéo cao lên đến tận đầu gối. Phụ nữ thì mặc những bộ váy dài lê thê quết đất. Một số lại mặc áo thụng kiểu thầy tu và nữ tu sĩ. Có người hoá trang thành quỷ sứ. Và tất cả đều đeo mặt nạ.
Một người đàn ông đứng đón hai cô gái trẻ trên hành lang mặc bộ chức sắc mầu đỏ kiểu như các hồng y giáo chủ, ông ta đội mũ giáo sĩ, đeo hoa tai bằng ngọc bích và mặt bôi mầu rất dầy.
- Chào cưng!
Ông ta nói bằng giọng the thé và cao vút, rồi áp cặp môi đỏ chót ướt bóng lên má Elke. – Tôi đã đinh ninh cô không chịu đến đây. Xin cô giới thiệu bạn cô đi, Elke !
Elke nói:
- Đây là Janna.
- Tuyệt vời!
Người đàn ông mặc y phục hồng y giáo chủ nói, xong, lùi lại ngắm ngiá Janna. –Vóc người đẹp. Cặp mắt hơi con trai một chút, nhưng tôi lại thích thế!
- Janna, mình muốn giới thiệu với bạn, đây là hoàng thân Gozini,- Elke nói.
Janna nói khẽ:
- Chào ông.
- Xin chào cô, Janna,- vị hoàng thân hồ hởi đáp.
Ông ta nháy mắt với Janna rồi bước chân ngắn và nhanh đưa hai cô gái vào phòng đại sảnh, nơi đang diễn ra cuộc vũ hội. Khách khứa ôm nhau quay cuồng trong tiếng nhạc của tốp ba nhạc công đang chơi đàn trên một chiếc bục thấp.
- Ôi, chúng mình lạc lõng rồi, -Janna nói.

Elke bĩu môi:
- Đừng bi quan như thế!
- Nhưng chỉ mỗi hai chúng mình không cải trang!
- Có quan trọng gì đâu?
- Sợ hoàng thân nghĩ gì?
- Không ai để ý đến ai hết, kể cả ông ta, bạn yên trí.
- Mà mình có cảm giác ông hoàng thân này không thích phụ nữ.
- Phụ nữ hay nam giới, thậm chí con người hay loài vật, ông ta không cần quan tâm. Ông ta là người theo phái bình dân hoàn toàn.
- Nhưng là hoàng thân kia mà?
- Vì quá nhiều tiền cho nên ông ta thích sống khác đời.
Elke lấy hai ly rượu trên chiếc khay gia nhân bưng ra, đưa một ly cho Janna rồi hai cô gái nhấm nháp rượu vừa lững thững ra chỗ hành lang treo đầy các loại mặt nạ quái đản.
Janna nhận xét:
- Dù sao ông ta cũng là người am hiểu nghệ thuật .
Elke nói:
- Hoàng thân là cố vấn của bảo tàng Louvre về tác phẩm mỹ thuật của châu Phi đấy.
- Phải công nhận thẩm mỹ của ông ta rất tinh tế.
Đột nhiên Elke quay phắt lại, nhìn bạn, giận giữ nói:
- Nói toàn những chuyện dớ dẩn! Mà sao cậu cứ thích luận về người khác thế nhỉ?
Câu nói của Elke làm Janna sửng sốt, chưa hiểu gì hết. Elke quay bước, đi nhanh vào phòng vũ hội, để mặc Janna đứng ngơ ngác. Đôi bạn trước đây cũng thỉnh thoảng cãi cọ nhau, phần lớn là do Janna không chịu được kiểu sống bừa bãi luộm thuộm của Elke, hoặc ngược lại, Elke không thích cái tính quá ngiêm chỉnh của Janna, nhưng chưa bao giờ cô nói với bạn bằng giọng gắt gỏng rồi bỏ đi như thế này.
Janna bối rối, đành bước vào một phòng cạnh đấy, ngồi lên đi văng bọc gấm thêu, chậm chạp nhấm ly rượu.
- A, cô ngồi đây! - Một giọng nói hổn hển cất lên. – Elke cho tôi biết cô cần được hoà nhập vào không khí này về mặt tinh thần. Cho nên tôi mang đến mời cô thứ thuốc bác sĩ đã kê cho cô.
Janna ngẩng đầu, thấy hoàng thân Gozini cầm một tráp nhỏ đính đá quý, đựng một thứ bột trắng. Ông ta nhón một chút thứ bột đó, đưa lên hít, rồi chìa tráp cho Janna .
- Cảm ơn ông, tôi không muốn dùng! - nàng nói. Rồi để che nỗi ngượng ngùng, lúng túng, nàng tiếp thêm: -Bộ sưu tập mặt nạ Phi

châu của ông thật tuyệt vời.
- Đặc biệt là những hình chạm khắc bộ phận sinh dục nam giới phải không?
Ông ta nói và cười khúc khích. Sau đó ông ta nắm tay Janna dẫn nàng trở lại phòng khiêu vũ. Đến đó, ông ta bảo nàng đứng đợi để ông ta kiếm rượu sâm banh.
Tốp bộ ba nhạc công đã thôi đàn. Trong lúc Janna còn đang thích ứng với ánh sáng lờ mờ, bởi vừa rồi người ta đã tắt đèn trần, nàng dần dần nhận thấy đám khách khứa cải trang khi nãy bây giờ đang chuyển sang kiểu chơi dâm dật hết mức. Những tấm thân quằn quại quấn chặt lấy nhau. Một phụ nữ làm tình cùng một lúc với nhiều đàn ông. Một đàn ông khác lại làm tình vời nhiều phụ nữ. Trên tường, một bức hoạ lớn vẽ đúng cảnh như diễn ra bên dưới, Janna vừa ghê tởm vừa thấy xót xa.
Rồi nàng nhìn thấy cô bạn. Elke, không một mảnh vải trên người đang nằm ngửa trên bục, nơi lúc nãy ba nhạc công chơi đàn. Nhiều đàn ông cùng một lúc tiến hành các trò dâm dục với cô. Thấy Janna nhìn, cô cười. Cặp mắt và cái miệng Elke lúc này điên dại khiến Janna rùng mình, sởn gai ốc. Theo bản năng, nàng định chạy lại cứu gỡ cho bạn, nhưng rồi chợt hiểu. Nàng hoảng hốt chạy ra ngoài hành lang.
- Janna !
Người gọi nàng là một đàn ông mặc áo choàng hiệp sĩ mầu đen, quần cũng đen, đội mũ rất to, ủng đế cao và đeo kiếm. Ông ta đeo mặt nạ, nhưng khi ông ta lật mặt nạ, Janna nhận ra là Joe Dawson .
Janna nói:
- Tôi tưởng anh vẫn còn nằm bênh viện?
Dawson lật áo choàng hiệp sĩ lên và Janna nhìn thấy vết sẹo lớn loang khắp bắp tay, vai và lan xuống ngực. Anh ta nhe răng cười:
- Tôi từ địa ngục trở về!
- Elke bảo anh bị thương tổn cả nội tạng kia mà!
- Lá lách của tôi bây giờ coi như vô dụng.
Anh ta làm ra bộ chán chường.
Janna hỏi:
- Elke có biết anh đến đây không?
Dawson lắc đầu. - Tôi định làm cho cô ấy bị bất ngờ . -Anh ta đưa mắt về phía phòng khiêu vũ. - Tôi không ngờ cô ấy như thế!
Janna cảm thấy trong giọng của Dawson có nỗi cay đắng và nàng thấy mủi lòng. Họ bước vào thang máy, xuống dưới nhà và mụ gác cổng có khuôn mặt gồ ghề đẩy họ ra ngoài đường. Cả hai đứng im

lặng lúng túng một lát trên hè phố.
Janna nói:
- Tôi thấy mệt bã người.
- Tại chất ma tuý đấy.
Janna nói:
- Không phải. Ông hoàng thân đưa tôi nhưng tôi không dùng.
- Vậy cô là vị khách duy nhất không dùng - Dawson nói.
- Ông hoàng thân này bao giờ cũng có ma tuý loại hảo hạng, ai cũng biết như vậy. Ông ta mời các vận động viên trượt tuyết ở Thị trấn StMoirtz như ta mời kẹo vậy. Tôi ngu ngốc lại đi nuốt một ít trước khi thi nên mới bị ngã như vậy. Đúng là dại dột.
- Tối nay Elke cũng có dùng à?
Janna hỏi.
- Tối nay, tối hôm qua, tuần vừa rồi..cô ta dùng thường xuyên một chất kích thích nào đó.
- Tôi sống cùng phòng với nó suốt một năm trời mà sao tôi không biết gì hết..
- Cô ta có điều bí mật mà cô ta giấu rất kín, - Dawson nói: Còn nhiều điều về Elke cô chưa biết đâu.
- Anh quan tâm đến nó thế kia à?
Dawson lảng:
- Ta kiếm nơi nào uống cà phê đi!
- Khuya rồi.
- Tôi mời cô!
Ngay từ lần đầu gặp anh chàng vận động viên trượt tuyết này, nàng đã biết anh ta có thói rất dễ tự ái. Nàng nói:
- Xin sẵn sàng. Nhưng ta kiếm xe tắc xi chứ?
Sương mù từ dưới sông bốc lên làm mặt hè phố ướt át và thỉnh thoảng lại có một vũng nước lấp loáng ánh sáng từ những ngọn đèn đường bằng gang toả xuống. Họ đi bộ về phía cầu Tournelle. Dòng sông Seinne chảy bên dưới, mặt nước đen xì và phản chiếu những ngọn đèn trên thành phố. Hàng tỷ đốm sáng rung rinh trên dòng nước chảy lững lờ. Đến trước tháp Argent thì gọi được tắc xi. Dọc đường họ nói với nhau rất ít.
Lát sau họ đã ngồi trong tiệm Les Deux Magots nhấp cà phê và rượu cognac.
Janna hỏi:
- Anh có còn trượt tuyết được nữa không?
- Bác sĩ bảo không.
- Vậy anh định sẽ làm gì?

Dawson nhún vai:
- Trước đây hai năm tôi đã được nhận vào Khoa Luật Trường Đại học Tổng hợp California nhưng lại không học. Lúc đó trượt tuyết kiếm được quá nhiều tiền nên tôi chẳng thiết gì khác. Bây giờ có lẽ tôi thi lại vào đó.
- Tôi không biết anh thích nghề luật sư đấy.
- Kể ra thì đó là một nghề tồi tàn so với vô địch thế giới về trượt tuyết, đúng không nào?
- Tôi phục anh đấy.
- Elke thì không phục tôi như cô đâu. Cô ta chỉ muốn là nhân tình của một nhà vô địch thế giới, có vậy thôi.
- Nó rất yêu anh.
- Cô ta vây vo với mọi người thôi.
Janna nói:
- Nếu vậy tại sao anh lại quan tâm đến nó như vậy? Vừa rồi chính anh bảo Elke cần có người giúp đỡ kia mà?
- Cô chưa hiểu chuyện này đâu
Dawson đáp, bỏ viên đường vào tách cà phê.
Không khí giữa họ lại gượng gạo. Cuối cùng Janna lên tiếng:
- Tại sao hồi ấy anh chọn môn trượt tuyết?
- Thuở nhỏ tôi là con hoang. Không ai biết cha tôi là ai. Mẹ tôi làm chân chạy bàn cho một tiệm ăn tồi tàn ở thành phố Los Angeles và bà phải làm quần quật suốt ngày. Tôi trở thành du đãng, trộm cắp, buôn bán vặt, khuân vác thuê. Một lần tôi đi chuyến ma tuý bị cảnh sát tóm được. Toà án cho tôi chọn, một là nằm một năm trong trại vị thành niên, hai là lao động mười tám tháng theo sự bố trí của toà án. Tôi nhận cách thứ hai và làm chân quét tuyết ở thị trấn Mammoth. Thế là tôi học trượt tuyết. Tôi đoán cô cho tôi là một kẻ phạm pháp.
- Bao giờ anh trở về Mỹ?
- Sáu tiếng đồng hồ nữa.
- Elke có biết không?
- Tôi định tối nay nói cho cô ta biết và hỏi xem cô ta có muốn đi cùng với tôi không. Nhưng bây giờ thì chắc chắn tôi không gặp dược cô ta nữa.
- Elke cũng sắp rời Paris, chỉ vài ngày nữa thôi.
Janna kể Dawson nghe về văn phòng kiếm việc của bà công tước. Anh nhận xét:
- Có vẻ hợp với Elke đấy. Chỉ chơi mà không phải làm gì hết. Elke thì tôi hiểu được nhưng tôi không hiểu tại sao cô lại chọn thứ công việc ấy.

- Tôi đang cần sinh sống.
- Tôi cứ tưởng nứ sinh viên của trường cao đẳng quái đản ấy là con nhà giầu hết.
- Tôi là ngoại lệ.
- Thôi đi!- Dawson lắc đầu.- Elke nói cho tôi biết rồi. Cha cô là tay buôn tranh giầu sụ ở Mỹ.
- Sao nó bịa trắng trợn thế nhỉ.
- Đấy là tính cô ấy.
Hầu bàn đem hoá đơn đến và khi hai người đi ra, khách hàng bật cười thấy cách ăn mặc kì quái của Dawson .
Anh hỏi:
- Cô về đâu bây giờ?
- Khách sạn Vua George đệ Ngũ.
Dawson báo địa chỉ với tài xế rồi ngồi sát bên Janna. Trời bắt đầu mưa lất phất. Đại lộ Champs Elysees loáng ướt và các ánh đèn bên đường phản chiếu xuống lớp nứoc mưa lang trên mặt đường.
Dawson nói:
- Hôm mới gặp cô lần đầu, tôi đã muốn làm thân với cô để trò chuyện thẳng thắn.
- Tôi cũng vậy - Janna nói.
Tắc xi đỗ trước cửa khách sạn Vua George đệ Ngũ, Dawson nói:
- Cô đừng kể cho Elke việc tôi nhìn thấy cô ấy tối nay nhé. Cô ấy sẽ chối phăng cho mà xem. Tinh cô ấy như thế. Nhưng đừng giận cô ấy. Elke rất thiếu thốn tình cảm và cô ấy yếu đuối hơn người ta tưởng rất nhiều.
Anh bước ra ngoài xe, hôn nhẹ lên môi Janna. Nàng đứng nhìn theo cho đến khi xe tắc xi đi khuất góc phố mới bước nhanh vào khách sạn. Nằm trên giường, nhìn những vệt sáng di chuyển trên trần nhà, nàng suy nghĩ về những điều Dawson nói cho nàng biết về Elke. Nàng cố lục trong trí nhớ xem đã thấy những biểu hiện đáng lo ngại về trạng thái tâm thần không bình thường của bạn chưa. Quả là Elke luôn cần được kích động, nhưng Janna không thấy biểu hiện nào của bạn là rối loạn tâm thần như Dawson nói.
Mãi đến gần trưa, Janna mới thức giấc. Nhìn sang giường bên cạnh, nàng thấy Elke đang còn say sưa. Lúc ngủ, vẻ mặt Elke thanh thản như một đứa trẻ. Janna có cảm giác Elke bản chất vô tư, buổi tôi hôm qua chỉ là một thứ cô cố tình tạo ra chứ không nằm trong bản chất. Nhưng biết đâu, cũng có thể đấy là một thứ mặt nạ Elke tự đeo vào nhưng bây giờ đã dính chặt, không gỡ ra được nữa.
Janna sang buồng tắm, mở vòi hoa sen. Trong lúc để mặc cho

những dòng nước nóng chảy xuông thân thể, nàng nghĩ đến Jeo Dawson, chua chát nghĩ rằng đâm ra nàng lại thấy thú anh ta, hoặc nói cách khác anh ta là người nàng khao khát được trìu mến, chăm sóc. Nhưng mối quan hệ đó bây giờ đã quá muộn, không thể thực hiện được nữa.
Quay vào phòng, nàng thấy Elke đã ngồi trước bàn trang điểm, đang xoá đi những vết phấn sáp vẽ trên mặt đêm qua bằng kem lạnh và giấy vệ sinh mềm.
Cô hỏi lành hiền:
- Bạn đi đâu đêm qua đấy?
Janna nhớ lại, Dawson có nói rằng Elke sẽ chối phắt ngay cuộc chơi bời hoan lạc lúc đêm. Nàng định vặn hỏi cho bạn hết đường chối cãi, nhưng thấy làm như vậy chỉ chọc tức thêm Elke mà thôi. Nàng đáp đơn giản:
- Mình mệt quá, bỏ ngay về từ sớm.
- Dại quá, giá cậu ở lại thì sau đấy được dự một bữa tiệc rất linh đình!
***
Bà công tước bố trí họp các cô gái tại nhà vào buổi chiều hôm ấy để thông báo về việc mỗi cô sẽ đi đâu để tiếp xúc sơ bộ với chủ nhân tương lai. Janna và Elke thuê tắc xi đi từ khách sạn đến biệt thự của bà công tước ngoài đảo Ile de la Cite. Dọc đường, cô gái người Đức ba hoa về những nơi mà cô có thể sẽ đến. Janna nghĩ thầm, không biết làm cách nào để giúp bạn đây. Có lẽ một dịp nào đấy thuận tiện, nàng sẽ bố trí để Elke đến khám ở một bác sĩ tâm thần. Nhưng việc này làm hết sức tế nhị.
- Bạn đoán bà công tước sẽ cử chúng mình đi đâu?
- Chịu! – Janna đáp.
Chắc chắn bà công tước sẽ căn cứ vào những nhận xét của bà về các cô gái trong tuần lễ vừa qua. Janna biết bà tuy không có mặt, nhưng vẫn ngấm ngầm theo sát từng hành vi mỗi cô trong những ngày họ sống ở thủ đô nước Pháp. Nhưng làm sao bà theo dõi nổi? Hàng ngày, vào buổi tối, bà đều gọi điện đến thăm hỏi từng cô, nhưng cô nào cũng bịa ra một kịch bản để kể với bà. Như Elke và Janna chẳng hạn, làm sao bà công tước có thể theo dõi và biết được chuyện xẩy ra tối hôm qua ở nhà hoàng thân Gozini?
Họ vào phòng khách bày biện cực kỳ sang trọng. Nghe bà công tước công bố kết quả sắp xếp của bà cho mỗi sinh viên tốt nghiệp trường Cao đẳng tu nghiệp mà bà đã chọn, Janna vô cùng ngạc nhiên. Sao bà nắm vững tính tình và khả năng của từng người đến thế? Nàng

sống với các bạn trong suốt chín tháng học ở trường, đã hiểu rất rõ từng người nên nàng càng ngạc nhiên về tài nhận xét tinh tường đến mức khó hiểu của bà công tước.
Một cô được giới thiệu đến cho nhà triệu phú ở Bolivi. Ông ta là chủ một mỏ thiếc lớn ở thành phố La Paz. Cô thứ hai sẽ gặp một tỷ phú kinh doanh nghề vận tải đường biển, người Hy Lạp, thậm chí còn còn giầu hơn nhà tỷ phú Onassis. Elke được phân đi Mỹ, đến Beverly Hills, gặp nhà tư sản tài chính chuyên đầu tư vào các hoạt động nghệ thuật, từ hãng sản xuất mỹ phẩm cho đến các hãng phim.
Janna là người cuối cùng được bà công tước nói đến. Địa điểm cũng như công việc của nàng, sau khi bà ta công bố, đã làm tất cả các bạn gái có mặt sửng sốt.
Bà công tước nói:
- Tôi phái cô đi Singapore, cô em thân mến ạ. Cô sẽ tiếp xúc với một nhân vật gốc Trung Hoa, têm là G.KWong. Ông ta là người giầu nhất châu á hiện nay. Hoạt động kinh doanh của ông bao trùm rất nhiều lĩnh vực: khách sạn, báo chí, hàng hải, khai thác đồn điền cao su, buôn bán bất động sản và nhiều thứ khác mà tôi không thể nhớ hết được. Tôi nghĩ rằng gặp ông Wong này, cô sẽ tìm được công việc thích hợp và hết sức lý thú.
Janna ngạc nhiên, Ngay cả trong những tưởng tượng táo bạo nhất cũng chưa bao giờ nàng nghĩ sẽ sang châu á. Nàng vừa cảm thấy háo hức vừa cảm thấy hoảng sợ. Janna chưa kịp nói gì thì bà công tước đã quay sang nói với tất cả mọi người về những nguyên tắc làm việc và các quy định của Văn phòng bà.
Mỗi cô được cung cấp vé máy bay khứ hồi hạng nhất tới nơi cần thiết và đến đó các cô được nghỉ lại tại khách sạn loại sang nhất trong suốt thời gian ở lại tiếp xúc với chủ nhân tương lai. Trường hợp không thích công việc đó, các cô trở về Paris và bà công tước sẽ tìm nơi khác cho họ.
Bà nói thêm:
- Trường hợp các cô chấp nhận công việc Văn phòng tôi giới thiệu, thì để đáp lại, các cô chỉ phải trả thù lao cho Văn phòng bằng mọt khoảng phần trăm trích trong số lươngcủa các cô tại nơi đó trong một năm làm việc đầu tiên. Từ năm thư hai Văn phòng sẽ không lấy thêm gì nữa. Ai hỏi thêm gỉ không?
Elke giơ tay:
- Tôi đã đặt trước một bữa tiệc chia tay tại khách sạn Maxim tối nay, xin mời công tước phu nhân đến dự.
Bà công tước đáp:

- Rất vui lòng. Cô thật là đáng yêu, cô Elke. Tuy nhiên tôi muốn dịp này các cô nên gặp nhau không có mặt tôi thì tốt hơn. Tôi xin nói rằng, trong một tuần qua, tôi không rời mắt theo dõi mọi hoạt động của các cô và tôi rất mến các cô. Qua những gì tôi được biết về các cô, tôi tin rằng các cô sẽ làm vinh dự cho tôi cũng như Văn phòng của tôi.
Tiếng vỗ tay đột nhiên vang lên. Bà công tước tiễn chân từng cô gái, ôm hôn và trao cho mỗi người chiếc phong bì đựng vé máy bay, một khoản tiền chi dùng và một bản hướng dẫn, mang tính cẩm nang để khi đến địa điểm, nếu cần họ có thể tham khảo.
Đến lượt Janna, bà công tước nói với nàng:
- Ta tin rằng em sẽ thích xứ Singapore. Trong tất cả các công việc ta tìm được cho các cô, đây là việc ta tin rằng lý thú nhất, đồng thời cũng nhiều tương lai nhất. Căn cứ vào những gì bà Geneviene Fleury kể về em trước khi bà ta bị sát hại một cách bi thảm, ta rất tin em sẽ đảm nhiệm xuất sắc công việc ta gởi gắm này.
Janna giật mình. Tại sao bà công tước biết bà Geneviene bị giết? Đại uý Stube nói rằng ông ta chỉ cho riêng nàng biết điều bí mật ấy. Còn các báo chí thì chỉ đưa tin là bà hiệu trưởng Cao đẳng tu nghiệp Montreux bị tai nạn trong lúc lái xe trên đường núi hiểm trở.
Lời nói của bà công tước ám ảnh Janna,và đến lúc nàng đã ngồi vào bàn tiệc ở khách sạn Maxim cùng với bè bạn, nỗi ám ảnh ấy vẫn chưa buông tha nàng.
Bữa tiệc do Elke tổ chức. Cô không hề tiếc tiền, chọn toàn những món ăn hiếm và đắt tiền nhất, từ trứng cá Caviar ở biển Beluga cho đến rượu vang Bollinger. Khi hầu bàn tiếp món ăn tráng miệng và cà phê thì tất cả các cô gái, kể cả Janna đều đã ngà ngà say.
Gõ thìa vào ly pha lê để mọi người im lặng, Janna nói:
- Tôi đề nghị đúng ngày này sang năm tất cả chúng ta lai hội họp tại đây, khách sạn Maxim này, và lần đó tôi xin đăng cai tổ chức..
Những lời sau đó của nàng bị át bởi tiếng vỗ tay reo hò cuồng nhiệt của đám bè bạn.
Rời khách sạn ra, Elke đưa các bạn tiếp tục đến lần lượt các quán rượu ở tả ngạn sông Seine. Nhưng đám người cứ thưa dần, vì các cô phải về khách sạn chuẩn bị cho chuyến bay nsắp tới. Cuối cùng chỉ còn lại Elke và Janna.
Janna nói:
- Bữa tiệc linh đình quá mức!
Elke gật đầu:
- Mình nghĩ các bạn đều được một buổi nghỉ ngơi dễ chịu.

- Chỉ ngày này tuần sau hai chúng mình đã mỗi đứa một nơi cách nhau nửa vòng trái đất. Không thể ngờ được, phải không, Elke ?
- Nếu Janna cũng đi nhiều như mình, bạn sẽ thấy nơi nào cũng vậy, chẳng đẹp hơn cũng chẳng xấu hơn.
- Bạn nói như thể bạn đã chán ngán mọi thứ!
- Chứ còn gì nữa? Mình không còn háo hức gì nữa hết!
- Bạn có nghĩ sẽ kể ra với ai tâm trạng đó không?
Mắt Elke nheo lại, nhìn Janna:
- Ích gì kia chứ?
- Biết đâu có người có thể giúp được bạn giải toả nỗi bế tắc đó.
Elke đột nhiên hét lên giận dữ:
- Im đi! Bao giờ mình cần hỏi ý kiến cậu mình khắc hỏi! Không việc gì cậu phải giở cái giọng ấy ra!
- Mình chỉ là gợi ý..
- Cũng im đi!
Đôi bạn im lặng căng thẳng một lúc khá lâu. Họ tránh không nhìn vào mắt nhau. Cuối cùng Elke uống cạn ly rồi đứng lên:
- Về thôi!
Lúc họ chậm rãi bước chân trên hè đại lộ bao quanh Công viên Luxembourg, trời bắt đàu sáng. Trên đường phố đã xuất hiện những tốp công nhân vệ sinh, đang quét đường và thu rác rưởi.
Janna nói:
- Mình phải về khách sạn đóng gói đồ đạc. Chuyến máy bay của mình khởi hành sau đây chỉ có bốn tiếng đồng hồ thôi.
Elke gật đầu nhưng khong nói gì. Khi Janna vẫy tắc xi và sắp bước vào , Elke từ chối:
- Bạn về đi. Chuyến máy bay của mình vào buổi tối. Mình còn cả một ngày hôm nay kia mà!
- Nhưng bạn cũng nên về nghỉ ngơi trước khi ra sân bay Orly.
- Lên máy bay tha hồ nghỉ.
- Bạn không có vấn đề gì đấy chứ ?
Elke đáp chua chát:
- Cậu biết tính mình rồi đấ. Nếu vấn đề chưa chịu đến với mình thì mình tự đi tìm nó.
Hai người im lặng ngượng nghịu. Sau đó họ ôm hôn nhau và ghì chặt lấy nhau trong khi cả hai đều đầm đìa nước mắt.
Janna thì thầm;
- Mình sẽ nhớ bạn ghê gớm lắm đấy.
Elke đáp:
- Mình cũng thế, Janna !

- Bạn là người bạn tốt nhất và thân thiết nhất của mình, Elke. Vậy hai chúng ta đừng mất liên lạc với nhau nhé.
- Tất nhiên rồi, Janna! Khi có địa chỉ ổn định là mình báo ngay cho bà công tước. Cậu cũng làm như thế và chúng ta sẽ thư từ đều đặn cho nhau..
Tài xế tắc xi sốt ruột, bấm còi .
Elke nói:
- Lên xe đi!
Janna gật đầu:
- Nhớ giữ gìn sức khoẻ nhé!
Nàng vào xe và lúc xe rời vỉa hè, nàng ngoái lại nhìn Elke, thương xót thấy cô bạn gái thân thiết đứng một mình cô đơn trong ánh sáng buổi sớm mai.

Chương 27

Chiếc Beoing 707 của hãng UTA giảm độ cao để chuẩn bị hạ cánh. Janna nhìn xuống Singapore, một hòn đảo xanh mầu lục, dính với bán đảo Malaysia bằng con đê dài một dặm. Suốt chuyến bay dài mười tám tiếng đồng hồ từ Paris đến đây, nàng không được thanh thản lúc nào.
Chuyến bay này bị cắt quãng nhiều lần, phải đỗ lại ở Muscat rồi Colombo trên đảo Xri Lanca để tiếp nhiên liệu. Tuy nhiên thời gian ngồi trên máy bay cũng đủ để ngẫm nghĩ về cuộc nói chuyện giữa nàng và Anna trước khi máy bay cất cánh ở sân bay Orly một tiếng đồng hồ.
Anna tả ra ngạc nhiên đồng thời mừng rỡ thấy Janna sắp bay đi Singapore. Bà nói:
- Vậy là con có cơ hội gặp được bác Janet Taylor. Mẹ sẽ biên thư ngay cho bác ấy báo tin con sắp sang. Hòm thư của bác ấy là hòm thư lưu đặt ở bưu điện cho nên mẹ không rõ địa chỉ nhà riêng. Nhưng mẹ sẽ báo tin là con nghỉ ở khách sạn Raffles và đề nghị bác ấy đến đó tìm con. Đã hơn hai chục năm rồi mẹ không được gặp Janet. Bác ấy đã trải qua một cuộc sống khá sóng gió. Nhưng ngày đó Janet rất yêu con và mẹ tin rằng tình cảm của Janet đối với con đến nay vẫn y nguyên như cũ.
Lúc máy bay bay trên Ấn Độ Dương, Janna cố nhớ lại những gì nàng

đã biết về người phụ nữ Anh kia, qua những điều Anna kể về bà. Janet đã nuôi nấng Janna trong sáu tháng đầu tiên của cuộc đời nàng. Bà đã cùng với mẹ đẻ của nàng vượt qua dãy Pyrennees và chính bà đã giúp ông bác sĩ đỡ đẻ cho Keja lúc Janna lọt lòng mẹ, trong cái bản trên núi tên là làng Irati. Nhiều năm nay, Janet sống trong một làng nhỏ trong rừng rậm phía Bắc Malaysia và là người tình của một chiến sĩ du kích cộng sản, người bị chính quyền đặt giá 400.000 đô la cho ai lấy được đầu ông ta.
Câu chuyện về cuộc đời Janet Taylor cuốn hút Janna về tính ly kỳ của nó, nhưng nguyên nhân khiến nàng quan tâm đến cuộc gặp gỡ sắp tới là Janet chính là sợi dây nối cuối cùng giữa nàng với quá khứ. Janna hy vọng Janet Taylor sẽ giúp nàng tìm ra tên họ cha đẻ của nàng. Và nếu Janet cũng không biết nữa thì điều bí mật kia coi như không còn hy vọng sẽ được khám phá.
Đứng trên lối đi trong thang máy bay để chờ ra sân bay, Janna bỗng cảm thấy mình cô đơn, yếu đuối làm sao. Những người thân của nàng đều ở tận bên kia vòng trái đất. Anna ở lại đó. Geneviene đã chết, còn Elke Kruger thì đang đứng trên bờ của một khủng khiếp tinh thần.
Cô chiêu đãi viên hàng không đứng cạnh cửa ra, miệng rất tươi nói:
- Cảm ơn quý khách đã đáp chuyến bay của hãng UTA chúng tôi.
Janna gật đầu đáp lại rồi bước xuống cầu thang di động. Đột nhiên một làn hơi nóng hầm hập phả vào mặt nàng. Hơi nóng kèm theo hơi ẩm thoang thoảng mùi cao su sống, mùi dầu dừa cháy, mùi khói diesel và cả mùi phân rữa, làm nàng như ngạt thở. Đầu óc Janna choáng váng và nàng loạng choạng bước xuống cầu thang khiến cô chiêu đãi viên đứng đó lo lắng hỏi:
- Bà có làm sao không đấy ạ?
Một người đàn ông khuôn mặt phì nộn đáp thay nàng:
- Khí trời ẩm thấp quá chừng! Tôi sống ở xứ Singapore này hai chục năm rồi, vậy mà vẫn không sao quen nổi.
- Tôi không sao đâu, Janna nói, giật mình thấy mình đang cản đường các hành khách phía sau.
Cô chiêu đãi viên vẫn chưa thật yên tâm:
- Bà không thấy trong người làm sao chứ ạ?
- Cảm ơn cô, không,
Janna đáp rồi bước nốt một bậc thang cuối cùng để đi vào toà nhà sân bay, làm các thủ tục nhập cảnh và hải quan. Xong những thủ tục bắt buộc ấy, nàng bước ra, lưng đã ướt đẫm mồ hôi.
- Cô Maxell-Hunter phải không ạ?

Janna nhìn thấy một người đàn ông mặc bộ âu phục màu trắng đang nhìn nàng vẻ dò hỏi. Đột nhiên nàng sực nhớ đến quang cảnh tương tự hôm ở sân bay Geneve, nàng bị người phóng viên nhà báo đón đường hỏi. Ông ta cũng hỏi đúng câu như vậy. Và chính ông ta là người đầu tiên báo nàng biết tin về cái chết của Mark.
Janna cố trở về với thực tại. Nàng nhìn người đàn ông mặc âu phục mầu trắng, gật đầu. Ông ta nói:
- Tôi là Gerald Foster, thư ký riêng của ngài Wong. Chủ tôi sai tôi ra đón cô.
Janna đi theo người đàn ông ra cửa. Một chiếc Rolls Royce đã đậu ngoài đó, máy vẫn đang nổ. Nàng trao hành lý cho tài xế người Trung Hoa. Foster nói với anh ta bằng thứ tiếng của họ câu gì đó, trước khi mở cửa mời nàng vào xe. Bên trong xe có máy điều hoà nên mát lạnh. Janna cảm thấy từ khi ra khỏi máy bay lúc này mới được dễ chịu.
Nàng thở phào:
- Vào trong này tôi đã thấy dễ chịu trở lại.
Foster nói:
- Tôi mong được làm cô yên tâm nếu có thể nói rằng ban đêm ở Singapore khí trời khá mát mẻ. Nhưng rất tiếc là tôi chưa dám chắc đêm nay liệu có mát mẻ không.
Janna tận hưởng không khí mát lạnh trong xe và nhìn Foster mở cánh tủ bố trí sau lưng ghế trên, bên trong đựng thức giải khát. Ông ta tầm thước, gầy, mặt xương xương, tóc lật phía sau, cằm ngắn. Nước da ông mầu sáp ong lâu ngày và trong cặp mắt có nét gì đó phảng phất người phương Đông.
- Một ly rượu với đá sẽ làm cô hết nóng bức ngay,- ông ta nói, đưa Janna chiếc ly và cũng lấy cho mình một ly khác.- Chúc mừng cô đến Singapore. G.K biết sau chuyến bay cô cần được nghỉ ngơi nên đã bố trí để sáng mai cô đến gặp ông ta.
- G.K. là ai vậy?
- Mọi người ở đây đều gọi ông chủ của tôi bằng hai chữ tắt đó. Thật ra tên đầy đủ của ông ta là G.K.Wong.
Janna nghe tiếng tài xế xếp hành lý của nàng vào ngăn đuôi xe. Khi anh ta ngồi vào sau tay lái, Foster lại nói với anh ta bằng tiếng Hoa.
Janna hỏi:
- Ông học tiếng ấy từ bao giờ?
Foster đáp:
- Cha tôi là người Anh nhưng mẹ tôi là người Hoa cho nên ngay từ nhỏ tôi đã dùng cả hai thứ tiếng đó. Nhưng cô nên học thứ tiếng

Malay thông thường để dùng. Vì ở đây hầu hết mọi người đều nói tiếng đó.
- Malay hay Malaysia?
Foster uống một ngụm rượu đá nữa rồi mới đáp, giọng kiên nhẫn như thầy giáo giảng bài:
- Tiếng thì gọi là tiếng Malay. Malay là tên gọi chủng tộc, còn Malaysia là tên cộng đồng bao gồm cả người Hoa. Khi nói đến quốc tịch thì nói quốc tịch Malaysia.
Xe chạy trên đường phố đầy xích lô, rồi qua chiếc cầu nhỏ bắc ngang sông Singapore. Dưới sông, đậu kín đủ loại thuyền bè, chở những thùng mủ cao su, dầu cọ, gỗ, quặng thiếc và đủ thứ hàng hoá khác. Một ca nô máy kéo chín chiếc xà lan chui qua dưới gậm cầu. Khói diesel bốc lên, được máy điều hoà hút vào bên trong xe làm Janna hơi khó thở.
- Tôi không định giảng bài cho cô đâu
Foster nói lúc chiếc Rolls Royce chạy qua quảng trường StAndrew về phía khách sạn Raffles. Lưỡi ông ta líu lại. Rượu mạnh ông ta uông trên đường từ sân bay về đây đã phát huy tác dụng, Janna nói:
- Tôi rất cảm ơn những điều ông đã bảo ban cho tôi là người mới đến đây.
- Xe sẽ đến đón cô sáng mai, vào mười giờ đúng,- Foster nói: và nếu cô muốn nghe tôi khuyên thì xin cô mặc bộ quần áo giản dị cho. G.K. đối với kinh doanh thì như con hổ, nhưng đối với nữ giới như cô thì lại nhút nhát như thỏ đế đấy.
Janna cảm ơn Foster về lời khuyên rồi đi vào khách sạn. Đây chính là khách sạn mà nhà văn Somerset Maugham đã từng ca ngợi là tiêu biểu cho phong cách phương Đông về đủ mọi mặt. Nhưng đối với Janna thì nàng thấy ngay cảm giác đầu tiên là một nỗi khát vọng. Toà nhà ba tầng quét vôi trắng, bên trên lợp ngói đỏ. Chính cổng để vào lại bố trí chếch bên cạnh, còn phòng khách thì khá luộm thuộm. Nhân viên tiếp tân ngồi sau quầy là người ấn, gầy gò, khuôn mặt xương xẩu đỏ au, vẻ tất bật, báo Janna biết phògn của nàng đã được đặt từ trước. Nàng ký vào những chỗ ông ta bảo ký. Sau đấy ông ta gọi một nhân viên khách sạn quấn khăn trên đầu, xách hành lý cho nàng và đưa nàng lên phòng ở tầng ba.
Phòng nghỉ rất rộng nhưng khá trống trải. Quạt trần lười biếng quay, khuấy động không khí trong phòng.
Janna mở hành lý, rồi vào buồng tắm. Nàng cho vòi hoa sen chẩy nước lạnh lên thân thể rất lâu. Lau khô người xong nàng mặc một bộ váy bằng vải bông giản dị và đi xuống nhà. Nàng ăn bữa tối trong

một tiệm bố trí ngoài bãi cỏ, ngay trước mặt khách sạn. Thức ăn tráng miệng, náng chọn đu đủ và nước dừa pha chút rượu. Trong lúc Janna ăn, dàn nhạc dây chơi mấy bản nhaạc của nhóm Noel Coward và nàng cảm thấy gân cốt trong người dãn ra.
Trở về phòng, Janna đứng bên cửa sổ nhìn ra phố xá nóng hầm hập và hình dung lần đầu tiên Janet Taylor đến đây, cảm giác của bà như thế nào. Quang cảnh đặc biệt của một thành phố châu á cuốn hút Janna với những ngọn đèn dầu hoả đặt trên những tủ bán quà bánh lưu động, những mẹt hàng bán đêm khuya. Gần nửa đêm rồi mà những cửa hàng vẫn mở và nàng nhìn thấy bên trong, ngưởi ta đang chơi bài. Mùi cao su, mùi cá biển từ dưới sông bốc lên. Thoang thoảng còn có cả mùi hoa dạ hương. Tất cả những hình ảnh mùi vị ấy trộn lẫn tạo cho nàng cảm giác như lạc vào một nơi nào lộn xộn, chen chúc, nhất là nàng lại vừa rời khỏi quang cảnh của những thành thị Thuỵ Sĩ sạch sẽ, tinh khiết và thoáng khí biết bao.
Đúng mười giờ sáng hôm sau, tài xế người Hoa của ông Wong đã đậu xe trước cửa chính của khách sạn. Làm theo lời Foster khuyên, Janna mặc bộ váy áo bằng vải bông giản dị nhưng cũng do một nhà tạo mốt nổi tiếng vẽ kiểu. Bộ này cùng một số bộ khác nàng mang theo chính là tặng phẩm của Elke ép nàng phải nhận với tính chất là quà kỷ niệm lúc chia tay.
Trụ sở hãng Wong International là một toà nhà rất lớn, kiến trúc kiểu Hoa Kỳ và trang trí cực kỳ hiện đại, khác hẳn với những ngôi nhà lụp xụp trên dường phố của khu phố Hoa Kiều.
Toà nhà chứa những đồ đạc bằng crôm và da thuộc Italia. Trên tường treo những bức hoạ của Ronault, Matisse và Chagall. Tất cả những thứ đó cộng với một không khí lặng lẽ như lăng mộ mà nàng đã thấy trong các nhà băng ở Thuỵ Sĩ.
Cảm giác hồi hộp, lo sợ xâm chiếm Janna cho đến khi nhìn thấy Foster đứng đợi ngoài hành lang, nàng mới thở phào nhẹ nhõm.
Viên thư ký riêng của ngài Wong trỏ những bức hoạ trên tường hành lang, nói:
- Chắc cô hoàn toàn không ngờ, đúng không nào? G.K. là con người quái dị. Ông ta thần phục kỹ thuật phương Tây nhưng lại vẫn dùng bột chuồn chuồn tán nhỏ để tăng khả năng tình dục
Janna hỏi:
- Vì vậy mà ông khuyên tôi mặc loại áo quần giản dị chăng?
- Xem chừng cô không còn dấu vết nào của người đã trải qua một chuyến bay vất vả
Foster nhe răng cười, trong lúc đưa Janna vào thang máy.

Nàng đáp:
- Đêm qua tôi được ngủ một giấc say sưa nên lại sức rất nhanh.
- Thế là tốt, bởi lát nữa cô sẽ phải vận dụng toàn bộ trí khôn ngoan và óc thông minh ra đấy.
Lúc đến trước cửa phòng giấy của Wong, họ đứng lại. Cô nữ thư ký người Hoa ngồi trên ghế bên cạnh cửa lịch sự nói:
- Ông chủ đang nói chuyện điện thoại quốc tế. Xin các vị đợi cho một chút. Không lâu đâu.
Foster nhìn đồng hồ đeo tay.
- Tôi sắp phải ra bến cảng bây giờ.
Janna nói:
- Ông cứ đi công việc đi. Không sao đâu.
Foster ngập ngừng:
- Có lẽ không nên. Ông chủ sẽ rất không bằng lòng nếu tôi không có mặt tại đây để giới thiệu cô.
Bước ra chỗ cửa sổ rất lớn lợp kính, ông ta nhìn xuống phía dưới. Ngoài cảng đang tấp nập các loại tàu thuyền váo ra. Hàng nghìn cu li người Hoa khuân các bao hàng, trong lúc chờ xe đến chở. Xa xa, hàng ngàn người khác đang xây nhà, như chuẩn bị cho một khu vực cư dân nữa.
Janna nhận xét:
- Quang cảnh thật là đặc biệt .
- Nhưng có thứ còn đặc biệt hơn chắc cô không thể ngờ tới là tất cả những gì cô nhìn thấy trong tầm mắt đều thuộc quyền sở hữu của ông chủ Wong đấy!- Foster nói: Tàu bè, kho tàng, xe cộ, khách sạn và cả khu nhà đang xây dựng kia nữa.
Ông ta trỏ công trường.
- Khu dân cư tương lai đó do ông Wong xây dựng để cho thuê sẽ có đủ hết, nhà thờ, đền chùa, cửa hiệu, rạp chiếu bóng, chợ và trường học. Bên cạnh đó còn có cả những nhà máy sản xuất hàng công nghiệp nhẹ để dân cư sống trong khu đến làm.
- Những dân vùng nào sẽ đến ở đó?
Janna hỏi.
- Vùng ngoài kia - Foster trỏ ra phía sau toà nhà, nơi dân cư sống chen chúc ở trung tâm buôn bán sầm uất của thành phố.
- Hiện nay đấy là nơi mật độ dân số cao nhất châu á.
- Khiếp thật đấy. Vậy thì ông Wong đâu phải là người tầm thường?
Foster vỗ vào pho tượng bằng đồng đen, kích thước bằng người thật, đặt bên cạnh tường.
- Ông ta đây, không phải bằng xương thịt nhưng hết sức giống.

Pho tượng thể hiện một người đàn ông thấp, đội mũ rộng vành kiểu của cu li Trung Hoa, mặc kiểu áo rộng, gánh đôi sọt.
- Sọt đựng gì vậy?
- Phân.
- Cái gì?
- Ông Wong khi hàn vi chuyên nhặt phân người đem bán cho nông dân để bón ruộng,
Foster giải thích:
- Ông ta bán chịu cho những nông dân nghèo không có tiền trả và đòi những khoản lãi khủng khiếp. Đến khi lãi mẹ đẻ lãi con, họ không trả được, ông ta bèn lấy ruộng đất của họ và nhận luôn họ làm tá điền. Khi đó, ông ta bỏ tiền ra mua máy móc để trang bị. Máy móc này ông ta mua chịu lãi xuất rất thấp, bằng cách dùng đất đai làm tài sản thế chấp. Dần dần ông ta cho những chủ nông trại quanh vùng thuê máy móc, những người không có tiền mua máy và tính giá thuê cắt cổ.
Foster lại sờ vào pho tượng.
- Chỉ trong hai chục năm, từ một cố nông nhặt phân, ông ta trở thành tỷ phú! Cô thấy không phải tay xoàng rồi, đúng không nào?
Janna chưa kịp trả lời thì cô nữ thư ký ngồi trực bên ngoài đã báo tin ông chủ mời họ vào. Cô ta mở hai cánh cửa vừa dầy vừa nặng, để hai người bước vào bên trong.
Phòng giấy của ông Wong chiếm gần hết cả một tầng và cũng trang trí nội thất theo kiểu cực kỳ hiện đại giống như dưới nhà. Chỉ khác một điều là tường không treo các bức hoạ cả những hoạ sĩ nổi tiếng mà được lợp toàn bằng kính, khiến ngồi trong phòng có thể nhìn ra ngoài. Một bên là toàn bộ quang cảnh thành phố, một bên là toàn bộ cảng và biển.
G.K.Wong ngồi sau chiếc bàn lớn bằng gỗ lim. Trên bàn trống không, chỉ có mỗi một cặp giấy ông ta đặt trước mặt. Kích thước khổng lồ của chiếc bàn lấn át mọi thứ và người ngồi sau bàn trông bé nhỏ, lọt thỏm. Thậm chí Janna có cảm giác ông ta còn bé nhỏ hơn cả pho tượng làm theo đúng kích thước của nguyên mẫu.
Foster nói:
- Thưa ông chủ, xin phép được giới thiệu cô Janna Maxell- Hunter. Và thưa cô Maxell-Hunter, đây là ông chủ của chúng tôi, Ngài G.K,Wong.
Người ngồi sau bàn giấy đồ sộ không nói gì, cũng không nhúc nhích. Ông ta chỉ nhìn thẳng vào Janna một lúc rất lâu bằng cặp mắt không chớp. Luồng mắt của ông ta có một vẻ gì đó làm Janna vừa sợ hãi

vừa khó chịu. Nàng cũng nhìn lại, thấy Wong thấp và to ngang, chắc nịch. Đầu ông ta hói như không còn tóc và mặt bóng nhẫy, không một nếp nhăn. Nàng rất khó đoán tuổi ông ta. Có thể ông ta đã gần sáu mươi, nhưng nàng cảm thấy dự đoán của mình có thể sai rất nhiều. Có thể ông ta chưa đến năm chục tuổi, nhưng cũng có thể ông ta ngoài sáu mươi nhiều.
Janna chìa tay, nói:
- Rất hân hạnh được gặp ông, thưa ông Wong.
Ông ta không hề tỏ vẻ định đỡ bàn tay nàng mà vẫn bất động, chăm chú nhìn một lúc lâu nữa rồi mới đưa tay ra hiệu mời nàng ngồi vào một chiếc ghế bành bọc da rất sâu.
- Cô đi đường vui vẻ chứ?
Wong hỏi bằng tiếng Anh, một thứ tiếng Anh giọng rất nặng.
Janna đáp:
- Cảm ơn ông, vâng. Và cảm ơn ông đã cử ông Foster ra sân bay đón tôi.
Wong gật đầu rồi nhìn sang viên thư ký:
- Anh đi lo công việc của anh đi, Foster .
- Thưa ông chủ, vâng!
Ông ta giập mạnh hai bàn tay vào hai túi áo.
- Xin chào cô Maxell-Hunter, tôi sẽ còn gặp cô.
Janna gật đầu, nhìn theo cho đến khi Foster ra khỏi cửa. Nàng thầm ngạc nhiên thấy lúc nãy thái độ của ông ta thay đổi hoàn toàn khi gặp chủ.
Cửa đóng lại, Wong hỏi:
- Cô dùng trà với tôi nhé?
Janna nói:
- Vâng, cảm ơn ông.
Wong gọi nữ thư ký, sai lấy trà, rồi nói toàn những câu xã giao chung chung cho đến lúc cô nữ thư ký quay vào, bưng một khay sơn mài trên đặt hai bộ tách và một chiếc ấm giản dị.
Đợi cô thư ký rót trà xong đi ra, khép cửa lại, Wong mới bắt đầu vào câu chuyện:
- Nữ công tước de Cabo đúng là người biết làm việc. Bà ta gửi cho tôi những thông tin tỷ mỷ về lai lịch của cô, sau đó còn bàn bạcvới tôi về cô rất nhiều bằng điện thoại. Tôi được biết, bà de Cabo gặp cô lần đầu tại trường Cao đẳng tu ngiệp Montreux, phải không?
Janna gật đầu.
- Bà de Cabo đến trường lựa một số nữ sinh viên sắp tốt nghiệp để bà giới thiệu việc làm.

- Đó là vào thời gian nào?
- Trước đây khoảng tháng rưỡi.
- Tức là trước khi bà hiệu trưởng Fleury bị giết- ông ta lẩm bẩm, mắt nhìn vào cặp hồ sơ.
Janna lại ngạc nhiên. Lúc trước là bà công tước, bây giờ lại đến ông Wong này, làm sao họ biết được điều mà nàng đinh ninh chỉ riêng mình biết, tất nhiên không kể ông đại uý Stube. Nàng rất muốn hỏi xem tại sao ông này biết, nhưng ghìm lại, tự nhủ nên đi vào câu chuyện chính yếu.
Nàng nói:
- Vâng, trong tuần cuối cùng của tháng tư.
- Tôi cũng được biết bà hiệu trưởng Fleury là bạn thân của người phụ nữ đã nuôi nấng cô, đúng thế không?
Lần này cũng lại làm Janna sửng sốt. Ông ta gọi Anna là "người phụ nữ đã nuôi nấng cô" chứ không phải là mẹ nàng. Bỗng nhiên nàng cảm thấy như không còn thứ gì tự vệ nữa. Ông Wong này biết về đời tư của nàng quá nhiều, cả những điều nàng không hề tâm sự với bà công tước, thậm chí nhiều hơn thế nữa.
Janna đáp thận trọng:
- Vâng, hai bà quen nhau từ thời chiến tranh.
Con người ngồi sau bàn giấy lấy trong hồ sơ ra một tờ giấy đánh máy sạch sẽ, đọc chậm chạp từng tiếng rành rẽ:
- Tôi biết hai người cùng bị giam trong một trại tập trung ở Tây Ban Nha. Và lúc họ bị bắt còn có cả một phụ nữ người Anh nữa, tên là Janet Taylor. Cô có biết bà Taylor này không?
- Mẹ Anna có thư từ thường xuyên với bà Taylor.
- Cô có biết bà Janet Taylor hiện đang sống ở Singapore không?
- Có, thưa ông.
- Cô có định gặp bà ấy tại đây không?
Cảm thấy như bị thẩm vấn, Janna bực dọc đáp:
- Trước khi rời Paris, tôi có nói chuyện điện thoại với mẹ Anna tôi. Bà có nói sẽ báo ngay cho bà Janet - Taylor biết việc tôi sang đây và dặn bà Taylor cách tìm tôi. Nhưng việc tôi có gặp bà Taylor hay không còn phụ thuộc vào việc tôi có nhận công việc ông giao cho tôi không. Bởi lúc này tôi vẫn chưa biết ông sẽ giao cho công việc gì.
- Cô tha lỗi tôi đã nói thẳng thắn quá mức, Wong nói. Ông ta tỏ vẻ dịu dàng bằng cách đứng dậy, chậm chạp bước tới, ngồi xuống ghế bành đối diện với Janna.
Wong nói tiếp:
- Tôi không được học hành cho nên đôi khi ăn nói lỗ mãng làm cho

người ta khó chịu. Thấy tôi nói thạo tiếng Anh, người ta dễ tưởng tôi tất phải hiểu biết đầy đủ phép lịch sự châu Âu. Rất tiếc là không phải như thế. Cũng chính vì vậy mà tôi rất cần một người kiểu như cô, biết phép tắc lịch sự của tầng lớp có học thức. Tôi mong cô nhận làm việc cho tôi. Công việc chỉ là giúp tôi, thay mặt tôi tiếp khách châu Âu, họ sang đây làm việc với tôi. Số này rất đông và họ thường xuyên có mặt tại đây, cộng tác với tôi trong nhiều loại công việc.
Ông ta rót đầy tách trà của Janna rồi đưa cho nàng, miệng mỉm cười làm lộ rõ những cái cầu răng bằng vàng.
Wong nói tiếp:
- Công việc của cô là tiếp những người khách đó, tạo điều kiện để họ được mọi sự dễ dàng trong khi sống và làm việc tại đây. Cô sẽ phải biết những nhà hàng nào có những món ăn gì, địa chỉ những ngân hàng địa phương, cách thức thuê tàu thuê xe để chuyên chở các loại hàng hoá. Tôi còn muốn cô biết cả những nơi nào dân châu Âu muốn đến, chẳng hạn các danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử. Cô cần biết cả nơi nào có bể bơi sang trọng để họ đến nghỉ ngơi, biết cách tổ chức tiệc tùng sao cho họ ăn ngon miệng và vui vẻ..
Ông ta lại nhấp tách trà nói tiếp:
- Để đền đáp lại những công việc ấy, tôi sẽ trả lương cô rất hậu, toàn bộ mọi chi phí của cô trong lúc làm việc và cấp cho cô một xe hơi riêng. Trong thời hạn ba tháng đầu thử thách, cô vẫn tiếp tục sống ở khách sạn Raffles, hãng chi tiền. Sau ba tháng cô sẽ ký hợp đồng làm việc chính thức. Khi đó cô sẽ được sử dụng một căn hộ sang trọng trong toà nhà của hãng, nằm trên bờ biển.
Janna nói:
- Nghe tôi đã thấy thích rồi.
- Và nếu cô tiếp tục làm việc với chúng tôi cô sẽ học được rất nhiều điều trong nghề kinh doanh.
- Ôi, tôi rất mong như thế.
- Vậy là cô bằng lòng làm việc cho chúng tôi chứ?
- Tôi xin vẫn được hưởng ba tháng làm thử.
Wong vui vẻ nói:
- Bà công tước đoán rất trúng là tôi sẽ mến cô. Và cô đến đây rất đúng lúc. Tôi đã có kế hoạch tổ chức một cuộc họp quan trọng vào cuối tháng này. Nhiều nhà tài phiệt và chủ ngân hàng của nhiều nước trên thế giới sẽ đến Singapore bàn với tôi về việc xây dựng một khu công nghiệp lớn tại đây. Đây là công trình quan trọng nhất của tôi từ trước đến nay. Ít nhất cũng có trên một chục khách châu Âu và tôi tin rằng cô đủ khả năng tạo cho họ một cuộc sống dễ chịu và đạt

năng suất cao tại thành phố Singapore này.
- Tôi sẽ làm hết sức mình, Janna hứa.
Wong nói:
- Nhưng trước tiên cô cần làm quen , tìm hiểu Singapore đã. Khách của tôi cần được cô dẫn đi chơi và cô không thể làm được việc đó nếu chính cô cũng chưa quen thuộc thành phố này. Tôi đề nghị cô dành một tuần lễ để tìm hiểu hòn đảo này. Cô lái xe được chứ?
- Vâng.
- Vậy tôi sẽ bảo Foster chuyển xe của anh ta cho cô và thu xếp để kiếm cho cô bằng lái. Ngoài ra cô cần gì hãy nói với Foster, đứng ngại ngùng gì hết. Tôi hy vọng cô sẽ tìm thấy niềm vui, sự thích thú trong cuộc sống ở đây, Singapore này.
Trong lúc đứng trong thang máy để xuống nhà và ngồi trong chiếc xe Rolls Royce để về khách sạn Faffles, Janna ôn lại cuộc sống gặp gỡ vừa rồi với ông chủ tương lai và nàng cảm thấy hơi khó chịu vì đã bị Wong lái đi như lái một đứa trẻ con.
- Cô mặc bộ quần áo này là rất chình xác
Janna nhận ra giọng nói của Foster. Anh ta nói toạc ra ngay, Không cần rào trước đón sau gì hết.
- Ông Wong rất hài lòng về cô đấy, cô Janna ạ. Vì vậy tôi xin đãi cô bữa tối hôm nay.
Janna ngập ngừng, nàng nhớ đã thấy Foster say rượu lúc anh ta chở nàng từ sân bay về thành phố. Nàng nói:
- Tôi vẫn còn rất mệt và..
- Tôi có một điều bất ngờ dành cho cô đấy.
- Ông thật là con người bí hiểm!
- Cô quên rồi à? Trong máu tôi một nửa là máu phương Đông.
Phương Đông bí hiểm, cô đã rõ chưa nào?
Janna bật cười:
- Thôi, cũng được..
Foster nói:
Tôi sẽ đến đón cô đúng tám giờ.
Khi Foster lái xe đến cửa khách sạn Rafles, anh ta dùng một xe kiểu du lịch M.G. màu xanh lá cây. Và anh ta không mở cửa xe đón cô vào ghế ngồi dành cho khách mà đưa cô luôn chùm chìa khoá:
- Đây là điều bất ngờ tôi dành cho cô đấy. Cô tự lái lấy.
Janna vẫn chưa thật tin:
- Ông nói sao, Foster ? Xe này là của tôi thật à?
- Cô tạm dùng trong thời gian này.
- Nhưng tôi chưa có bằng lái.

Foster đưa Janna một tấm các có in quốc huy:
- Đây là bằng lái tạm thời, trong khi chờ đợi lấy bằng lái chính thức cho cô.
- Ông xoay cách nào mà nhanh vậy?
- Nhờ bạn bè làm cấp to!
Janna ngồi vào sau tay lái. Nàng thấy lúng túng ban đầu vì chưa bao giờ ngồi bên phải để lái như thế này. Xe ở Pháp và Mỹ đều đặt tay lái bên trái. Singapore theo cách của người Anh, tay lái đặt bên phải. Nhưng lúc xe chạy ngang qua quảng trường StAndrew thì nàng đã bắt đầu quen với kiểu tay lái này.
- Tại sao lại cho tôi xe M.G?
Janna hỏi rất to, để át tiếng động trên đường phố đông đúc.
- Cô không thích à, cô Janna ?
Foster nhe răng cười hỏi lại.
- Xe này quá to. Nhưng ông không quên chỉ đường cho tôi chứ?
Theo hướng dẫn của Foster, nàng lái chiếc xe ngoặt bên này lại ngoặt bên kia trong những đường phố hẹp và đông đúc, chốc chốc lại chạm trán với những xe buýt hai tầng, cuối cùng vào đến khu có những đường phố mang cái tên đại loại như Mountbatten, Lavender và Victoria. Chiếc xe M.G. kiểu du lịch của nàng hạ được mui. Không khí bên ngoài vừa nóng vừa ẩm thấp, chứa bao nhiêu thứ mùi nồng nặc tạt qua nàng, những thứ mùi không thể thiếu được của thành phố châu á. Tóc Janna bay theo chiều gió và nàng cảm thấy hoảng hốt, vội ấn phanh cho xe dừng lại. Xe nàng chạy quá nhanh suýt đâm phải một chiếc xích lô chạy ngang trước mặt ở ngã tư. Chiếc xe kia cách thanh cản của xe nàng chỉ vài phân.
- Nếu có đâm vào đuôi một chiếc xích lô nào đó cũng không sao đâu!
Foster ghé vào tai nàng, nói rất to.
- Chỉ càng làm người ta nể cô hơn mà thôi.
Janna ngửi thấy hơi thở của Foster có mùi rượu. Vậy là anh ta đang say. Nhưng trong lúc xe chạy trong thành phố, nghe lời chỉ dẫn và giới thiệu của Foster, nàng thấy anh ta vẫn rất tỉnh táo và rõ ràng là anh ta rất rành phố xá ở đây. Foster nói thông thạo cả tiếng Malay lẫn tiếng Hoa nên anh ta giảng giải cho Janna hiểu được rất nhiều thứ. Nhất là lúc họ ghé vào xem rạp rối da. Anh ta dẫn nàng vào trong hậu trường để giảng cho nàng hiểu cách các nghệ sĩ điều khiển con rối thế nào.
Đằng sau màn hình bằng vải là những con rối bằng da thuộc cắt thành các nhân vật. Nghệ sĩ rối điều khiển bằng những cái sào bằng tre. Một ngọn đèn dầu thắp trong hậu trường chiếu bóng những con

rối ấy lên màn hình. Khán giả ngòi đằng trước xem và theo dõi diễn biến câu chuyện qua những cái bóng đó.
Nghệ sĩ chính của đêm diễn là một nghệ sĩ múa rối. Đồng thời là nhà kể chuyện từ Kota Bharu đến. Ông ta thay đổi đủ thứ giọng, khi thì ồm ồm khi thì the thé, thể hiện lời đối thoại giữa các nhân vật, trong tiếng nhạc đệm của dàn nhạc dân tộc. Những chỗ hài hước làm khán giả rú lên cười thích thú. Janna cũng cười cùng với họ, mặc dù nàng không hiểu họ cười gì. Tiêng cười vốn dễ lây. Mấy lần nàng hỏi, Foster dịch sang tiếng Anh cho nàng, nhưng Janna vẫn không hiểu được.
Ra khỏi rạp rối da, Foster chỉ đường cho Janna đến phố Bugis, nơi anh ta bảo rằng có nhiều hiệu ăn ngon nhất Singapore. Mới vào cửa, Janna đã ngửi thấy mùi rất lạ từ trong bếp đưa ra.
Họ đi ngang qua vài dãy bàn chiếu sáng bằng đèn dầu hoả, vào đến dãy bàn trải khăn trắng, bên trên bày đủ loại thức ăn rất lạ. Những con tôm to như quả chuối, những đĩa chất đầy sò huyết, những con cua bể nhồi thịt đỏ ong, rồi gà quay vàng rộm và bóng láng..
Họ ngồi vào một bàn. Foster gọi các món ăn và giới thiệu từng món cho Janna. Nàng ăn một cách thích thú.
- Tôi bắt đầu thấy mến Singapore rồi đấy, nàng nói.
- Mong rằng ý nghĩ ấy chưa biến đi khi cô còn ở trên đất này. Foster nói, đưa cốc bia lên miệng và gọi lấy chai nữa.
Janna đưa mắt nhìn những thực khách xung quanh. Chỉ có vài người Hoa mặc y phục phương Tây còn đa số mặc quần áo dân tộc. Tụ tập ở đây đủ loại người, từ cô bán hàng đặt lông gà dưới gậm bàn ngồi ăn, đến bác cu li. Những người này trông mới hiền lành làm sao. Nàng nhớ lại vài chuyện Foster kể để chứng minh rằng dân chúng ở đây chia thành từng nhóm hiềm khích lẫn nhau, và họ không ngần ngại dùng bạo lực để loại trừ nhau. Nàng thấy lời kể của anh ta sao khó có thể tin được đến thế.
Các món ăn bưng lên, Janna ăn rất chậm như để nếm hương vị của chúng. Nhưng nàng bắt đầu lo ngại khi thấy Foster gần như không ăn gì mà chỉ uống hết cốc bia này đến cốc bia khác.
Nàng nói, khi các món ăn được Foster đặt đã bưng ra hết:
- Muộn rồi, ông ăn đi ta còn về.
Foster nói, lưỡi líu lại:
- Tôi ăn thế đủ rồi. Nhưng ta chưa về làm gì.vội. Tôi còn muốn dẫn cô đi xem một nơi nữa.
- Tôi muốn về khách sạn..
Foster đứng dậy:

- Chưa được. Ông Wong chẳng bảo cô cần thuộc và hiểu kỹ nơi này là gì?
- Nhưng..
Foster ngắt lời nàng. Lúc này rõ ràng anh ta đã say.
- Chỗ tôi sắp dẫn cô đến sẽ rất hấp dẫn đối với những khách châu Âu mà cô sắp phải tiếp đấy.
Anh ta ra quầy trả tiền, thêm một khoản tiền thưởng rất hào phóng rồi cầm tay Janna lôi đi.
- Đến nơi này xem xong cô sẽ phải thưởng cho tôi đấy, cô Janna ạ.
Không thể từ chối được, Janna đành theo lời chỉ dẫn của Foster, lái xe trên đường phố ngoắt nghéo, đông đúc. Họ đến đại lộ Cầu phía Bắc, một con đường được chiếu sáng bằng đèn nê ông, hai bên là những cửa hàng nhỏ. Tuy đã quá nửa đêm mà khách mua bán vẫn táp nập và các chủ hiệu lớn tiếng mời chào. Tiếng nhạc tân cổ vọng trong nhà ra từ những đài thu thanh và ghi âm.
Foster nói:
- Quặt trái.
Suýt đâm phải một chiếc xích lô, Janna lái xe vào một đường phố khá lớn. Trước mặt nàng là một toà nhà to, trên có dòng chữ bằng nê ông nhiều mầu sắc: Giải trí sở.
- Đỗ lại, Foster ra lệnh.
Sau khi lái xe vào đậu bên cạnh một hố bùn khá sâu, Janna ngập ngừng nói:
- Tôi phải về thôi..
- Vào đây cô sẽ thấy thích cho mà xem!
Janna lầm lũi theo Foster bước vào một kiểu như câu lạc bộ, ánh sáng mù mờ. Một phụ nữ Trung Hoa chắc là chủ nhân, chào Foster bằng tên rồi dẫn họ đến chiếc bàn kê ngay sát sân khấu. Anh ta gọi hai chai bia Con Hổ, nói gì đó với người đàn bà Trung Hoa làm bà ta phá lên cười. Foster trỏ khoảng nửa tá cô gái xinh đẹp đang ngồi ở một bên sân khấu.
- Họ làm gì vậy?, Janna hỏi.
Foster nhe răng cười:
- Cô sẽ thấy.
Ánh sáng giảm bớt một mức nữa, tiếng nhạc đều đều nổi lên. Một ngọn đèn pha chiếu lên sân khấu. Sán sân khấu trống rỗng, chỉ có tấm màn hình căng phía sau, và trên đó lại hiện lên những bóng đen, tương tự như múa rối da Janna đã xem lúc nãy. Nhưng ở đây không phải nhân vật người thường mà là những nhân vật huyền thoại, các thú vật kỳ quái, các thánh thần ma quỷ. Rõ ràng là họ đang diễn

những tích rút ra từ thần thoại .
Những nhân vật hoang đường ấy di chuyển theo một nhịp điệu ăn khớp với tiếng nhạc đệm và mang tính chất như thể đưa con người ta vào một trạng thái mê hoặc. Mắt Janna dán lên màn hình cho đến khi tốp các cô gái lai bước lên sân khấu, làm những động tác vũ đạo như thi tài với những nhân vật đang chuyển động trên màn hình. Các cô gái lai uốn éo. Lát sau, một tốp nam giới Malaysia từ bên kia sân khấu đối diện, bước lên và cặp đôi với các cô. Họ di chuyển nhanh và rất khéo léo, tuyệt đối không đụng vào nhau, mặc dù nhiều khi thân thể họ chỉ cách nhau một đốt ngón tay. Những động tác của cặp trai gái rất mềm mại và uyển chuyển.
- Cô thấy thế nào? - Foster hỏi rất khẽ.
- Không thể tưởng tượng được! - Janna trả lời cũng rất khẽ.
- Lát nữa còn thú vị hơn nhiều. - Foster lại nói.
Trong phòng biểu diễn chật chội, nóng bức khủng khiếp. Chỉ lát sau Janna đã thấy mồ hôi toát ra như tắm. Nàng rời mắt khỏi sân khấu, tìm cốc bia và đưa lên miệng làm một hơi cạn. Bia hơi đắng nhưng vì có đá nên mát lạnh, làm Janna dễ chịu hẳn lại. Foster rót thêm đầy cốc của nàng . Lúc này Janna đã đưa mắt nhìn lên sân khấu.
Những động tác của các đôi nam nữ trên sâu khấu mỗi lúc một thêm nhanh. Những cảnh trên màn hình đã chuyển sang một nội dung khác hẳn. Không còn cảnh chiến đấu giữa thần thánh và ma quỷ, giữa các nhân vật anh hùng trong thần thoại, mà bây giờ là những cảnh làm tình. Các cặp trai gái trên sân khấu cũng đã thôi nhảy múa mà chuyển sang diễn tả những trò dâm dật.
Họ bắt chước những cảnh diễn trên màn hình bằng những động tác, tư thế tuyệt đẹp. Lúc trước họ chuyển động hoàn toàn không đụng vào thân thể nhau, nhưng bây giờ trong lúc làm những động tác dâm dật, họ bắt đầu cởi quần áo. Thoạt đầu là đám các chàng trai. Họ vừa chuyển động vừa cởi và tài tình ở chỗ các động tác vũ đạo của họ không lúc nào bị ngừng lại.
Khi đám nam giới đã cởi hết, các cô gái cũng bắt đầu cởi và cũng khéo léo như vậy. Đầu tiên là họ cởi váy xa rông, sau đến áo lụa. Còn mảnh vải cuối cùng che chỗ kín nhất thì họ dành cho các chàng trai bước đến lột ra giúp.
Khán giả bên dưới reo hò cuồng nhiệt, bởi đến lúc này họ nhận ra các cô gái chỉ là nam giới đóng giả.
Janna cúi đầu không dám nhìn lên. Nàng nói khẽ:
- Đủ rồi, về thôi.
Foster nói:

- Đây là cách giải trí tốt nhất, sao lại về?
Janna bèn đứng dậy, lách qua các hàng ghế, lao ra ngoài cửa. Xấu hổ, giận dữ, nhục nhã, nàng cố đi thật xa Foster, càng xa y càng tốt. Mở cửa xe, chui vào, nổ máy, nhấn ga, Janna lao vút xe đi. Nhưng nàng chợt sững lại. Suốt trên đường đến đây, nàng chỉ theo lời hướng dẫn của Foster, bây giờ quay về nàng không biết đi lối nào. Nàng cứ đi bừa, dựa vào bản năng, và cố nhớ những chỗ phải rẽ trái hay rẽ phải. Nhưng nàng càng đi càng lúng túng.
Nhìn thấy một cửa hàng, Janna cảm thấy hình như lúc trước đã đi qua đây. Nàng mừng rỡ quặt tay lái sang phải, vào một phố hẹp, nàng tin rằng con phố này sẽ đưa nàng đến được quảng trường St.Anderew. Nhưng thế nào nàng lại lạc sang khu phố cổ Trung Hoa. Nhà cửa hai bên đường cũ kỹ và thiểu não. Đèn đường thì thưa thớt, tối tăm. Trong nhà nóng bức quá, nhiều người đem chõng ra ngoài đường ngủ.
Janna bỗng có cảm giác là nàng hoàn toàn lạc vào một thế giới khác. Thấy một người đi tuần cùng con chó theo sau, nàng dừng lại hỏi. Thấy vậy con chó sủa ầm lên. Chủ nó quát thì nó lại càng sủa to hơn. Lát sau, tất cả chó ở các nhà hai bên đường đều chạy ra sủa ầm ĩ. Người trong nhà cũng đổ ra ngoài đường, họ tưởng có vụ trộm cướp. Thấy vậy, Janna hoảng hồn, nàng vội kéo cần số sang lùi, định quay đầu xe chạy. Xe bất ngờ đụng phải một cậu bé người Hoa, khoảng 15 tuổi. Thằng bé lùi lại thế nào tụt xuống một hố bùn. Nó thét lên. Thế là khắp cả quãng phố này náo động. Lúc này, ngừơi kéo ra đã đông nghịt.
Janna cài số một, định cho xe tiến lên, không biết đã đụng vào đứa trẻ đằng sau, tuy đụng nhẹ thôi. Thấy vậy, đám đông bèn xô lại, buộc nàng phải đỗ xe. Nàng bối rối vô cùng, đang chưa biết xử lý thế nào thì một người Hoa hung hăng đã mở cửa xe, lôi nàng ra khỏi xe. Nàng bị quật xuống đất và một vật gì đó giáng lên ngực. Thằng bé bị nàng đụng vào đã ra được khỏi vũng bùn và cũng chạy đến giơ dao và nàng thấy lưỡi dao lướt trên da bụng, khiến nàng đau quá thét lên. Thằng bé sắp sửa đâm thêm nhát nữa thì một người đàn ông Trung hoa túm cánh tay nó, cố giằng con dao ra. Những người khác không hiểu đầu đuôi, xô vào bênh thằng bé. Thế là xảy ra một cuộc ẩu đả lớn.
Nắm đấm, chai, khúc gỗ, bất cứ thứ gì có sẵn trong tay, họ giáng lên nhau. Cuộc ẩu đả mỗi lúc một lan rộng ra khắp quãng phố. Janna có cảm giác bao nỗi hận thù âm ỉ bây giờ mới có dịp bục ra.
Vết thương ở bụng và những thương tích khác làm trí óc nàng như

mụ đi. Nàng nằm trên mặt đường, không còn đủ sức rên rỉ nữa. Máu ở vết thương trên bụng chảy ra thấm vào áo. Nàng đau ê ẩm, phó mặc mọi thứ và chờ đến lúc ngất đi.
Đột nhiên nàng lờ mờ cảm thấy mọi người dừng cả lại. Một người phụ nữ lách vào quỳ bên nàng. Bà mặc áo cánh kiểu của culi, mái tóc hoa râm búi lại sau gáy. Nét mặt khá đẹp và phúc hậu. Bà chăm chú nhìn Janna.
Bà xem vết thương của nàng và bảo hai người Hoa nhấc nàng lên. Lúc nàng được khiêng đi, Janna thấy những khuôn mặt vẫn còn hằn học nhìn nàng. Nàng thiếp đi lúc nào không biết.

Dặm đường vàng

Chương 28

Khi mở mắt, Janna nhìn thấy trước mắt nàng là một con khỉ đột, ba tấm da hổ, một con rùa hai đầu và một con vịt bốn chân. Nàng hoảng hốt kêu thét lên, định vùng dậy thì một tiếng người nói vọng đến tai nàng:
- Nằm im đấy!
Janna khẽ nhấc đầu lên, thấy người đàn bà đã cứu nàng thoát khỏi cuộc ẩu đả. Bà đang ngồi bên chiếc bàn đặt nàng. Bà nói:
- Cô không được cử động gì hết.
Toàn bộ ánh sáng trong phòng chỉ do một ngọn đèn dầu treo trên cao, nhưng cũng đủ nàng nhìn thấy vết dao trên bụng đã được khâu gọn gàng. Vết rạch không sâu, dài chừng bốn, năm in sơ và chạy ngang bụng, ngay dưới rốn một chút.
Ai đã cạo một nửa lông mu của nàng, phần phía trên. Khắp vùng thương tích được bôi một thứ nước đặc, lấp lánh dưới ánh sáng đèn.
Janna đưa mắt nhìn gian phòng, nhìn những lọ thuỷ tinh đặt dọc theo bờ tường. Nàng tự hỏi, đây là đâu?
Người đàn bà vẻ mặt phúc hậu bước tới bên nàng, bà nói:
- Tôi vừa mới khâu và bôi thuốc cho cô. Cô phải nằm im một lúc nữa.
Janna đoán chính bà đã khâu kín miệng vết thương ở bụng cho nàng và nàng lấy làm lạ là sao mình không cảm thấy đau khi khâu.
Người đàn bà nói:
- Cô có thể ngồi dậy được rồi.
Janna thò chân xuống một bên bàn đang nằm, định nhấc người lên nhưng đột nhiên cảm giác đau nhói ở ngực làm nàng thét lên.

- Nhẹ nhàng thôi! - người đàn bà nói rồi đỡ Janna ngồi dậy - Ngực cô xây sát nhưng tôi nghĩ chưa bị gẫy cái xương sườn nào.
Janna nhìn thấy phần bụng trên rốn được quấn chặt bằng một dải vải khá to bản.
Người đàn bà nói:
- Tôi quấn để đề phòng thôi. Anna sẽ không bao giờ tha thứ cho tôi nếu tôi để chuyện gì sơ suất.
- Bà biết Anna? - Janna sửng sốt hỏi. Nàng thầm nghĩ, hay mình đã nghe lầm.
- Biết khá rõ nữa kia, mặc dù hai chục năm nay chúng tôi không được gặp nhau.
Người đàn bà nở nụ cười phúc hậu:
- Bác là Janet Taylor.
Phải một lúc sau, Janna mới hiểu hết ý nghĩa của câu nói và khi đã hiểu ra, nàng quên sạch mọi đau đớn trong người.
Nàng khẽ nói:
- Vậy chính là bác đã cứu cháu!
- Ngày cháu ra đời cũng chính bác đã giúp ông bác sĩ đỡ cháu.
- Và bác đã có mặt lúc mẹ cháu qua đời?
- Đúng thế, mẹ Keja của cháu là một trong những người gan góc nhất trên đời mà bác đã gặp.
Janna nói:
- Ôi, cháu đang rất thèm được nghe bác kể về tất cả những gì mà bác đã từng biết về mẹ cháu. Bác không thể biết cháu đã mong chờ cuộc gặp gỡ này đến mức nào đâu, bác Janet! Mẹ Anna cháu bảo sẽ viết thư cho bác, báo cho bác biết là cháu sang đây. Không biết bác có nhận được thư của mẹ Anna cháu không?
Janet nói:
- Anna đánh điện, cho biết cháu ở khách sạn Raffles. Từ hôm đó bác cứ tính xem làm cách nào liên lạc được với cháu. Bởi đám người âu Châu ở Singapore không mấy người biết bác.
- Ông chủ của cháu, ông Wong chắc hẳn quan tâm đến vấn đề này. Ông ấy cứ gặng hỏi là cháu đã gặp bác chưa.
- Đấy là thủ đoạn của ông ấy đấy - Janet nói, hình như tự nói với bản thân - Nhưng bây giờ bác đã gặp được cháu rồi.
- Và gặp đúng lúc..
- Cháu cần cảm ơn ông Soong. Chính ông đã báo cho bác biết tin cô gái da trắng bị nạn.
Janet Taylor quay về phía người Hoa vẻ mặt thông thái đang đứng sau lưng Janna. Ông Soong bước ra chỗ bóng đèn sáng, cặp mắt

kính của ông lấp lánh.
Ông dịu dàng nói:
- Tôi rất mừng được giúp cô.
Janet nói:
- Ông Soong còn là luật sư của bác. Bác với ông ấy là hàng xóm kể từ khi bác về sống ở Singapore.
Janna định chìa tay ra cho người đàn ông Trung hoa nhưng bụng nàng lại nhói đau khiến nàng phải rụt tay lại, ôm bụng rên rỉ.
Janet nói:
- Cháu sẽ sắp đau nhiều đấy.- Bà nói trong lúc bỏ một nắm cỏ thuốc vào cối để giã.
- Novocain sắp hết tác dụng, phải không, thưa bác?
- Sao lại là Novocain?
Janet nói, trỏ vào chín chiếc kim nhỏ, mảnh và dài, nhiều cỡ khác nhau cắm trên chiếc khăn bông gấp lại.
- Bác chỉ gây tê bằng thứ này thôi. Đó là phương pháp châm cứu. Châm những cái kim kia vào những chỗ nhất định trên cơ thể sẽ giảm được đau cho bệnh nhân.
- Phương pháp mới được phát minh đấy ạ?- Janna hỏi
Người phụ nữ Anh bật cười:
- Trái lại thì có. Châm cứu tồn tại ở châu á hàng ngàn năm nay rồi, nhưng đến nay giới y học phương Tây mới biết tới.
Janna hỏi:
- Nhưng vết thương này có bắt cháu phải ngồi yên một chỗ không ạ?
- Không đâu.
Janna nói:
- Chẳng là nhiệm vụ của cháu là trong tuần tới phải làm quen với thành phố này.
Janet cười:
- Tìm hiểu mà đêm qua đi lạc như thế ư? Lẽ ra cháu phải có ai đó dẫn đường. Tốt nhất là ở đây với bác vài ngày. Vừa để vết thương lành lại vừa đi thăm bệnh nhân với bác quanh thành phố, chính cũng là một cách để hiểu thêm nơi này.
Janna nói:
- Được thế thì còn gì bằng. Nhưng cháu phải về khách sạn để lấy quần áo thay đổi.
- Việc ấy bác sẽ lo cho.- Janet quay về phía ông Soong, hỏi - Bác làm ơn bảo Teo Kah đưa xe của cháu Janna vào nhà xe hộ. Để ngoài thì chỉ từ giờ đến sáng là tan tành ngay.
Khi ông luật sư người Hoa ra khỏi nhà, Janet kéo tấm lưới sắt che

cửa, khoá lại rồi đưa Janna lên một cầu thang hẹp, tới một căn phòng nhỏ. Phòng chỉ rộng một chiều ba mươi, một chiều hai mươi bộ, kê một chiếc giường, góc làm bếp và bầy biện vài thứ hết sức đơn giản. Tuy vậy trong phòng sạch sẽ đến mức khó có thể tưởng tượng nổi.
Trên giá có khá nhiều sách, cả tác phẩm văn học lẫn sách y. Cạnh đó treo một ống nghe thầy thuốc và một sợi dây chuyền băng vàng, đầu dây là một chiếc lắc. Tò mò Janna cầm chiếc lắc xuống xem. Hai mặt lắc đều có khắc một chữ K.
Janna hỏi:
- Nghĩa là gì vậy, thưa bác?
- Bác đoán một bên là Keja, còn bên kia là Kandalman .
- Josef Kandalman phải không ạ?
- Vậy là cháu đã có biết bác ấy?
- Mẹ Anna đã kể cháu nghe tất cả những gì bà biết hôm sinh nhật thứ mười ba của cháu. Rồi thời gian cháu học ở trường bác Geneviene, bác ấy cũng kể lại nhiều điều nữa về mẹ đẻ cháu và bác ấy. Có phải Kandalman là người đã cử bác làm nhiệm vụ liên lạc phải không ạ?
Janet gật đầu.
- Bác tháo cái lắc này ở chỗ cổ bác ấy. Ngực bác ấy bị cháy khủng khiếp và bác cùng với mẹ cháu đã chữa chạy cho bác ấy. Cái lắc này để lại một vết sẹo trên ngực bác ấy.
Janna hỏi:
- Bác Kandalman còn sống không ạ?
- Từ ngày đó bác không được gặp bác Kandalman lần nào. Bác ấy ở lại cùng với tổ chức Khãng chiến Do Thái, nhưng họ chỉ cầm cự được với bọn Đức ít ngày. Đấy là một cuộc chiến đấu vô hy vọng.
Janet đỡ lấy sợi dây chuyền, quàng vào cổ Janna . Bà nói:
- Bác đã giữ cái này suốt hai chục năm qua. Đầu tiên đấy là thứ quà me Keja cháu tặng cho Kandalman.
- Bác Geneviene bảo cháu rằng bác ấy không tin mẹ Keja cháu và bác Kandalman yêu nhau.
- Bác Geneviene tất phải biết rõ hơn bác. Bác chỉ biết mẹ Keja cháu từ lúc rời khỏi khu tập trung. Mẹ đẻ cháu là một phụ nữ kỳ lạ. Làm sao Keja chịu được chuyến đi cực kỳ vất vả vượt dãy Pyrenees, chính bác cũng không hiểu nổi. Bác nghĩ, có lẽ động lực duy nhất giúp cho mẹ Keja cháu đủ sức chịu đựng chuyến đi khủng khiếp ấy là muốn sinh cháu an toàn, muốn cháu được sống, muốn cháu được ra đời.

Giọng nói của người phụ nữ Anh lạc hẳn đi:
- Mẹ Keja cháu tin rằng tấm lắc này có phép thiêng. Cho nên trước khi chết, mẹ Keja cháu đã đưa bác giữ và bắt bác thề rằng sẽ trao nó tận tay cháu..
Janna nói rất khẽ:
- Bây giờ thì cháu hiểu mẹ Keja cháu rồi.
Janet lấy một bức ảnh lồng trong khung bằng bạc đã xỉn, chụp bốn người phụ nữ đứng trước một cỗ xe ngựa, thành xe làm bằng những thanh gỗ ghép lại. Bà nói:
- Ảnh này chụp năm 1943 tại Steinach ở Áo. Các bác đi cùng với một người đàn ông Digan tên là Tibere. Bác ấy thuê thợ ảnh đến chụp chân dung mọi người để làm hộ chiếu giả và các giấy tờ cần thiết khác. Người tóc vàng chính là Keja mẹ cháu, lúc này đang mang cháu trong bụng, nhưng bấy giờ các bác đều chưa ai biết.
Nhìn bức ảnh, nước mắt Janna đầm đìa trên hai má.
Nàng cố trấn tĩnh để hỏi thêm những câu nàng đã âm thầm tự hỏi suốt bảy năm qua. Cuối cùng nàng thốt lên được, nhưng giọng nói vẫn còn đầy nước mắt:
- Vậy ra mẹ Keja cháu không lần nào kể với bác cha đẻ cháu là ai!?
Người phụ nữ Anh trìu mến quàng hai tay ôm cô gái trẻ. Bà nói:
- Đấy là điều bí mật mà mẹ Keja cháu sống để bụng chết mang theo. Bác rất tiếc, nhưng bác không thể..
Hai người phụ nữ, một già một trẻ ôm chặt nhau trong gian phòng đơn giản. Janna vẫn khóc nức nở trong vòng tay Janet. Cuối cùng nàng lau nước mắt. Janet với chiếc lọ trên giá, rót thứ nước mầu nâu vào chén. Bà nói:
- Uống chút thuốc này đi. Cháu sẽ ngủ được.
Lần này Janna ngoan ngoãn uống cạn chén thuốc, không chút ngập ngừng. Rồi nàng đứng lên, giúp Janet trải tấm nệm lên sàn nhà. Bà xem lại vết thương rồi nhẹ nhàng đắp tấm chăn mỏng lên người cô gái. Sau đó bà thổi tắt đèn dầu hoả.
Janna hỏi:
- Bác biết bác Geneviene đã chết rồi chứ ạ?
- Mẹ Anna có kể bác nghe về tai nạn khủng khiếp ấy.
Hai người phụ nữ vẫn còn trò chuyện cho đến lúc chén thuốc phát huy tác dụng.
Janna tỉnh dậy, ánh nắng bên ngoài đã dọi vào căn phòng nhỏ. Nàng nhìn sang chỗ Janet nằm nhưng đã không thấy bà. Chăn chiếu được cuộn lại gọn ghẽ, xếp dưới chân giường. Nàng chống khuỷu tay lên, nhìn căn phòng gọn gàng sạch sẽ và nhớ lại, mới cách đây

một tuần, nàng sống trong phòng khách sạn Vua George đệ Ngũ sang trọng hết mức.
Janna nhớ đến Elke, không biết bạn mình đã yên ổn ở California chưa? Nàng nghĩ, có lẽ sau khi có công việc làm ổn định, Elke sẽ thay đổi tính tình, không còn sống bừa bãi như những ngày ở Paris nữa.
Một mảnh giấy rơi ra trong cuốn "Dưới con mắt người phương Tây " của Conrad. Janna ngồi dậy định nhặt. Nàng đinh ninh sẽ phải chịu nỗi đau đớn, nhưng không, nàng chỉ thấy cảm giác tê bại trên ngực và đau âm ỉ nơi bụng, chỗ vết khâu thôi. Nhặt tờ giấy lên, nàng đọc thấy:
- Bác đi công việc. Chỗ bếp đã có cơm và trà sẵn. Ăn xong cháu hãy xuống nhà.
Janna vào bếp, thấy than vẫn còn hồng, nàng đặt chảo cơm lên hâm lại. Nghe tiếng ồn ào dưới nhà, nàng bước ra đầu thang gác ngó xuống. Hiệu thuốc của Janet Taylor đang rất đông khách, người đến mua thuốc, người đến nhờ bắt mạch kê đơn. Họ thuộc đủ lứa tuổi, từ ông bà già cho đến trẻ con. Đa số là người Hoa nhưng cũng có cả người Malay. Đứng trên thang gác nhìn xuống, Janna thấy Janet đang bắt mạch và khám cho bệnh nhân.
Thật khó tưởng tượng nổi thái độ tin tưởng, thậm chí thành kính của những bệnh nhân kia đối với người phụ nữ Anh. Bà bắt mạch, châm cứu, kê đơn, bốc thuốc, vẻ bình thản và tự tin. Khách trả công bằng tiền hoặc bằng vật phẩm, có khi là rổ hoa quả, trứng gà và Janna nhận thấy đối với khách dù giầu hay nghèo, Trung Hoa hay Malay, Janet Taylor đều có thái độ phúc hậu, tận tuỵ như nhau.
Giữa trưa, Janet mới kết thúc buổi tiếp bệnh nhân, nhưng bà không lên nằm nghỉ mà báo cho Janna biết bà đi thăm bệnh nhân tại nhà, những người ốm nặng không đến hiệu thuốc của bà được. Bà rủ Janna cùng đi.
Giao lại hiệu thuốc cho người giúp việc đồng thời là học việc, một chàng trai Trung Hoa, bà Janet ra hè gọi xích lô. Quàng tay giữ Janna trên nệm xe, họ đi đến cuối phố Hork Lam, ra đường phố lớn tấp nập. Cuối cùng họ xuống xem, trả tiền người đạp xe rồi bước vào xóm Kampong Kuchan, một xóm bao bồm những ngôi nhà sàn dựng bên trên dòng nước đầy rác rưởi hôi hám.
Mọi người dân trong xóm nghèo này đều tỏ ra rất quý Janet.
Janna nhận xét:
- Cháu thấy ai ở đây cũng vui mừng thấy bác đến.
- Vì họ đã quen biết bác từ lâu. Đối với họ bác vẫn là vợ của Tak

Chen. Chen đã hy sinh trong cuộc đấu tranh vì lý tưởng. Dân ở đây tin rằng bác được hồn thiêng của Tak Chen phù hộ cho nên chữa bệnh thành công. Bác cũng cố gắng làm hết sức mình, nhưng bác nghiệm thấy dân lao động ở đây không phải chỉ cần bác chữa bệnh. Họ còn cần nhiều thứ khác mà bác không đủ sức giúp cho họ.
Janna thích thú xem Janet bắt mạch, cho thuốc, chăm sóc các bênh nhân tại nhà của họ. Một lần trong một túp nhà tồi tàn bước ra, Janna nói:
- Cháu thấy nhiều bệnh nhân không có khả năng trả tiền cho bác!
- Bác làm công việc này không phải vì tiền.
- Mẹ Anna đã kể rất nhiều về bác, hồi cháu lớn lên ở New york. Mẹ cháu nói bác đã tình nguyện ở lại thành phố Vacsava bị chiếm đóng để giúp việc cho bác sĩ thân sinh ra mẹ cháu ..
Janet lảng chuyện:
- Cháu kể về mẹ Anna cháu cho bác nghe đi. Tuy Anna viết thư đều cho bác nhưng chỉ toàn nói về cháu, hầu như không kể gì về cuộc sống riêng của bà ấy.
Janna kể về cuộc sống của gia đình nàng ở Mỹ, rồi đến vụ án mà cuộc sống hai mẹ con nàng bị đảo lộn như thế nào sau cái chết của Mark.
- Mẹ Anna cháu bây giờ nghèo khổ lắm, sống trong một căn hộ chỉ có một phòng ngủ và làm công cho một hãng chế tạo đồ nữ trang.
Mãi chiều chủ nhật, Janna mới trở về khách sạn Raffles. Nàng đột nhiên cảm thấy như lạc sang một hành tinh khác. Sau mấy ngày cùng Janet Taylor sống giữa không khí ồn ào náo nhiệt và lam lũ của khu phố Hork Lam, trở về khách sạn sang trọng này, nàng cảm thấy sao ở đây lạnh lẽo và khô cằn đến thế.
Nàng ngồi viết bưu thiếp cho Elke Kruger, nhờ bà công tước chuyển, trong đó nàng báo cho bạn biết địa chỉ của nàng và tỏ ý tha thiết mong bạn gửi thư cho nàng. Sau đó Janna ngồi viết thư cho Anna, kể tỷ mỷ những chuyện xảy ra với nàng trong một tuần qua, đặc biệt là nàng gặp được Janet Taylor và kể cho Anna nghe về người phụ nữ Anh kỳ lạ này. Janna tin rằng mẹ nàng ở New york rất muốn biết những tin tức ấy.
Trong lúc Janna mải mê viết, thỉnh thoảng dừng lại nghĩ xem dùng những từ ngữ nào để miêu tả chính xác hoạt động của Janet tại đây, tình cảm của dân chúng đối với bà cũng như phương pháp chữa bệnh của bà, nàng càng thấy rõ công ơn của ba người phụ nữ đã giúp cho nàng ra đời, lớn lên. Không có ba người đó nàng không thể được như thế này.

Janna dừng bút suy nghĩ miên man. Mọi sự diễn ra như thể ngẫu nhiên. Nếu mẹ đẻ nàng không chết, hôm nay cuộc đời nàng không như thế này. Ra sao thì nàng không thể hình dung nổi. Hoặc hôm ở toà án thành phố Pamplona, Janet Taylor không nói dối viên mõ toà rằng nàng là con gái của Anna thì sự đời cũng lại sẽ khác hẳn. Hoặc hôm đó Janet khai với mõ toà rằng là con gái bà thì lúc này chắc hẳn nàng vẫn sống với bà.
Janna đặt bút, nhấc sợi dây chuyền cùng cái lắc bằng vàng lên ngắm nghiá. Chiếc lắc này ngày xưa là của mẹ Keja nàng, một thời gian lại là của Kandalman, con người đầy bí hiểm mà nàng nghi rất có thể là cha đẻ của nàng.
Buông chiếc lắc vàng xuống, Janna bước ra cạnh cửa sổ, nhìn xuống phố xá đang nhộn nhịp. Xa xa là công trường xây dựng nhà cao tầng của Wong. Những ngôi nhà cao hai mươi tầng. Một số đã xây xong, trắng lấp lánh dưới ánh nắng buổi chiều tà. Janna nhớ lại câu nhắc nhở của Janet:
- Theo bác đoán thì lão dùng cháu làm quân bài để gây thêm sức ép.
Janna nhớ lại một điều khiến đến nay vẫn còn ám ảnh nàng: tại sao Wong và cả bà công tước lại biết Geneviene bị giết chứ không phải chết do tai nạn? Rồi vụ án của Mark cũng như thể bị môtk kẻ xấu nào đó dựng lên. Ông đã không chịu nổi uất ức bị vu oan và đã quyên sinh.
Những ý nghĩa rối bời ấy bám theo Janna đến tận khuya, cho đến khi mệt mỏi quá nàng thiếp vào một giấc ngủ li bì.

Dặm đường vàng

Chương 29

Chín giờ sáng hôm sau, thứ hai, Janna gọi điện cho Wong, báo cáo công việc. Nàng cầm máy mà hồi hộp, không biết ông ta sẽ có thái độ ra sao với người nữ nhân viên mới đến đã bỏ đi liền mấy hôm. Nhưng thái độ của Wong ở đầu dây bên kia vẫn vui vẻ, hệt như trong lần gặp nàng cách đây một tuần.
Ông ta tỏ vẻ hy vọng rằng đến nay nàng đã thông thạo thành phố Singapore và hối thúc nàng chuẩn bị gấp cho cuộc tiếp đón khách của ông ta, những nhà tài phiệt và chủ ngân hàng trên khắp thế giới sẽ tới đây vào cuối tuần.
Ông ta nói:

- Trong thời gian họ là khách của tôi ở đây, cô sẽ làm mọi cách để họ được dễ chịu, thoải mái. Khách ở Hong Kong và Nhật Bản sẽ đến sớm hơn khách các nước khác một ngày. Tôi sẽ thết tiệc họ và tôi mong cô cùng dự bữa tiệc đó.
Ông ta không hề hỏi trong tuần qua đi tìm hiểu thành phố, Janna đi một mình hay đi cùng với ai. Ông ta chỉ cần biết nàng đã trở về mà thôi.
- Một tuần tìm hiểu đạt kết quả tốt chứ?
Một giọng nói vui vẻ vang lên phía sau. Nàng ngoái đầu lại và thấy Foster đang đứng bên canh quầy tiếp tân.
Nàng lạnh nhạt đáp:
- Rất tốt.
- Cô đã sẵn sàng cho khách đi thăm quan những thầy phủ thuỷ người ấn và những nhà thôi miên rắn hổ mang rồi chứ?
Y nhe răng cười rồi bỏ đi, không đợi Janna trả lời.
Đã tưởng y sẽ nhắc lại việc nhìn thấy nàng ngồi xích lô với Janet, nhưng không. Janna cảm thấy hơi bối rối. Cảm giác này bám theo nàng cả mấy ngày sau, trong lúc thu xếp nhà nghỉ tại khách sạn cho các nhà tài phiệt sẽ đến Singapore. Nàng kiểm tra từng phòng để yên tâm là khách sẽ được hài lòng. Nàng cũng đến nếm thử ở nhiều hiệu ăn, biết mỗi nơi có những món nào đặc biệt, nơi nào có phòng khiêu vũ và những hình thức giải trí khác cho khách.
Ngày tổ chức bữa tiệc chào mừng khách của Wong, nàng nhận được điện thoại cô nữ thư ký của ông ta báo đúng bảy giờ rưỡi tối sẽ có xe tới đón. Nàng xuống đứng trên hè đợi và thấy chiếc Rolls Royce đến. Nàng mặc bộ lễ phục buổi tối mầu trắng của hiệu Balenciaga và cầm ví nhỏ, thêu rất đẹp. Tóc nàng thắt sau gáy và toàn bộ trang điểm của nàng chỉ gồm một chút son thoa trên môi. Tuy vậy trông nàng rất xinh.
Janna suy nghĩ xem trong bữa tiệc nàng cần phải giữ thái độ như thế nào. Thật là không bình thường khi một nhân viên thượng lưu phương Đông lại bao một phụ nữ độc thân châu Âu trong nhà, nhất là đối với Wong, con người luôn giữ gìn nghiêm ngặt cuộc đời tư.
Toà biệt thự của Wong nằm trên một dải đất nhô ra ngoài biển, thuộc ngoại ô thành phố. Trên đường ra đó, xe Rolls Royce men theo đại lộ Cầu Phương Bắc, Janna nhìn thấy những cu li người Hoa ngồi trên vỉa hè ăn cơm trong những bát nhựa. Nhớ đến Janet nàng cảm thấy một chút mặc cảm tội lỗi, khi nhân viên gác cổng mang đầy đủ vũ khí ra hiệu cho xe chạy vào cổng sắt rồi lăn bánh giữa những ô trồng hoa, đến đỗ trước bậc thềm của một toà nhà cực kỳ sang trọng, xây

trên đỉnh một ngọn đồi nhỏ trông ra biển. Hoa viên trồng các thứ hoa quý, có những ngọn đèn băng pha lê chiếu sáng và những vòi phun nước các kiểu. Giữa hoa viên là một bể cá lớn bằng thuỷ tinh, bên trong là những con cá vàng đủ mầu sắc bơi lượn . Giữa bể là hòn non bộ với những pho tượng Trung Hoá thể hiện các nhân vật thần thoại và lịch sử Trung Quốc.
Ra khỏi xe, bước lên bậc đá hoa vào tiền sảnh, Janna ngạc nhiên thấy Wong đích thân ra đón. Mời nàng vào trong nhà, ông ta giới thiệu nàg với vợ, một phụ nữ Trung Hoa xinh đẹp tuổi chỉ bằng nửa tuổi ông, rồi dẫn nàng sang phòng khách rất rộng, lát gỗ tếch, để gặp các vị khách.
Đại đa số khách là người Hoa và Nhật, trừ có một người và khi ông ta quay lại để chào, nàng nhận ra chính là Ervin, người đã khiến nàng đặc biệt chú ý hôm ở thị trường chứng khoán Zurich. Chắc nàng đã không giấu nổi ngạc nhiên, bởi ông ta cười vang, nói:
- Tôi biết sẽ gặp cô ở đây.
- Sao ông biết tôi ở đây?
- Khi ông Wong kể vừa thuê được một cô gái châu Âu làm trợ ký riêng và nói tên cô, tôi liền đề nghị ông mời cả tôi đến dự bữa tiệc này.
- Tôi tưởng các nhà tài chính châu Âu ngày mai mới đến?
Ervin đáp:
- Đúng là như thế, chỉ riêng tôi vì phải đến thủ đô Kuala Lumpur có việc, nên tiện đường sang đây luôn, sớm mất một ngày.
Một gia nhân sang báo bàn tiệc đã bày xong. Phu nhân Wong bèn mời khách sang phòng tiệc. Ervin khoác tay Janna, dẫn nàng đến bên bàn tiệc rất lớn, hình tròn, và năn nỉ nàng ngồi cạnh ông ta. Trông ông ta rất đẹp trai, có sức quyến rũ như ngày nàng gặp năm trước và ăn mặc cực kỳ lịch sự. Tấm áo đuôi tôm lễ phục buổi tối bằng xoa trắng cắt rất khéo. Nàng mừng thầm là đã chọn bộ đồ của hiệu Balenciaga để đến đây tối nay, chỉ tiếc là lẽ ra nên đeo thêm vài thứ nứ trang quý. Nàng không đeo gì ngoài sợi dây chuyền có tấm lắc bằng vàng của Janet đưa.
Ervin vẫn tiếp tục cách tiếp chuyện lịch sự và vô cùng ý vị, trong khi chờ gia nhân tiếp món ăn đầu tiên. Nhưng Janna nhận thấy ông ta không rời mắt khỏi tấm lắc vàng đeo trên ngực . Không hề hỏi nàng về thứ trang sức đơn giản đó, nhưng rõ ràng ông ta rất quan tâm đến nó. Janna thầm hài lòng thấy mình đã đeo thứ đó.
Các vị khách khác, tuy thái độ rất lịch sự nhưng họ vẫn để lộ cảm giác không được thoải mái vì có một phụ nữ châu Âu ngồi cùng bàn.

Nhưng chỉ sau ly rượu đầu tiên, họ đã bớt phần ngượng nghịu. Ngồi bên trái Janna là một người đàn ông Trung Hoa ở Hồng Kông tới, to béo, uống rượu nhiều hơn hẳn mọi khách khác. Lát sau, ông ta đã hơi say và khi hầu bàn đem món súp ra, ông ta lấy đũa gắp một cái chân gà, đặt vào bát nàng.
Ông ta quả quyết:
- Đây là thứ quý nhất đấy!
Janna cảm thấy mọi người trong bàn tiệc đều quay cả về phía nàng, xem thử nàng phản ứng ra sao. Suy nghĩ rất nhanh, nàng lấy chiếc thìa bằng sứ múc sang bát của Ervin nói:
- Ông là vị khách quý nhất của bàn tiệc hôm nay, xin mời ông thứ quý nhất này!
Các vị khách mời cười rộ và thi nhau khen ông Wong tìm được cổtợ lý thông minh, lịch sự. Nhưng khi hầu bàn tiếp món tiếp theo, mọi ngườilại chăm chú nhìn theo Janna xử lý ra sao. Trong chiếc đĩa rất to là một con cá hấp bốc khói phải đến sáu bảng. Cô gái Mỹ chỉ có đôi đũa và một chiếc thìa nhỏ bằng sứ.
Janna lúng túng với đôi đũa và không làm sao lấy được miếng cá vào bát.
- Cô phải làm thế này
Thấy Janna loay hoay mãi mà không gắp được, Ervin bèn nói. Một tay cầm đĩa, một tay cầm thìa, ông ta khéo léo bóc lườn cá bỏ vào bát của mình. Janna nhìn và bắt chước đúng như thế thì quả thành công.
- Thế kia thì bọn bắt cóc cũng phải rầu lòng
Người đàn ông Trung Hoa lúc nãy gắp chân gà đặt vào bát cho Janna, nói.
Janna ngạc nhiên hỏi:
- Tại sao lại như vậy, tôi không hiểu.
- Ngày xưa ngoài biển Trung Hoa có rất nhiều hải tặc. Bọn chúng thường bắt cóc trẻ con để đòi tiền chuộc. Nhưng cái khó đối với chúng là làm thế nào biết được đứa trẻ chúng bắt cóc có bố mẹ giầu đến đâu để liệu đặt giá tiền chuộc. Thế là chúng nghĩ ra mọt cách. Chúng để những đứa trẻ đó thật đói rồi đem món cá ra cho ăn. Đứa nào gỡ xá giỏi tức là bố mẹ giầu. Trẻ con nhà nghèo làm gì có cá ăn cho nên không quen gỡ cá..
Janna hỏi:
- Những đứa trẻ nhà nghèo, bố mẹ không có tiền chuộc thì bọn cướp xử lý ra sao?
- Thì chúng giết và quăng xuống biển làm mồi cho cá!

Wong đáp thay cho người nàng hỏi.
Mọi người cười rộ và bưa tiệc lại tiếp tục, bây giờ thoải mái vui vẻt hơn. Không còn ai giữ ý như lúc ban đầu nữa. Tuy nhiên tâm trạng Janna lại phát triển theo chiều hướng ngược lại. Nàng cảm thấy câu nói của Wong với giọng thản nhiên như một lời đe doạ và nàng rùng mình.
Janna cố tập trung tư tưởng vào việc ăn và không nghĩ ngợi gì hết. Nàng cũng cố không nghe những lời pha trò tục tĩu và lạnh lùng đến mức tàn bạo, nhẫn tâm của các vị khách. Bây giờ họ không còn e ngại gì cô gài trẻ châu Âu và họ coi như nàng không có mặt ở đây. Đột nhiên hầu bàn dọn hết bát đĩa trên bàn. Chỉ còn lại những chậu phong lan ở giữa bàn tiệc. Các hầu bàn nhấc mỗi chậu ra đặt trước từng người khách. Janna vẫn chưa hiểu gì hết, cho đến lúc hầu bàn nhấc khóm phong lan để lộ ra một lỗ hổng tròn và một đầu khỉ thò lên. Con khỉ vẫn sống và bị trói chặt, chỉ để hở cặp mắt sợ hãi. Nàng ngơ ngác nhìn và thấy các vị khách cũng đưa mắt về phía chủ nhân: ông Wong.
Ông ta cầm con dao hầu bàn vừa đưa phạt ngang sọ con khỉ, rồi thản nhiên dùng thìa xúc chất óc trắng bên trong, đưa lên miệng ăn một cách ngon lành. Các vi khách lần lượt bắt chước chủ nhân. Ông khách người Hoa to béo ngồi bên trái Janna thấy nàng chần chừ bèn xúc một thìa óc khỉ sống mời nàng.
Janna hốt hoảng, nàng thấy buồn nôn. Không thể chịu được nữa, nàng đứng dậy chạy ra ngoài vườn, cố trấn tĩnh lại. Không khí thoang thoảng mùi hoa dạ hương nhưng nàng vẫn thấy cảm giác lợm giọng. Nàng quỳ xuống bể nước, vốc một ít lên phả vào mặt để dịu lại cơn xúc động.
- Cô có làm sao không đấy?
Janna nhận ra tiếng Ervin.
- Tôi hơi váng vất.
Nàng đáp.
- Cô muốn về không?
Ervin hỏi.
Nàng nói rất khẽ:
- Nếu được như thế thì còn gì bằng, nhưng..
- Tôi đã in lỗi ông Wong hộ cô rồi, cho nên cô không phải lo gì về ông chủ của cô. Cô đâu phải người châu Âu đầu tiên có phản ứng như vậy. Thậm chí thấy cô hoảng hốt, ông Wong còn thú vị nữa kia.
- Tại sao vậy?
- Hồi còn làm tên nhặt phân ông ta đã bị bao nhiêu người khinh bỉ,

nhục mạ. Bây giờ ông ta muốn rửa mối hận ngày đó.
Ervin nắm cánh tay Janna đỡ nàng đứng lên rồi dẫn ra chiếc xe Calillac thuê, đậu trước cửa biệt thự. Lúc Ervin bắt đầu lái xe đưa nàng vào thành phố, Janna vẫn còn cảm giác buồn nôn và nàng không nói năng gì hết.
Nhưng mới được nửa đường, lúc xe chạy theo đại lộ ven biển, đột nhiên Ervin quặt xe sang con đường nhỏ bằng đất men theo một khu rừng rậm.
- Ông định đi đâu vậy?
Janna hỏi.
- Cô cần uống một ly rược mạnh để tan đi những cảm giác khó chịu ấy.
Vừa nói, Ervin vừa đỗ xe trước cửa một tiệm rượu nhỏ trông ra biển.
Sau một thoáng ngập ngừng, Janna bước ra khỏi xe, đi theo ông ta vào quán, ngồi bên chiếc bàn trên bục trồi ra mặt biển.
Chủ tiệm đích thân ra đón tiếp Ervin . Đó là một người đàn ông nói tiếng Anh, giọng Đức, mặt choắt. Xem chừng ông ta rất quen Ervin.
Ngồi yên một chỗ, Janna nói với Ervin:
- Tôi thấy, đây không phải lần đầu ông đến Singapore.
Ervin đáp:
- Cô nói đúng. Công việc đòi hỏi tôi phải đến đây khá nhiều lần.
- Nghĩa là ông không cần tôi giới thiệu thành phố nữa?
- Nếu không phải đi Kuala Lumpur thì việc đầu tiên sáng mai là tôi sẽ nhận lời để cô dẫn tôi đi thăn thành phố.
Ervin mỉm cười nói. Hầu bàn bưng cà phê và rượu ra. Đợi anh ta khuất, Ervin nói tiếp:
- Chính vì vậy mà tôi cố tình đến đây sớm một ngày. Trưa hôm nay tôi đã gặp ông Wong Bàn công việc đầu tư cho công trình xây dựng lô nhà cho thuê cuả ông ta. Công trình nay ông ta được nhà nước tài trợ thêm.
- Tôi có biết.
Janna nói.
- Vậy chắc cô thấy kế hoạch của ông Wong to lớn mức nào rồi. Tốc độ xây của ông ta bốn mươi lăm phút hoàn thành một căn hộ. Trong năm năm đầu tiên sẽ xây xong một trăm ngàn căn.
- Theo ông, ông chủ tôi có thực hiện được như thế không?
- Lúc mới đến đây thì tôi tin rằng ông ta thực hiện được. Nhưng bây giờ không tin nữa.
- Tại sao?
- Vì gần đây Quỹ xây dựng nhà ở của nhà nước lại thay đổi ý kiến.

Họ từ chối không tài trợ cho ông Wong nữa vì không tin là ông ta có thể thực hiện đúng cam kết. Chính vì vậy mà ông chủ của cô phải lôi kéo các giới tài phiệt các nươc góp vốn vào công trình của ông ta.
Janna hỏi:
- Họ đồng ý cả rồi chứ?
Ervin nhún vai:
- Tôi không biết.
- Nghĩa là sao?
Ervin nhấp ly rượu, đáp:
- Riêng tôi thì thấy đầu tư vào vụ này không chắc chắn. Wong bảo toàn bộ khu đất này là sở hữu của ông ta, nhưng tôi lại được biết không phải toàn bộ khu đất.
- Ông định nói đến khoảnh đất hiện đang là bãi chơi của trẻ con chứ gì?
Ervin ngạc nhiên:
- Sao cô được biết chuyện khoảnh đất ấy?
- Vì chủ sở hữu khoảnh đất này là người tôi quen. Bà Janet Taylor. Chính bà ta đã cho tôi tấm lắc tôi đang đeo.
- Tôi có nhìn thấy tấm lắc của cô từ nãy.
Ervin với tay cầm tấm lắc bằng ngón cái và ngón trỏ.
- Tấm lắc đặc biệt đấy.
- Cả hai mặt đều khắc chữ “K ”.
- K. Nghĩa là sao?
- Chữ đầu tiên một người đàn ông được tặng tấm lắc đó. "Josef Kandalman".
- Ông ta là bạn của Bà Janet Taylor à?
- Một người bà Janet Taylor quen từ khi còn ở khu tập trung Do Thái tại Váscava. Ông ta đã chết trong cuộc huỷ diệt khu Do Thái của bọn Đức.
- Bà Janet ấy hiện đang sống tại Singapore à?
- Bà ấy làm chủ một hiệu kê đơn bốc thuốc Đông y trên đường phố Hork Lam.
Janna cảm thấy tin cậy Ervin và không giấu giếm gì, nàng kể hết với ông ta về Janet Taylor thậm chí thuật lại cả những lời bà nhận xét về Wong.
Ervin nói tiếp:
- Bà ta nhận xét có phần đúng. Wong là con người đã định làm gì thì làm cho bằng được. Mà hiện giờ ông ta rất cần sở hữu khoảnh đất ấy.
- Nhưng bà Janet Taylor kiên quyết không chịu nhượng cho ông ta.

Bị tác động của men rượu, Janna thấy rất mến người đàn ông ngồi trước mặt nàng, nhất là nàng nhớ lại những kỷ niệm về ông ta hồi ở Zurich. Nàng chờ đợi ông ta tiến thêm một bước, nhưng uống giải khát xong, ông ta chỉ đưa nàng về khách sạn Raffles.
Đỗ xe trước cửa khách sạn, Ervin nói:
- Tôi còn ở đây lâu và sẽ còn gặp cô.
- Tôi sẽ không ở đây lâu đâu
Janna bực tức nói. Thái độ nhạt nhẽo của Ervin làm nàng khó chịu.
- Thời gian tập của tôi là ba tháng, nhưng sau buổi tối hôm nay tôi thấy ông Wong ngại rồi.
Ervin an ủi:
- Cô đừng lo. Ông ta đang rất cần cô. Cô ở lại đây càng lâu bao nhiêu ông ta càng có lợi. Ông Wong đang rất cần khoảnh đất của người cô quen. Và ông ta đang hy vọng nhờ co thuyết phục bà Janet Taylor kia.
Ervin cầm tay Janna, giữ lại hơi lâu, hôn nhẹ lên má nàng rồi quay vào xe, phóng đi khuất.
Janna rất ngạc nhiên trước thái độ kỳ lạ của Ervin và cố tìm cách giải thiích. Lúc lên đến phòng, nằm vào giường, nhìn cánh quạt quay uể oải nàng vẫn còn suy nghĩ miên man. Tại sao? Hồi nàng gặp ở Zurich, rõ ràng ông ta phải lòng nàng, vậy mà hôm nay, nàng bật đèn xanh thì ông ta lại bỏ đi? Thêm vào đó, nhận định của ông ta về ong chủ của nàng phù hợp với nhận định của Janet cũng lại khiến nàng khó hiểu. Bao nhiêu ấn tượngcủa buổi tối hôm nay, những câu nói của Wong, cách ông ta phạt ngang sọ con khỉ còn sống rồi lấy thìa xúc óc của nó lên miệng ăn ngon lành. Cả cặp mắt ông ta nhìn nàng với vẻ thách thức..
Trong mấy ngày tiếp theo, Janna suy tính mãi xem sau ba tháng làm thử nàng có nên nhận lời làm chính thức hay bỏ về ? Tuy nhiên nàng không có nhiều thời giandành cho sự suy tính ấy vì rất bận vào công việc tiếp khách của ông Wong, nhất là đối với những nhà tài phiệt từ châu Âu sang.
Nàng giới thiệu họ với những danh lam thắng cảnh, đền chùa, đưa họ đến ăn những món ăn lạ của các hiệu, thưởng thức những hình thức giải trí độc đáo ở Singapore, kể cả xem xiếc: cắm dao qua lưỡi, đứng trên lưỡi kiếm sắc tung hứng..
Khi cuộc họp kết thúc và khách đều đã trở về nước, ông Wong mời nàng đến văn phòng, khen ngợi nàng đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Ông ta cho biết các vị khách đều hài lòng với thái độ niềm nở và sự khôn khéo tế nhị của nàng. Thời gian họ làm việc ở

Singapore đã thành một niềm vui liên tục. Wong còn cho biết, do Janna làm việc tốt, không cần đợi đủ ba tháng thử thách nữa, nên nếu nàng bằng lòng, có thể ký hợp đồng chính thức trong một năm. Ông ta đề nghị trả lương gấp đôi và cấp cho nàng một căn hộ rộng rãi, đầy đủ tiện nghi trong toà nhà của hãng nằm ngay ven biển. Căn hộ của nàng trên tầng cao nhất, gồm hai phòng ngủ, một phòng tắm, một phòng tiếp khách và một bếp trang bị tối tân.
Trong lúc Janna tháo dỡ hành lý, một tấm bưu ảnh của Elke nàng nhận được hôm trước rơi ra. Tấm ảnh chụp cô gái Đức quàng tay ôm Joe Dawson trên bãi tắm ở bờ biển Malibu. Đằng sau ghi dòng chữ : Chín tháng nữa sẽ gặp lại bạn ở khách sạn Maxim. Đừng quên đấy! Yêu bạn. Elke và Joe.
Hôm trước, lúc nhận được tấm ảnh, Janna đã ngắm rất kỹ, cố tìm xem trong Elke còn dấu vết gì của trạng thái tâm thần hồi nọ nhưng không thấy. Trong ảnh, nàng chỉ thấy Elke cười rất tươi và có vẻ rất hạnh phúc bên cạnh Dawson.
Trong va li Janna còn có hai cuộn băng caxet đã ghi âm và một chồng băng chưa ghi, nàng định sẽ ghi và gửi dần về cho Anna. Trong hai cuốn băng trên, một cuốn nàng ghi lời nàng kể chuyện với Anna trong dịp nàng sống với Janet. Mặt sau của cuốn băng là lời Janet nói với bạn cũ đồng thời chúc mừng năm mới.
Trong mấy ngày sống với Janet ở phố Hork Lam, Janna thấy rất yêu mến và gắn bó với bà. Bây giờ nàng chỉ mong chong đến dịp nghỉ lễ Thiên Chúa Giáng sinh để được ăn tết Nô-en với người phụ nữ Anh tuyệt vời kia.
Wong cho Janna được nghỉ cả một tuần lễ Giáng sinh và năm mới. Janna vội vã đến phố Hork Lam tìm Janet. Tối hôm đó hai bác cháu nói chuyện với nhau đến khuya, chủ yếu về Anna . Bà vẫn trao đổi thư từ đều đặn với Janet. Qua những bức thư đó thấy rõ Anna vẫn còn gặp nhiều khó khăn trong cuộc sống và chưa có một dấu hiệu gì là tình trạng đó sẽ thay đổi.
Trước lúc đi ngủ Janet hỏi Janna, có cách nào gửi từ băng cassette đến cho Anna không. Nghe nàng trả lời có cách, bà bèn xuống nhà để ghi âm. Trên gác, Janna nghe thấy giọng tha thiết, thân tình của Janet nhưng không nghe rõ từng lời. Và nàng ngủ thiếp đi từ trước khi Janet quay lên.
Sáng hôm sau ngày Thiên Chúa Giáng sinh, Janna thức dậy, thấy trên giường, bên cạnh gối của nàng có một gói nhỏ. Nàng mở ra, bên trong là bức ảnh chụp lồng trong khung bằng bạc, có hình của bốn người: Anna, Geneviene, Keja và Janet, y hệt tấm ảnh nàng đã được

xem trong lần đầu tiên nàng đến phố Hork Lam.
- Tuyệt vời !
Nàng rú lên và đánh thức Janet dậy.
- Đây là bức ảnh duy nhất có hình mẹ đẻ cháu..
- Đấy là lý do bác tặng lại cho cháu. Nhưng bây giờ cháu mặc quần áo rồi đi với bác.
Đinh ninh đây cũng vẫn là kiểu đi đến nhà các bệnh nhân như mọi khi, nhưng không phải. Lúc bước xuống cửa hàng, nàng thấy bà đang cho vào giỏ không phải thuốc mà là thức ăn. Không giải thích gì hết, Janet dẫn Janna đi dọc theo phố Hork Lam. Bà đi thoăn thoắt khiến Janna nhiều lúc phải chạy gần mới đuổi kịp. Họ đi ngang qua một số nhà theo đạo thiên chúa, bên trong có cây thông chăng đèn kết hoa ngũ sắc. Tuy mùa đông nhưng ở đây trời nóng khủng khiếp. Ra đến phố lớn, Janet gọi xích lô và hai người bước lên. Khi xe đỗ, Janna nhận ra đây chính là sân chơi của trẻ con ở ngoại ô thành phố, nơi ông Wong đang khởi công xây nhà để cho thuê.
Hôm nay ngày nghỉ, không có cu li làm, cũng không có những tên cai da trắng đứng chỉ huy. Bọn trẻ đang chơi đùa, thấy Janet bèn bỏ các trò chơi chạy đến vây quanh bà. Janet chia quà cho đám trẻ. Cả một rổ thức ăn chỉ một loáng đã hết.
Janna nói:
- Cháu không hiểu tại sao bác không bán khoảnh đất này cho Wong. Ông ta sẽ trả rất cao và bác sẽ có tha hồ tiền để mua một khoảnh đất khác rộng hơn cho đám trẻ này?
- Bác không quan tâm đến tiền!
- Nhưng tại sao bác cứ giữ rịt lấy khoảnh đất này như vậy?
- Bởi vì cũng phải có người nào đó chặn tay lão Wong của cháu chứ!
Janet giận dữ trả lời:
- Lão là thứ người không coi người khác ra cái gì. Tất cả chỉ là những cục đất để lão xây lâu đài, của cải cho lão mà thôi. Lão không coi nhân phẩm, quyền sống của con người là thứ gì hết. Lão giẫm đạp lên mọi thứ quý giá và thiêng liêng. Vậy mà cháu lại khuyên bác phải hầu hạ lão hay sao?
Dứt lời, Janet vớ cái rổ rỗng, quay ngoắt bước đi, bỏ mặc Janna lẽo đẽo bước theo, cách xa một quãng.

Dặm đường vàng

Chương 30

Năm đến rồi năm lại đi. Trong sáu tháng đầu của năm 1965, Janna rất ít gặp Janet. Công việc tiếp khách của nàng chiếm rất nhiều thời gian. Hết đám tài phiệt này đến đám chủ ngân hàng khác, từ khắp các nơi trên thế giới đến bàn công việc, tham gia đầu tư góp vốn với Wong. ít có hôm nào Janna được về trước nửa đêm.Và về đến nhà là nàng mệt rã rời. Nhưng lúc nào nàng cũng mang theo cuộn băng cát xét mới nhất Anna gửi cho nàng để nàng có thể nghe được giọng nói thân yêu của bà.

Giọng nói của Anna bao giờ cũng trìu mến, dịu dàng và bà bao giờ cũng động viên, khuyến khích con gái, mặc dù Janna biết rằng cuộc sống của bà rất chật vật. Công việc ở hãng làm đồ trang sức đòi hỏi phải cặm cụi vất vả. Trong lời Anna kể, Janna không bao giờ thấy bà kể đến một người nào khác. Nàng biết bà rất cô đơn. Sau năm học ở trường cao đẳng tu nghiệp của Genevieve ở Montreux nàng đã không về New York thăm bà. Mặc dù bà đã can nàng không về nhưng Janna vẫn cảm thấy nàng có lỗi.

Đầu tháng năm, Wong lại tổ chức hội nghị với các nhà tài phiệt thế giới, Janna cảm thấy lần này nàng phải phục vụ một đám rất khác với những đám khách hàng nàng đã từng phục vụ. Một số trong đám này đáp máy bay phản lực riêng của họ. Vậy mà họ vẫn đem theo vệ sĩ. Janna có cảm giác họ thuộc loại kiếm tiền bằng những thủ đoạn bất chính cho nên lúc nào họ cũng sợ người thù oán. Họ không thích những trò giải trí bình thường mà chỉ đến những câu lạc bộ giải trí lớn. Đặc biệt họ đều rất thích những trò biểu diễn tình dục.

Trong số những câu lạc bộ biểu diễn tình dục, Janna chỉ biết duy nhất câu lạc bộ mà Foster đã giới thiệu cho nàng hồi nàng mới nhận công việc ở Singapore. Nàng đành phải đi tìm thêm các câu lạc bộ khác và công việc này khiến nàng ghê tởm và nhục nhã. Tuy vậy, nàng không dám phàn nàn với Wong mà chỉ nhắm mắt thi hành phận sự.

Nguồn cung cấp chỉ dẫn cho nàng trước hết là những người lái xích lô. Họ thuộc từng tấc đất trong thành phố. Những buổi tối không phải dẫn khách, Janna thuê xích lô đưa nàng đến những điểm có trình diễn những pha tình dục. Và nàng trả họ gấp đôi tiền để họ chờ nàng ngoài cửa, khi nào không chịu nổi thì nàng chạy ra, đã có xích lô chờ sẵn chở nàng về.

Một trong những điểm đấy, Câu lạc bộ “Bọ cạp” ở một ngách bên cạnh đại lộ Cầu phương bắc. Janna đã nghe nói nhiều đến điểm này từ khi đến Singapore, nhưng hôm nay mới đến được nhân một đoàn khách kêu mệt vì chuyến bay quá dài, từ chối chuyến đi chơi ban

đêm. Họ ngủ ở khách sạn, và Janna được tự do.
Lúc nàng đến, buổi trình diễn đã bắt đầu. Trên sàn sân khấu nhỏ có hai phụ nữ, đều là người phương Đông, một khoảng gần năm chục tuổi, một mới mười ba mười bốn. Cả hai đều mặc áo vừa mỏng vừa rộng khiến khán giả nhìn rõ thân trần bên trong của họ. Họ ngoáy mông theo nhịp trống. Họ múa chẳng đẹp mà cũng chẳng đúng nhịp gì hết, vậy mà khán giả bên dưới, cả người Hoa lẫn người Malaysia đều rú lên thích thú, một phần vì họ đã có hơi men trong người.
Khi hai người đàn bà lật váy lên, khán giả lại rú lên nữa. Rồi người phụ nữ lớn tuổi giạng rộng hai chân, làm động tác khiêu dâm nhưng Janna chẳng thấy bị kích thích gì cả mà chỉ ghê tởm.
Ngán ngẩm và ghê tởm, Janna quyết định bỏ về. Nhưng nàng không sao lách ra được, bởi khán giả đang mải mê xem, không ai muốn bị phá rối, nên họ lại đẩy nàng về chỗ cũ. Nàng đành ở lại và nhìn lên sân khấu, và thấy trò biểu diễn đã thay đổi.
Lần này người phụ nữ lớn tuổi đè người cô bé xuống rồi làm tình với cô một cách giả vờ. Không thể chịu nổi, Janna lại một lần nữa tìm cách ra cửa. Khán giả thấy vậy giận dữ văng ra những câu chửi rủa bằng tiếng Hoa, đá vào nàng trong khi nàng cố lách qua các hàng ghế. Một người đàn ông Trung hoa béo tốt túm lấy tay Janna, định ôm nàng nhưng đột nhiên vội buông ra thét lên. Thì ra một bàn tay cứng như thép đã bóp chặt bàn tay của y.
Người lạ có bàn tay sắt ấy nói:
- Cô ra nhanh kẻo khốn đấy!
Dưới chỗ khán giả ngồi, ánh sáng chỉ tù mù nên nàng không nhìn rõ mặt ông ta. Mãi đến lúc lách ra được ngoài cửa, còn đang chỉnh đốn lại đầu tóc, Janna lập tức nhận ra người cứu nàng lúc nãy là Derek Southworth.
Vừa lau hết vết máu trên má, nàng vừa hỏi:
- Ôi, ông đến đây làm gì thế này?
Derek cười:
- Tôi cũng muốn hỏi cô câu đúng như thế.
- Đây là một trong những công việc mà tôi phải làm.
- Thật không?
Janna nói:
- Thật! Ông chủ của tôi, ông Wong phải tiếp những vị khách và họ đòi được xem những trò biểu diễn kiểu như thế này. Nhiệm vụ của tôi là phải tìm những địa điểm có thể giải trí cho họ.
- Vậy là cô cũng có nhiệm vụ giải trí cho cả tôi nữa đấy.
- Ông ư?

Derek gật đầu:
- Tôi mới từ London sang trưa nay, để bàn chút công việc với ông chủ của cô. Sáng mai tôi sẽ gặp ông Wong.
- Ông thì chắc biết quá rõ thành phố này, bởi làm sao mà mới đến ông đã biết được địa chỉ này.
Giữa lúc đó, tiếng rú cuồng nhiệt từ trong câu lạc bộ Bọ cạp lại đưa ra.
Derek nói:
- Lần đầu tiên tôi đến Singapore và không phải tự tôi tìm đến chỗ này. Tôi nghỉ ở khách sạn Cockpit. Tôi lên xích lô và bảo anh ta đưa tôi đến chỗ nào tiêu biểu của ban đêm Singapore. Thế là y chở tôi đến đây.
- Ông là khách của ông chủ tôi. Vậy nếu ông cần gì..
- Có chứ. Có lẽ ông Wong không tiếp được tôi ngày mai, bởi mai là thứ sáu rồi. Cho nên tôi sẽ rảnh hai ngày nghỉ cuối tuần, đang chưa biết làm gì cho hết. Nếu có thể được thì cô giới thiệu cho tôi biết rừng rậm nhiệt đới..
Janna đáp:
- Ở Singapore còn lại thứ rừng ấy rất ít. May mà chính phủ can thiệp nhưng cũng chỉ bảo tồn được vài ngàn mẫu ở giữa đảo thôi..
- Cô đưa tôi đi xem được không?
- Đấy cũng chính là nhiệm vụ ăn lương của tôi.
Derek nói luôn:
- Không phải chỉ là việc ông chủ giao mà còn hơn thế nữa. Cô còn nhớ cô vẫn nợ buổi hò hẹn ở thị trấn St.Moritz Thuỵ sĩ không?
- Lần ấy lỗi không phải tại tôi.
- Câu ấy lẽ ra cô nên nói sau dịp nhỉ cuối tuần thì phải.
Janna do dự. Derek vẫn nhiều chất đàn ông và hấp dẫn như ngày nào. Nàng đáp:
- Cũng được.
- Tôi sẽ thuê xe hơi và đến đón cô..
- Tôi có xe. Có lẽ tiện hơn cả là tôi đến đón ông ở khách sạn. Mười một giờ sáng, được không?
- Tôi sẽ đợi cô đúng giờ đó.
Ngồi trên xích lô về nhà, Janna vẫn còn băn khoăn, không biết Derek có tin vào điều nàng giải thích nguyên nhân có mặt tại câu lạc bộ Bọ cạp ấy không? Sau lần Janna nhận lời một cách dễ dàng đến gặp ông ta hôm ở thị trấn St Moritz, rất có thể ông ta cho nàng là loại con gái dễ dãi. Lần gặp nhau vừa rồi lại càng củng cố thêm cho ông ta cái định kiến ấy.

Janna mỉm cười một mình, thì ra những éo le trong cuộc sống dễ làm cho một cô gái ngây thơ bậc nhất về chuyện tình ái có thể bị đánh giá lầm thành thứ gái lõi đời. Quả thật nàng vẫn trinh tiết.
Tuy nhiên Janna không phủ nhận đã từng tưởng tượng ra cảnh nàng làm tình với ai đó. Và đã có lần nàng nằm mơ thấy làm tình với Derek.
Sáng hôm sau lúc đến làm việc, Janna được nhân viên trực cơ quan trao cho một gói nhỏ, mở ra thì ra là một con búp bê bằng vải rất đẹp, mặc quần áo dân tộc Malay, kèm theo một mảnh giấy ghi: “Hẹn sáng thứ bảy. Derek.”
Nàng vừa thích thú vừa cảm động. Đúng là tính cách con người lịch thiệp của Derek Southworth.
Nhân viên trực còn trao thêm một tờ giấy màu vàng. “Cô có thêm một lời nhắn này nữa”. Đây là lời nhắn của Janet, nhắc Janna là đã hẹn dịp nghỉ cuối tuần đến nhà bà ở Hock Lam. Bà nói sẽ chờ nàng vào tối thứ sáu. Hai nơi, biết đi nơi nào? Câu hỏi ấy dằn vặt Janna suốt cả ngày hôm đó. Cho đến lúc tối, về nhà, nàng quyết định đi với Derek. Nàng rất ân hận khi phải gọi cho Janet xin lỗi, báo cho bà biết nàng không thể đến với bà trong dịp nghỉ cuối tuần này được. Để có lý do chính đáng, nàng bịa ra rằng có một khách hàng phải tiếp. Thái độ thông cảm của Janet càng làm tăng thêm cảm giác có lỗi của Janna.
Đặt máy xuống Janna tự thanh minh với bản thân: thứ nhất điều nàng nói với Janet không phải hoàn toàn dối trá. Sự thật Derek cũng là khách của ông chủ nàng. Thứ hai, nàng đã thầm yêu ông ta, mà điều ấy đâu có lỗi? Thứ ba, Derek chỉ ở đây ít ngày, còn Janet lúc nào bà cần gặp nàng chẳng được? Tuy vậy, lương tâm nàng vẫn áy náy không yên.
Sáng thứ bảy, Janna phát hiện ắc quy trong xe của nàng đã cạn. Chờ nhân viên cơ khí của hãng đến thay, phải mất trên một tiếng đồng hồ. Lúc lái xe đến khách sạn Cockpit, nàng thấy Derek vẫn đứng chờ nàng ngoài cửa với một bó hoa trên tay, đã hơi héo. Y nói, làm ra vẻ rầu rĩ:
- Trước đây một tiếng đồng hồ nó còn rất tươi.
- Tôi rất lấy làm tiếc. Xin lỗi ông!- Janna nói, rồi giải thích nguyên nhân khiến nàng đến muộn.
- Hoa thì xử lý cách sao đây? - Derek nói lúc hai người đi ra bãi đậu xe.
- Ta sẽ làm đám ma cho nó. - Nàng nói rồi quăng bó hoa ra ghế sau - Cái quan trọng là tình cảm. Tôi rất cám ơn ông về cả hoa lẫn búp bê.

Búp bê rất đẹp.
- Tại tôi thấy con búp bê này giống cô ở nhiều điểm.
- Trừ quần áo, màu tóc, và nước da?
Derek cười:
- Nhưng mũi thì hệt!
Janna đưa chìa khoá xe cho Derek.
- Ông muốn cầm lái không ?
- Cô tin tưởng ở tôi đến thế cơ à?
- Sau chiếc Ferrari thì mọi thứ đều dễ.
Derek ngồi sau tay lái, nổ máy, y hỏi:
- Cô nhìn thấy nó ở St.Monritz chứ gì?
Janna gật đầu rồi ngồi vào ghế cạnh Derek.
- Hôm ấy tôi ngồi ở tiệm đợi cô cho đến nửa đêm. Cứ đinh ninh thế nào cô cũng đến. Nhưng nguyên nhân tại sao vậy?
Janna kể lại cho Derek nghe chuyện nàng đã leo qua cửa sổ và làm đủ mọi cách nhưng đều bị Genevieve ngáng trở. Vừa kể nàng vừa ngừng giữa chừng để chỉ đường cho Derek.
- Nghe cô kể tôi đoán là bà ta biết cô có hẹn với ai? - Y nhận xét.
- Tôi cũng nghĩ vậy. Tính bà Genevieve xưa nay có nghiệt ngã như vậy đâu.
- Cô có biết rõ con người bà ta không?
Janna bèn kể chuyện làm thế nào mà cô lại đến học ở trường Cao đẳng tu nghiệp này, rồi kể cả mối quan hệ thân thiết của ba người bạn gái Genevieve, Anna và Janet, họ đều thoát khỏi khu tập trung Do thái ở Vacsava, rồi cùng bị giam trong trại tập trung Miranda de Ebro và chuyện Janet hiện đang sống ở Singapore.
Derek ân cần hỏi:
- Bà Genevieve có kể cho cô nghe về những câu chuyện xảy ra trong trại tập trung Miranda de Ebro không ?
Janna lắc đầu:
- Có vẻ bà ấy muốn quên đi cái dĩ vãng khủng khiếp ấy.
Derek vẫn moi thêm:
- Còn Anna và Janet thì sao? Có kể gì không? Có miêu tả cuộc sống trong trại tập trung như thế nào chứ?
- Chỉ những nét chung chung thôi - Janna đáp, nàng ngạc nhiên sao Derek lại quan tâm đến chuyện ấy thế - Nhưng ông hỏi làm gì?
- Vì cuộc sống ở đấy khủng khiếp. Tôi cũng đã bị giam 3 năm trong một trại tù binh chiến tranh của Đức về hiểu rằng không có thứ địa ngục nào khủng khiếp hơn.
Janna hỏi:

- Trước kia ông thuộc binh chủng nào?
- Không quân. Tôi là phi công của Không lực Hoàng gia Anh, bị bắn rơi trong một phi vụ sang ném bom Đức.
- Có phải những cái sẹo kia không ?
Những cái sẹo ở cổ tay y lộ rõ khi y cầm tay lái, nhưng lúc Janna hỏi đến chúng thì Derek bất giác kéo cái cổ tay sơ mi xuống để che. Y nói:
- Tôi bị ngã vào đống sắt vụn của máy bay bị rơi. Cổ tay và cổ chân của tôi bị nát ra. Bác sĩ ở trại tù binh đã băng bó cho tôi, nhưng xương bị lệch và sau chiến tranh thì người ta phải mổ và ghép lại cho tôi..
Nàng thấy mủi lòng, nói:
- Ôi, vậy mà tôi lại đi gợi lại những chuyện đau lòng ấy.
Vừa nói chuyện họ vừa cho xe chạy theo hướng Đông bắc và lên đến một đỉnh núi, cao khoảng sáu trăm bộ.
Janna nói to:
- Bukit Timah, điểm cao nhất của đảo này.
Họ ra khỏi xe, đi bộ dạo chơi trên những con đường xuyên qua khu rừng rậm nhiệt đới cuối cùng còn sót lại ở đảo này. Xung quanh tiếng chim hót. Gió thổi từ biển lên lay động cành lá.
- Ôi phong cảnh sao mà kì diệu vậy!
Janna nói và nàng phát hiện ra bỗng nhiên giọng nàng như thì thầm. Derek không đáp, y ngửa đầu nhìn những ngọn cây cao chót vót, nơi những mảng hoa phong lan nở thành từng chùm. Cầm y thon lại, Janna cảm thấy như người đàn ông đồng hành của nàng đang chìm vào trong mơ màng.
Lúc Derek cất bước đi sâu vào khu rừng nhiệt đới rậm rạp, nàng khoác ta y, như thể tìm được sự che chở ở cánh tay khoẻ mạnh của y. Nàng cảm thấy như đang đi trong cõi mộng và một lát nữa, mộng tan biến và nàng sẽ trở lại cuộc sống thực tế. Derek có lẽ đoán được cảm giác ấy của cô gái trẻ xinh đẹp. Y quàng tay ôm đôi vai mềm mại của Janna và dẫn nàng trở về xe. Những con khỉ vẫn gọi nhau líu ríu và nhảy nhót trên cành.Chim vẫn đập cánh, bay chuyển từ bên này sang bên kia.
Lúc họ đến bãi trống, chan hoà ánh nắng trên đỉnh núi, y khẽ hỏi:
- Cô có sao không đấy?
Janna đáp:
- Tôi vốn nhát từ thủa bé. Trong rừng tối quá, tôi thấy sợ!
- Tôi cũng vậy thôi!
- Thật không?

- Tôi cũng có cảm giác rờn rợn. Bây giờ tôi mới hiểu rừng rậm nhiệt đới là như thế nào. Nó gợi cho người ta cảm giác quá hùng vĩ và làm cho ta thấy mình nhỏ bé và yếu đuối làm sao.
- Bây giờ ta đi đâu?
- Cô đưa tôi xuống bãi biển được không?
Xe chạy trên con đường ngoằn ngoèo xuống đến chân núi và quặt ra bờ biển. Một dòng sông chảy lượn giữa hai bờ trồng dừa dày đặc. Derek đặt tay trên lưng ghế và mỗi khi hỏi nàng câu gì, lại khẽ ôm vai cô gái. Họ đi ngang qua một đám rước, nơi đây dân địa phương có lễ hội gì đấy.
- Ta đi đâu bây giờ? - Derek hỏi.
Janna dừng xe lại hỏi một người dân địa phương có áo quần sặc sỡ. Nàng hỏi chỗ cầu mới xây ở đâu. Nàng biết hôm nay người ta khánh thành một cái cầu, có khi chính đó là lý do của đám rước này chăng? Người dân địa phương trỏ, Janna cảm ơn rồi lái xe đi tiếp. Nàng hỏi:
- Ông sẽ được xem người ta làm lễ trừ tà để không ma quỷ nào dám làm hư chiếc cầu.
- Gần đây có nơi nào có thể ăn đôi chút không?
Họ đã đến gần cầu. Cả một rừng cờ quạt, tiếng trống, tiếng kèn inh ỏi. Những cô gái Trung hoa và Malay mặc áo quần sặc sỡ. Janna nhìn thấy một người đàn ông đứng tuổi trông có vẻ giống quan chức địa phương. Nàng dừng xe và hỏi bằng tiếng địa phương. Vị quan chức trỏ và cho biết, đi thêm chừng một rặm nữa là có quán trọ. Đây là một ngôi nhà bằng gỗ hai tầng xiêu vẹo. Tường ngày trước vốn sơn màu nhưng lâu ngày sơn bong hết nên chỉ còn trơ lần gỗ vàng khè.
Trong nhà có một cây đàn piano chạy điện và một cái quầy, nhưng không có ai hết. Janna lắc chuông mãi mới thấy một người Malay đứng tuổi mặc một cái áo rất rộng và bụng to bước ra.
Ông ta cười rất tươi, nói:
- Nếu hai ông bà cần phòng nghỉ thì chúng tôi có một căn phòng rất đẹp, trông ra ngoài biển.
Janna nói:
- Ông có đồ gì ăn được không? Chúng tôi cần ăn.
Derek chọn chiếc bàn ngoài hiên. Bà chủ ra tiếp khách hàng. Derek gọi bia.
Sau khi đã nốc cạn một cốc, gã cựu phi công người Anh khoan khoái nói:
- Tuyệt quá! Khí hậu ở đây vừa nóng vừa ẩm thành thử bức bối. Được một cốc bia này thật là dễ chịu.

Janna nói:
- Tôi cũng vậy. Hồi mới đến đây tôi cũng tưởng mình sẽ không chịu nổi khí hậu ở đây. Bây giờ dần dần quen. Vậy mà ông quen được ngay thì giỏi thật đấy. Thật ra bí quyết để chịu được nó là phải mặc áo thật rộng và uống thật nhiều nước.
Bà chủ, mái tóc đen quấn thành búi trên đầu, bưng ra món tôm hùm, thịt bò, rau tươi và một đĩa cơm đầy thành ngọn.
Trong lúc ăn, Derek kể về thời gian y lái phi cơ trong Không lực hoàng gia Anh. Y được thưởng huy chương chiến công. Chiến tranh kết thúc, y giải ngũ và mở một doanh nghiệp tên là hãng bảo hiểm Đầu tư.
Y giải thích:
- Rất nhiều người đầu tư vào các doanh nghiệp với khoản tiền trị giá gấp rưỡi tài sản dùng làm thế chấp của họ. Khi họ gặp rủi ro, công ty yêu cầu họ phải đưa nốt khoản tiền dôi ra ấy. Họ không có khả năng và gặp lúng túng. Tôi bèn nhảy vào. Làm kiểu này nhiều khi lãi rất lớn nhưng có khi rất là nguy hiểm. Vấn đề là có nhiều vốn hoặc nếu không thì phải biết cách lấy khoản này đập vào khoản kia.Tuy vậy, nói chung là thời gian vừa qua tôi cũng kiếm được khá nhiều. Bây giờ thì tôi đủ sức tham gia đầu tư vào những công trình lớn.
- Ông có định đầu tư vào công trình của ông Wong không?
Rồi không đợi Derek trả lời nàng nói luôn:
- Tôi hỏi không phải với tư cách người giúp việc cho ông ta đâu.
- Nhưng hiện cô đang làm cho ông ta.
- Dù sao lúc này tôi cũng không hề vận động cho ông ta.
Derek im lặng một lúc lâu rồi mới nói:
- Nếu vậy, tôi xin nói thật. Vụ này của ông ta xem chừng không được sạch sẽ như lúc đầu tôi tưởng.
- Vì Janet Taylor chứ gì?
Y gật đầu:
- Nếu như bà Taylor nhất định không chịu nhượng khoảnh đất cho Wong thì ông ta khó có thể làm cho các nhà tài phiệt yên tâm mà góp vốn đầu tư. Sang đến đây tôi mới biết ông Wong đang bị dồn vào chân tường về vụ đó.
- Tôi đã cố khuyên Janet đồng ý bán khoảnh đất ấy.
- Liệu bà ta có chịu không?
- Không.
- Tại sao vậy, tôi chưa hiểu.
Janna đang nhìn đám trẻ dùng sào chống, nhảy từ thuyền này sang thuyền kia. Nàng nói:

- Bà Janet có những nguyên tắc riêng.
- Nguyên tắc gì cơ chứ? Có hoạ bà ta điên mới chống lại một người như Wong.
- Ông ta là kẻ tiêu biểu cho những gì bà Janet căm thù.
- Bà ta một là quá can đảm hai là quá ngu ngốc, bởi Wong là một người có thế lực rất lớn và ông ta không chịu để ai cản đường.
- Tôi đã nói với bà Janet nhưng không thể lay chuyển được.
- Mà thôi chuyện này có liên quan gì đến cô đâu. Cô vất vả làm gì cho mệt thân.
Derek cầm cốc bia bước tới chỗ bàn piano. Y ngồi xuống nhấn thử vài phím rồi bắt đầu đàn bản Concerto số 2 của Rachmaninov. Nhưng được một lúc y dừng lại.
- Ông đàn nữa đi, ông đàn rất hay.- Janet nói.
- Bản đó phải dùng gam đô giáng, nhưng cái đàn này không chơi được gam đô giáng.
Nói xong y đứng lên, vào bếp trả tiền bà chủ nhà trọ rồi khoác tay cô gái bước ra ngoài bãi cát. Y nói:
- Bà chủ quán nói có thể đi bộ ra chỗ lễ hội.
Derek tháo giầy, buộc hai chiếc với nhau rồi vắt lên vai, đi chân trần, Janna cũng tháo dép ra, bỏ vào xắc. Họ giẫm chân lên cát ẩm. Trời đã bắt đầu về chiều. Bóng những cây dừa ngả dài trên mặt cát. Bàn chân họ để lại những vết hằn trên cát ẩm và mịn. Sau buổi trưa nóng bức, buổi chiều dịu mát làm Janna thấy sảng khoái vô cùng. Nàng thấy rõ cát ẩm và mát áp vào gan bàn chân. Sóng vỗ nhịp nhàng và nhiều lúc trào lên bờ, trùm lên bàn chân nàng.
Janna nói:
- Hồi nhỏ, ở bãi biển Jersey tôi rất thích đi kiểu này, để sóng trào lên ướt bàn chân. Ông đã sang Mỹ ngày nào chưa?
Derek đáp:
- Nhiều.
- New york?
- Cả Los Angeles nữa.
- Ông thích nơi nào nhất?
- Nếu được quyền lựa chọn thì tôi chọn London.
- Ôi, đúng là dân Anh chính cống - nàng cười vang, hất cát ẩm lên người y.
Derek cũng vốc một nắm cát định ném vào nàng. Janna bỏ chạy. Y cầm cát trong tay đuổi theo. Lúc đuổi kịp cô gái, Derek nắm cánh tay nàng và hai cặp môi chạm vào nhau. Họ hôn nhau say đắm.
Janna thì thầm:

- Em đã chờ đợi giây phút này từ lâu lắm rồi, từ hôm ở thị trấn St.Moritz.
- Anh cũng vậy - Y đáp rồi áp cặp môi vào sau gáy nàng, đưa lưỡi lên dáy tai nàng.
- Đừng, người ta nhìn thấy mất - Janna thì thầm.
Derek vội buông nàng, nhìn theo ánh mắt nàng. Một con khỉ trên ngọn cây đang nhìn họ. Nó bị buộc vào một sợi dây thừng do thằng bé đứng dưới gốc cây cầm. Thằng bé đang ra lệnh cho con khỉ hái dừa ném xuống. Thấy người lạ nhìn, con khi quay đi tiếp tục hái dừa ném xuống. Một quả lăn đến cạnh chân Janna.
Derek nói:
- Tôi lại nhớ hồi lái máy bay oanh tạc sang thả bom xuống Berlin, cũng không chính xác hơn con khỉ kia.
Janna cười vang, nói:
- Ta nên tránh đi trước khi con khỉ cải tiến kĩ thuật thả bom.
Và nàng khoác tay Derek kéo đi tiếp.
Họ đứng lại xem ngày hội ăn uống khánh thành chiếc cầu. Trong tiếng trống dồn dập, trước những điệu múa uyển chuyển của những cô gái chàng trai người địa phương, Janna thấy lòng mình cũng rộn rã theo.
Trong lúc đứng xem, Derek đưa tay lên vuốt tóc và cánh tay y đụng nhẹ vào đầu ngực của nàng. Đinh ninh đây chỉ là một sự vô ý không cố tình của Derek nhưng Janna vẫn bị rạo rực trong người.
Đến khi quay về quán trọ xiêu vẹo, Janna không hề ngạc nhiên khi thấy Derek trườn người lên trên quầy tiếp tân, với chìa khoá phòng ngủ treo trên tấm bảng gỗ. Khi y vào bếp trả tiền bà chủ quán trọ, nàng hiểu rằng y đã thuê phòng cho hai người, và họ sẽ ngủ đêm nay tại đây. Nhưng nàng không hỏi gì hết bởi vì chính nàng cũng đang muốn như vậy.
Janna cũng không tỏ ra một thái độ nào khi nàng theo y vào phòng, cánh cửa khép lại và Derek ôm hôn nàng. Janna khao khát y và điều này biểu lộ rõ trong thái độ đáp lại của nàng. Nàng nhận cái hôn hết sức nồng nhiệt. Nụ hôn kéo dài và say đắm.
Mãi đến khi Derek bắt đầu cởi quần áo cho Janna, nàng mới giằng ra:
- Khoan, đợi em chút đã.
Nàng chạy vào buồng tắm bên cạnh. Mặt trời đang lăn ánh hoàng hôn đỏ rực chiếu qua cửa sổ vào phòng. Chỉ một loáng mặt trời đã chìm xuống đường chân trời. Ánh sáng trong phòng tắm tối lại, tuy nhiên khi Janna cởi hết quần áo, ánh đỏ của hoàng hôn tạo cho nàng

một làn da rám đỏ.
Janna soi vào tấm gương vỡ có sơn chữ “Dầu con hổ” chéo bên trên. Nàng nhớ lại thời mới vào tuổi dậy thì. Từ đó đến nay nàng luôn hình dung xem cuộc làm tình đầu tiên trong đời nàng sẽ ra sao. Hoàn cảnh ngày hôm nay còn thơ mộng hơn nàng từng mơ tưởng. Người tình của nàng ngày hôm nay tập trung toàn bộ những gì nàng mơ ước về một người đàn ông lý tưởng. Nhưng nỗi khao khát của nàng vẫn kèm theo một chút lo sợ. Derek nhiều tuổi và chắc chắn nhiều kinh nghiệm. Janna lo nàng không đáp ứng được những mong đợi của y.
Lấy lọ dầu thơm trong túi áo, nàng đổ ra bàn tay rồi thoa lên người. Mùi hương dìu dịu tinh tế lan toả khắp phòng tắm và đột nhiên nàng giật mình sợ không biết có nhiều quá không. May một làn gió thổi vào qua cửa sổ làm tản đi đôi chút mùi thơm đó và nàng thở phào nhẹ nhõm thấy làn da mình chỉ còn một mùi thơm nhè nhẹ.
Lúc trong phòng tắm ra, nàng thấy Derek đã nằm trên giường. Y đã cởi sơ mi và giầy nhưng vẫn mặc quần.
- Em đẹp quá! - Y mỉm cười nói với nàng và đưa hai cánh tay lên đón nàng.
Janna bước lại gần. Derek ngồi dậy và hôn vào ngực nàng. Nhưng khi y định kéo Janna nằm xuống bên cạnh, nàng lùi lại thì thầm:
- Để em cởi cho anh.
Nàng tháo thắt lưng và kéo phecmơtuya quần, để lộ bộ phận nam tính của y khiến Janna đột nhiên ngập ngừng một lúc lâu.
Derek nói:
- Có phải đây là lần đầu tiên của em không?
Janna gật đầu.
Y đưa hai bàn tay ôm đầu nàng và kéo nàng xuống giường. Y cởi quần và áo nàng ra, rồi đưa lưỡi dọc theo thân thể nàng, hơi bậm miệng vào cổ, vai và hai đầu ngực. Lúc y xuống đến bụng, thấy một vết sẹo chạy ngang bên dưới rốn, vết dao nàng bị đứa trẻ rạch hôm trước, y áp má vào đó hỏi khẽ:
- Vậy ra không chỉ có anh bị thương?
- Nhưng anh bị thương trong chiến tranh.- nàng nói.
- Còn em?
- Em thì trong lúc đi đường.
Y không hỏi thêm mà úp mặt xuống, áp cặp môi lên. Hơi thở nóng rực của Derek làm Janna run rẩy và khi y chạm vào chỗ kín của nàng, thân thể nàng như cứng lại.
- Em giãn người ra - y thì thầm - Anh sẽ không làm em đau đâu.

Lúc này Janna không còn quan tâm đến Derek làm những động tác gì nữa. Khoái cảm đã đẩy nàng đến trạng thái không còn muốn suy nghĩ chuyện gì khác. Ôi! Lần làm tình đầu tiên của mình! Nàng chỉ còn nghĩ được điều đó.
Sau khi Derek vuốt lưng cho nàng như kiểu xoa bóp, nàng quay lại hôn vào miệng y, đưa lưỡi vào trong rồi rút ra, lướt lưỡi dần xuống bụng.
Janna cảm thấy thân thể cứng lại. Derek thì thầm như trong cơn mê:
- Em yêu anh đi!
Tay ôm chặt Derek, nàng đón y vào mình. Nàng thấy nhói đau nhưng hết ngay. Janna bắt đầu rên rỉ và sau đó không thể ngừng được sự chuyển động nhịp nhàng..
Derek ôm chặt Janna một lúc lâu, đầu áp vào ngực nàng. Rồi y ân ái với nàng lần nữa. Lần này y cử động rất từ từ, trìu mến, như thể để thử nghiệm một phát hiện gì mới. Y đưa ngón tay vuốt trên da thịt nàng nhẹ nhàng, làn da được thoa dầu thơm và nàng cảm thấy hơi nhột.
Derek thì thào:
- Em thật là tuyệt vời.
Janna nằm ngửa, mắt nhắm lại, để mặc cho người tình tha hồ mơn trớn. Hơi thở gấp gáp của y chìm vào tiếng tiếng gió từ ngoài biển thổi vào, tiếng chim mái gọi sống trên ngọn cây gần đó. Khi Derek cưỡi lên nàng, Janna không còn một chút xíu cảm giác hồi hộp hay lo sợ như lần làm tình trước nữa.
Lần này nàng cảm thấy sức nặng của y trên người nàng và y đi dần vào trong nàng. Janna cảm thấy sự hiện diện của Derek bao trùm lên nàng. Nàng hôn lên ngực y và cảm thấy vị mặn của mồ hôi. Lớp mồ hôi mỏng gắn liền hai thân thể những chỗ dính vào nhau. Và tiếng rên rỉ sung sướng của y khi y đi sâu vào trong nàng.
Derek nằm cạnh Janna một lúc lâu, đầu đặt lên gối. Mặc dù cả hai cánh cửa sổ đều mở, trong phòng vẫn rất nóng và hai tấm thân trần bóng nhẫy mồ hôi, phản chiếu ánh trăng vừa nhô lên khỏi mặt biển lung linh.
Với tay lấy khăn bông trên bàn đầu giường Janna lau khô thân thể cho người tình rồi mới lau cho mình.
Derek chống một khuỷu tay lên, miệng khẽ mỉm cười nhìn nàng. Và khi thấy vết máu trên khăn trải bên cạnh nàng, y bèn lấy ngón tay trỏ quệt và đưa lên lưỡi y. Tuy là một cử chỉ đơn giản thôi nhưng Janna lại thấy hạnh phúc vô bờ. Từ giây phút đó nàng biết rằng nàng yêu Derek.

Vẫn nằm lặng lẽ ôm nhau, họ lắng nghe tiếng trống hội hè còn vọng lại trong đêm khuya. Hình như có tiếng sấm báo hiệu cơn giông. Đến khi tiếng mưa rơi xuống ào ào, đập vào mái tôn nghe như tiếng súng liên thanh, chen với tiếng trống từ xa vọng đến tạo thành một thứ âm nhạc hỗn độn.
Tất cả những âm thanh ấy gợi Janna nhớ lại không khí huyền ảo trong rừng nhiệt đới trên đỉnh núi Bukit Timah lúc ban trưa. Và khi Derek đã thiếp ngủ, nàng vẫn còn mở to mắt cho đến lúc phương Đông đã rạng ánh sáng buổi sớm màu hồng tràn ngập gian phòng.

Dặm đường vàng

Chương 32

- Weston phải không, cô bé? - Nhân viên kiểm soát vé hỏi Janna - Nếu vậy đến ga Ipswich, cô phải xuống và chuyển sang mạng đường sắt địa phương. Cô muốn dùng trà không?
Janna đáp:
- Không, cảm ơn ông.
- Nếu cần ăn, mời cô sang toa Nhà hàng, nơi đó cứ mười lăm phút lại một lần đổi khách.
Ông ta dùng kìm đặc biệt bấm một dấu trên tấm vé xe lửa của nàng. Janna ngả người ra lưng ghế, nhìn ra ngoài cửa sổ của toa tầu. Bên đường là quang cảnh xanh rờn của vùng Sunfolk. Lúc này đã quá trưa. Bầu trời xanh ngắt, thỉnh thoảng một đám mây trắng rất cao bay chầm chậm. Giống hệt như một bức tranh phong cảnh của Turner. Đây là lần đầu tiên Janna sang nước Anh, nhưng nàng cảm thấy rất quen thuộc với phong cảnh nơi đây, nhờ những tác phẩm hội hoạ Anh thế kỉ mười tám và mười chín nàng được nhìn thấy trong bộ sưu tập của Mark.
Chuyến sang Anh này nàng không hề định trước. Janna định nghỉ lại Paris hai ngày rồi bay sang New York, nhưng lúc gọi điện cho gia đình Janet Taylor biết tin về cái chết của con gái họ, hai ông bà cụ Taylor đã tha thiết mời nàng sang chơi và kể tỉ mỉ những gì nàng biết về con gái họ, nàng cũng muốn trao tận tay cho gia đình Janet những kỷ vật ít ỏi mà Janet để lại. Thế là Janna quyết định sử dụng mấy ngày nghỉ cuối tuần để thăm họ ở trang viên của gia đình Taylor tại vùng Sunfolk.
Nhưng đến lúc ngồi lên tàu hoả. Janna lại nghi ngờ, không hiểu

quyết định sang Anh như thế này có phải là khôn ngoan không? Bởi nàng đang bải hoải không phải chỉ thể xác mà còn về tinh thần. Vụ Janet Taylor chết một cách thảm thương đã đành, mà cả thái độ tồi tệ, nhạt nhẽo của Derek sau đêm làm tình, phá trinh nàng tại quán trọ bên bờ biển Singapore nữa. Cộng vào đó là cái tội của y sao biết tin về cái chết của Janet mà không hề nói một câu với nàng. Để dễ dàng chiếm lĩnh thân xác nàng hay sao?
Ngay hai ngày ở Paris nàng cũng có được thảnh thơi đâu. Sau khi kiếm một phòng trọ rẻ tiền trong khu phố Montmartre, Janna cất đồ đạc rồi xuống đường đi lang thang, cố sắp xếp lại trí óc và làm rõ một số suy nghĩ nhưng không nổi.
Trong hai tư tiếng đồng hồ, từ cuộc chạm trán nảy lửa với lão Wong đến lúc bước lên máy bay rời khỏi Singapore, nàng gặp lại luật sư Soong. Ông người Hoa này cho biết đã thu xếp xong việc bán ngôi nhà của Janet và hứa sẽ chuyển tiền cho nàng về Paris. Nhưng khi ông hỏi ý kiến nàng về khoảnh đất Janet để lại, nàng vẫn lúng túng chưa biết quyết định ra sao.
Janna thừa biết dù nàng bán cho ai đi nữa, cuối cùng khoảnh đất ấy cũng về tay lão Wong. Và mong ước của Janet là dành một chỗ cho trẻ em nhà nghèo chơi sẽ trở thành mây khói. Janna nghĩ rằng ước vọng của Janet giữ khoảnh đất ấy lại cũng còn nguyên nhân vì bà muốn gây khó dễ cho Wong là một loại người mà bà căm ghét. Vì vậy nàng bảo ông luật sư người Hoa tạm thời chưa tính đến chuyện bán. Hãy làm nốt thủ tục chuyển quyền sang cho nàng rồi sau đó hãy hay.
Tuy trị giá khoảnh đất ấy không dưới mười triệu đô la nhưng trong khi chưa bán nó và cũng chưa nhận được tiền bán ngôi nhà trên phố Hock Lam, Janna vẫn gần như rỗng túi. Hơn nữa có về New York thì kiếm được việc ở đó cũng chẳng dễ gì. Nàng nghĩ đành phải dựa vào bà công tước vậy. Nàng bèn gọi điện cho bà và bà cho mời nàng đến.
Bà công tước hẹn nàng ba giờ chiều hôm sau, nhưng cuối cùng bà vẫn bắt nàng phải chờ gần một tiếng đồng hồ trong phòng khách. Cuối cùng khi nàng bước ra gặp nàng, Janna thấy ngay rằng tuổi tác đã tác động lên hình dạng người đàn bà này một cách khủng khiếp. Bà gầy tọp và đã phải chống gậy mới đi nổi. Mái tóc bạc gần hết và khi bà chìa tay ra cho Janna, nàng thấy bà run rẩy.
Bà nói giọng thều thào:
- Cô tha lỗi cho tôi đã bắt cô phải đợi hơi lâu, cô em yêu quý của ta! Bây giờ tuổi già, ta định làm gì cũng cứ phải kéo dài thêm gấp đôi

mới làm xong. Chuyến bay từ Singapore về đây thuận lợi chứ?
- Cháu vẫn còn bị say phản lực đây này. - Janna đáp.
- Phản lực với chẳng phản lực!
Bà công tước ngước mắt nhìn cô gái một cách thảm hại:
- Ngày xưa đi đường còn có cái khoái chứ ngày nay chỉ là thứ khốn khổ. Tàu xe đã mệt, máy bay phản lực còn tốn sức lực hơn và chẳng thú vị gì hết. Cô làm với ông Wong thế nào? Một năm rồi ý nhỉ?
- Cũng tổn sức quá, thưa bà.
- Tôi thấy cô vẫn sống được và trở về kia thôi?
- Nhưng người thân của cháu thì không chịu nổi.
- Cô định nói đến bà Janet Taylor chứ gì?
Janna gật đầu. Nàng ngạc nhiên thấy tin gì bà công tước này cũng biết. Nàng đoán lão Wong đã kể cho bà nghe.
- Bà có quen bà Taylor ạ?
- Tôi không quen nhưng tôi được nghe người ta kể rằng bà Janet Taylor là người tốt, rất tốt nhưng không thức thời.
- Với Janet thì không thể nói thức thời hay không thức thời. - Janet đáp lại gay gắt.
- Nếu vậy thì thông tin tôi nhận được không chính xác. Chà, vậy thì nhiều thông tin khác có lẽ cũng sai nốt.
- Thông tin nào thưa bà?
- Tin cô được hưởng thừa kế một khoảnh đất trị giá không dưới mười triệu đô la..
- Riêng điều ấy thì thông tin bà nhận được chính xác.
- Cô tha lỗi cho tôi - mụ già nói, vẫy tay - nhưng tôi không hiểu sao một người có ngần ấy tiền trong tay lại nhờ tôi kiếm việc cho.
- Trong khi khoảnh đất ấy chưa bán được thì cháu vẫn nghèo và cần kiếm sống. - Janna nói
- Nhưng cô chỉ cần chờ ít lâu thôi.
- Hiện cháu vẫn chưa quyết định đem bán khoảnh đất ấy.
- Tại sao? à, tôi hiểu rồi. - Mụ công tước già ngồi im lặng như thể suy nghĩ điều gì đó.
Cô hầu bưng trà và thức ăn nhẹ vào. Đợi cô hầu ra, bà già mới nói tiếp:
- Rất nhiều nhà doanh nghiệp lớn bên Mỹ rất cần trợ lý kiểu như cô. Nhưng tôi không muốn giới thiệu cô vì chính bản thân tôi đang rất cần người giúp việc.
Bà vừa nói vừa nhấm nháp trà.
Bà nói tiếp:
- Cô thấy đấy, sức khoẻ của tôi hồi này sút nhanh quá, khiến tôi

không thể làm nổi như ngày xưa. Cần có người giúp tôi công việc quản lý ở đây. Và tôi nghĩ không ai làm công việc này giỏi hơn cô, cô Janna ạ.
- Nhưng cháu chưa có bằng cấp gì hết.- Janna đáp.
- Cô đã tốt nghiệp một trường tinh tế nhất về giao thiệp xã hội, cô lại tích luỹ được bao nhiêu kinh nghiệm sau một năm làm việc tại Singapore. Cô đã chứng tỏ cho mọi người thấy cô thông minh, có nghị lực và khôn ngoan. Bởi làm việc với một người như ông Wong đâu phải là dễ!
Janna hỏi:
- Vậy cháu phải làm những công việc gì ạ?
Mụ công tước giải thích:
- Trước hết là tuyển chọn. Hiện ở Hoa Kỳ có rất nhiều trường Cao đẳng tu nghiệp kiểu như của bà Genevieve Fleury khởi xướng, điều đó càng chứng tỏ hoạt động của tôi đạt kết quả tốt và được mọi người tín nhiệm.
- Cháu nghĩ không thể..
Bà công tước ngắt lời Janna:
- Khoan, nghe tôi nói nốt. Tôi mời cô không phải chỉ để làm công mà còn hơn thế. Tôi muốn cô trở thành cộng sự. Cô hưởng lương và những khoản chi phí trong công việc đã đành, nhưng tôi hy vọng cô sẽ đem số tài sản mà cô thừa kế được góp vào hãng và thành một trong hai chủ hãng cùng với tôi.
Đề nghị của bà công tước bất ngờ đến nỗi Janna đành trả lời:
- Xin bà để cháu suy nghĩ thêm đã.
Bà già nói:
- Tôi có vội vã gì đâu. Cô chưa cần phải trả lời ngay. Và tôi cũng phải để cô đi, bởi tối nay cô còn phải đến khách sạn Maxim dự tiệc.
Janna chợt nhớ, cách đây đúng một năm cũng vào ngày này, do hơi men vào, nàng đã bốc lên và hứa sẽ đăng cai dự tiệc sang năm, mời tất cả các bạn học từ khắp năm châu về dự.
Nàng thú nhận:
- Vậy mà cháu quên bẵng đi mất.
Bà công tước an ủi:
- Nhưng các bạn cô không quên. Họ đã tính sẽ làm cô bất ngờ. Nhưng bây giờ cô đã biết. Tôi hy vọng cô sẽ không làm cho các bạn cô cụt hứng.
Ba tiếng đồng hồ sau, Janna bước vào khách sạn Maxim, trong bộ váy của hiệu thời trang Balenciaga. Bộ y phục đã mặc nhiều, hơi cũ, váy thì dài thườn thượt. Không ai để ý thấy, cho đến khi nàng bước

vào phòng tiệc, giữa lúc Elke Kruger đang kể chuyện cô làm việc ở Beveely Hills.
- Janna!- Elke hét lên, lao ra cửa đón và ôm hôn người bạn thân thiết
- Trông bạn mới ly kỳ làm sao!
Janna rất muốn đáp lại bằng một lời khen bạn nhưng không nổi. Elke dáng phờ phạc, da mặt xanh bủng và nụ cười thì gượng gạo, không giống năm ngoái chút nào. Nàng cố không để lộ đã nhìn thấy sự tàn tạ của bạn:
- Ôi, được gặp bạn mình mừng quá!
Elke hỏi:
- Bên Singapore thế nào?
- Nóng nực và ẩm thấp khủng khiếp!
- Và cũng dâm dật nữa chứ, đúng không nào?- Cô gái Đức nâng cốc lên- Vậy là Janna đã đến rồi và thế là mình không còn ao ước gì hơn!
Các bạn gái khác đều cùng nâng cốc chúc mừng Janna. Nàng thấy họ đều đã say, nhưng vẫn nhận thấy rõ sự thay đổi trên dáng vẻ mọi ngươi. Sau một năm vào đời, tất cả đều trưởng thành vượt bậc. Từ những thiếu nữ hồn nhiên ngây thơ, họ đã trở thành những mệnh phụ già dặn. Chất tươi đẹp tuổi trẻ đã được thay thế bằng vẻ chán chường của tuổi chín chắn.
Bữa tiệc do Elke đăng cai. Mỗi cô đều kể về công việc của mình. Eugenie Schiele xinh đẹp, tóc đen, làm việc cho một triệu phú tư bản người Bolovia và chuyên theo ông ta đi khắp châu Mĩ la tinh. Cô kể:
- Ông ta rất đáng mến, chỉ phải cái tội mắc chứng đồng tính nặng. Nhiệm vụ của mình là đi bên cạnh để mọi người tưởng ông ta là người tình dục bình thường. Chân của mình là chân vừa nhân tình vừa nữ nô. Thiếu mình là ông ta lộ ngay chất “á” ra.
- Đấy cũng là một kiểu.- một cô cười vang.
Eugenie nói:
- Và còn nhiều thứ khác nữa chứ. Lão chủ tịch công ty Matto phát hiện ra một trữ lượng thiếc lớn nhất thế giới, nhưng lão giữ kín. Mình phát hiện ra liền báo cho chủ mình và thế là ông chủ mình được một khoản lời rất lớn.
Elke nói:
- Mình hy vọng bạn được ông ta thưởng hậu chứ?
- Ông ta rất hào phóng - Eugenie xoay xoay chiếc nhẫn kim cương trên ngón tay và cổ tay đeo dây chuyền bằng bạch kim.- Ông ta còn thưởng cho mình khá nhiều cổ phiếu nữa, để mình giữ kín chuyện đó.
Solange Perauer, cô gái Pháp thì làm thư ký riêng cho một tỷ phú

đóng tàu Hy lạp, đã phải lòng ông ta nhưng không thể lấy ông ta vì ông ta đã có vợ và lại hơn cô đến ba chục tuổi.
-Anh ấy sẽ li dị vợ, sau khi mình sinh con, chỉ năm tháng nữa thôi- Cô tự tin nói.
Lúc các bạn dồn dập hỏi chuyện Solange thì Elke lẻn ra buồng vệ sinh. Tính Elke hay sốt ruột mỗi khi câu chuyện nào kéo quá dài và cô thường bỏ đi bất chợt như thế.
Nhưng hôm nay, Janna có cảm giác Elke không được khoẻ. Nàng đang tính ra xem bạn làm sao thì đã thấy Elke quay vào, mặt mày lại tươi tỉnh như không có chuyện gì xảy ra.
Và cũng như lần trước, đến nửa đêm thì cuộc vui tàn, mọi người ra về, chỉ còn lại đôi bạn Elke và Janna.
Elke hỏi:
- Ta làm một ly rượu mạnh trước khi đi ngủ chứ?
Janna đáp:
- Mình mệt bã người rồi.
- Không sao! Cố lên một chút! Ta sẽ trở lại cái quán ở xóm Montmartre, nơi hai chúng mình đã ngồi với nhau đến khuya, trước hôm cậu đi Singapore.
Cảm thấy bạn đang cần có người ở bên cạnh để khỏi thấy cô đơn trơ trụi, Janna đành nể lòng nhận lời.
- Thôi cũng được. Nhưng chỉ mỗi đứa một ly cônhắc thôi nhé.
Trước khi đi ra, Elke xin lỗi và chạy vào nhà vệ sinh. Từ đầu bữa tiệc đến giờ, đây là lần thứ năm hay thứ sáu Elke chạy vào phòng vệ sinh. Janna rất ngạc nhiên, nhưng nghĩ rằng bạn bị rối loạn tiêu hoá. Tính nếu đợi bạn thì lâu, khuya mất, Janna bèn gọi chủ nhà hàng để tính tiền.
Ông ta nói:
- Thưa cô mọi khoản đã được trả cả rồi. Cô Kruger đã nhận trả toàn bộ bữa tiệc tối nay.
Janna thở phào nhẹ nhõm. Năm ngoái nàng đã hứa năm nay sẽ đăng cai và từ đầu bữa tiệc nàng cứ lo trả tiền xong cho bữa tiệc này thì nàng sẽ cạn túi và không còn gì để chi dùng nữa.
Hai mươi phút rồi mà vẫn chưa thấy Elke ra. Janna cảm thấy có chuyện gì không ổn đây. Nàng bèn chạy đi tìm. Vừa mở cửa nhà vệ sinh, nàng nghe thấy tiếng ồn ào trong đó. Elke đang to tiếng với một nữ nhân viên khách sạn.
Elke nói:
- Mụ này ăn cắp tiền trong xắc của tôi!
- Nói dối! - Nữ nhân viên dáng cao lớn, chắc nịch, tóc hoa râm, giận

dữ cãi.
Hai người cãi nhau bằng tiếng Đức và Janna thoáng thấy chữ Do thái. Cuộc đấu khẩu ngày càng gay gắt. Elke đã định đánh người kia nhưng chưa kịp thì nữ nhân viên khách sạn đột nhiên ôm mặt khóc nức nở nên cô lại thôi.
- Ta ra khỏi nơi này đi.- Elke nói.
Cô nhấc túi xắc nhưng lại chỉ cầm có một bên quai cho nên đổ hết những thứ đựng bên trong ra sàn. Một ống thuốc rớt xuống vỡ, làm tung bụi trắng đựng trong ống.
- Ấy chết!- Elke hốt hoảng quỳ xuống, cố lấy ngón tay nhón thuốc cocain lên, nhưng ngừng lại vì bị một mảnh thuỷ tinh đâm vào tay. Nhấc ví lên, bỏ mặc những thứ rơi dưới đất, Elke kéo bạn bước ra khỏi phòng vệ sinh.
- Chuyện gì thế?
Janna hỏi khi họ đi xuống phố. Elke không trả lời, gọi tắc xi và bảo tài xế chở họ đến quán cà phê phố Montrmartre. Trong xe, Elke im lặng. Mặt cô tái nhợt và hai bàn tay hết nắm vào thành quả đấm lại mở ra, như thể túm lấy vật gì đó, buông ra rồi lại túm lấy. Mãi đến khi đôi bạn ngồi vào trong quán tồi tàn và đã uống một lúc rồi, Elke mới trả lời. Thân thể cô vẫn còn run rẩy như chiếc lò xo.
- Chuyện ấy chẳng đáng gì, quên nó đi!- Elke nói.
- Nhưng tại sao bạn lại giận dữ người phụ nữ ấy thế?
- Mụ ta đáng phải như thế.
- Nhưng mình có thấy bạn hung dữ như thế này bao giờ đâu.
- Sao cậu biết. Cậu cho là cậu hiểu rõ mình lắm à?- Elke hỏi bằng giọng xấn xổ, giận dữ.
Janna nhớ lại cặp mắt của Elke lúc nãy cuồng dại y hệt nàng đã thấy hôm ở nhà hoàng thân Gozini, lúc cô ta nằm khoả thân trên sàn bục trong cơn điên loạn tình dục.
Nàng nói:
- Mình thấy lúc này cậu nên về khách sạn nghỉ. Để mình đưa cậu về, Elke!
Elke gầm lên:
- Đừng có làm cái bộ quan tâm đến người ta! Mình đã ngán cái trò đó của Joe Dawson lắm rồi.
- Joe Dawson à? Nhưng anh ấy làm sao?
- Hắn thật là thứ người không chịu nổi
- Elke đã uống cạn ly rượu mạnh và gọi thêm ly nữa.
- Mình gặp lại hắn ở Los Angeles. Joe đang học trường Đại học tổng hợp California. Hai chúng mình nối lại tình thân. Hai đứa lại bị hút

vào nhau khủng khiếp, sau một tháng cùng đi chơi Acapulco. Thế là hắn hỏi cưới mình...
- Cậu chịu không, Elke?
Cô gái gật đầu:
- Mình nghĩ lấy hắn sẽ có lợi cho mình. Thế là hắn bỏ học ngay. Joe quá nhiều tự ái và không chịu để mình bao. Hắn xin vào làm ở cảnh sát. Cậu thử nghĩ xem mình làm sao sống nổi với cái lương cảnh sát quèn ấy?
- Chà. Nhưng sau đó thì sao?
- Hai đứa sống với nhau được ba tháng. Joe coi mình như con nít và hắn dạy dỗ mình đủ thứ. Nào phải làm thế này, phải làm thế kia, phải sống thế này phải sống thế nọ. Kiểu đối xử như thế làm mình ngán đến tận cổ. Ông bầu điện ảnh mình cộng tác hồi đầu năm, bây giờ chuẩn bị làm một phim mới và ông ta mời mình cùng đi với ông ta...
- Thái độ Joe ra sao?
Elke nhún vai:
- Từ hôm đó mình không gặp lại hắn nữa.
- Vậy là hai người đã ly dị rồi sao?
- Cũng có thể hắn đã xin ly dị đơn phương rồi, nhưng mình chẳng biết...
Elke ngồi đờ đẫn như tượng gỗ một lúc lâu, mắt đăm đăm nhìn vào ly rượu như thể tìm lời giải đáp cho những câu hỏi của cô trong màu hổ phách kia. Đột nhiên hai vai cô rung lên và cô bắt đầu nức nở khóc.
Janna vội nắm cánh tay bạn lôi đi:
- Ta về thôi, cậu cần phải nghỉ ngơi đôi chút..
Elke mặc cho bạn dìu đi ra ngoài quán, khi Janna gọi tắc xi thì cô lắc đầu.
- Bà bô mình vừa từ Buenos Aires đến Paris và cùng ở một phòng với mình tại khách sạn Vua George đệ Ngũ cho nên mình không muốn đếm đó... nhất là từ lúc này...
Trời vẫn còn mưa nhưng Elke hình như không thèm để ý, vẫn đi dọc theo đường phố, chốc chốc lại đưa chai rượu lên tu, chai rượu cô mang theo từ trong tiệm cà phê. Trước khi tu, cô nuốt mấy viên gì đó màu sắc khác nhau. Rượu hình như để chiêu những viên thuốc đó. Janna đuổi kịp, họ đi bên nhau nhưng không ai nói gì, cho đến lúc họ ra tới đường ven sông Seine.
- Chuyện gì mình nhúng tay vào đều hỏng! Chắc số kiếp mình như thế. Mình không thiết gì trên đời này nữa. Cho nên cuộc hôn nhân mình với Joe Dawson rồi cũng lại chẳng đi đến đâu. Ôi, mình đã

sống suốt cả cuộc đời trong một khí dối trá...
- Dối trá ư? Sao lại thế?
- Bạn không hiểu được đâu, Janna !
Đoán thấy bạn đang suy sụp tinh thần ghê gớm, Janna gọi tắc xi và dìu cô vào xe. Cô gái Đức ngồi gục đầu, cằm tựa lên ngực và đầu lắc lư theo nhịp trong lúc xe chạy theo đường phố hết ngoặt phải, lại rẽ trái về phía khách sạn Vua George đệ Ngũ. Elke như mê đi, không biết gì nữa. Janna dìu bạn ra ngoài xe và Elke ngã ngay xuống chỗ ống máng. Nhân viên gác cửa khách sạn bèn đỡ và dìu cô về phòng. Janna cũng dìu một bên.
Nàng dặn nhân viên khách sạn:
- Ông báo bác sĩ của khách sạn là có ca cấp cứu rồi cho người báo phu nhân Kruger, thân mẫu của cô Elke biết tình hình của con gái bà.
Khi nhân viên khách sạn đi ra, Janna cởi quần áo cho bạn và dìu Elke lên giường. Elke vẫn run lẩy bẩy, thỉnh thoảng lại co giật cho nên Janna không dám buông bạn, vẫn ôm bạn trong tay và đợi bác sỹ đến.
- Sao vậy?- viên bác sĩ to béo, má phính, lấy chiếc ống nghe trong chiếc vali nhỏ, nghe tim bệnh nhân.
Janna thuật lại tình trạng của cô bạn từ lúc tối cho đến giờ, nghĩ rằng cần làm như thế để bác sĩ chuẩn đoán. Nàng kể cả việc Elke nuốt mấy viên thuốc và dùng cocain.
- Cô lầm rồi đấy, tiểu thư!- một giọng nói vang lên ngay sau lưng Janna - Con gái tôi không bao giờ dùng ma tuý.
Janna quay đầu lại, thấy một phụ nữ dáng cao, rất đẹp, tóc vàng và mặc tấm áo dài bằng xoa.
Bác sĩ nghiêm nghị nói:
- Thưa phu nhân, con gái bà rất yếu. Xin phép bà cho tôi gọi xe cấp cứu đưa tiểu thư đến bệnh viện..
Bà Kruger cầm tay con gái xem thử, nói:
- Bệnh viện tư thì được. Xin ông gọi điện cho bác sĩ Frenay. Ông ta biết rõ bệnh tình của con gái tôi và biết phải chữa như thế nào.
Viên bác sĩ của khách sạn vội vã chạy ra khỏi phòng. Bà Kruger quay sang phía Janna nói:
- Cô giúp đỡ con gái tôi, tôi rất cảm ơn, nhưng bây giờ con gái tôi đã có thầy thuốc giỏi trông nom, tôi xin cô hãy về cho.
Thấy bị đuổi, Janna bước ra. Nhưng đến cửa, nàng nhìn lại, thấy mắt Elke vẫn mở nhưng không có chút sinh khí nào ở trong đó.

Dặm đường vàng

Chương 33

Janna bừng tỉnh khỏi cơn mơ màng khi đoàn tàu chui vào một đường ngầm xuyên qua núi và rú còi vang động. Lát sau đoàn tàu chui ra ngoài một vùng đồi núi chan hoà ánh nắng. Nhân viên kiểm soát thò đầu vào nói:
- Mười phút nữa là đoàn tàu tới ga Ipswich. Tôi đã xem lại bảng giờ tàu và biết rằng bốn giờ hai mươi phút tàu sẽ tới Weston.
Đúng như ông ta nói, đúng bốn giờ hai mươi phút tàu từ Ipswich tới Weston. Một tài xế đã chờ Janna ở ngoài cửa nhà ga. Anh ta không sợ lầm, bởi chỉ có mình nàng xuống ga này. Anh ta xách vali của Janna cho vào thùng xe Bentley mới rất sang trọng.
Anh ta đưa nàng một tấm áo choàng bằng lông thú và nói:
- Bà cần ủ bằng thứ này, trời ở đây buổi chiều tối sẽ rất lạnh mà lò sưởi điện trong xe lại bị hỏng.
Xe chạy êm ái như ru ngủ. Mắt díp lại nhưng Janna vẫn giương mắt ra nhìn phong cảnh của vùng này, tưởng tượng Janet hồi nhỏ đã sống như thế nào ở nơi đây.
Weston là một vùng quê phong cảnh tuyệt đẹp vẫn thường được chụp vào bưu ảnh và được coi là phong cảnh tiêu biểu của thôn quê nước Anh. Một ngôi nhà thờ kiểu xứ Norman giữa những ngôi mộ và cả một đám lau dại.
Quang cảnh vùng này cổ kính, lạc lõng với cuộc sống hiện đại ở thành thị nhưng lại thơ mộng và vô cùng đáng yêu. Bây giờ thì Janna đã hiểu vì sao con ngừơi của Janet lại như thế. Lớn lên giữa khung cảnh nên thơ và lành mạnh này, bà căm ghét sự giả dối, căm ghét cuộc sống đua chen ở thị thành, căm ghét vì đồng tiền dẫm đạp lên mọi thứ gì gọi là nhân bản. Đó là điều có thể hiểu được.
Janna nghiêng người suýt ngã sang bên cạnh khi chiếc xe quặt vào một chiếc cổng sắt lớn, qua một vườn rộng, tới đỗ xe trước toà nhà đồ sộ bằng đá trông cổ kính giữa vườn cây xanh rờn.
Đang hình dung Janet thuở nào đứng trên bậc thềm kia, thì Janna thấy hai ông bà già bước ra đứng đúng chỗ đó. Janna biết ngay đó là ông bà cụ thân sinh ra Janet. Ông cụ cao gầy, tóc bạc, trong khi cụ bà thấp bé, da mặt nhăn nheo. Cả hai cụ nồng nhiệt đón tiếp nàng, cụ bà thân chinh đưa nàng lên bậc thang, dẫn nàng vào một căn phòng đã don dẹp sẵn sạch sẽ va ngăn nắp, nơi nàng sẽ nghỉ.
Cụ bà Taylor nói:
- Ngày trước đây là căn phòng của Janet. Hồi nó thoát khỏi trại tập

trung ở Tây Ban Nha trở về, nó lại sống ở căn phòng này. Tội nghiệp, mấy năm bị giam giữ trong trại tập trung nó đã phải chịu bao nhiêu nỗi điêu đứng. Về đây, nó vẫn không sao hoàn hồn trở lại. Tôi hay nghe thấy tiếng nó loay hoay suốt đêm. Hình như nó không ngủ được. Cứ như con chim bị nhốt trong lồng vậy. Bấy giờ tôi đã rất lo..
Janna mở vali người hầu đã xách lên đây cho nàng, lấy ra một tấm ảnh trong khung màu bạc. Nàng nói:
- Bà Janet, con gái cụ đã giữ tấm ảnh này bên mình suốt ngần ấy năm trời. Cháu nghic bà ấy muốn rằng sau khi qua đời cháu sẽ mang bức ảnh này về cho hai cụ.
Bà cụ Taylor ngắm bức ảnh rất lâu rồi áp vào ngực, mắt rớm lệ nói:
- Xem chừng cháu đã mệt. Vậy cháu nên ngủ đi một giấc. Lúc cháu dậy thì bữa ăn tối cũng đã soạn sửa xong.
Còn lại một mình, Janna cởi quần áo, nằm lên chiếc giường vững chãi. Nàng nhìn căn phòng, căn phòng rất ấm cúng. Tường lát gỗ thông. Một lò sưởi rất lớn. Vết tích của Janet trong căn phòng này chỉ còn là hai tấm ảnh lồng kính treo trên tường. Một tấm chụp Janet đang cưỡi ngựa và một tấm đang chụp bà đứng, mặc áo choàng và quần. Janna tự hỏi nguyên nhân gì khiến Janet từ bỏ cuộc sống ấm cúng này để đi đến nơi xa xôi chịu một cuộc sống gian nan như vậy? Nhưng chưa tìm được câu trả lời thì nàng đã thiếp ngủ.
Người hầu phòng đánh thức nàng đúng lúc nàng kịp tắm và thay quần áo để xuống nhà dự bữa ăn tối. Hai ông bà cụ Taylor đã đứng sẵn để đón nàng dưới chân cầu thang và dẫn nàng vào phòng khách rất rộng, nơi có quầy giải khát và một giai nhân đứng sau quầy.
Cụ ông hỏi:
- Cô dùng gì, cô Hunter?
Janna đáp:
- Cháu xin một ly rượu vang nhẹ.
Hai cụ cùng nàng ngồi vào ba chiếc ghế nệm gần lò sưởi, nói chuyện về đủ thứ, trừ về con gái hai cụ.
Cụ ông Taylor:
- Dịp nghỉ cuối tuần này chúng tôi có buổi tiếp khách. Chỉ là mấy bạn bè cũ và một số doanh nghiệp đang có quan hệ làm ăn. Mong cô thông cảm vì chúng tôi mời khách trước khi chúng tôi được tin của cô. Cô có cưỡi ngựa được không?
- Thưa, được ạ, nhưng không giỏi.
- Tốt lắm, chúng tôi sẽ kiếm cho cô một con ngựa hiền lành để cô có thể cùng vào rừng săn bắn cùng chúng tôi.
Janna lấy làm lạ, tuy hai cụ có vẻ yêu quý con gái nhưng không hề

nhắc gì đến bà. Đôi lúc Janna gợi chuyện về Janet, cả hai cụ đều làm ra vẻ không nghe thấy và tiếp tục lảng sang chuyện khác. Phải chăng có điều gì đó khiến hai cụ dù rất yêu con nhưng không hề muốn nhắc đến bà?
Mãi gần nửa đêm, Janna mới được về phòng và liền sau đó, có tiếng gõ cửa. Bà cụ Taylor đem vào một bộ quần áo cho nàng đi ngựa. Bà cụ vắt bộ quần áo trên lưng ghế, nói:
- Đây chính là bộ quần áo của con gái tôi. Janet vẫn thường mặc nó mỗi khi đi săn trong rừng. Tôi đã sai người lựa cho cô một đôi giày hợp với bàn chân cô. Họ sẽ đặt ngoài cửa để mai cô dùng.
Janna nói:
- Cháu cảm ơn cụ!
- Cuộc săn dự định bắt đầu vào lúc chín rưỡi sáng. Nhưng nếu cô ra muộn một chút cũng không sao.
- Bà Janet ngày xưa có hay tham dự những cuộc săn bắn như thế này không ạ?
Bà cụ Taylor lắc đầu:
- Con gái tôi thích cưỡi ngựa nhưng những cuộc đi săn cùng với khách, nó thường lẩn tránh. Chính chúng tôi cũng không hiểu tại sao..
Bà cụ im lặng một lúc rồi nói tiếp:
- Cô tha lỗi cho chúng tôi. Trong bữa ăn chúng tôi tránh không nhắc đến Janet, nguyên nhân chỉ vì ông cụ nhà tôi rất không tán thành những cách suy nghĩ của nó. Cho đến ngày hôm nay chồng tôi vẫn không hiểu tại sao nó lại chọn một cuộc sống kiểu như vậy.. nhất là cuộc sống ấy đã dẫn đến cái chết thảm thương kia.
- Nếu vậy tại sao hai cụ lại năn nỉ cháu đến đây? - Janna ngạc nhiên.
- Chủ yếu là tôi đấy, chứ không phải ông chồng tôi đâu. Tôi rất muốn biết con gái chúng tôi đã bị nạn như thế nào. Cảnh sát Singapore thông báo quá đơn giản, họ chỉ cho biết là con gái chúng tôi đã bị giết..
- Trước đó bà Janet có thư từ gì với hai cụ không?
- Không. Suốt từ ngày nó đi Malaysia, nó không thư từ gì hết. - Bà cụ đáp vội vã - Tôi đã nhiều lần tìm cách liên lạc, gửi thư cho nó nhưng nó không bao giờ chịu trả lời lại. Thành thử tôi không dám chắc là nó có nhận được thư của tôi hay không..
Giọng bà cụ xót xa và Janna cảm thấy bà đang rất đau đớn.
- Cháu sẵn sàng kể cho cụ biết những gì cháu biết về con gái cụ.
- Cô thật tốt bụng, tôi rất cảm ơn cô.
Bà cụ nói rồi mắt nhìn chăm chăm Janna như đang chờ đợi. Nàng

bèn kể tỉ mỉ nàng gặp Janet ra sao và bà làm những gì ở Singapore. Janna còn kể những gì nàng biết về khoảng thời gian Janet ở Ba lan cùng với Keja, Anna và Geneviene ở trại tập trung..
Bà cụ chỉ nghe mà không hỏi gì thêm. Khi Janna ngừng kể, bà cụ hôn nàng âu yếm lên má rồi nói:
- Cảm ơn cô, cô Hunter!. Bây giờ cô nên nghỉ. Janet đã kể cho tôi nghe ít nhiều về hoàn cảnh của cô, về bà mẹ đẻ của cô chết lúc sinh cô trên đường vượt biên giới. Cuộc đời cô còn dài, hãy quên quá khứ đi rồi hướng tới tương lai.
Bà cụ ôm Janna một lúc lâu rồi mới chúc nàng ngủ ngon rồi chầm chậm bước ra. Janna tắt đèn, nằm thao thức trên giường lắng nghe tiếng động nhẹ nhàng của vùng quê nước Anh.
Sáng hôm sau, một cô hầu phòng xinh xắn, tươi tắn, má hồng hào, đánh thức nàng dậy lúc tám giờ sáng, mời nàng một tách trà đậm và nóng. Chín giờ rưỡi, nghe thấy tiếng còi đi săn vọng lên, nàng bèn xuống dưới nhà trong bộ đồ cưỡi ngựa của Janet ngày xưa và đi ủng.
Dưới sân, trước của toà biệt thự đã có khoảng trên hai chục vị khách cả nam lẫn nữ, mỗi người một con ngựa chuẩn bị lên đường.
Nàng suýt nữa không nhận ra cụ Taylor. Hôm nay trông ông cụ nhanh nhẹn hẳn lên trong chiếc áo chẽn màu đỏ tươi.
- Chào cô! Tôi đã lựa cho cô con ngựa Fleet kia, chắc cô sẽ vừa lòng.
Quả con ngựa mà ông cụ tìm cho nàng khá hiền lành và dễ cưỡi. Tuy nhiên nàng mới chỉ học môn cưỡi ngựa trong trường Cao đẳng của Geneviene, chưa thể nói là thành thạo. Cả phần đầu của cuộc săn, mọi sự đều yên ổn, cho đến khi lúc đuổi theo một con chồn, Janna thấy một dòng suối nhỏ và bên suối là một đám dây thép gai. Nàng biết con ngựa sẽ nhảy qua dòng suối, hoảng hốt sợ nó sẽ lao vào đám dây thép gai và nếu nàng tuột khỏi yên, sẽ rơi vào đó. Nàng ứng phó rất nhanh, vội vã nhảy ra khỏi yên lúc nso chồm lên để nhẩy qua suối. Nhưng vì không thạo nên nàng bị rơi vào đúng giữa dòng nước lạnh giá, người đau ê ẩm và thấy nước chảy hai bên mình. Đột nhiên có ai nâng bổng nàng lên và nàng nghe rthấy giọng nói này rất quen:
- Làm gì có con chồn dưới đó.
Janna mở mắt, thấy trước mặt nàng khuôn mặt của Derek. Y nhẹ nhàng đặt nàng lên thảm cỏ bên bờ suối rồi cởi khuy cổ bộ đồ cưỡi ngựa bó sát người nàng.
Derek nói:

- Tôi thấy cô nhảy ra rất đúng lúc.
Janna khó chịu đáp:
- Ông mặc tôi! - Nàng bực bội trườn ra khỏi tay Derek rồi đứng dậy. Nàng vẫn còn căm ghét y từ cái hôm y chia tay nàng một cách nhạt nhẽo ở Singapore sau khi lợi dụng nàng để thoả mãn thích thú cá nhân.
Derek thản nhiên nhe răng cười:
- Cô có định quay về không?
Janna không nói gì, đưa mắt nhìn con ngựa đang gặm cỏ ở gần đấy. Từ đây về đến dinh Taylor cũng phải ba bốn dặm là ít. Nàng đang ngập ngừng chưa biết nên tiếp tục cuộc săn hay là đi về nhà.
- Ông mặc tôi!
Và như do bản năng, nàng bước tới con ngựa, leo lên ngồi trên yên và giật dây cương. Nàng liếc lại sau và thấy Derek đã lấp sau rặng cây.
“ Sao ông ta lại ở đây?” câu hỏi đó ám ảnh trí óc nàng cho đến khi về đến nhà.
Chiều hôm ấy, cô hầu má đỏ hây hây lên mời Janna xuống dùng trà dưới nhà. Đám khách đã đi săn về và bây giờ chủ nhân mời họ uống nước ngoài sân, nơi đã kê sẵn hai chiếc bàn đựng thức ăn nhẹ và rất nhiều ghế.
Janna lúc này đã thay bộ váy màu trắng. Trong lúc gia nhân bưng những khay sâm banh đi mời khách, Derek tiến về phía nàng.
- Cô giận tôi đấy à?
- Không phải chuyện giận mà tôi muốn làm rõ một sự việc. - Nàng cáu kỉnh đáp.
- Sự việc gì vậy? - mặt Derek đã hơi nghiêm lại.
- Tại sao ông biết Janet bị sát hại mà không nói cho tôi biết?
- Sao cô lại bảo tôi biết?
- Đạiuý Oldman kể tôi nghe là ông ta đã thẩm vấn ông trước khi tôi đến đón ông ở khách sạn Cockpit.
Derek thừa nhận:
- Ông ta có hỏi tôi, đúng thế. Nhưng ông ta không hề cho tôi biết tại sao lại hỏi tôi. Lần đầu tiên tôi biết bà Janet chết là vào lúc tôi ngồi bay và đọc tờ báo Saraits Times.
- Nhưng ít nhất thì ông cũng phải kể cho tôi biết việc ông đại uý đã thẩm vấn ông chứ? Ông không nói gì hết. - Janna vẫn bực bội.
Derek vặn lại:
- Tại sao tôi lại phải kể? Lão Wong không thể trở thành tỷ phú nếu lão không vi phạm pháp luật, cô hiểu không? Đó là một. Thứ hai, đấy

không phải là lần đầu tôi bị cảnh sát thẩm vấn mà vội vã đi kể với người khác. thứ ba, đầu óc tôi lúc đó đang tập trung vào chuyện khác. Chuyện gì thì cô biết rồi đây. Dịp cuối tuần đó là mấy ngày hạnh phúc nhất trong cuộc đời tôi. Tôi luôn nghĩ đến thời gian tuyệt vời đó suốt thời gian từ khi rời khỏi Singapore cho đến ngày hôm nay. Bây giờ chắc cô đã hiểu tại sao tôi lại có mặt ở đây rồi chứ?
- Ông đến để đi săn, giống như mọi người khác.
- Nếu không biết cô đang có mặt tại đây, chẳng tội gì mà tôi đến.
- Làm sao ông biết tôi đang có mặt tại đây?
- Cụ Henry Taylor. Tôi là bạn hàng của cụ. Cụ có mời tôi dịp cuối tuần này đến đây đi săn. Nhưng tôi từ chối. Chỉ khi cụ kể về cô tôi mới nhận lời. Tính tôi rất ghét săn bắn cô hiểu chưa?
Janna im lặng một lúc:
- Ông còn ở đây bao lâu?
- Chỉ đủ thời gian để tắm một cái và thay quần áo. Tối nay tôi phải về London. Còn cô?
- Tôi ở đây đến hết dịp cuối tuần- Janna đáp.
- Sau đó cô đi đâu?
- Về New york. Tất nhiên ghé qua Paris đã.
- Tại sao cô không nhân dịp này ghé qua London ăn với tôi một bữa?
- Không được.
- Tôi chờ cô lúc tám giờ tối thứ hai tại khách sạn Claridge.
- Không được.
- Cô cố gắng. Tôi rất ghét ngồi ăn một mình.
Y hôn nhẹ lên môi Janna rồi đi nhanh vào nhà, bỏ mặc nàng đứng ngơ ngác.
Hôm đại uý Oldman nói, Janna rất giận Derek, nhưng hôm nay thì đã rõ ràng nàng giận oan. Lời thanh minh của y nghe rất hợp lý, nhưng nàng vẫn cảm thấy chưa ổn. Dù sao thì y cũng rất tha thiết với nàng. Khi mời nàng ghé qua London, y có vẻ tin chắc là nàng sẽ đến. Vừa rồi, lúc quay gót để vào nhà, rõ ràng y tin chắc là nàng đã nhận lời.
Tài xế lái taxi ở ga Liverpool của thủ đô London hỏi:
- Thưa bà, đến đâu ạ?
Janna do dự một chút rồi nói nhanh:
- Khách sạn Claridge.
Nói xong câu đó nàng thấy tim mình đập dồn dập. Mới trước đây vài phút nàng còn quyết định không đến đó, vậy mà không hiểu sao nàng lại trả lời tài xế như vậy?
Trong lúc xe chạy qua đám đông náo nhiệt trước cửa Ngân hàng Anh quốc, Janna suy nghĩ có nên thoái thác cuộc gặp này không.

Mấy lần nàng nghiêng người định bảo tài xế đi theo hướng khác nhưng rồi lại thôi. Janna linh cảm thấy lần này số phận lại run rủi khiến nàng không sao cưỡng lại được. Lý trí bảo nàng Derek là kẻ khó tin nhưng tình cảm của nàng thì lại bảo khác. Những ấn tượng không thể quên được sau đêm ân ái trong nhà trọ xiêu vẹo bên bờ biển Singapore vẫn bám riết lấy nàng. Và kỷ niệm về Derek còn phải kể cả ấn tượng đầu tiên y gây ra cho nàng hôm xem thi trượt tuyết ở thị trấn St.Moritz, Thuỵ sĩ. Tối hôm đó chính nàng tìm mọi cách để đến nơi hò hẹn với y nhưng không nổi..
Vẫn đang cân nhắc, chưa quyết định được thái độ như thế nào thì tắc xi đã đỗ trước cửa khách sạn Claridge. Janna chậc lưỡi bước nhanh vào. Khách sạn này đã trở thành huyền thoại. Nữ hoàng Anh trong dịp đăng quang đã cùng hoàng gia nghỉ tại đây. Tuy nổi tiếng như thế nhưng trông bề ngoài của nó chẳng có gì ghê gớm. Sáu tầng gác bằng gạch đỏ và hàng chữ trên khách sạn thì khá nhỏ, khiêm nhường.
Với tâm trạng bối rối, Janna bước vào và nàng có cảm giác mình là cô bé Alice trong câu chuyện cổ lạc vào xứ lạ.
- Thưa cô, tôi có thể giúp gì được cô?- Một người mặc đồng phục màu trắng lễ phép hỏi.
- Tôi cần gặp ông Southworth- Janna đáp.
- À, phải rồi, ông Southworth đã đặt trước một bàn ở gần cửa sổ vào tám giờ tối, nhưng hiện giờ ông ta chưa đến. Hay xin mời cô vào ngồi ở đó trước.
Ông ta dẫn Janna đến một cái bàn kê ngay trước bục nhạc công, trên có bốn nhạc công đàn dây đang biểu diễn. Ông ta hỏi nàng có muốn uống gì không, nhưng Janna từ chối, mắt sốt ruột nhìn lên chiếc đồng hồ quả lắc treo trên tường. Đã tám giờ mười phút. Chuyến bay của nàng cất cánh vào lúc mười hai giờ đêm. Nàng quyết định đến mười phút nữa Derek không đến, nàng sẽ rời khỏi nơi đây. Nàng nhìn quanh, nàng nhận ra một vài khuôn mặt quen quen của những nhà kinh doanh giàu có bậc nhất nước Anh mà nàng đã có dịp tiếp xúc. Họ ăn uống vui vẻ và may mắn thay, không ai nhận ra cô trợ lý của ông Wong ở Singapore, mặc dù nàng đã từng tiếp xúc với họ và dẫn họ đi thăm quan thành phố phương Đông kia.
Tám giờ hai mươi. Nàng gọi một ly gin và nước pha. Sắp nhấm nháp cạn ly rượu thì Derek xuất hiện cùng với một người đàn ông mà nàng nhận ra ngay đó chính là Felix Ervin. Hai người nhìn thấy nàng bèn đi về phía đó.
Derek nói:

- Xin lỗi đã bắt cô phải chờ lâu. Nhưng tội là của ông Ervin, xin cô hãy mắng ông ta. Tôi làm việc với ông ta và ông ta giữ chân tôi mãi.
Quay về phía Ervin, Derek nói:
- Xin giới thiệu..
Ervin vui vẻ ngắt lời:
- Chúng tôi quen nhau từ lâu rồi. - Ông ta cầm tay nàng - Chào cô Janna!
- Không ngờ lại gặp ông ở đây - nàng đáp.
Ervin cười vui nói:
- Giống như chuyện đồng xu cũ kỹ cứ thỉnh thoảng lại đến tay, đúng không cô?
Janna đáp:
- Rất vui được gặp lại ông, ông Ervin. Ông cùng ngồi ăn cùng chúng tôi chứ?
- Rất tiếc là không thể
- Ông Ervin phải đáp chuyến máy bay đêm nay.
- Tôi cũng vậy - Janna nói
Ervin hỏi:
- Cô đi đâu?
- Paris - Janna đáp.
Derek tiếp:
- Nhưng cất cánh vào nửa đêm kia mà.
Janna hỏi:
- Sao ông biết?
- Bởi đó là giờ mà nàng Lọ lem ra khỏi cung điện và đánh rơi chiếc hài.
Ervin cười vang:
- Tôi thấy rõ là tôi ở lại đây cũng sẽ vô duyên vô cùng .
Derek nói:
- Đúng thế, Ervin. Còn nếu ông có thể hoãn đến chuyến bay sau thì chúng tôi rất mừng được giữ ông ở lại đây.
- Rất tiếc là không được, bởi thứ tư tôi có cuộc họp tại Los Angeles mất rồi.
Janna nói:
- Tôi chưa được tới bang California bao giờ.
- Nếu cô có dịp tới đó, xin mời ghé qua nhà tôi - Ervin lấy trong túi ra tấm danh thiếp trao Janna - Số phận đã cho tôi được gặp cô hai lần và rất mong còn được gặp cô nhiều lần nữa.
Ervin cầm tay Janna giữ lại một lúc mới buông, chào Derek và quay gót, đi nhanh ra ngoài.

Derek nhìn theo:
- Ông ta quả là nhà tài phiệt giỏi giang, có lẽ là tay thành đạt nhất thế giới kể từ sau thế giới thứ hai. Không ai biết lai lịch của Ervin, chỉ biết ông ta là loại người cực kỳ thông minh và giàu có đến mức khó tưởng tượng nổi. Cô quen ông ta bao giờ vậy?
Janna nói:
- Tại thị trường chứng khoán Zurich.
- Zurich?
- Trước khi ông gặp tôi tại thị trấn St Moritz. Một người bạn của tôi đã dẫn tôi đến chơi tại thị trường chứng khoán Zurich và tôi đã gặp ông Ervin ở đó.
- Vậy chắc cô biết nhiều về lai lịch của ông ta, Janna ?
- Không, hoàn toàn không – Janna đáp.
Viên quản lý khách sạn đến chào Derek. Janna nhận thấy Derek rất quen thuộc với khách sạn này. Trong khi ăn, họ trò chuyện rời rạc. Derek kể về khách sạn này.
- Đây là nơi giới thượng lưu Anh luôn lui tới. Ngay từ nhỏ họ đã được bố mẹ dẫn đến đây. Và đây cũng là nơi giới tài phiệt gặp gỡ nhau.
Janna hỏi:
- Và ông cũng được cha mẹ dẫn đến đây từ nhỏ?
- Từ khi tôi mới biết cầm chiếc thìa.
- Hai cụ vẫn khoẻ chứ?
- Rất tiếc, cha mẹ tôi đã bị thiệt mạng trong một cuộc oanh tạc của bọn Đức hồi chiến tranh - Derek buồn rầu nói.
Janna nói:
- Tội nghiệp quá
Derek nói:
- Nguyên nhân cái đêm mười lăm tháng chín năm 1940 ấy, rất nhiều dân thành phố London bị chết. Bốn trăm máy bay oanh tạc Đức giội xuống trên một ngàn trái bom. Một quả rơi trúng ngôi nhà của cha mẹ tôi đang ở quảng trường Grosenor.
Janna đụng một ngón tay lên bàn tay Derek:
- Lẽ ra tôi không nên động đến chuyện làm ông phải nhớ đến chuyện đau lòng này.
Derek nói:
- Không sao. Tôi muốn em biết mọi chuyện về tôi.
- Anh là con một à?
Derek gật đầu.
- Cha anh làm gì?
- Gia đình anh có một dinh cơ lớn ở Devon, nhưng hồi chiến tranh

thuế nặng quá nên đã phải bán đi. Dinh cơ ấy cùng với số ruộng đất bao la là sở hữu của tổ tiên anh từ ba trăm năm nay, vậy mà cuối cùng phải đem bán.
Câu chuyện càng tiếp tục, càng đậm đà. Janna bỗng nhận ra, Derek quả là chàng trai đáng yêu. Thức ăn được tiếp lên toàn những món quý giá, nhưng lúc này Janna đâu quan tâm đến. Nàng đang bị câu chuyện của Derek cuốn hút. Nàng thấy rõ Derek rất tin cậy nàng. Y thổ lộ với Janna cả những điều thầm kín nhất. Từ ngày Mark Hunter mất đi, nàng chưa bao giờ được ai tin cậy và thổ lộ với nàng những điều riêng tư như thế này.
Lúc hầu bàn bưng thức ăn tráng miệng và cà phê lên, nàng nói:
- Người ta bảo thức ăn Anh dở òm. Nhưng sau bữa ăn hôm nay, em không còn tin bất cứ ai nhận xét như thế này nữa.
- Tại sao em không nán lại đây vài ngày và nếm thêm vài hiệu ăn nữa ở London? - Derek hỏi.
- Bởi em phải làm việc. Hồi đó em được ông Wong nhận làm là do một nơi giới thiệu, đó là văn phòng công ăn việc làm của bà công tước tại Paris.
- Bà ấy là công tước?
Janna đáp:
- Vâng, nữ công tước De Cabo.
- Em biết rõ bà ta không?
- Anh biết bà ta à?
- Không. Nhưng cái tên ấy anh nghe quen quen. - Derek đáp sau một giây thoáng ngập ngừng.
- Bà ta đứng đầu một văn phòng liên lạc để thu xếp công ăn việc làm cho giới kinh doanh trên khắp thế giới.
Derek hỏi:
- Vậy công việc của em ở chỗ bà ta là gì?
- Bà ta mời em cùng lãnh đạo văn phòng. Bà ta đã già và không đủ sức giao dịch công việc nữa. Bà cần em cộng tác.
- Em có thích công việc ấy không ?
- Không. Nhưng cũng được, vì không vất vả lắm mà thu nhập cũng khá. Hơn nữa em có điều kiện thăm mẹ Anna em luôn.
- Em đã nhận lời bà.. à bà công tước chưa?
- Hiện nay thì chưa. Bởi em muốn cân nhắc thêm đôi chút - Janna nói
- Bao giờ thì đến hạn trả lời bà ta? - Derek hỏi
- Bao giờ cũng được. Khi nào em suy nghĩ xong.
- Nếu vậy thì đúng là anh nghĩ em nên ở lại London lâu. Vì anh muốn

giới thiệu với em thành phố này.
Janna cảnh giác:
- Đúng thế, em không thể nán lại được.
Không nói gì thêm, Derek trả tiền rồi khoác tay Janna bước ra ngoài khách sạn.
- Em phải ra sân bay bây giờ - Janna nói.
- Anh sẽ chở em ra. Ta còn thời gian ghé qua nhà anh một chút. Ngay gần đây thôi. Nhân tiện anh lấy xe chở em đi.
Janna luồn tay qua cánh tay Derek:
- Em rất tiếc nhưng em không thể nán lại đây thêm được nữa.
Họ đến cuối phố Hill Street. Janna nhìn thấy chiếc xe Jaguar kiểu thể thao đậu trước một toà nhà sang trọng.
- Anh chạy vào lấy chìa khoá xe. Nhanh thôi.-Derek nói - Mà tại sao em không vào luôn, lỡ anh tìm hơi lâu.
Janna do dự một chút. Nàng vừa bước vào nhà, Derek đã bật đèn và trước mặt nàng hiện ra phòng khách rộng, rất sang trọng với bốn bức tường ốp gương soi. Nàng đứng lại đây chờ trong khi Derek chạy lên gác lấy chìa khoá xe. Lát sau y chạy xuống và kéo nàng đến một bức tường treo những tác phẩm hội hoạ quý hiếm. Bên dưới là một chiếc đi văng Italy bọc da.
Hai bức của Pierre Bonnard vẽ đám thiếu nữ khoả thân đang tắm xung quanh một bể nước. Thân hình các cô gái trong suốt như một giấc mơ. Bên cạnh là bức hoạ của Egon Shiele cũng vẽ một thiếu nữ khoả thân nhưng gần như vẽ dở dang và đầy gợi cảm.
Lúc này đã ngà ngà hơi men sau bữa ăn ở khách sạn, Janna bị mấy bức tranh kích động. Nàng thấy toàn thân run rẩy, cổ họng khô khốc. Vừa nuốt nước bọt, nàng vừa bước chầm chậm dọc theo những bức hoạ , nghe tiếng chuông đồng hồ quả lắc treo trên nóc lò sưởi. Nàng như đê mê trong khung cảnh kỳ diệu này. Một mùi thơm tinh tế thoang thoảng đâu đây. Từ trên cao vẳng xuống tiếng nhạc du dương của bản Giao hưởng số sáu của Beethoven.
Janna nhìn đồng hồ, đã mười một giờ đúng. Từ đây đến sân bay tối thiểu cũng phải mất bốn lăm phút mà máy bay đi Paris cất cánh lúc mười hai giờ đúng.
- Derek! Đi đi kẻo trễ!
Không thấy tiếng trả lời, Janna nghĩ y không nghe thấy, bởi tiếng nhạc quá to át mất. Nàng bèn chạy lên gác tìm. Đầu óc nàng không tỉnh táo và bản năng tác động vào nàng mạnh hơn lý trí. Hướng theo tiếng nhạc, nàng bước tới một cánh cửa để ngỏ. Janna ngó vào trong. Hơi nước từ trong phòng tắm toả ra khắp phòng và khi Derek

bước từ trong đó ra, mình quấn khăn bông, Janna bỗng trào lên một niềm khao khát, muốn đụng vào tấm thân trần trai tráng kia. Nàng đi nhanh tới, hôn lên môi y. Hai lưỡi chạm vào nhau và nàng thấy Derek cương cứng áp chặt vào bụng nàng.
- Em yêu anh! - Janna thì thào.
Derek không đáp, từ từ lật váy của nàng lên. Những ngón tay y càng ấn chặt lúc y áp thân hình nàng vào da thịt đang còn ướt của y. Rồi y lướt lưỡi dần dần xuống cổ của nàng, và thấp nữa. Nàng thấy như lọt thỏm vào tấm thân người đàn ông kia. Những ngón tay của Derek luồn lách và vuốt ve nàng.
Lát sau trên người nàng đã không còn mảnh vải nào nữa. Tiếng nhạc Beethoven biến đâu mất mà Janna chỉ nghe thấy tiếng đập của trái tim mình.
Derek đã nhấc bổng Janna lên, đem đến đặt trên giường. Bỏ tấm khăn bông quấn quanh người ra, y đứng khoả thân trước mặt nàng. Nàng thấy như bị tấm thân đàn ông kia chế ngự. Nàng sung sướng đến mức nước mắt trào ra, nhưng nàng cố ghìm lại.
Janna thì thầm:
- Yêu em đi.
Không trả lời, Derek đưa lưỡi trên khắp thân thể nàng, không chừa một chỗ nào. Janna thấy hơi thở nóng hổi của y phả lên da thịt nàng và nàng ngửi thấy mùi xà phòng thơm còn vương lại trên da thịt y.
Derek thì thào:
- Ôi, em ngon lành quá!
Một con chó nào đang sủa ngoài phố và bỗng Janna cảm thấy một nỗi cô đơn mênh mông. Và lúc này đây, nỗi cô đơn ấy được lấp đầy bởi Derek đang ở trong nàng.
Janna chợt nhớ lần làm tình trước với Derek tại nhà trọ xiêu vẹo ngoài bờ biển Singapore. Lần ấy quả là cũng đắm đuối nhưng vì cuộc chia tay lạt lẽo của Derek đã xoá đi phần nào và chỉ còn lại ấn tượng thuần tuý xác thịt. Nhưng lần này, nàng thấy nỗi say đắm quả là hoàn toàn đủ đầy.
Khi băng nhạc hết, căn phòng chìm vào lặng lẽ, Janna nằm và suy nghĩ: “Ôi, không biết khi thức dậy anh ta ra sao? Nếu cũng như lần trước thì mình không chịu nổi”

Dặm đường vàng

Chương 34

Sáng ra, Janna nhè nhẹ thoát ra khỏi vòng tay của Derek, vẫn để y ngủ. Nàng sang buồng tắm, mặc tấm áo choàng trong nhà treo ở mắc, chải qua mái tóc rồi rón rén quay vào phòng ngủ, đứng bên giường quan sát Derek lúc ngủ.
Thân thể y rắn chắc, không một chút mỡ thừa. Thậm chí nàng nghĩ khéo y mới chỉ ở tuổi bốn mươi. Thân thể Derek đẹp theo kiểu quý phái và hoàn hảo đến mức tuyệt vời. Nàng chăm chú nhìn những vết sẹo và ngạc nhiên thấy sao chúng cân đối đến thế: hai cổ tay, hai cổ chân. Các vết sẹo đó lại cùng hình tròn, như thể có ai dùng một dùi nhọn đâm vào.
Janna rưng rưng nước mắt thương cảm. Nàng quỳ xuống, đưa lưỡi âu yếm lên một trong bốn vết sẹo đó. Derek vẫn ngủ không biết gì hết. Nhìn y ngủ, Janna càng thấy y thân thiết với nàng bao nhiêu, thậm chí còn hơn cả lúc đang làm tình. Tình cảm trào lên khiến nàng như ngạt thở, Janna vội vàng ra mở cửa sổ và nhìn xuống đường phố. Một làn gió mát lạnh làm nàng vội khép cửa vào ngay và quay vào. Nàng đi nhanh đến giường và vì vội, tà áo choàng quệt vào mặt bàn nước, làm mấy khung ảnh nhỏ đặt trên bàn rơi xuống sàn. Janna cúi xuống nhặt lên, ngắm nghía, một bức ảnh chụp Derek trong bộ đồng phục phi công của không lực Hoàng gia Anh, đứng bên cạnh chiếc phi cơ oanh tạc nhãn hiệu Lancaster. Một tấm chụp y đang chơi bóng nước. Một tấm chụp Derek mặc lễ phục buổi tối, hai tay khoác hai cô gái sang trọng và xinh đẹp. Nhưng Janna chú ý đặc biệt đến tấm ảnh cô gái đẹp, mặc áo cưới có dòng chữ đề dưới:
“Tặng anh yêu. Em yêu anh suốt đời. Angela.”
Janna thấy cơn ghen trào lên cổ, nàng đặt vội tấm ảnh lên bàn rồi đi nhanh xuống nhà.
Nàng định sẽ làm Derek ngạc nhiên khi nàng bưng khay điểm tâm lên. Tìm bếp đồng thời nàng cũng thăm liền mấy gian phòng tầng một. Trước hết là phòng khách hôm qua nàng đã thấy, đồng thời cũng là phòng tiệc khi có khách. Rồi đến phòng giấy kiêm thư viện. Hành lang rộng và treo rất nhiều bức hoạ.
Janna vào bếp. Mở tủ lạnh, nàng không ngờ một người đàn ông độc thân mà tủ lạnh đầy ắp thức ăn như thế này. Lúc nàng bưng khay điểm tâm lên, Derek vừa dậy, đang ngồi trên giường hút thuốc, tựa lưng lên chồng gối.
Derek nói:
- Anh thèm có một người phụ nữ phục vụ người đàn ông mình yêu như thế này.
Janna hỏi:

- Angela vẫn làm thế chứ?
Derek đưa mắt nhìn lên mặt bàn, nơi có tấm ảnh của cô gái mặc áo cưới. Y nhe răng cười:
- Giá như cô ta vẫn chịu sống với anh.
Janna thở phào nhẹ nhõm:
- Hai người li dị lâu chưa?
Derek nhún vai:
- Gần tám năm rồi.
- Vậy mà anh vẫn để ảnh người ta lên trên mặt bàn?
- Sao lại không được? Khi sống với nhau hay cãi cọ nhưng vẫn ít nhiều có kỷ niệm đẹp chứ?
- Anh còn gặp cô ta nữa không?
Derek cười vang:
- Đúng là em ghen rồi!
Janna đang đứng ở đầu giường bèn quay gót bước nhanh ra, nhưng đã bị Derek túm ngay lại, kéo về phía y. Y hôn lên miệng Janna rồi thọc tay vào trong váy. Y kéo áo lên, hôn lên ngực nàng cho đến khi nàng không chịu được. Janna thấy hơi đau nhưng vẫn sung sướng để yên. Derek đã phanh áo nàng ra, túm lấy hai bên ngực để hôn lên cả hai một lúc.
Derek cởi áo choàng của Janna rồi ấn nàng nằm xuống bên cạnh. Nàng nằm ngửa, tận hưởng cảm giác lưỡi của y lướt trên da thịt nàng. Cơn hứng tình bốc lên và họ làm tình lần nữa. Trong lúc nằm ôm nhau sau cuộc làm tình thứ hai này, Derek nói:
- Không có gì đáng để em ghen hết, Angela sống với anh ba năm. Cô ta muốn có con, nhưng anh lại không thể có con. Lần máy bay anh bị rơi, anh bị thương tổn nội tạng nặng.
- Cô ấy lấy chồng khác chưa? - Janna hỏi.
- Ngay sau khi li dị một năm.
- Bây giờ thì cô ta đã có con rồi chứ?
- Hai đứa.
- Anh không tiếc ư?
- Về chuyện gì? Li hôn ấy à?
- Về chuyện không thể có con?
- Tiếc cũng chẳng được.
- Em hiểu - Janna nói.
Derek kéo nàng lại và họ hôn nhau.
Mấy ngày sau đó, Janna được hưởng đúng niềm hạnh phúc nàng đã từng chờ đợi hôm ở Singapore nhưng chưa được hưởng trọn vẹn. Derek hết sức chiều chuộng nàng. Y đưa nàng đi thăm những nơi

đẹp nhất của thủ đô London, ăn những hiệu sang trọng nhất và mua sắm quần áo cho nàng. Đêm họ làm tình và lần nào cũng cuồng nhiệt như lần nào.
Janna thấy rõ Derek đúng là người Anh chính gốc. Y rất yêu thành phố London. Y còn đưa nàng đi thăm những vùng phong cảnh đẹp xung quanh. Y tỏ ra là con người cao thượng đồng thời giàu tình cảm, hiểu biết và thông thạo công việc kinh doanh.
Một lần họ lái xe trên vùng Yorkshine. Sau khi để lại hành lý ở phòng nghỉ khách sạn Wheatsheaf, Derek dắt tay Janna lên đồi.
Phong cảnh nơi đây vừa hùng vĩ vừa hoang vu. Derek kể về thời thơ ấu của y:
- Hồi nhỏ anh rất thích cô đơn. Bởi sao, em biết không? Bởi chỉ khi cô đơn anh mới thấy mình hoàn toàn tự do.
- Tại sao lại thế được? - Janna ngạc nhiên.
- Giữa thị trấn Wensleydale và thị trấn Swaledale có một vùng đồi cao rất vắng vẻ. Anh rất thích lên đó nằm giữa nơi vắng lặng, áp tai xuống mặt đất, lắng nghe âm thanh từ trong lòng đất. Cảm giác thật là lạ, anh không thể tả được nổi, nhưng đúng là hết sức thú vị...
- Em cũng thích đến đó. Ta đi có được không?
- Mai. Ta sẽ chơi ở đó từ sáng đến tối. Em là người duy nhất anh dẫn đến đó đấy.
Nói rồi Derek quàng tay ôm vai Janna, kéo nàng sát vào người y và họ cứ thế đi xuống chân núi, vào quán trọ Wheatsheaf.
Chủ quán thấy họ, nói:
- Trong lúc ông bà đi vắng, có điện thoại gọi ông. Nói rằng có việc rất gấp. Họ dặn lại số điện thoại của họ.
Janna lên phòng, ngồi bên lò sưởi trong khi Derek gọi điện. Lát sau y lên, vẻ mặt đăm chiêu.
- Có tin gì xấu ư? - Janna lo lắng hỏi.
- Không. Họ yêu cầu vài số liệu bổ sung cho cuộc trao đổi hôm nọ về công việc kinh doanh.
Janna đoán thấy tình hình kinh doanh của Derek đang gặp khó khăn. Nàng nghĩ rằng mối quan hệ của họ thân thiết đến độ Derek không nên giấu nàng bất cứ điều gì. Nhưng sự thật không phải như thế. Derek vẫn giấu tâm trạng thật cuả y. Đêm hôm đó, cuộc làm tình của họ nhạt nhẽo. Janna đau khổ nhớ lại tình trạng đã xảy ra sau cuộc làm tình đầu tiên giữa nàng và Derek hôm ở Singapore. Sáng hôm sau, họ lên ngọn núi xa hơn mang theo một giỏ thức ăn nguội.
Derek đỗ xe ở làng Thwaite, một làng Anh tiêu biểu với dải cầu vồng bắc qua một con ngòi nhỏ. Họ gửi xe lại và đi bộ. Đường dốc làm

Janna thở hồng hộc và nàng phải bảo Derek dừng lại nghỉ một chút. Gió lạnh thổi, kéo theo mấy đám mây xám kiểu cơn mưa. Janna ngồi xuống vệ đường, lấy thỏi socola ra nhai, nhìn xuống quang cảnh bên dưới, quả là đẹp. Dưới chân nàng cả một vùng núi đồi, làng mạc, cánh đồng trải rộng.
Lần đầu tiên, kể từ bữa ăn ở khách sạn Claridge với Derek, hôm nay nàng mới thấy họ được ngăn cách hẳn với thế gian bụi bậm và huyên náo. Đột nhiên, nàng cảm thấy mình hoàn toàn phụ thuộc vào Derek. Cuộc tình này sẽ dẫn đến đâu?
Hai người quá khác biệt nhau. Derek gấp đôi tuổi nàng, lại không thể có con. Vậy mà nàng yêu y, yêu đến mức mê đắm! Đấy là sự thật.
Nàng đứng dậy đi tiếp và thấy Derek đã lên trước, đang đứng trên đỉnh núi nhìn xuống dưới. Nàng nhìn theo và thấy một cái vực sâu thẳm lởm chởm đá.
- Anh sao thê?- Janna lo lắng hỏi.
Derek không trả lời ngay. Hình như phải một lát sau, câu đó mới lọt vào tai của y. Y đáp:
- Ta chui vào trong kia đi. Chỗ này đá rất trơn, nếu mưa xuống sẽ rất nguy hiểm.
Dứt lời, Derek khoác tay nàng kéo vào một cái hốc kín đáo, Janna thở gấp, ngồi xuống mặt đá. Derek ngồi xuống theo, quàng tay âu yếm ôm vai nàng.
- Từ lúc nghe điện thoại xong, bây giờ anh mới nhớ đến em đấy! - Janna nói, vẻ hơi hờn dỗi.
- Xin lỗi em - y nói, rồi hôn lên cổ nàng - Tại anh đang mải suy nghĩ.
- Chuyện riêng hay chuyện công việc? - nàng hỏi.
Derek đặt môi lên dái tai nàng:
- Chưa với ai anh hạnh phúc như với em!
Janna gục đầu lên vai y:
- Không hiểu sao, đột nhiên em thấy cô đơn quá! - Janna thì thào.
- Em sẽ không bao giờ cảm thấy cô đơn nữa.
- Anh nói thế nghĩa là sao?- Janna hỏi.
Derek ngập ngừng rồi nói:
- Anh đang góp vốn với một số người để đầu tư vào công việc khai thác thiếc. Nhưng bọn họ đang muốn tháo lui vì tình hình chứng khoán đang có biến động.
- Anh nói thật đấy chứ? - Janna hỏi
- Anh lấy đầu ra đảm bảo với em.
- Không có cách nào giữ được họ hay sao?
- Có, nhưng...

- Nhưng sao? - Janna giục - Cách nào, anh nói đi!
- Chỉ có cách là đưa họ thấy một thức gì đó để họ tin. Chẳng hạn một tài sản lớn.
- Nhưng mỏ thiếc đó liệu có triển vọng không?
- Chắc chắn là có triển vọng. Mà không phải nhỏ. Anh tin là như thế. Nếu bán được tấm thân anh để đầu tư vào đấy anh cũng làm.
- Tấm thân anh trị giá bao nhiêu?
Derek cười chua chát:
- Cho nên đành chịu.
- Anh có biết công ty Matto không?
- Biết. Họ đã nhằm vào quặng thiếc ở Braxin trong nhiều năm rồi.
Janna nói:
- Họ đã tìm thấy. Mỏ thiếc có trữ lượng lớn nhất ở Châu mỹ la tinh.
- Sao em biết? - Derek nghi ngờ.
- Một cô bạn em làm trợ lý cho Rafael Ortega.
- Nhà tỷ phú, vua thiếc gốc Bolivia chứ gì?
Janna gật đầu
- Bạn em lộ cho em biết là họ đã tìm thấy mỏ.
Nàng nhớ lại cô bạn trong bữa tiệc ở nhà hàng Maxim hôm trước.
- Sếp của cô ta là người đồng tính luyến ái, cần cô ấy đi bên cạnh để đóng vai tình nhân che giấu bệnh đồng tính của ông ta.
- Vậy mà họ không thèm công bố một lời nào trên thị trường chứng khoán! Gớm thật - Derek hỏi lại. - Em nghe thấy lâu chưa?
Janna nói:
- Mới cách đây một tuần.
- Em có biết những thông tin bí mật như thế vô cùng quý giá trên thị trường chứng khoán không? Chà, những cô thư ký hoặc trợ lý riêng lợi hại vô cùng. Giá như bà công tước của em biết cách khai thác những thông tin ấy ở họ! Nhưng không sao. Khi nào em nhận công tác với bà ta, những thông tin đó sẽ rơi vào tay chúng ta.
- Chúng ta là sao? - Janna hỏi
- Anh và em cùng chỉ đạo công việc - Derek nói.
- Công việc nào? Văn phòng bà công tước ư?
- Chứ còn gì nữa? Bà ta đề nghị em góp vốn một nửa. Tại sao mình không trả bà ta phần bà ta góp vốn rồi nắm luôn toàn bộ công việc?
Janna bật cười:
- Anh nói sao dễ nghe thế? Anh có biết phần bà ta bỏ vốn ra lớn đến mức nào không? Anh lấy đâu ra của mà hoàn đủ cho bà ta? Vốn liếng của anh được bao nhiêu?
- Của anh và cả của em nữa! Khoảnh đất bà Janet để lại cho em trị

giá không dưới mười triệu đô la.
Nghe Derek nói, Janna sửng sốt. Làm sao Derek biết được điều đó? Hoặc lão Wong kể, mà cũng có thể cha mẹ Janet kể. Nàng nói:
- Đấy là tài sản của Janet . Bà ấy sinh thời cương quyết không chịu để lọt vào tay lão Wong. Bây giờ nếu ta bán đi, tức là phỉ báng vong linh của bà Janet!
Derek nói:
- Anh có bảo em phải bán đi đâu? Ta chỉ dùng nó làm tài sản thế chấp để vay tiền của ngân hàng thôi.
Janna băn khoăn:
- Em không biết phải tiến hành thế nào...
Derek nói:
- Em khỏi phải băn khoăn chuyện đó. Để anh lo. Anh sẽ làm giấy tờ và em chỉ cần ký thôi. Thời cơ này trăm năm mới có một lần. Hai chúng ta sẽ giàu to.
Janna hỏi:
- Nhưng em dính vào theo kiểu nào?
- Nếu em thành vợ anh thì chuyện đó trở thành đương nhiên. - Derek nói rồi ôm Janna hôn lên miệng nàng. - Anh yêu em và chính thức cầu hôn em. Em bằng lòng làm vợ anh chứ?

Dặm đường vàng

Chương 35

Tại New York, Anna mỉm cười cầm máy, nghe thấy tiếng nói cô con gái ở đầu dây bên kia. Janna gọi điện cho bà từ London:
- Derek cầu hôn với con. Sáng mai Derek đáp máy bay đi California và sau khi hoàn thành công việc ở đó, anh ấy sẽ ghé vào thăm mẹ ở New york. Con đã đăng ký chuyến bay của hãng TWA, sẽ tới sân bay Kennedy vào mười một giờ bốn lăm phút đêm nay. Chuyến bay số 187.
Anna nói ngay:
- Mẹ sẽ ra sân bay đón con. Nhà không có phòng riêng cho con, nhưng con có thể ngủ trên đi văng..
Janna hớn hở:
- Ôi, con mong chóng đến lúc gặp mẹ quá! Hai năm rồi mẹ con không gặp nhau và con có bao nhiêu chuyện muốn tâm sự với mẹ.
- Đừng vội buông máy! Nhưng con cho mẹ biết họ anh chàng làm

con mê mẩn ấy là gì? Con mới chỉ gọi anh ta là Derek. Còn họ anh ta?..
Janna cười vang:
- Ôi, vậy mà con đinh ninh đã kể với mẹ rồi. Họ anh ấy là Southworth . Derek Southworth, mẹ ạ.
Trong óc người phụ nữ vụt lên hình ảnh tên trai trẻ mã ngoài đẹp trai, trong bộ quân phục sĩ quan của không lực Hoàng gia Anh, bị đóng đinh câu rút cả hai cổ chân lẫn hai cổ tay vào tấm cánh cửa ngôi nhà kho trông ra quảng trường "Nguyên soái Franco" giữa sân trại, tập trung ở Miranda de Ebro. Nhưng Anna chưa kịp nói câu gì thì đầu dây bên kia Janna đã bỏ máy.
Phản ứng đầu tiên của Anna là định gọi điện ngay cho Janna và báo cho con gái biết chuyện kia. Con gái yêu quý của bà, người mà Mark và bà đã tận tuỵ chăm sóc, nuôi nấng và thương yêu đến thế, nay lại bị rơi vào, một kẻ tàn bạo nhất ở trại tập trung Miranda de Ebro. Anna không sao có thể quên cả cách hắn trả thù tên "Ông Trùm" của đám mệnh danh là nhóm "vong quốc" trong trại. Hình ảnh tên Ông Trùm và tay sai của y bị chết rũ trên hàng rào dây thép gai thật rùng rợn và đã nhiều đêm trở về trong giấc ngủ của bà thành những cơn ác mộng khủng khiếp.
Nhưng Anna lại nghĩ, đằng nào bà cũng sắp gặp con gái rồi. Chỉ đêm nay thôi. Dù sao cũng phải giáp mặt Janna để hỏi xem có đúng Derek Southworth đó không? Lỡ là người khác thì sao?
Bà đang nghĩ miên man về điều con gái vừa thổ lộ, về nguy cơ Janna sắp lấy phải một kẻ tàn bạo đến như vậy. Hắn có thể giấu giếm tung tích, và con gái bà, nói đúng hơn con gái của Keja, đã bị hắn lừa. Bà phải ngăn bằng được chuyện này, dù phải hiến dâng tính mệnh. Geneviene, bà và Janet đã nhận bao nhiêu nỗi gian truân để bảo vệ con bé, vậy mà bây giờ để mặc cho nó rơi vào bất hạnh khủng khiếp hay sao? Keja, Geneviene, và cả Janet đều đã chết. Còn lại một mình bà nhận trách nhiệm bảo vệ nó. Bà sẽ là kẻ có tội với hương hồn cả ba người bạn gái thân thiết kia!
Đang mải suy nghĩ, Anna thoạt tiên không nghe thấy tiếng chuông điện thoại réo. Lúc bà chạy ra thì đầu dây kia đã buông máy. Không phải bà nhấc máy chậm. Gần đây bà luôn bị tình trạng này. Một kẻ nào đó gọi đến, nhưng khi bà nhấc máy lên thì hắn buông máy. Thế là sao? Ai vậy? Không những thế, gần đây, mỗi khi ra khỏi nhà, bà đều cảm thấy như có ai theo dõi.. Ai vậy? Phải chăng vẫn chính là kẻ thường gọi điện đến bà rồi buông máy?
Bà cảm thấy thiếu Mark ghê gớm. Anna goá chồng đã bao nhiêu

năm rồi, vậy mà bà không chịu gặp bất cứ người đàn ông nào. Nhiều người để ý đến bà, mời bà đi ăn, xin được đến thăm bà, Anna đều từ chối. Kỷ niệm về chồng quá mạnh khiến bà không còn thấy ai là người đàn ông làm bà muốn gần gũi nữa.
Chuông điện thoại lại reo và lần này thì là Dave Wilson, luật sư riêng của Mark ngày xưa và bây giờ là một trong rất ít những người tin cậy của Anna . Thỉnh thoảng ông ta vẫn gọi điện hỏi thăm tình hình bà.
- Bình thường chứ, Anna
Ông ta hỏi.
- Hôm nay tôi thật hạnh phúc. Cháu Janna sẽ đến sân bay New york vào mười một giờ bốn lăm phút tối nay. Tôi mong đến lúc đó quá.
- Xin chúc mừng bà. Nhờ bà chuyển lời tôi chào cô bé nhé!
Tám giờ rưỡi, Anna ra khỏi nhà, xuống đường phố. Căn hộ bà trên tầng năm, nhà lại không có thang máy nên bà phải đi bộ xuống. Đứng trên hè phố, bà nhìn xem có tắc xi nào không để gọi. Còn những hơn hai tiếng đồng hồ nữa máy bay chở Janna mới hạ cánh, nhưng bà đi sớm đề phòng có trắc trở gì cũng không sợ bị muộn. Các xe đều chạy vụt qua, không một chiếc nào dừng lại. Anna nghĩ, có lẽ quay vào nhà, dùng điện thoại công cộng trong hành lang tầng một để gọi tắc xi vậy. Nhưng máy đang có người dùng. Một người đàn ông dáng cao, quay lưng lại phía bà. Nghĩ đợi ông ta thì không biết đến bao giờ, Anna quyết định thôi không gọi tắc xi nữa.
Bà đi dọc theo phố số 96, tính xuống ga xe điện ngầm ở đại lộ Broadway. Tối nay trời nóng bức lại có sương mù. Đảo Manhattan vẫn còn phủ một mùi khói xăng và mùi rác rưởi thối nữa. Một đám thanh niên trông có vẻ ngỗ ngược tụ tập ở trước cửa xuống ga xe điện ngầm và một thằng cha gọi bà:
- Muốn gì, mụ kia?
Nơi đây hay xảy ra trấn lột và đã từng có người bị giết. Anna làm như không nghe thấy gì, bỏ đồng tiền vào khe tự động rồi vội vã bước vào sân ga, lúc này đã đông nghịt khách chờ lâu.
Anna ngoái lại xem đám thanh niên ngỗ ngược kia có theo bà xuống đây không và bắt gặp một khuôn mặt quen quen. Bà chợt nhớ ra, chính là người đàn ông lúc nãy gọi điện thoại công cộng dưới ngôi nhà bà ở. Y đeo cặp kính râm màu rất tối và gọng rất to che gần kín khuôn mặt, bà chỉ nhận ra nhờ dáng người và bộ quần áo y mặc. Bà quay mặt về phía đường ray. Tiếng đoàn tầu sắp chạy đến mỗi lúc một gần.
Đám khách chờ tầu đẳng sau xô lên, đẩy bà đến mép đường ray. Đoàn tầu đã ló ra ở miệng đường ngầm. Anna hoảng hốt lùi lại để

khỏi ngã xuống hố đường ray. Nhưng bà thấy có ai túm gáy bà đẩy tới, bà không biết là ai và cũng không biết y vô tình hay cố ý.
Bà cố cưỡng lại một cách tuyệt vọng. Đám đông vẫn xô tới để chen nhau, khi tàu đỗ thì len vào được trong toa. Anna hết sức sợ hãi. May có một cô gái trẻ nắm cánh tay bà kéo lại. Đoàn tầu điện ngầm đã tới và đỗ lại. Vừa do cô gái trẻ tốt bụng kéo lại, vừa do bản thân cố lùi để khỏi rơi xuống hố đường ray, bà mất đà bật ngã sóng soài trên nền gạch lát. Đám đông tránh bà, chen nhau vào cửa toa tầu. Bỗng một nắm đấm giáng xuống giữa ngực bà làm bà choáng váng. Ngực bà tắc lại, như ngạt thở. Mắt bà nẩy đom đóm và bà lịm đi.
Janna tim đập rộn rã khi máy bay số 187 của hãng TWA hạ thấp dần rồi nẩy lên, bánh xe đã chạm đường băng tại sân bay Kennedy. Nàng rất mệt nhưng phấn khởi vô cùng. Anna đã báo là sẽ ra sân bay đón con gái. Suốt thời gian ngồi trong máy bay qua Đại Tây Dương, Janna đã nhẩm lại những gì sẽ kể với mẹ. Bao nhiêu chuyện đã xẩy ra với nàng từ khi hai mẹ con chia tay nhau cách đây hơn hai năm. Nhưng điều quan trọng hơn hết cần nói với mẹ là chuyện Derek cầu hôn nàng.
Điều đó cho đến bây giờ Janna vẫn còn chưa hoàn toàn quyết định. Rõ ràng nàng yêu y , nhưng trong hôn nhân đâu phải chỉ có tình yêu. Derek hơn tuổi nàng quá nhiều và y lại không thể có con. Vì vậy, nàng đã gọi điện cho Anna, hỏi ý kiến mẹ.
Khi nàng kể chuyện đó với Derek, y đề ra một giải pháp rất hợp lý:
- Anh dã có chương trình sang California bàn công việc với Felix Ervin hai ngày. Vậy tại sao em không bay luôn sang New york thăm mẹ? Xong việc ở California anh sẽ ghé qua New york đón em và mẹ luôn. Nếu mẹ đồng ý, chúng ta có thể tổ chức cưới ở New york ?
Janna thấy ngay đó là giải pháp tuyệt vời . Ý kiến của Derek còn chứng tỏ y rất thông cảm với nàng. Càng tiếp xúc với Derek, nàng càng thấy con người ấy quả là cao thượng và khôn ngoan, đồng thời rất yêu nàng.
- Cô là Janna Maxell - Hunter phải không?
Janna ngẩng đầu lên. Một nữ nhân viên trong đội bay, dáng người thon thả và tóc đen, vừa hỏi nàng.Trong ánh mắt cô ta có một vẻ lo lắng.
Janna đáp:
- Vâng. Có chuyện gì, thưa cô?
- Chúng tôi vừa nhận được điện dưới sân bay cho biết cần mời cô xuống gấp. Bộ phận nhập cảnh và hải quan đã được lệnh ưu tiên đặc biệt cho cô và làm thủ tục thật nhanh, mời cô đi ngay.

- Chuyện gì được nhỉ?
Janna kêu lên kinh ngạc. Máu trong huyết quản của nàng chạy rần rật.
Người phụ nữ nhân viên hàng không dẫn nàng chạy vào toà nhà sân bay tới bàn nhập cảnh. Ông ta xem hộ chiếu rồi đóng dấu lên đó.
Janna đi tiếp đến cửa hải quan. Nàng chỉ mang một túi theo người và nhân viên hải quan không hỏi gì hết, trỏ nàng đi qua. Người nữ nhân viên hàng không dẫn Janna đi, bảo nàng rằng hành lý của nàng sẽ nhận sau.
- Janna !
Nghe tiếng gọi nàng ngoái đầu lại và nhận ra luật sư Dave Wilson đang đứng sau hàng rào chắn, vẫy nàng.
Nàng vội chạy tới:
- Mẹ cháu đâu?
Nàng lo lắng hỏi:
- Có chuyện gì phải không, bác?
- Có chuyện đấy , thật đáng tiếc,
Wilson cầm tay Janna kéo ra xe của ông, đậu sát vỉa hè.
- Mẹ cháu bị tai nạn.
- Lạy chúa tôi!
Janna cảm thấy nhói trong bụng.
- Tai nạn thế nào ạ?
- Bà ấy bị ngã trước cửa toa xe tàu điện ngầm.
- Nặng lắm ạ?
- Mấy người xô vào làm bà ấy ngã.
Viên luật sư nói, lái xe về phía đảo Manhattan.
- May mà không đụng vào toa tầu.
- Vậy tình hình hiện giờ ra sao, thưa bác?
- Anna bị choáng nặng, bất tỉnh. Người ta đã đưa bà đến phòng cấp cứu bệnh viện công giáo Columbia. May mà họ thấy trong túi áo bà có lá thư đề tên tôi, họ bèn báo cảnh sát và cảnh sát liên hệ với tôi. Tôi mới nói chuyện điện thoại với Anna lúc chập tối và biết bà sắp ra sân bay đón cô.
Giọng ông luật sư rầu rĩ và ông nói xong, hai người im lặng rất lâu. Cả ông và Janna đều muốn nói chuyện với nhau nhưng lúc này đầu óc họ đều không thanh thản. Xe đỗ trước cửa bệnh viện Columbia. Bước vào cổng bệnh viện, ông Wilson nói:
- Tôi đợi cô ngoài này.
Janna gật đầu rồi đi theo nữ y tá vào một phòng nhỏ. Bác sĩ đang xem điện tâm đồ. Nàng hỏi tình trạng Anna hiện thế nào. Bác sĩ đáp:

- Lúc này chưa thể xác định rõ được.Chúng tôi mới chỉ biết bà bị choáng váng và nửa người phía trên bị tê liệt. Bà không nói được và cũng không cử động tay được. Phải vài ba ngày nữa mới có thể chẩn đoán chính xác, xem não có bị tổn thương không. Tôi ngại rằng rất lâu nữa bà mới có thể nói và nhấc tay lên được.
Janna hỏi:
- Tôi vào thăm mẹ tôi được không?
Bác sĩ đáp:
- Tất nhiên là được. Nhưng tôi phải báo trước, rất có thể bà vẫn chưa nhận ra được cô.
Anna nằm thiêm thiếp trên chiếc bàn dài, những ống tiếp nước cắm vào cánh tay và những sợi dây đo điện vắt ngang qua ngực. Trông bà lúc này nhỏ bé và tội nghiệp làm sao. Janna không cầm được nước mắt.
Nàng nói:
- Mẹ Anna! Con đây, Janna đây!..
Bệnh nhân không trả lời. Mắt bà vẫn hé mở nhưng hình như bà không nhìn thấy gì hết. Janna cố ghìm lại dòng nước mắt, cúi xuống hôn nhẹ lên má bà. Nàng thì thầm:
- Con sẽ chăm sóc mẹ!
Và giọng nàng nghẹn lại.
Con người Anna đưa về phía Janna và một giọt nước mắt long lanh trên mắt bà.

Dặm đường vàng

Chương 36

Mấy tuần lễ sau đấy, Janna hoàn toàn chỉ làm mỗi một việc là chăm sóc mẹ. Nàng ngồi bên bà, cầm tay bà hàng mấy tiếng đồng hồ liền, mặc dù hầu như Anna không biểu lộ một cử chỉ nào đáp lại.
Sau tai nạn xẩy ra hai ngày, Derek đến New York, nhưng không ở lại lâu mà ngay hôm sau đáp máy bay về London. Thậm chí y không nhắc gì đến chuyện hôn nhân, cũng không giục Janna trả lời.
Janna rất quý thái độ tế nhị của y thông cảm với tâm trạng của nàng lúc này đang rối ruột rối gan về bệnh tình của Anna. Sau khi bà nằm ở bệnh viện được một tháng, ông Bill Hansen, bác sĩ riêng của bà bảo Janna rằng kiểu nằm thế này ở đây chẳng ích lợi gì hơn.
Ông nói;

- Bây giờ Anna cần được điều trị tập trung vào cơ quan vận động và phát âm, cho nên cần tìm bệnh viện chuyên môn về hai vấn đề ấy.
Khi Janna hỏi về triển vọng của bệnh tình, bác sĩ Hansen nói:
- Còn phải xem tình trạng mấy tháng tiếp theo. Nếu như có tiến triển tốt thì mới hy vọng. Nhưng cái khó vẫn là vận động và tiếng nói.
Trong thời gian Anna nằm viện, Janna sống tạm trong căn hộ của bà. Nhưng nay bà ra viện, họ phải tìm nơi khác ở rộng rãi hơn. Nhất là bây giờ Anna di chuyển phải dùng ghế đẩy có bánh xe, cho nên không thể dùng căn hộ cũ, tận trên tầng năm.
Derek đã giải quyết vấn đề này. Y thuê được một căn hộ khá rộng và đầy đủ tiện nghi đối diện Viện bảo tàng Mỹ thuật, trên đại lộ số năm cho hai mẹ con nàng. Khi nàng hỏi lấy tiền ở đâu ra để chi vào việc ấy, Derek trả lời y dùng khoản tiền thưởng do công Janna đã cung cấp thông tin về hãng Matto. Thông tin ấy đã khiến y kiếm được khoản lãi rất lớn.
Derek bố trí lịch làm việc ở hai bờ Đại tây dương để kỳ nghỉ cuối tuần nào cũng có thể chung sống với nhau. Trong những dịp gặp nhau ấy, Derek đều kể tỉ mỉ với nàng, y đã sử dụng tài sản của Janet để lại cho nàng tại Singapore làm tài sản thế chấp ra sao. Derek đã đến gặp mụ công tước tại Paris và thu xếp để y mua lại toàn bộ Văn phòng của bà, nhưng vẫn giữ bà lại làm giám đốc điều hành công việc. Chỉ có một điều y thêm vào công việc của bà công tước là Derek thông báo cho bà biết y cần gài các cô gái được tuyển vào những đâu và giao thêm cho các cô nhiệm vụ điều tra và cung cấp cho y những thông tin bí mật về doanh nghiệp nơi các cô làm việc.
Derek đặt tên cho công ty của y là Công ty công nghiệp Ngôi sao và đăng ký kinh doanh hoạt động tại London. Dưới tên giám đốc là cả hai người, y và Janna. Y nói với nàng:
- Muốn hay không thì em cũng là một trong hai giám đốc của công ty và công ty này đang bắt đầu được những chủ ngân hàng lớn nhất thành phố London quan tâm.
Derek kể nàng nghe những việc mua bán cổ phần y đã tiến hành dựa trên thông tin mà các cô gái được tuyển chọn và giới thiệu công ăn việc làm cung cấp. Những thông tin này hết sức quý giá và giúp cho công ty rất nhiều. Derek cười vang thích thú:
- Không ai biết anh đã làm thế nào để nắm được những thông tin quý giá ấy. Họ làm sao biết rằng anh đã gài người vào nắm các ông chủ!
Nhận định về Derek của Janna rất phức tạp. Phần nào nàng vẫn thấy chưa thoả mãn khi y lý lẽ rằng nếu y không thành công trong kinh doanh như vậy thì y lấy tiền đâu để trả những chi phí tốn kém cho

nàng và bà Anna.
Mỗi ngày Anna phải hai lần tiến hành trị liệu bằng thuốc và bằng luyện tập, trước sự giám sát của những chuyên gia tâm thần kinh có uy tín và do đó rất tốn kém. Ngoài ra còn phải thuê riêng một y tá thường xuyên chăm sóc bà, nhất là những khi Janna bận không thể ngồi bên mẹ được. Những chi phí đó một phần Anna nhận được do quỹ tương trợ của hãng nơi bà làm việc, nhưng rất ít ỏi. Trong khi đó Derek yêu cầu không được tiếc tiền khi cần điều trị cho bà Anna.
Janna ngày càng phụ thuộc vào Derek, không phải chỉ về tài chính mà cả về mặt tinh thần. Nàng lo lắng bệnh trạng của mẹ đến mức tập trung toàn bộ sức lực vào việc chạy chọt để bà được điều trị tốt nhất. Nàng không còn hơi sức đâu để dành cho Derek. Và trong những lần y từ London sang thăm nàng, Janna chỉ biết làm có mỗi một thứ là gục vào lòng y rồi khóc nức nở. Nàng biết rằng giá như người đàn ông khác thì chắc đã ngán nàng lắm rồi, nhưng Derek không giống những người đàn ông bình thường ấy. Y tỏ ra nhẫn nại, không đòi hỏi gì ở nàng mà chỉ nhẹ nhàng an ủi, động viên. Janna nhận thấy nguyên việc ngồi bên nàng đã là đủ với Derek và nàng càng thấy quý y.
Thêm vào nữa, Janna nhận thấy Derek có nhiều nét giống Mark ngày xưa, đặc biệt là những phẩm chất tốt. Cũng chân thành, tế nhị, quan tâm đến nàng, chưa kể rất nhiều đức tính khác. Mỗi lần Derek đến London, cách xử sự của y càng làm nàng yêu mến và khâm phục hơn.
Ba tháng sau khi Anna gặp tai nạn, một hôm luật sư Dave Wilson mời Janna đến uống giải khát ở quầy rượu trong khách sạn Plaza. Ông bảo nàng đã đến lúc cần phải nghĩ đến bản thân. Ông nói:
- Hiện nay chưa có gì đảm bảo là Anna sẽ bình phục. Bác sỹ Hansen cho biết tình trạng cấm khẩu và liệt phần trên còn kéo dài hơn và thậm chí cho đến hết đời.
Janna nói:
- Cháu không thể chấp nhận được điều ấy.
Viên luật sư nói:
- Đó là thái độ của cô, tôi không phản đối. Nhưng thời gian trôi đi, Derek không thể cứ chờ cô mãi được.
Janna hỏi:
- Anh ấy đã nói với bác thế à?
-A nh ta chỉ hỏi tôi về những khó khăn nếu như tiến hành lễ cưới tại New york mà thôi.
- Bác có thể thu xếp chuyện ấy được chứ?

- Nếu cô bằng lòng thì tôi xin tận tình giúp đỡ.
- Đám cưới làm ở đâu mà mẹ Anna của cháu có thể đến được.
- Tôi quen một thẩm phán. Ông ta có thể thu xếp để thủ tục kết hôn có thể tiến hành ngay tại căn hộ của cô.
Tối hôm đó, Janna cho Derek, báo tin chấp nhận lời cầu hôn của y và hai tuần lễ nữa, lễ kết hôn sẽ được tổ chức tại nhà của nàng trên đại lộ số Năm ở New york.
Anna chứng kiến cuộc hôn lễ, ngồi trong xe đẩy, vẫn bị cấm khẩu và liệt nửa người. Lúc vị thẩm phán đại diện Toà án công bố hai người thành vợ chồng, Janna nhìn Anna, thấy bà khẽ rướn người lên, miệng mấp máy, nàng mừng rỡ thấy từ ngày bị nạn, hôm nay là ngày đầu tiên, mẹ nàng nhúc nhích được chút ít. Miệng bà mở nhưng không thốt được lời nào. Và khi ngồi xuống như cũ mắt bà ướt đẫm.
Janna nghĩ rằng bà quá xúc động trước hạnh phúc của con, tuy không phải bà đẻ ra, nhưng bà đã nuôi nấng chăm sóc nàng hàng hai chục năm và coi hoàn toàn như con đẻ.
Anna ra hiệu đòi vào phòng nghỉ. Chị y tá đẩy xe chở bà ra ngoài.
Janna theo Derek ra sân bay, đáp máy bay sang London, bắt đầu tuần trăng mật kéo dài ba tuần lễ. Hết ba tuần này, Derek năn nỉ xin tổ chức lễ cưới lần thứ hai với nàng tại Anh, trong một nhà thờ rất đẹp ở Yorkshire. Xong lễ cưới lại, Janna để nguyên bộ quần áo cô dâu trắng muốt trên người, lên xe cùng chồng. Xe chạy qua những ngọn đồi trọc tiếp nhau, đến khách sạn Wheatsheaf nghỉ đêm.
Lúc hai người ôm nhau nằm trên giường, Derek nói:
- Vậy là anh thực hiện được ước mơ từ thủa nhỏ của anh. Anh rất yêu nhà thờ ấy và thầm ước sau này cưới vợ, được tổ chức đám cưới ở đó. Cảm ơn em đã tạo điều kiện cho anh có cơ hội thực hiện được ước mơ thuở nhỏ.
Janna cảm động đến nỗi không biết nói gì, chỉ hôn Derek một cái hôn đằm thắm nhất kể từ hồi Anna bị nạn. Derek cũng đáp lại cái hôn đó hết sức nồng nhiệt rồi y cúi xuống hôn ngực nàng, lướt đầu lưỡi trên da thịt nàng.
- Ôi, sung sướng quá!-nàng rên rỉ.
Janna cảm thấy như lạc vào một thế giới khác, bồng bềnh và mọi thứ xung quanh lấp lánh sau một màn bụi nước, liên tiếp chuyển sang đủ thứ hình dạng kỳ quái.
- Anh yêu em biết chừng nào!
Câu chồng nói vang đến tai Janna như từ một thế giới nào xa lắc. Nàng thấy như lọt thỏm trong chồng. Những ngón tay sờ soạng, miệng lưỡi và tất cả những bộ phận chuyển động được của Derek tiếp

tục vò, bấu da thịt nàng. Có lúc nàng thấy đau nhưng thứ đau đẩy thêm khoái cảm, làm nàng càng đê mê.
- Ôi, lạy chúa, anh yêu em biết chừng nào!- Derek thầm thì.
Thời gian như ngừng lại. Tiếng mưa rơi lộp bộp trên mái khách sạn như tiếng nhạc thần tiên đệm thêm cho cuộc ái ân kỳ diệu.
Họ nằm im lặng bên nhau. Derek ngả đầu lên ngực vợ. Janna thọc bàn tay vào làn tóc chồng âu yếm. Đột nhiên nàng nghĩ đến Anna. Lúc này, nàng bỗng quên mọi thứ, chỉ còn Anna, cấm khẩu, liệt nửa người..
- Ôi, em không biết phải thu xếp thế nào đây?- Janna thì thầm.
Derek hỏi:
- Thu xếp chuyện gì?
- Mẹ Anna.
- Mẹ em đang được chăm sóc chu đáo..
- Không, em nghĩ đến chuyện khác cơ. Bây giờ em đã là vợ anh. Ta làm thế nào để em vẫn có thể gần mẹ hàng ngày vẫn không phải xa anh?
Derek chống khuỷu tay nhỏm người dậy, nhìn vợ:
- Có một cách có thể giải quyết được cả hai ý muốn của em. Mấy lần đến Los Angeles, anh nhận thấy có thể tổ chức một văn phòng của công ty tại đấy. Bang California đang phát triển rất nhanh, có nhiều điều kiện để ta mở rộng hoạt động kinh doanh. Felix Ervin đang phất to, và chúng ta cũng sẽ kiếm được nhiều nếu ta với bàn tay đến đó. Hầu hết các mối giao dịch của anh vẫn giữ ở London, nhưng em thì có thể nắm và chỉ đạo hoạt động của chúng ta ở Los Angeles.
- Nhưng Anna thì sao?
- Trường Đại học Tổng hợp bang California có một bệnh viện phục hồi chức năng tuyệt vời, có thể nói là tốt nhất thế giới. Em nên đưa mẹ đến đó. Vừa chăm sóc mẹ vừa điều khiển công việc.
- Nhưng anh thì lại ở London?
- Anh sẽ đi lại. Hai tuần ở Mỹ, hai tuần ở Anh.
- Vậy là vợ chồng không được ở gần nhau hoàn toàn.
Derek nói:
- Các đôi vợ chồng khác cũng đều thế cả. Vả lại những quãng ngắn xa nhau chính lại làm cho thời gian gần nhau nồng nàn hơn.
Y hôn lên ngực vợ và họ làm tình lần nữa. Lần này tuy đáp lại nhưng trí óc nàng vẫn bị ám ảnh bởi ý kiến Derek đề ra. Có lẽ đấy là giải pháp hay. Chưa hoàn chỉnh nhưng về cơ bản là tốt. Tuy vậy nàng vẫn thấy sờ sợ, trước việc nàng sẽ đứng ra đảm nhận công việc kinh doanh. Nhưng vì Anna và vì chồng nàng sẽ cố gắng.

Trong những tháng tiếp theo, Janna tỏ ra tháo vát và công việc tiến triển tốt đẹp hơn là hai vợ chồng dự tính. Derek đã thuê hẳn một khoảnh đất rộng rãi tại thành phố Century và tậu một tầng sang trọng trong toà nhà đồ sộ tại khu Beverly Hills. Tháng 11 năm 1966 hai mẹ con Anna dọn về đó.
Hàng ngày, chị y tá riêng đến nhà, chở Anna đến trung tâm phục hồi chức năng của Trường đại học Tổng hợp bang California để điều trị. Janna được rảnh rỗi để điều khiển hoạt động của công ty công nghiệp Ngôi sao, công việc mà trong thời gian đầu nàng nhất nhất tuân theo sự chỉ dẫn tỉ mỉ của Derek. Mỗi tháng một lần Derek sang Los Angeles, Janna lại báo cáo đầy đủ công việc và y đề ra những chủ trương tiếp theo để nàng thực hiện.
Mặc dù vợ chồng lâu mới gặp nhau nhưng Janna vẫn được hưởng đầy đủ niềm sung sướng. Những lần gặp nhau họ ân ái hết sức mặn nồng để bù lại những ngày xa cách. Derek ân cần, tỉ mỉ, kiên nhẫn dạy vợ cách mưu mẹo, ngoắt ngoéo trong nghề nghiệp kinh doanh. Janna tỏ ra là một cô học trò chăm chỉ và hiểu biết rất nhanh các thủ thuật tài chính trong việc mua bán cổ phần, chọn lĩnh vực đầu tư. Derek thì nhờ vào thông tin của các cô gái được y và bà công tước tuyển lựa và giới thiệu, đã luôn tìm được những khe hở trong thị trường chứng khoán để khai thác.
Chẳng bao lâu y đã nổi tiếng là một tay nắm được mọi bí quyết trong kinh doanh tài chính khiến các nhà tài phiệt và các ngân hàng đều phải kinh ngạc và thán phục. Dần dần đâm họ chăm chú cách thức đầu tư của Derek để học tập. Công ty Công nghiệp các ngôi sao trở thành công ty phát đạt nhất trên cả hai đại dương. Vì đặt văn phòng ở hai nơi nên họ khai thác được những lợi thế riêng. Việc gì bên Mỹ không cho phép thì Derek tiến hành bên Anh, và ngược lại, việc gì bên Anh làm không được thì Janna thực hiện bên Mỹ. Hai vợ chồng mỗi người một quốc tịch và mỗi người đóng tại một nơi bổ sung cho nhau và hỗ trợ cho nhau.
Trong quá trình điều hành công việc của công ty dưới sự chỉ dẫn của Derek, Janna thu lượm được những kinh nghiệm và kiến thức mà bất cứ trường đại học nào cũng không thể cung cấp nổi. Văn phòng của nàng chiếm lĩnh năm toà nhà chọc trời trên đường phố bây giờ được đặt tên là đại lộ ngôi sao, trong thành phố Century. Cùng với chồng, Janna là chủ tịch của công ty đồng thời là giám đốc điều hành. Chính trong toà nhà chọc trời này còn có cả văn phòng của Felix Ervin. Tuy sống tại trang trại riêng trên vùng núi Santa Ynez, cách Los Angeles trên một trăm dặm, nhưng hàng ngày Ervin vẫn đến làm

việc đều tại đây. Ông sử dụng trực thăng riêng và đến đậu trên nóc toà nhà khổng lồ này.
Nhà tài phiệt khôn ngoan ấy rất tận tuỵ giúp đỡ Janna, nhất là sau khi hai mẹ con nàng dọn về đây. Ervin dần dần trở thành người tin cậy, thân thiết nhất của nàng. Tuy nhiên ông ta vẫn giữ tung tích khó hiểu và chưa bao giờ mời nàng về thăm trang trại của ông. Hai người quen biết nhau từ thời Zurich bên Thuỵ sĩ nhưng quan hệ giữa họ vẫn đúng đắn và không vướng chút yêu thương nào hết.
Sức khoẻ của Anna có nhiều tiến triển tốt. Bà bắt đầu nói đựơc đôi chút tuy còn rất ngọng và đã nhấc được tay . Janna có điều kiện luôn sang thăm chồng ở London. Derek tậu một toà nhà cực kỳ sang trọng trên đường phố Nam Audley. Janna đến đó và bắt đầu làm bổn phận người vợ. Nàng mua sách dạy gia chánh và bắt đầu tập nấu ăn cho chồng.
Derek vẫn tỏ ra là một người chồng đằm thắm, yêu vợ và chăm sóc vợ nhưng khi Janna biết được mánh khoé của chồng gài người vào các công ty để moi thông tin bí mật của các chủ doanh nghiệp, nàng không tán thành. Mâu thuẫn này như một vết rạn đầu tiên ảnh hưởng tới mối quan hệ giữa hai vợ chồng.
Derek cãi:
- Bất cứ tổ chức nào cũng có bộ phận điều tra nghiên cứu thì mới phát triển được. Công ty chúng ta thành công hơn các công ty khác vì chúng ta biết cách tổ chức điều tra, nghiên cứu.
Janna không chịu:
- Nhưng làm thế là sai cả hai phía, phía luật pháp và phía đạo đức.
- Hồi đầu sao em không nghĩ như vậy?
- Hồi đó mẹ Anna đang gặp khó khăn, vả lại em chưa biết kiếm tiền cách nào để chữa bệnh cho mẹ.
- Em thấy công việc phát đạt, nhờ Ervin giúp đỡ, nên em đã vội tưởng chúng ta không cần thủ đoạn gì nữa chăng?
- Em nghĩ bây giờ không cần nữa...
- Tuỳ em. Nhưng đây là phần công việc của em, không phải phần của em không phải của anh. Chi nhánh bên Châu âu, anh lo và hãy để mặc anh.
Mối mâu thuẫn ngày càng phát triển đữ cho Janna nhìn chồng bằng cặp mắt khác. Nàng thấy được những mặt mà trước đây nàng hoàn toàn không biết. Thêm vào đấy là vấn đề tuổi tác, Janna năm nay ba mươi mốt, đang tuổi tình cảm phát triển, trong khi đó thì Derek đã ngoài năm mươi. Y không quan tâm nhiều đến nhu cầu của vợ được nữa, không chỉ riêng nhu cầu tình dục mà cả nhu cầu về tình cảm.

Hai vợ chồng vẫn làm tình đều đặn, nhưng những cuộc làm tình của họ trở nên tẻ nhạt.
Trong khi Janna khao khát một tổ ấm gia đình, một nơi trú ngụ để quên đi cuộc sống sóng gió bên ngoài, thì Derek nhiễm dần thói hoài nghi, không còn tin vào thứ gì nữa, nhất là tình cảm uỷ mị. Y bắt đầu uống rượu nhiều và mỗi chuyến đi sang lục địa châu âu, y không vội vã về nhà mà còn nấn ná ở lại thêm.
Thành công dễ dàng của công ty Công nghiệp ngôi sao thời gian đầu khiến Derek chủ quan, cho rằng y làm cái gì cũng giỏi. Gần đây y bắt đầu làm việc thiếu cân nhắc, liên tiếp tính toán sai. Chi nhánh London thua lỗ và Janna phải lấy vốn liếng cuả chi nhánh bên Los Angeles bù vào.
Tình trạng trở nên tồi tệ nhất là vào cuối tháng tám năm 1975, khi Derek quyết định đứng ra cạnh tranh với Liên hiệp công ty khách sạn Châu âu. Y bỏ tiền mua một số rất lớn cổ phần của Liên hiệp công ty này và đe doạ sẽ chiếm số cổ phần lớn nhất và sẽ chiếm đoạt quyền điều hànhnó.
Các giám đốc của Liên hiệp Công ty khách sạn Châu âu chơi xỏ Derek. Họ giấu biệt thực lực của họ và làm ra vẻ như sẽ ngoan ngoãn chịu nhường quyền điều hành cho Derek cốt để y tiếp tục bỏ tiền ra mua thêm cổ phần của họ. Derek chủ quan không biết gì, vẫn cứ bỏ thêm tiền. Thế rồi đột nhiên giá cổ phiếu của Liên hiệp công ty này sụt xuống đột ngột, đẩy Derek vào tình thế nguy hiểm, sắp bị phá sản.
Janna đã nhìn thấy trước sự việc này và một mặt cố ngăn chặn việc chồng nàng tiếp tục mua cổ phần của Liên hiệp công ty khách sạn, một mặt chuẩn bị trước một khối lượng tiền để ứng phó. Khi xảy ra chuyện sụt giá cổ phiếu, Janna đang ở California. Nàng thừa đủ khả năng giúp chi nhánh London chống lại nguy hiểm, nhưng nàng bàn với mẹ và Felix Ervin, nhân cơ hội này, viện cớ chi nhánh London làm ăn thua lỗ, tách hai chi nhánh riêng ra.
Vào thời điểm này, Anna gần như bình phục. Tuy sức khoẻ còn xa mới bằng trước nhưng bà đã nói được tương đối bình thường, chỉ hơi ngọng đôi chút. Bà cũng cử động được hai tay và bắt đầu trợ giúp cho con gái trong công việc kinh doanh, trước hết là thay mặt Janna trả lời các khách hàng, mỗi khi nàng đi vắng.
Tuy đã nói được nhưng Anna hiểu rằng chưa đến lúc kể cho con gái nghe những gì bà đã biết về chàng rể. Bây giờ họ đã cưới nhau, trở thành vợ chồng, bà phải tính toán cân nhắc thật kỹ trước khi nói ra sự thật về quá khứ của y. Nhất là lúc này, mối mâu thuẫn giữa hai vợ

chồng đang tăng, chưa biết sẽ dẫn đến đâu.
Một hôm, Janna hỏi ý kiến mẹ về việc nàng dự đinh sẽ tách hẳn hai chi nhánh và ngừng quan hệ vợ chồng. Anna bối rối. Bà không biết nên trả lời con gái ra sao chỉ biết khuyên Janna nên hỏi ý kiến Ervin. Ervin chỉ đưa ra ý kiến liên quan đến phần công việc kinh doanh.
- Nếu như cô chỉ muốn Derek phải tôn trọng cô hơn thì đây là một dịp tốt.-Ervin nói như vậy trong lúc ngồi ăn với Janna trong khách sạn Scandia trên đại lộ Sunset.
- Nghĩa là ông khuyên tôi xuất tiền ra và trả nợ hết cho Derek?
- Nhân dịp này cô chỉ cho ông ta thấy không phải cô chỉ đủ sức cứu ông ta mà còn xoay chuyển được tình thế, biến bại thành thắng mà còn thắng to nữa kia.
Janna kinh ngạc:
- Sao lại có thể như thế được? Bằng cách nào?
Ervin chậm rãi:
- Hiện nay Derek tin rằng ông ta thất bại nặng nề và nếu cô không ra tay cứu vớt thì chắc chắn ông ta sẽ mất sạch. Sự thật đâu phải như thế. Ông ta vẫn còn một lối thoát. Mà không phải là một lối thoát. Ông ta còn có một cách chuyển bại thành thắng lớn nữa kia!
- Tôi chưa hiểu- Janna vẫn ngơ ngác
Ervin nhe răng cười:
- Đơn giản thôi. Tụi nó chơi trò này để Derek hoảng hốt vội vã bán tống bán tháo những cổ phiếu đã sụt giá, trong khi tụi nó tin là sau khi mua vào những cổ phiếu mà Derek nắm trong tay bằng giá rẻ mặt thì lập tức có một vị cứu tinh xuất hiện, đầu tư tiếp vào và tụi nó sẽ vớ bẫm. Bây giờ tôi nhận làm vị cứu tinh đó. Tôi bỏ ra hai chục triệu đôla cho tụi nó vay, với điều kiện là khoản tín dụng này vô hạn độ, bất cứ lúc nào cũng có thể rút lại được. Và đến khi tôi rút được một phát thì tụi nó sẽ không có đất mà đứng.
- Nhưng họ sẽ lại tìm một vị cứu tinh khác thì sao?-Janna hỏi.
- Cũng có thể - Ervin công nhận - Nhưng khi tôi đòi phải hoàn lại tôi tức thì toàn bộ số nợ, sẽ không có ai dám bỏ tiền vào một công ty đang gặp tai hoạ như vậy đâu.
- Ông định làm chuyện đó giúp tôi thật à?
Ervin đáp:
- Chứ sao? Tụi nó đang đứng trước nguy cơ có kẻ đoạt quyền điều hành và chính chúng thò cái đó ra để nhử Derek và ông ta đã mắc mưu. Bây giờ ta giúp Derek mua tiếp luôn một số cổ phiếu nữa và đoạt quyền điều hành, bọn chúng sẽ trắng mắt ra mà xem.
Janna ngẫm nghĩ:

- Ông nói đúng, rất đúng.
Ervin nói tiếp:
- Tôi sẵn sàng giúp cô với điều kiện cô phải đích thân sang London tiến hành vụ này. Cô núp dưới bóng Derek lâu qúa rồi, đã đến lúc cô phải bay bằng đôi cánh của cô. Chỉ còn vấn đề là cô có dám hay không thôi. Đây là một cơ hội tuyệt vời, đừng bỏ qua.

Chương 37
London 3 tháng chín năm 1975

- Đây là lời đề nghị cuối cùng của tôi - Janna tuyên bố với bốn người đàn ông đang ngồi sau bàn giấy của nàng.
Một trong bốn người đó là Bonventre, một người Italia tuổi trung niên, tóc bạch kim, hiện là chủ tịch Liên hiệp công ty khách sạn Châu âu, nắm cả một hệ thống khách sạn liên hoàn trong nhiều nước. Suốt hai tiếng đồng hồ thương lượng, ông ta nói rất ít, nhường lời cho ba luật sư của ông ta.
Nhưng lúc này cả ba luật sư đều nhìn vị chủ tịch, chờ xem thái độ của Bonventre ra sao trước tối hậu thư mà Janna đưa cho họ. Không khí trong gian phòng lớn trên tầng cao nhất của toà nhà trụ sở Công ty công nghiệp ngôi sao tại London mỗi lúc thêm ngột ngạt.
Tiếng xe cộ gầm rú dưới đường vọng lên đến đây đã khó, lại bị tấm rèm cửa bằng nhung chặn lại nữa. Không khí im lặng nặng nề.
Janna nhìn chằm chằm vào vị trí của vị chủ tịch Liên hiệp công ty khách sạn. Vẻ ngoài, Bonventre là con người phúc hậu lành hiền, nhưng nàng biết đấy chỉ là cái vỏ, che giấu những ý nghĩ hiểm độc bên trong. Ông ta sang Anh yên trí sẽ được gặp Derek, ai ngờ lại chạm trán “mụ này”. Janna báo ông biết chồng nàng vướng công chuyện trong lục địa, nàng với tư cách Chủ tịch hội đồng quản trị và giám đốc điều hành của công ty Công nghiệp ngôi sao, sẽ tiếp khách thay. Tình hình này quá bất ngờ đối với Bonventre. Ông ta không quen thảo luận về công việc với đàn bà. Nhưng chỉ sau một lát, ông ta đã nhận thấy mình lầm to. Janna còn sắc sảo hơn chồng nhiều.
Bonventre đến đây thảo luận trên tư cách kẻ mạnh hơn. Ông ta đã nói toạc với Janna:
- Chồng bà đã rơi vào đúng cái bẫy của chính ông ta giương ra. Bây giờ toàn bộ vấn đề chỉ còn là chúng ta giải quyết vấn đề ra sao.

Nhưng Janna đã nắm được con át chủ bài trong tay. Mới cách đây vài tiếng đồng hồ, Ervin đã rút khoản tín dụng cho Bonventre vay, nhưng ông này chưa biết gì hết. Janna cũng không nói, để mặc cho Bonventre quăng lên bàn lần lượt các quân bài của ông ta. Cuối cùng nàng mới lộ ra tin tức kia. Và không những không bán rẻ số cổ phần Derek đã hớ hênh mua vào mà Janna còn báo tin nàng quyết định mua thêm cổ phần để đoạt quyền điều hành Liên hiệp Công ty khách sạn Châu âu.
Janna nói thêm:
- Tôi vừa phát hiện ra rằng kinh doanh khách sạn là lời nhất , nếu như ai có đủ kinh nghiệm trong công việc. Cho nên tôi đồng ý bán hết số cổ phần chồng tôi đã mua cho các ông và hứa danh dự sẽ từ bỏ mưu đồ đoạt quyền điều hành Liên hiệp công ty của các ông với một điều kiện duy nhất: các ông phải chịu trả theo giá tôi đề ra.
Nàng đưa ra một giá khiến Công ty Ngôi sao được lãi bảy triệu đô la và yêu cầu bản thảo luận phải được ký trong ngày hôm nay. Để thêm sức nặng, nàng trao cho Bonventre một tờ giấy.
Uất quá, ông ta định chồm người bỏ về, nhưng rồi lại phải ngồi xuống từ từ, gục đầu rầu rĩ. Không khí căng thẳng tột độ. Riêng Janna vẫn thản nhiên, thậm chí mỉm cười vui vẻ. Bốn hoặc năm phút sau, Bonventre thở một hơi rất dài rồi lấy bút ký vào tờ giấy.
Khi đám khách Italia đã về, Janna ngồi xuống ghế, mắt nhắm lại và tận hưởng niềm sung sướng của sự chiến thắng. Lúc này, Derek vẫn đang ở Tây ban Nha và chắc chắn đã tin rằng vợ y chỉ có một cách đơn giản là chịu thua và lấy tiền của chi nhánh Los Angeles trả nợ thay cho y. Y không thể tưởng tượng nổi Janna đã chuyển bại thành thắng và thắng rất to: lãi một lúc bảy triệu đôla!
Nghĩ đến chuyện này, Janna giật mình, không hiểu chồng sẽ nghĩ như thế nào về việc mình làm của mình. Derek nhiều tự ái, rất có thể sẽ khó chịu trước trí thông minh, sự thành công của vợ.
Janna chậc lưỡi đứng dậy. Nàng tắt đèn rồi sử dụng thang máy nội bộ xuống nhà. Hôm nay nàng hẹn gặp luật sư Dave Wilson. Ông hứa sang London bàn công chuyện với nàng. Giờ hẹn là tám giờ tối ở khách sạn Savoy.
Janna bước vào chiếc Rolls Royce, bảo tài xế:
- Đưa tôi đến khách sạn Savoy rồi ra sân bay đón chồng tôi. Ông ấy đáp chuyến bay số 132 của hãng hàng không Iberian, hạ cánh lúc mười ba giờ ba mươi.
Nàng nhìn ra đường phố bên ngoài. Đây chính là đại lộ Eleet, nơi nàng đã từng đi bộ với Derek để về nhà y cách đây mười năm. Và

hôm đó nàng đã bỏ chuyến bay sang Pais, tan hết giận hờn và làm tình với y hai lần. Thời gian mới lấy nhau họ rất hạnh phúc và nàng biết ơn Derek đã dạy nàng nghề hoạt động tài chính kinh doanh. Nhưng hôm nay tình cảm của họ đã nhạt đến mức không thể tiếp tục chịu đựng nhau thêm được nữa.
Luật sư Dave đã đợi nàng khách sạn Savoy. Thời gian gầanhay ông già đi rất nhanh.
- Chào cô! - Viên luật sư nói rồi hôn vào má nàng - Thời gian làm cô đẹp thêm còn tôi thì xấu đi!
Hầu bàn mang rượu đến. Đợi anh ta đi, Dave mới hỏi:
- Cô thế nào?
- Cháu vẫn khoẻ. Nhưng chuyện vợ chồng thì không ra sao cả.
- Tôi hiểu. Cô hãy coi tôi như người nhà. Tôi đã từng là bạn thân của cha cô. Hiện tôi là bạn của Anna và cũng là của cô nữa.
- Cháu định ly hôn nhưng mẹ cháu bảo cháu hỏi ý kiến bác.
- Cô đã nói chuyện với Derek chưa?
- Chưa ạ.
- Nhưng đấy là bước đầu tiên cần thiết phải tiến hành.
- Cháu biết thế nhưng khó nói quá.
Viên luật sư già nói:
- Đúng là khó, nhưng nhiều khi con người buộc phải nói thẳng với nhau. Cô muốn gặp tôi chỉ để bàn chuyện đó thôi chứ gì? Vậy cô hãy kể những lý do chính.
Sau một lúc im lặng, Janna nói:
- Trước đây sáu tháng, Derek đã mổ. Bác sỹ phẫu thuật nói với cháu là việc mổ của ông không đạt kết quả chữa cho anh ấy bệnh vô sinh.
- Thế là tốt - Viên luật sư gật đầu.
- Vâng, nếu như trước khi cưới Derek không nói với cháu rằng do bị thương hồi chiến tranh, anh ấy không thể có con được nữa.
- Cô hỏi ông ấy à?
Janna gật đầu.
- Nhưng sau này anh ấy nhất định chối là đã nói với cháu như vậy.
- Đấy là lần duy nhất ông ấy nói dối vợ phải không?
Janna đáp:
- Cháu không biết anh ấy còn nói dối cháu chuyện gì nữa. Chính vì thế cháu rất ngại gặp mặt anh ấy. Trong lúc nói chuyện cháu luôn cảm thấy có những chuyện Derek nói ra không đúng hẳn với sự thật, nhưng cháu chưa có dịp điều tra xem anh ấy có nói dối điểm nào. Gặp trường hợp cháu chưa tin, anh ấy có cách giải thích rất xuôi tai, khiến cháu không cãi được mặc dù biếtc rằng chưa chắc sự thật đã

là thế.
- Cô kể một thí dụ.
- Cháu được thừa kế khoảnh đất bên Singapore...
- Anna có kể tôi nghe chuyện ấy.Nhưng sao?
- Khi công ty Ngôi sao phát, cháu bảo Derek là ta hãy xây dựng một đài tưởng niệm Janet Taylor trên chính khoảnh đất ấy vì đất ấy là sở hữu của bà Taylor. Nhưng mỗi lần cháu giục, Derek đều thoái thác, lảng sang chuyện khác hoặc kiếm cớ trì hoãn.
- Thí dụ khác.
- Anh ấy bảo cha mẹ anh ấy xưa là chủ một trang trại ở Devon. Cháu giục Derek đưa cháu về thăm quê hương của anh ấy nhưng anh ấy từ chối, bảo trang trại ấy đã bán rồi. Chuyện quá khứ chẳng nên bới lại cho thêm tiếc nuối.
Luật sư Wilson lại hỏi:
- Thời gian gần đây cô bận việc nên vợ chồng không có dịp gần gũi nhau được phải không?
- Cả Derek và cháu đều rất bận. - Janna thừa nhận.
- Có lẽ cả hai nên dành thời gian gặp nhau. Muốn vợ chồng êm đẹp, nhiều khi cả hai đều phải cố gắng- Wilson nhìn đồng hồ rồi nói- Tôi sắp phải ra sân bay bây giờ. Nhưng tôi có cộng tác nhiều lần với luật gia Anh. Ông ta thỉnh thoảng nhận giúp những ngươi cần li dị và ông ta kể tôi nghe nhiều khi ông ta phải thuê thám tử tư để làm sáng tỏ mọi vấn đề...
- Ôi, cháu nghĩ đâu đến nỗi phải thế..
- Li hôn là bước đi quan trọng, nhất là trong trường hợp này, cô và Derek lại cộng tác cả trong việc kinh doanh. Li hôn không chỉ tạo nên nỗi đau khổ tinh thần mà còn sinh lắm chuyện rắc rối về tài sản. Cô có thể sẽ phải chịu những thiệt thòi rất lớn đấy. Tôi hỏi nhé: nếu như xác định được là những nghi vấn của cô vô căn cứ, có phải cô sẽ thanh thản hơn không nào?
- Vâng, đúng thế.
- Vậy tôi sẽ bảo ông Basil thuê những thám tử tư vẫn thường làm cho ông ta điều tra giúp cô một số chuyện. Cô đừng lo. Họ tiến hành tuyệt đối bí mật. Derek không biết gì hết. Khi ông Basil thu thập được đủ tin tức, tôi sẽ trao cho cô, được chứ?
Janna đáp:
- Cảm ơn bác, bác Wilson. Lúc này bác nói có phần đúng. Quả là cháu có ít thời gian để gặp chồng. Và cháu cũng nhìn hòn đất thành quả núi thật.
Taxi chở Janna về đến toà nhà ở phố Nam Audley lúc mười giờ tối.

Lúc này, bà giúp việc đã làm xong thức ăn. Janna tự lấy khay, đặt các thứ lên, cùng một chai Pinot Chardonnay, bưng lên phòng ngủ trên gác.
Thay bộ mặc trong nhà, nàng lên giường nằm, vớ tờ báo Times đọc. Hầu hết các bài đều xung quanh vụ Tổng thống Nixon từ chức và tân tổng thống Gerald Ford công bố quyết định tha thứ cho Nixon. Thế là kết thúc cuộc tranh cãi suốt hai năm trời xung quanh vụ Watergate, vụ bê bối làm rệu rã nước Mỹ.
- Em làm nội trợ đấy hả cưng?
Janna ngẩng đầu, thấy Derek đứng giữa cửa. Trông y dáng mỏi mệt và mắt đỏ những tia máu, chứng tỏ y đã uống khá nhiều rượu lúc ngồi trên máy bay từ Madrid về.
Nàng nói:
- Em đang đọc tin Nixon từ chức.
- Và tin Gerald quyết định tha thứ cho Nixon những tội mà bản thân ông ta khăng khăng không chịu nhận. Đúng là quá đáng!
Janna hỏi:
- Chuyến bay thế nào?
- Không đến nỗi.- Derek nói rồi cởi áo vest, nới cà vạt. - Em giải quyết công việc với lão Bonventre như thế nào?
- Em bảo chúng mình bán lại toàn bộ số cổ phần đã mua cho lão.
- Và khoản lỗ vốn chi nhánh bên Mỹ sẽ chịu chứ gì?
- Không lỗ chút nào hết.
Đang cởi dây giầy, Derek ngừng lại ngẩng đầu ngạc nhiên nhìn vợ:
- Em nói sao?
- Em được tin vị cứu tinh của Bonventre đã rút bàn tay bảo trợ. Lão đang đứng trước nguy cơ phải trả khoản nợ đó và mất quyền điều hành Liên hiệp công ty của lão. Em bèn đòi mua thêm cổ phần để đoạt cái quyền ấy. Nếu lão không chịu bán thì lão phải mua lại số cổ phần của chúng ta.
- Giỏi, em giỏi thật.
Janna vội nói:
- Đấy là nhờ em học ở anh!
Nàng hồi hộp chờ chồng nổi cơn thịnh nộ, bởi nàng làm việc đó tự ý mà không cần bàn trước với y. Nhưng Derek chỉ cười vang và hỏi:
- Em lãi vụ đó bao nhiêu?
- Khoảng bảy triệu.
- Bảng Anh.
- Đô la Mỹ.
- Khá đấy, phu nhân Southworth! Ta ăn mừng chứ nhỉ?

Janna thấy chồng bước đến chiếc tủ lạnh nhỏ trong đựng ba bốn chai Dom Perignon. Nàng ngạc nhiên khi thấy y không phản ứng gì hết và nàng khó chịu nhận thấy chồng cố tình tránh những cuộc đụng độ với nàng. Uống xong mọt ly, y định rót ly thứ hai, nàng nói:
- Đừng rót cho em.
Nhưng Derek đã ấn ly rượu vào tay vợ:
- Uống đi, uống đi! Anh phục em đấy! Chúc cho mười năm tới vẫn tốt đẹp như mười năm qua.
- Anh tin như thế sao? - Janna bình thản hỏi.
- Việc kinh doanh..
- Không phải việc kinh doanh
- Em nói thế nghĩa là sao? - Derek hỏi, ngồi vào mép giường bên vợ.
- Quan hệ vợ chồng giữa chúng ta rệu rã quá rồi - Janna nói.
- Sau ngần ấy năm chung sống, làm sao có thể như lúc mới đầu được?
- Có thể là như thế, dù sao thì..
Derek quay mặt đi, không nghe. Y nằm xuống giương bên cạnh vợ. Y quàng tay qua ngực nàng, ôm chặt một lúc rồi mới hôn vào môi nàng. Y thở ra toàn mùi rượu và cằm chưa cạo râu của y cọ vào mặt nàng như giấy ráp.
Derek thì thầm:
- Tại vợ chồng mình sống xa nhau lâu quá.
- Không phải.
- Vậy tại sao?
- Tại anh toàn nói dối em và em không tin anh được..
- Ôi, lại cái chuyện anh không thể có con chứ gì?- Derek giận dữ hét lên- Tưởng chuyện ấy chúng ta đã giải quyết xong từ nhiều tháng trước rồi chứ?
- Không phải chỉ chuyện ấy. Anh còn dối trá nhiều chuyện khác.
- Chuyện gì?
- Mọi chuyện. Không bao giờ anh nói đúng sự thật.
- Em tưởng tượng ra đấy thôi.
Janna không trả lời. Mà có thể y nói đúng. Có thể tâm trạng nàng bị đảo lộn về chuyện nàng thấy mình đã ngoài ba mươi tuổi mà vẫn chưa có con.
Nàng mệt mỏi nói:
- Thôi, chuyện ấy để sáng mai. Bây giờ em mệt lắm rồi.
Derek bỗng thay đổi hẳn thái độ. Y nói dịu dàng:
- Đúng là như thế. Em nói đúng. Vợ chồng mình lâu nay nhạt nhẽo với nhau. Tại chúng ta mải làm ăn nhiều quá. Anh nghĩ ta nên tiến

hành tuần trăng mật lần thứ hai để khôi phục lại tình cảm như xưa. Cả hai chúng mình đi đâu đó độ mười ngày. Em có thích quần đảo Hebrides không?
- Bao nhiêu ngày gặp nhau ở California rồi đấy thôi.
- Đúng là tình cảm quan trọng hơn kinh doanh nhiều. Chúng ta mải làm ăn nên đã quên điều đó.
Janna buồn bã nhắm mắt, ngả đầu lên gối. Nàng cảm thấy thân thể rã rời. Nỗi mỏi mệt không chỉ do thể xác mà còn do sự trống trải trong tâm hồn. Derek đã áp người vào người nàng, nàng cảm thấy y cương lên. Y mơn man ngực nàng và tuy sự đụng chạm của y làm nàng khó chịu, đầu vú nàng vẫn cương lên.
Nàng nói:
- Thôi em không thích.
Làm như không nghe thấy, Derek vẫn tiếp tục mơn trớn và Janna cảm thấy như mình bị kích thích. Như thể thân xác nàng tách riêng ra, không chịu sự chi phối của trí óc. Cảm giác khoan khoái đã át đi nỗi ghê tởm. Và những động tác của Derek như kéo nàng theo. Nàng cũng chuyển động thân thể hưởng ứng và lên dần đến đỉnh khoái cảm khiến toàn thân nàng run rẩy.
Lát sau, nằm trong vòng tay của Derek, Janna cố giải thích tại sao vừa rồi nàng lại chịu để y làm tình? Và đột nhiên nàng nhận ra nàng vẫn cần đến y, đến những vuốt ve, chiều chuộng của y.
Tuy vậy cảm giác bực bội với chồng sau cuộc nói chuyện với luật sư Wilson cuối cùng đã thắng. Nàng nhích người ra khỏi thân thể Derek và cứ nằm thế suy nghĩ triền miên. Đến lúc ánh nắng bên ngoài đã lọt vào cửa sổ, Janna vẫn chưa ngủ được.

Dặm đường vàng

Chương 38

Sương mù đã tan và mặt trời hiện ra sau những đám mây màu xám nặng nề. Trên bãi biển phía Tây của bờ biển xứ Scotland mùa này đã vắng tanh. Khách nghỉ hè rời khỏi đây cả rồi. Lúc này đã là tuần lễ cuối cùng của tháng mười, Janna đứng ở đuôi con tàu ngắm nhìn đỉnh núi Mull lấp trong mây.
Derek cùng nàng rời London đến đây trên chiếc Mercedes bỏ mui

mới toanh y vừa tậu. Xe này êm ái hơn nhiều so với chiếc Jaguar y sở hữu mười năm trước đây và họ đã dùng nó để lên cũng bãi biển này. Nàng nhớ lại chuyến du lịch trăng mật ngày đó với niềm luyến tiếc. Ngày đó nàng đâu có suy nghĩ gì nhiều và tình cảm của nàng dành cho Derek nồng nhiệt biết bao. Rồi hè năm sau họ lại đi nghỉ nửa tháng ở quần đảo Hebrids, cũng đầy kỷ niệm êm đẹp. Suy nghĩ miên man, Janna ngạc nhiên thấy sao tình cảm thân thiết giữa nàng và Derek lại khôi phục nhanh chóng đến như vậy? Mới cách đây một tuần, nàng còn căm ghét y đến thế.

Đúng là tại những cố gắng của y. Derek đã chuẩn bị cho chuyến đi thật chu đáo. Y gọi điện đến khách sạn trước, yêu cầu dành sẵn phòng. Một khách sạn nằm ngang lưng chừng núi Mull, nơi cách đây mười năm, trong chuyến du lịch trăng mật, hai vợ chồng cũng đã nghỉ. Derek còn lên lịch ngày nào đi chơi đâu, ngày nào lên đỉnh núi Mull.

Con thuyền đã vào bờ. Derek dìu vợ lên, họ ngồi vào chiếc Mercedes. Xe chạy giữa những ngọn đồi trọc. Phong cảnh hai bên đường tuyệt đẹp, đúng là tiêu biểu cho vùng Scotland cổ kính. Khách sạn Skellig xây trên một mỏm núi thấp, mặt trước trông ra cù lao Iona, nơi có ngôi nhà thờ cổ nhất của xứ này. Mặt sau trông lên đỉnh Mull nhọn hoắt. Vợ chồng chủ khách sạn, ông bà Macneil đã tươi cười đón hai vị khách quý.

Ông Macneil hỏi:

- Hai ông bà có định nghỉ với chúng tôi lâu không?

Derek đáp:

- Một tuần, mà có thể mười ngày, nếu như thời tiết tốt.

Macneil nhăn mặt nói:

- Nếu nói tới thời tiết thì xin hai ông bà biết là riêng trong hai ngày qua, đã có tới một tá trận mưa rào.

Janna bật cười. Nàng nhớ lại lần trước tới đây, trời cũng mưa tầm tã suốt cả tuần trăng mật của nàng với Derek. Nàng hỏi:

- Lúc này khách sạn đông khách không?

- Trước đây một tuần lễ thì chật hết các phòng, nhưng nay chỉ còn bốn cặp với hai ông bà nữa là năm. Mùa này không còn là mùa nghỉ ở đây nữa, người ta tưởng lầm rằng tuyết sắp rơi nhiều.

Ông ta nói đúng. Nhiều người không biết rằng vùng này chịu ảnh hưởng của dòng hải lưu Gulf stream đưa hơi ấm từ phía Nam nên tuyết rơi rất muộn.

Derek nói:

- Chúng tôi định sẽ cuốc bộ dạo chơi trên núi.

- Ông nói đúng. Không nơi nào phong cảnh thích hợp với những cuộc dạo chơi như ở đây. Bà vợ tôi sẽ rất vui nếu được tham gia những cuộc ngao du và ăn nguội dọc đường với hai ông bà.
Ăn xong bữa tối, hai vợ chồng Derek và Janna ngồi nhàn tản trên ghế sofa nhấm nháp rượu Drambuie bên cạnh lò sưởi cháy rực. Họ không nói gì với nhau, mỗi người đuổi theo dòng suy nghĩ riêng.
Janna nghĩ đến Anna, Genevieve, Janet, ba người phụ nữ đã đóng vai trò quyết định trong cuộc đời nàng, vậy mà cả ba đều không có ở đây lúc này. Genevieve và Janet không còn sống trên đời này nữa, còn Anna thì đang cách xa nàng cả một đại dương mênh mông.
Nàng thấy bàn tay Derek đang vuốt ve trên da thịt mình. Và Janna cảm thấy dịu bớt nỗi cô đơn.
Lúc bưng rượu vào, đi ra, bà chủ khách sạn đã tắt ngọn đèn lớn trên trần, chỉ để lại ngọn đèn dầu nhỏ ở góc nhà. Nửa căn phòng chìm trong bóng tối. ánh lửa trong phòng thổi bập bùng hắt bóng họ chập chờn trên tường.
Janna nói:
- Em nhìn những cái bóng kia lại nhớ những đêm biểu diễn rối bóng ở Singapore.
Derek đáp:
- Và cả cái nhà trọ siêu vẹo trên bờ biển, nơi em và anh làm tình với nhau lần đầu nữa chứ.
Janna gật đầu:
- Đúng là lần ấy thật đặc biệt!
- Đây cũng đặc biệt. Và anh cảm giác lúc này cũng hệt như hôm ấy.- Y nói và hôn nhẹ lên môi vợ.
Janna lại thấy xuất hiện cảm giác khao khát mà Derek thường kích thích lên trong nàng những tháng đầu tiên sau khi cưới. Và nàng đáp lại nồng nhiệt cái hôn ấy.
Phòng ngủ của họ nhìn xuống lạch nước biển giữa cù lao Iona và núi Mull. Lạch nước lúc này sáng lên dưới ánh trăng như một dải ngân tuyến. Họ nằm trên giường lắng nghe tiếng sóng biển vỗ vào những tảng đá.
Derek thì thầm:
- Anh yêu em, Janna!
Y làm tình với nàng cũng nồng nhiệt và trìu mến như những lần đầu mới cưới. Đã lâu lắm rồi Janna mới thấy chồng làm nàng khoái cảm đến như vậy và nàng cũng đáp lại hết sức cuồng nhiệt.
Derek đưa lưỡi lên cổ, ngực, bụng và dần dần thấp xuống. Rồi nàng cảm nhận rất rõ y đang đi vào và chuyển động mỗi lúc một nhanh

thêm. Nàng thấy mình được bao bọc bằng một thứ gì thật là mềm mại và nồng ấm, cho đến khi mồ hôi nàng toát ra tất cả các lỗ chân lông.
Gió bên ngoài vẫn gào rú trong đêm tối. Nước mắt nàng trào ra và chảy vào lưỡi mằn mặn. Họ nằm ôm chặt nhau thiếp ngủ, như hai đứa trẻ núp vào nhau để đỡ sợ bóng đêm hãi hùng phía bên ngoài.
Những ngày sau đó, Janna ngạc nhiên thấy tại sao lại có lúc nàng nghi ngờ tình cảm của Derek. Y vẫn đằm thắm, dịu dàng, kiên nhẫn âu yếm nàng, có khác gì đâu? Hai vợ chồng đã khôi phục lại niềm say mê như thủa nào.
Họ lại thân thiết dắt tay nhau đi thăm những nơi cảnh đẹp trên núi Mull cũng như ngoài cù lao Iano và ngôi nhà thờ cổ. Trông họ rạng rỡ và đi được vài bước họ lại dừng chân hôn nhau thắm thiết rồi mới di tiếp. Ông bà chủ khách sạn còn mời họ đến dự một đám cưới ở địa phương, nơi người ta ăn uống, nhảy múa và ca hát.
Quá nửa đêm họ mới về khách sạn, và trong lúc Janna chuẩn bị lên giường đi ngủ thì Derek nói:
- Anh nghe người ta kể cách đây vài dặm về phía nam vẫn còn có những hang cổ xưa, trong đó những vết khắc trên đá nghe đồn là do người đầu tiên đến vùng này, từ bán đảo Scandinave di cư sang. Anh còn nghe nói, hồi xây nhà thờ ở trên cù lao Iona, thợ thuyền đã nghỉ trong những cái hang đấy.
- Thế à? Em rất muốn đến những nơi đó - Janna nói.
- Vậy thì sáng mai ta đi. Mai đấy, vì chúng ta chỉ còn ngày mai. Sáng mốt anh phải về London để sang Paris gặp bà công tước.
- Mai đi nhé! - Janna nói rồi tiếp - Nhân nói đến bà công tước, em thấy lẽ ra bà nên nghỉ thôi, ngoài bảy mươi rồi còn gì?
- Sao lại nghỉ?
- Thú thật với anh, em không thích cái kiểu khai thác các cô gái của bà ta. Ta cũng nên thôi cái lối làm như thế đi.
Nói xong, Janna chờ câu trả lời của Derek. Nàng biết y không tán thành suy nghĩ của nàng và đề tài ấy vẫn thường gây ra cãi cọ giữa hai vợ chồng. Nhưng Derek lần này chỉ im lặng. Không khí tuy vậy vẫn chưa trở lại bình thường. Và đêm đó lần đầu tiên trong chuyến du lịch, họ không làm tình.
Derek đã ngủ say nhưng Janna còn thao thức. Gió bên ngoài vẫn gào rú. Thỉnh thoảng tiếng đập cánh và tiếng kêu của một con chim ăn đêm. Janna bỗng cảm thấy rờn rợn, không hiểu tại sao.
Cảm giác sờ sợ vẫn bám theo Janna đến sáng hôm sau, lúc nàng đứng bên cạnh xe Mercedes chờ Derek. Lát sau y bước trong khách

sạn ra, tay xách giỏ thức ăn nguội để ăn buổi trưa hôm nay.
Lúc y đặt giỏ vào trong xe, Janna hỏi:
- Đến đó ta sẽ gặp lại những người dự tiệc hôm cưới hôm qua phải không nhỉ?
Derek đáp:
- Chắc thế. Nhưng anh nghĩ khéo họ còn phải ngủ. Đêm qua họ uống rượu say đến như thế cơ mà. Vả lại với dân vùng này, họ coi thời gian có nghĩa lý gì đâu.
Thời tiết hôm nay ấm áp lạ thường, không có vẻ gì một ngày đầu tháng mười. Mặt trời chiếu ánh nắng xuống lọt qua những cành cây hai bên con đường nhỏ. Một tiếng đồng hồ sau họ ra tới dải đất ven bờ nước. Derek đậu xe trên bãi cỏ và xách giỏ bước ra.
Janna đi vài bước trên cát ướt. Thấy khó đi, nàng bèn tháo dép, buộc dây lại rồi quàng lên vai, đi chân không. Nước trong lạch biển hẹp và rất lạnh, bất chấp mặt trời chiếu xuống. Họ đi đến một bờ đá, sóng đập làm vách đá bị hõm và tạo cho cửa hang bị che lấp, người đứng trên cao không thể nhìn thấy.
Cửa hang có mấy lối vào, bên dưới thấp và trơn tuột, sóng biển thỉnh thoảng lại ùa vào rồi rút ra. Bỗng Janna thấy sờ sợ, bước lên mặt đá trơn và ướt át kia rất nguy hiểm. Trong hang tối om và gió thổi vào, lách qua những khe đá tạo nên thứ âm thanh chói tai. Nàng rùng mình nhìn vào phía trong. Không có chim chóc gì hết. Chỉ có tiếng sóng vỗ bên ngoài và tiếng gió rú rít.
- Vào chứ? - Derek giục. Y đang ngắm những hình khắc trên thành đá.
- Em ngại quá - Janna run rẩy.
- Vậy em định bỏ về hay sao?
- Nhưng trong đó tối om có nhìn thấy gì đâu?
- Ta soi đèn chứ sao?
Derek mở giỏ thức ăn, lấy ra một ngọn đèn pin. Y nói tiếp:
- Anh mới lắp pin, nên còn dùng được rất nhiều.
Nói rồi y bấm đèn soi, bước vào trong hang, để giỏ thức ăn lại trên phiến đá ngoài cửa. Sau một lúc ngập ngừng, Janna bước theo.
Janna ngạc nhiên thấy bên trong không đến nỗi tối như mình tưởng. ánh sáng mặt trời phản chiếu cách nào khiến nàng vẫn nhìn thấy vách đá và những hình khắc trên đó, không cần phải đèn pin dọi vào.
Janna thận trọng bước trên sàn hang mấp mô nhìn theo những chỗ vách đá chồng dọi đèn lên. Nàng bước sát lại Derek, chăm chú nhìn những vạch ngang vạch dọc trên vách ánh lên những luồng sáng của ngọn đèn pin.

- Cái gì thế nhỉ?
- Chịu - Derek nhún vai.
- Nhưng cái hang thấp thế này tổ tiên chúng ta vào làm gì nhỉ?
- Có thể ngày xưa mặt hang cao hơn, không bị nước biển chảy vào như thế này. Ta vào sâu thêm xem có thứ gì thú vị hơn không?
Họ đi vào ngách hang và tới một chỗ có sáu bảy ngách nhỏ. Đến đây thì họ thấy trên vách có những hình người và thú dữ. Những người đội mũ sắt đeo cung tên. Có cả hình những lá cờ nheo. Hình được sơn màu nhưng lâu ngày sơn đã nứt và nhiều chỗ trơ nền đá.
- Ta ra đi! - Janna nói, một luồng gió lạnh từ đâu thổi tới làm nàng rùng mình.
Derek như không nghe thấy, vẫn ngắm các hình trên đá, miệng lẩm bẩm
- Đẹp thật! Đẹp thật! Em cầm đèn pin để anh thử vào trong kia xem còn gì thú vị hơn nữa.
- Em thấy ta nên về. Trong ấy chắc cũng chỉ như thế này.
Derek đưa nàng đèn pin.
- Vài phút thôi!
Nói xong y bước vào sâu trong ngách hang. Janna dọi đèn theo cho đến khi bóng y lọt qua khỏi quầng sáng, nàng thấy chồng bám tay vào thành vách tiếp tục đi và rồi mất hút trong ngách sâu.
Janna chờ một lúc không thấy chồng ra, bèn cất tiếng gọi, nhưng không thấy gì, chỉ thấy tiếng nàng đạp vào vách hang, dội trở lại. Hơi lo, Janna đợi một lúc rồi lại cất tiếng gọi, lần này to hơn. Vẫn không thấy tiếng đáp.
Các vách dội lại thành nhiều tiếng nối tiếp nhau, như thể giễu nàng. Bây giờ thì nàng sợ thật sự. Không thể có chuyện Derek không nghe thấy nàng gọi? Hay y bị làm sao?
Janna hoảng hốt nghĩ. Làm thế nào bây giờ? Bỏ chạy một mình hay là quay vào tìm anh ấy. Ý nghĩ thoạt nảy ra trong đầu óc nàng là nhảy ra ngoài, nhưng sau nàng lại nghĩ, có thể chồng nàng bị nạn. Lỡ anh ấy bị ngã và đập đầu vào đâu bất tỉnh thì sao? Mà cũng có thể lắm chứ. Nền hang vừa trơn vừa mấp mô, trần hang lại lởm chởm đá nhọn.
Janna cố gọi thêm lần nữa. Tiếng gào dội vào vách đá lần này vang âm rất lâu. Từ vách này đạp sang vách kia cứ thế vang rền mãi.
Nàng lẩm bẩm:
- Anh ấy chưa thể đi xa hơn được nữa!
Rồi theo bản năng nàng đi sâu vào trong thật nhanh. Mỗi lần xuất hiện hai ngách, nàng lại ngừng lại ngập ngừng suy nghĩ. May thỉnh

thoảng trên nền hang có vương cát ướt và nàng nhận ra vết giầy của Derek. Nhưng rồi hết cát chỉ còn toàn nền đá.
- D-e-r-e-k-k.
Nàng gào lên! ánh đèn pin chiếu lên những hình vẽ quái đản khiến nàng kinh hoàng. Cảm thấy như có ai đó bám chặt sau lưng, nàng vội quay đèn hướng ra phía sau, nhưng không thấy gì hết.
Đột nhiên một luồng nước tràn qua chân nàng. Thuỷ triều lên! Janna kinh hoàng, nàng vội vã quay ra. Nước triều lên rất nhanh. Thoạt đầu ngập bàn chân nàng, bây giờ đã đến bụng chân. Janna kéo váy lên, nhưng vướng víu quá, nàng bèn để mặc cho nước thấm ướt gấu váy.
Bây giờ nước biển chảy vào ầm ầm, đã ngập đến thắt lưng. Janna vẫn cố bước. Mấy lần nàng đi nhầm đường phải quay lại rẽ sang lối khác. Hang động này như một mê hồn trận, nàng rất khó để không bị lạc. Nước đã lên đến ngực. Nàng tức thở, phải hít rất mạnh mới chịu nổi. Ngập đến cổ. Không thở được nữa nàng ngửa người ra bơi, rất vất vả chống đỡ với dòng nước cuốn nàng vào, trong khi nàng cố bơi ra phía ngoài.
Phải cố lên! Nàng lo nước triều dâng lên ngập cửa hang thì nguy. Nước đã tràn vào tai, vào miệng. Mấy lần nàng bị sặc. Nàng phải níu vào những hòn đá nhô ra ở thành hang để giữ cho khỏi bị nước đẩy vào trong. Cố nghển đầu lên để hít không khí, Janna thấy tuyệt vọng. Nàng chết đuối mất thôi. Derek chắc cũng chết trong ngách hang rồi vì không thấy một dấu hiệu nào của y.
Cuối cùng mệt quá, không thể cầm cự được nữa, nàng buông tay, phó mặc cho dòng nước biển lạnh giá muốn đưa nàng đi đâu thì đưa.
Mắt tối sầm lại. Hình ảnh cuối cùng đọng trong tâm trí nàng là chiếc ghế đẩy của Anna . Liền sau đấy nàng không biết gì nữa.

Dặm đường vàng

Chương 39

Một tia sáng hồng loé trong mắt Janna rồi biến mất. Nàng nghe tiếng người nói:
- Bà ta tỉnh rồi!

Nàng mở mắt, những khuôn mặt lạ. Luồng ánh sáng lại dọi vào mắt nàng rồi tắt phụt để lại trong cảm giác của nàng một vòng hào quang mầu hồng.
Tiếng một người đàn ông vẳng đến tai nàng:
- Bà có nghe thấy tiếng tôi không ?
Janna nghe thấy nhưng không đủ sức trả lời. Nàng mở mắt và nhìn thấy mái tóc hoa râm và một cặp mắt xanh nhợt đằng sau đôi mắt kính trắng rất to, gọng đồi mồi.
Người đeo kính lại hỏi:
- Bà thấy trong người thế nào ?
- Tôi..
Janna thấy lưỡi cứng lại. Nàng cố hết sức thốt lên:
- Chồng tôi chết rồi..
- Không đâu. Ông đang đợi bà dưới nhà. Tôi là bác sĩ Ramsay còn đây là vợ tôi, Flora. Bà bị tai nạn. Bác đưa thư tình cờ tìm thấy bà gần cửa hang ngoài biển. Bà đã nhớ ra chưa?
- Derek còn sống à?
Janna nửa như tự hỏi.
- Ông nhà đã báo với đồn cảnh sát là bà bị lạc
Ông bác sĩ nói:
- Khi bác đưa thư chở bà đến đây, chúng tôi báo ngay cho ông nhà biết bà chỉ bị choáng. May mà bác đưa thư biết cách cấp cứu. Bác ta bảo bác ta làm đúng theo như được huấn luyện, thổi ngạt và bóp tim, nên bà mới sống được. Ông chồng bà đã đợi bà ở đây ba ngày rồi.
Ông bác sĩ nói luyến thoắng như để Janna chóng yên tâm.
- Ba ngày?
- Bà thấy chưa? Bà bất tỉnh lâu như thế đấy. Chính chồng bà cũng ngạc nhiên sao bà lại được đưa về đây. Ông ấy yên chí bà đã bị lạc trong hang và không ra kịp khi nước thuỷ triều dâng lên.
Vợ ông bác sĩ bảo chồng:
- Bà ấy đang còn rất mệt. Để bà ấy nghỉ. Tỉnh lại được như thế này là may mắn lắm rồi.
Bác sĩ Ramsay không nói gì, nhét cặp sốt vào miệng Janna lấy thân nhiệt rồi áp ống nghe vào ngực nàng.
Lát sau ông xem cặp sốt và nói:
- Tốt lắm! Bây giờ thì yên tâm rồi. Nhưng bà cảm thấy khoẻ khoắn để nói chuyện với chồng bà chưa, để tôi mời ông ấy lên?
Janna gật đầu. Nàng nhắm nghiền mắt, buông thõng tay. Chân tay nàng rã rời và toàn thân nhức nhối. Đầu óc Janna mụ đi khiến nàng không thể suy nghĩ gì được nữa. Nàng nhớ lại xem đầu đuôi như thế

nào mà nàng lại bị tai nạn, nhưng tất cả mọi thứ đều bồng bềnh, chẳng có gì rõ nét ngoài một ý nghĩ: “Thì ra Derek không sao!”
- Ôi chào cưng!
Janna mở mắt, thấy Derek đứng trước mặt nàng, tươi tỉnh, rạng rỡ và nụ cười rất tươi trên mặt. Một làn sương mù nữa bay qua trước mắt, Janna nhắm nghiền mắt lại.
- Nghe tin em thoát nạn anh mừng quá! Anh vội đến đây ngay và chờ em hôm nay là ba ngày rồi. Em thấy trong người thế nào?
Janna uể oải lắc đầu, mắt vẫn không mở:
- Mệt lắm!
Derek nói:
- Em nghỉ đi. Mệt là phải thôi. Bác sĩ Ramsay bảo em bị đập đầu vào đá và ông ấy sợ có tổn thương gì ở não không. May mà không sao. Em đã tỉnh và nghe thấy tiếng anh nói..
- Em tìm anh mãi..
Nàng thều thào.
- Quả là cơn ác mộng khủng khiếp!
Derek nói và ngồi xuống giường bên cạnh vợ.
- Anh vào xem, đến lúc quay ra thì không thấy em đâu. Tưởng em đã ra ngoài trước, anh chạy ra đang ngơ ngác thì nước triều bắt đầu lên, anh hoảng hốt định chạy vào nhưng thuỷ triều lên nhanh quá, anh buộc phải ra.
Derek ngừng nói giữa câu, Janna khẽ mở mắt nhìn và thấy rõ y đang nói dối. Nàng đã gọi như thế, không thể y không nghe thấy. Nhưng nàng không nói gì, lại nhắm mắt.
Derek gạt mớ tóc trên má vợ, dịu dàng nói:
- Em mệt quá đấy mà. Bác sĩ Ramsay bảo em cần nghỉ vài hôm cho lại sức. Anh thấy ông nói đúng..
- Anh không đi Paris gặp bà công tước à?
Janna thều thào hỏi.
- Anh có gọi điện báo với bà cho chậm vài ngày. Nhưng bà bảo công việc rất quan trọng nên anh đành phải đi trưa nay. Em chịu khó nằm nghỉ đây vài ngày. Xong việc anh sẽ đến đây đón em ngay.
- Có để xe ở lại đây không?
Janna vất vả lắm mới thốt lên được .
- Anh nghĩ em còn yếu sức, lái xe rất nguy hiểm. Em cứ yên tâm nghỉ ngơi. Chỉ vài ngày thôi, anh sẽ trở lại đây đón em.
Nói xong y hôn nhẹ lên môi nàng rồi đi ra
Janna vẫn nhắm mắt. Nàng nghe thấy tiếng giầy xa dần và nước mắt nàng trào ra, chẩy xuống gối.

Tiếng cửa mở và tiếng một phụ nữ:
- Ôi, bà đừng buồn. Ông nhà đi đã có chúng tôi chăm sóc bà.
Janna hé mắt mở và thấy khuôn mặt to bè, phúc hậu của bà vợ ông bác sĩ.
Hôm sau bà chủ khách sạn Skellig tới nhà bác sĩ Ramsay thăm nàng. Bà mang theo nhiều bành kẹo, những thứ bà biết nàng rất thích. Bà nói:
- Nghe tin bà bị nạn, tôi rất lấy làm lạ. Bởi nếu biết bà đi xem cái hang đó thì tôi can. Mùa này nước triều cao nên rất nguy hiểm.
- Chúng tôi không còn thời giờ nào nữa. Đúng là hôm sau Derek phải về London để đi Paris.
- Nhưng ông ấy liều thật. Tối hôm trước, trong đám cưới, chính ông ấy đã hỏi về chuyện thuỷ triều và mấy người ngồi đấy đã can, bảo không nên đi.
Janna cảm thấy đã đoán được phần nào, nhưng vẫn hỏi:
- Sao họ lại kể về cái hang ấy cho chồng tôi biết?
- Việc gì ai phải kể? Ông Derek biết cái hang ấy từ trước rồi. Ngay hôm mới đến, ông ấy đã hỏi tôi đường đi tới đó, và còn hỏi tôi cả về thuỷ triều..
***
Một tuần sau, về đến nhà Derek trên đại lộ Nam Audley, Janna vừa mới ngồi nghỉ một chút trong phòng khách đã thấy chuông điện thoại reo. Nàng chạy ra nhấc máy.
- Tôi là Dave Wilson đây. Tôi gọi cho cô từ sáng nhưng thư ký bảo bà chủ đi nghỉ ở Scotland chưa về, nhưng có thể sẽ về trong ngày hôm nay.
- Vâng, cháu vừa mới về đến đây.
- Cô thư ký còn kể cô gặp tai nạn gì trên đó. Có nặng không? Bây giờ sức khoẻ cô thế nào rồi?
- Khoẻ rồi bác ạ
Janna nói.
- Nhưng cụ thể là tai nạn như thế nào?
Viên luật sư hỏi.
- Chuyện này phải kể hơi lâu, bác ạ.
- Không sao, tôi có thể nghe được..
- Không, cháu muốn kể riêng với bác thôi.
- Vậy cô có thể gặp tôi được không?
- Cháu rất muốn. Vậy bác quyết định đi. Bao giờ ạ?
Viên luật sư nghĩ một lúc rồi nói:
- Tôi cũng cần nói với cô vài điều. Vậy thế này nhé. Sau đây hai tiếng

tôi sẽ chờ cô ở văn phòng ông Basil trên đường phố Chancery. Được không?
- Thưa bác, được.
- Tốt lắm!
Đặt máy xuống, Janna vội lên gác, vào phòng tắm. Để mặc dòng nước nóng trên vòi hoa sen chảy xuống cho thoả thích, nàng lau khô người rồi mặc bộ quần áo sạch. Mỗi khi bước nhanh, đầu nàng vẫn còn hơi váng. Vết thương trên đầu đã kín miệng nhưng để lại sẹo và nàng kéo tóc che lấp đi.
Không gọi tài xế mà nàng thuê tắc xi đến phố Chancery, lấy địa chỉ ông Basil trong ví ra tìm số nhà. Kia rồi, toà nhà màu xám chì đồ sộ. Nàng ra khỏi xe bước đến cổng. Thì ra đây là trụ sở đoàn luật gia. Tấm biển đồng ngoài cửa ghi đầy đủ tên và số phòng của tất cả những luật gia làm việc ở đây.
Nhân viên gác cổng lễ phép hỏi:
- Thưa bà, bà cần giúp gì không?
- Tôi cần gặp ông Basil
Nàng nói.
- Phòng giấy của ông Basil trên tầng ba, phòng thứ hai hành lang bên trái.
Nhân viên gác cổng mặc chế phục vừa nói vừa dẫn Janna đến thang máy rồi bấm nút để mở cửa. Janna bước vào, cửa thang máy khép lại.
Đứng trước phòng Basil, Janna ngắm một lát tấm biển bằng đồng sáng loáng ghi tên ông “Basil Matson. Luật gia”. Nàng chưa kịp gõ cửa đã bật mở. Dave Wilson bước ra nắm tay nàng.
- Dưới nhà đã gọi điện báo chúng tôi biết
Ông luật sư nói.
- Cô bình phục rồi chứ?
Janna đáp:
- Vẫn còn yếu lắm, thưa bác Wilson.
- Qua lời cô thư ký chỗ cô nói thì Derek không cùng về với cô phải không?
- Anh ấy rời Mull đi Paris cách đây đã một tuần. Anh ấy hẹn về sẽ lên đón cháu, nhưng đợi mãi không thấy, cháu đành gọi điện cho lái xe của công ty đánh xe lên đón.
- Vậy là hiện giờ ông ta không có mặt ở London?
- Vâng.
Vừa nói chuyện với Janna ông luật sư vừa dìu nàng vào văn phòng ông Basil. Trong phòng toàn ghế bành bọc da. Một người tuổi trung

niên, hơi gầy. Có cặp mắt sắc sảo và thông minh bước ra đón khách.
- Xin giới thiệu với anh, đây là cô Janna Southworth. Còn đây là bạn tôi, luật sư Basil Matson.
Janna đáp:
- Chào ông!
Rồi nàng đưa tay. Luật sư Basil nâng bàn tay nàng đưa lên chạm khẽ vào môi.
- Chào cô Southworth.
Ông không buông bàn tay ấy mà lịch sự đưa Janna đến ngồi vào ghế .
- Thưa cô Southworth! Rất hân hạnh được gặp cô. Tôi vẫn theo dõi hoạt động kinh doanh của Công ty công nghiệp Ngôi sao, chi nhánh Los Angeles của cô và rất thán phục. Cô dùng trà?
- Cảm ơn ông, không
Janna nói rồi ngồi xuống ghế bọc da.
- Còn anh, Dave?
Chủ nhân hỏi.
- Không, cám ơn anh. Nhân đây xin anh cho phép đi vào việc ngay. Mỗi lần sang London là tôi có bao nhiêu công việc phải hoàn thành.
- Vâng, tất nhiên rồi.
- Vậy thế này nhé, cô Janna. Hôm trước, trước khi về New york, tôi có nhờ ông Basil đây dùng màng lưới thám tử tư của ông điều tra lai lịch, gốc gác của ông Derek ..
Wilson mở cặp, lấy ra một hồ sơ mỏng mầu xanh nước biển.
- Hôm qua tôi bay sang đây thì ông Basil đã chuẩn bị xong tập hồ sơ này. Hôm kia, trước khi bay sang London tôi có gọi điện cho Anna ..
- Mẹ cháu sao rồi?
Janna vội hỏi ngay.
- Khoan đã, cô hãy nghe tôi nói. Anna kể với tôi rất nhiều điều bất ngờ, nhưng yêu cầu tôi chỉ kể cho cô nghe khi nào thích hợp. Sau khi đọc tập hồ sơ này, tôi thấy chính bây giờ là lúc thích hợp..
Janna lo lắng:
- Bác kể cho cháu nghe nhanh lên
- Derek bảo với cô cha mẹ ông ta đã chết, đúng thế không?
- Vâng, bị bom trong một trận oanh tạc của phát sít Đức.
Wilson bèn đưa Janna tấm ảnh phòng to, chụp hai ông bà cụ già đã móm mém, tóc bạc phơ ngôi trên ghế dài vườn hoa.
Ông nói:
- Bức ảnh này chụp trước đây một tuần. Hai ông bà già này tất nhiên lúc này vẫn còn sống, chính là cha mẹ của Derek. Hiện nay hai cụ

đều sống trong một nhà dưỡng lão làm phúc tại quận Clapham. Nhưng chi tiết đó chưa phải quan trọng. Derek trước khi cưới cô, đã lấy ba đời vợ, đều giầu có và cả ba đều có con với ông ta.
Janna choáng váng:
- Vậy là không phải anh ta không có con được?
Wilson nói:
- Đúng thế. Và ông ta cũng không hề làm phi công của không lực Hoàng gia Anh. Thám tử tư của ông Basil đã gặp một người trong phi đội có chiếc phi cơ oanh tạc ấy. Ông ta cho biết người lái chiếc phi cơ nhảy dù ra được , nhưng sau đó bị chết do máu ra quá nhiều. Derek đã lột bộ quân phục phi công của người đó, mặc vào cho ông ta, bởi chắc ông ta muốn vào nằm trong trại tập trung của Đức dành cho tù nhân lái máy bay. Tuy nhiên việc này chỉ là điều tôi phỏng đoán..
Ông Basil tiếp lời:
- Điều chắc chắn là Derek dùng cách đó để tạo một lý lịch mới.
Janna cãi:
- Nhưng điều cháu muốn biết nhiều nhất là tại sao anh ta muốn lấy cháu? Lấy cháu anh ta có lợi gì đâu?
Wilson nói ngay:
- Cô lầm rồi, cô Janna. Cô tưởng Derek lấy cô vì tình yêu? Không đâu. Lúc đó hãng bảo hiểm Đầu tư của ông ta đang thua lỗ, sắp phá sản, ông ta chài cô và lấy cô để cứu vãn tình thế.
Janna không chịu:
- Cứu vãn sao được? Lúc đó cháu chỉ có hai bàn tay trắng.
- Không phải, cô vừa được thừa kế khoảnh đất của bà Janet Taylor trị giá không dưới mười triệu đô la.
- Và Derek dùng nó làm tài sản thế chấp để vay tiền trang trải công nợ chứ gì?
- Ông ta nói với cô như thế, thật ra ông ta bí mật bán cho lão Wong.

Chương 40

Ervin đưa nàng xuống mấy tầng dưới cùng đã bầy biện xong, dẫn nàng xem những phòng chiếu phim, những phòng lạnh để làm kho thực phẩm, những phòng cây xanh lợp kính, sân quần vợt, bể bơi.. Mỗi tầng đều được trang bị giống hệt nhau, dành cho một chủ nhân

tương lai.
Ervin hỏi:
- Cô thấy sao, Janna ?
Nàng đáp:
- Tôi nghĩ, không thể có toà nhà nào trên thế giới bằng phân nửa thế này.
Nàng ngắm bể bơi bằng thuỷ tinh khiến người đứng ngoài có thể nhìn qua làn nước trong suốt những ai đang bơi lội bên trong.
- Bao giờ thì toà nhà hoàn thành?
Ervin nhún vai:
- Cô thừa biết công việc quá phức tạp và các bộ phận đều liên quan đến nhau, phụ thuộc vào nhau nên không một kiến trúc sư hoặc kỹ sư xây nào có thể nói chính xác đến ngày nào. Tuy nhiên theo tôi theo dõi thì chỉ khoảng trên dưới một tuần lễ nữa thôi.
- Xong toàn bộ?
Janna ngạc nhiên, bởi nàng thấy công việc đang còn rất rối rắm và vật tư vẫn còn khá ngổn ngang.
- Toàn bộ một cách tuyệt đối thì chưa chắc được, nhưng về cơ bản coi là xong, chỉ còn phần trang trí nội thất nữa thôi.
Janna vẫn nhìn xunh quanh:
- Ông dự định đặt giá bán cho mỗi tầng, tức là cho một chủ là bao nhiêu?
- Hai mươi triệu đô la.
- Quả là một tầng hộ tuyệt vời, nhưng liệu người ta có chịu bỏ ra khoản tiền lớn như vậy để mua không?
- Con người ta vẫn như vậy đấy, tuy có hàng tỷ nhưng vẫn suy nghĩ hệt như khi còn nghèo. Cần phải tiêu vài chục triệu đã tính toán cân nhắc mãi. Ngay như cô cũng thế, đúng chưa nào?
Janna mỉm cười. Ervin nói có phần đúng. Trên giấy tờ, nàng là tỷ phú, được mọi người đánh giá là phụ nữ giầu nhất nước Mỹ, vậy mà nàng vẫn chưa làm quen được với số tài sản kếch sù đó. Trong thâm tâm, nhiều lúc nàng vẫn thấy mình không khác gì đứa con gái vào học trường Cao đẳng tu nghiệp của Geneviene Fleury, túi lúc nào cũng cạn và phải xoay xở bằng cách chơi cổ phiếu ở thị trường chứng khoán kiếm vài ngàn đô la.
- Ông nói đúng, Nàng đáp.
- Chính cô cũng sẽ do dự khi phải bỏ ra 20 triệu để mua một tầng của toà nhà này. Trong khi đó, với những tiện nghi đầy đủ và hệ thống an toàn tuyệt đối đó, hai mươi triệu đâu phải là đắt!
Janna bật cười:

- Ông nói hệt như ông đang làm chân môi giới mua bán bất động sản vậy!
Ervin nói:
- Thì đúng như vậy chứ sao? Ngay cô, trong khi chưa bán hết các tầng của toà nhà Wellington này, cô cũng vẫn còn là chân môi giới bất động sản đấy thôi?
Janna bước ra bao lơn, nhìn phong cảnh xung quanh. Đứng đây nhìn thấy cả sân bay Los Angeles và những máy bay đang cất cánh cũng như hạ cánh. Cô quay vào nhà và ngạc nhiên không thấy Ervin đâu. Đoán ông ta sang một phòng khác, trong lúc nàng đứng ngắm phong cảnh ngoài bao lơn, Janna bèn đi tìm. Nhưng vẫn không thấy. Hốt hoảng, nàng chạy ra gian để xe, nhìn xuống dưới. Công nhân đang tấp nập làm việc nhưng không thấy Ervin.
Đột nhiên Janna nghe thấy tiếng chân, nàng vội quay đầu lại.
Ervin đứng cách nàng chưa đầy mười bước chân. Trông mặt ông ta thay đổi hẳn. Miệng mím lại, căng thẳng. Cặp mắt đảo nhanh như thể ông ta đang bị xúc động chuyện gì rất mạnh.
Janna nói:
- Ông đi đâu mà làm tôi hoảng sợ quá!
Ervin đáp:
- Cô quên đây là nơi an toàn nhất trên khắp nước Mỹ à? Lần sau cô không phải sợ bất cứ thứ gì!
- Tôi tìm ông mãi.
- Tôi lên nóc để cột trực thăng vào sân trời. Lúc nãy tôi quên không cột, lỡ gió mạnh thổi thì trực thăng có thể bay ra khỏi sân đậu trên đó.
- Hôm nay làm sao có gió mạnh được?
Ervin nói:
- Cẩn thận cũng vẫn hơn.
Lúc này ông ta đã như hoàn hồn, giọng nói điềm tĩnh vui vẻ.
- Bao giờ ta có thể gặp được tổng công trình sư?
Janna hỏi.
- Tôi vừa gọi điện cho ông ta. Ông ta xin lỗi và đang phải kiểm tra việc hàn điện ở thang máy lớn. Ông ta xin lui lại hai tiếng và gặp chúng ta ở văn phòng công ty.
- Vậy là tôi đến đây mất công không?
Ervin nói:
- Nhưng ít nhất cô cũng ngó qua được toà nhà. Đã mấy tuần nay cô chưa đến. Nhân dịp này cô nên đi xem vài chỗ nữa..
Janna hơi bực:

- Không. Tôi phải về ngay bây giờ.
- Sao vội vậy?
- Tôi phải đọc lại các bản hợp đồng để chuẩn bị làm việc với Derek. Anh ta sẽ gặp tôi sáng thứ hai.
- Liệu ông ta có đến không?
Janna đáp:
- Có chứ, mặc dù tôi chẳng muốn giáp mặt anh ta chút nào.
- Cuộc gặp lần này là cuộc gặp cuối cùng, cô chịu khó vậy!
- Nhưng nếu anh ta không chịu chấp nhận những điều kiện tôi đề ra thì sao?
Ervin nói:
- Cô yên tâm. Ông ta không thể không chấp nhận. Tôi đã từng tiếp xúc với loại người kiểu như Derek và tôi biết ông ta sẽ chấp nhận .
Janna nói:
- Tôi hy vọng ông nói đúng.
- Và nếu ông ta không chịu, tôi sẽ có cách để ông ta phải chịu.
Ervin nói rồi dẫn Janna lên nóc nhà.
- Cách nào chẳng hạn?
- Cứ dùng cách hiện nay đi đã.
Ervin nói trong lúc bước vào trực thăng, thắt dây an toàn ngang người.
Janna vào theo, ngồi xuống bên cạnh. Máy bay đã rời toà nhà Wellington lên cao. Janna đột nhiên sực nhớ không thấy Ervin tháo dây cột. Vậy là lúc nãy không phải ông ta cột trực thăng. Ervin đã nói dối! Nàng suy nghĩ tiếp. Tại sao ông ta phải nói dối? Và lúc nãy, nếu không phải lên nóc để cột trực thăng thì ông ta đi đâu? Nàng nhớ lại vẻ mặt Ervin lúc đó, cặp mắt lơ láo, đôi môi mím chặt! Chưa bao giờ nàng thấy Ervin như thế. Xưa nay bao giờ ông ta cũng điềm đạm vui tươi..
Chẳng lẽ Ervin cũng dối trá nàng hay sao? Điều ấy khiến nàng rùng mình. Nếu Ervin cũng không phải người đáng tin cậy tuyệt đối thì thật gay go!

Dặm đường vàng

Chương 41

Trực thăng đã đỗ xuống nóc của toà nhà chọc trời nơi đóng trụ sở của công ty Công nghiệp Ngôi sao. Janna bước ra ngoài và chạy

nhanh ra khỏi phạm vi của tiếng động cơ chói tai. Ervin lái trực thăng lên cao rồi quay đầu, hướng về phía trang trại của ông ta trên vùng núi Santa Ynez, ngay bên cạnh trang trại của tổng thống Reagan, nơi ông vẫn về nghỉ khi không phải làm việc ở nhà Trắng.
Janna nhìn theo chiếc trực thăng lên cao dần trên bầu trời xanh rồi bay khuất. Ervin chưa hề mời nàng đến thăm trang trại riêng của ông ta, mặc dù hai người quen biết nhau hàng chục năm nay. Mỗi khi cần gặp, họ đều hẹn nhau ở văn phòng của nàng hoặc của ông ta, hay ở một nhà hàng nào đó.
Sau chuyện dây cột vừa rồi, Janna đâm ra suy nghĩ nhiều về con người này. Nàng cảm thấy biết qúa ít về đời tư của Ervin. Chỉ biết ông ta sống độc thân. Và ông ta cũng không hề kể ông ta có con cái với người đàn bà nào không.
Janna điểm lại những gì xảy ra với hai người kể từ lần gặp mặt đầu tiên Janna quen ông năm 1963 tại Zurich. Còn trước đó ông ta thế nào, nàng hoàn toàn không biết. Ông ta sinh ra tại đâu? Trong chiến tranh ông ta làm gì? Tại sao ông ta có tài sản lớn đến như vậy? Nhiều lúc nàng gợi hỏi. Ervin đều không trả lời vào câu hỏi chính mà lái sang chuyện khác.
Vẫn còn miên man suy nghĩ, Janna bước vào thang máy, xuống đến tầng hai mươi lăm, nơi đóng trụ sở của Công ty Ngôi sao. Vào đến hành lang, cô thư ký xinh đẹp đưa cho nàng mảnh giấy ghi lại lời nhắn của khách gọi điện thoại trong lúc nàng đi vắng.
Janna vừa đọc mảnh giấy vừa bước vào phòng giấy của nàng. Nhưng chưa đến cửa, con chó Sếp, lông dài và mềm như lụa đã chạy ra đón chủ và sủa khe khẽ mừng rỡ.
Nàng qùy xuống, ôm con chó Sếp vào lòng. Anna từ phòng giấy của bà bên cạnh phòng giấy của nàng, bước ra hành lang.
Bà nói:
- Mẹ chỉ định đến đây lấy vài giấy tờ rồi về cho nên đem con Sếp đi theo cho vui..
Janna nói:
- Mẹ đem nó đến đây là rất tốt. Con đang muốn chơi với nó..
Anna nói:
- Bây giờ mẹ về..
Janna nói:
- Vậy mẹ để con Sếp lại đây với con. Lúc nào về con sẽ đem nó về cho mẹ. Từ giờ đến tối con không bố trí cuộc hẹn hoặc cuộc họp nào với khách cả. Con làm việc một mình cho nên có nó sẽ vui hơn.
Nàng nhìn theo bà mẹ đi về phía cầu thang máy. Anna trông dáng

mệt mỏi, sức khỏe tuy đã bình phục, nhưng bà vẫn rất yếu. Được cái may là bà đi lại được và giọng nói chỉ còn hơi ngọng. Janna cảm thấy rất thương bà. Cả cuộc đời vất vả nên trông bà già hơn so với tuổi sáu mươi tư của bà.
Janna vào phòng giấy, nàng mở hộp hồ sơ trên bàn mà cô thư ký đã chuẩn bị sẵn. Trong đó là những bản thoả thuận Derek đã đọc rồi ký. Nhưng đầu óc Janna vẫn còn băn khoăn về chuyện với Ervin lúc trưa.
Tiếng chuông điện thoại reo.
- Thưa bà có điện thoại của ông trung uý Dawson - tiếng nhân viên trực tổng đài dưới nhà.
- Được, cắm phích cho tôi- Janna nói.
- Chào Janna! Trưa nay cô đi đâu vậy? Tôi gọi đến nhưng cô không có nhà. - Giọng Dawson vang lên ở đầu dây bên kia.
- Tôi đến thăm toà nhà Wellington cùng với ông Ervin.
- Hừm, ông ta lái máy bay cứ như người trần mắt thịt chúng ta lái xe ô tô vậy - Dawson nói.
- Nghe giọng anh có vẻ hơi ghen tức nhỉ? - Janna hơi mỉm cười.
- Đúng thế. Và thêm còn đang mệt nữa. Tôi lại vừa nhận được lệnh đêm nay phải theo dõi một kẻ tình nghi...
- Vậy là bữa tối nay hẹn với tôi bị huỷ bỏ?- Janna hỏi
- Tôi gọi điện đến cho cô cũng chính là vì chuyện đó. Nhưng chiều nay cô có thời giờ ngồi uống với tôi một tách cà phê không?
- Lúc nào?
- Năm giờ. Lúc đó tôi ở Beverly Hills cho nên ta có thể gặp nhau ở quán Magic-Pan.
Janna ngập ngừng. Nàng liếc nhìn cặp hồ sơ, nhưng vẫn nói:
- Được, vậy là năm giờ nhé?
- Rất tốt. Vậy ta sẽ gặp nhau ở đó.
Janna đặt máy, ngồi chăm chú xem bản hợp đồng.
Nàng đã gặp Dawson cách đây hơn sáu tháng, trong một bữa tiệc tại phủ thống đốc California tổ chức đón tổng thống Reagan đến thăm bang. Bây giờ Dawson là trung uý cảnh sát thành phố Los Angeles. Tuy đã ngoài bốn mươi tuổi, anh vẫn trẻ trung, tráng kiện như ngày nào, khi còn là quán quân thế giới về môn trượt tuyết, tất nhiên so với ngày đó Dawson đã chín chắn hơn rất nhiều. Nàng nhớ lại lần đầu gặp anh trong quán rượu buổi tối khi Elke chở nàng đến đó và cảm giác đầu tiên của nàng hôm đó là Dawson rất táo bạo và kiêu kì. Rồi đến lần họ gặp nhau ở Paris, trong biệt thự của vị hoàng thân quái đản Gozini.. Sau khi bị ngã ở thị trấn Moritz giữa lúc đang lao

trượt tuyết từ trên đỉnh núi xuống. Dawson đã bỏ nghề thể thao, và học khoa luật trường đại học tổng hợp California. Khi lấy Elke, anh bỏ học, xin vào lực lượng cảnh sát vũ trang của bang.
Trong lần gặp ở bữa tiệc tổng thống Reagan, họ nói chuyện với nhau khá nhiều. Janna kể lại cho Dawson nghe là đã gặp Elke ở Paris cùng với bà mẹ của cô ta.
Nàng nói:
- Hôm sau, trước khi đi London tôi gọi điện đến khách sạn Vua George đệ Ngũ nhưng người ta cho biết hai mẹ con họ không nghỉ tại đây nữa, và không để lại địa chỉ nào hết. Tôi sực nhớ hôm ấy nghe bà mẹ Elke nhắc đến bác sỹ Frenay. Tôi bèn gọi điện cho bác sỹ, nhưng ông ta bảo cũng không biết. Trong tay tôi chỉ còn địa chỉ của Elke ở Buenos Aires và tôi gửi hàng chục lá thư theo địa chỉ đó nhưng không thấy hồi âm. Vậy bây giờ nó ở đâu? Anh biết không?
Hôm đó, Dawson kể:
- Cô ấy đã chết rồi!
- Sao vậy? Tai nạn gì hay tại sao? –Janna kinh ngạc.
- Do một lần dùng ma tuý quá liều. Lúc người ta mở cửa phòng, cô ta đã tắt thở và kim tiêm vẫn còn cắm trên tay.
Hôm đó nghe thấy như thế, Janna đã oà khóc và phải chạy vào nhà vệ sinh để lau nước mắt rồi khóc tiếp.
Từ ngày đó nàng thường xuyên gặp gỡ Dawson và anh kể cho Janna nghe về những ngày chung sống với Elke. Dawson cho biết anh rất thương Elke và lấy cô chính là để giúp đỡ cô. Dawson định dùng tình cảm để chuyển biến vợ nhưng không nổi. Elke đã bị nhiễm những thói quen nguy hại. Và cô cũng nhiều sĩ diện nữa. Cuối cùng họ sống với nhau được ba năm, rồi li dị.
Dawson chưa lập gia đình lại và bây giờ anh đang lao đầu vào công việc để quên đi mọi thứ. Chỉ trong vài năm anh đã lên chức trung uý chính là vì thế. Thấy Dawson rất am hiểu thủ đoạn của bọn gian phi nên Janna đề nghị anh kiểm tra cách bố trí mạng lưới bảo vệ của toà nhà Wellington. Sau khi xem bản thiết kế, Dawson chỉ ca ngợi chứ không bổ sung gì thêm. Chỉ có điều anh nói một câu khiến Janna bất ngờ:
- Ngăn được kẻ gian nhưng cũng làm cho người sống trong đó gặp nhiều phiền toái đấy. Rồi có lúc gậy ông đập lưng ông không biết chừng.
Janna yêu cầu anh nói kỹ nhưng anh nói là để lúc khác.
Bốn giờ chiều Janna xuống nhà lấy xe và đem con Sếp theo. Nàng định ghé vào hiệu thuốc mua vài thứ, nhân tiện gửi con chó ở đó

trước khi đến quán Magic-Pan gặp Dawson.
Lúc đến quán, nàng nhìn đồng hồ đã quá năm giờ mười phút mà vẫn chưa thấy Dawson đâu. Nàng chọn một bàn ở góc phòng và gọi một ly vang. Nhấm nháp hết quá nửa cốc mới thấy Dawson đến. Anh ta đứng đưa mắt tìm nàng.
- Dawson! - nàng gọi.
Anh ta quay về phía nàng, mỉm cười và bước đến. Hôm nay anh mặc quần Jean, đi giầy nhẹ và mặc sơ mi thể thao, trông dáng vẻ trẻ trung khỏe mạnh khác hẳn mọi khách khác mặc cầu kì.
- Cô đã gọi gì chưa?- Dawson hỏi, ngồi xuống ghế bên cạnh nàng.
- Mới chỉ cốc vang này thôi.
- Cô muốn ăn gì nào?
Janna lắc đầu:
- Hôm nay tôi còn nhiều công việc lắm chưa thể ngồi ăn một cách thoải mái được.
- Nhưng tôi thì lại phải ăn, bởi sẽ thức suốt đêm nay.
- Vậy thì anh gọi đi - Janna bật cười.
Trong lúc Dawson cúi xem bảng thực đơn, Janna để ý đến bao súng ngắn của anh đeo ở vai.
Đợi cô hầu bàn đi khuất, nàng hỏi:
- Có bao giờ anh cần phải dùng đến thứ kia không?
Dawson chợt nhớ, vội kéo áo khoác ngoài che lấp bao súng.
- Thỉnh thoảng - anh trả lời
- Giết ai phải không?
- Mới một lần thôi.
- Tôi không ngờ anh dám giết người đấy - Janna lộ vẻ ngạc nhiên.
- Tại cô chưa biết những tình huống tôi gặp phải thôi.
- Thế trước lúc bóp cò anh suy nghĩ như thế nào?
Dawson nhún vai:
- Lúc đó không suy nghĩ gì hết. Tình huống dồn đến mức phải phản ứng quyết liệt. Gần như theo bản năng vậy.
- Anh không nghĩ rằng họ sẽ phải chết ư?
Một lúc sau Dawson mới đáp:
- Khi đó không còn cách lựa chọn nào khác.
Janna cảm thấy Dawson không muốn tiếp tục câu chuyện này nữa nên nàng lảng sang chuyện khác.
Lát sau Dawson nói:
- Kỳ này thế vận hội kết thúc tôi sẽ được nghỉ vài ngày. Một cậu bạn tôi mời tôi cùng du thuyền của nó ra đảo chơi. Kể nghỉ vài ngày ở biển câu cá cũng vui thú. Muốn rủ cô cùng đi, được không?

- Chưa biết tôi có thể đi xa như thế được không?
- Cũng chưa phải trả lời tôi ngay. Nếu cô đi được thì báo tôi biết.
- Nhưng vào thời gian nào?- Janna hỏi.
- Suýt quên. Rủ cô đi chơi mà không nói rõ thời gian. Vào dịp cuối tuần sau.
Một xe cảnh sát đã đỗ ngoài đón. Dawson chào Janna rồi đi.
Janna đến hiệu thuốc đón con Sếp rồi lái xe về văn phòng công ty. Lúc này đã là sáu giờ rưỡi. Các nhân viên đã về gần hết. Nàng vào phòng giấy. Con Sếp nhảy lên ghế đi văng và lát sau ngủ luôn.
Nàng ngồi bên bàn, chống tay suy nghĩ. Có nên nhận lời của Dawson hay không? Trong thời gian gần đây càng ngày nàng càng quý anh, nhưng họ chưa bộc lộ tình yêu. Nàng cũng cảm thấy Dawson quý nàng thực sự. Đã có lúc nàng thấy anh như sắp ngỏ lời cùng nàng, nhưng rồi lại thôi. Hình như Dawson vẫn còn vướng một suy nghĩ nào đấy.
Trong khi nàng thì nghĩ, nếu Dawson bộc lộ tình yêu thì nàng không từ chối. Kỳ này nếu nàng nhận lời đi chơi biển cùng anh vài ngày rất có thể đấy sẽ là bước ngoặt quan trọng trong quan hệ của họ. Nàng đã dứt hẳn với Derek, nếu còn sót lại một chút tình cảm nào thì đến nay cũng đã ta biến. Mỗi lúc nghĩ đến y nàng thấy trào lên một nỗi ghê tởm.
Thứ hai tới, sau khi bản thoả thuận được ký kết, toàn bộ tài sản của công ty công nghiệp Ngôi sao sẽ thuộc về nàng. Nàng sẽ tiến hành thủ tục li dị. Derek có phản đối cũng không được. Điều liện để li dị chỉ cần năm năm li thân, vậy mà nàng đã li thân với chồng gấp đôi số thời gian ấy...
Chợt nhớ công việc phải làm, nàng quyết định không suy nghĩ miên man nữa. Nàng cúi xuống xem lại lần cuối cùng những văn bản sẽ ký với Derek. Mải tập trung với công việc nàng không chú ý tiếng bước chân người bên ngoài. Vả lại nàng chỉ đinh ninh đây là tiếng bước chân của nhân viên bảo vệ đi tuần.
Mãi đến lúc con chó Sếp choàng dậy, chạy ra ngoài cửa sủa vang, nàng mới ngẩng đầu lên. Lúc này đã mười một giờ đêm. Mắt nàng quen nhìn vào quầng sáng của ngọn đèn bàn trên trang giấy, khi ngẩng đầu lên nàng không nhận ra ai đứng ngoài cửa, chỉ thấy một bóng người lờ mờ.
- Ai đấy? Có việc gì? - nàng hỏi, trong lòng khó chịu, vì có người đến quấy rầy.
- Ai lại hỏi chồng như vậy bao giờ? - giọng nói líu lưỡi, kiểu của người say rượu, nhưng nàng cũng nhận ra tiếng của Derek.

Nàng lạnh lùng nói:
- Em hẹn anh sáng thứ hai cơ mà.
- Đúng thế. Nhưng anh đến sớm vài hôm để xem khai mạc thế vận hội.
Derek nói rồi thoải mái bước vào, ngồi xuống đi văng, ngả người trên ghế. Janna đã nhìn thấy rõ y. Cặp mắt đỏ ngầu của người rất say. Trông y già sọm đi. Đã gần chục năm nay nàng không gặp chồng, không ngờ y già nhanh đến thế. Những nét trên mặt y hồi bốn mươi tuổi hấp dẫn bao nhiêu thì tuổi già càng làm y nhăn nhúm bấy nhiêu, như mặt người trong tranh biếm hoạ.
- Anh đến đây làm gì? - Janna hỏi.
- Gặp em và nói chuyện. Thiếu gì chuyện...
- Thứ hai tha hồ nói...
- Giữa chúng ta đâu phải chỉ có chuyện công việc.
Nói xong, Derek bước đến tủ rượu, rót một cốc đầy rượu Napoleon.
- Anh nên ra khỏi đây - Janna lạnh lùng nói. Nàng đã bất lực.
- Anh biết là em muốn khác cơ. - y nhe răng cười, ly rượu trên tay đã vơi đi một nửa.- Mời anh bay bảy ngàn dặm đến đây đâu phải để em xử sự với anh như với một thằng cha khốn khiếp. Thôi, buông công việc đấy rồi ngồi xuống đây uống rượu với anh. Và nói với anh nghe thật lòng em muốn gặp anh để làm gì?
- Im đi!
- Thì cứ nói thẳng là thèm ngủ với chồng. Có gì mà phải ngượng?
Lạy chúa! Janna thầm nghĩ. Thì ra y tưởng là ta mời y từ London sang là để làm lành. Giá trường hợp khác thì nàng đã bật cười, nhưng lúc này nàng sợ. Derek rất có thể trở nên tàn bạo, nhất là bây giờ y đang say. Nàng cố trấn tĩnh.
- Làm sao anh vào đây được? - Janna hỏi.
- Em quên anh vẫn còn là chủ tịch công ty, gám đốc điều hành hay sao?
- Bảo vệ cho anh vào?
- Chứ còn gì nữa!
Janna im lặng. Đúng là bảo vệ không thể từ chối Derek. Y đến đây nhiều lần, dự những cuộc họp của hội đồng quản trị, của ban giám đốc điều hành và bảo vệ đã biết Derek còn là chồng của nàng.
- Nhưng sao em cứ ngồi đấy mãi thế? Ra đây, uống với chồng một ly rượu chứ?
Janna đáp:
- Không .
Derek nhún vai rồi ngả lưng xuống nệm đi văng. Y giơ cao ly rượu:

- Nào chúc mừng hai chúng mình và chúc cho sự tái hợp.
Không đợi Janna trả lời, y dốc nốt ly rượu vào cổ họng.Sau đấy y nhắm chặt mắt lại. Janna đã tưởng thế là xong, nhưng khi y mở mắt ra, nàng sửng sốt thấy y ràn rụa nước mắt. Y thì thào:
- Ôi, anh nhớ em quá. Vợ chồng mình đã từng hạnh phúc bao nhiêu. Còn đợi gì mà ta không nối lại tình yêu mặn nồng thủa ấy...
- Hồi ấy anh đã dối trá tôi...
- Nhưng em có thể cho anh được trình bày nguyên nhân vì sao anh làm thế với em đâu?
- Anh đã nói dối và vì tin anh tôi đã phải chịu bao nhiêu sự dại dột.
- Hồi anh chỉ là một thằng bé nghèo trong khu nhà ổ chuột ở khu Đông London, anh thường quốc bộ bao nhiêu dặm để vào được nội thành, đứng xem kẻ giàu có ăn mặc ra sao, hút thuốc là thế nào..
- Đừng nói nữa..
- Và anh nghĩ sẽ có lúc anh phải có nhiều tiền để được sống như chúng...
Janna hét lên:
- Thôi, không nói chuyện ấy nữa!
Derek vẫn lải nhải, giọng thỉnh thoảng líu lại vì say rượu.
- Khi anh cởi bộ quân phục của thằng cha phi công chết ấy, mặc vào người, anh thấy anh giống như nó, cũng tốt nghiệp trường Eton. Anh cũng oai như nó!
- Có im đi không nào? - Janna hét lên lần nữa rồi bịt tai lại.
- Thì ra giá trị con người chỉ là mảnh vải đính mấy vạch vàng trên vai áo.
Khi không có nó, anh là một thằng vứt đi. Nhưng khi có nó mọi người đều thán phục.
Bây giờ thì Janna không còn trấn tĩnh được nữa. Nàng gào lên:
- Anh đi ra khỏi đây ngay! Thứ hai tôi sẽ tiếp anh, nhưng bây giờ thì xin anh đi đi cho.
Derek nhắm mắt lại, ngoặt đầu sang một bên. Janna đã tưởng y thiếp ngủ. Nàng đứng dậy rất khẽ, rón rén chân định ra cửa. Nhưng mới được nửa đường thì Derek thò tay nắm cổ nàng kéo lại, ấn nàng xuống đi văng. Janna giẫy giụa nhưng Derek đè nàng xuống và áp miệng lên miệng nàng. Mùi rượu sặc sụa. Nàng cố quay mặt đi.
- Có ai ngoài đấy không? - nàng gào lên.
Không cần biết đến sự phản đối của Janna, Derek đã xé toạc áo và lật váy nàng lên. Janna cố quay đi nhưng một tay y đã vò cặp vú nàng và tay kia thì kìm chặt nàng lại.
- Đừng thế...- y thì thào, vừa cởi thắt lưng, kéo phécmơtuya - Cô

cũng thèm mà, tôi biết.
Janna vùng dậy được, loạng choạng chạy ra cửa. Con Sếp vẫn sủa ầm ĩ từ lúc Derek túm được cô chủ của nó.
Ra hành lang, nàng chạy đến thang máy, ấn vào nút "mở". Nàng thấy Derek đã chạy ra ngoài phòng giấy của nàng và định chạy theo hành lang nhưng quần của y tụt xuống ngang đầu gối làm vướng chân, y phải đứng lại, kéo quần lên, cài thắt lưng rồi mới chạy tiếp được.
Janna nhìn lên bảng tín hiệu. Thang máy đang đi lên nhưng còn ba tầng nữa mới đến tầng này.
Đúng lúc cửa thang máy mở thì Derek cũng kịp đến nơi. Janna ôm con chó lao vào thang máy, ấn nút "đóng". Nhưng hai cánh chưa kịp khép lại thì Derek đã lao đến, dùng hai tay đẩy ra. Cửa thang máy lại tự động mở và Derek nhẩy vào bên trong, loạng choạng suýt ngã ngồi xuống bên cạnh Janna.
- Đồ khốn khiếp!
Y giáng một cái tát vào giữa mặt Janna khiến nàng ngã chúi vào góc hộp thang máy. Con Sếp sủa ầm ĩ, bèn bị Derek đá vào trúng sườn.
- Đồ con hoang!
Janna hét lên và cào móng tay vào má y.
Derek nhe răng cười:
- Hừm, mỗi lần em lên cơn thịnh nộ, trông lại khiêu dâm hơn rất nhiều đấy!
Nói rồi y túm tóc Janna buộc nàng phải quỳ xuống.
- Mút đi!
Y ra lệnh và kéo mặt nàng áp vào dương vật của y.
Janna quay mặt đi, nhưng Derek túm chặt tóc nàng, bắt nàng phải quay mặt lại rồi ấn dương vật vào môi nàng. Janna mím chặt miệng. Derek bèn dùng bàn tay như gọng kìm bóp chặt hai má buộc nàng phải mở miệng ra. Y ấn dương vật cương cứng vào sâu đến cổ họng làm nàng buồn nôn, oẹ ra. Y rút dương vật ra, thích thú nhìn ói mửa của Janna bám vào đó. Giữa lúc ấy, thang máy đã xuống đến tầng dưới cùng và cửa tự động mở ra.
Derek đang đứng tựa vào cửa, bị mất đà, ngã ngửa ra bên ngoài, đập vào một người to lớn, vạm vỡ đứng chờ thang máy ở đó.
Janna van vỉ:
- Ông cứu tôi với!
Người đàn ông, tay xách hòm đồ nghề, có vẻ vừa sửa gì đó trong nhà để xe, cúi nhìn Janna đang nằm sóng soài dưới sàn, thản nhiên đáp:
- Xin đừng bắt tôi dính vào chuyện này!

- Cứu tôi với, ông làm ơn...
Không thèm nghe Janna nói, người đàn ông mà nàng đoán là trong tổ sửa chữa nhà, bước vào thang máy và đóng lại. Thang máy lên cao dần. Janna vội ấn nút "mở" nhưng không kịp. Bảng tín hiệu báo thang máy vẫn đang lên cao.
Cách cuối cùng chỉ còn là chạy vào nhà để xe, chui vào xe. Nhưng xe của nàng lại đậu ở tận đầu bên kia gian để xe rất lớn. Và Janna chưa kịp chạy đến nơi thì Derek đã vượt lên trước, nắm vào tay nắm ở cửa xe.
Đột nhiên một ánh chớp loé lên chỗ bàn tay y nắm vào. Lửa điện toé lên ở bàn tay, cánh tay y và da thịt chỗ ấy bốc cháy lên khét lẹt. Y quằn quại trong khi điện vẫn bắn ra như pháo hoa và Janna thấy mắt y lồi ra, da xám ngoét.
Nàng hoảng hốt lùi lại. Đưa mắt nhìn quanh, nàng không thấy một ai. Lúc này đã nửa đêm, ngôi nhà vắng tanh. Nàng vội chạy ra chỗ cửa thang máy, ấn nút báo hoả hoạn. Tiếng còi vang lên chói tai.
Chỉ vài giây sau, xe cứu hoả tới. Janna buông nút bấm chạy lại chỗ Derek và kinh hoàng thấy đầu anh ta ngoẹo sang một bên. Toàn thân anh ta gần như cháy thành than.

Dặm đường vàng

Chương 42

Mũi Lobos được nhiều nhà văn miêu tả là một trong những nơi phong cảnh đẹp nhất thế giới. Một rặng núi đá nhô ra biển Thái Bình Dương, ở cách thành phố Los Angeles 300 dặm về phía Bắc. Sương mù bao phủ mặt đất, lúc Janna quặt tay lái cho xe rời khỏi đường nhựa vào con đường đá mấp mô để tới ngôi nhà nghỉ cạnh biển nàng cho xây cách đây ba năm.
Khi chọn nơi này, nàng đã thuê Jack Warner, một kiến trúc sư nổi tiếng của Hoa Kỳ vẽ kiểu, để ngôi nhà nghỉ như chìm lẫn vào trong những mỏm đá lởm chởm nhìn ra đại dương. Nàng đặt tên cho ngôi nhà xinh xắn này là "Nhà Oro". Janna coi đây là tu viện để nàng ẩn náu, nghỉ ngơi yên tĩnh, lánh xa mọi náo động của thành thị.
Đỗ xe trong nhà để xe, Janna vẫn còn ngồi bất động sau tay lái. Nàng cố trấn tĩnh lại đầu óc đang rối bời như mớ bòng bong.
Cái chết khủng khiếp của Derek đã đánh một đòn rất mạnh vào thần kinh nàng. Mãi đến khi mấy nhân viên điều tra đến hỏi nàng, Janna

vẫn còn đờ đẫn và không trả lời được gì hết. Chỉ khi họ dìu nàng lên phòng giấy để nàng nghỉ ngơi một lúc, nàng mới hơi hoàn hồn. Nàng hồi tưởng lại sự việc và kể hết với các nhân viên điều tra. Nàng kể cả chuyện người đàn ông to lớn xách hòm dụng cụ đã từ chối không chịu giúp nàng chống lại Derek. Nhưng khi các nhân viên điều tra yêu cầu nàng kể hình dạng hắn ta to lớn và giọng nói như người nước ngoài.
Các nhân viên điều tra đã hỏi nàng liên tiếp, không ngừng lại một giây nào, khiến sau đó đầu óc nàng như bị quay cuồng. Họ làm cách đó để nàng định nói dối cũng không kịp nghĩ ra cách. Tại sao nàng chưa ly hôn trong khi đã ly thân với Derek mười năm nay rồi? Y đến đây là tự ý hay do nàng mời? Khi thấy y bước vào đã say rượu sao nàng không gọi bảo vệ? Bây giờ Derek đã chết thì số cổ phần của y sẽ thuộc ai sở hữu?
Các nhân viên điều tra cho phép nàng gọi điện mời luật sư riêng của nàng là Henry Jones, nhưng khi họ thẩm vấn xong, ông ta mới đến vì nhà ở rất xa đây. Ông ta chỉ còn có thể thông báo với những nhân viên điều tra là ông đã khuyên khách hàng của ông không trả lời gì trước khi cơ quan pháp luật khởi tố. Nhưng một nhân viên điều tra nói:
- Bà được hoàn toàn tự do đi lại. Chỉ có điều nếu ra khỏi thành phố thì phải báo trước cho chúng tôi biết.
Các nhân viên điều tra vừa về thì chuông điện thoại reo. Janna nhận ra tiếng Dawson ở đầu dây bên kia.
- Tôi vừa mới được nghe chuyện xảy ra, do trên đài đưa tin. Cô vẫn bình yên chứ, Janna ?
Janna đáp :
- Tôi vẫn chưa hoàn hồn.Thân thể thì không việc gì nhưng ..
- Thế là may quá rồi. Tôi rất muốn đến ngay chỗ cô, nhưng đang công tác, phải vài tiếng đồng hồ nữa mới xong. Đài phát thanh và báo chí sẽ làm ầm ĩ đủ thứ xung quanh vụ này đây. Cho nên, tốt nhất là cô nên tìm nơi nào đó đi nghỉ và tĩnh dưỡng cho đến khi mọi dư luận đã dịu xuống hãy về.
- Ngôi nhà của tôi ở Lobos thế nào?
- Tuyệt vời
Dawson nói.
- Cô đến đó sớm ngày nào tốt ngày đó.
- Nhưng tôi sợ hung thủ giết Derek sẽ bám theo tôi..
- Chính vì thế lại càng phải lẩn đi khỏi đây một thời gian.
- Nhưng đến đó một mình tôi sợ lắm. Nơi đó vắng vẻ..

Dawson nói:
- Cô yên tâm. Xong việc ở đây là tôi phóng đến đó ngay. Được chưa nào?
Janna chưa kịp trả lời anh đã buông máy. Và mờ sáng Janna đã ngồi vào xe lên đường. Cơ quan cảnh sát tạm giữ lại chiếc Rolls Royce để làm tang chứng, cho nên nàng lấy một chiếc xe của công ty.
Janna thưa chuyện với mẹ và Anna cũng bảo con gái quyết định đến nghỉ ở ngôi nhà Oro là rất đúng.
Ngồi trong xe trên đường, Janna mở đài, nghe thấy rất nhiều ý kiến bình luận xung quanh vụ Derek bị nạn. Có người còn gọi y là "chồng của người phụ nữ giầu nhất Hoa Kỳ". Nhưng qua những tin tức ấy, nàng thấy rõ cảnh sát thu nhập được quá ít tư liệu xung quanh cái chết quái đản của Derek.
Bản thân Janna, đến lúc này vẫn chưa hiểu nổi tại sao vỏ xe Rolls Royce của nàng lại có điện lúc Derek chạm tay vào. Nàng hỏi mấy nhân viên điều tra thì họ trả lời rằng vấn đề đó cần điều tra mới có thể biết được.
Janna bước ra khỏi xe, ôm con Sếp. Mở khoá cửa, nàng vào nhà rồi gỡ những thanh gỗ chắn cửa sổ. Nàng phải cẩn thận thế vì ngôi nhà bị bỏ không những quãng thời gian rất dài. Bên ngoài mặt trời lên khá cao. Nắng vàng trải trên sườn núi cũng như trên mặt biển sóng lăn tăn.
Bên dưới, sóng biển đập vào đá, hắt bọt lên trắng xoá. Phong cảnh trước mắt hiện ra tuyệt đẹp.
- Sếp lại đây!
Con chó đi khập khiễng, vẫn còn đau vì cái đá của Derek lúc đêm trong thang máy.
Janna lên gác, vào phòng ngủ, thay sang quần Jean và áo sơ mi thể thao. Nàng ngồi bên cửa sổ nhìn ra ngoài. Những con hải âu bay lượn. Chúng làm tổ trong những hốc đã ngoài kia. Nàng ôn lại chuyện đã qua. Trước đây, nàng nghĩ Derek là kẻ nguy hiểm đối với nàng, nhưng sự kiện vừa xảy ra thì lại là kẻ khác đã giết y. Vụ này có phần giống với vụ Geneviene bị giết. Kẻ nào đó đã định giết nàng nhưng may mắn nàng thoát và Geneviene bị giết oan. Lần này cũng vậy, rất có thể kẻ nào đó định giết nàng nhưng Derek vô tình nhận cái chết đó thay cho nàng.
Kẻ nào? Ai muốn nàng chết? Người duy nhất muốn nàng chết chỉ có thể là Derek, bởi nếu nàng chết y sẽ hưởng toàn bộ tài sản, sẽ là chủ tịch và giám đốc điều hành của toàn bộ Công ty công nghiệp Ngôi sao.. Nhưng chính y lại chết. Và tất nhiên y không thể biết đã có kẻ

truyền điện vào vỏ xe Rolls Royce.
Janna nhìn xuống dưới và thấy chiếc xe Porsche tồi tàn của Dawson đang chạy về phía ngôi nhà Oro. Nàng chạy ra đón và lát sau họ đã bước vào nhà.
- Yên ổn cả chứ?
Dawson đưa mắt nhìn ngôi nhà.
- Tôi vẫn chưa hoàn hồn.
Janna đáp, trìu mến nhìn anh.
- Tôi gặp mấy cậu thẩm vấn cô lúc ban đêm rồi.
- Họ nghi tôi là hung thủ giết Derek phải không?
Janna lo lắng hỏi.
Dawson lắc đầu:
- Họ không thể ngu đến mức nghĩ rằng cô đã nối dây điện truyền vào vỏ xe bẫy Derek.
- Tại sao lại không?
- Bởi đã rõ ràng là đáng lẽ cô chạy vào xe, Derek chết vì hắn chạy lên trước.
- Vậy kẻ nào đã truyền điện vào xe?
Janna hỏi.
- Họ đang nghĩ thằng cha xách hòm dụng cụ đã từ chối không chịu giúp cô.
- Tôi đoán hắn ta làm thợ trong tổ sửa chữa, bảo quản toà nhà ấy.
- Cảnh sát cũng đã kiểm tra toàn bộ những người phục vụ trong toà nhà nhưng không thấy ai như cô tả: to lớn và nói giọng người nước ngoài.
Sau một lát, Dawson nói tiếp:
- Nhưng cảnh sát thành phố đã nhận được một số thông tin về quá khứ của Derek do Interpol cung cấp.
Janna nói:
- Tôi đã biết những thông tin ấy. Tôi định kể với mấy người điều tra nhưng ông luật sư của tôi khuyên không nên.
Nàng đang quỳ trước lò sưởi, lúc này đứng lên.
- Cô biết những thông tin gì chẳng hạn?
Dawson hỏi.
Janna kể anh nghe toàn bộ những điều hai luật sư Dave Wilson và Basil Matson điều tra được.
Dawson nói:
- Còn thiếu nhiều. Derek đã dính vào một số vụ án thời gian đại chiến mới kết thúc. Hắn đã từng trấn lột, bắt cóc trẻ con đòi tiền chuộc, và lừa đảo trong thị trường chợ đen. Năm 1948 hắn mua penicilin của

các bác sĩ trong lực lượng không quân Hoàng gia Anh, đem pha nước lã và bán cho các bệnh viện nhi..
- Lạy chúa! Dã man mức ấy kia ư?
Janna sửng sốt.
- Hắn kiếm được lãi rất nhiều nhưng cũng rất nhiều trẻ em bị chết vì hắn. Hắn lại thu mua bằng giá rẻ tiền giả của bọn Đức sản xuất lúc chiến tranh để lũng đoạn tài chính các nước Đồng minh rồi tiêu thụ theo giá tiền thật. Cô biết rằng tiền giả bọn Đức in rất tài, ngay nhân viên ngân hàng cũng còn bị nhầm đấy..
Đang nói, Dawson ngừng lại, lắng tai nghe. Tiếng sấm từ xa vọng lại, báo hiệu sắp có dông.
- Anh nói tiếp đi, Dawson!
Janna giục.
- Năm 1963 Derek bị cảnh sát kinh tế Anh bắt về tội đưa bất hợp pháp vào Mỹ tác phẩm hội hoạ châu Âu bị Goering ăn cắp đem về Đức. Hắn khai là hắn đã cộng tác với Mark Hunter ..
Janna sửng sốt:
- Chuyện này có đúng như anh nói không đấy?
Dawson gật đầu:
- Derek là đầu mối của nhiều vụ án cơ quan an ninh đang điều tra, nhưng do không đủ chứng cứ để kết tội hắn, họ bèn hứa sẽ miễn tố cho hắn nếu hắn chịu khai ra đồng bọn và ký tên hẳn hoi. Hắn bèn khai ra một số, trước hết là Mark Hunter. Bản khai với tính chất nhân chứng của hắn tỷ mỷ từng tên người, từng thời điểm, địa điểm, dầy đến mấy trăm trang..
- Hồi ấy tôi đã nghĩ rằng cha tôi bị vu oan..
Janna nói, giọng xót xa.
Dawson nói:
- Thì đúng là như thế. Ông Mark đã bị kết tội oan. Vì việc xử bị đình lại do cái chết của bị can, cho nên những lời khai báo của Derek cũng không ai thẩm tra lại. Bộ Tư Pháp đã hứa sẽ miễn tố cho y nên y được thả. Mãi nhiều tháng sau, khi một tên đồng loã trong đường dây của Derek bị bắt, Toà án tối cao Hoa Kỳ mới biết Derek khai bậy..
- Vậy là cha tôi vô tội?
- Hoàn toàn vô tội.
Janna cảm thấy ruột gan như đứt từng khúc khi nhớ lại hình ảnh Mark trong phiên toà xét xử và lúc nàng lên thăm ông để chào. Lần chia tay ấy nàng ngờ đâu lại là lần cuối cùng. Và cái chết của Mark mới thảm thương làm sao. Janna cố ghìm để dòng nước mắt khỏi

trào ra. Hai người im lặng một lúc lâu.
Cuối cùng nàng đứng dậy bật đèn. Mây đen bên ngoài đã bao phủ bầu trời lúc nào nên trong phòng tối om. Nhưng đèn không bật sáng. Nàng chợt nhớ những hôm có bão to, người ta thường cắt điện để tránh gây tai nạn nguy hiểm.
Nàng nói:
- Chắc tại bão, nên điện bị cúp.
Dawson nhấc máy điện thoại nghe thử. Anh nói:
- Điện thoại cũng bị cắt.
- Anh định gọi điện thoại đi đâu à?
- Cần báo cho Sở cảnh sát.
- Đợi tan bão anh sang bên khách sạn Highland, chỉ cách đây nửa dặm thôi. Ở đấy điện thoại không bao giờ bị cắt.
Janna nói rồi bật que diêm châm vào ngọn đèn dầu.
- Anh đói chưa?
Dawson đáp:
- Đói khủng khiếp. Tôi định chở cô ra ngoài phố kiếm cái ăn. Lúc nãy tôi thấy một cái phố nhỏ có hiệu ăn.
- Nấu ở nhà cũng được. Có bếp đèn cồn và trong tủ lạnh của tôi có đủ thức ăn dùng được vài tuần.
- Còn gì bằng! Vậy tôi xin giúp cô một tay.
Dawson nói.
- Anh biết nấu bếp kia à?
Janna ngạc nhiên.
- Tôi đã từng làm phục vụ bếp trưởng hồi học ở trường Tổng hợp.
- Khéo anh cũng khâu vá được ấy chứ?
Janna bật cười.
- Chưa học, nhưng học thì làm được tất.
Janna cười rũ. Nàng bắt gặp nàng vui hơn là Dawson tưởng. Nỗi đau đớn lúc nãy khi được biết Mark chết oan, bây giờ đã tan biến. Mười lăm phút sau họ đã có một bàn ăn thịnh soạn.
Họ ngồi ăn đầm ấm dưới ánh sáng ngọn đèn dầu, nhắc lại lần đầu tiên họ gặp nhau ở Thuỵ Sĩ. Mới đó mà đã hơn hai chục năm rồi.
Janna nói:
- Elke rất ghét Thuỵ Sĩ. Nó bảo với tôi rằng thứ gì ở đó cũng làm nó ghét.
Dawson bình thản đáp:
- Tính cô ấy như vậy, rất chóng chán. Lúc nào cũng phải thay đổi, phải đi tìm thứ gì mới lạ, kích thích.
- Anh tha lỗi. Janna nói. Nàng nhớ lại, chính Elke đã chán Dawson và

bỏ anh.
- Nhưng tôi nghĩ chúng ta không nên nhắc đến Elke nữa.
Dawson nhún vai:
- Có quan trọng gì đâu kia chứ?
Janna hỏi:
- Sao anh lại nói thế? Tôi chưa hiểu..
- Cô chưa hiểu gì?
- Chưa hiểu tại sao nó đẹp thế, lại nhà giầu, muốn tiêu bao nhiêu tiền cũng có, vậy mà lại kết thúc cuộc đời trong một lúc tiêm ma tuý quá liều?
Dawson nhìn ra ngoài, trời đã bắt đầu mưa.
- Chắc cô chưa biết cả hai bố mẹ cô ấy đều là Do Thái phải không?
- Do Thái à?
Dawson gật đầu.
Janna sửng sốt kêu lên:
- Không! Không thể như thế được!
- Vì Elke tóc vàng mắt xanh chứ gì?
- Nó là người chủng tộc Aryen rõ ràng.
- Ông nội Elke nguyên là một chủ hiệu tạp hoá nhỏ ở Haunstetten, một thị trấn về phía Đông thành phố Munich. Cả gia đình giấu tung tích gốc Do Thái nên không ai bắt vào trại tập trung. Elke ra đời sau khi cha mẹ cô ấy đã di cư sang châu Mỹ La tinh. Bấy giờ bên đó đã có khá nhiều người Đức cư trú, tạo cơ hội để cho những tên tội phạm chiến tranh Đức lẩn trốn sau này. Chúng mang theo được rất nhiều tiền. Cha mẹ Elke cũng nhập vào đám ấy và nhờ vốn liếng của chúng họ giầu lên rất nhanh. Không ai biết họ là gốc Do Thái hết.
Janna hỏi:
- Nhưng Elke có biết không?
Dawson lắc đầu:
- Không. Họ giấu biệt cả con gái cho nên Elke vẫn đinh ninh cô ấy là người Đức.
- Cho nên lúc chết nó vẫn không biết?
Janna hỏi.
- Đến lúc đó thì biết.
- Từ lúc nào?
Janna hỏi.
- Lúc trước khi cô ấy sang Thuỵ Sĩ học trường Cao đẳng tu nghiệp của bà Fleury với cô. Chẳng là cha cô ấy bị nhồi máu cơ tim, biết là không sống được bao lâu nữa, mới lộ ra cho con gái biết gốc gác của gia đình.

Janna chợt hiểu tại sao Elke có cách sống kỳ quái như vậy. Như thể cô ta không thiết gì đời nữa và luôn phải trốn vào một thứ kích thích nào đó. Nàng cũng nhớ lại người đàn bà dong dỏng, mẹ của Elke hôm ở khách sạn Vua George đệ Ngũ đã khăng khăng chối là con gái bà không bao giờ dùng ma tuý.
- Nhưng tại sao anh biết?
Janna hỏi.
- Chính cô ấy thú thật với tôi. Chẳng là cô ấy không làm ở đâu được lâu. Chuyển hết nơi này đến nơi khác rồi giấu tôi dùng ma tuý. Khi tôi biết, gặng hỏi thì cô ấy thổ lộ ra hết. Cô ấy bảo không thiết sống. Tôi rất thương hoàn cảnh bi kịch của cô ấy nên tìm cách an ủi. Một lần tôi còn đưa cô ấy đến bệnh viện tâm thần. Nhưng cô ấy không có tổn thương thực thể mà chỉ do tâm trạng chán chường. Sau đó một năm thì cô ấy đòi ly dị, bảo cô ấy không chịu nổi kiểu ai thương hại cô ấy như thế.
Giọng Dawson trầm xuống. Anh nói rất khẽ:
- Tôi rất thương cô ấy. Cô ấy cũng hiểu rằng tôi không yêu mà chỉ thương cô ấy thôi. Lòng tự trọng không cho phép cô ấy chấp nhận tình cảm ấy của tôi. Từ khi nghe tin Elke chết, nhất là chết một cách bi thảm như thế, tôi cứ luôn nghĩ, giá như tôi không đồng ý ly dị, có lẽ cô ấy không phải chịu nỗi cô đơn đến như vậy. Dù sao, tôi cũng vẫn đỡ cho cô ấy được phần nào..
Giọng Dawson nghẹn lại.
Janna bước tới, quàng hai tay ôm vai anh, an ủi:
- Đừng tự buộc tội mình như thế, Dawson! Dù sao cả tôi và anh đều đã làm hết những gì có thể làm để giúp nó..
- Có thật là chúng ta đã làm hết những gì có thể làm không?
Dawson nói như thể với bản thân. Một giọt nước mắt long lanh trên mắt anh.
Janna đứng dậy, dìu Dawson đến chiếc giường to. Anh mặc cho nàng dẫn đi, giọng nghẹn ngào lẩm bẩm như kẻ mất trí:
- Cô ấy chết là tại tôi.. Tôi đã đồng ý để cô ấy ly dị..
Janna đặt Dawson lên giường, quỳ xuống, từ từ cởi quần áo cho anh. Khi đã cởi hết, nàng tự cởi cho mình rồi nằm lên giường bên cạnh anh. Nàng âu yếm ôm anh, áp đầu vào cặp vú mình.
Nàng thì thầm:
- Em yêu anh. Joe!
Dawson ngẩng đầu lên nhìn nàng. Janna nằm ngửa ra và anh hôn lên cặp môi nàng. Khi họ làm tình, Janna thấy anh dịu dàng trìu mến đến mức nàng muốn tan ra trong vòng tay anh. Cảm giác thanh thoát

khiến nàng cảm thấy như mình không còn tồn tại nữa.
Bên ngoài, cơn bão đã đến. Mưa rơi trên mái nhà và gió gào thét. Janna cảm thấy trong phòng ấm cúng một cách kỳ lạ. Đầu lưỡi nàng mằn mặn vị nước mắt của anh.
Thời gian ngưng lại và trong lúc hai thân thể ghì chặt vào nhau, cả hai đều cảm thấy quá khứ đau buồn đã tan vào dĩ vãng và cuộc đời mới mẻ của họ lúc này mới thật sự bắt đầu.

Chương 43

Janna vẫn còn mở mắt khi tia nắng đầu tiên dọi qua khe cửa sổ vào phòng. Đêm qua nàng không hề ngủ. Sau khi làm tình với Dawson, hai người còn trò chuyện rất lâu. Bản thân anh cũng mãi gần sáng mới chịu ngủ, khi Janna nhất định không chịu nghe anh nói nữa. Riêng nàng chỉ nhìn anh ngủ mà không thấy buồn ngủ chút nào hết.
Họ đã nói chuyện suốt đêm qua về những người thân của họ. Janna kể anh nghe nàng yêu quý Mark và Anna biết chừng nào, mặc dù nàng biết đấy không phải cha mẹ đẻ của nàng. Đã có lúc nàng cố tìm xem mẹ nàng xưa là người thế nào và cha đẻ nàng là ai, nhưng đến nay, tất cả những người có thể cung cấp tin tức cho nàng đều đã bị nàng khai thác hết. Keja vẫn chỉ là một hình bóng mơ hồ trong trí óc nàng. Còn cha đẻ của nàng thì Janna đã hết hy vọng tìm được tên tuổi..
Họ cũng nhắc đến những người cả hai đều quen biết, đặc biệt là Elke ..
Đáp lại, Dawson cũng kể về cuộc đời mình, tuổi thơ nghèo đói, vất vả, thời kỳ làm vận động viên trượt tuyết và vinh quang anh đã được hưởng. Rồi đến tai nạn trong cuộc thi ở Moritz, những năm học khoa luật trường Đại học Tổng hợp California và những năm vào làm trong sở cảnh sát Los Angeles . Vốn đã trải qua những gian truân của con người bất hạnh, anh rất dễ xúc động trước những số phận hẩm hiu. Chính vì vậy mà anh lấy Elke ..
Nhìn anh ngủ say bên cạnh, Janna trào lên một niềm thương mến kỳ lạ. Nàng hôn nhẹ lên môi anh và cảm thấy một điều rất rõ: đây chính là người nàng cần đến và sẽ đem lại cho nàng hạnh phúc thật sự trong quãng đời còn lại của nàng.
Bên ngoài cơn bão đã tạnh từ lâu. Nàng bước nhẹ ra khỏi giường,

khoác áo choàng mặc trong nhà rồi đem bát đĩa bẩn bữa ăn chiều hôm qua xuống nhà rửa.
Bão đã tạnh, nhưng gió vẫn còn thổi khá mạnh. Nàng nhìn ra cửa sổ. Bão đã làm cây cối xung quanh rụng gần hết lá. Gió thổi làm những thân cây nghiêng ngả.
- Em dậy sớm thế?
Nàng ngoái đầu lại, thấy Dawson đứng đằng sau.
- Em tưởng anh vẫn ngủ ..
Câu nói của nàng bị cắt ngang vì Dawson đã áp cặp môi anh lên miệng nàng và họ ôm ghì nhau trong một cái hôn nồng thắm .
- Điện thoại nhà em vẫn chưa làm việc. Anh định sang khách sạn Haighland gọi nhờ đây. Cũng phải báo sếp của anh biết, anh hiện đang ở đâu?
Janna hỏi:
- Sao anh không lấy xe đi?
Dawson kéo nàng ra cửa sổ:
- Em xem xe của anh kia!
Nàng nhìn theo và thấy chiếc xe Porsche cũ kỹ của anh chứa đầy nước bên trong.
- Lấy xe của em mà đi .
- Có xa gì đâu!
Anh nói.
- Cũng được. Trong lúc anh ra đấy gọi điện thoại, em ở nhà chuẩn bị bữa điểm tâm.
- Lại món đỗ ván nữa hẳn?
- Chẳng còn thứ rau gì khác, Nàng nói.
Dawson nhăn mặt rồi kéo phécmơtuya áo ngoài, mở cửa bước ra. Janna nhìn qua cửa sổ, thấy anh mở cửa xe, nước bên trong chảy ộc ra một lúc mới cạn. Nàng đợi cho đến khi anh lấp sau làn sương dầy đặc mới quay vào bếp.
Con Sếp vẫn nằm trong giỏ. Nàng cho nó ăn rồi lên thang gác.
Vừa tắm xong, đang lau khô người thì con chó sủa vang. Nàng quát:
- Im Sếp!
Con chó thôi không sủa nữa, nhưng khi nàng mặc xong quần áo, xuống nhà vào bếp thì thấy cửa sau bếp mở tung và không thấy con Sếp đâu.
- Sếp!
Tiếng nàng âm vang trong ngôi nhà lặng lẽ. Bước ra cửa trước, nàng mở toang cửa, cố nhìn vào làn sương mù dầy đặc. Hình như tiếng con Sếp sủa ăng ẳng phía xa. Một làn gió thổi mạnh, sương mù giao

động, tiếng sủa bặt đi. Lát sau nàng lại nghe thấy tiếng sủa. Nàng đoán nó ở đâu trong làn sương mù dầy đặc kia. Nàng bỗng thấy sờ sợ .
Từ lúc chứng kiến cái chết kinh khủng của Derek nàng đâm nhát, lúc nào cũng tưởng như sắp xảy ra chuyện gì nguy hiểm. Nhưng nàng cố trấn tĩnh, nghĩ chỉ là tưởng tượng mà thôi. Lúc Dawson ra, nàng đã quên không cài then và gió làm cửa bật mở, có vậy thôi! Còn con Sếp thì chỉ đơn giản là thấy cửa mở nó chạy ra ngoài chơi.
- Về, Sếp!
Nàng gào lên, nhưng gió tạt và nàng cảm thấy như bị hụt hơi. Con chó vẫn sủa, lần này như nó hướng về phía những mỏm đá dựng đứng ngay phía trước ngôi nhà Oro của nàng. Tiếng sủa lại ngừng. Nàng quyết định bước ra tìm nó.
Janna dò dẫm trong làn sương mù dầy đặc. Con đường nhỏ dẫn ra con đường lớn, nằm giữa nhà nàng một bên và một bên là bờ vách đá lởm chởm. Bên ngoài bờ đá này là biển. Vách đá dựng đứng, dưới sâu lúc này sóng đánh rất to, đập vào vách đá nghe rào rào. Xung quanh nàng, sương mù như bịt lấy mắt.
- Sếp!
Janna gào lên lần nữa. Tiếng chó lại sủa, nghe như thất thanh và từ phía dưới biển vọng lên. Nàng bước ra định đến chỗ đó, nhưng nàng nghĩ, vậy là con chó không sao. Nó chạy xuống bờ nước chơi. Nó vẫn sủa nghĩa là chẳng có chuyện gì, nàng thở phào nhẹ nhõm:
- Đúng là mình nhát quá!
Bây giờ thì chẳng có gì phải sợ. Nàng bước ra bờ vách, định leo xuống chỗ con Sếp. Mặt đá dốc và ướt rất trơn, nàng phải dò từng bước, rất thận trọng, chọn những chỗ có thể đặt chân. Con Sếp kia rồi, nó nằm trên một tảng đá chìa ra ở lưng chừng vách, giữa mặt nước biển với bờ vách cao.
Janna lần xuống dần. Con chó khẽ sủa. Nó mừng rỡ nhìn thấy chủ. Lát sau nàng đã ôm nó lên, áp vào ngực. Con chó liếm vào má nàng vẻ biết ơn. Đột nhiên nàng đang vuốt ve để an ủi nó thì một trận mưa đá từ trên bờ vách đổ xuống. May không hòn nào trúng vào nàng, Janna vội vã nép vào vách, một tay ôm con chó, một tay bấu vào một hốc đá. Nghĩ rằng đây chỉ là đá bên trên bị lở xuống, nàng đợi một lát cho chúng rơi xuống hết.
Nhưng chỉ ngừng vài phút, nàng vừa định nhô người ra thì lại một trận mưa đá nữa rào rào đổ xuống. Janna vội thụt ngay vào hốc. Lần này thì nàng hoảng sợ thật sự. Một hòn đá rơi chúng khuỷu tay làm nàng chảy máu. Máu dòng dòng chảy xuống dọc theo bắp tay. Nàng

đợi cho trận mưa đá ấy kết thúc, ngước mặt lên nhìn.
Qua làn sương mù nàng thấy một người ngó đầu xuống nhìn nàng. Nàng giật mình nhận ra chính là tên cao lớn xách hòm đồ nghề lúc đêm.
Janna định thét lên kêu cứu nhưng cổ họng nàng nghẹn lại và chỉ thành một tiếng hổn hển. Thấy nàng vẫn còn bấu vào được ở lưng chừng vách. Qua lớp sương mù, Janna nhìn thấy tảng đá rung rinh rồi rơi xuống.
Nàng vội nép chặt cả người vào vách đá. Tảng đá to rơi sượt bên cạnh, chỉ cách vai nàng vài phân rồi đập vào một tảng đá nhô ra bên dưới, văng ra xa, rơi xuống mặt biển dưới sâu. Nàng nghe rõ cả tiếng “ùm” từ dưới vẳng lên. Hú vía! Lần này nàng gào bằng toàn bộ hai lá phổi và cảm thấy tiếng mình át cả tiếng những con hải âu gọi nhau, tiếng sóng biển gào rú bên dưới.
Không có tiếng trả lời. Nơi đây vắng vẻ, rất hiếm khi có người qua lại. Nghĩ đến đó nàng bủn rủn chân tay. Rồi nàng hoảng hốt nhận thấy chân nàng hình như bị chuột rút. Máu ở khuỷu tay vẫn tiếp tục chảy. Sau khi tảng đá bị bẩy ra rơi xuống, đất xung quanh tiếp tục rơi rào rào xuống vài phút nữa. Nàng áp chặt con Sếp vào ngực, xương sườn của nó ép chặt vào vú nàng, chỉ cách lần vải của tấm áo choàng mặc nhà.
Nàng cố gào lên một lần nữa:
- Ai cứu tôi với..
Bên trên vẫn im lặng. Chắc tên to lớn, mà nàng nghĩ chính hắn đã nối điện vào vỏ xe hơi định giết nàng đêm qua. Lúc này đang tìm cách nào khác hại nàng. “Lỡ nó xuống đây?” Nàng hoa mắt..
Đột nhiên có tiếng gọi văng vẳng từ đâu rất xa:
- Janna !
Nàng dùng hết tàn lực gào lên:
- Đ-â-â-y..
Bởi nàng nhận ra đó là tiếng của Dawson. Anh đã về! Nàng tiếp tục gào:
- Da-w-s-on.
Tiếng anh đã ở ngay bên trên:
- Em ở đâu thế, Janna?
Janna ngẩng đầu lên. Nơi tên to lớn lạ mặt lúc nãy bây giờ là khuôn mặt của Dawson. Anh đang ngó xuống.
-Sao em ở dưới đó?
-Kéo em lên. Chân tay tê bại em không lên được đâu..
Dawson bước xuống, tay bám vào những tảng đá nhô ra từ vách đá.

Anh theo đúng lối lúc nãy nàng đi xuống để tìm con Sếp. Nàng đưa tay. Dawson đã nắm được cổ tay nàng.
- Ôi, chân em bị chuột rút, không bước được nữa.
Janna rên rỉ. Dawson nhấc bổng nàng lên cùng với con chó. Rồi một tay đỡ nàng, một tay bám vào vách đá, anh leo lên.
Lát sau họ lên đến bờ vách. Dawson đặt nàng xuống.
- Sao em lại xuống đó?
Anh nhìn thấy máu trên bắp tay Janna.
- Em xuống bế con chó lên.
- Nhưng sao con Sếp lại xuống đó?
- Không phải nó xuống mà có một tên đẩy nó xuống.
- Em tưởng tượng! Ai đẩy nó xuống làm gì.
Dawson đang lau vết máu cho nàng.
- Chính hắn!
Janna nói và đưa mắt nhìn quanh.
Dawson bật cười:
-Đúng là em vẫn chưa hoàn hồn sau cái chết của Derek!
- Không! Chính hắn! Em nhìn thấy hắn mà. Hắn bửa đã ở bờ vách cho lăn xuống để bật em làm em rơi xuống biển.
- Đứa nào? Anh có thấy ai ở đây đâu?
- Chính cái thằng vóc to lớn cầm hòm đồ nghề hôm qua từ chối không chịu giúp em ấy!
Dawson vẫn không tin. Anh mỉm cười nhìn Janna:
- Thôi, em phải về nhà, đứng dưới vòi hoa sen nước nóng một lúc cho hoàn hồn lại đi!
Janna tức giận đẩy anh ra rồi chạy vào nhà, bước nhanh gác, vào phòng ngủ. Nàng lấy khăn bông khô lau cho con Sếp đang run rẩy vì lạnh rồi cởi tầm áo choàng ướt ra, chạy vào buồng tắm. Đứng dưới vòi hoa sen, để nước nóng chảy trên cơ thể một lúc cho chân tay hết cóng. Nàng rửa cho hết máu bám vào bắp tay. Thân thể đã dễ chịu nhưng nàng vẫn còn tức là Dawson nhất định không tin lời nàng nói. Vẫn trần truồng như thế, nước chảy ròng ròng trên da thịt, Janna chạy sang phòng ngủ tìm cái khăn bông để lau. Nàng thấy Dawson đứng ở ngưỡng cửa mỉm cười nhìn nàng.
- Bây giờ thì tỉnh táo chưa nào?
- Có gì mà tỉnh!
Janna bực tức nói rồi giật mạnh ngăn kéo tủ, lấy khăn bông khô quấn vào người.
Dawson vẫn cười:
- Thôi được, em nói đúng, có kẻ định hại em thật, anh công nhận.

- Anh đã nhìn thấy nó?
- Không. Nhưng em nói có lý.
- Thật không? Có thật anh tin lời em nói không?
Janna vẫn còn bực.
- Chẳng lẽ lời em nói không đáng để anh tin sao?
- Anh là cớm! Hoài nghi là bệnh nghề nghiệp của anh.
- Nghĩa là dù em nói anh cũng cứ phải hoài nghi?
- Đúng thế.
- Ôi, em đến điên đầu lên mất thôi. Vậy anh nói đi, anh có tin là có kẻ định hại em không?
- Tin.
- Căn cứ vào đâu? Vào lời em hay vì cái gì?
Dawson cười vui vẻ:
- Đừng điên đầu lên làm gì. Vừa rồi anh nhìn thấy vết hằn của một người cao lớn trên mặt đất ở bờ vách.
- à ra thế! Sao anh không trỏ cho em?
- Để làm gì? Nhưng thôi, em có định mặc quần áo vào không?
- Khoan! Vậy là có kẻ bám theo em để hại em. Em đã làm gì để có kẻ thù ghét em như thế?
- Hiện tại anh chưa biết, nhưng em hãy tin rằng nhất định anh sẽ tìm ra được hắn là ai và thù em về chuyện gì.
- Và trong khi anh chưa tìm ra thì bất cứ lúc nào em cũng có thể bị nguy hiểm?
- Đúng thế! Cho nên anh nghĩ em nên tiến hành một số phòng bị.
- Chẳng hạn?
Dawson bước tới, ôm đôi vai trần của Janna, âu yếm nói:
- Việc đầu tiên là em hãy dọn sang toà nhà Wellington. Những trang bị an toàn cực kỳ hiện đại ở đó có thể che chở cho em hơn bất cứ nơi nào khác.

Dặm đường vàng

Chương Kết
Los Angeles , 3 tháng Sáu 1985

Bà Anna ngồi một mình trong phòng thư viện của toà nhà Wellington, mắt chăm chú nhìn vào vết vạch hình chữ thập ngoặc trên tường vẫn còn mờ mờ sau khi tốp công nhân sơn quét đã phủ lên một lớp vôi đặc. Bà đã yêu cầu quét vôi lại, thậm chí sơn cả gian phòng này để

xoá không còn vết tích hình vẽ được dùng làm huy hiệu cho chủ nghĩa phát xít Hítle. Hình ảnh này đã in quá đậm trong trí óc bà cùng với bao hình ảnh rùng rợn khác mà bà đã chứng kiến trong thời gian đại chiến.
Bà kể cho trung uý Dawson nghe rất tỷ mỷ và anh đã lắng nghe không hề ngắt lời bà thế nào. Mãi khi bà kể hết anh mới hỏi thêm vài câu, xin bà nói rõ hơn. Sau đấy anh về đội bảo vệ Metro, nơi anh làm việc, trong trung tâm thành phố Los Angeles.
Anna nhìn chàng trung uý cảnh sát, cố đoán xem những điều bà kể có giúp anh ta lần ra tung tích của kẻ đã hai lần ám hại con gái bà không. Nhưng bà không đoán được gì hết. Bà chỉ thấy anh ghi đặc gần chục trang trong cuốn sổ tay.
Chiếc phong bì bằng giấy dầy trong đựng những tư liệu Trung tâm Wiesenthal thu thập được theo yêu cầu của bà đang nằm trên bàn, trước mặt bà. Bà đặt tay lên phong bì dầy cộm, nhớ lại cái ngày bà đứng trong bệnh viện nhìn qua cửa sổ ra ngoài thấy lính Đức giải hàng ngàn người Do Thái đem vào khu tập trung. Đã trên bốn chục năm trôi qua mà bà vẫn như nghe thấy văng vẳng bên tai tiếng chó săn của chúng sủa và tiếng kêu khóc của đám người bị giặc chia cắt ra khỏi những người thân.
Chuông điện thoại reo đã kéo Anna ra khỏi dòng suy nghĩ triền miên hồi tưởng lại quá khứ. Bà nhấc máy. Tiếng cô gái trực tổng đài dưới tầng một nói:
- Thưa bà, bệnh viện County xin nói chuyện với bà vì có ca cấp cứu..
Ý nghĩ đầu tiên nảy ra trong óc người phụ nữ ốm yếu và đã cao tuổi này là phải chăng Janna gặp nạn? Bà vội vã nói:
- Nối điện để họ nói chuyện với tôi.
Tiếng “tích” rất khẽ: Cô trực máy đã cắm vào phích. Tiếng phụ nữ ở đầu dây bên kia:
- Chào bà Maxell- Hunter..
Anna vội sốt ruột, đáp ngay:
- Vâng , tôi đây..
- Tôi là y tá ở bệnh viện khu. Chúng tôi vừa nhận một bệnh nhân cấp cứu. Ông ta khai có người quen ở thành phố này là bà Maxell-Hunter. Ông Levy..
Anna thở phào, thì ra không phải con gái bà bị nạn mà là một người đàn ông. Tên ông ta là Levy.
- Levy à? Tôi không quen ai có cái tên như vậy, hình như thế..
- Lúc nhập viện, đến chỗ phải ghi tên người thân của bệnh nhân để khi cần thì báo tin, ông ta nêu tên bà. Theo như bác sĩ của chúng tôi

đoán thì hình như ông Levy này quen bà đã từ lâu, có thể từ hồi ở Vacsava. Tôi cũng không rõ bác sĩ làm sao lại đoán như thế. Hay bệnh nhân nói gì thêm với ông, tôi không rõ.
Anna cố nhớ lại hồi ở Vacsava, bà quen ai có cái tên như thế không nhỉ? Trong số bệnh nhân ở bệnh viện của cha mẹ bà? Nhưng bà không nghĩ ra. Mà cũng có thể ông ta là người quen của cha mẹ bà, nay cha mẹ bà đã mất, ông ta nhờ cậy đến bà chăng?
Nửa giờ sau Anna đã bước chậm chạp và vất vả trên hành lang dẫn tới nhà để xe trên tầng của bà.Thang máy khổng lồ đưa cả chiếc xe cùng với bà và tài xế xuống tầng một .
Trong lúc xe chạy dọc theo đại lộ Đồi Lincoln, Anna vẫn cố moi trong trí nhớ xem có ai bà quen tên là Levy không. Chẳng lẽ một người bà hoàn toàn không quen biết lại viết tên bà ra? Để làm gì?
Nhân viên bệnh viện tiếp bà, đưa bà vào thang máy lên đến tầng sáu.Bà ta kể:
- Ông Levy này bị đâm nhiều vết dao và mất rất nhiều máu.
Bà Anna nói:
- Bị đâm trong trường hợp nào?
Người nữ nhân viên bệnh viện nhún vai:
- Cảnh sát tìm thấy ông ta nằm bất tỉnh ở một lối đi nhỏ ngoại thành. Đấy là nơi thương xuyên xảy ra các vụ đâm chém. Bọn lưu manh thường đem nhau ra đấy để diệt nhau, thanh toán những tranh chấp giữa chúng với nhau.
Bà ta đưa Anna đến một phòng bệnh, nói:
-Lẽ ra chúng tôi không cho người ngoài vào, nhưng đây là trường hợp đặc biệt. Bệnh nhân có thể không sống nổi. Hiện ông ta đang mê man và rất có thể ông ta không đủ sức để nhận ra bà. Xin mời bà vào.
Nói xong bà ta quay trở lại phía thang máy, để mặc Anna đứng trước cánh cửa sơn trắng.
Anna ngập ngừng rồi đẩy nhẹ cánh cửa. Phòng chỉ có một bệnh nhân băng bó đầy người và một y tá đứng theo dõi việc truyền máu cho ông ta. Ông ta to lớn, có cái đầu đồ sộ và cái mũi hơi vẹo, đúng là của một người đã trải qua nhiều cuộc chiến đấu.
- Chào cô Anna !
Ông ta nói bằng tiếng Ba Lan.
- Lâu quá rồi!
Anna vẫn chưa nhận ra là ai, nhưng giọng nói trầm và khá đặc biệt của ông ta là cảm thấy hơi quen. Bà cố lục trong ký ức ra giọng nói ấy bà đã nghe thấy ở đâu và của ai. Đã hơn bốn chục năm rồi còn gì.

Ông ta gọi bà là “cô”, có nghĩa hồi ấy bà còn rất trẻ. Mà phải rồi, hồi ở khu tập trung Do Thái tại Vacsava, Anna mới chỉ hai mươi tuổi..
Đột nhiên óc bà loé lên: đúng rồi, giọng ấy là của Halevi-Pan Halevi. Halevi chứ không phải Levy!
****
Janna cảm thấy hơi hơi thót tim lại khi ngăn thang máy khổng lồ bứt khỏi mặt đất nâng dần lên trong toà nhà Wellington. Đã mấy năm sống trong toà nhà này mà nàng vẫn không sao quen được với cái cảm giác giật mình ấy, khi ngồi trong xe Mercedes 380-SL đặt trong ngăn hộp của loại thang máy quá cỡ này.
Sau vụ thoát chết ở mũi biển Lobos, nàng đã dọn về đây. Trước khi quyết định, nàng có hỏi ý kiến Anna và bà đồng ý. Cả Ervin cũng khuyên nàng nên dọn về ở đây. Cho đến đêm hôm qua, khi kẻ gian đột nhập vào được và giết con Sếp, đồng thời vạch chữ thập ngoặc lên tường phòng thư viện, nàng mới nhận ra rằng Ervin đã lầm. Toà nhà Wellington này đâu phải an toàn tuyệt đối.
Sáng nay lúc đến văn phòng của Công ty công nghiệp Ngôi sao, Janna đã gọi điện ngay đến trang trại ở Santa Ynez của Ervin, kể ông ta nghe chuyện bất thường xảy ra lúc ban đêm.
Ervin kêu lên:
- Ôi, thật là hú vía! Nhưng cũng thật may cho tôi, bởi nếu cô làm sao thì đúng là tôi không thể tự tha thứ cho mình được ..
Janna đáp:
- Nhưng nếu toà nhà của chúng ta không an toàn tuyệt đối thì sẽ không ai bỏ khoản tiền lớn ra để mua một tầng trong đó. Hãng điện tử nhận thiết kế và thực hiện hệ thống an toàn đã bảo đảm với tôi rằng không kẻ gian nào có thể đột nhập được vào toà nhà. Vì vậy họ sẽ phải đền bù cho tôi nếu như điều họ cam kết đã không được thực hiện. Các luật sư của tôi sẽ làm việc với hãng ấy..
Thang máy đã đưa xe đến tầng của nàng. Janna nhìn đồng hồ: hai giờ 47 chiều. Nàng hẹn Ervin đến đây đúng ba giờ. Ông ta là người không bao giờ sai hẹn, dù chỉ một giây. Nàng ra khỏi thang máy, bước qua một đoạn hành lang, đến trước cửa vào tầng hộ của nàng. Nàng nhét thẻ từ tính vào. Cửa tự động mở. Trong nhà vắng vẻ một cách khác thường khiến nàng hơi hồi hộp. Có lẽ tại không có con Sếp chạy ra đón chủ như mọi khi chăng? Tuy nhiên một giác quan thứ sáu nào đó khiến nàng linh cảm thấy tình hình không bình thường.
- Con đây ạ!
Nàng nói, đinh ninh bà Anna đang ở bên trong. Nhưng không thấy

tiếng trả lời.
Nàng vội sờ lên tấm bùa hộ mệnh: Chiếc lắc bằng vàng nàng đeo trên cổ, của mẹ Keja ngày xưa trao lại cho Janet Taylor và Janet đã trao tận tay nàng trước khi bà bị giết ở Singapore. Nàng gọi to hơn:
- Mẹ có nhà không đấy?
Tiếng gọi đập vào tường, vọng trở lại, nhưng không thấy ai trả lời. Nàng nghĩ có thể bà Anna ngủ say, nàng chạy vào phòng ngủ của bà, rời ra bao lơn, phòng khách, cuối cùng là phòng thư viện. Đến đây Janna nhìn thấy hồ sơ tài liệu trong phong bì to màu xám trên bàn nhưng không thấy Anna đâu.
Mở tập hồ sơ, Janna xem nội dung chứa trong đó. Những bản sao chụp các tài liệu Trung tâm Weisenthal thu thập được. ảnh những người Do Thái bị hành hình trong khu tập trung tại Vascava. Nàng nhìn kỹ những hình Anna, Geneviene, và Janet bấy giờ mới chỉ trên dưới hai mươi tuổi. Nàng nghĩ đến số phận gian truân khổ ải của những người đàn bà kia và sực nhớ hôm nay là ngày họp mặt hàng năm của những người Do Thái sống sót sau thảm hoạ phát xít.
Đoán mẹ nàng ra đó, nàng bèn tìm mụ Sarah để mụ chuẩn bị ít thức ăn và thức uống nhẹ để tiếp Ervin . Nàng chạy vào bếp và kinh hoàng nhìn thấy mụ Sarah nằm sóng soài trên sân. Khuôn mặt da đen to bè của mụ lật ngửa, hai mắt trợn, nhìn trừng trừng lên chiếc đèn ống của nhà bếp. Máu vẫn còn rỉ ra ở cổ họng bị đâm toác một vết rộng. Xung quanh mụ máu chảy thành vũng và bắt đầu se lại.
- Lạy chúa!
Janna kinh hoàng hét lên. Nàng bước tới cầm tay mụ xem mạch. Nhưng mạch đã không còn. Cố trấn tĩnh, nàng bước nhanh đến điện thoại bên cạnh tủ lạnh, nhưng khi áp vào tai, nàng không nghe thấy gì hết. Vậy là điện thoại đã bị cắt. Nàng chạy ra ngoài, nhấc máy điện thoại khác, nhưng không máy nào hoạt động. Nàng ấn nút báo động, cũng không thấy gì. Hoảng hốt đến cực độ nàng lao ra cửa ngoài, nhét tấm thẻ từ tính vào, nhưng không mở!
Nỗi sợ làm Janna như tê liệt toàn thân. Nàng cố trấn tĩnh để khỏi phát điên. Vậy là mọi liên lạc với bên ngoài đều bị cắt đứt. Cửa ra bị khoá. Nút chuông báo động không làm việc. Thậm chí có ai trong đơn vị bảo vệ dưới nhà biết tình trạng nguy cấp này của nàng cũng không thể làm gì nổi. Họ không thể lên được đây, và nếu lên cũng không mở cửa để vào nhà được.
Nàng đang căng đầu óc tìm cách nào thoát ra thì bỗng nhiên tất cả màn hình xung quanh đều bật sáng và trên đó hiện lên các cảnh tượng khủng khiếp: những đám lửa cháy trong khu tập trung Do

Thái, xác người nằm ngổn ngang, thây người lủng lẳng trên giá treo cổ, một chiến sĩ kháng chiến Do Thái bị một tên Đức đang dùng lưỡi lê thiến bộ phận sinh dục. Tám đàn ông trần truồng khiêng một cây đàn piano. Một cô gải trẻ đang bị một con chó săn Đức hiếp trước mặt lũ lính phát xít vừa xem vừa nhe răng cười khoái trá. Đấy là hiệu quả của hệ thống màn hình liên hoàn tối tân được bố trí trong mỗi tầng nhà .
Janna chạy từ phòng này sang phòng nọ, tắt các máy thu hình. Nhưng nhiều máy nàng không tắt được, bèn dùng gạt tàn bằng pha lê đập vỡ mặt kính.
Đột nhiên mọi âm thanh ngừng lại và Janna nghe thấy tiếng thì thào trong phòng ngủ của bà Anna đưa ra. Nàng kinh ngạc. Trong đó có ai đâu? Nhưng rõ ràng tiếng người lầm rầm nói chuyện từ trong đó vẳng ra. Nàng chạy đến mở cửa nhìn vào thì không thấy ai hết. Tiếp đó tiếng cười to dần rồi lan sang các phòng khác làm Janna càng hoảng hốt. Nàng chạy hết phòng nọ đến phòng kia mà không thấy gì. Nhưng tiếng người nói cười, trò chuyện, gào thét vẫn vang lên khắp bốn xung quanh.
Lúc Janna chạy ra phòng khách định nghỉ ngơi đôi chút thì đèn tắt, cả tầng nhà tối om. Và trong bóng đêm, một giọng ồm ồm đe doạ vang lên từ đâu đó:
- Alle Juden herunter! – Giết hết bọn Do Thái.
Câu nói đó được lặp lại tiếp tục bằng đủ thứ giọng, khi to khi nhỏ và Janna không chịu nổi, thét lên:
- I-i-im !
Mọi âm thanh ngừng lại nhưng chỉ lát sau lại nổi lên vang ầm và những tiếng la hét:
- Juden, raus! Juden, raus!..
Janna chưa kịp gào lên thì khoảng nửa tá những tia sáng dọi qua bóng đêm, chiếu lên tường những cảnh tượng hãi hùng, kèm theo những âm thanh chói tai và đầy đe doạ. Ai đó đã mở hệ thống chiếu hình và thanh âm đặc biệt tối tàn này?
Nàng thấy mình đang đứng giữa những ngôi nhà bốc cháy, những xe tăng Đức chạy ầm ầm, những đứa trẻ hoảng hốt chạy và bị lính Đức bắn ngã dần, những con chó săn sủa vang và những tên lính Đức cầm súng gài lưỡi lê đâm vào những người dân lành. Tiếng kêu đau đớn, hãi hùng vang động khắp bốn xung quanh nàng..
Rồi tiếng súng máy, tiếng bọn lính Đức thét lớn:
- Juden haben Waff ens!
Tiếng phụ nữ khóc, tiếng trẻ đòi ăn và tiếng một cô gái hát giọng du

dương một bài ca Do Thái..
Âm thanh to đến mức chói tai làm toàn thân Janna run rẩy. Nàng phải bước tới vịn tay vào tường để khỏi ngã sụp. Những tia la de vẫn xuyên qua bóng đêm giống như những đường đạn và một mùi khó ngửi kiểu như mùi hôi hám của người, súc vật cộng với mùi nước cống bốc ra, tràn ngập cả tầng nhà.
Lát sau tất cả những hình ảnh khủng khiếp và những âm thanh nhức nhối kia tan đi, chỉ còn lại một hình người tuổi chừng ngoài sáu mươi đang tiến về phía nàng. Thoạt đầu Janna tưởng đấy cũng là một hình ảnh trong hệ thống màn hình của toà nhà nhưng không phải. Khi ông ta đến gần, khuôn mặt hơi ló ra ánh sáng, nàng nhận ra đó là người bằng xương bằng thịt hẳn hoi. Nàng kinh hoàng nhận ra chính là Ervin. Ông ta đi ủng lấm đầy bùn, áo đầy vết máu, quần rách toạc, đeo khẩu súng ngắn Mauser và hai quả lựu đạn ở thắt lưng. Đầu ông ta quấn băng nên thoạt đầu nàng không nhận ra. Đúng Ervin rồi! Janna hét lên kinh hoàng.
****
Trong phòng cấp cứu của bệnh viện khu đặt trên tầng sáu, Anna chăm chú nhìn Halevi, và bà cố trấn tĩnh cơn choáng váng đang muốn làm bà té xỉu.
Halevi nói giọng thều thào:
- Cô tưởng tôi đã chết chứ gì ?
Anna gật đầu.
Halevi nói giọng như hết hơi. Y đã yếu lắm rồi:
- Bác sĩ nói đúng, lần này thì tôi không thoát được. Chính vì vậy tôi khai tên cô để mời cô đến đây..
Bằng giọng thều thào, nhiều lúc chỉ là tiếng thở phì phò và luôn luôn phải dừng lại để nghỉ. Halevi kể Anna nghe đầu đuôi câu chuyện. Sau lúc họ lạc ở nông trại bên Áo, khác với điều các cô gái tưởng, Halevi đã kịp trốn thoát. Y ra ngoài hầm từ trước lúc bọn Đức nã đại bác vàp toà nhà của nông trại. Y đã ôm cả bốn ba lô vàng bạc đá quý chạy đi vì không tin vào các cô gái. Lúc vượt qua hồ gần thị trấn Oberriet giữa Áo và Thuỵ Sĩ, tảng băng dưới chân y bị vỡ. Y ngã xuống làn nước lạnh buốt và buộc phải vứt mấy ba lô báu vật để nhoi lên cứu lấy mạng sống. Thế là toàn bộ kho báu nằm dưới đáy hồ. Halevi sang Thuỵ Sĩ lẩn tránh cho đến khi chiến tranh kết thúc.
Y nói tiếp:
- Sau khi phát xít Đức đầu hàng, Kandalman may mắn sống sót cùng với một số rất ít người Do Thái trong trại tập trung Vacsava và trại Dachau, tìm ra được tôi và hỏi số kho báu đã được giao cho ngân

hàng Thuỵ Sĩ chưa..
Giọng Halevi lúc này đã phều phào khiến bà Anna phải cúi sát mới nghe được.
- Tôi sợ lắm, không dám nói sự thật, đành đổ cho các cô đã chiếm đoạt kho báu ấy. Hắn tin lời tôi, thề sẽ dành những năm còn lại của cuộc đời hắn trừng phạt các cô và giao cho tôi giết dần từng cô..
Nạn nhân đầu tiên là Geneviene Fleury, tiếp đến Janet Taylor ở Singapore, cuối cùng là Anna, mà y định đẩy xuống dưới đường tầu trong ga xe điện ngầm ở New york.
- Nhưng tại sao Kandalman lại muốn giết cả Janna?
Anna hỏi. Bà kinh ngạc nghe những lời kể của Halevi.
- Vì mẹ cô ấy đã phản bội hắn.
Halevi thều thào. Sức y đã tàn và y sắp chết.
- Nhưng Janna có phải là con tôi đẻ ra đâu?
Halevi mấp máy môi:
- Kandalman là nhân tình của Keja. Hắn ngủ với cô ấy, trong hầm cố thủ của hắn ở Vacsava. Cái lắc ấy là của Keja tặng hắn để làm bùa hộ mệnh..
- Hẳn nào hai mặt đều có chữ K
- Đúng thế. Keja và Kandalman. Cái lắc ấy là bùa đấy..
- Janet đã gỡ cái lắc ấy lúc hắn bị thương do axit..
Halevi lấy hết chút tàn lực mấp máy cặp môi tái nhợt:
- Cái sẹo đó vẫn còn. Hắn lợi dụng sẹo ở mặt để thay đổi hình dạng..
- Hắn biết Keja có thai không?
Halevi gật đầu vất vả.
- Chính vì vậy hắn thúc Keja phải hộ tống kho báu để cô ta được sinh con ở nơi an toàn.
- Đó là con hắn!
Anna hét lên.
- Hắn biết..
- Vậy mà hắn vẫn ra lệnh cho anh giết Janna
- Hắn tưởng Keja phản bội hắn..
- Nhưng Janna có tội gì đâu?
- Cha mẹ gây tội ác thì con cái phải đền tội.
Không khí trong phòng lắng hẳn đi. Mùi thối của vết thương mưng mủ trào vào mũi Anna.
- Nhưng tôi chưa hiểu anh kể với tôi chuyện ấy để làm gì?
Bà hỏi chủ yếu để đánh tan không khí quá nặng nề.
- Tôi có chủ ý. Kandalman cho rằng tôi sắp phản bội hắn nên hắt quyết thủ tiêu tôi. Vụ đâm chém tôi đêm qua chính là do hắn. Tôi chỉ

còn một cách cuối cùng trả thù hắn là kể với cô..
- Anh bị chúng đâm lúc nào?
- Hơn mười giờ tối..
- Vậy không phải anh đã lọt vào toà nhà Wellington..
- Hắn đấy. Kandalman tham gia thiết kế toà nhà đó nên hắn đã bố trí sẵn để hắn có thể đột nhập..
- Toà nhà là ý đồ của Ervin kia mà?
- Kandalman và Ervin chỉ là một. Hắn tưởng hắn đã phụ lòng tin của hàng triệu người Do Thái.. Hắn luôn thấy hắn có tội với họ và nếu không trừng trị kẻ chiếm đoạt kho báu của họ, hắn không sống nổi.. Hắn đã tự dằn vặt hắn bốn chục năm trời và hắn đã thành kẻ mất trí..
Halevi nhắm mắt lại và nghẹo đầu sang bên cạnh gối. Chút tàn lực y đã dùng hết vào việc kể lại câu chuyện cho Anna nghe. Và bây giờ sinh lực trong người y đã cạn hoàn toàn.
Anna không đợi cho đến lúc y tắt thở. Bà lao ra cửa, vấp phải nữ y tá theo dõi trên hệ thống truyền hình nội bộ biết tình trạng bệnh nhân nên đã gọi bác sĩ và bản thân cũng chạy vào. Anna lao ra thang máy, xuống đến dưới nhà. Bà tìm một tủ điện thoại công cộng, mở ví lấy đồng xu bỏ vào rồi quay số.
- Cho tôi Sở cảnh sát ..
- Phòng nào?
- Phòng an ninh Metro..
Lát sau, đầu dây bên kia có tiếng nói:
- Metro đây, cần gặp ai?
Anna đáp là gặp trung uý Joe Dawson. Lát sau tiếng anh vang lên:
- Dawson đây. Ai đấy?
Anna xưng tên rồi kể tóm tắt câu chuyện của Halevi.
Dawson hỏi:
- Bà đã kể cho cô Janna nghe chưa?
Anna đáp:
- Chưa. Tôi nghĩ cần báo anh trước.
Dawson nói:
- Tôi vừa gọi điện cho cô ấy xong. Văn phòng trả lời là cô ấy về Wellington để gặp Ervin tại đó!
****
Trực thăng của cảnh sát rời khỏi nóc trụ sở ở trung tâm thành phố Los Angeles. Dawson mặc bộ đồng phục dã chiến của đơn vị cảnh sát võ trang, đeo lon trung uý, cầm máy bộ đàm liên lạc với các đội viên:
- Mục tiêu là toà nhà Wellington trên đại lộ Wilshire giữa Beverly Hills

và khu rừng phía Tây. Một con tin đang bị giữ trong đó. Tôi biết rõ toà nhà đó và biết chỉ có một lối vào duy nhất là từ trên nóc xuống. Nóc có sân đậu trực thăng. Ta sẽ đổ bộ xuống đấy. Ai hỏi gì không?
Trung sĩ Escove, một người tóc đen, không râu ria hỏi:
- Bên đó có bao nhiêu tên, thưa trung uý?
Dawson đáp:
- Một tên.
Thiếu uý Warren hỏi:
- Vũ khí kẻ địch?
Dawson lúng túng. Anh không nghĩ rằng Ervin biết sử dụng vũ khí. Bởi xưa nay hắn có vẻ ngoài rất dân sự, một nhà tài phiệt, chỉ biết tính toán tiền nong. Sau khi nghe Anna báo tin, anh đã gọi ngay về toà nhà Wellington, định báo Janna để phòng trước khi Ervin đến nhưng không kịp.
Nhân viên đội bảo vệ của toà nhà nhìn thấy một chiếc xe Mercedes vào thang máy đặc biệt lúc gần ba giờ chiều. Ngoài lối thang máy khổng lồ chở xe hơi chỉ còn một thang máy riêng nữa nhưng muốn vào, phải dùng thẻ từ tính đặc biệt.
Sau khi trao đổi với Kershaw chỉ huy đọi bảo vệ, Dawson được biết chỉ còn một cách duy nhất vào nhà nữa là từ nóc xuống. Nhưng cửa xuống lại khoá bằng hệ thống điện tử và muốn mở phải dùng mã số. Dùng điện thoại liên lạc không được, Dawson nghĩ chỉ còn cách dùng trực thăng. Và anh rất sốt ruột mong đến sớm để cứu người con gái anh yêu tha thiết.
Dawson đáp viên thiếu uý:
- Tôi chưa rõ. Nhưng tôi biết thằng cha ấy bị bệnh tâm thần cho nên ta phải đến càng nhanh càng tốt!
Ba người cùng làm việc với nhau trong nhiều năm ở cơ quan cảnh sát và họ rất hiểu rằng phải hoàn toàn tin cậy nhau mới có thể hoàn thành tốt nhiệm vụ. Hàng ngàn giờ rèn tập, họ đã biến thành những cái máy được bôi trơn dầu mỡ và phản ứng nhanh nhạy tuyệt đối với mọi tình huống có thể xảy ra.
Trung sĩ Escove và thiếu uý Warren chỉ coi đây là một trong những nhiệm vụ họ phải hoàn thành. Nhưng đối với trung uý Dawson, đây là chuyện cả cuộc đời. Hạnh phúc cuộc đời anh nằm trong chiến dịch này.
Trong lúc trực thăng đang bay tới Wellington, anh ôn lại những vụ giải thoát con tin anh từng tham gia, nhiều vụ đã tổn thất nặng nề, kể cả cái chết. Kinh nghiệm dạy anh rằng những chiến dịch như thế này thời gian đóng vai trò vô cùng quan trọng. Chỉ sớm hay muộn một

tích tắc là đủ chuyển bại thành thắng hay ngược lại. Anh nhìn hai đồng đội. Họ đều mặc quần áo chống đạn, chống cháy và đều đeo súng ngắn cỡ đạn 45. Cả hai đều rất thành thạo trong chiến đấu và đều rất dũng cảm.
Viên phi công kêu lên :
- Có kẻ đã đậu trên nóc mất rồi!
Dawson nhìn qua lỗ tròn đưới đáy trực thăng, thấy đã có một trực thăng đậu trên nóc toà nhà Wellington. Anh liền bảo phi công gọi điện về phòng tư liệu xem chiếc trực thăng mang số hiệu kia là của ai.
Viên phi công gật đầu và lát sau nói:
- Đăng ký tên chủ nhân là Felix Ervin. Và hắn còn ở đó thì trực thăng chúng ta không thể đỗ xuống đựơc. Nóc chỉ xây dành cho một trực thăng.
- Tôi xuống bằng dây cáp!, Dawson nói.
- Không được, Phi công nói:
- Gió mạnh lắm, tôi không thể giữ được trực thăng đứng yên một chỗ đâu!
Dawson không buồn nghe viên phi công nói, vẫn buộc nút vào sợi dây thừng và quàng qua vai.
Trung sĩ Escove nói:
- Tôi cũng sẽ xuống theo trung uý.
Dawson nói:
- Nhưng sợi dây rút lên thì mất quá nhiều thời gian. Xuống đến nóc là tôi phải bò ra bao lơn để xuống nhà ngay.
Không đợi Escove trả lời. Dawson đã bước ra cửa và giao một đầu dây cho thiếu uý Warren. Anh bắt đầu tụt xuống
Dawson lủng lẳng ở đầu sợi dây thừng. Anh hét vào máy bộ đàm:
- Giữ trực thăng cho yên.
Khi leo xuống được chừng bốn năm chục bộ, một làn gió nóng bốc ngay trực thăng lên cao thêm.
Trung sĩ Escove nằm sấp xuống sàn buồng lái theo dõi, thấy Dawson ở đầu sợi dây cứ quăng đi quăng lại mãi trên nóc của toà nhà Wellington. Anh ta lẩm bẩm:
- Chưa bao giờ tôi thấy ai lủng lẳng nhiều như thế kia.
Bỗng trực thăng rơi vào một bong bóng không khí và tụt xuống một chút, đồng thời chao đi khá xa.
Dawson hét vào bộ máy bộ đàm:
- Thả cáp thấp nữa!
Thiếu uý Warren đáp:
- Hết rồi!

Dawson ngẩng đầu lên và thấy khuôn mặt đầy lo âu của trung sĩ Escove. Anh biết rằng không những viên trung sĩ mà cả phi công và viên thiếu uý đều rất lo cho anh, đồng thời không tin anh sẽ xuống được nóc nhà.
Dawson ra lệnh:
- Cho trực thăng thấp xuống chút nữa!
Viên phi công tuân lệnh. Dawson đã rời được xuống nóc nhà nhưng bị kéo đi và đập mạnh vào lan can.
Anh thấy vai tê buốt, khéo đã bị gãy xương cổ. Nếu đúng như vậy thì anh sẽ không thể nào tụt từ trên nóc xuống bao lơn được.
Viên phi công hỏi qua máy bộ đàm:
- Anh thế nào, Dawson? Yên ổn chứ?
Dawson đáp:
- Yên ổn! Nhưng tôi thay đổi ý kiến. Đừng thả tôi xuống nóc nhà mà thả tôi xuống bao lơn.
- Điên à?
Viên phi công phản đối.
- Nguy hiểm lắm!
- Tôi không hỏi ý kiến anh mà ra lệnh!
Dawson hét lên!
- Thi hành đi!
****
Trong toà nhà Wellington, Janna đang run lẩy bẩy, nép mình trong một góc phòng khách chăm chú nhìn cặp mắt điên dại của Ervin, như thể chút ít tỉnh táo trong óc hắn đã bị rối loạn nốt. Tay hắn run run cầm khẩu súng ngắn và những cơ trên mặt hắn đang co rút. Khi hắn nói, giọng hắn nghiến chặt rất khó nghe.
- Đứng lên!
Ervin ra lệnh, vẫn chĩa súng sát đầu Janna .
Janna cảm thấy cổ họng khô khốc và lưỡi đắng ngắt. Nàng nuốt khan. Janna cố trấn tĩnh và giữ cho giọng bình thản:
- Nhẹ tay chứ, ông Ervin !
Ervin với tay giật chiếc lắc vàng đeo ở đầu sợi dây chuyền ở cổ nàng. Rồi hắn thò tay xé toạc ngực áo hắn, áp chiếc lắc vào đúng chỗ vết sẹo. Chiếc lắc vừa vặn khớp vào mảng da lành giữa vết sẹo lớn. Janna nhớ Janet Taylor có kể rằng bà đã gỡ cái lắc này trên ngực Kandalman để khỏi vướng vết thương do axit, hôm trong khu tập trung Do Thái tại Vacsava. Và nàng cũng nghe kể rằng Kandalman chính là chủ đã thuê Keja, mẹ đẻ nàng vào làm việc cho ông ta. Nhưng Janet lại kể với nàng rằng Kandalman đã chết trong

trại tập trung..
- Thấy chưa?
Y ngước lên nhìn Janna.
- Thứ này là của tôi.
- Của Keja đầu tiên..
Câu nàng nói hình như làm Ervin ngạc nhiên. Cặp mắt điên dại của hắn đột nhiên trống vắng.
- Cô ta tin rằng chiếc lắc này sẽ hộ mệnh cho tôi.
- Ông là người tình của bà Keja phải không?
Janna hỏi, vì nàng biết rằng lúc này cần phải kéo dài thời gian.
Ervin cười chua chát:
- Chỉ mỗi một người trả lời được câu đó là Halevi thì y đã chết rồi. Đến lúc này thì y đã chết..
- Có phải bà Keja có thai với ông không, ông Ervin ?
Janna hỏi và ngạc nhiên tim nàng đập rất mạnh.
Ervin gật đầu, vẫn chăm chú nhìn Janna:
- Cô là con của tôi!
Mặc dù đã biết điều đó từ trước, câu trả lời vẫn làm Janna sửng sốt. Một luồng điện lướt qua trong người nàng. Và lạ chưa, nàng không hề mừng rỡ mà chỉ căm uất:
- Vậy tại sao ông không nói cho tôi biết từ trước?
- Mẹ cô đã phản bội tôi.. Ta tin tưởng cô ấy .. Nhưng cô ấy không hơn gì mấy đứa con gái khốn kiếp kia!.. Mẹ cô đã cùng với chúng ăn cắp kho báu của những người Do Thái trong trại tập trung.. Chính vì thế mà ta ra lệnh cho Halevi giết Geneviene và Janet.. Bổn phận của ta là phải trừng trị những kẻ đã làm ta thành có tội với hàng triệu con người..
- Trừng trị một cái tội mà họ không hề phạm.
- Kho báu kia đã không được bọn chúng giao cho ngân hàng, theo lệnh của ta..
- Bởi vì những vàng bạc châu báu ấy đã bị chôn vùi dưới hầm trong đống gạch ngói của toà nhà bên áo..
Điều Janna nói làm Ervin choáng váng. Hắn lẩm bẩm:
- Vậy là.. Vậy là Halevi đã lấy cắp?..
Janna đáp:
- Hắn đã nói dối! Hắn đã đổ vấy tội cho người khác .. Geneviene, Janet. Keja và Anna đã thi hành đúng lệnh của ông. Nếu không, làm sao tôi ra đời và sống được cho đến ngày hôm nay?.. Chính mấy người đó đã ban cho tôi tình cha mẹ đối với con, thứ mà ông khước từ! Bây giờ thì ông hạ súng xuống!

Cặp mắt điên cuồng của Ervin bỗng thoáng chút hoài nghi. Toàn thân hắn run lẩy bẩy, khiến khẩu súng hắn cầm trên tay cũng đảo lên đảo xuống. Hắn thều thào:
- Nhưng Halevi nói dối để làm gì?
- Để giấu tội! Hắn cướp kho báu để nếu sống sót hắn sẽ làm giầu. Có trời biết hắn đã làm gì với số châu báu ấy. Nhưng chúng ta chỉ nói chuyện được khi nào ông buông khẩu súng kia.
Ervin vẫn đứng bất động. Nhưng rồi lát sau y buông tay và khẩu súng rơi xuống sàn nhà.
- Đứng yên!
Tiếng ra lệnh từ phía sau vang lên.
Không tuân lệnh mà Ervin quàng tay ôm cổ Janna, kéo sát lại hắn rồi quay người để đưa nàng ra trước mặt Dawson. Lúc này anh đứng sau tấm màn nhung chạy từ cửa vào phòng đến cửa ra bao lơn.
Dawson cầm khẩu Uzi tự động, chĩa về phía Ervin, nhưng anh ta cũng hiểu rằng không thể bắn hắn mà không trúng phải Janna.
- Buông cô ấy ra để cô ấy đi và tôi sẽ không bắn.
Nhưng Ervin không buông và Janna cảm thấy hắn ôm cổ nàng chặt thêm.
- Anh lui ra ngoài đi. Dawson!
Janna thét lên.
Dawson ngập ngừng một chút rồi buông lỏng tay cầm khẩu Uzi, nhưng vẫn giữ ta thế chuẩn bị đối phó.
- Quăng súng xuống sàn!
Ervin ra lệnh.
Khi thấy Dawson chưa thi hành ngay, Ervin giơ bàn tay trái, một quả lựu đạn nằm trong đó, đã được tháo chốt an toàn. Hiểu rằng hắn chỉ cần buông ngón tay, nút an toàn bật ra và lựu đạn sẽ nổ liên,
Dawson dành thận trọng đặt khẩu Uzi tự động lên mặt kính trên bàn xa lông rồi lùi lại.
- Đồng ý
Anh nói.
- Bây giờ ông buông Janna ra.
- Câm! Ta mới là người ra lệnh ở đây!, Ervin quát.
- Cũng được, Dawson chịu lún.
- Lùi lại.
Dawson đi giật lùi cho đến lúc chạm vào tấm màn.
- Kéo màn cho mở ra!
Ervin tiếp tục ra lệnh.
Dawson vén màn lên để cho Ervin đi ngang qua trước mặt, một tay

quàng cổ Janna, tay kia cầm lựu đạn đã mở chốt. Hắn ghì chặt đến mức Janna phải cố gắng lắm mới thở từng hơi một được. Máu dồn lên mặt khiến nàng choáng váng. Ervin vẫn kéo nàng ra đến thành bao lơn bằng đá.
- Nhẹ tay thôi..
Dawson nói, như thể trìu mến, thân tình.
Janna thấy Ervin run rẩy và các ngón tay hắn như sắp buông quả lựu đạn. Cặp môi hắn sát tai nàng khiến khi hắn thì thào, nàng thấy môi hắn đụng vào dái tai nàng:
- Quân phản bội! Tất cả chúng nó đều là quân phản bội!
Cảm thấy tính mạng treo trên đầu sợi tóc, Janna quay ngoắt hai vai và chạy nhưng bị vấp và ngã sóng soài trên mặt sàn. Ervin bị bất ngờ, bất giác buông tay và quả lựu đạn bật nút an toàn, rơi xuống đất, lăn về phía Janna.
Nàng nhìn quả lựu đạn đang lăn về phía mình, nghĩ rằng Dawson sẽ lao tới nhặt lên quăng đi. Nhưng Dawson đứng cách đấy quá xa, có chạy đến cũng không kịp. Khi quả lựu đạn chỉ còn cách Janna vài đốt ngón tay, Ervin bỗng lao tới, nhặt lên, ôm quả lựu đạn vào bụng rồi nhảy vọt ra bên ngoài bao lơn.
Dawson chạy tới, đỡ Janna đứng dậy và kéo nàng ra chỗ Ervin vừa nhảy xuống. Nhưng họ chưa tới bao lơn thì đã nghe một tiếng nổ lớn. Họ ngó đầu ra ngoài nhìn xuống, thấy khói mù mịt ở khoảng lưng chừng, giữa bao lơn tầng gác cao và mặt đất bên dưới.
- Lạy chúa!
Janna gào lên, toàn thân rung chuyển.
- Thế là đúng
Dawson thì thầm, quàng tay ôm chặt, giữ cho nàng khỏi run rẩy.
- Mọi thứ như thế là xong.
Họ đứng trong tư thế ôm chặt nhau như vậy một lúc lâu. Một xe cảnh sát chạy trên khúc đường phố mệnh danh “Dặm Đường Vàng” rú còi inh ỏi. Tiếng còi vang động, đập vào những bức tường các tòa nhà cao tầng trong khu vực rồi vọng ra xa, xa mãi.
Dawson cầm tay Janna, dắt nàng vào trong nhà.
Hết

Nguồn: vnExpress
Người đăng: Thành Viên VNthuquan
Thời gian: 27/12/2003 9:26:54 SA